**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**THƯ VIỆN**

**--- 🙞🙜 ---**

**THÔNG TIN BÀI TRÍCH**

**BÁO – TẠP CHÍ**

**Số 1 (50)**

**Năm học 2020 – 2021**

***Đà Nẵng, tháng 12 năm 2020***

**LỜI NÓI ĐẦU**

Nhằm phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cán bộ, giảng viên và sinh viên Trường Đại Học Duy Tân. Thư viện xin giới thiệu một tập hợp các bài trích báo – tạp chí được chọn lọc từ các tạp chí chuyên ngành, bao gồm các chủ đề như: Tin học, quan hệ quốc tế, môi trường, pháp luật, phát triển kinh tế, khoa học sức khỏe , tài chính, ngân hàng, kế toán, quản trị kinh doanh, xây dựng, kiến trúc, du lịch, ngôn ngữ, văn học, điện tử - viễn thông...

Tài liệu được giới thiệu trong cuốn thư mục lần này là những bài trích từ các báo và tạp chí tiếng Việt, xuất bản trong năm 2020 - 2021 có lưu trữ và phục vụ tại Thư Viện Trường Đại Học Duy Tân.

Các lĩnh vực, chủ đề được sắp xếp theo trật tự hệ thống phân loại DDC. Trong từng chủ đề, tài liệu được sắp xếp theo vần chữ cái tên tài liệu và kèm theo phần định từ khóa để bạn đọc có thể tiện tra cứu và tìm tin trên phần mềm quản lý thư viện.

Mọi yêu cầu về đề tài cần bổ sung hoặc mở rộng, về bản sao toàn văn tài liệu gốc và những ý kiến đóng góp khác, xin vui lòng gửi về:

Phòng Nghiệp vụ Thư viện Trường Đại Học Duy Tân

Số 3A Quang Trung - TP. Đà Nẵng

Email: thuvienduytan@gmail.com

**MỤC LỤC**

* Công nghệ thông tin 3
* Quan hệ quốc tế 6
* Phát triển kinh tế 20
* Tài chính 42
* Ngân hàng 68
* Môi trường 86
* Luật học 94
* Giáo dục 127
* Ngôn ngữ 128
* Khoa học sức khỏe 133
* Điện tử - viễn thông 145
* Xây dựng 150
* Kế toán – Kiểm toán 192
* Quản trị kinh doanh 252
* Kiến trúc 302
* Nghiên cứu Văn học 311
* Du lịch 315

**CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**1.** **Blockchain và chuỗi cung ứng thực phẩm nông nghiệp: Hy vọng hay hồ nghi?/** Nguyễn Uyên// Thông tin và Truyền thông.- 2020 .- Số 9+10 .- Tr. 122-125.

**Nội dung:** Trình bày tổng quan về những lợi ích cũng như hạn chế của việc ứng dụng Blockchain trong ngành thực phẩm nông nghiệp.

**Từ khóa:** Blockchain, chuỗi cung ứng thực phẩm nông nghiệp

**2.** **Các thách thức an toàn, bảo mật trong quá trình triển khai Chính phủ điện tử/** TS. Nguyễn Anh Tuấn// An toàn Thông tin.- 2020 .- Số 4(056) .- Tr. 56-59.

**Nội dung:** Đề cập tới một số thách thức khi triển khai Chính phủ điện tử phải đối mặt bao gồm: An toàn và bảo mật mạng; Khả năng tương tác; Nhận dạng; Tính khả dụng; Quyền riêng tư; Kiểm soát truy nhập; Lạm quyền.

**Từ khóa:** An toàn, bảo mật mạng, Chính phủ điện tử

**3. Giải pháp kỹ thuật trên cơ sở loại trừ tương hỗ hệ thống máy chủ ảo/** Đoàn Văn Thắng, Nguyễn Hà Huy Cường, Võ Quang Hoàng Khang// Khoa học và Công nghệ (Trường Đại học Công Nghiệp Tp. Hồ Chí Minh).- 2019 .- Số 38 .- Tr. 76-85.

**Nội dung:** Nghiên cứu thuật toán loại trừ lẫn nhau theo hướng tiếp cận Token nhằm tìm ra những giải pháp cung cấp tài nguyên phân tán hữu hiệu trong đó nhấn mạnh các giải pháp loại trừ lẫn nhau và đề ra các biện pháp tránh được các vấn đề thiếu thốn tài nguyên.

**Từ khóa:** Máy chủ ảo, cung cấp tài nguyên

**4.** **Mã hóa dữ liệu trong suốt/** TS. Trần Thị Lượng// An toàn Thông tin.- 2020 .- Số 4(056) .- Tr. 38-42.

**Nội dung:** Trình bày một số nội dung về mã hóa dữ liệu trong suốt. Mã hóa dữ liệu trong suốt là một trong những cơ chế an toàn, cho phép mã hóa dữ liệu nhạy cảm được lưu trữ trong bảng và không gian bảng. Dữ liệu được mã hóa và giải mã trong suốt đối với người dùng và các ứng dụng có quyền truy cập vào dữ liệu. Để ngăn chặn việc giải mã trái phép, mã hóa dữ liệu trong suốt lưu trữ các khóa mã hóa trong mô-đun an toàn bên ngoài cơ sở dữ liệu.

**Từ khóa:** Mã hóa, dữ liệu trong suốt, mô-đun, cơ sở dữ liệu

**5.** **Một số nguyên nhân rò rĩ khóa riêng chứng thư số/** TS. Đỗ Quang Trung, TS. Nguyễn Văn Nghị, Đào Thị Thu Thủy// An toàn Thông tin.- 2020 .- Số 4(056) .- Tr. 33-37.

**Nội dung:** Trình bày về vấn đề để lộ lọt khóa riêng tương ứng chứng thư số người dùng trong hệ thống hạ tầng cơ sở khóa công khai. Cụ thể, bài viết đưa ra các nguyên nhân, tấn công phổ biến thời gian gần đây nhằm khôi phục, đánh cắp khóa riêng tương ứng chứng thư số người dùng trong hạ tầng cơ sở khóa công khai đang được sử dụng rộng rãi trong những năm gần đây.

**Từ khóa:** Khóa riêng, chứng thư số, đánh cắp khóa riêng

**6. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mã nguồn mở xây dựng WebGis để quản lý và chia sẻ thông tin cơ sở hạ tầng giao thông/** Vũ Ngọc Phượng// Cầu đường Việt Nam .- 2020 .- Số 6 .- Tr. 34-37.

**Nội dung:** Trình bày kết quả sự kết hợp giữa công nghệ GIS và công nghệ mã nguồn mở trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu và phổ biến thông tin địa không gian trên môi trường internet, giúp người dùng có thể truy cập và tra cứu thông tin một cách nhanh nhất, trực quan nhất mà hoàn toàn không mất chi phí sử dụng.

**Từ khóa**: WebGIS, hạ tầng giao thông, công nghệ mã nguồn mở

**7.** **Phương pháp tấn công phân tích năng lượng đơn giản lên hệ mật dựa trên đường cong elliptic/** TS. Đinh Quốc Tiến, ThS. Nguyễn Ngọc Vĩnh Hảo, ThS. Bùi Đức Chính// An toàn Thông tin.- 2020 .- Số 4(056) .- Tr. 50-55.

**Nội dung:** Trình bày kết quả thực hiện tấn công phân tích năng lượng đơn giản lên phép nhân điểm phương pháp nhị phân của mật mã đường cong Elliptic. Tấn công được thực hiện thông qua việc phân tích và nhận dạng các phép tính cơ bản khi thuật toán thực thi trên phần cứng.

**Từ khóa:** Tấn công phân tích năng lượng đơn giản, mật mã đường cong Elliptic, phần cứng

**8.** **Về tấn công vượt qua xác thực ký số PDF shadow attack: Giải pháp ngăn chặn và một số đề xuất/** ThS. Lê Quang Tùng, ThS. Phạm Công Thảo// An toàn Thông tin.- 2020 .- Số 4(056) .- Tr. 43-49.

**Nội dung:** Trình bày một số nội dung về kiểu tấn công vượt qua xác thực ký số PDF shadow attack, thực hiện các thao tác tấn công tài liệu trước và sau khi ký. Kiểu tấn công này có thể vượt qua sự kiểm tra của hầu hết các ứng dụng Viewer PDF hiện nay. Từ đó các chuyên gia của Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ sẽ làm rõ các vấn đề này và đưa ra khuyến nghị, giải pháp khắc phục.

**Từ khóa:** Tấn công, PDF, shadow attack, bảo mật thông tin

**QUAN HỆ QUỐC TẾ**

**1.** **An ninh nước Trung Quốc/** Nguyễn Bình Giang// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2020 .- Số 6(226) .- Tr. 10-24.

**Nội dung:** Giới thiệu an ninh nước của Trung Quốc và những nổ lực của Chính phủ để đảm bảo an ninh nước trên năm khía cạnh: an ninh nước đối với hộ gia đình, đối với phát triển kinh tế, đối với đô thị, đối với môi trường và khả năng chống chịu thảm họa liên quan đến nước.

**Từ khóa:** An ninh nước, phát triển bền vững, hộ gia đình, phát triển kinh tế, đô thị, môi trường, chống chịu thảm họa

**2. Bản lĩnh Việt Nam trong mối quan hệ với Trung Quốc thời đương đại**/ Hoàng Phương Thủy/ Tạp chí khoa học Trường Đại học Quy Nhơn .-2020 .- Số 04(Volume 14) .- Trang 104-111.

**Nội dung**: Trình bày Bản lĩnh Việt Nam trong mối quan hệ với Trung Quốc thời đương đại. Việt Nam là nước duy nhất ở Đông Nam Á và Đông Bắc Á chấp nhận mối quan hệ trực diện và toàn diện với Trung Quốc. Bất chấp áp lực từ các nước lớn, Chính phủ Việt Nam vẫn luôn biết cách xử lý khôn khéo để bảo vệ sự toàn vẹn chủ quyền quốc gia.

**Từ khóa**: Bản lĩnh Việt Nam, quan hệ với Trung Quốc, chính sách tự chủ, ứng phó linh hoạt, hiệu quả

**3. Bàn thêm về nguyên nhân thất bại của Nhà Hồ trong cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược (1406-1407)**/ Nguyễn Doãn Thuận, Nguyễn Văn Thăng// Tạp chí khoa học Trường Đại học Quy Nhơn .-2020 .- Số 04(Volume 14) .- Trang 84-89.

**Nội dung**: Tìm hiểu nguyên nhân quyết định thất bại của nhà Hồ trong cuộc chiến chống Minh xâm lược không chỉ có ý nghĩa về khoa học lịch sử, mà còn có giá trị thực tiễn lớn lao, đặc biệt là công cuộc xay dựng và bảo vệ đất nước trong thời điểm hiện tại và tương lai.

**Từ khóa**: Nhà Hồ, kháng chiến chống quân Minh, nguyễn nhân chống Minh thất bại

**4.** **Biển Đông trong quá trình thay đổi lợi ích cốt lõi của Trung Quốc/** Đinh Thị Thu// Nghiên cứu Quốc tế.- 2020 .- Số 2(121) .- Tr. 67-86.

**Nội dung:** Phân tích, làm rõ nguyên nhân và quá trình Biển Đông trở thành lợi ích cốt lõi của Trung Quốc qua việc phân tích sự thay đổi nội hàm lợi ích cốt lõi của Trung Quốc, tiến trình và nguyên nhân Biển Đông trở thành lợi ích cốt lõi, đồng thời đưa ra một số dự đoán về quan hệ Trung Quốc và Biển Đông cũng như khả năng mở rộng các lợi ích cốt lõi trong tương lai.

**Từ khóa:** Lợi ích cốt lõi, biển Đông, Tập Cẩm Bình, cải tổ quân đội, các vùng cực mới

**5.** **Cạnh tranh chiến lược Trung – Mỹ trong giai đoạn mới: Tác động đối với cộng đồng Asean/** Trường Lưu// Nghiên cứu Trung Quốc.- 2020 .- Số 8(228) .- Tr. 27-34.

**Nội dung:** Tập trung đánh giá hiện tượng và phân tích bản chất của cạnh tranh chiến lược Trung – Mỹ thời gian vừa qua, từ đó bàn về tác động của nó tới khu vực Đông Nam Á và đối sách của cộng đồng Asean.

**Từ khóa:** Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung, quan hệ Mỹ - Trung, Asean

**6.** **Chiến lược phát triển kinh tế xã hội hướng đến kỷ nguyên công nghiệp 4.0 của thành phố Espoo – Phần Lan/** Nguyễn Việt Long// Nghiên cứu Châu Âu.- 2020 .- Số 8(239) .- Tr. 25-36.

**Nội dung:** Phân tích, tổng hợp các chương trình độc đáo của espoo, từ việc hợp tác liên vùng cùng ững dụng các mô hình chung, cho đến việc triển khai kết nối toàn cộng đồng mà người dân là trung tâm, từ đó phát huy được nguồn lực tập thể để phát triển, có thể là một nghiên cứu tham khảo thêm cho các địa phương ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Espoo, Phần Lan, kinh tế xã hội, 4.0, đổi mới sáng tạo

**7.** **Chính sách đối ngoại nước lớn của thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi: Trường hợp với Mỹ/** Trần Ngọc Diễm, Đặng Thu Thủy// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á.- 2020 .- Số 8(93) .- Tr. 33-40.

**Nội dung:** Phân tích những nội dung triển khai chính sách đối ngoại củ Thủ tướng Ấn Độ N.Modi, về cơ bản là hướng tới tăng cường quan hệ dựa trên từng bối cảnh cụ thể song luôn đảm bảo duy trì lợi ích quốc gia và đến nay đã đạt được một số thành tựu đáng kể.

**Từ khóa:** Chính sách đối ngoại, Ấn Độ, Mỹ, Narendra Modi, nước lớn

**8.** **Cơ chế hợp tác nghề cá giữa Trung Quốc và các nước Asean Biển Đông/** Đinh Thị Thu// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2020 .- Số 7(227) .- Tr. 39-47.

**Nội dung:** Tập trung là rõ 2 nội dung: Các cơ chế hợp tác nghề cá giữa Trung Quốc và các nước Asean trên Biển Đông hiện nay. Đánh giá mục tiên của Trung Quốc cũng như những thuận lợi và khó khăn trong các cơ chế hợp tác nêu trên.

**Từ khóa:** Hợp tác nghề cá, cơ chế hợp tác, ASEAN, Biển Đông

**9.** **Cộng đồng Ấn kiều trong chính sách ngoại giao sức mạnh mềm của Ấn Độ dưới thời Thủ tướng Narendra Modi/** Lê Thị Quí Đức// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á.- 2020 .- Số 8(93) .- Tr. 50-55.

**Nội dung:** Trình bày một cách khái quát chính sách ngoại giao sức mạnh mềm của Ấn Độ. Chỉ rõ vai trò của cộng đồng Ấn kiều trong chính sách ấy, đồng thời xem xét chiến lược của Chính phủ N.Modi trong việc khai thác nguồn lực này.

**Từ khóa:** Ấn Độ, chính sách ngoại giao, cộng đồng Ấn kiều, Narendra Modi, sức mạnh mềm

**10.** **Cuộc tranh luận về ngoại giao chuyên biệt của Ca-Na-Đa và bài học cho Việt Nam/** Trì Trung// Nghiên cứu Quốc tế.- 2020 .- Số 2(121) .- Tr. 173-198.

**Nội dung:** Khái quát về bối cảnh ra đời của khái niệm ngoại giao chuyên biệt. Tìm hiểu về nội dung ngoại giao chuyên biệt với vai trò là một chiến lược đối ngoại. Tìm hiểu về các tranh luận xung quang ngoại giao chuyên biệt, từ đó đưa ra các đánh giá về khái niệm này. Liên hệ với chiến lược đối ngoại của Việt Nam.

**Từ khóa:** Ngoại giao, ngoại giao chuyên biệt, Canada, Việt Nam, chính sách đối ngoại

**11.** **Đặc điểm của vốn hỗ trợ phát triển chính thức của Đức vào Việt Nam/** Nguyễn Thị Vũ Hà// Nghiên cứu Châu Âu.- 2020 .- Số 8(239) .- Tr. 67-79.

**Nội dung:** Trình bày đặc điểm của dòng vốn ODA ở Đức vào Việt Nam và đóng góp từ ODA Đức trong phát triển cơ sở hạ tầng xã hội – kinh tế và bảo vệ môi trường ở Việt Nam giai đoạn 2002-2018.

**Từ khóa:** ODA, Đức, Giáo dục, y tế, Việt Nam

**12.** **Đánh giá triển vọng sức mạnh tổng hợp quốc gia Ấn Độ đến năm 2030/** Trần Hoàng Long, Hoàng Minh Hồng// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2020 .- Số 9(94) .- Tr. 1-9.

**Nội dung:** Phân tích những nhân tố tác động, đưa ra những kịch bản về triển vọng sức mạnh tổng hợp quốc gia Ấn Độ đến năm 2030.

**Từ khóa:** Ấn Độ, sức mạnh tổng hợp, triển vọng

**13.** **Hệ thống đổi mới quốc gia: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn từ liên minh Châu Âu/** Nguyễn An Hà// Nghiên cứu Châu Âu.- 2020 .- Số 5(236) .- Tr. 23-34.

**Nội dung:** Phân tích một số vấn đề lý luận và thực tiễn của Châu Âu và gợi mở cho Việt Nam về xây dựng, hoàn thiện hệ thống đổi mới quốc gia NIS ở liên minh Châu Âu (EU).

**Từ khóa:** Hệ thống đổi mới quốc gia, khoa học và công nghệ, phát triển kinh tế - xã hội, Liên minh Châu Âu, Việt Nam

**14.** **Hỗ trợ phát triển kinh tế của Ấn Độ đối với Bhutan dưới thời Thủ tướng Narendra Modi/** Nguyễn Thị Hiên, Lê Thị Hằng Nga// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á.- 2020 .- Số 7(92) .- Tr. 9-17.

**Nội dung:** Phân tích hỗ phát Kinh tế của Ấn Độ đối với Bhutan nhằm đánh giá mối quan hệ của Ấn Độ với Bhutan trong lịch sử cũng như trong bối cảnh Ấn Độ triển khai chính sách “láng giềng là ưu tiên số một” dưới thời Thủ tướng Narendra Modi.

**Từ khóa:** Hỗ trợ phát triển Kinh tế, Ấn Độ, Bhutan, Narendra Modi

**15. Hoạt động “tham vấn” và “thỉnh nguyện” về kinh tế, tài chính của Viện Dân biểu Trung kỳ trong những năm 1930-1945**/ Nguyễn Văn Phượng// Tạp chí khoa học Trường Đại học Quy Nhơn .-2020 .- Số 04(Volume 14) .- Trang 92-102.

**Nội dung**: Tái hiện một cách có hệ thống, toàn diện và cụ thể hoạt động “tham vấn” và “thỉnh nguyện” về kinh tế, tài chính của Viện Dân biểu Trung Kỳ qua các nhiệm kỳ từ năm 1930 đến năm 1945.

**Từ khóa**: Viện Dân biểu, Trung Kỳ, hoạt động “tham vấn” và “thỉnh nguyện”, kinh tế, tài chính

**16.** **Hoạt động hợp tác giữa trường đại học với doanh nghiệp tại một số trường đại học ở Việt Nam/** Nguyễn Thị Hồng Thủy// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2020 .- Số 9(94) .- Tr. 72-80.

**Nội dung:** Phân tích những hoạt động hợp tác giữa trường đại học với doanh nghiệp tại một số trường đại học điển hinh ở Việt Nam, từ đó gọi ý một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác giữa trường Đại học và doanh nghiệp ở Việt Nam trong thời gian tiếp theo.

**Từ khóa:** Hợp tác, trường Đại học, doanh nghiệp, hội nhập kinh tế thế giới

**17.** **Học thuyết Modi – vũ điệu mới của Công/** Đỗ Khương Mạnh Linh// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á.- 2020 .- Số 8(93) .- Tr. 26-32.

**Nội dung:** Trình bày các quan điểm, mục tiêu chính sách, nội dung chính sách của Học thuyết Modi.

**Từ khóa:** Ấn Độ, chính sách ngoại giao, Học thuyết Modi

**18.** **Hợp tác năng lượng tái tạo Việt Nam - Ấn Độ dưới thời Thủ tướng Narendra Modi/** Nguyễn Đắc Tùng// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á.- 2020 .- Số 8(93) .- Tr. 79-86.

**Nội dung:** Phân tích thực trạng hợp tác năng lượng tái tạo (năng lượng nước, năng lượng mặt trời, năng lượng gió) giữa Việt Nam - Ấn Độ dưới thời Thủ tướng Narendra Modi, qua đó đánh giá triển vọng hợp tác năng lượng giữa hai nước trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Ấn Độ, hợp tác, năng lượng tái tạo, Thủ tướng Narendra Modi, Việt Nam

**19.** **Hợp tác về lao động giữa Việt Nam – Liên Bang Nga trong bối cảnh mới/** Đặng Minh Đức, Nguyễn Thị Khánh Vân// Nghiên cứu Châu Âu.- 2020 .- Số 5(236) .- Tr. 35-47.

**Nội dung:** Phân tích cơ sở pháp lý và kết quả về hợp tác lao động giữa hai bên Việt Nam – Liên Bang Nga trong bối cảnh mới. Đưa ra một số kiến nghị nhằm thúc đẩy hợp tác lao động giữa Việt Nam và Nga.

**Từ khóa:** Hợp tác, lao động, khung pháp lý, Việt Nam, Nga

**20.** **Kế hoạch khai thác băng cháy trên Biển Đông của Trung Quốc: thuận lợi và thách thức/** Hoàng Thị Lan// Nghiên cứu Quốc tế.- 2020 .- Số 2(121) .- Tr. 87-112.

**Nội dung:** Nghiên cứu lịch sử quá trình từ khi Trung Quốc manh nha thúc đẩy ý tưởng nghiên cứu nguồn tài nguyên băng cháy trên Biển Đông; cho đến thực trạng khai thác hiện nay để làm rõ thực chất Trung Quốc đã đi đến bước nào trong tiến trình khai thác một loại năng lượng mới trên Biển Đông. Đồng thời đánh giá triển vọng đạt mục tiêu khai thác băng cháy trên Biển Đông của Trung Quốc trong tương lai cũng như những tác động và hệ lụy của hoạt động này đến cục diện Biển Đông.

**Từ khóa:** Chính sách, Trung Quốc, Biển Đông, năng lượng, tài nguyên băng cháy

**21.** **Mối quan hệ giữa nhà nước, thị trường và xã hội: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn ở Liên Bang Nga/** Nguyễn An Hà// Nghiên cứu Châu Âu.- 2020 .- Số 6(237) .- Tr. 27-38.

**Nội dung:** Trình bày một số lý luận về nhà nước, thị trường và xã hội của Liên bang Nga cũng như thực tiễn vận động phát triển của nước này trong những năm đầu thế kỷ XXI.

**Từ khóa:** Nhà nước, thị trường, xã hội, mối quan hệ, phát triển, thị trường và xã hội

**22.** **Một số chính sách đột phá của Israel trong phát triển hệ thống đổi mới và công nghệ/** Đỗ Thành Long// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông.- 2020 .- Số 4(176) .- Tr. 25-34.

**Nội dung:** Trình bày một số chính sách đột phá trong phát triển công nghệ và hệ thống đổi mới – sáng tạo cửa Israel, ưu tiên các hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghiệp. Bằng cách xác định trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan hữu trách, thúc đẩy sự tham gia của các khu vực tư nhân, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư cho phát triển công nghệ và đổi mới bao gồm cả thành lập các trung tâm R&D, thúc đẩy tinh thần kinh doanh công nghệ cao, Israel trở thành một trong những trung tâm công nghệ và đổi mới của thế giới.

**Từ khóa:** Đổi mới – sáng tạo, công nghệ, chính sách, doanh nghiệp

**23.** **Một số kinh nghiệm của Trung Quốc trong đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng/** Phạm Đi// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2020 .- Số 7(227) .- Tr. 3-9.

**Nội dung:** Tổng hợp, phân tích thực tiễn và kinh nghiệm của Trung Quốc trong lĩnh vực đấu tranh tư tưởng, như việc xác định vai trò quan trọng của mặt trận tư tưởng, lý luận; thác thức và một số giải pháp của Trung Quốc trong đấu tranh trên mặt trận tư tưởng.

**Từ khóa:** Quan điểm sai trái, nền tảng tư tưởng Trung Quốc

**24.** **Narendra Modi và sự tái tạo Ấn Độ/** Đỗ Thu Hà// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á.- 2020 .- Số 8(93) .- Tr. 10-18.

**Nội dung:** Nghiên cứu về sự tác động đến chính trị đối nội của N. Modi. Phân tích tính năng động mới trong chính sách đối ngoại và đặc điểm trong chính sách đối ngoại của N. Modi.

**Từ khóa:** Modi, tái tạo Ấn Độ, tác động, thách thức

**25.** **Nghèo đa chiều ở Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị chính sách/** Ngô Quốc Dũng// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á.- 2020 .- Số 7(92) .- Tr. 65-73.

**Nội dung:** Tập trung phân tích thực trạng nghèo đa chiều ở Việt Nam trong giai đoạn vừa qua, tìm ra một số nguyên nhân của tình trạng nghèo đa chiều, từ đó đề xuất một số giải pháp giảm tình trạng nghèo đa chiều, hướng đến thực hiện thành công mục tiêu phát triển bền vững.

**Từ khóa:** Nghèo đa chiều, tiêu chí nghèo đa chiều, Việt Nam

**26.** **Ngoại giao số trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0: Lý thuyết, kinh nghiệm Quốc tế và hàm ý chính sách ở Việt Nam/** Vũ Lê Thái Hoàng, Nguyễn Đức Huy// Nghiên cứu Quốc tế.- 2020 .- Số 2(121) .- Tr. 37-66.

**Nội dung:** Khủng hoảng đại dịch Covid-19 càng chứng minh rõ nét tầm quan trọng của ngoại giao số. Bài viết sẽ tiếp cận ngoại giao số từ cả góc độ lý thuyết cũng như kinh nghiệm thực tiễn của một số quốc gia, từ đó gợi mở hàm ý chính sách cho phương thức ngoại giao số ở Việt Nam trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

**Từ khóa:** Ngoại giao số, Cách mạng công nghiệp 4.0, Việt Nam

**27. Nguồn gốc tên gọi “Đài Loan” và những cách gọi khác nhau đối với Đài Loan trong lịch sử**/ Đào Duy Đạt// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2020 .- Số 5 (225) .- Tr. 72 - 80.

**Nội dung:** Tìm hiểu nguồn gốc và những tên gọi khác nhau của Đài Loan trong quá khứ, từ đó sẽ cho chúng ta một số gợi mở, liên tưởng hữu ích khi nghiên cứu Đài Loan hiện nay, ở nhiều lĩnh vực.

**Từ khóa:** Mân ngữ, Chương Tuyền, Nguyên trú dân, Tiên trú dân, Bình Phố, Cao Sơn, Lư Cầu, lịch sử

**28.** **Nhân tố văn hóa trong quan hệ Việt Nam - Ấn Độ: Từ góc nhìn lịch sử và thời đại/** Lưu Văn Quyết, Huỳnh Tâm Sáng// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á.- 2020 .- Số 6(91) .- Tr. 20-26.

**Nội dung:** Phân tích và làm rõ nhân tố văn hóa trong quan hệ Việt Nam - Ấn Độ từ góc nhìn lịch sử và thời đại để làm rõ tính chất nền tảng và hiện đại của nhân tố này. Qua đó, bài viết khẳng định văn hóa đang là nhân tố thúc đẩy sự phát triển của quan hệ Việt Nam - Ấn Độ.

**Từ khóa:** Lịch sử, quan hệ Việt Nam - Ấn Độ, thời đại, văn hóa

**29.** **Phát triển bền vững vùng: Kinh nghiệm Quốc tế và bài học cho khu vực đồng bằng Sông Cửu Long ở Việt Nam/** Trần Thị Mai Thành, Đặng Thu Thủy// Nghiên cứu Châu Âu.- 2020 .- Số 8(239) .- Tr. 80-90.

**Nội dung:** Tìm hiểu thực tiễn phát triển bền vững vùng của Hà Lan và Brazil, từ đó tập trung vào một số bài học nổi bật ở những khía cạnh khác nhau trong bối cảnh phát triển bền vững của mỗi nước mà có thể gợi mở trực tiếp kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc đề ra các giải pháp thúc đẩy phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long.

**Từ khóa:** Phát triển bền vững vùng, đồng bằng sông Cửu Long, kinh nghiệm Quốc tế

**30.** **Phong trào tham chính của tôn giáo mới ở Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ Hai/** Dương Thị Kim Oanh// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á.- 2020 .- Số 6(91) .- Tr. 43-49.

**Nội dung:** Tìm hiểu quá trình các tôn giáo mới tham gia chính trị từ sau Chiến tranh thế giới thứ Hai. Từ đó rút ra một số nhận xét về căn nguyên dẫn đến phong trào tham chính của các tôn giáo mới tại Nhật Bản.

**Từ khóa:** Chính trị, Nhật Bản, tham chính, tôn giáo mới

**31.** **Phương thức an ninh tập thể: Góc nhìn hiện thực từ chiến tranh IRAQ năm 2003 đến vấn đề Triều Tiên năm 2020/** Nguyễn Cao Thanh// Nghiên cứu Châu Âu.- 2020 .- Số 8(239) .- Tr. 3-13.

**Nội dung:** Phân tích Phương thức An ninh tập thể dưới góc nhìn của trường phái hiện thực trong quan hệ quốc tế để rút ra những bài học góp ý giải quyết vấn đề Triều Tiên 2020.

**Từ khóa:** Vũ khí hủy diệt hàng loạt, Iraq, Triều Tiên, Liên hợp quốc, hội đồng bảo an

**32.** **Quá trình phát triển từ Logistics truyền thống sang logistics hiện đại ở Trung Quốc/** Nguyễn Mai Đức// Nghiên cứu Trung Quốc.- 2020 .- Số 8(228) .- Tr. 27-34.

**Nội dung:** Tìm hiểu quá trình chuyển mình từ truyền thống đến hiện đại của ngành Logistics Trung Quốc, từ đó liên hệ với quá trình phát triển của ngành Logistics tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Logistics truyền thống, Logistics hiện đại, thị trường Logistics, Trung Quốc

**33.** **Quan điểm của Nga đối với chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương mở và tự do của Mỹ/** Nilov Roman// Nghiên cứu Châu Âu.- 2020 .- Số 5(236) .- Tr. 3-12.

**Nội dung:** Phân tích một số quan điểm của Nga đối với chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương mở và tự do của Mỹ. Liên bang Nga coi khu vực Châu Á – Thái Bình Dương là hướng quan trọng chiến lược trong chính sách đối ngoại của mình và bảo vệ nguyên tắc an ninh bình đẳng và không thể chia cắt trên quy mô khu vực.

**Từ khóa:** Châu Á – Thái Bình Dương, chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương, Đối tác Đại Á – Âu

**34.** **Quan hệ an ninh chính trị Nga – Mĩ đầu thế kỉ XXI và tác động đối với quan hệ quốc tế/** Kim Ngọc Thu Trang// Nghiên cứu Châu Âu.- 2020 .- Số 6(237) .- Tr. 3-12.

**Nội dung:** Phân tích những diễn tiến mới trong quan hệ chính trị Nga – Mĩ, từ đó đưa ra những nhận xét, đánh giá cũng như những dự báo về chiều hướng phát triển mối qua hệ trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Nga, Mĩ, an ninh, chính trị, quan hệ

**35.** **Quan hệ chính trị - ngoại giao Hàn Quốc – Trung Quốc (1992-2012)/** Đoàn Minh Triết// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á.- 2020 .- Số 7(92) .- Tr. 31-39.

**Nội dung:** Trên cơ sở phân tích những nhân tố tác động, tiến trình, thực trạng quan hệ chính trị - ngoại giao Hàn Quốc – Trung Quốc giai đoạn 1992-2012, bài viết xem xét đánh giá tác động nhiều chiều của mối quan hệ này.

**Từ khóa:** Bình thường hóa quan hệ, chính trị - ngoại giao, Hàn Quốc, thực trạng, Trung Quốc

**36.** **Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam – Liên Bang Nga – thực trạng và triển vọng/** Phan Sỹ Thanh// Nghiên cứu Châu Âu.- 2020 .- Số 7(238) .- Tr. 80-88.

**Nội dung:** Trình bày mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam – Liên Bang Nga. Tình cảm đoàn kết, gắn bó và quan hệ hợp tác tốt đẹp về nhiều mặt Việt Nam – Liên xô đã đặt nền móng vững chắc cho quan hệ Việt Nam – Liên Bang Nga sau này tiếp tục phát triển lên tầm cao mới.

**Từ khóa:** Quan hệ Việt – Nga, đối tác chiến lược toàn diện, sự hợp tác đa dạng

**39.** **Quan hệ hợp tác an ninh – quốc phòng Việt Nam và Ấn Độ dưới thời Chính quyền Thủ tướng Modi/** Trần Hoàng Long// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á.- 2020 .- Số 8(93) .- Tr. 71-78.

**Nội dung:** Phân tích quan hệ an ninh – quốc phòng Việt Nam và Ấn Độ dưới thời Chính quyền Thủ tướng Modi trên các lĩnh vực: Hợp tác an ninh biển và an ninh mạng, viếng thăm cấp cao, mua bán vũ khí, tập trận chung …

**Từ khóa:** Quan hệ, an ninh – quốc phòng, Việt Nam, Ấn Độ, Modi

**40.** **Quan hệ hợp tác thương mại giữa Việt Nam với Cộng hòa Mozambique/** Lê Quang Thắng// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông.- 2020 .- Số 4(176) .- Tr. 15-24.

**Nội dung:** Nghiên cứu về quan hệ hợp tác thương mại giữa Việt Nam với Cộng hòa Mozambique. Mozambique là một quốc gia châu Phi tiêu biểu có mối quan hệ hữu nghị truyền thống tốt đẹp với Việt Nam. Hai nước đã chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao vào ngày 25 tháng 6 năm 1975, Việt Nam đã mở đại sứ quán tại Mozambique vào năm 2009, tháng 8 năm 2011 Mozambique cũng mở đại sứ quán tại Hà Nội. Quan hệ thương mại giữa Việt Nam với Cộng hòa Mozambique bắt đầu được khởi động từ khi hai nước ký hiệp định Thương mại từ năm 2003.

**Từ khóa:** Thương mại song phương, Mozambique, Việt Nam

**41.** **Quan hệ Liên Bang Nga – Châu Phi trong hai thập niên đầu thế kỉ XXI/** Võ Minh Tập// Nghiên cứu Châu Âu.- 2020 .- Số 6(237) .- Tr. 63-71.

**Nội dung:** Phân tích, làm rõ những thành tựu chủ yếu của mối quan hệ Nga – Châu Phi trên một số lĩnh vực chủ yếu và đánh giá triển vọng của mối quan hệ Nga – Châu Phi trong những năm tiếp theo.

**Từ khóa:** Quan hệ Nga – Châu Phi, năng lượng, quân sự, Hội nghị Thượng đỉnh Sochi

**42.** **Quan hệ thương mại – đầu tư giữa Việt Nam với EU trong bối cảnh triển khai hiệp định EVFTA và EVIPA/** Hoa Hữu Cường// Nghiên cứu Châu Âu.- 2020 .- Số 5(236) .- Tr. 88-100.

**Nội dung:** Phân tích thực trạng quan hệ thương mại – đầu tư giữa hai bên trong thời gian qua, đồng thời phân tích những triển vọng khi triển khai EVFTA và EVIPA. Trên cơ sở đó đề xuất một số khuyến nghị cho Việt Nam trong việc thúc đẩy quan hệ thương mại – Đầu tư với EU trong bối cảnh triển khai hai hiệp định kể trên.

**Từ khóa:** Thương mại, đầu tư, Việt Nam, EU, EVFTA, EVIPA

**43.** **Quan hệ Trung Quốc và các nước Trung Đông trên lĩnh vực thương mại, đầu tư hai thập niên đầu thế kỷ XXI/** Trịnh Diệp Phương Vũ// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á.- 2020 .- Số 7(92) .- Tr. 24-30.

**Nội dung:** Phân tích mối quan hệ Trung Quốc và các nước Trung Đông trên lĩnh vực thương mại, đầu tư hai thập niên đầu thế kỷ XXI và triển vọng phát triển quan hệ trong các thập niên tiếp theo.

**Từ khóa:** Đầu tư, Sáng kiến vành đai – con đường, thương mại, Trung Đông, Trung Quốc

**44.** **Sáng kiến vành đai và con đường của Trung Quốc và hàm ý đối với Ấn Độ/** Jabin T. Jacob// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2020 .- Số 6(226) .- Tr. 40-47.

**Nội dung:** Nghiên cứu và xem xét các đặc điểm chính của BRI, các phản ứng và hàm ý đối với Ấn Độ. Bài viết cho thấy BRI ít có ý nghĩa về phát triển cơ sở hạ tầng mà phần nhiều là để thúc đẩy các lợi ích chiến lược của Trung Quốc – đặc biệt là mô hình phát triển chính trị của nước này – đối lập với Hoa Kỳ, các cường quốc khu vực hay các nền dân chủ khác như Ấn Độ.

**Từ khóa:** Sáng kiến Vành đai và con đường, Trung Quốc, Ấn Độ

**45.** **Sự can sự của Nga vào Syria từ năm 2011 đến nay/** Kim Ngọc Thu Trang// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông.- 2020 .- Số 5(177) .- Tr. 10-16.

**Nội dung:** Trên cơ sở khái quát mục tiêu can dự vào Syria của Nga, bài viết đi sâu làm rõ quá trình can dự của Nga vào Syria trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, quân sự. Từ đó đưa ra những nhận xét, đánh giá cũng như những dự báo về quy mô, mức độ can dự và vai trò của Nga đối với triển vọng giải quyết xung đột tại Syria trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Syria, Nga, nội chiến, đối ngoại, chiến lược

**46.** **Sự hiện diện của EU ở Biển Đông – hiện trạng và triển vọng/** Phạm Thị Yên// Nghiên cứu Châu Âu.- 2020 .- Số 6(237) .- Tr. 13-26.

**Nội dung:** Khái quát những lợi ích thiết thực làm động lực cho Liên minh Châu Âu (EU) tham gia vào vấn đề Biển Đông, trên cơ sở phân tích hiện trạng can dự vào điểm nóng này của EU. Bên cạnh đó, triển vọng EU tham gia sâu hơn vào vấn đề tranh chấp Biển Đông cũng được bài viết đánh giá đầy đủ.

**Từ khóa:** Biển Đông, tranh chấp Biển Đông, lợi ích, can dự, EU, Anh, Pháp, Đức

**47.** **Sự phát triển của nền công nghệ Quốc phòng Trung Quốc trong những năm thập niên đầu thế kỷ XXI/** Phan Duy Quang// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2020 .- Số 7(227) .- Tr. 22-29.

**Nội dung:** Xem xét và đánh giá về trình độ phát triển của công nghệ quốc phòng Trung Quốc trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI, một bệ đỡ đang phát huy vai trò ngày càng quan trọng đối với tham vọng của một cường quốc quân sự láng giềng đang có ảnh hưởng sâu rộng đến an ninh, phát triển của cộng đồng quốc tế của Việt Nam.

**Từ khóa:** Công nghệ Quốc phòng, Công nghiệp Quốc phòng, Trung Quốc

**48.** **Tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp từ góc nhìn lịch sử Quan hệ quốc tế/** Nghiêm Tuấn Hùng, Nguyễn Huy Hoàng// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông.- 2020 .- Số 5(177) .- Tr. 36-44.

**Nội dung:** Khái quát lại tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp đến quan hệ quốc tế dưới cách tiếp cận lịch sử. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra , dù mới ở giai đoạn đầu, nhưng được cho là sẽ có những tác động đáng kể làm thay đổi đời sống kinh tế, chính trị quốc tế.

**Từ khóa:** Cách mạng công nghiệp, lịch sử, tác động, quyền lực, quan hệ quốc tế

**49.** **Tác động của covid-19 tới liên minh Châu Âu và một số giải pháp ứng phó/** Nguyễn An Hà// Nghiên cứu Châu Âu.- 2020 .- Số 7(238) .- Tr. 4-12

**Nội dung:** Phân tích, đánh giá những tác động của Covid-19 tới Liên minh Châu Âu cũng như các biện pháp ứng phó ngắn hạn và những điều chỉnh chính sách trung và dài hạn của EU vượt qua dịch bệnh trong bối cảnh kinh tế thế giới cũng đanh rơi vào khủng hoảng trầm trọng.

**Từ khóa:** Covid-19, khủng hoảng, liên minh Châu Âu

**50.** **Tập hợp lực lượng ở Châu Á – Thái Bình Dương dưới tác động của đại dịch covid-19: Thực trạng và một số dự báo cho Việt Nam/** Lê Hải Bình, Chu Minh Thảo, Hoàng Oanh// Nghiên cứu Quốc tế.- 2020 .- Số 2(121) .- Tr. 7-36.

**Nội dung:** Tập trung phân tích và dự báo một số tác động của đại dịch đối với các tập hợp lực lượng cơ bản tại khu vực và lập luận rằng: Đại dịch đã buộc Mỹ và Trung Quốc phải có các bước điều chỉnh trong chính sách tập hợp lực lượng, góp phần làm gia tăng cạnh tranh giữa các tập hợp lực lượng do hai nước này dẫn dắt, trong khi đó tập hợp lực lượng của các nước vừa và nhỏ như Asean đang có cơ hội để phát huy vai trò lớn hơn. Đồng thời, nhóm tác giả cho rằng tập hợp lực lượng dựa trên các vấn đề, lĩnh vực sẽ được thúc đẩy hơn nữa.

**Từ khóa:** Covid-19, tập hợp lực lượng, châu Á – Thái Bình Dương

**51.** **Tranh chấp về nguyên tắc đối xử Quốc gia trong pháp luật đầu từ Quốc tế và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam/** Nguyễn Mai Linh// Nghiên cứu Quốc tế.- 2020 .- Số 2(121) .- Tr. 225-248.

**Nội dung:** Phân tích tranh chấp S.D. Myers, Inc.v Canada trong khuôn khổ của Hiệp định NAFTA, cùng với các tranh chấp khác để làm rõ phạm vi áp dụng của nguyên tắc NT, từ đó liên hệ với các tranh chấp đầu tư quốc tế tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Đối xử quốc gia, đầu tư Quốc tế, FTA, BIT

**52.** **Truyền thông thương hiệu Quốc gia của các nước với vai trò chủ tịch Asean và bài học dành cho Việt Nam năm 2020/** TS. Đỗ Huyền Trang// Nghiên cứu Quốc tế.- 2020 .- Số 2(121) .- Tr. 113-144.

**Nội dung:** Nghiên cứu truyền thông thương hiệu Quốc gia của các nước với vai trò chủ tịch Asean. Từ đó rút ra bài học giúp Việt Nam tận dụng những cơ hội trong năm 2020 để truyền thông quảng bá thương hiệu quốc gia của mình.

**Từ khóa:** Thương hiệu quốc gia, truyền thông thương hiệu quốc gia, chủ tịch Asean

**53.** **Từ hiệp định Geneve và Evian đến quá trình xác lập, phát triển quan hệ thương mại giữa Việt Nam, Algeria với Pháp: Một cái nhìn so sánh/** Trần Thiện Thanh// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông.- 2020 .- Số 5(177) .- Tr. 26-35.

**Nội dung:** Phân tích những điểm tương đồng và khác biệt về bối cảnh ký kết Hiệp định Geneve và Evian, cũng như nội dung của hai hiệp ước này là một trong những yếu tố lý giải sự vận động của mối quan hệ song phương giữa Việt Nam, Algeria và Pháp trong các năm tiếp theo.

**Từ khóa:** Hiệp định Geneve, Evian, quan hệ thương mại, Việt Nam, Pháp, Algeria

**54. Việc giải quyết “vấn đề Sơn Đông” tại Hội nghị Versailles và ảnh hưởng của nó đối với phong trào Ngũ Tứ**/ Nguyễn Văn Tuấn// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2020 .- Số 5 (225) .- Tr. 49 - 58.

**Nội dung:** Trình bày quá trình giải quyết “vấn đề Sơn Đông” tại Hội nghị Versailles và ảnh hưởng của nó đối với phong trào Ngũ Tứ ở Trung Quốc.

**Từ khóa:** Vấn đề Sơn Đông, hội nghị Versailles, phong trào Ngũ Tứ

**55.** **Việt Nam trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19: Sự kết hợp của ý Đảng lòng dân/** Nguyễn Xuân Trung, Lê Thị Hằng Nga// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á.- 2020 .- Số 6(91) .- Tr. 65-72.

**Nội dung:** Trình bày nguyên nhân chính về sự thành công của Việt Nam trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19 là sự kết hợp hài hòa của “ý Đảng lòng Dân”, là sự lãnh đạo sáng suốt, toàn diện của Đảng, là sự vào cuộc của toàn thể hệ thống chính trị, là sự ủng hộ, đồng lòng, hợp tác của đông đảo các tầng lớp nhân dân.

**Từ khóa:** Covid-19, Đảng Cộng sản Việt Nam, Chính phủ, Nhân dân

**56. Xây dựng Đảng về chính trị của Đảng cộng sản Trung Quốc sau đại hội XVIII/** Trần Ánh Tuyết// Nghiên cứu Trung Quốc.- 2020 .- Số 8(228) .- Tr. 3-17.

**Nội dung:** Nghiên cứu hệ thống quy định pháp luật về các loại hình doang nghiệp ở các nước Phân tích, đánh giá vấn đề xây dựng đảng về chính trị - Vấn đề được Tổng Bí thư Tập Cận Bình đưa lên vị trí thống lĩnh hàng đầu trong xây dựng Đảng cộng sản Trung Quốc hiện bay, nhằm thực hiện quản lý đảng nghiêm minh toàn diện.

**Từ khóa:** Đảng cộng sản Trung Quốc, xây dựng Đảng về chính trị, Đại hội

**57.** **Xây dựng ý thức hệ xã hội chủ nghĩa của Đảng cộng sản Trung Quốc trong quá trình cải cách mở cửa/** Nguyễn Trọng Bình// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2020 .- Số 6(226) .- Tr. 3-9.

**Nội dung:** Nghiên cứu và tìm hiểu về thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng ý thức hệ Xã hội chủ nghĩa của Đảng cộng sản Trung Quốc trong quá trong cải cách.

**Từ khóa:** Ý thức hệ Xã hội Chủ nghĩa, Đảng Cộng sản Trung Quốc, cải cách mở cửa

**PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

**1. Ảnh hưởng của những doanh nghiệp ""sống thực vật"" tới tăng trưởng kinh tế Việt Nam**/ Tạ Quang Bình, Nguyễn Thị Thuận// Tài chính.- 2019 .- Số 713.- Tr.15 – 19.

**Nội dung:** Mục đích nghiên cứu của nhóm tác giả nhằm phân tích những tác động của doanh nghiệp ""sống thực vật"" tới tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Qua Nghiên cứu cho thấy, dù có tác động tích cực là giảm tỷ lệ thất nghiệp, song các doanh nghiệp này lại gây ra hàng loạt tác động tiêu cực tới tăng trưởng kinh tế như: Giảm năng suất lao động, bóp méo hoạt động thị trường khi tác động vào tỷ lệ việc làm mới được tạo thêm, giảm hiệu quả của việc phân phối các nguồn lực trong nền kinh tế, lãng phí nguồn lực, ngăn chặn các doanh nghiệp mới gia nhập vào thị trường ... Để khắc phục những hạn chế này, Chính phủ cần sớm nghiên cứu đưa ra những chính sách phù hợp để kiểm soát tác động tiêu cực của các doanh nghiệp này đối với tăng trưởng của nền kinh tế.

**Từ khoá:** Doanh nghiệp sống thực vật, tăng trưởng kinh tế, tổ chức tín dụng, Việt Nam

**2. Bàn về xác định giá phí đào tạo trong điều kiện tự chủ**/ Chúc Anh Tú// Kế toán và Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2(196+1997) .- Tr. 19-21.

**Nội dung**: Nêu cách thức tiếp cận nhằm tăng cường vai trò của kế toán quản trị trong việc nhận diện, ghi nhận chi phí và tính giá phí dịch vụ đào tạo.

**Từ khoá**: giá phí dịch vụ đào tạo, điều kiện tự chủ

**3. Bảo hiểm y tế toàn dân của một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Đặng Thị Minh Thủy// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 544 tháng 6 .- Tr. 52-54.

**Nội dung**: Bảo hiểm y tế (BHYT) toàn dân là một chương trình thiết yếu của mỗi quốc gia nhằm bảo vệ cho người dân trước các rủi ro về sức khỏe. Tuy nhiên, việc thực hiện chương trình này thường phải đối mặt với nhiều thách thức. Do vậy, nghiên cứu kinh nghiệm từ các quốc gia trong việc thực hiện BHYT toàn dân cho phép thúc đẩy tiến trình thực hiện nhanh và hiệu quả hơn. Mục tiêu của bài viết là nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước về chính sách và chương trình thực hiện BHYT toàn dân, từ đó rút ra bài học cho Việt Nam.

**Từ khoá**: Y tế, Bảo hiểm, Toàn dân, BHYT, Sức khỏe, Dịch vụ

**4. Các gói hỗ trợ chống suy thoái kinh tế do đại dịch COVID-19 và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam**/ Nguyễn Trọng Tài// Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2020 .- Số 17(554) .- Tr. 12-17.

**Nội dung**: Đề cập khái quát các gói hỗ trợ tài khóa - tiền tệ tại một số quốc gia và đưa ra một số khuyến nghị chính sách cho Việt nam thời gian tới.

**Từ khoá**: COVID-19, gói hỗ trợ tài khóa và tiền tệ

**5. Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng tới phát triển công nghiệp theo hướng tăng trưởng xanh/** Đàm Đức Quang// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 544 tháng 6 .- Tr. 26-28.

**Nội dung**: Công nghiệp xanh là nền công nghiệp thân thiện với môi trường, là nền công nghiệp sản xuất ra các sản phẩm thân thiện với môi trường và giúp cho các điều kiện tự nhiên của môi trường tốt hơn, trong toàn bộ quá trình sản xuất nó giảm thiểu tối đa tác động xấu tới môi trường. Việc thực hiện phát triển CNX đòi hỏi một khung chính sách hỗ trợ, xây dựng năng lực, công nghệ xanh dễ tiếp cận và phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp, tạo nguồn vốn thích hợp. Bài viết tập trung phân tích các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng tới sự phát triển công nghiệp theo hướng tăng trưởng xanh, tập trung vào các nhân tố như thể chế, nguồn lực con người, tài chính và một số các nhân tố khác.

**Từ khoá**: Kinh tế, Công nghiệp, Môi trường, Thiên nhiên, Nhân tố

**6. Cải cách hành chính góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu của nhân dân và doanh nghiệp/** Nguyễn Thị Phương Hoa// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 14(340) .- Tr. 12-15.

**Nội dung:** Những kết quả tích cực đạt được; Bài học kinh nghiệm trong triển khai cải cách hành chính; Một số nhiệm vụ trọng tâm về cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030.

**Từ khóa**: Cải cách hành chính, quản lý nhà nước, doanh nghiệp

**7. Chiến lược phát triển nền “kinh tế biển xanh” và bài toán tổ chức lại không gian kinh tế biển/** GS. Nguyễn Chu Hồi// Kiến trúc Việt Nam .- 2020 .- Số 228 .- Tr. 13-17.

**Nội dung:** Nhận định và hướng giải cho bài toán tổ chức lại không gian kinh tế biển hiện nay. Đánh giá thực trạng của các đô thị biển hiện hữu và đề xuất chiến lược phát triển các “cực kinh tế biển: trong mối quan hệ với “chuỗi đô thị ven biển” và “chuỗi đô thị đảo”.

**Từ khóa:** Kinh tế biển, chiến lược phát triển, đô thị biển

**8. Chính sách đối với lao động nhập cư ở Thái Lan và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam/** Đoàn Văn Minh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 544 tháng 6 .- Tr. 41-43.

**Nội dung**: Trong thời gian gần đây, Thái Lan trở thành điểm đến ngày càng hấp dẫn đối với lao đồng di cư từ các nước láng giềng trong Tiểu vùng Mê Kông nói riêng và khu vực ASEAN nói chung, Bài viết sẽ xem xét và phân tích các chính sách đối với lao động nhập cư của Thái Lan với trọng tâm là các nỗ lực của chính phủ để thiết lập các cơ chế chính thức hóa với người lao động hiện có. Từ đó, rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc xây dựng chính sách đối với lao động nhập cư phù hợp với bối cảnh hiện nay.

**Từ khoá**: Lao động, Dân cư, Chính sách, Nhà nước, Nhập cư

**9. Chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và một số kiến nghị/ Hoàng Văn Thắng**// Tài chính.- 2019 .- Số 708.- Tr.54 – 56.

**Nội dung:** Trong hoạt động thương mại toàn cầu, tình trạng lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đang có hiệu lực đối với hàng hoá thuộc đối tượng áp dụng biện pháp này khi nhập khẩu vào lãnh thổ Việt Nam. Bài viết trao đổi về một số vấn đề liên quan đến lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại tại Việt Nam, từ đó đưa ra một số kiến nghị đề xuất nhằm ứng phó với vấn đề lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khoá**: Phòng vệ thương mại, bảo hộ thương mại, hội nhập kinh tế

**10. Cơ hội và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam khi tham gia EVFTA/ Phan Thị Hà My**// Tài chính.- 2019 .- Số 708.- Tr.48 – 50.

**Nội dung**: Hiệp định thương mại tự do Châu Âu - Việt Nam (EVFTA) chính thức được ký kết ngày 30/6/2019. Đây là sự kiện quan trọng và ý nghĩa, không chỉ đáp ứng lợi ích của hai bên mà còn tạo ra những động lực mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam,giúp Việt Nam tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu và tăng cường hội nhập kinh tế ... Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội thì cũng có rất nhiều khó khăn, thách thức đặt ra đối với Việt Nam khi thực thi EVFTA. Bài viết đánh giá tác động của EVFTA đến một số ngành nghề, hàng hóa của Việt Nam trong bối cảnh thực thi Hiệp định này.

**Từ khoá:** Hiệp định thương mại tự do Châu Âu - Việt Nam, hàng hóa, thương mại

**11. Cơ hội và thách thức đối với thương mại điện tử Việt Nam trong bối cảnh nền kinh tế số/** Ngô Cẩm Tú// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 545 tháng 7 .- Tr. 85-87.

**Nội dung**: Tập trung phân tích cơ hội và thách thức đối với thương mại điện tử Việt Nam trong bối cảnh nền kinh tế số, từ đó đề xuất một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy thương mại điện tử ở Việt Nam.

**Từ khoá**: Thương mại điện tử, Việt Nam, kinh tế số

**12. Công bố thông tin báo cáo bộ phận tại PVN: Thực trạng và giải pháp**/ Đào Thị Lan Hương// Kế toán và Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2(196+1997) .- Tr. 42-47.

**Nội dung**: Khảo sát và phân tích thực trạng công bố thông tin báo cáo bộ phận trên BCTC hợp nhất tại các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Qua đó, đề xuất những giải pháp để hoàn thiện việc công bố thông tin báo cáo bộ phận tại các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn.

**Từ khoá**: Chuẩn mực kế toóa VN số 28 (VAS), thông tin báo cáo bộ phận

**13. Cú hích cho hoạt động môi giới bảo hiểm ở Việt Nam**/ Bùi Quỳnh Anh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 544 tháng 6 .- Tr. 67-69.

**Nội dung**: Hơn 50% dân số Việt Nam sẽ gia nhập tầng lớp trung lưu toàn cầu vào năm 2035, tăng 40% so với năm 2015. Kinh tế phát triển, gia tăng nhu cầu kinh doanh, tiết kiệm, đầu tư, sở hữu tài sản có giá trị.. dự báo sẽ thúc đẩy nhu cầu bảo hiểm tổ chức và cá nhân tăng trưởng mạnh trong thời gian tới. Nhu cầu bảo hiểm xuất hiện, số lượng doanh nghiệp bảo hiểm (DNBH) gia tăng, sản phẩm bảo hiểm ngày càng đa dạng nhưng người có nhu cầu bảo hiểm lại ít có điều kiện tự so sánh, đánh gia khả năng của các DNBH để đưa ra quyết định lựa chọn tốt nhất. Tuy nhiên, ở Việt Nam, là lượng các tổ chức môi giới bảo hiểm (MGBH) còn ít và chưa có điều kiện phát triển. Bài báo nghiên cứu về hoạt động môi giới bảo hiểm ở Việt Nam hiện nay và vấn đề cú hích để phát triển dịch vụ này trong tương lai.

**Từ khoá**: Bảo hiểm, Y tế, Môi giới, Cú hích, Giới thiệu

**14. Đánh giá cơ hội, thách thức, điểm mạnh và điểm yếu đối với du lịch vùng kinh tế trọng điểm miền Trung trong hội nhập quốc tế**/ Hồ Thị Minh Phương, Nguyễn Trung Kiên// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 544 .- Tr. 14-16.

**Nội dung**: Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung (KTTĐMT) nằm ở khoảng giữa đất nước, trải dài theo chiều Bắc - Nam, lãnh thổ của vùng kéo dài từ 16045' Bắc đến 13030' Bắc và từ 107002' Đông đến 109019' Đông. Vùng KTTĐMT bao gồm năm tỉnh: Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định. Với tổng diện tích tự nhiên là 27.960,3km2 chiếm khoảng 29,1% diện tích tự nhiên của vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ và chiếm 8,4% diện tích tự nhiên của cả nước, dân số khoảng 6.415,9 nghìn người chiếm khoảng 7,4% dân số cả nước với mật độ dân số khoảng 215 người/km2 (2015). Bài viết phân tích trong hội nhập quốc tế du lịch (DL) vùng KTTĐMT có những cơ hội, thách thức, điểm mạnh và điểm yếu.

**Từ khoá**: Kinh tế, Du lịch, Trọng điểm, Hội nhập, Cơ hội, Quốc tế

**15. Đánh giá vai trò của khoa học - công nghệ đối với tăng trưởng kinh tế Việt Nam**/Trần Bá Thọ// Tài chính.- 2020 .- Số 714.- Tr.62 – 65.

**Nội dung**: Tăng trưởng kinh tế luôn là vấn đề hàng đầu đối với mỗi quốc gia trên thế giới, trong đó có cả Việt Nam. Kinh tế tăng trưởng tạo tiền đề thúc đẩy phát triển đất nước về mọi mặt, như: Tăng vốn tích luỹ để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh; nâng cao đời sống người dân; cải thiện các vấn đề về phúc lợi công cộng: văn hoá, giáo dục, y tế và xoá đói giảm nghèo... Việc xác định các nhân tố tác động nói chung, vai trò của khoa học-công nghệ nói riêng đến tăng trưởng kinh tế đóng vai trò quan trọng trong công cuộc phát triển kinh tế-xã hội của Việt Nam.

**Từ khoá**: Kinh tế Việt Nam, tăng trưởng kinh tế, khoa học-công nghệ, công nghiệp hoá, hiện đại hoá

**16. Định hướng và giải pháp thu hút khu vực tư nhân tham gia đầu tư phát triển tỉnh Quảng Ninh/** ThS. Lê Quang Tùng, PGS. TS. Nguyễn Hồng Thái// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 4 .- Tr. 130-133.

**Nội dung:** Đánh giá thành công, hạn chế và nguyên nhân hạn chế trong thu hút khu vực tư nhân đầu tư phát triển tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2015-2020. Trên cơ sở đó đề xuất định hướng và giải pháp cơ bản nhằm tăng khả năng hấp dẫn khu vực tư nhân tham gia đầu tư phát triển tỉnh Quảng Ninh.

**Từ khóa**: Đầu tư phát triển, khu vực tư nhân

**17. Đường lối phát triển khoa học công nghệ tại doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam**/ Nguyễn Thị Mai, Thái Văn Thơ// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 545 tháng 7 .- Tr. 76-78.

**Nội dung**: Phân tích chủ trương, đường lối phát triển khoa học công nghệ của Việt Nam trong những năm qua, đồng thời phân tích, chỉ rõ thực trạng phát triển khoa học công nghệ tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam, để từ đó đề xuất các giải pháp đẩy mạnh, phát triển hơn nữa khoa học công nghệ tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở VN trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Phát triển khoa học công nghệ, doanh nghiệp vừa và nhỏ, Việt Nam

**18. Giải pháp hạn chế cạnh tranh không lành mạnh trong nền kinh tế thị trường** /Nguyễn Hoàn Hảo// Tài chính.- 2020 .- Số 714.- Tr.48 – 51.

**Nội dung**: Trong nền kinh tế thị trường, cạnh tranh là dộng lực phát triển của các thành phần kinh tế. Môi trường kinh doanh bình đẳng nếu không có sự xuất hiện của các hành vi cạnh tranh không lành mạnh. Trên thực tế, các chủ thể kinh doanh thực hiện những hành vi cạnh tranh không lành mạnh ngày càng ti vi, đa dạng và rất khó phát hiện. Nghiên cứu này tập trung vào một số lý luận về cạnh tranh và hành vi cạnh tranh không lành mạnh, tác động của hành vi cạnh tranh không lành mạnh đến nền kinh tế thị trường, đồng thời đưa ra một số giải pháp nhằm hạn chế thấp nhất hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong môi trường kinh doanh.

**Từ khoá**: Cạnh tranh không lành mạnh, môi trường kinh doanh, kinh tế thị trường, chủ thể kinh doanh

**19. Giải pháp phát triển kinh tế Tư nhân ở Việt Nam/** Đỗ Phú Trần Tình, Nguyễn Văn Niên// Phát triển & Hội nhập.- 2020 .- Số 50(60) .- Tr. 7-13,43.

**Nội dung:** Tập trung đánh giá những thành tựu và hạn chế trong phát triển kinh tế khu vực kinh tế tư nhân trong thời gian quan. Phân tích những nguyên nhân hạn chế cho thấy khu vực kinh tế tư nhân chưa phát triển được như kỳ vọng vì còn gặp phải một số rào cản.

**Từ khóa:** Kinh tế tư nhân, nghị quyết Trung ương 5

**20. Giải pháp phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam**/ Phạm Đức Anh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 544 tháng 6 .- Tr. 44-46.

**Nội dung**: Tăng trưởng xanh, hay phát triển kinh tế xanh là một khái niệm không mới ở nhiều quốc gia phát triển trên thế giới, nhưng lại khá mới mẻ ở Việt Nam. Kinh tế xanh là một nền kinh tế nhằm cải thiện đời sống con người và tài sản xã hội đồng thời chú trọng giảm thiểu những hiểm họa môi trường và sự khan hiếm tài nguyên. Kinh tế xanh là sự kết hợp giữa 3 yếu tố: Kinh tế - Xã hội - Môi trường. Kinh tế xanh có tính chất bền vững, có nghĩa là đó là những hoạt động (trong nền kinh tế) tạo ra lợi nhuận hoặc giá trị có lợi ích, hướng đến phát triển cuộc sống cộng đồng xã hội con người (đặc biệt là yếu tố văn hóa), đồng thời những hoạt động này thân thiện với môi trường (thành phố quan trọng), 3 yếu tố này đạt trạng thái cân bằng sẽ thỏa mãn tính bền vững.

**Từ khoá**: Kinh tế, Môi trường, Thiên nhiên, Tài nguyên, Giải pháp

**21. Giải pháp thu hút và sử dụng vốn FDI với phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Chăm Pa Sắc, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào**/ Somsack Sengsackda// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 544 tháng 6 .- Tr. 75-77.

**Nội dung**: Chăm Pa Sắc đã biết tận dụng các lợi thế so sánh của tỉnh để thu hút và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Nguồn vốn này đã góp phần không nhỏ trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Chăm Pa Sắc. Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả đạt được, công tác thu hút, cũng như sử dụng vốn FDI của Chăm Pa Sắc vẫn đang bộc lộ những hạn chế cần phải nhìn nhận và giải quyết triệt để nhằm đạt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đề ra.

**Từ khoá**: Kinh tế, Hội nhập, FDI, Nguồn vốn, Nước ngoài, Đầu tư

**22. Giải pháp thúc đẩy tăng trưởng tổng sản phẩm xã hội của huyện Phú Quốc đến năm 2025/** Văn Mạnh Tưởng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 542 tháng 5 .- Tr. 42-44.

**Nội dung**: Bài viết trình bày tổng quan tình hình tăng trưởng tổng sản phẩm xã hội của Phú Quốc giai đoạn 2014-2018 theo nhóm ngành cấp một nông nghiệp - lâm nghiệp - thủy sản, công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Dựa trên thực tiễn tăng trưởng 5 năm qua, tác giả rút ra những nguyên nhân làm hạn chế quá trình tăng trưởng tổng sản phẩm xã hội và rút ra những giải pháp thúc đẩy tăng trưởng tổng sản phẩm xã hội Phú Quốc từ nay đến năm 2025.

**Từ khoá**: Kinh tế, Nông nghiệp, Tăng trưởng, Sản phẩm, Thúc đẩy

**23. Hệ thống bảo hiểm xã hội cho nông dân ở pháp/** Chử Thị Nhuần, Hồ Thị Thu Huyền// Nghiên cứu Châu Âu.- 2020 .- Số 7(238) .- Tr. 37-48.

**Nội dung:** Nghiên cứu hệ thống bảo hiễm xã hội cho nông dân ở Pháp để thấy được những thành công và hạn chế của mô hình này.

**Từ khóa:** Bảo hiểm xã hội, nông dân, cơ chế tài chính, Pháp

**24. Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ đáp ứng yêu cầu đổi mới**/ Đặng Văn Quang// Kế toán và Kiểm toán .- 2020 .- Số 3 (198) .- Tr. 58-60.

**Nội dung**: Trình bày vai trò kiểm toán nội bộ trước những yêu cầu đổi mới, các vấn đề đặt ra trong việc hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ đáp ứng yêu cầu đổi mới và giải pháp hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ đáp ứng yê cầu đổi mới.

**Từ khoá**: Toán nội bộ, kiểm soát nội bộ

**25. Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty Cổ phần Bê tông Hồng Hà**/ Lâm Ngọc Nhẫn// Kế toán và Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2(196+1997) .- Tr. 77-80.

**Nội dung**: Đánh giá thực trạng hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty Cổ phần Bê tông Hồng Hà; quan điểm và giải pháp hoàn thiện hệ thống KSNB.

**Từ khoá**: Kiểm soát nội bộ, hiệu quả kinh doanh bê tông

**26. Hoàn thiện kế toán thuế tại Công ty TNHH Hồng Thanh**/ Trần Thị Phương, Nguyễn Thị Ánh Hoa// Kế toán và Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2(196+1997) .- Tr. 84-85,90.

**Nội dung**: Đề cập tới thực trạng áp dngj ké toán thuế tại Công ty TNHH Hồng Thanh, từ đó kiến nghị những giải pháp để giải quyết những bất cập còn tồn tại trong công tác kế toán thuế tại doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Kế toán thuế, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập danh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, lệ phí môn bài

**27. Hoạt động kinh tế của người Hoa ở Thái Lan giai đoạn 1945-1997: Một số thành tựu và bài học kinh nghiệm/** Hán Thị Ngát// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2020 .- Số 6(226) .- Tr. 62-68.

**Nội dung:** Nhìn lại vai trò của người Hoa trong nền kinh tế Thái Lan và gợi mở những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong tiến trình hội nhập, phát triển và hiện đại hóa đất nước.

**Từ khóa:** Người Hoa, hoạt động kinh tế, Thái Lan

**28. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam trong bối cảnh hiện nay**/Nguyễn Thị Thúy Ngọc // Tài chính.- 2019 .- Số 712.- Tr.44– 46.

**Nội dung**: Thực hiện chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, những năm qua, tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam đã đạt một tầm cao mới. Tiến trình hội nhập quốc tế đã góp phần quan trọng nâng tầm thế và lực cho Việt Nam trong phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao thu nhập cho người dân; tạo sức ép và điều kiện để tích cực hoàn thiện thể chế kinh tế; nỗ lực nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm ... tuy nhiên, tiến trình hội nhập cũng mang lại nhiều thách thức đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

**Từ khoá**: Hội nhập kinh tế quốc tế, năng lực cạnh tranh quốc gia, thể chế kinh tế

**29. Huy động nguồn lực tài chính để phát triển kinh tế xanh**/ Bùi Thanh Nga// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 566 tháng 6 .- Tr. 100-101.

**Nội dung**: Làm rõ các quan điểm về phát triển kinh tế xanh và huy động nguồn lực cho hoạt động này.

**Từ khoá**: Nguồn lực tài chính; Tăng trưởng xanh; Phát triển kinh tế xanh

**30. Logistics Kế toán doanh nghiệp: những điểm cần chú ý**/ Nguyễn Thị Tuyết Minh// Kế toán và Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2(196+1997) .- Tr. 81-83.

**Nội dung**: Trình bày một vài điểm nổi bật về kế toán ngành Logistics theo Thông tư 133.

**Từ khoá**: Kế toán, doanh nghiệp Logistcis, Thông tư 133

**31. Khả năng áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn cho ngành nhựa ở Việt Nam/** Đào Văn Hiền, Nguyễn Thị Mai// Môi trường .- 2020 .- Số 7 .- Tr. 33-35.

**Nội dung:** Tình hình rác thải nhựa ở Việt Nam; Khả năng áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong ngành nhựa; Đề xuất giải pháp áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong ngành nhựa.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, rác thải nhựa

**32. Kinh nghiệm của thế giới và đề xuất các giải pháp thúc đẩy thực hiện sản xuất, tiêu dùng bền vững ở Việt Nam/** Trần Thị Giang, Lê Thị Phượng// Môi trường .- 2020 .- Số 7 .- Tr. 64-66.

**Nội dung:** Kinh nghiệm của thế giới về thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững; Một số giải pháp thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững Việt Nam.

**Từ khóa**: Sản xuất, tiêu dùng bền vững

**33. Kiếm soát rủi ro tài chính thông qua hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp**/ Phan Thùy Dương, Đỗ Thị Huyền// Kế toán và Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2(196+1997) .- Tr. 86-87.

**Nội dung**: Trình bày qan điểm nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát rủi ro tài chính thông qua hệ thống kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp. Các ý kiến dưa ra trên các khía cạnh gòm: môi trường kiểm soát, đánh giá rủi ro, hoạt động kiểm soát, thông in truyền thông và hoạt động giám sát

**Từ khoá**: Hệ thống kiểm soát nội bộRủi ro tài chính, quản trị rủi ro, kiểm soát rủi ro tài chinh

**34. Kinh nghiệm phát triển công nghiệp bền vững của Thái Lan và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Hoàng Xuân Lâm, Phùng Văn Như// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 566 tháng 6 .- Tr. 97-99.

**Nội dung**: Kinh tế Thái Lan là một nền kinh tế thị trường công nghiệp mới phụ thuộc vào xuất khẩu với kim ngạch xuất khẩu chiếm khoảng 60% GDP. Tăng trưởng công nghiệp nhanh với khai thác triệt để các nguồn tài nguyên thiên nhiên là nguyên nhân chủ yếu làm cho nguồn tài nguyên thiên nhiên bị bắt kiệt và môi trường bị ô nhiễm nặng nề.

**Từ khoá**: Phát triển công nghiệp bền vững, Kinh tế thị trường công nghiệp, Xuất khẩu, Tăng trưởng công nghiệp, Thái Lan, Việt Nam

**35. Kinh tế số - Giải pháp phát triển của Trung Quốc trong bối cảnh Covid-19/** Nguyễn Mai Phương, Lò Thị Phương Nhung// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2020 .- Số 7(227) .- Tr. 74-80.

**Nội dung:** Bài viết đề cập đến việc phát triển kinh tế số của Trung Quốc trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Kinh tế số đã trở thành động lực mới trong nền kinh tế của nhiều quốc gia, trong đó có Trung Quốc.

**Từ khóa:** Người Hoa, hoạt động kinh tế, Thái Lan

**36. Kinh tế Châu Phi thập niên 2010-2020/** Đinh Công Hoàng// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông.- 2020 .- Số 5(177) .- Tr. 17-25.

**Nội dung:** Khái quát tình hình kinh tế nổi bật ở khu vực châu Phi thập niên 2010-2020. Nhìn chung, tăng trưởng của châu Phi ở giai đoạn cao hơn mức trung bình của thế giới nhưng có nhiều biến động do ảnh hưởng của thế giới và châu lục.

**Từ khóa:** Châu Phi, tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thương mại, đầu tư, 2010-2020

**37. Kinh tế Việt Nam năm 2019 và biện pháp thực hiện các chỉ tiêu năm 2020**/ Đinh Trọng Thịnh// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2020 .- Số 198 .- Tr. Tr. 17-21.

**Nội dung**: Kinh tế Việt Nam năm 2019 tương đối khởi sắc theo chiều hướng phát triển mạnh mẽ ở tất cả các phương diện. Về cơ bản, Việt Nam đã hoàn thành thắng lợi toàn diện và vượt mức các mục tiêu kế hoạch năm 2019 do Quốc hội đề ra. Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2020 cần có những biện pháp kiên quyết và sát thực với nền kinh tế.

**Từ khoá**: Thành tựu kinh tế 2019, biện pháp thực hiện các chỉ tiêu kinh tế 2020.

**38. Lựa chọn trò chơi trực tuyến: Thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng**/ Trần Ánh Phương, Nguyễn Tiến Lợi// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 542 tháng 6 .- Tr. 57-59.

**Nội dung**: Theo các báo cáo Thống kê thị trường Game của Newzoo cho biết, thị trường Game Online của Việt Nam bùng nổ và tăng trưởng mạnh mẽ theo từng năm, hàng loạt các nhà phát hành game, nhà sản xuất GO thành lập mới tung ra thị trường hàng loạt các sản phẩm trên cả PC, Smartphone. Hầu hết các Game Online đang phát triển tại Việt Nam đều nhập khẩu từ nước ngoài, do vậy doanh thu phải được chia sẻ cho đối tác. Thị trường Game Online tại Việt Nam phát triển rát nhanh và được đánh giá là lớn nhất trong khu vực Đông Nam Á, rất nhiều nhà phát hành hay nhà sản xuất Game Online được thành lập và cho ra thị trường nhiều sản phẩm do vậy sự cạnh tranh trong thị trường này rất khốc liệt

**Từ khoá**: Game, Online, Trò chơi, Trực tuyến, Lựa chọn

**39. Mô hình phát triển thành phố thông minh trên thế giới và khuyến nghị cho Việt Nam**/Nguyễn Tiến Hùng// Tài chính.- 2020 .- Số 714.- Tr.58 – 61.

**Nội dung**: Ngày nay, sự phát triển của các đô thị đã thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hoá, khoa học, song đi cùng với đó là những vấn đề về ô nhiễm môi trường, quá tải về hạ tầng giao thông... Để giải quyết các tồn tại này cần có một chiến lược phát triển đô thị thông minh. Bài viết nghiên cứu các quan điểm phát triển thành phố thông minh trên thế giới, đưa ra một số khuyến nghị cho Việt Nam.

**Từ khoá**: thành phố thông minh, đô thị thông minh, công nghệ thông minh, quản trị thông minh

**40. Mô hình quản trị đại học Australia và bài học cho Việt Nam**/ Phùng Thế Vinh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 542 tháng 6 .- Tr. 69-71.

**Nội dung**: Với những xu thế thay đổi và sự phức tạp ngày càng cao trong giáo dục đại học, đòi hỏi sự quản trị đại học chuyên nghiệp và hiệu quả hơn. Với mô hình cũ về một cơ quan trung ưng cấp Bộ như Bộ Giáo dục thực hiện kiểm soát toàn bộ hệ thống là một mô hình không còn đứng vững được trong dài hạn và đang bị những mô hình khác thay thế trên toàn thế giới. Bài viết này tập trung vào giới thiệu xu thế quản trị giáo dục đại học trên thế giới, đặc biệt mô hình quản trị đại học tại Australia, và từ đó có những kinh nghiệm và bài học cho Việt Nam.

**Từ khoá**: Giáo dục, Quản trị, Đại học, Mô hình, Quản lý

**41. Mối quan hệ giữa công cụ kế toán quản trị chiến lược**/ Trịnh Hiệp Thiện// Kế toán và Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2(196+1997) .- Tr. 32-37.

**Nội dung**: Giới thiệu về vốn trí tuệ và kế toán quản trị chiến lược, phương pháp nghiên cứu, kết quả nghiên cứu và hàm ý cho nhà quản lý.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị chiến lược, vốn con người, vốn cấu trúc, vốn trí tuệ

**42. Nâng cao chất lượng thông tin kế toán cho doanh nghiệp**/ Nguyễn Quỳnh Trang// Kế toán và Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2(196+1997) .- Tr. 55-61.

**Nội dung**: Hệ thống lại các quan điểm về tiêu chuẩn đo lường chất lượng thông tin kế toán,từ đó đề xuất mô hìn nghiên cứu tác động của các đặc tính chất lượng thông tin kế toán đến quá trình ra quyết định của doanh nghiệp…

**Từ khoá**: chất lượng thông tin kế toán, ra quyết định

**43. Nâng cao hiệu quả trong xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai/** Đào Đình Đức, Bùi Nguyễn Thu Hà// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 15(341) .- Tr. 40-41.

**Nội dung:** Xác định mục tiêu cụ thể, từng bước giải quyết những thách thức, để nâng cao hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

**Từ khóa**: Đất đai, cơ sở dữ liệu quốc gia

**44. Nghệ An trong bảng xếp hạng chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (Papi) năm 2019**/ Hồ Thị Hiền; Trần Thị Vân// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 566 tháng 6 .- Tr. 114-116.

**Nội dung**: Khái quát về kết quả chỉ số PAPI năm 2019 trên toàn quốc; Vị thứ của Nghệ An trong bảng xếp hạng chỉ số PAPI năm 2019; Đề xuất một số giải pháp nâng cao vị thứ của Nghệ An trong bảng xếp hạng chỉ số PAPI năm 2019.

**Từ khoá**: Chỉ số hiệu quả quản trị; Hành chính công; Bảng xếp hàng; Nghệ An

**45. Nghiên cứu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới kinh tế nông nghiệp Việt Nam**/ Nguyễn Thị Lan// Tài chính.- 2019 .- Số 712.- Tr.57– 60.

**Nội dung**: Biến đổi khí hậu đang đặt ra những thách thức to lớn đối với các quốc gia, nhất là đối với các nước đang phát triển như Việt Nam. Đánh giá của các tổ chức quốc tế, Việt Nam là 1 trong 5 quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề bởi biến đổi khí hậu. Với nền nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào tự nhiên như hiện nay, Việt Nam cần chủ động, thường xuyên đánh giá và dự báo tác động của biến đổi khí hậu, để kịp thời có những giải pháp hỗ trợ kinh tế nông nghiệp phát triển bền vững.

**Từ khoá**: Biến đổi khí hậu, kinh tế nông nghiệp, nước biển dâng, vùng ven biển

**46. Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp/** NCS. Nguyễn Xuân Thanh// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 14(340) .- Tr. 27-29.

**Nội dung:** Các nghiên cứu về chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp; Mô hình nghiên cứu đề xuất; Định nghĩa các biến số và thang đo; Phương pháp phân tích dữ liệu; Kết luận.

**Từ khóa**: Sử dụng đất nông nghiệp, cơ cấu kinh tế

**47. Nghiên cứu triển vọng áp dụng kinh tế xanh tại tỉnh Nghệ An**/ Thái Thị Kim Oanh, Lương Thị Thành Nam// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 544 tháng 6 .- Tr. 58-60.

**Nội dung**: Phát triển kinh tế sanh là một xu hướng tất yếu của các quốc gia trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng trong bối cảnh biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, sự cạn kiệt tài nguyên và năng lượng. Nền kinh tế xanh hướng tới cải thiện môi sinh, đảm bảo công bằng xã hội và hạnh phúc của mỗi người dân. Nghệ An là tỉnh có diện tích dẫn đầu và dân số đứng thứ tư của Việt Nam, với nhiều tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên và nguồn nhân lực, tuy nhiên nền kinh tế còn tăng trưởng chậm và chưa thực sự bền vững, tình trạng khai thác tài nguyên thiên nhiên còn thiếu hợp lí và chưa có sự quản lí hiệu quả. Từ thực tế đó, việc nghiên cứu và áp dụng kinh tế xanh tại Nghệ An sẽ mang lại nhiều cơ hội phát triển cho địa phương này.

**Từ khoá**: Kinh tế, Môi trường, Tài nguyên, Thiên nhiên, Triển vọng

**48. Nhân tố ảnh hưởng chất lượng kiểm toán: nhìn từ khía cạnh nhận thức của kiểm toán viên/** Đường Nguyễn Hưng, Nguyễn Hải Yến// Kế toán và Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2(196+1997) .- Tr. 22-26.

**Nội dung**: Trên cơ sở bảng khảo sát được xây dựng dựa trên khuôn khổ chất lượng kiểm toán ủa Uỷ ban Chuẩn mực Kiểm toán quốc tế (IAASB) và các nghiên cứu trước đây, tác giả đã thu thập các đánh giá của kiểm toán viên, thực hiện các phân tích khám phá EFA và kiểm định Cronbach's Alpha. Kết quả 4 nhân tố được xác định là các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán, bao gồm: tổ chức hoạt động của côn ty kiểm toán, môi trường kiểm toán, đặc điểm khách hàng và kiểm toán viên. Kết quả này có ý nghĩa thực tiễn trong việc tổ chức hoạt động kiểm toán, đánh giá chất lượng kiểm toán và là tiền đề để thực hiện các nghiên cứu tiếp theo.

**Từ khoá**: Nhân tố ảnh hưởng, chất lượng kiểm toán, nhận thức của kiểm toán viên

**49. Nhận diện công nghệ bảo hiểm (Insurtech): Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam/** Nguyễn Tiến Hùng// Phát triển & Hội nhập.- 2020 .- Số 51(61) .- Tr. 44-49.

**Nội dung:** Tập trung vào việc nhận dạng các đổi mới công nghệ trong lĩnh vực bảo hiểm – InsurTech trên thế giới và đúc kết những bài học cho thị trường bảo hiểm Việt Nam.

**Từ khóa:** Thị trường bảo hiểm, công nghệ bảo hiểm, khởi nghiệp

**50. Nhân tố ảnh hưởng đến vận dụng kế toán chi phí môi trường trong các doanh nghiệp du lịch**/ Nguyễn Thị Đức Loan, Phan Văn Nhiệm// Kế toán và Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2(196+1997) .- Tr. 62-66.

**Nội dung**: Trình bày các nhân tố chủ quan và khách quan tác động đến việc vận dụng kế toán chi phí môi trường trong các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực du lịch - nhà hàng - khách sạn trên địa bàn thành phố Bà Rịa.

**Từ khoá**: Kế toán chi phí môi trường, du lịch - nhà hàng - khách sạn, nhân tố, thành phố Bà Rịa

**51. Nhìn lại tình hình xuất khẩu lao động của Việt Nam sang Đài Loan**/ Nguyễn Thị Kim Chi, Nguyễn Thị Thanh Thủy// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 560 .- Tr. 10-12.

**Nội dung**: Đánh giá thực trạng hoạt động lao động của Việt Nam sang Đài Loan những năm gần đây, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu lao động của Việt Nam sang Đài Loan.

**Từ khoá**: Xuất khẩu lao động, Việt Nam sang Đài Loan

**52. Những hạn chế trong tiếp cận đất đai của các doanh nghiệp tại Việt Nam/** ThS. Ngô Thạch Thảo Ly, ThS. La Văn Hùng Minh// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 15(341) .- Tr. 37-39.

**Nội dung:** Hạn chế trong các hình thức tiếp cận đât đai; Hạn chế quyền theo các hình thức tiếp cận; Hạn chế quỹ đất để giao, cho thuê; Hạn chế trong tiếp cận thông tin đất đai; Quy trình thủ tục hành chính phức tạp.

**Từ khóa**: Đất đai, thủ tục hành chính, doanh nghiệp Việt Nam, hạn chế

**53. Phân tích mối quan hệ giữa FDI và tăng trưởng kinh tế tỉnh Bình Định giai đoạn 1997-2017 trên cách tiếp cận lý thuyết năng lực hấp thụ**/ Ngô Thị Thanh Thúy// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 542 .- Tr. 31-33.

**Nội dung**: Mục tiêu của bài viết là đưa ra bằng chứng về mối quan hệ của FDI và tăng trưởng kinh tế tỉnh Bình Định giai đoạn 1997-2007, trên cơ sở tiếp cận lí thuyết năng lực hấp thụ FDI. Nghiên cứu được thực hiện thông qua phân tích mô hình hồi quy đa biến trên cơ sở ứng dụng mô hình Autoregressive Distributed Lag (ARDL) của Pesaran (2001). Kết quả nghiên cứu cho thấy, mối quan hệ FDI và tăng trưởng kinh tế tại Bình Định có ý nghĩa và phụ thuộc vào 2 yếu tố năng lực hấp thụ của địa phương bao gồm: cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực.

**Từ khoá**: Kinh tế, Tăng trưởng, FDI, Năng lực, Hấp thụ, Sản xuất

**54. Phân tích tương quan giữa an sinh xã hội và phát triển kinh tế tại Vùng kinh tế trọng điểm** Bắc/ Nguyễn Hồng Nhung// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 545 tháng 7 .- Tr. 34-36.

**Nội dung**: Phân tích một số khía cạnh về kinh tế, xã hội và mối tương quan giữa phát triển kinh tế và thực hiện chính sách ASXH trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Từ đó có thể huy động thêm các nguồn lực của các tổ chức xã hội và người dân, cũng như các nguồn lực ngoài nước để cùng tham gia phát triển kinh tế và cải thiện ASXH trong vùng.

**Từ khoá:** An sinh xã hội, phát triển kinh tế, Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ

**55. Phát triển các cực kinh tế biển: Nhà nước đóng vai trò dẫn đường/** GS. Đặng Hùng Võ// Kiến trúc Việt Nam .- 2020 .- Số 228 .- Tr. 18-22.

**Nội dung:** Trình bày các khía cạnh về xác định các cực kinh tế biển, định dạng phát triển các cực kinh tế biển và phát triển bất động sản ven biển như thế nào để tạo động lực phát triển kinh tế biển.

**Từ khóa:** Kinh tế biển, cực kinh tế biển, phát triển kinh tế

**56. Phát triển kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam – từ lý luận đến thực tiễn/** Phạm Ngọc Hòa, Trần Linh Hương// Nghiên cứu Châu Âu.- 2020 .- Số 7(238) .- Tr. 72-79.

**Nội dung:** Làm rõ lý luận về kinh tế tuần hoàn và thực tiễn phát triển kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam. Từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy sự phát triển của kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Kinh tế tuần hoàn, kinh tế tuyễn tính, Việt Nam

**57. Phát triển kinh tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ**/ Nguyễn Thị Hồng Nhung// Tài chính Doanh nghiệp .- 2020 .- Số 7 .- Tr. 14-17.

**Nội dung**: Thực hiện đánh giá tổng quan về tình hình phát triển kinh tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, nhằm làm rõ những thành công và hạn chế trong phát triển kinh tế của vùng và định hướng phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

**Từ khoá**: Kinh tế xã hội, phát triển, vùng Duyên hải nam Trung Bộ

**58. Phát triển nền nông nghiệp Việt Nam trong xu hướng cách mạng công nghiệp 4.0**/ Ngô Thị Nghĩa Bình// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 544 .- Tr. 8-10.

**Nội dung**: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang tác động đến nhiều lĩnh vực của toàn cầu. Nhờ vậy, ngành nông nghiệp ở nhiều nước trên thế giới đã tận dụng nhiều cơ hội tiếp thu và ứng dụng các thành tựu của công nghiệp 4.0 nhằm giảm thiểu công lao động, giảm thất thoát do thiên tai, sâu bệnh, an toàn môi trường, tiết kiệm chi phí trong từng khâu hay trong toàn bộ quy trình sản xuất - chế biến - tiêu thụ... Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 là cơ hội để Việt Nam nắm bắt các công nghệ mới diễn ra trên khắp thế giới nhằm đẩy nhanh hơn tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thu hẹp khoảng cách phát triển với các nền kinh tế trên thế giới nói chung và đẩy mạnh sự phát triển của ngành nông nghiệp nói riêng.

**Từ khoá**: Kinh tế, Nông nghiệp, Cách mạng 4.0, Hội nhập, Quốc tế

**59. Sáng kiến Vành đai và Con đường: Những kết quả ban đầu và rào cản từ Nam Á/** Trịnh Văn Định, Nguyễn Trần Tiến// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á.- 2020 .- Số 6(91) .- Tr. 33-42.

**Nội dung:** Sáng kiến Vành đai và Con đường được xem như một phần của giấc mộng Trung Hoa. Để hiểu rõ các xu hướng chính và mức độ thành công của các dự án Sáng kiến Vành đai và Con đường, bài viết chỉ ra những kết quả ban đầu trong việc thực hiện các dự án Sáng kiến Vành đai và Con đường và rào cản từ các quốc gia Nam Á.

**Từ khóa:** Nam Á, Sáng kiến Vành đai và Con đường, Trung Quốc

**60. Sản xuất VietGap: hướng phát triển bền vững cho cây quýt tại huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn**/ Nguyễn Bích Hồng, Phạm Thị Hồng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 542 tháng 5 .- Tr. 37-39.

**Nội dung**: Trong những năm gần đây, huyện Bạch Thông đã phát triển diện tích trồng quýt mới, tập trung thâm canh tăng năng suất theo hướng VietGap, hướng tới phát triển sản xuất quýt bền vững. Để đánh giá được thực trạng phát triển sản xuất quýt tại huyện Bạch Thông, nghiên cứu đã tiến hành thu thập số liệu sơ cấp và thứ cấp về tình hình sản xuất quýt tại địa phương trong giai đoạn 2014-2018. Số liệu sơ cấp được thu thập từ 80 hộ sản xuất quýt theo tiêu chuẩn VietGap và 150 hộ sản xuất theo phương thức truyền thống. Các phương pháp phân tích thông tin như: thống kê mô tả, phương pháp so sánh, phương pháp phân tích dãy số thời gian đã được áp dụng trong nghiên cứu. Kết quả phân tích cho thấy sản xuất quýt theo tiêu chuẩn VietGab đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn và hiệu quả môi trường tốt hơn so với phương thức sản xuất không theo tiêu chuẩn an toàn.

**Từ khoá**: Thực phẩm sạch, VietGab, Cây quýt, Trồng trọt, Nông nghiệp

**61. Sự thiết lập áp dụng kế toán nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập**/ Chu Thị Huyền// Kế toán và Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2(196+1997) .- Tr. 51-55.

**Nội dung**: Tập trung làm rõ khái niệm, đặc điểm, mục tiêu cũng như tầm quan trọng của kế toán nguồn nhân lực trong doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, làm rõ sự cần thiết cả việc ứng dụng kế toán nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập.

**Từ khoá**: Kế toán nguồn nhân lực, hội nhập, nguồn nhân lực (HRA), Phát triển bền vững

**62. Tác động của đãi ngộ nhân sự đến động lực làm việc của người lao động tại Công ty Cổ phần Diana Unicharm trên địa bàn thành phố Hà Nội**/ Lê Đức Thủy// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 542 tháng 6 .- Tr. 54-56.

**Nội dung**: Nghiên cứu đánh giá tác động của đãi ngộ nhân sự đến động lực làm việc của người lao động tại doanh nghiệp Diana Unicharm trên địa bàn thành phố Hà Nội. Từu dữ liệu khảo sát 291 người lao động tại doanh nghiệp hiện nay, kết quả kiểm định bằng phương pháp hồi quy bội cho thấy hệ thống khen thưởng nghề nghiệp có tác động tích cực đến động lực làm việc của người lao động tại doanh nghiệp này.

**Từ khoá**: Kinh doanh, Diana Unicharm, Doanh nghiệp, Đãi ngộ, Người Lao động, Nhân sự

**63. Tác động của đầu tư công đối với tăng trưởng kinh tế Việt Nam**/ Phan Đình Khôi, Trần Phú Lộc Thành// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 12 .- Tr. 41-45.

**Nội dung**: Bài viết phân tích tác động của đầu tư công đối với tăng trưởng kinh tế Việt Nam, nghiên cứu sử dụng tập dữ liệu của 63 tỉnh thành phố tại Việt Nam trong giai đoạn 2000-2017 với 1034 quan sát áp dụng mô hình hồi quy bằng phương pháp ước lượng FEM và phương pháp GLS đối với biến phụ thuộc tăng trưởng kinh tế. Các biến độc lập lần lượt là vốn đầu tư và lực lượng lao động. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đầu tư khu vực công bằng ngân sách nhà nước (GISB), đầu tư từ khu vực trong nước (PI), đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), lực lượng lao động (L) có tác động tích cực đối với tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam, giai đoạn 2000-2017. Bên cạnh đó, vốn đầu tư khu vực công bằng vốn vay (GIL) chưa xác định được mối quan hệ đối với tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Đầu tư công, Đầu tư tư nhân, Đầu tư trực tiếp nước ngoài, Lực lượng lao động, Tăng trưởng kinh tế

**64. Tác động của các FTA thế hệ mới tới tăng trưởng kinh tế - xã hội Việt Nam**/Lê Huy Khôi// Tài chính.- 2019 .- Số 712.- Tr.6 – 9.

**Nội dung**: Đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ thương mại với hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới; tham gia đàm phán và ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có các FTA thế hệ mới. Việc Ký kết và tham gia các FTA nói chung và các FTA thế hệ mới nói riêng đã, đang tác động mạnh mẽ tới tăng trưởng kinh tế - xã hội Việt Nam trên nhiều khía cạnh. Bài viết nghiên cứu và phân tích về những tác động này, đề xuất giải pháp nhằm thực thi hiệu quả cam kết quốc tế thông qua các FTA của Việt Nam.

**Từ khoá**: FTA thế hệ mới, thương mại, xuất khẩu, kinh tế - xã hội

**65. Tác động của ứng dụng công nghệ thông tin đến tính minh bạch trong khu vực công/ Phan** Thị Thúy Quỳnh// Kế toán và Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2(196+1997) .- Tr. 67-72.

**Nội dung**: Nghiên cứu tác động của ứng dụng công nghệ thông tin đến tính minh bạch ngân sách nói riêng và tính minh bạch nhà nước nói chung trên website của chính quyền địa phương dựa trên mẫu nghiên cứ 63 tỉnh, thành phố ở VN và dữ liệu có sẵn trong báo cáo Chỉ số công khai ngân sách tỉnh và báo cáo Chỉ số cái cách hành chính...

**Từ khoá**: Công nghệ thông tin, minh bạch ngân sách, chính quyền địa phương

**66. Tác động của việc tự nguyện và bắt buộc áp dụng IFRS đối với chất lượng thông tin kế toán**/ Lê Việt// Kế toán và Kiểm toán .- 2020 .- Số 3 (198) .- Tr. 70-75.

**Nội dung**: Tổng hợp và lựa chọn từ các nghiên cứu trên thế giới về tác động của áp dụng IFRS tự nguyện và IFRS bắt buộc để làm rõ những thay đổi trong báo cáo tài chính cũng như chất lượng TTKT trong quá trình áp dụng IFRS. Qua đó, góp phần giúp cho doanh nghiệp và nhà đầu tư trong nước có thể đánh giá và nhận thức được những tác động do IFRS mang lại.

**Từ khoá**: Chất lượng thông tin, tự nguyện áp dụng IFRS, bắt buộc áp dụng IFRS

**67. Tăng cường tính tự nguyện và trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp để đáp ứng xu thế hội nhập quốc tế về kinh tế/** Hoàng Xuân Huy// Môi trường .- 2020 .- Số 7 .- Tr. 22-24.

**Nội dung:** Những nghĩa vụ chính liên quan đến môi trường được cam kết trong Hiệp định EVFTA; Những khó khăn và thách thức cần giải quyết; Một số vấn đề về môi trường – nhà nước và doanh nghiệp cần quan tâm.

**Từ khóa**: Bảo vệ môi trường, hội nhập quốc tế, kinh tế

**68. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, rõ nét trong cải cách thủ tục hành chính về đất đai/** Quang Minh// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 14(340) .- Tr. 25-26.

**Nội dung:** Cải cách hành chính hướng đến người dân và doanh nghiệp; Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính.

**Từ khóa**: Cải cách hành chính, đất đai

**69. Tạo sự đột phá bằng phát triển các cực đô thị kinh tế biển/** TS. KTS. Lê Xuân Trường// Kiến trúc Việt Nam .- 2020 .- Số 228 .- Tr. 28-31.

**Nội dung:** Việc kiến tạo các điểm nút tập trung thu hút được các dòng chảy kinh tế văn hóa xã hội, phát huy tiềm năng mở rộng thị trường trong và ngoài nước thông qua cực đô thị kinh tế mới là điểm khác biệt cốt lõi, là động lực mới, nâng cao sức cạnh tranh, chống lại sự tụt hậu, lạc hậu. Để tăng cường phát triển đô thị tất yếu cần có chiến lược mới.

**Từ khóa:** Cực đô thị kinh tế biển, phát triển kinh tế biển

**70. Thể chế hỗ trợ đổi mới công nghệ cao cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của Liên minh Châu Âu/** Nguyễn Chiến Thắng, Đinh Mạnh Tuấn// Nghiên cứu Châu Âu.- 2020 .- Số 6(237) .- Tr. 72-80.

**Nội dung:** Tập trung đánh giá thực trạng đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp nhỏ và vừa của EU, phân tích những nội dung chính trong thể chế hỗ trợ đổi mới công nghệ của EU dành cho đối tượng doanh nghiệp này, từ đó đưa ra một số gợi ý chính sách đối với Việt Nam.

**Từ khóa:** Thể chế, đổi mới, công nghệ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, EU

**71. Thực trạng phát triển kinh tế tư nhân trong nền kinh tế Việt Nam: Một số vấn đề đặt ra và giải pháp**/ Nguyễn Thùy Dung// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 560 .- Tr. 82-84.

**Nội dung**: Trong những năm gần đây, kinh tế tư nhân ở nước ta phát triển nhanh chóng và trở thành động lực quan trọng cho sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam. Mặc dù kinh tế thế giới đang có những biến động mạnh mẽ, kinh tế Việt Nam 2019 vẫn tăng trưởng ấn tượng và thành công đó có đóng góp không nhỏ từ khu vực kinh tế tư nhân. Bài viết nghiên cứu một số vấn đề đặt ra trong việc phát triển khối doanh nghiệp tư nhân trong nền kinh tế quốc dân, trên cơ sở đó, tác giả sẽ phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất một số phương hướng, giải pháp nhằm phát huy tối đa nguồn lực này cho sự tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam hiện nay.

**Từ khoá**: Kinh tế tư nhân, Nền kinh tế, Tăng trưởng, Việt Nam

**72. Thực thi các FTA thế hệ mới trong bối cảnh đẩy mạnh hội nhập, liên kết kinh tế quốc tế** /Vũ Nhữ Thăng, Trần Thị Thu Huyền// Tài chính.- 2019 .- Số 712.- Tr.12 – 15.

**Nội dung**: Hội nhập và liên kết kinh tế trong kỷ nguyên mới tiếp tục là xu hướng tất yếu trong bối cảnh hiện nay, tuy nhiên xu hướng này đang và sẽ bị ảnh hưởng bởi các cuộc chiến tranh thương mại giữa các cường quốc lớn, sự phá vỡ chuỗi cung ứng của các công ty, tập đoàn kinh tế lớn ... Để tận dụng những cơ hội, vượt qua thách thức trong môi trường hội nhập, Việt Nam cần có các giải pháp nhằm đẩy mạnh liên kết kinh tế trong khu vực và trên thế giới, tận dụng hiệu quả những lợi thế, đặc biệt là những lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đem lại cho kinh tế Việt Nam.

**Từ khoá**: FTA thế hệ mới, liên kết kinh tế, chuỗi cung ứng, tập đoàn kinh tế

**73. Tính chu kỳ của Kinh tế thế giới và tình hình hiện nay/** Đặng Hoàng Linh// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông.- 2020 .- Số 4(176) .- Tr. 35-43.

**Nội dung:** Trình bày khái niện và đặc điểm của Chu kỳ Kinh tế. Nghiên cứu về tình hình kinh tế thế giới quý một năm 2020. Dự báo suy thoái kinh tế thế giới dưới tác đọng của khủng hoảng dịch bệnh.

**Từ khóa:** Suy thoái kinh tế, chỉ báo kinh tế, dự đoán khủng hoảng, hợp tác quốc tế

**74. Tổng quan nghiên cứu về ảnh hưởng của công nghệ thông tin đối với hoạt động kế toán/** Bùi Quang Hùng// Kế toán và Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2(196+1997) .- Tr. 38-42.

**Nội dung**: Giới thiệu những nghiên cứu ảnh hưởng của việc ứng dụng công nghệ thông tin nói chung và các phần mềm quản lý nói riêng, trong doanh nghiệp đối với công tác kế toán trên thế giới.

**Từ khoá**: Công nghệ thông tin, phần mềm kế toán, ứng dụng phần mềm kế toán

**75. Triển vọng phục hồi kinh tế thế giới và cơ hội của Việt Nam/** Nguyễn Minh Hải// Tài chính Doanh nghiệp .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 10-13.

**Nội dung**: Triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong năm 2020; những cơ hội để Việt Nam bứt phá.

**Từ khoá**: Phục hồi kinh tế, kinh tế, Covid-19

**76. Vai trò của kiến thức, kinh nghiệm và năng lực đến xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên**/ Nguyễn Thị Khánh Vân// Kế toán và Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2(196+1997) .- Tr. 47-50,66.

**Nội dung**: Xây dựng mô hình lý thuyết thể hiện vai trò cả kiến thức, kinh nghiệm và năng lực của kiểm toán viên đến kết quả xét đoán nghề nghiệp của họ. Bài báo vận dụng phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu, đã đề xuất mô hình nghiên cứu lý thuyết…

**Từ khoá**: Kiểm toán viên, xét đoán chuyên môn, vai trò kiến thức, kinh nghiệm, năng lực

 **77. Vấn đề môi trường trong phát triển bền vững ở Việt Nam**/ Nguyễn Thị Ngọc Thùy, Nguyễn Trung Kiên// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 544 .- Tr. 20-22.

**Nội dung**: Hiện nay, phát triển bền vững là một trong những nội dung đang được đề cập đến nhiều nhất trong các diễn đàn trong nước và quốc tế khi bàn đến các mục tiêu phát triển. Đây là một khái niệm nhằm định nghĩa sự phát triển về mọi mặt trong xã hội hiện tại mà vẫn phải đảm bảo sự tiếp tục phát triển trong tương lai xa. Phát triển bền vững hiện đang là mục tiêu hướng tới của nhiều quốc gia trên thế giới, mỗi đất nước sẽ dựa theo đặc thù kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa... riêng để hoạch định chiến lược phát triển bền vững phù hợp và hiệu quả nhất.

**Từ khoá**: Kinh tế, Môi trường, Ô nhiễm, Hội nhập, Ảnh hưởng

**78. Về mối quan hệ kinh tế liên vùng của vùng ven biển Việt Nam**/ Hoàng Ngọc Phong, Nguyễn Quang Thái, Bùi Trinh, Nguyễn Hồng Nhung, Nguyễn Quang Tùng// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 544 .- Tr. 4-7.

**Nội dung**: Bài viết trình bày tầm quan trọng của kinh tế ven biển Việt Nam bao gồm 28 trong 63 tỉnh thành phố và phân tích sáu lĩnh vực kinh tế ưu tiên theo Nghị quyết 36/TW năm 2018. Trên cơ sở đó đã sử dụng bảng Cân đối liên ngành đã phân tích các tác động lan tỏa và độ nhạy tới thu nhập và các vấn đề liên quan. Nhiều phát hiện mới cho thấy hiệu quả rất quan trọng của vùng kinh tế ven biển cần được khai thác thêm.

**Từ khoá**: Kinh tế, Hội nhập, Biển, Liên kết, Quốc tế

**79. Xu hướng phát triển mới của nền kinh tế thế giới: Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam/** Bùi Thu Trang// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 542 .- Tr. 16-18.

**Nội dung**: Bước sang thế kỉ XXI, đây là thời kỳ mà các quan hệ quốc tế đã phát triển đến mức tất cả các quốc gia dù lớn hay nhỏ, dù thuộc hệ thống kinh tế xã hội nào đều chịu sự tác động tương tác lẫn nhau để có thể tồn tại và phát triển, nền kinh tế thế giới bao gồm nhiều quốc gia đang trong quá trình biến đổi chuyển dần sang nền kinh tế toàn cầu. Mô hình tăng trưởng kinh tế trong tương lai của nền kinh tế Việt Nam cũng đang và sẽ chịu tác động của những thay đổi xu thế phát triển nền kinh tế thế giới.

**Từ khoá**: Kinh tế, Hội nhập, Toàn cầu, Xu hướng, Đổi mới

**80. Xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị Trường EU khi thực thi EVFTA/** Nguyễn Xuân Hưng// Nghiên cứu Châu Âu.- 2020 .- Số 5(236) .- Tr. 73-87.

**Nội dung:** Phân tích thực trạng xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EU trong thời gian qua, đồng thời phân tích và dự báo tác động của EVFTA, chỉ ra cơ hội và thách thức đối với nông sản xuất khẩu của Việt Nam, từ đó đề xuất một số giải pháp để đẩy mạnh xuất khẩu nông sản sang thị trường EU khi Hiệp định đi vào thực thi.

**Từ khóa:** Café, EVFTA, gạo, rau quả, thị trường, EU, xuất khẩu, nông sản

**81. Xu hướng phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam**/ Nguyễn Thị Thu Hoài// Tài chính.- 2019 .- Số 713.- Tr. 5-7.

**Nội dung:** Kinh tế xanh đơn giản là một nền kinh tế có mức phát thải thấp, sử dụng hiệu quả và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo tính công bằng về mặt xã hội. Những ý tưởng về nền kinh tế xanh, một nền kinh tế vừa thoả mãn nhu cầu tăng trưởng kinh tế, vừa giải quyết được những thách thức về môi trường đã được nhiều nhà nghiên cứu đề cập đến từ sớm.

**Từ khoá:** Kinh tế xanh, xu hướng phát triển, biến đổi khí hậu, hội nhập quốc tế

# TÀI CHÍNH

**1. Áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế tại các nước Châu Á** /Lê Thị Oanh// Tài chính.- 2020 .- Số 726.- Tr.121- 123.

**Nội dung**: Trong xu thế hội nhập kinh tế toàn cầu, việc áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế ngày càng nhận được sự ủng hộ của nhiều quốc gia trên thế giới. Không nằm ngoài xu thế này, ngày 16/3/2020, Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 345/QĐ-BTC phê duyệt đề án áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính tại Việt Nam. Đây được xem như là tuyên bố chính thức của Việt Nam trong việc ủng hộ Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế không chỉ là một ngôn ngữ kế toán toàn cầu mà còn là ngôn ngữ kinh doanh quốc tế; đồng thời, đưa Việt Nam vào bản đồ các quốc gia và vùng lãnh thổ có áp dụng. Bài viết trao đổi về kinh nghiệm áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế ở một số quốc Châu Á, từ đó rút ra một số hàm ý chính sách cho Việt Nam.

**Từ khoá:** Báo cáo tài chính quốc tế, chuẩn mực kế toán, Bộ Tài chính, công ty đại chúng

**2. Bàn về chính sách ưu đãi đầu tư của Việt Nam đối với doanh nghiệp FDI** /Nguyễn Thị Việt Nga// Tài chính.- 2020 .- Số 714.- Tr. 105- 108.

**Nội dung**: Bài viết khái quát hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam (FDI) giai đoạn 2012 - 2017, từ việc phân tích những chính sách ưu đãi trong đầu tư đối với loại hình doanh nghiệp này, tác giả đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả thu hút và quản lý đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.

**Từ khoá**: Vốn đầu tư nước ngoài, ưu đãi đầu tư, chính sách ưu đãi

**3. Các FTA thế hệ mới và cơ hội đầu tư gián tiếp vào Việt Nam**/Đinh Lê Hải Hà, Nguyễn Bích Ngọc // Tài chính.- 2019 .- Số 712.- Tr. 16- 19.

**Nội dung**: Trước bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa ngày càng mạnh mẽ, Việt nam đã và đang tham gia rất nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA), trong đó có những cam kết rất chặt chẽ về tự do hóa và bảo hộ đầu tư. Điều này mặc dù tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài vào Việt nam nhưng cũng đặt ra không ít thách thức cho các chủ thể liên quan nhất là từ phía quốc gia tiếp nhận đầu tư. Bài viết đánh giá thực trạng đầu tư gián tiếp nước ngoài vào Việt Nam trong bối cảnh tham gia các FTA, nhận diện các cơ hội và gợi mở hàm ý chính sách nhằm đẩy mạnh hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài vào Việt Nam.

**Từ khoá**: Đầu tư gián tiếp nước ngoài, tự do hóa, bảo hộ đầu tư.

**4. Các giải pháp tiếp cận vốn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam/** Duy Anh, Nguyễn Phúc Quỳnh Như// Phát triển & Hội nhập.- 2020 .- Số 52(62) .- Tr. 3-11.

**Nội dung:** Cung cấp một cái nhìn tổng quan về nhu cầu về vốn cũng như vai trò của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nền kinh tế. Phân tích thực trạng về những khó khăn trong việc tiếp cận vốn của các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam cũng như những bài học kinh nghiệm rút trích từ các nước khác để làm tiền đề đưa ra những đề xuất mang hàm ý quản trị sẽ được đề cập đến trong những phần tiếp theo.

**Từ khóa:** Doanh nghiệp nhỏ và vừa, vốn vay, hội nhập quốc tế

**5. Cách mạng công nghiệp 4.0 tại Nhật Bản và gợi ý chính sách cho Việt Nam**/ Nguyễn Thành Nam// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2020 .- Số 15 (552) .- Tr. 16-25.

**Nội dung**: Đề cập đến những biện pháp ứng phó của Chính phủ Nhật Bản trước làn sóng cách mạng công nghiệp lần thứ 4, xem xét điểm mạnh, điểm yếu và sự hình thành các mô hình kinh doanh mới của các doanh nghiệp Nhật Bản và một số định hướng chính sách của Chính phủ Nhật Bản, từ đó đưa ra một vài gọi ý chính sách cho Việt Nam trong bối cảnh CMCN 4.0.

**Từ khoá**: Cách mạng công nghiệp 4.0, trí tuệ nhân tạo, robotics, Nhật Bản

**6. Cải cách thủ tục hành chính nhìn từ xây dựng chế độ, chính sách làm việc tại bộ phận một cửa**/ Nguyễn Thị Diệu// Tài chính.- 2019 .- Số 707.- Tr. 14-16.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá thực trạng công việc tại bộ phận một cửa và đề xuất một số giải pháp về chế độ, chính sách phù hợp với mục tiêu cải cách hành chính.

**Từ khóa:** Cải cách hành chính, thủ tục hành chính, một cửa, chế độ, chính sách

**7**. **Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và vấn đề đặt ra đối với kinh tế Việt Nam**/Hoàng Thị Thuý// Tài chính.- 2020 .- Số 714.- Tr. 45- 47.

**Nội dung**: Cuộc chiến thương mại Mỹ- Trung Chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc vẫn diễn ra gay gắt và chưa có dấu hiệu dừng lại. Điều này đã, đang tác động không nhỏ tới nền kinh tế của cả 2 nước, cũng như các nền kinh tế mở khác trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Theo đánh giá của nhiều chuyên gia, nền kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng ít nhiều từ cuộc chiến tranh này bởi Mỹ và Trung Quốc đều là những đối tác thương mại lớn của nước ta. bài viết trao đổi những tác động của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đối với nền kinh tế Việt Nam trên một số phương tiện, từ đó đưa ra một số khuyến nghị trong thời gian tới.

**Từ khoá:** Cuộc chiến thương mại, nền kinh tế, ảnh hưởng, thị trường tài chính, đầu tư

**8. Chính sách bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho lao động phi chính thức: bài học kinh nghiệm từ Pháp**/ Bùi Thị Thu Hà, Phạm Minh Tú// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 544 .- Tr. 50-51.

**Nội dung**: Bảo hiểm hưu trí là một cơ chế an sinh xã hội quan trọng nhằm đảm bảo thu nhập trong dài hạn. Tuy nhiên, hiện nay ở Việt Nam thì hệ thống bảo hiểm hưu trí phần lớn chỉ bao phủ lao động khu vực chính thức, trong khi lao động khu vực phi chính thức lại chiếm tỉ trọng rất lớn trong lực lượng lao động. Chính vì vậy, việc mở rộng bao phủ hệ thống bảo hiểm hưu trí tự nguyện tới lao động phi chính thức là một trong những mục tiêu cần đạt được của hệ thống an sinh xã hội. Bài viết đề cập một số đặc điểm về hệ thống an sinh xã hội Pháp, một trong những nước có hệ thống an sinh xã hội tốt nhất thế giới, từ đó rút ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khoá**: Y tế, Bảo hiểm, Hưu trí, Lao động, Tự nguyện

**9. Chính sách kiều hối của Trung Quốc và kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Hoàng Việt Hà// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 544 .- Tr. 47-49.

**Nội dung**: Hiện nay ở Việt Nam, trong bối cảnh vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đã chững lại, trong khi vốn ưu đãi nước ngoài ngày càng giảm dần, nguồn kiều hối từ kiều bào ở nước ngoài đóng vai trò ngày càng quan trọng. Vấn đề cần thiết đặt ra là cần một chính sách toàn diện và thông thoáng hơn để thu hút nguồn lực kiều hối, cũng như hướng dòng kiều hối chảy vào sản xuất, kinh doanh, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Thông qua bài viết này, tác giả nghiên cứu chính sách kiều hối của Trung Quốc - quốc gia hiện đang đứng thứ hai trên thế giới về tiếp nhận các dòng kiều hối, từ đó rút ra một số kinh nghiệm có giá trị tham khảo với Việt Nam.

**Từ khoá**: Chính sách, Nhà nước, Kiều hối, Kiều bào, Nước ngoài

**10. Chính sách tài chính huy động và phân bổ nguồn lực cho yêu cầu cơ cấu lại nền kinh tế/** Đặng Văn Thanh// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 09 .- Tr. 12-17.

**Nội dung**: Chủ trương cơ cấu lại nền kinh tế với mục tiêu tổng quát đến năm 2020 được xác định là Thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo lộ trình và bước đi phù hợp dể đến năm 2020 cơ bản hình thành mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu, bảo đảm chất lượng tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

**Từ khoá**: Chính sách tài chính, Tái cơ cấu kinh tế, Tăng trưởng kinh tế

**11. Chính sách tài chính cho phục hồi và phát triển kinh tế Việt Nam sau đại dịch Covid 19/** Nguyễn Anh Phong, Nguyễn Thị Nga Dung// Tài chính.- 2020.- Số 728 .- Tr. 50 - 53.

**Nội dung:** Bài viết cung cấp lược khảo sát ảnh hưởng các lần đại dịch đến kinh tế các quốc gia trên thế giới, cùng với đó là những chính sách các quốc gia ứng phó nhằm khôi phục kinh tế. Tổng hợp và bình luận chính sách mà Việt Nam đã áp dụng, đồng thời đề xuất gói chính sách tài chính kích thích và phục hồi kinh tế theo mô hình chữ V.

**Từ khóa:** Đại dịch Covid 19, ảnh hưởng kinh tế, chính sách tài chính

**12. Chính sách tiền tệ lạm phát mục tiêu và khả năng áp dụng ở Việt Nam**/ Nguyễn Thị Mỹ Hạnh// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2020 .- Số 15 (552) .- Tr. 26-31,39.

**Nội dung**: Cung cấp những bằng chứng thực nghiệm để chỉ ra điểm nghẽn trong việc hướng tới điều hành chính sách tiền tệ theo lạm phát mục tiêu ở Việt Nam chính là công cụ lãi suất.

**Từ khoá**: Chính sách tiền tệ, lạm phát mục tiêu, lãi suất

**13. Chính sách tín dụng đối với huy động vốn cho doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam/** Lý Phương Duyên, Hoàng Phương Hải Châu// Tài chính.- 2020.- Số 728 .- Tr. 18- 21.

**Nội dung:** Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng chính sách tín dụng hiện nay đối với doanh nghiệp khởi nghiệp, trên cơ sở đó đưa ra một số đề xuất, khuyến nghị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút vốn của những doanh nghiệp này.

**Từ khóa:** Doanh nghiệp khởi nghiệp, kênh huy động vốn, luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

**14. Chính sách xây dựng đô thị thông minh và thực trạng phát triển tại Việt Nam**/ Nguyễn Thị Việt Nga// Tài chính.- 2019 .- Số 712.- Tr.61– 64.

**Nội dung:** Với tốc độ đô thị hóa mạnh mẽ, dự kiến đến năm 2050, khoảng 2/3 dân số toàn cầu sẽ sống tại các đô thị, từ đó tạo ra nhiều thách thức cho các thành phố lớn về các vấn đề giao thông, y tế, ô nhiễm môi trường ... Để giải bài toán này, các nhà hoạch định chính sách cần có tầm nhìn và chiến lược để xây dựng đô thị thông minh trong tương lai. Đáp ứng nhu cầu phát triển, bài viết khái quát những vấn đề cần thiết đặt ra đối với việc xây dựng đô thị thông minh và thực tiễn xây dựng đô thị thông minh tại Việt Nam, từ đó gợi mở một số nội dung phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam thời gian tới.

**Từ khoá:** Đô thị thông minh, đô thị hóa, chính sách

**15. Chính sách ưu đãi thuế nhằm thu hút FDI tại Việt Nam/** Nguyễn Ngọc Phong Lan// Phát triển & Hội nhập.- 2020 .- Số 51(61) .- Tr. 3-12,27.

**Nội dung:** Phân tích chính sách ưu đãi thuế đối với thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) minh chứng thực hiện tại Việt Nam. Kết quả của nghiên cứu sẽ cung cấp bằng chứng khoa học giúp chính phủ và các cơ quan lựa chọn các giải pháp nhằm đưa đất nước ngày càng phát triển.

**Từ khóa:** Ưu đãi thuế, FDI

**16. Cơ cấu dự trữ ngoại hối Việt Nam giai đoạn 2005-2019**/ Trần Vương Thịnh// Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2020 .- Số 16(553) .- Tr. 26-33.

**Nội dung**: Trình bày quy mô và cơ cấu dự trữ ngoại hối của VN giai đoạn 2005-2019. Cơ cấu dự trữ ngoại hối Việt Nam gồm 4 thành phần nhưng trong đó, ngoại tệ và các loại giấy tờ có giá chiếm tỷ trọng áp đảo, vàng chiếm tỷ trọng rất nhỏ. Do đó, trong bối cảnh bất ổn còn tiếp diễn, VN nên lưu ý theo hướng giảm bớt tỷ trọng của ngoại tệ và các loại giấy tờ có giá đồng thời giá tăng tỷ trọng của vàng. bên cạnh đó, VN cần tính toán và xem xét giá tăng dự trữ ngoại hoouis chỉ trong phạm vi mức dự trữ tối ưu.

**Từ khoá**: Dự trữ ngoại hối, quy mô dự trữ ngoại hối, cơ cấu dự trữ ngoại hối

**17. Cơ chế quản lý tài chính tại các trường đại học công lập ngành Y trong điều kiện tự chủ về tài chính** / Đặng Nguyên Hạnh, Trần Thị Phương Thảo// Tài chính.- 2019 .- Số 712.- Tr.51– 54.

**Nội dung**: Cơ chế quản lý tài chính đối với các trường đại học công lập nới chung, các trường đại học đào tạo ngành Y nói riêng có vai trò quan trọng nhằm đảm bảo việc huy động, sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí thực hiện các mục tiêu phát triển trong bối cảnh chuyển đổi từ cơ chế bao cấp sang cơ chế tự chủ tài chính. Bài viết phân tích thực trạng thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các trường đại học công lập ngành Y tại khu vực miền Bắc, đề xuất một số giải pháp tăng cường cơ chế quản lý tài chính đối với đơn vị này.

**Từ khoá**: Tự chủ tài chính, đại học công lập, ngành Y.

**18. Cơ cấu vốn của các doanh nghiệp thuỷ sản ở Việt Nam và vấn đề đặt ra/** Mai Thị Diệu Hằng, Trần Thị Hoa// Tài chính.- 2019 .- Số 707.- Tr. 58 - 60.

**Nội dung:** Bài viết chỉ ra các nguyên nhân của thực trạng từ đó đề xuất các giải pháp đáp ứng vốn cho sản xuất kinh doanh nhằm gia tăng lợi nhuận và hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh.

**Từ khóa:** Doanh nghiệp thuỷ sản, cơ cấu vốn, nợ phả trả, lợi nhuận

**19**. **Cơ hội và thách thức với thị trường du lịch tài chính khi Việt Nam tham gia các FTA thế hệ mới**/Ngô Tuấn Anh, Vũ Kim Dũng// Tài chính.- 2020 .- Số 714.- Tr.14 – 17.

**Nội dung**: Việc đàm phán, ký kết và thực thi các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thời gian qua đã đưa Việt Nam trở thành một trong những quốc gia hội nhập nhanh và toàn diện vào nền kinh tế thế giới. Trong các FTA, các cam kết về lĩnh vực dịch vụ tài chính luôn là vấn đề được quan tâm. Đây cũng là một trong những ngành có đóng góp quan trọng trong GDP của Việt Nam. Nghiên cứu này đánh giá những thách thức và cơ hội của thị trường dịch vụ tài chính Việt Nam trong bối cảnh hội nhập, nhất là trong điều kiện thực thi các FTA thế hệ mới, từ đó gợi mở một số giải pháp tới các cơ quan quản lý nhà nước có những quyết sách điều chỉnh phù hợp với bối cảnh mới.

**Từ khoá**: Hiệp định thương mại tự do, FTA , FTA thế hệ mới,dịch vụ tài chính

**20. Cơ sở lý luận về quản lý tài chính tại Kho bạc Nhà nước**/ Nguyễn Quốc Huy// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 545 tháng 7 .- Tr. 55-57.

**Nội dung**: Trình bày một số khái niệm về quản lý tài chính; một số chỉ tiêu đánh giá hiệu quả quản lý tài chính tại Kho bạc Nhà nước; kinh nghiệm nâng cao hiệu quả quản lý tài chính và bài học kinh nghiệm cho Kho bạc nhà nước Trà Vinh.

**Từ khoá**: Quản lý tài chính, Kho bạc Nhà nước

**21. Đánh giá sai sót trong báo cáo tài chính tại các công ty xây lắp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam/** Phạm Lê Ngọc Tuyết// Tài chính.- 2020.- Số 729 .- Tr. 114 - 116.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá thực trạng sai sót trong báo cáo tài chính của các công ty xây lắp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Qua đó, làm rõ những sai sót chủ yếu trên các báo cáo tài chính của các công ty xây lắp.

**Từ khóa:** Báo cáo tài chính, công ty xây lắp niêm yết, sai sót, gian lận

**22. Đánh giá tác động của chi tiêu công đến lạm phát ở các quốc gia Đông Nam Á**/Nguyễn Ngọc Hùng// Tài chính.- 2019 .- Số 714.- Tr. 137- 140.

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu này là lượng hoá tác động của chi tiêu công đến lạm phát tại các quốc gia Đông Nam Á. Trên cơ sở lý thuyết và kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất một số khuyến nghị nhằm giúp các nhà hoạch định chính sách ra quyết định chính sách chi tiêu công hợp lý để góp phần phát triển kinh tế và kiểm soát tốt tình hình lạm phát tại các nước Đông Nam Á trong thời gian tới.

**Từ khoá**: tác động, chi tiêu công, lạm phát, các quốc gia, Đông Nam Á

**23. Đầu tư của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo ở Việt Nam**/ Đỗ Thị Nga// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 544 .- Tr. 11-13.

**Nội dung**: Đảng và Nhà nước ta luôn nhất quán quan điểm coi giáo dục là cuốn sách hàng đầu. Quan điểm này được thể hiện xuyên suốt trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng. Theo quan điểm đó, những năm qua, mặc dù đất nước còn nhiều khó khăn, NSNN eo hẹp, nhưng đầu tư cho giáo dục và đào tạo (GDDT) luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm và coi trọng. Điều này đã được khẳng định trong Luật Giáo dục năm 2005: Đầu tư giáo dục là đầu tư phát triển, Nhà nước ưu tiên đầu tư cho giáo dục... ngân sách Nhà nước (NSNN) giữ vai trò chủ yếu trong tổng nguồn lực đầu tư cho giáo dục.

**Từ khoá**: Kinh tế, Nhà nước, Đầu tư, Giáo dục, Đào tạo

**24. Giải pháp hạn chế thao túng giá cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán**/ Nguyễn Đào Xuân// Tài chính.- 2019 .- Số 707.- Tr. 23 - 25.

**Nội dung:**Bài viết đánh giá thực trạng thao túng giá cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam thời gian qua, đề xuất một số giải pháp hạn chế tình trạng này.

**Từ khóa:** Thao túng giá cổ phiếu, niêm yết, công ty cổ phần, niêm yết, thị trường chứng khoán

**25. Giải pháp huy động nguồn lực FDI vào thị trường bất động sản Việt Nam**/ Trần Kim Chung// Tài chính.- 2019 .- Số 708.- Tr.33 – 35.

**Nội dung:** Trong hai năm gần đây, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam tăng trưởng mạnh mẽ. Trong đó, hai lĩnh vực dẫn đầu trong thu hút FDI lần lượt là công nghiệp chế biến chế tạo và kinh doanh bất động sản. Vốn FDI đổ vào bất động sản giúp cho nền kinh tế tăng trưởng mạnh hơn nhờ bổ sung vào tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội nhưng cũng tiềm ẩn những nguy cơ cho nền kinh tế, đó là sự khác biệt quá lớn giữa vốn đăng ký và vốn thực hiện, sự chiếm dụng và sử dụng không hiệu quả đất đai, thậm chí trục lợi từ đất đai ...Bài viết đánh giá thực trạng vốn FDI đổ vào thị trường bất động sản Việt Nam và đề xuất một số giải pháp hạn chế thực trạng này.

**Từ khoá:** Bất động sản, thị trường, FDI, kinh tế, vốn

**26. Giải pháp tài chính phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp tại tỉnh Nghệ An**/Hoàng Thị Việt// Tài chính.- 2020 .- Số 726.- Tr.159 – 161.

**Nội dung**: Nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng đối với việc thúc đẩy phát triển nông nghiệp cả về chiều rộng lẫn chiều sâu ở các địa phương. Nghệ An có địa bàn rộng, lao động trong lĩnh vực nông nghiệp chiếm tỷ trọng tương đối lớn với 62,8% trong cơ cấu lao động của tỉnh, tuy nhiên mức độ đáp ứng công việc của lực lượng lao động hiện tại đối với việc phát triển nông nghiệp còn tồn tại một số hạn chế. Việc tạo điều kiện, cơ chế chính sách tài chính cho phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp là điều kiện cần thiết góp phần tích cực cho phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp là điều kiện cần thiết góp phần tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói chung và lĩnh vực nông nghiệp nói riêng.

**Từ khoá**: nguồn nhân lực, nông nghiệp, tài chính, phát triển, kinh tế, Nghệ An

**27.** **Giải pháp tăng cường thu hút FDI chất lượng cao từ Liên minh Châu Âu**/Nguyễn Trần Minh Trí// Tài chính.- 2020 .- Số 714.- Tr.42 – 44.

**Nội dung**: Liên minh Châu Âu(EU) là đối tác thương mại hàng đầu và cũng là nguồn cung cấp nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn đối với Việt Nam. Đặc biệt, Hiệp định thương mại tự do song phương (EVIPA) được ký kết giữa Việt Nam và EU mở ra nhiều kỳ vọng trong thời gian tới dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài từ EU sẽ tăng trưởng đột phá cả về lượng và chất. Tuy nhiên, đòi hỏi đặt ra là Việt Nam cần có chiến lược và giải pháp thích hợp và hiệu quả ...

**Từ khoá**: Đầu tư, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, FDI, EU, Việt Nam

**28. Hệ thống các tiêu chí đánh giá năng lực tài chính của doanh nghiệp**/ Nguyễn Thị Tuyết// Tài chính.- 2019 .- Số 706.- Tr. 106 - 109.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích hệ thống các tiêu chí đánh giá năng lực tài chính giúp doanh nghiệp đánh giá được tình hình tài chính của mình, để từ đó đưa ra giải pháp nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định.

**Từ khóa:** Năng lực tài chính, tiêu chí đánh giá, doanh nghiệp

**29. Hiểu biết tài chính và vấn đề giáo dục tài chính cho người tiêu dùng**/ Nguyễn Văn Lương, Nguyễn Thị Nhung// Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2020 .- Số 18(555) .- Tr. 72-79.

**Nội dung**: Bài viết chia sẻ vấn đề này thông qua việc làm rõ khái niệm, tầm quan trọng của hiểu biết tài chính và giáo dục tài chính cho người tiêu dùng; nêu ra mức độ hiểu biết về tài chính của người tiêu dùng và những rủi ro mà người tiêu dùng gặp phải; từ đó đưa ra một vài gợi ý cho việc xây dựng chiến lược quốc gia về giáo dục tài chính, góp phần nâng cao sự hiểu biết giáo dục tài chính, người tiêu dùng.

**Từ khoá**: Hiểu biết tài chính, giáo dục tài chính, người tiêu dùng

**30. Hiệu quả thoái vốn nhà nước nhìn từ trường hợp Sabeco**/ Phạm Thị Thanh Hòa, Hồ Quỳnh Anh// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 10 .- Tr. 26-31.

**Nội dung**: Bài viết nhìn lại quá trình thực hiện thương vụ bán vốn cổ phần nhà nước tại Tổng công ty cổ phần bia - rượu - nước giải khát Sài Gòn (Sabeco), đồng thời đưa ra các đánh giá về tình hình tài chính của công ty sau thương vụ, tác động của thương vụ bán vốn đến lợi ích chủ sở hữu...

**Từ khoá**: Bán vốn, Thoái vốn, Chỉ tiêu tài chính, Sabeco

**31. Hoàn thiện hành lang pháp lý về bancassurance ở Việt Nam hiện nay**/ Đinh Văn Linh// Tài chính.- 2019 .- Số 706.- Tr. 75 - 77.

**Nội dung:** Bài viết phân tích hàng lang pháp lý về bancassurance ở Việt Nam hiện nay và đưa ra các kiến nghị nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý về lĩnh vực hoạt động này.

**Từ khóa:** Pháp lý, bảo hiểm, ngân hàng, ngân hàng thương mại, sản phẩm bảo hiểm bancassurance

**32. Hoàn thiện phương pháp xác định giá đất nhằm chống thất thoát ngân sách nhà nước**/ Lê Xuân Trường, Nguyễn Đình Chiến// Tài chính.- 2019 .- Số 702.- Tr. 51 - 55.

**Nội dung:** Định giá đất có ý nghĩa rất quan trọng xác định nghĩa vụ tài chính của các chủ thể kinh tế đối với nhà nước và có tác động lớn đến việc triển khai thực hiện các dự án kinh tế xã hội của nhà nước. Trên cơ sở phân tích các đặc điểm của đất đai, nghiên cứu các thông lệ quốc tế về định giá đất và đánh giá thực trạng các phương pháp xác định giá đất của Việt Nam, bài viết đề xuất một số khuyến nghị nhằm hoàn thiện các phương pháp xác định giá đất của Việt Nam để góp phần chống thất thu ngân sách nhà nước.

**Từ khóa:** Định giá, đất, phương pháp, thất thu, ngân sách nhà nước

**33. Hoàn thiện quy trình quản lý tài chính các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**/Lâm Thái Bảo Ngọc,Trần Hoàng Phong// Tài chính.- 2020 .- Số 726.- Tr.139 – 141.

**Nội dung**: Nghiên cứu này thực hiện nhằm phân tích thực trạng công tác quản lý tài chính công các dự án đầu tư công trên địa bàn Tỉnh Tiền Giang theo 6 lĩnh vực: Lập kế hoạch tài chính cho dự án; giải ngân và thanh toán; kế toán; kiểm soát nội bộ và quản lý tài sản; báo cáo; kiểm toán và quyết toán. Phân tích từ thực trạng công tác quản lý tài chính công, bài viết đưa ra một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản lý các dự án đầu tư công tại Tỉnh Tiền Giang.

**Từ khoá**: quản lý tài chính, quản lý dự án, đầu tư công, Tiền Giang

**34. Hoàn thiện chính sách về giá đất thúc đẩy thị trường bất động sản Việt Nam phát triển**/ Phạm Minh Hoá// Tài chính.- 2019 .- Số 708.- Tr.29 – 32.

**Nội dung:** Thị trường bất động sản là một trong những kênh quan trọng huy động nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội. Từ khi mở cửa nền kinh tế đến nay, vấn đề phát triển thị trường bất động sản ổn định và lành mạnh luôn được Nhà nước quan tâm. Nhờ đó, Thị trường bất động sản Việt Nam đã có bước phát triển tích cực, đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và ổn định kinh tế vĩ mô. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển thị trường bất động sản Việt Nam còn tiểm ẩn nhiều rủi ro và chưa thực sự bền vững. Nhận diện vấn đề này dưới góc độ chính sách về giá đất, bài viết đề xuất giải pháp nhằm thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khoá:** Thị trường, bất động sản, đất, tài chính đất đai, giá đất

**35. Hoạt động đầu tư nghiên cứu và phát triển và tiền năng của các doanh nghiệp Ba Lan/** Đinh Mạnh Tuấn// Nghiên cứu Châu Âu.- 2020 .- Số 8(239) .- Tr. 37-46.

**Nội dung:** Phân tích những kết quả tích cực cũng như những hạn chế trong hoạt động đầu tư cho R&D của Ba Lan, tiềm năng tận dụng những thành quả của R&D đối với các doanh nghiệp nước này và đưa ra một số khuyến nghị đối với Việt Nam

**Từ khóa:** Nghiên cứu, phát triển, doanh nghiệp, Ba Lan

**36. Huy động vốn cho bất động sản thông qua thị trường chứng khoán**/ Nguyễn Thường Lạng// Tài chính.- 2019 .- Số 708 .- Tr.12-15.

**Nội dung:** Nhu cầu hàng hoá bất động sản Việt Nam đang tăng cao khi nền kinh tế ở bước ngoặt của chu kỳ phát triển mới. Để đáp ứng nhu cầu cung ứng lượng hàng hoá bất động sản trong cơ khát vốn với quy mô lớn, có nhiều kênh huy động vốn khác nhau và mỗi kênh huy động vốn đều có ưu điểm, hạn chế nhất định đòi hỏi cần có các giải pháp đồng bộ, khơi thông nguồn vốn từ các kênh khác nhau, trong đó có kênh chứng khoán. Bài viết bàn về kênh huy động vốn cho hàng hoá bất động sản thông qua thị trường chứng khoán, từ đó đề xuất một số giải pháp để tạo cân đối giữa 2 loại thị trường trụ cột này trong chu kỳ vận động mới của kinh tế Việt Nam.

**Từ khoá:** Huy động vốn, bất động sản, thị trường chứng khoán

**37. Khung phân tích về tác động của chi ngân sách nhà nước đến tăng trưởng ngành nông nghiệp Việt Nam**/ Nguyễn Trọng Khánh// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 560 .- Tr. 13-15.

**Nội dung**: Bài viết này bắt đầu bằng viêc lược khảo các lý thuyết về tăng trưởng kinh tế, mối quan hệ giữa chi ngân sách tác động đến tăng trưởng kinh tế và ứng dụng thực nghiệm của nó trong kinh tế hiện đại. Trên cơ sở đó nghiên cứu tiến hành xây dựng khung phân tích các cấu thành trong nguồn vốn chi NSNN cho nông nghiệp có ảnh hưởng đến tăng trưởng của ngành này. Khung phân tích này dừng lại trong phạm vi xây dựng mô hình khái niệm, còn việc đo lường ở mức độ định lượng cho nguồn chi NSNN cho nông nghiệp trong điều kiện Việt Nam có ảnh hưởng như thế nào đến tăng trưởng của ngành sẽ được công bố ở các bài viết khác.

**Từ khoá**: Chi ngân sách nhà nước, Tăng trưởng, Nông nghiệp, Tác động, Khung phân tích

**38. Kết nối và hợp tác tài chính trong thực thi các FTA thế hệ mới**/Nguyễn Thị Hải Bình, Lưu Ánh Nguyệt// Tài chính.- 2020 .- Số 714.- Tr. 29- 33.

**Nội dung**: Việc thực thi các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đặt ra không ít thách thức đối với kết nối và hợp tác tài chính của các bên tham gia. Kinh nghiệm của một số nước cho thấy, trong bối cảnh thưc thi Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam- Liên minh Châu Âu (EVFTA), Việt Nam cần nâng cao năng lực cạnh tranh của hệ thống tài chính, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý để đáp ứng với các yêu cầu hội nhập và điều hành chính sách ổn định vĩ mô hiệu quả.

**Từ khoá**: FTA thế hệ mới, hội nhập tài chính, thực thi các FTA đối với ngành tài chính

**39. Kiểm soát tài chính đối với ngân sách địa phương tại Việt Nam từ góc độ phân quyền tài chính**/ Nguyễn Thị Việt Hà// Tài chính Doanh nghiệp .- 2020 .- Số 6 .- Tr. 16-19.

**Nội dung**: Cung cấp những góc nhìn về phân quyền tài chính ngân sách địa phương của Việt Nam thơi gian qua từ đó đề xuất những gợi ý hoàn thiện công tác này thời gian tới.

**Từ khoá**: Thu chi ngân sách, ngân sách địa phương, phân quyền tài chính

**40. Kinh nghiệm huy động nguồn lực tài chính thông qua chứng khoán hoá các tài sản bất động sản**/ Nguyễn Thị Hương// Tài chính.- 2019 .- Số 708.- Tr. 36- 39.

**Nội dung:** Chứng khoán hoá các tài sản nợ bất động sản giúp lưu thông dòng vốn trong nền kinh tế, tạo điều kiện phát triển hoàn thiện các loại thị trường có liên quan và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ mục tiêu tăng trưởng kinh tế. Hoạt động này được áp dụng hiệu quả tại nhiều nước khi thực hiện chứng khoán hoá các tài sản bất động sản, nhờ đó giúp các doanh nghiệp và Chính phủ vượt qua khủng hoảng cũng như đạt được những thành tựu kinh tế. Bài viết nghiên cứu bản chất của chững khoán hoá tại một số nước, từ đó rút ra kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc huy động nguồn lực tài chính thông qua chứng khoán hoá các tài sản bất động sản.

**Từ khoá:** Tài chính, chứng khoán, bất động sản, tài sản

**41. Lợi thế điểm đến trong việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực khách sạn tại vùng duyên hải Nam Trung Bộ**/ Nguyễn Văn Mạnh, Trần Thanh Phong// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 544 .- Tr. 61-63.

**Nội dung**: Nghiên cứu của chúng tôi tập trung làm rõ những nhân tố tạo nên tính hấp dẫn của điểm đến ở khía cạnh thu hút vốn đầu tư du lịch mà rất nhiều nghiên cứu trước đây ở lĩnh vực du lịch chưa được làm rõ. Nghiên cứu này cũng làm rõ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI-Provincial Competitiveness Index) đóng góp 1 phần trong việc tạo nên tính hấp dẫn của điểm đến. Đây là nhân tố mà chưa có nghiên cứu nào đưa vào hoặc đề xuất một cách đầy đủ. Nghiên cứu chỉ ra có 3 nhóm động cơ chính của nhà đầu tư đó là: (1) tìm kiếm tài nguyên du lịch; (2) tìm kiếm thị trường; (3) tìm kiếm sự hiệu quả. Từ đó, chúng tôi chỉ ra được 5 nhóm nhân tố chính tạo nên tính hấp dẫn của điểm đến đó là: Thị trường du lịch tiềm năng; Lợi thế tài nguyên du lịch; Lợi thế chi phí; Lợi thế cơ sở hạ tầng du lịch và Môi trường đầu tư (PCI).

**Từ khoá**: Kinh tế, Đầu tư, Nước ngoài, Du lịch, Khách sạn

**42. Mô hình thẻ điểm cân bằng khu vực công (PSS): khuôn mẫu lý thuyết và sự vận dụng trong các tổ chức chính phủ**/ Phạm Quang Huy// Kế toán & Kiểm toán .- 2020 .- Số 3 (198) .- Tr. 42-45.

**Nội dung**: Giới thiệu một bức tranh tổng thể về nội dung liên quan đến mô hình thẻ điểm cân bằng, qua đó vận dụng công nghệ này vào các tổ chức chính phủ theo 4 khía cạnh cụ thể. Kết quả của bài viết sẽ cung cấp một hệ thống lý luận cơ bản về các chiều của thẻ điểm cân bằng trong khu vực công để các nghiên cứu tiếp theo có thể triển khai vào từng lĩnh vực cụ thể của một quốc gia.

**Từ khoá**: Thẻ điểm cân bằng, BSC, khu vực công, tổ chức chính phủ, đơn vị công

**43. Một số giải pháp nâng cao năng lực tài chính của công ty cổ phần thiết bị bưu điện**/ Phạm Mai Chi// Tài chính.- 2019 .- Số 706.- Tr. 133 - 135.

**Nội dung:** Bài viết tập trung nghiên cứu thực trạng năng lực tài chính của công ty cổ phần thiết bị bưu điện và đưa ra một số giải pháp nhằm giúp nâng cao năng lực tài chính của công ty.

**Từ khóa:** Năng lực tài chính, công ty cổ phần thiết bị bưu điện**,** doanh nghiệp, tài chính, bưu điện, công nghệ

**44. Mối quan hệ giữa dòng tiền và đầu tư của doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam**/ Phạm Quốc Việt, Lê thị Hồng Hạnh// Tài chính.- 2019 .- Số 708.- Tr.61 – 63.

**Nội dung:** Bài viết kiểm tra mối qua hệ giữa dòng tiền và đầu tư của các doanh nghiệp niêm yết trên các sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, trong đó xem xét đến sự tác động của yếu tố sở hữu nhà nước. Mẫu nghiên cứu gồm 137 công ty niên yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HoSE) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội(HNX) trong giai đoạn từ 2010 - 2017. Bằng phương pháp ước lượng GMM hệ thống, kết quả nghiên cứu cho thấy: Có mối quan hệ phi tuyến hình chữ U giữa dòng tièn và đầu tư của doanh nghiệp; đồng thời, xác nhận tác động thuận chiều của sở nhà nước lên quyết định đầu tư của doanh nghiệp.

**Từ khoá:** Doanh nghiệp, trái phiếu doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**45. Một số quan điểm, nguyên tắc hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính giáo dục Đại học Công lập**/ Lê Thế Tuyên// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2019 .- Số 5(190) .- Tr. 39-42.

**Nội dung**: Bài viết đưa ra một số nguyên tắc hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính giáo dục Đại học Công lập trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khoá**: Tự chủ, Đại học Công lập

**46. Một số vấn đề về phát triển mô hình tài chính vi mô ở Việt Nam**/Trịnh Thu Thuỷ// Tài chính.- 2020 .- Số 714.- Tr. 73- 75.

**Nội dung**: Tài chính vi mô là công cụ hữu hiệu góp phần giảm nghèo bền vững, tạo cho người nghèo biết cách ""làm ăn"", tiết kiệm và trang bị những kiến thức cần thiết cho người nghèo. Tuy nhiên, trong thời gian qua,tài chính vi mô ở nước ta vẫn chưa phát triển đúng với tiềm năng. Một trong số những nguyên nhân được chỉ ra là rào cản về khung khổ pháp lý. Bài viết phân tích các chính sách của nhà nước đối với hoạt động tài chính vi mô và đề xuất phương hướng tháo gỡ khó khăn để tài chính vi mô phát triển hơn nữa trong tương lai.

**Từ khoá**: Tài chính vi mô, chính sách, dịch vụ tài chính, ngân hàng

**47. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra vốn ngân sách nhà nước cấp huyện**/ Nguyễn Thị Thủy, Nguyễn Ngọc Quang// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 12 .- Tr. 29-31.

**Nội dung**: Thanh tra là một biện pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật. Thanh tran ngân sách cấp huyện có vai trò quan trọng trong việc phòng chống tham nhũng, thất thoát ngân sách nhà nước. Từ thống kê và phân tích tình hình thực tế thực hiện công tác thanh tra ngân sách nhà nước cấp huyện tại tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2016-2018. Tác giả đề xuất một giải pháp, nhằm nâng cao hiệu quả công tác thanh tra ngân sách nhà nước cấp huyện tại Thái Bình nói riêng và các địa phương nói chung.

**Từ khoá**: Thanh tra, Ngân sách nhà nước cấp huyện, Hiệu quả công tác thanh tra

**48. Nâng cao hiệu quả kiểm soát chi thường xuyên qua kho bạc nhà nước tỉnh Đăk Nông**/ Lê Thị Thu Hà// Tài chính.- 2019 .- Số 706.- Tr. 145- 147.

**Nội dung:** Bài viết phân tích hoạt động của kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua kho bạc nhà nước Đăk Nông và đưa ra một số giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát chi thường xuyên của đơn vị trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Kho bạc nhà nước, chi ngân sách, quản lý, kiểm soát chi thường xuyên

**49. Nâng cao vai trò của Nhà nước Việt Nam đối với hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài/** Lê Thanh Hà// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2020 .- Số 199 .- Tr. 5-8.

**Nội dung**: Xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế đang lan tỏa mạnh mẽ đến tất cả các nước, trong đó đầu tư trực tiếp nước ngoài đã và đang chứng tỏ là một kênh hội nhập hiệu quả nhất. Là một quốc gia đang phát triển, Việt Nam hiện đang đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tích cực và chủ động trong thu hút FDI. Cùng với đó, nội lực của nền kinh tế ngày càng được tăng cường, tiềm lực tài chính và năng lực kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam cũng được gia tăng, thúc đẩy hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài. Nhà nước Việt Nam cũng đã có những cơ chế pháp lý, một số định hướng và hỗ trợ cho hoạt động này, nhưng thực tế cho thấy, công tác quản lý của các cơ quan Nhà nước chưa theo kịp với tình hình thực tiễn, nhiều dự án đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của doanh nghiệp Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn mà nguyên nhân đến cả từ bản thân doanh nghiệp và Nhà nước. Bài viết dưới đây sẽ đưa ra một số hàm ý nhằm nâng cao vai trò của Nhà nước Việt Nam đối với hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài.

**Từ khoá**: Đầu tư trực tiếp nước ngoài, vai trò của Nhà nước

**50. Nguồn lực tài chính thúc đẩy thị trường bất động sản Việt Nam phát triển**/ Trần Kim Chung// Tài chính.- 2019 .- Số 708.- Tr. 6- 9.

**Nội dung:** Thị trường bất động sản Việt Nam được đánh giá là đang dần bước vào giai đoạn tài chính hoá. Đóng góp của ngành Bất động sản vào tăng trưởng GDP giai đoạn 2010 - 2018 là o,6 %; Quan hệ giữa vốn và giá trị gia tăng ngành Bất động sản là o,5 %; Mối quan hệ giữa tăng trưởng vốn và tăng trưởng và giá trị gia tăng ngành này đạt mức 0,2%. Các thông số trên chỉ ra rằng, cần có giải pháp đồng bộ, với ít nhất 10 luồng tiền vào thị trường bất động sản mới có thế có thể giúp thị trường này chuyển sang giai đoạn tài chính hoá và phát triển thành công.

**Từ khoá:** Thị trường bất động sản, nguồn lực tài chính, tài chính hoá, luồng tiền

**51. Nhận diện rủi ro tài chính và giải pháp ổn định an ninh tài chính doanh nghiệp**/Nguyễn Thị Ngọc Loan// Tài chính.- 2019 .- Số 714.- Tr. 86- 88.

**Nội dung**: Bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế diễn ra rất mạnh mẽ mang lại nhiều cơ hội lẫn thách thức cho các doanh nghiệp Việt Nam. Để có đủ năng lực cạnh tranh các doanh nghiệp phải có năng lực tài chính vững mạnh. Bài viết nêu ra một số rủi ro tác động đến năng lực tài chính của doanh nghiệp Việt Nam hiện nay, từ đó gợi ý giải pháp nhằm khắc phục tình trạng bất ổn, giúp doanh nghiệp ổn định an ninh tài chính, nâng cao năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế.

**Từ khoá**: Báo cáo tài chính quốc tế, chuẩn mực kế toán, Bộ Tài chính, công ty đại chúng.

**52. Nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả cho vay lại vốn Oda tại các tổ chức tín dụng/** Trần Thị Lưu Tâm, Nguyễn Hoàng Dũng// Tài chính.- 2020.- Số 729 .- Tr. 56- 59.

**Nội dung:** Bài viết phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động cho vay lại vốn Oda tại các tổ chức tín dụng từ đó giúp ngân hàng xây dựng các biện pháp tăng cường hiệu quả hoạt động này.

**Từ khóa:** Hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay, tài trợ, tổ chức tín dụng

**53. Nhìn lại việc thực hiện báo cáo kết quả đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền, tài trợ khủng bố giai đoạn 2012-2017**/ Tuyết Mai// Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2020 .- Số 17(554) .- Tr. 18-21,45.

**Nội dung**: Báo cáo kết quả đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền, tài trợ khủng bố giai đoạn 2012-2017 công bố tháng 4/2019 là lần đầu tiên Việt Nam thực hiện với sự hỗ trợ kỹ thuật cuang Ngân hàng Thế giới (WB). Trên cơ cở kết quả hoạt động đánh giá rủi ro quốc gia (NRA). Việt Nam xác định và hiểu về rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố của quốc gia mình, từ đó xây dựng và triển khai kế hoạch hành động quốc gia nhằm giảm thiểu rủi ro được xác định và tăng cường các biện pháp phòng ngừa cần thiết. Bài viết tổng hợp lại việc thực hiện và một số kết quả đánh giá chính trong báo cáo.

**Từ khoá**: Rủi ro quốc tế về rửa tiền, rửa tiền, rủi ro tài trợ khủng bố

**54.** **Nội luật hóa cam kết hội nhập Quốc tế trong kỷ nguyên FTA thế hệ mới**/ Đặng Thị Thủy// Tài chính.- 2019 .- Số 712.- Tr. 32- 35.

**Nội dung**: Theo Công ước Viên về Luật Điều ước quốc tế năm 1969, một trong nghĩa vụ cơ bản của quốc gia thành viên khi tham gia là phải thi hành các điều ước một cách thiện chí và đảm bảo rằng các qui định luật trong nước không cản trở viện thi hành. Với những cam kết sâu rộng trên nhiều lĩnh vực, quá trình tham gia các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới mang lại nhiều cơ hội hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật của mỗi quốc gia thành viên nhưng cũng đặt ra những thách thức trong việc chuyển hóa cam kết quốc tế thành pháp luật trong nước đảm bảo việc tương thích và thực thi hiệu quả các cam kết quốc tế.

**Từ khoá**: Điều ước quốc tế , FTA thế hệ mới, nội luật hóa

**55. Phát triển bền vững thị trường mua bán nợ doanh nghiệp tại Việt Nam : góc nhìn từ Công ty TNHH mua bán nợ**/ Đỗ Hồng Nhung, Trần Thị Diệu Hường// Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2020 .- Số 16(553) .- Tr. 14-19,33.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng nợ của các DN và thị trường mua bán nợ DN ở Việt Nam trên góc nhìn từ hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam để có cái nhìn tổng quan về thị trường nợ và hoạt động mua bán nợ DN nhằm phát triển thị trường mua bán nợ DN ở Việt Nam.

**Từ khoá**: Phát triển bền vững, nợ doanh nghiệp, thị trường mua bán nợ, mua bán nợ

**56. Phát triển các sản phẩm mới thu hút đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam**/Phan Lê, Lê Thị Tuyết Mai// Tài chính.- 2020 .- Số 714.- Tr. 21- 23.

**Nội dung**: Hướng tới mục tiêu mở rộng qui mô thị trường cổ phiếu đạt 100%GPD vào năm 2020 và 120%GPD vào năm 2025; qui mô số lượng trái phiếu đạt 47%GDP vào năm 2020 và55%GPD vào năm 2025; số lượng công ty niên yết đến năm 2020 tăng 20% so với năm 2017 ...thị trường chứng khoán Việt nam thời gian qua đã không ngừng phát triển về qui mô, hoàn thiện về cấu trúc; đa dạng các sản phẩm mới nhằm thu hút các nhà đầu tư. Việc làm này đã tiếp sức cho nổ lực nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam, từ ""cận biên"" đến "mới nổi"; trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng cho nền kinh tế .

**Từ khoá**: Thị trường chứng khoán, qui mô, cổ phiếu, trái phiếu, công ty niên yết.

**57**. **Phát triển dịch vụ Logistic tại Hải Phòng trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế**/Vũ Thị Như Quỳnh// Tài chính.- 2020 .- Số 726.- Tr. 148- 150.

**Nội dung**: Hải Phòng được đánh giá là một trong những địa phương ở Việt Nam có nhiều tiềm năng cho sự phát triển của ngành dịch vụ Logistic như: Có lưu lượng hàng hoá xuất nhập khẩu lớn nhất phía Bắc; có nhiều bến cảng và nhiều thiết bị hiện đại, cơ sở hạ tầng đầy đủ, an toàn phù hợp với phương thức vận tải thương mại quốc tế. Tuy nhiên, trên thực tế, hoạt động Logistic tại Hải Phòng chưa phát triển tương xứng với tiềm năng. Để ngành dịch vụ Logistic tại Hải Phòng phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập, thời gian tới, Thành phố cần triển khai đồng bộ các giải pháp phù hợp.

**Từ khoá**: dịch vụ Logistic, bến cảng, đường bộ, đường thuỷ, cảng biển, vận tải, doanh nghiệp Logistic.

**58. Phát triển tài chính vi mô: Giải góp phần hạn chế tình trạng “tín dụng đen”/** Bùi Văn Trịnh, Đoàn Thị Thanh Hòa, Nguyễn Thị Thý Liễu// Phát triển & Hội nhập.- 2020 .- Số 51(61) .- Tr. 13-19.

**Nội dung:** Phân tích, đánh giá những tác động tích cực của tài chính vi mô trong nền kinh tế, đặc biệt là góp phần hạn chế tình trạng “tín dụng đen”, qua đó đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức này trong thời gian tới

**Từ khóa:** Tài chính vi mô, tín dụng đen

**59. Phát triển thị trường bất động sản công nghiệp và yêu cầu đặt ra đối với chính sách tài chính**/Phạm Thị Tường Vân, Ngô Thanh Bình// Tài chính.- 2019 .- Số 708.- Tr. 25- 28.

**Nội dung:** Thị trường bất động sản công nghiệp Việt Nam đang có những diễn biến sôi động, hứa hẹn sự phát triển mạnh mẽ và bùng nổ trong thời gian tới. Kết quả này một phần xuất phát từ nhiều năm qua Chính phủ Việt Nam đã có những chính sách ưu đãi( ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu, ưu đãi về đất đai ...) khuyến khích các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào các khu công nghiệp. Tuy nhiên, điểm mấu khiến cho thị trường bất động sản công sản công nghiệp trở nên sôi động là xu hướng gia tăng đầu tư mạnh mẽ của các tập đoàn, công ty nước ngoài vào thị trường Việt Nam dưới tác động nhiều yếu tố chủ quan và khách quan.

**Từ khoá:** Thị trường bất động sản, bất động sản công nghiệp, chính sách, tài chính

**60.** **Phát triển thị trường du lịch tài chính Việt Nam trong kỷ nguyên cách mạng công nghiệp 4.0**/Nguyễn Đại Trí, Nguyễn Cương// Tài chính.- 2020 .- Số 714.- Tr.18 – 20.

**Nội dung**: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, đang diễn ra mạnh mẽ tác động đến đời sống kinh tế - xã hội Việt Nam. Lĩnh vực tài chính - ngân sách nói chung và thị trường dịch vụ tài chính nói riêng được đánh giá là một trong các lĩnh vực ""hưởng lợi"" nhiều nhất nhưng đồng thời cũng chịu tác động lớn từ cuộc cách mạng này. Đánh giá thực trạng áp dụng giải pháp công nghệ tài chính mới tại thị trường dịch vụ tài chính Việt Nam, phân tích định hướng phát triển thị trường này trong thời gian tới, bài viết đưa ra một số kiến nghị dưới góc nhìn công nghệ - kỹ thuật nhằm hỗ trợ công tác quản lý, phát triển thị trường tài chính hoạt động an toàn, minh bạch, hiệu quả.

**Từ khoá**: Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, thị trường tài chính, dịch vụ tài chính, công nghệ kỹ thuật

**61. Phát triển thị trường tài chính trong bối cảnh hội nhập**/ Hà Thị Thu Phương// Tài chính Doanh nghiệp .- 2020 .- Số 8 .- Tr. 10-13.

**Nội dung**: Nghiên cứu, đánh giá cơ hội, thách thức và thực trạng phát triển của thị trường tài chính; từ đó xây dựng hệ giải pháp phù hợp, góp phần thúc đẩy sự phát triển nhanh, bền vững của TTTC Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Tài chính, thị trường tài chính, hội nhập tài chính

**62. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến tính minh bạch thông tin trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp**/ Mai Thị Hoa// Tài chính.- 2019 .- Số 706.- Tr. 110 - 113.

**Nội dung:** Bài viết phân tích thực trạng mức độ minh bạch báo cáo tài chính của các doanh nghiệp niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội hiện nay. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các doanh nghiệp niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đạt mức minh bạch thông tin trên báo cáo tài chính tương đối tốt (đạt 85,45%). Đồng thời, nghiên cứu cũng chỉ ra được có 3 yếu tố gồm: Thời gian niêm yết, tỷ lệ sở hữu vốn nhà nước và tỷ lệ sở hữu vốn nước ngoài có ảnh hưởng đến mức độ minh bạch thông tin trên báo cáo tài chính.

**Từ khóa:** Tính minh bạch thông tin, tài chính, báo cáo tài chính, doanh nghiệp niêm yết

**63. Phát triển tài chính toàn diện tại Việt Nam**/ Phạm Thị Vân Huyền// Tài chính.- 2019 .- Số 707.- Tr. 32 - 34.

**Nội dung:** Ngày nay, tài chính toàn diện đã trở thành vấn đề được quan tâm trên phạm vi toàn cầu, với mục tiêu phát triển hệ thống tài chính phục vụ cho tất cả các thành viên trong xã hội, cung cấp các dịch vụ thuận tiện và phù hợp với chi phí pháp lý nhất cho mọi cá nhân và doanh nghiệp, qua đó, góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của quốc gia. Trong bối cảnh hiện nay, việc thúc đẩy phát triển tài chính toàn diện đang là chính sách ưu tiên của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

**Từ khóa:** Tài chính toàn diện, dịch vụ tài chính, doanh nghiệp, ngân hàng

**64. Phát triển tài chính toàn diện trong bối cảnh công nghệ số**/ Nguyễn Thị Thu Hà, Ngô Thị Lan Hương// Tài chính.- 2019 .- Số 707.- Tr. 29 - 31.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi về vai trò của tài chính toàn diện đối với phát triển kinh tế xã hội. Cơ hội và thách thức trong phát triển tài chính toàn diện trong bối cảnh công nghệ số ở Việt Nam, kiến nghị một số giải pháp nhằm phát triển tài chính toàn diện trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Tài chính toàn diện, dịch vụ tài chính, tăng truỏng kinh tế

**65. Phối hợp chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ ở Việt Nam và vấn đề đặt ra**/ Hoàng Xuân Quế// Tài chính.- 2020 .- Số 722 + 723.- Tr. 16 - 18.

**Nội dung:** Năm 2019, chính sách tiền tệ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khoá và các chính sách võ mô khác, góp phần kiểm soát lạm phát cơ bản bình quân ở mức 2,01%, hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng kinh tế vĩ mô. Phân tích kết quả phối hợp 2 chính sách tài chính và tiền tệ, bài viết đề xuất giải pháp để tăng cường hiệu quả phối hợp của 2 chính sách này trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Chính sách tài chính, chính sách tiền tệ, ngân hàng nhà nước, kinh tế vĩ mô

**66. Phương thức tiếp cận chuỗi cung ứng ngành hàng thuỷ sản tại đồng bằng sông Cửu Long**/Lê Ngọc Danh, Ngô Thị Thanh Trúc// Tài chính.- 2020 .- Số 726.- Tr.155 – 158.

**Nội dung**: Bài viết khái quát về tình hình nghiên cứu chuỗi cung ứng ngành hàng thuỷ sản trên thế giới và Việt Nam, thảo luận các phương pháp tiếp cận phân tích chuỗi cung ứng, bao gồm các khái niệm, bộ phận hỗ trợ chuỗi, tác nhân của chuỗi cung ứng ngành hàng thuỷ sản. Việc tổng hợp các nghiên cứu này, mô hình và phương pháp phân tích đánh giá chuỗi cung ứng ngành hàng thuỷ sản giúp nhóm tác giả áp dụng phân tích chuỗi cung ứng ngành cua biển tại đồng bằng sông Cửu Long.

**Từ khoá**: Chuỗi cung ứng, chuỗi cung ứng ngành hàng thuỷ sản, chuỗi cung ứng ngành cua biển

**67. Quản lý ngân sách trên địa bàn huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An**/ Lương Thị Thành Nam, Trần Mạnh Dũng, Thái Thị Kim Oanh// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 09 .- Tr. 46-49.

**Nội dung**: Ngân sách nhà nước là một thành phần trong hệ thống tài chính, một công cụ hữu hiệu mà các quốc gia vẫn sử dụng trong quá trình hoạt động. Quản lý ngân sách nhà nước là nhiệm vụ hàng đầu của một quốc gia cũng như các bộ phận cấu thành nên quốc gia đó. Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề trên, thời gian qua, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đã có nhiều cách thức để xây dựng và hoàn thiện về công tác tổ chức, quản lý và điều hành ngân sách cấp huyện. Tuy nhiên, thực tế vẫn còn nhiều bất cập cần phải tháo gỡ và giải quyết.

**Từ khoá**: Ngân sách nhà nước, Quản lý, Quyết toán, Dự toán

**68. Sử dụng thông tin trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong đánh giá khả năng sinh lợi của doanh nghiệp niêm yết trên HOSE**/ Nguyễn Thanh Hiếu// Kế toán &Kiểm toán .- 2020 .- Số 199 tháng 4 .- Tr. 23-26,33.

**Nội dung**: Tiến hành khảo sát tác động của các thành phần dòng tiền được trình bày trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ tới khả năng sinh lợi của cả 6 nhóm DN đang niêm yết trên HOSE.

**Từ khoá**: Dòng tiền, đầu tư, kinh doanh, lợi nhuận, ngành nghề

**69. Tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đến lĩnh vực tài chính - kế toán**/ Trương Thị Đức Giang, Nguyễn Hải Hà// Tài chính.- 2019 .- Số 708.- Tr. 96- 98.

**Nội dung:** Cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ giúp lĩnh vực tài chính, kế toán Việt Nam tham gia ngày cáng hiệu quả hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, vào thị trường dịch vụ tài chính, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của đất nước. Thông qua việc nhận diện những tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đến lĩnh vực tài chính, kế toán, bài viết kiến nghị các giải pháp nhằm giúp lĩnh vực này vượt qua thách thức, tận dụng cơ hội để phát triển bền vững trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

Từ khoá: Cách mạng công nghiệp, lĩnh vực tài chính kế toán, dịch vụ tài chính, dịch vụ kế toán

**70. Tác động của rào cản tài chính - tiền tệ đến sự phát triển của doanh nghiệp**/ Lưu Thị Phương// Tài chính.- 2019 .- Số 708.- Tr. 57- 60.

**Nội dung:** Khu vực doanh nghiệp, nhất là khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Tuy nhiên, trong các báo cáo điều tra về hoạt động doanh nghiệp cho thấy, khu vực doanh nghiệp này đang gặp nhiều rào cản so với các doanh nghiệp có quy mô lớn. Một trong những rào cản lớn nhất mà các doanh nghiệp nhỏ và vừa đối diện là tiếp cận tài chính - tiền tệ. Bài viết nghiên cứu tác động của rào cản tài chính tiền tệ đến sự phát triển của doanh nghiệp, từ đó, giúp khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam nhận diện rõ hơn những rào cản và thách thức hiện nay.

**Từ khoá:** Rào cản tài chính, tiếp cận tín dụng, phát triển doanh nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**71. Tái cơ cấu nền kinh tế và những nổ lực trong phối hợp chính sách tài khoá và tiền tệ**/ Nguyễn Thường Lạng// Tài chính.- 2020 .- Số 722 + 723.- Tr. 5-8.

**Nội dung:** Quá trình tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng của Việt Nam thời gian qua đã đạt những kết quả nhất định. Cơ cấu kinh tế có sự dịch chuyển theo hướng tăng tỷ trọng giá trị gia tăng. Những nổ lực phối hợp chính sách tài khoá và tiền tệ đang đảm bảo sự ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng. Để phân tích cụ thể tái cơ cấu và nổ lực phối hợp chính sách tài khoá với tiền tệ nhằm đưa ra giải pháp phù hợp, bài viết sử dụng phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp để đánh giá thực trạng những thành công đạt được và những hạn chế còn tồn tại, phân tích nguyên nhân và đề xuất các giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

**Từ khóa:** Tái cơ cấu kinh tế, phối hợp, tài khoá, tiền tệ

**72. Tầm quan trọng của tiết kiệm tài chính khi còn trẻ/** Nguyễn Lê Hà Thanh Na, Nguyễn Minh Hiền// Tài chính.- 2020.- Số 728 .- Tr. 106 - 109.

**Nội dung:** Bài viết tập trung vào nội dung hạch toán về 6 lọ tài chính của T.Harv Eker, từ đó phân tích 2 mặt đối lập trong ứng xử tài chính là tiết kiệm, tiêu dung để thấy được ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch tài chính và tiết kiệm ngay khi còn trẻ.

**Từ khóa:** Tài chính, tiết kiệm, tiêu dung, chất lượng cuộc sống

**73. Thị trường chứng khoán Việt Nam trong môi trường thực thi các FTA thế hệ mới**/ Vũ Chí Dũng// Tài chính.- 2019 .- Số 712.- Tr.28– 31.

**Nội dung**: Các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), FTA Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA) hay các cam kết trong khuôn khổ hội nhập thị trường chung ASEAN ... đã và đang thúc đẩy, đòi hỏi thị trường tài chính nói chung, và thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng phát triển và mở rộng sâu rộng hơn, tiếp cận các chuẩn mực quốc tế. Đồng thời, bối cảnh này cũng tạo ra những yêu cầu buộc thị trường tài chính, thị trường chứng khoán Việt Nam phải đáp ứng được các tiêu chuẩn có chất lượng ngày càng cao theo các cam kết quốc tế.

**Từ khoá**: Hiệp định thương mại tự do, FTA, thị trường chứng khoán.

**74. Thị trường vốn cho doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam: Thực trạng và mô hình/** Nguyễn Thành Long// Tài chính.- 2020.- Số 728 .- Tr. 6 - 9.

**Nội dung:** Bài viết khảo sát thực trạng các nguồn vốn cho doanh nghiệp khởi nghiệp từ đó đề xuất mô hình thị trường vốn cho doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Doanh nghiệp khởi nghiệp, thị trường vốn, cộng đồng doanh nghiệp

**75. Thúc đẩy hoạt động tài chính vi mô cho phụ nữ nghèo tại Việt Nam**/ Lê Thị Bình, Lê Thanh Tùng// Tài chính.- 2019 .- Số 703.- Tr. 33 - 35.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá vai trò tài chính vi mô trong hỗ trợ phụ nữ nghèo và thực trạng phát triển tài chính vi mô đối với phụ nữ nghèo tại Việt Nam, từ đó đưa ra một số đề xuất nhằm góp phần phát triển tài chính vi mô hỗ trợ phụ nữ nghèo thời gian tới.

**Từ khóa:** Phụ nữ nghèo, tài chính vi mô, Việt Nam, xoá đói, giảm nghèo

**76. Tiền ảo và vấn đề xây dựng khung phổ pháp lý quản lý tiền ảo tại Việt Nam** / Lê Vũ Nam// Tài chính.- 2019 .- Số 702.- Tr. 150 - 153.

**Nội dung:** Bài viết làm rõ bản chất của tiền ảo trên cơ sở đối chiếu với bản chất, chức năng và các nguyên tắc phát hành, lưu thông của tiền tệ truyền thống, qua đó, đưa ra những gợi ý về vị trí pháp lý của tiền ảo và kiến nghị hướng xây dựng khung pháp lý về tiền ảo cho Việt Nam.

**Từ khóa:** Tiền ảo, pháp luật, tiền tệ, công nghệ, kinh tế, lưu thông

**77. Thực trạng thu hút vốn đầu tư phát triển vào tỉnh Hà Tĩnh/** Cao Thị Lệ Quyên// Tài chính.- 2020.- Số 728 .- Tr. 173 - 175.

**Nội dung:** Bài viết phân tích tình hình vốn đầu tư phát triển của Hà Tĩnh giai đoạn 2015 – 2019, từ đó đề xuất một số giải pháp giúp Hà Tĩnh thu hút hiệu quả nguồn vốn đầu tư phát triển trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Vốn đầu tư phát triển, thu hút vốn, kinh tế, xã hội, Hà Tĩnh

**78. Thực trạng tự chủ tài chính đại học công lập và một số đề xuất, kiến nghị**/ Đỗ Minh Thông// Tài chính.- 2019 .- Số 713.- Tr.30 – 32.

**Nội dung:** Đổi mới cơ chế tài chính theo hướng trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị giáo dục đại học công lập là xu thế khách quan. Thời gian qua, việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các trường đại học công lập ở Việt Nam đã được triển khai thí điểm và có những kết quả ban đầu, tuy nhiên vẫn cần tiếp tục nghiên cứu thực tiễn, đổi mới để phát huy cơ chế này trong thời gian tới. Bài viết phân tích thực trạng cơ chế tự chủ tài chính tại các trường đại học công lập để làm rõ cơ hội, thách thức và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao cơ chế tự chủ tài chính cho các trường đại học công lập ở Việt Nam...

**Từ khoá:** Tự chủ , tự chủ tài chính, đại học công lập, giáo dục đào tạo

**79. Thực trạng và giải pháp phát triển thị trường du lịch tài chính Việt Nam**/Phạm Văn Hiếu// Tài chính.- 2019 .- Số 714.- Tr.6 – 11.

**Nội dung**: Trong thời gian qua, thị trường dịch vụ tài chính Việt Nam đã có bước chuyển biến tích cực, thể chế được hoàn thiện, chất lượng dịch vụ được tăng cường, đáp ứng nhu cầu vốn cho kinh tế. Trong bối cảnh Cách mạng công nghệ 4.0 bùng nổ đã tác động sâu rộng đến cấu trúc nhiều ngành, lĩnh vực, trong đó có dịch vụ tài chính. Để bắt kịp xu hướng chung, thị trường dịch vụ tài chính của Việt Nam cần tiếp tục đổi mới, mở rộng các sản phẩm, dịch vụ áp dụng công nghệ mới, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Bài viết đánh giá thực trạng thị trường dịch vụ tài chính Việt Nam trong thời gian qua và định hướng phát triển thời gian tới.

**Từ khoá**: Thị trường tài chính, dịch vụ tài chính, kinh tế

**80. Thu hút nhà đầu tư cá nhân trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam**/ Trịnh Thị Phan Lan, Nguyễn Tiến Bảo, Nguyễn Chí Đạo, Vũ Hải Lý// Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2019 .- Số 13(550) .- Số 10 .- Tr. 22-29.

**Nội dung**: Đề cập tới một số khái niệm liên quan, các nhân tố ảnh hưởng tới quyết định đầu tư của nhà đầu tư cá nhân lên thị trường chứng khoán VN và nêu một số giải pháp nhằn thu hút NĐT.

**Từ khoá**: Thị trường trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu doanh nghiệp, nhà đầu tư tài chính

**81. Triển vọng đô thị hoá, phát triển thị trường bất động sản và chuyển dịch đất đai giai đoạn 2020-2030**/ Trần Kim Chung, Nguyễn Thanh Huyền// Tài chính.- 2019 .- Số 708.- Tr.20 – 24.

**Nội dung:** Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đi liền với đô thị hoá. Đô thị hoá tương tác chặt chẽ với chuyển dịch đất đai từ nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ, từ đất nông nghiệp sang đất đô thị; đồng thời đi liền với phát triển ngành xây dựng và thị trường bất động sản,từ đó, tạo sự tương tác với tăng trưởng GDP. Nghiên cứu này chỉ ra mối quan hệ định lượng giữa chuyển dịch đất đai, phát triển thị trường bất động sản, đô thị hoá và tăng trưởng GDP, đồng thời, kiến nghị giải pháp hoàn thiện công cụ đô thị hoá để thúc đẩy chuyển dịch đất đai đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

**Từ khoá**: Đô thị hoá, thị trường bất động sản, chuyển dịch đất, đất ở đô thị

**82. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của các ngân hàng Thương mại Việt Nam theo Basel II/** Phạm Ngọc Phong, Nguyễn Thị Ánh Ngọc// Phát triển & Hội nhập.- 2020 .- Số 52(62) .- Tr. 32-36.

**Nội dung:** Tập trung đánh giá kết quả thực hiện về hệ số CAD theo Basel II của 10 ngân hàng được chọn thực hiện thí điểm từ năm 2014 đến nay.

**Từ khóa:** Basel II, CAR, ngân hàng thương mại

**83. Tỷ suất sinh lợi của VN-Index và HNX-Index vào những ngày đầu tháng âm lịch**/ Lại Cao Mai Phương// Tài chính.- 2019 .- Số 708.- Tr.92 – 95.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu tỷ suất sinh lợi chứng khoán trên 2 Sở Giao dịch Chứng khoán của Việt Nam vào những ngày đầu tháng âm lịch. Dữ liệu nghiên cứu là giá đóng cửa theo tần suất ngày đối với chỉ số VN-Index và HNX-Index từ ngày 28/9/2007 đến 04/01/2019 dương lịch(tương ứng từ ngày 18/8/2007 đến 29/11/2018 âm lịch). Kết quả nghiên cứu cho thấy, tỷ suất sinh lợi VN-Index và HNX-Index đều giảm khi giao dịch 3 ngày đầu tiên trong tháng 7 âm lịch, những ngày giao dịch vào đầu các tháng còn lại có hệ số dương nhưng không có ý nghĩa thống kê đối với tỷ suất sinh lợi của hai chỉ số này.

**Từ khoá:** Đầu tháng âm lịch, tháng 7 âm lịch, tỷ suất sinh lợi chứng khoán

**84. Tỷ suất sinh lời ngày đầu tiên đối với các thương vụ phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) của các nhà đầu tư tại Việt Nam (Abnormal first-day return of IPO investors in Vietnam)/** Nguyễn Văn Tân, Trịnh Quốc Trung, Ninh Thị Trang// Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á .- 2019 .- Số 9 .- Tr. 45-66.

**Nội dung**: Cung cấp bằng chứng thực nghiệm về tỷ suất sinh lời ngày đầu tiên đối với các thương vụ IPO của các nhà đầu tư tại Việt Nam cùng với việc xác định các yếu tố ảnh hưởng đến tỷ suất sinh lời ngày đầu tiên. Với việc lựa chọn 167 doanh nghiệp thực hiện phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng tại Việt Nam trong giai đoạn 2005-2016, nhóm tác giả kết luận tỷ suất sinh lời ngày đầu tiên của các nhà đầu tư vào IPO bình quân ARi đạt 33.30% và MAARi1 đạt 23.91%. Ngoài ra, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy tỷ suất sinh lời của nhà đầu tư ngày đầu tiên cũng không giống nhau giữa các nhóm ngành, quy mô hoạt động và theo thời gian trước và sau khủng hoảng kinh tế vào năm 2008. Nghiên cứu này tiếp cận phương pháp mô hình trung bình theo trường phái Bayes, kết quả cho thấy các yếu tố ảnh hưởng đến tỷ suất sinh lời ngắn hạn của nhà đầu tư bao gồm: giá khởi điểm và tỷ lệ sở hữu của nhà nước trong vòng 1 năm sau IPO.

**Từ khoá**: Cổ phần hóa; Phát hành cổ phiếu lần đầu; Phương pháp hồi quy; Tỷ suất sinh lời ngắn hạn; Định giá thấp; Doanh nghiệp nhà nước

**85. Vai trò của phân tích báo cáo tài chính với hoạt động đánh giá tài chính của khách hàng**/ Lê Thị Bình// Tài chính.- 2019 .- Số 703.- Tr. 57-60.

**Nội dung:** Mục đích của việc phân tích tài chính của khách hàng là xem xét khả năng tiềm lực tài chính thực tế của doanh nghiệp, thông qua đó ngân hàng đánh giá được vị thế, tình trạng và kết quả tài chính của doanh nghiệp. Phương tiện trình thông tin về tình hình tài chính, tình hình kinh doanh, luồng tiền của một doanh nghiệp nghiệp chính là báo cáo tài chính. Vì vậy, ứng dụng phân tích báo cáo tài chính sẽ giúp các ngân hàng phân tích chính xác tình hình tài chính của khách hàng. Bài viết phân tích vai trò chính xác của phân tích tài chính khách hàng đối với hệ thống ngân hàng trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa:** Phân tích tài chính, báo cáo tài chính, vốn sở hữu, doanh nghiệp, ngân hàng

**86. Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá việc khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công**/ Nguyễn Tân Thịnh// Tài chính.- 2019 .- Số 702.- Tr. 35-39.

**Nội dung:** Khi thác hợp lý, có hiệu quả nguồn lực tài chính từ tài sản công là một mục tiêu quan trọng khi xây dựng luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017. Để đạt được mục tiêu này, công tác xây dựng hệ thống các tiêu chí đánh giá việc khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công là yêu cầu tất yếu khách quan để việc khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công ngày càng đi vào thực chất.

**Từ khóa:** Hệ thống tiêu chí đánh giá, khai thác nguồn lực tài chính, tài sản công

**87. Ứng dụng công nghệ thông tin ngành tài chính trong triển khai chuyển đổi tài chính số**/ Đặng Đức Mai, Hoàng Xuân Nam và các cộng sự// Tài chính.- 2019 .- Số 708.- Tr.68 – 72.

**Nội dung:** Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 có tác động đến nhiều ngành, lĩnh vực trong nền kinh tế Việt Nam. Lĩnh vực tài chính được đánh giá sẽ có nhiều cơ hội phát triển từ cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 như: Nâng cao chất lượng dịch vụ, mang lại giá trị gia tăng, giảm chi phí, hỗ trợ các hoạt động công; thay đổi cách thức điều hành chính sách tài chính - ngân hàng thuận lợi hơn ... Tuy nhiên, đi cùng cơ hội cũng đặt ra nhiều thách thức cần phải vượt qua như: Việc gia tăng của các hệ thống kinh doanh số sẽ tạo thêm nhiều đối tượng quản lý tài chính mới, vấn đề lao động việc làm trong kỷ nguyên số ... Để vượt qua những thách thức này, bài viết đề xuất một số giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin ngành Tài chính trong triển khai chuyển đổi tài chính số đến năm 2030.

**Từ khoá:** Ngành Tài chính, tài chính số, lĩnh vực tài chính, Cách mạng công nghiệp 4.0, tài chính - ngân hàng

**88. Ưu đãi của các FTA thế hệ mới và vấn đề đặt ra đối với doanh nghiệp Việt Nam**/ Nguyễn Đăng Khoa // Tài chính.- 2019 .- Số 712.- Tr.24 – 27.

**Nội dung**: Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA) dự báo sẽ đem lại nhiều ưu đãi taoj cơ hội phát triển mới cho doanh nghiệp Việt Nam, song cũng đặt ra nhiều thách thức trong chính những cam kết hội nhập mà Việt Nam phải thực thi. Để tận dụng tốt các ưu đãi, cơ hội, vượt qua thách thức, đòi hỏi doanh nghiệp Việt nam phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, nhận thức rõ những cơ hội và thách thức đê mở rộng thị trường, vươn ra thế giới.

**Từ khoá**: Hiệp định thương mại tự do, doanh nghiệp, CPTPP, EVFTA

**89. Yếu tố ảnh hưởng đến minh bạch thông tin tài chính của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán tại Việt Nam/** Nguyễn Bằng Phi// Tài chính.- 2020.- Số 729 .- Tr. 56 - 59.

**Nội dung:** Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến tính minh bạch thông tin doanh nghiệp và đưa ra các giải pháp hoàn thiện, tăng cường tính minh bạch để xây dựng một thị trường chứng khoán lành mạnh và phát triển tốt.

**Từ khóa:** Minh bạch thông tin, doanh nghiệp niêm yết, thị trường chứng khoán, Việt Nam

**90. Yếu tố tâm lý tác động đến nhà đầu tư trên TTCK trong thời kỳ dịch COVID-19**/ Trần Thị Vân Anh// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2020 .- Số 15 (552) .- Tr. 32-39.

**Nội dung**: Bài viết với mục tiêu xem xét tác động của các yếu tố tâm lý tới nhà đầu tư trên TTCK Việt Nam trong giai đoạn dịch COVID-19 vừa qua nhằm đề xuất một số hàm ý chính sách liên quan tới vấn đề này cho VN.

**Từ khoá**: Nhà đầu tư, thị trường chứng khoán, yếu tố tâm lý

# NGÂN HÀNG

**1. Bài toán tăng vốn ngân hàng thời kỳ hậu Covid-19**/ Đỗ Hoài Linh// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2020 .- Số 14 (551) .- Tr. 20-23.

**Nội dung**: Trình bày CAR và vấn đề tăng vốn trong ngân hàng; những rủi ro mà ngân hàng và nền kinh tế phải đối mặt nếu không tăng được vốn, Biện pháp thúc đẩy tăng vốn cho các NHTM Việt Nam thời hậu COVID-19.

**Từ khoá**: Tăng vốn, CAR, ngân hàng, COVID-19

**2. Các giải pháp của NHNN để tăng khả năng tiếp cận vốn cho các doanh nghiệp, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế**/ Nguyễn Quốc Hùng// Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2020 .- Số 18(555) .- Tr. 54-57.

**Nội dung**: Bài viết điểm lại các giải pháp của NHNN và ngành ngân hàng đã thực hiện để tăng khả năng tiếp cận vốn cho doanh nghiệp, góp phaanfhoox trợ tăng trưởng kinh tế, đồng thời nêu một định hướng điều hành của NHNN trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Covid-19, tín dụng, khó khăn, ảnh hưởng

**3. Các nhân tố ảnh hưởng đến tăng trưởng tín dụng của các NHTM Việt nam giai đoạn 2014-2019**/ Phan Thị Hoàng Yến, Trần Hải Yến// Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2019 .- Số 13(550) .- Tr. 10-15.

**Nội dung**: Thực trạng tăng trưởng tín dụng tại các NHTM Việt Nam giai đoạn 2014-2019; mô hình nghiên cứu nhân tố tác động tới TTTD của các NHTM Việt Nam giai đoạn 2014-2019; Một số đề xuất nhằm thúc đẩy TTTD bền vững tại các NHTM Việt Nam.

**Từ khoá**: Tăng trưởng tín dụng, Ngân hàng thương mại

**4. Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng thanh toán di động của người tiêu dùng** / Vũ Văn Điệp, Nguyễn Quang Hưng, Hà Hải Đăng // Tài chính.- 2019 .- Số 713.- Tr. 33-36.

**Nội dung:** Với sự phát triển nhanh của công nghệ thông tin, thanh toán di động đã và đang trở thành một phương thức phổ biến, thuận lợi cho các giao dịch thanh toán. Tuy nhiên, phương thức thanh toán này vẫn chưa được sử dụng rộng rãi do một số nhân tố tác động và ảnh hưởng đến ý định sử dụng thanh toán di động của người tiêu dùng. Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng, thực hiện khảo sát dựa trên bảng câu hỏi và thu được 450 phiếu trả lời. Kết quả phân tích cho thấy, thái độ, nhận thức kiểm soát hành vi, nhận thức dễ sử dụng, nhận thức hữu ích, nhận thức rủi ro, tính tiện lợi và di động, niểm tin và là những yếu tố tác động đến ý định sử dụng thanh toán di động của người tiêu dùng. Một bất ngờ trong kết quả nghiên cứu này là ảnh hưởng của xã hội lại không tác động đến ý định sử dụng thanh toán di động của người tiêu dùng.

**Từ khoá:** Người tiêu dùng, thanh toán di động, tính tiện lợi.

**5. Cần nhiều giải pháp để từng bước đưa NHNN Việt Nam trở thành một NHTW hiện đại/** Phạm Xuân Hòe, Nguyễn Thị Minh Ngọc// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2020 .- Số 14 (551) .- Tr. 12-19.

**Nội dung**: So sánh cơ cấu tổ chức và hoạt động của một số NHTW và NHNN Việt Nam, từ đó đề xuất một số giải pháp để từng bước đưa NHNN Việt Nam trở thành một NHNN hiện đại.

**Từ khoá**: Ngân hàng trung ương, hiện đại, giải pháp

**6. Cơ cấu vốn, giá trị doanh nghiệp niêm yết ngành nhựa và bao bì Việt Nam: Bằng chứng từ mô hình hồi quy ngưỡng/** Mai Thanh Giang// Tài chính.- 2020.- Số 728 .- Tr. 121 - 124.

**Nội dung:** Bài viết sử dụng mô hình hồi quy ngưỡng nhằm nhận biết xu hướng tác động của cơ cấu nguồn vốn đến giá trị doanh nghiệp, đồng thời xác định cơ cấu nguồn vốn tối ưu của các doanh nghiệp ngành nhựa và bao bì niêm yết tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Cơ cấu nguồn vốn, giá trị doanh nghiệp, doanh nghiệp nhựa, bao bì

**7. Cho vay ngang hàng tại Việt Nam và một số vấn đề đặt ra**/ Nguyễn Ngọc Chánh // Tài chính.- 2019 .- Số 712.- Tr.65– 68.

Nội dung: Bên cạnh các hình thức hỗ trợ tài chính truyền thống từ các ngân hàng hay của các tổ chức tài chính dành cho cá nhân và doanh nghiệp, hiện nay, một mô hình với cách thức đầu tư mới đã được hình thành và hoạt động khá hiệu quả trên thế giới là mô hình kết nối đầu tư ngang hàng, còn gọi là cho vay ngân hàng. Nghiên cứu này khái quát việc hình thành và phát triển hoạt động cho vay ngang hàng hiện nay, đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển thị trường cho vay ngang hàng tại Việt Nam.

**Từ khoá:** Cho vay ngang hàng , mô hình Ponzi, công ty Zopa

**8. Cho vay ngang hàng trên thế giới và thực tiễn tại Việt Nam**/ Hoàng Thị Duyên, Đỗ Thị Tuyết Mai// Tài chính.- 2019 .- Số 702.- Tr. 169 - 172.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá tổng quan cho vay ngang hàng, những lợi ích và rủi ro, đưa ra một số đề xuất đối với loại hình này trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Cho vay ngang hàng, sản phẩm tài chính, công ty tài chính, ngân hàng

**9. Cơ sở lý luận về quản lý tài chính tại Kho bạc Nhà nước**/ Nguyễn Quốc Huy// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 545 tháng 7 .- Tr. 55-57.

**Nội dung**: Trình bày một số khái niệm về quản lý tài chính; một số chỉ tiêu đánh giá hiệu quả quản lý tài chính tại Kho bạc Nhà nước; kinh nghiệm nâng cao hiệu quả quản lý tài chính và bài học kinh nghiệm cho Kho bạc nhà nước Trà Vinh.

**Từ khoá**: Quản lý tài chính, Kho bạc Nhà nước

**10. Chứng khoán hoá xử lý nợ xấu ngân hàng: Nghiên cứu kinh nghiệm của Hàn Quốc**/Trần Thị Vân Anh// Tài chính.- 2019 .- Số 714.- Tr.141 – 143.

**Nội dung**: Kế hoạch hành động Hà Nội vào năm 2000 trong khuôn khổ ASEAN mà các thành viên cam kết thực hiện đã đưa ra phương án hợp tác về phát triển thị trường vốn bao gồm 11 điểm, trong đó có cam kết về thúc đẩy sự phát triển của thị trường chứng khoán hoá. Tuy nhiên, cho đến nay, chứng khoán hoá vẫn là một kỹ thuật mới đối với thị trường tài chính Việt Nam. Bài viết nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng phát triển chứng khoán hoá tại Hàn quốc và rút ra những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình tìm kiếm những giải pháp xử lý nợ xấu của nền kinh tế Việt Nam.

**Từ khoá:** Chứng khoán hoá, chứng khoán đảm bảo bằng tài sản tài chính, nợ xấu ngân hàng

**11. Đa dạng hóa tập trung thị trường và rủi ro vỡ nợ của ngân hàng thương mại Việt Nam/** Phạm Quốc Việt, Lê Ngọc Hải Vân// Tài chính.- 2020.- Số 728 .- Tr. 95 - 99.

**Nội dung:** Nghiên cứu này được thực hiện nhằm kiểm tra tác động của đa dạng hóa, tập trung thị trường đến rủi ro vỡ nợ của các ngân hàng thương mại Việt Nam, để bổ sung bằng chứng thực nghiệm về hướng nghiên cứu này, đồng thời là cơ sở cho một số gợi ý chính sách trong chiến lược đa dạng hóa và quản lý rủi ro. Với mẫu nghiên cứu gồm 21 ngân hàng thương mại Việt Nam trong giai đoạn 2012 – 2018, kết quả nghiên cứu tìm thấy mối quan hệ tiêu cực giữa tập trung thị trường và rủi ro vỡ nợ, trong khi đó mối quan hệ giữa đa dạng hóa và nguy cơ vỡ nợ chưa được khẳng định.

**Từ khóa:** Đa dạng hóa, tập trung thị trường, rủi ro vỡ nợ

**12. Đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn trong quản trị rủi ro ngân hàng theo chuẩn mực Basel**/ Nguyễn Quốc Giang// Tài chính Doanh nghiệp .- 2020 .- Số 6 .- Tr. 24-27.

**Nội dung**: Thực trạng đảm bảo tiêu chí theo Basel II của các ngân hàng thương mại Việt Nam; đánh giá thực trạng đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn trong quản trị rủi ro ngân hàng theo chuẩn mực Basel II và kết luận và khuyến nghị.

**Từ khoá**: Quản trị rủi ro, ngân hàng thương mại, chuẩn mực Basel, tỷ lệ an toàn vốn

**13. Đánh giá tác động của đại dịch Covid-19 đối với nền kinh tế và ngành ngân hàng Việt Nam năm 2020: một số khuyến nghị**/ Cấn Văn Lực// Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2020 .- Số 18(555) .- Tr. 64-71.

**Nội dung**: Phân tích những tác động của đại dịch Covid-19 đối với nền kinh tế và ngành ngân hàng Việt Nam, đưa ra đánh giá về triển vọng đến hết năm 2020 cùng một số khuyến nghị chính sách.

**Từ khoá**: Tác động Covid-19, kinh tế, ngân hàng

**14. Đẩy mạnh các giải pháp đồng bộ để xử lý nợ xấu**/ Nguyễn Thị Thu Hà// Tài chính.- 2019 .- Số 702.- Tr. 165 - 168.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi về thực trạng nợ xấu của hệ thống ngân hàng đồng thời đề xuất một số kiến nghị nhằm hạn chế nợ xấu.

**Từ khóa:** Tổ chức tín dụng, ngân hàng, nợ xấu, tài sản đảm bảo

**15. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực dịch vụ công - kết quả và một số khuyến nghị**/ Phạm Tiến Dũng// Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2020 .- Số 18(555) .- Tr. 58-63.

**Nội dung**: Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt đã và đang trở thành mục tiêu phổ biến và hướng đến của nhiều quốc gia. Tại VN, Chính phủ đã định hướng chỉ đạo ban hành cơ chế chính sách, khuôn khổ pháp lý nhằm thúc đẩy hoạt động TTKDTM và một trong các lĩnh vực được quan tâm triển khai thực hiện đó chính là phát triển TTKDTM trong lĩnh vực dịch vụ công - một lĩnh vực có tính xã hội cao, qua đó góp phần phát triển TTKDTM và tăng cưởng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính cho nền kinh tế.

**Từ khoá**: Thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công, giao dịch

**16. Định hướng phát triển dịch vụ tài chính- ngân hàng Việt Nam và những vấn đề đặt ra**/Trần Thị Xuân Anh, Ngô Thị Hằng// Tài chính.- 2020 .- Số 714.- Tr.24 – 28.

**Nội dung**: Phát triển dịch vụ tài chính- ngân hàng là yêu cầu tất yếu của nền kinh tế nói chung và hệ thống tài chính Việt Nam nói riêng. Vì vậy, chiến lược kinh tế của Việt Nam đến năm 2030 đã đặt ra những mục tiêu cụ thể về phát triển dịch vụ tài chính- ngân hàng trong bối cảnh đất nước hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng. Nghiên cứu định hướng phát triển dịch vụ tài chính- ngân hàng của Việt Nam, bài viết nhận diện những khó khăn, thách thức, đề xuất kiến nghị để thực hiện thành công định hướng mà Chính phủ đã đề ra đến năm 2030.

**Từ khoá**: Tài chính toàn diện, tài chính xanh, hội nhập tài chính, dịch vụ tài chính

**17. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay tại PVCOMBANK - Chi nhánh An Giang**/ Tô Thiện Hiền// Tài chính.- 2019 .- Số 712.- Tr.69 – 73.

**Nội dung:** Bài viết hệ thống hóa các hoạt động cho vay trong hệ thống Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam cùng với việc khái quát hiệu quả hoạt động kinh doanh, thực trạng hoạt động cho vay tại Ngân hàng THương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam (PVcomBank) - Chi nhánh An Giang trong giai đoạn 2016 - 2018. Từ đó, một số giải pháp được đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, cho vay của PVcomBank - Chi nhánh An Giang từ nay đến năm 2023 nhằm góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội địa phương và đất nước.

**Từ khoá:** Cá nhân, doanh nghiệp, hoạt động cho vay, PVcomBank - Chi nhánh An Giang

**18. Đồng hành chính phủ địa phương Nhật Bản với xuất khẩu của doanh nghiệp nhỏ và vừa và bài học cho Việt Nam**/ Nguyễn Thường Lạng, Mai Tuyết Nhung// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 566 tháng 6 .- Tr. 82-84.

**Nội dung**: Bài viết phân tích kinh nghiệm đồng hành chính phủ địa phương Nhật Bản với xuất khẩu của SMEs, từ đó rút ra bài học cho Việt Nam, xuất phát từ nhu cầu đồng hành chính phủ và SMEs, chính phủ địa phương tạo điều kiện cơ chế chính sách, bảo lãnh tín dụng, bảo hiểm thương mại, đảm bảo nguồn nhân lực cung cấp thông tin, tư vấn mở rộng thị trường.

**Từ khoá**: Chính phủ địa phương, Xuất khẩu, Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Việt Nam, Đồng hành

**19. Giải pháp ngăn chặn hữu hiệu hoạt động tín dụng đen**/ Nguyễn Thang Cai// Tài chính.- 2019 .- Số 706.- Tr. 78 - 80.

**Nội dung:** Mặc dù, hoạt động tín dụng chính thức đã phát triển mạnh mẽ và rộng khắp, cơ bản đáp ứng nhu cầu vay vốn của các cá nhân và doanh nghiệp, tuy nhiên, thực tế cho thấy, nhu cầu về vốn trong nền kinh tế còn rất lớn và tín dụng đen vẫn hoạt động ngầm, có những diễn biến phức tạp, gây những bất ổn cho thị trường tài chính và mất an toàn xã hội. Để giải quyết mặt trái của hoạt động tín dụng đen cần có những giải pháp mạnh mẽ về an ninh kinh tế.

**Từ khóa:** Tín dụng đen, tín dụng phi chính thức, cho vay nặng lãi, doanh nghiệp

**20. Hiệu quả hoạt động tín dụng của quỹ tín dụng nhân dân Mỹ Bình,Tỉnh An Giang**/Trần Huy Hoàng, Trần Ngọc Thanh// Tài chính.- 2020 .- Số 714.- Tr.129 – 131.

**Nội dung**: Nghiên cứu này đánh giá thực trạng hiệu quả hoạt động tín dụng; phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động tín dụng tại Quỹ tín dụng nhân dân Mỹ Bình, Tỉnh An Giang. Với việc tiến hành phỏng vấn 7 chuyên gia và 127 khách hàng, nghiên cứu xem xét các đánh giá của khách hàng về hiệu quả hoạt động tín dụng thông qua 8 yếu tố chính bao gồm: Quy trình thủ tục vay; Lãi suất; Kỳ hạn trả linh động Uy tín của Quỹ tín dụng nhân dân; Cán bộ tín dụng thân thiện..., từ đó nhóm tác giả đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng tại Quỹ tín dụng nhân dân Mỹ Bình, Tỉnh An Giang.

**Từ khoá**: Quỹ tín dụng nhân dân, tín dụng, Mỹ Bình, An Giang

**21. Hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước huyện Châu Thành, tỉnh An Giang** /Ngô Xuân Thanh// Tài chính.- 2020 .- Số 714.- Tr.89 – 92.

**Nội dung**: Công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước thông qua hệ thống Kho bạc Nhà nước thời gian qua đã có những chuyển biến tích cực, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Trong điều kiện nước ta hiện nay, khi nguồn thu có xu hướng tăng chậm công tác chi ngân sách Nhà nước cần tiếp tục được đặc biệt lưu tâm. Nghiên cứu này đánh giá thực trạng công tác kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước của địa phương thời gian tới.

**Từ khoá**: Kiểm soát chi, ngân sách Nhà nước, Kho bạc Nhà nước

**22. Hoạt động ngân hàng kế từ khi Việt Nam gia nhập WTO: tiếp cận thông qua các nhân tố CAMELS**/ Nguyễn Hoàng Diệu Hiền, Đặng Văn Dân// Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2020 .- Số 17(554) .- Tr. 22-29.

**Nội dung**: Bài viết mô tả sự phát triển của các chỉ số đánh giá đặc điểm nội tại theo CAMELS tròn hệ thống ngân hàng Việt Nam từ năm 2007- thời điểm Việt Nam gia nhập WTO và từ đó đưa ra những phân tích dựa trên các chỉ số này để cho thấy chúng hữu ích như thế nào đối với việc đánh giá tình hình ngành ngân hàng ở Việt Nam.

**Từ khoá**: Ngân hàng, mức độ lành mạnh, CAMELS

**23. Huy động vốn phát triển đô thị thông minh qua hình thức đầu tư PPP**/Trần Thị Lương// Tài chính.- 2020 .- Số 714.- Tr.14 – 17.

**Nội dung**: Phát triển đô thị thông minh trong bối cảnh cuộc cách mạng 4.0 góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội. Tuy nhiên việc xây dựng đô thị thông minh đòi hỏi một nguồn vốn rất lớn trong khi vốn ngân sách nhà nước lại eo hẹp. Từ thực tế này, để đảm bảo nguồn vốn phát triển đô thị thông minh, cần huy động từ nhiều nguồn khác nhau... Bài viết đề xuất các giải pháp huy động vốn phát triển đô thị thông minh trong thời gian tới thông qua hình thức hợp tác công - tư (PPP).

**Từ khoá**: Đô thị thông minh, tăng trưởng kinh tế, PPP, nguồn vốn

**24. Hoạt động cho vay tiêu dùng tại các tổ chức tín dụng hiện nay**/ Nguyễn Thị Quỳnh Châu, Nguyễn Ngọc Chánh// Tài chính.- 2020 .- Số 722 + 723.- Tr. 66 - 68.

**Nội dung:** Nghiên cứu phân tích tình hình hoạt động cho vay tiêu dùng tại các tổ chức tín dụng thông qua phương pháp thống kê phân tích và tổng hợp. Qua đó, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hoạt động cho vay tiêu dùng tại các tổ chức tín dụng trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** Tín dụng, hoạt động ngân hàng, cho vay tiêu dùng, tín dụng tiêu dùng

**25. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục nghề nghiệp ở Việt Nam/** Hoàng Hùng Mạnh// Tài chính.- 2020.- Số 729 .- Tr. 189 - 190.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi về thực trạng nguồn lực tài chính cho giáo dục nghề nghiệp tại Việt Nam hiện nay và đề xuất những giải pháp nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính cho hoạt động này.

**Từ khóa:** Giáo dục nghề nghiệp, nguồn lực tài chính, cơ sở giáo dục nghề nghiệp

**26. Huy động vốn của doanh nghiệp khởi nghiệp thông qua thị trường chứng khoán/** Lưu Minh Sang// Tài chính.- 2020.- Số 728 .- Tr. 22- 25.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích vấn đề huy động vốn của doanh nghiệp khởi nghiệp qua thị trường chứng khoán và đưa ra một số kiến nghị cho Việt Nam.

**Từ khóa:** Doanh nghiệp khởi nghiệp, vốn, thị trường chứng khoán

**27. Kinh nghiệm đảm bảo khả năng thanh khoản cho các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Lê Thanh Hà// Tài chính.- 2019 .- Số 708.- Tr.89 – 91.

**Nội dung:** Trong những năm qua, hệ thống ngân hàng Việt Nam đã có bước phát triển mới cả về lượng và chất, tuy nhiên rủi ro thanh khoản vẫn luôn là vấn đề ""nóng"" đặt ra đối với tất cả các ngân hàng thương mại. Do vậy, bên cạnh việc tự ý thức nâng cao chất lượng thanh khoản, quản lý rủi ro thì việc nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về đảm bảo khả năng thanh khoản là cần thiết, nhằm góp phần nâng cao công tác quản trị rủi ro nói riêng và đảm bảo sự vững mạnh của hệ thống ngân hàng Việt Nam nói chung.

**Từ khoá:** Ngân hàng thương mại, khả năng thanh khoản, quản lý rủi ro.

**28. Mô hình gọi vốn cộng đồng trên thế giới và khả năng áp dụng tại Việt Nam/** Phạm Văn Hiếu, Vũ Ngọc Anh// Tài chính.- 2020.- Số 728 .- Tr. 26- 29.

**Nội dung:** Bài viết phân tích các yếu tố chính của mô hình gọi vốn cộng đồng, kinh nghiệm phát triển của các nước và đánh giá khả năng áp dụng tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Mô hình gọi vốn cộng đồng, doanh ngiệp khởi nghiệp, dự án, nhà đầu tư

**29. Một số giải pháp đẩy lùi tín dụng đen**/ Trần Thị Lương// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2019 .- Số 5(190) .- Tr. 36-38.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng và một số nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của tín dụng đen trong thời gian qua, qua đó đưa ra một số giải pháp cơ bản nhằm từng bước đẩy lùi tín dụng đen.

**Từ khoá**: Tín dụng, Tín dụng đen

**30. Một số vấn đề vè quản lý an toàn và hiệu quả nước ngoài**/ Nguyễn Thanh Cai// Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2020 .- Số 17(554) .- Tr. 30-35.

**Nội dung**: Đánh giá những thành quả đạt được, chỉ ra một số tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý nợ nước ngoài giai đoạn 2010-2018, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và đảm bảo an toàn bền vững nợ nước ngoài của VN trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Nợ công, nợ nước ngoài, ngưỡng an toàn nợ

**31. Nâng cao hiệu quả hoạt động mua bán và sáp nhập ngân hàng tại Việt Nam**/Nguyễn Trung Dũng// Tài chính.- 2020 .- Số 714.- Tr.52 – 54.

**Nội dung**: Quá trình tái cơ cấu của hệ thống ngân hàng Việt Nam đã và đang có những bước tiến tích cực. Hệ thống ngân hàng đã có sự phân hoá mạnh mẽ về mặt chất lượng tài sản, năng lực tài chính và sức cạnh tranh của thị trường. Một số ngân hàng lớn vươn lên tăng trưởng mạnh mẽ, trong khi các nhà băng nhỏ, chất lượng tài sản còn yếu chưa thể cải thiện và đây sẽ là bối cảnh để mua bán và sáp nhập ngân hàng phát triển trong thời gian tới. Nghiên cứu thực tiễn hoạt động mua bán và áp nhập ngân hàng Việt Nam hiện nay, bài viết gợi ý một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả đối với hoạt động này trong bối cảnh mới.

**Từ khoá**: Mua bán và sáp nhập, ngân hàng thương mại, tái cơ cấu, năng lực tài chính.

**32.** **Nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro tín dụng tại PVCOMBANK- Chi nhánh An Giang** /Tô Thiện Hiền, Phan Văn Chí, Trần Công Dũ// Tài chính.- 2020 .- Số 714.- Tr.124 – 128.

**Nội dung**: Bài viết hệ thống hoá các vấn đề về quản lý rủi ro tín dụng trong hệ thống ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam cùng với việc khái quát hiệu quả hoạt động kinh doanh, thực trạng quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân Hàng Thương Mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh An Giang trong giai đoạn 2016-2018. Từ đó, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro tín dụng, hoạt động kinh doanh của ngân hàng từ nay đến năm 2023, góp phần phát triển kinh tế - xã hội Tỉnh An Giang.

**Từ khoá**: Quản lý rủi ro tín dụng, ngân hàng thương mại, PVCOMBANK- Chi nhánh An Giang

**33. Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng tổ chức kế toán trách nhiệm trong các ngân hàng thương mại cổ phần tại Bình Dương hiện nay**/Nguyễn Thị Diện// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 8 .- Tr. 40-44.

**Nội dung**: Cùng với sự phát triển của thị trường tài chính, nơi giải quyết nhu cầu vốn cho nền kinh tế, các ngân hàng thương mại cổ phần là mắt xích quan trọng trong thị trường này. Để đáp ứng yêu cầu thị trường ngày càng cao, các nhà quản trị phải có những chiến lược hoạch định một cách lâu dài và khoa học. Đó là phải liên tục nâng cao hiệu quả hoạt động, đáp ứng sự thay đổi của thị trường, kỳ vọng của khách hàng, sự minh bạch thông tin ngày càng tăng, cho đến cải thiện chất lượng dịch vụ hay giá cả đối với giá trị cung cấp... Vì vậy, nhà quản lý cần có các tác thông tin về các bộ phận cung cấp cũng như cung cấp thông tin ngược lại các đối tượng sử dụng trong nội bộ ngân hàng để ra những quyết định nhanh chóng, phù hợp nhất. Kế toán trách nhiệm là công cụ quan trọng trong việc quản lý, điều hành và kiểm soát hoạt động kinh doanh của ngân hàng.Từ kết quả nghiên cứu sẽ khám phá được các nhân tố và đo lường mức độ ảnh hưởng các nhân tố tác động đến tổ chức kế toán trách nhiệm góp phần tổ chức kế toán trách nhiệm tại các ngân hàng thương mại cổ phần ở Bình Dương, qua đó giúp cho các ngân hàng thương mại cổ phần quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh được tốt hơn.

**Từ khoá**: Kế toán trách nhiệm, Ngân hàng thương mại, Kinh doanh

**34. Nghiên cứu sự biến đổi của sản phẩm dịch vụ ngân hàng thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0**/ Đoàn Thị Hồng Nga// Tài chính.- 2019 .- Số 708.- Tr.83 – 85.

**Nội dung:** Cách mạng công nghiệp 4.0 dự báo mang lại những tác động tích cực, tạo cơ hội lớn cho ngành Ngân hàng Việt Nam. Công nghệ số, công nghệ gắn với Cách mạng công nghiệp 4.0 không chỉ chuyển dịch kênh phân phối sản phẩm, dịch vụ ngân hàng truyền thống từ chi nhánh quầy giao dịch, ATM vật lý sang số hoá, mà còn giúp ngân hàng tương tác hiệu quả với khách hàng ... Cấu trúc sản phẩm, dịch vụ các ngân hàng thương mại từng bước thay đổi theo hướng tiện ích và hiện đại ... Để giúp các ngân hàng thương mại cung ứng nhiều hơn các sản phẩm dịch vụ hiện đại, phù hợp với nền kinh tế số, bài viết nghiên cứu những tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 đến dịch vụ sản phẩm và nhận diện các cơ hội thách thức của hệ thống ngân hàng, từ đó đề xuất giải giúp hệ thống ngân hàng phát triển sản phẩm dịch vụ phù hợp với xu hướng Cách mạng công nghiệp 4.0.

**Từ khoá:** Ngân hàng, Cách mạng công nghiệp 4.0, sản phẩm, dịch vụ

**35. Nhận biết rủi ro tín dụng - khâu quan trọng nhất trong quản trị tín dụng của ngân hàng thương mại**/ Nguyễn Văn Lợi// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2019 .- Số 5(190) .- Tr. 47-50.

**Nội dung**: Quản trị tín dụng là quá trình xây dựng và thực thi các chiến lược, chính sách quản trị và kinh doanh tín dụng của ngân hàng thương mại nhằm tối đa hoá lợi nhuận trong phạm vi mức rủi ro có thể chấp nhận. Khâu đầu tiên trong quản trị tín dụng đó là nhận biết rủi ro tín dụng, trên cơ sở nhận biết rủi ro các nhà quản trị sẽ tiếp tục thực hiện các khâu tiếp theo, đây là một trong các nội dung quan trọng nhất trong công tác quản trị tín dụng.

**Từ khoá**: Rủi ro tín dụng, quản trị tín dụng, nhận biết rủi ro tín dụng

**36. Nhân tố tác động đến quản trị rủi ro hoạt động của ngân hàng thương mại/** Nguyễn Thị Thanh Hải// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2020 .- Số 199 .- Tr. Tr. 17-20.

**Nội dung**: Toàn cầu hóa cùng với sự phát triển đổi mới của hệ thống tài chính ngân hàng ngày càng tăng đang làm cho các hoạt động của hệ thống ngân hàng chứa đựng nhiều rủi ro và mức độ phức tạp hơn. Ngoài những rủi ro thường gặp như: rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất, rủi ro thanh khoản… thì các ngân hàng còn cần phải chú ý đến một loại rủi ro tiềm ẩn và khó lường nhất đó chính là rủi ro hoạt động. Rủi ro hoạt động không chỉ gây tổn thất cho ngân hàng về kinh tế và nguồn nhân lực mà còn ảnh hưởng tới uy tín và danh tiếng của ngân hàng. Vì vậy, việc quản trị rủi ro hoạt động đối với các ngân hàng càng trở nên quan trọng và cấp thiết, nó giúp ngân hàng hoạt động kinh doanh một cách an toàn, hiệu quả.

**Từ khoá**: Rủi ro hoạt động, quản trị rủi ro hoạt động

**37. Những yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên ngân hàng**/ Bùi Văn Trịnh, Nguyễn Kim Dung// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2020 .- Số 14 (551) .- Tr. 30-35.

**Nội dung**: Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên ngân hàng và đề xuất hàm ý tạo động lực làm việc cho nhân viên ngân hàng, mà cụ thể là tại NHNN&PTNT - CN Cần Thơ.

**Từ khoá**: Động lực làm việc, nhân viên ngân hàng, yếu tố ảnh hưởng

**38. Những yếu tố tác động đến thanh khoản tại các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Nguyễn Thị Tuyết Nga// Tài chính.- 2019 .- Số 708.- Tr.86 – 88.

**Nội dung:** Bài viết sử dụng mô hình hồi quy Random-effects(REM) để nghiên cứu các yếu tố tác động đến thanh khoản tại 29 ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam trong gia đoạn 2014-2018 (tương đương 145 quan sát). Kết quả nghiên cứu cho thấy, thanh khoản tại các ngân hàng thương mại Việt Nam bị tác động bởi các yếu tố sau: Quy mô ngân hàng, tỷ lệ vốn, tỷ lệ lợi nhuận, tỷ lệ dự phòng tín dụng, tốc độ tăng trưởng kinh tế và khả năng thanh toán nhanh. Từ những kết quả đạt được trong nghiên cứu, tác giả đưa ra các gợi ý chính sách nhằm nâng cao khả năng thanh khoản cho các cho các ngân hàng thương mại Việt Nam trong tương lai.

**Từ khoá:** Thanh khoản, ngân hàng thương mại, thanh toán, tỷ lệ vốn

**39. Phát huy vai trò của công tác phân tích tài chính tại các ngân hàng thương mại**/ Đinh Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Quỳnh Giao// Tài chính.- 2019 .- Số 702.- Tr. 147 - 149.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá thực trạng công tác phân tích tài chính của các ngân hàng thương mại Việt Nam hiện nay, đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác phân tích này trong quá trình hoạt động kinh doanh.

**Từ khóa:** Ngân hàng thương mại, phân tích tài chính, cạnh tranh, phát triển

**40. Phát triển bảo hiểm qua ngân hàng ở Việt Nam/** Nguyễn Hữu Khánh// Tài chính.- 2020.- Số 728 .- Tr. 85 - 87.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá thực trạng việc vận dụng mô hình bancassurance từ đó đưa ra những giải pháp kiến nghị nhằm phát triển phương thức này trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Bảo hiểm qua ngân hàng, doanh nghiệp, ngân hàng thương mại

**41. Phát triển hoạt động ngân hàng xanh tại Ấn Độ và Việt Nam/** Đặng Thu Thủy// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á.- 2020 .- Số 6(91) .- Tr. 9-19.

**Nội dung:** Đề cập đến hoạt động ngân hàng xanh tại hai quốc gia Ấn Độ và Việt Nam thông qua việc đánh giá và so sánh trên từng hoạt động cụ thể. Phát triển ngân hàng xanh chính là yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh nền kinh tế đang chuyển dần sang mô hình tăng trưởng xanh.

**Từ khóa:** Ấn Độ, ngân hàng xanh, so sánh, Việt Nam

**42. Phòng ngừa rủi ro trong cho vay có đảm bảo bằng bất động sản tại ngân hàng MB Thái Nguyên/** Nguyễn Thị Quỳnh Hương// Tài chính.- 2020.- Số 722 + 723.- Tr. 114 - 116.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá thực trạng cho vay có đảm bảo bằng vốn bất động sản tại ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội chi nhánh Thái Nguyên và đưa ra một số giải pháp nhằm giảm thiểu rủi ro cho hoạt động này.

**Từ khóa:** Kế toán quản trị, kế toán chi phí mục tiêu, doanh nghiệp

**43. Quản trị dòng tiền doanh nghiệp nhìn từ góc độ ngân hàng thương mại/** Đỗ Thị Thủy// Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2020 .- Số 18(555) .- Tr. 80-85.

**Nội dung**: Trình bày Quản trị dòng tiền hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; giải pháp Quản trị dòng tiền của doanh nghiệp; Quản trị dòng tiền doanh nghiệp đối với NHTM.

**Từ khoá**: Quản trị dòng tiền, kinh doanh, cho vay, thu nợ

**44. Quản trị rủi ro ngân hàng: thực tiễn và giải pháp cho hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Nguyễn Đình Tiến// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 566 tháng 6 .- Tr. 108-110.

**Nội dung**: Tình hình thực tế quản trị rủi ro ngân hàng trong hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam; Các giải pháp quản trị rủi ro ngân hàng.

**Từ khoá**: Ngân hàng thương mại; Quản trị rủi ro; Nhu cầu của khách hàng

**45. Quản trị rủi ro thanh quản tại một số ngân hàng trên thế giới và bài học cho Việt Nam**/ Hoàng Thị Thanh Huyền// Tài chính.- 2019 .- Số 702.- Tr. 162 - 164.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu rủi ro thanh quản của một số ngân hàng trong và ngoài nước thông qua việc nghiên cứu tình huống rủi ro, phân tích nguyên nhân và cách xử lý của các ngân hàng này, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm về quản trị thanh quản cho các ngân hàng thương mại Việt Nam.

**Từ khóa:** Quản trị thanh quản, quản trị rủi ro, ngân hàng thương mại

**46. Tác động của các thành phần năng lực cạnh tranh đến kết quả hoạt động của các ngân hàng thương mại**/ Trần Thị Hằng Ni// Tài chính.- 2019 .- Số 706.- Tr. 68 - 71.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá những tác động của các thành phần năng lực cạnh tranh đến kết quả hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại và đề xuất một số giải pháp để các ngân hàng thương mại phát triển trong bối cảnh mới.

**Từ khóa:** Năng lực cạnh tranh, ngân hàng thương mại, kết quả kinh doanh, tiền tệ

**47. Tác động của rủi ro lãi suất đến ngân hàng thương mại**/ Phạm Thành Lộc// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2020 .- Số 199 .- Tr. Tr. 14-16.

**Nội dung**: Rủi ro lãi suất là nguy cơ biến động thu nhập và giá trị ròng của ngân hàng khi lãi suất thị trường biến động. Đây là rủi ro mang tính đặc trưng của bất kỳ một NHTM nào. Quá trình chuyển hoá tài sản được coi như một chức năng đặc biệt cơ bản của hệ thống ngân hàng. Quá trình chuyển hoá tài sản bao gồm việc mua các chứng khoán sơ cấp. Kỳ hạn và mức độ thanh khoản của các chứng khoán sơ cấp trong danh mục đầu tư thuộc tài sản có thường không cân xứng với các chứng khoán thứ cấp thuộc tài sản nợ. Chính sự không cân xứng về kỳ hạn giữa tài sản có và tài sản nợ làm cho ngân hàng phải chịu rủi ro lãi suất khi lãi suất trên thị trường biến động.

**Từ khoá**: Rủi ro lãi suất, tác động của rủi ro lãi suất

**48. Tăng cường tín dụng tiêu dùng hướng tới phát triển tài chính toàn diện**/ Phạm Thị Hồng Nhung// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2020 .- Số 198 .- Tr. Tr. 22-25,76.

**Nội dung**: Tại Việt Nam, tín dụng tiêu dùng đang được hệ thống ngân hàng sử dụng như một trong những công cụ trong việc phân phối và sử dụng nguồn lực tài chính giúp xóa đói giảm nghèo, phát triển bền vững toàn diện và giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội. Việc đa đạng hóa các sản phẩm tín dụng tiêu dùng, mở rộng mạng lưới cung cấp sản phẩm, dịch vụ tài chính đáp ứng nhu cầu tiếp cận của người dân được coi là một giải pháp trong chiến lược tài chính toàn diện quốc gia hướng đến mục tiêu phát triển bền vững được đưa ra trong chương trình nghị sự 2030 của Liên hợp quốc.

**Từ khoá**: Tín dụng tiêu dùng, phát triển tài chính toàn diện

**49. Tăng trưởng tín dụng xanh của hệ thống ngân hàng nhằm phát triển bền vững nền kinh tế**/ Trần Cảnh Toàn// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2019 .- Số 5(190) .- Tr. 51-53.

**Nội dung**: Tập trung phân tích thực trạng tăng trưởng tín dụng xanh ở Việt Nam và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện.

**Từ khoá**: Tín dụng xanh, phát triển bền vững, tăng trưởng tín dụng

**50. Thu hút vốn FDI vào Việt Nam trong giai đoạn hậu đại dịch COVID-19**/ Đặng Hoài Linh// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2020 .- Số 14 (551) .- Tr. 24-29.

**Nội dung**: Tập trung cơ sở đánh giá kết quả thu hút vốn FDI; Thực trạng thu hút nguồn vốn FDI giai đoạn 2010-2019; Cơ hội và thách thức trong việc thu hút vốn FDI giai đoạn hậu COVID-19 tại Việt Nam; Một số kiến nghị.

**Từ khoá**: Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, FDI, hậu COVID-19

**51. Thực tiễn và giải pháp đối với tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại theo hướng phát triển bền vững ở Việt Nam**/ Nguyễn Đình Tiến// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 545 tháng 7 .- Tr. 92-94.

**Nội dung**: Khái quát các giải pháp tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại đã được Ngân hàng Nhà nước VN, tập trung vào các nhóm giải pháp chính là xử lý nợ xấu và bổ sung vốn chủ sở hữu, cơ cấu lại công tác quản trị ngân hàng theo hướng hiện đại. Trước những cơ hội cũng như khó khăn, thách thức mà ngành Ngân hàng đối mặt trong thời gian tới, bài viết đề xuất ngành Ngân hàng cần triển khai một số giải pháp nhằm xử lý những tồn tại, làm mạnh hoá và nâng cao năng lực tài chính, hiện đại hoá công nghệ ngân hàng, đổi mới hoạt động ngân hàng phù hợp hơn với thông lệ, chuẩn mực quốc tế.

**Từ khoá**: Tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại, phát triển bền vững, Việt Nam

**52. Thực trạng và giải pháp đẩy mạnh hoạt động huy động vốn tại BIDV - CN Kinh Bắc**/ Đỗ Qang Giám, Nguyễn Thị Thùy Dung, Trần Quang Trng, Hoàng Sỹ Thính// Kế toán & Kiểm toán .- 2020 .- Số 199 .- Tr. 70-73.

**Nội dung**: Phân tích vàánh giá thực trạng huy động vốn của NHTM Cổ phần Đầu tư và Phát triển VN (BIDV) - CN Kinh Bắc thông qua quy mô, cơ cấu, mối quan hệ với kết quả sử dụng vốn. Từ đó, tác giả đưa ra 3 nhóm giải pháp góp phần đẩy mạnh hy động vốn tại chi nhánh là tăng vốn chủ sở hữu; mở rộng các kênh phân phối; phát triển nguồn nhân lực.

**Từ khoá**: Huy động vốn, ngân hàng thương mại, BIDV chi nhánh Kinh Bắc

**53. Thực trạng và giải pháp khơi dòng vốn tín dụng cho thị trường bất động sản**/ Ngô Thu Giang, Đặng Anh Tuấn// Tài chính.- 2019 .- Số 708.- Tr.16 – 19.

**Nội dung:** Thị trường bất động sản Việt Nam có nguồn vốn tín dụng chiếm tới 70%. Tuy nhiên, để đảm bảo an toàn cho thị trường tiền tệ và thị trường Bất động sản, từ ngày 1/1/2019, các qui định đã được siết chặt lại, tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn tại các ngân hàng giảm từ 45% xuống còn 40% và hệ số rủi ro đối với các khoản cho vay bất động sản từ 150% tăng lên 200%. Điều này chắn chắn ảnh hưởng tới nguồn vốn chảy vào bất động sản và có thể ảnh hưởng tới sự tăng trưởng của Thị trường bất động sản. Để hiểu rõ vấn đề này, bài viết nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp tăng cường hiệu quả huy động và sử dụng vốn tín dụng ngân hàng cho thị trường bất động sản Việt Nam.

**Từ khoá:** Bất động sản, nguồn vốn tín dụng, khoản vay.

**54. Tín dụng ưu đãi đối với chương trình xóa đói giảm nghèo tại Bà Rịa - Vũng Tàu**/ Phạm Thị Phượng, Mai Thị Bạch Tuyết// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 11(194) .- Tr. 52-56.

**Nội dung**: Xuyên suốt quá trình thực hiện chương tình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo thì tín dụng ưu đãi có một vai trò rất quan trọng đối với thành công của chương trình này. Ngân hàng chính sách xã hội sử dụng các nguồn lực tài chính do nhà nước huy động để cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác vay ưu đãi phục vụ sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, cải thiện đời sống. Chính vì vậy, nâng cao vài trò của tín dụng ưu đãi đối với chương trình xói đói giảm nghèo nói chung, tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nói riêng là giải pháp mang tính thiết thực nhằm góp phần hoàn thiện công tác xóa đói giảm nghèo.

**Từ khoá**: Tín dụng, xóa đói giảm nghèo, Ngân hàng chính sách xã hội, Tài chính

**55. Triển khai thanh toán điện tử qua cơ chế một cửa quốc gia ở Việt Nam**/Nguyễn Trần Hiệu// Tài chính.- 2019 .- Số 713.- Tr.20 – 23.

**Nội dung:** Hướng đến mục tiêu tạo thuận lợi thương mại, tăng trưởng khả năng cạnh tranh quốc gia, việc triển khai Cơ chế một cửa quốc gia được Chính phủ chỉ đạo sát sao với kế hoạch đặt ra là đến năm 2020, Cơ chế một cửa quốc gia phải cho phép thanh toán trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Bài viết đánh giá việc triển khai Cơ chế một cửa quốc gia Việt Nam hiện nay và đưa ra một số giải pháp đẩy nhanh tiến trình thực hiện thanh toán điến tử qua Cơ chế một cửa quốc gia.

**Từ khoá:** Thanh toán điến tử, Cơ chế một cửa quốc gia

**56. Triển vọng nguồn nhân lực ngành ngân hàng trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0/** Võ Thị Phương// Tài chính.- 2019 .- Số 707.- Tr. 98 - 101.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu về tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến nguồn lực ngành ngân hàng, từ đó đưa ra một số gợi ý chính sách nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngân hàng tại Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Cách mạng công nghiệp 4.0, nguồn lực ngành ngân hàng, ngân hàng số, công nghệ ngân hàng

**57. Vấn đề tài sản đảm bảo của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Thành phố Hồ Chí MInh trong việc tiếp cận tín dụng khi ngân hàng áp dụng Hiệp ước vốn Basel 2**/ Trần Thị Ánh; Nguyễn Đăng Tuệ; Đỗ Thị Minh Châu// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 566 tháng 6 .- Tr. 79-81.

**Nội dung**: Để đảm bảo việc triển khai Hiệp ước vốn Basel II thành công, các ngân hàng thương mại có xu hướng kiểm soát chặt chẽ hơn việc cấp tín dụng cho các khách hàng, đặc biệt là nhóm khách hàng Doanh nghiệp nhỏ và vừa.

**Từ khoá**: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Tiếp cận tín dụng, Ngân hàng, Hiệp ước vốn Basel 2

**58. Xây dựng và phát triển thương hiệu ngành hàng ở Việt Nam**/ Nguyễn Quốc Thịnh, Nguyễn Thị Vân Quỳnh// Tài chính.- 2019 .- Số 703.- Tr. 125 - 127.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi những nội dung trong xây dựng thương hiệu ngành hàng, đề xuất những vấn đề trọng tâm để các ngành, các cấp, các địa phương và doanh nghiệp Việt Nam lưu ý trong xây dựng thương hiệu ngành hàng.

**Từ khóa:** Thương hiệu ngành hàng, doanh nghiệp, thương hiệu, sản phẩm

**59. Xu hưởng phát triển xã hội không tiền mặt trong cuộc cách mạng công nghệ ngân hàng số/** Đặng Hà Giang// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2020 .- Số 15 (552) .- Tr. 12-15,25.

**Nội dung**: Nêu xu hướng phát triển xã hội không tiền mặt trong thời đại công nghệ sô, đồng thời đưa ra một số khuyến nghị đối với Việt Nam.

**Từ khoá**: Phát triển xã hội, không tiền mặt, ngân hàng số

**60. Xu hướng phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ của các ngân hàng thương mại/** Bùi Thị Điệp// Tài chính.- 2020.- Số 728 .- Tr. 92 - 94.

**Nội dung:** Phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ là phù hợp với xu hướng tất yếu trong hoạt động của các ngân hàng thương mại trong khu vực, trên thế giới nói chung và của các ngân hàng thương mại Việt Nam nói riêng. Bởi lẽ, việc mở rộng phục vụ nhóm đối tượng là khách hàng các cá nhân và các doanh nghiệp vừa và nhỏ giúp ngân hàng đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường, quản lý rủi ro hữu hiệu hơn nhờ đó giúp ngân hàng đạt hiệu quả kinh doanh tối ưu.

**Từ khóa:** Dịch vụ ngân hàng bán lẻ, ngân hàng thương mại

**61. Ứng dụng công nghệ tài chính trong chuyển đổi số của ngân hàng hiện nay**/Phan Thị Linh// Tài chính.- 2020 .- Số 714.- Tr.76 – 78.

**Nội dung**: Thị trường tài chính ngân hàng cạnh tranh ngày càng quyết liệt, các ngân hàng đã và đang tập trung đầu tư ứng dụng công nghệ số vào phát triển các sản phẩm, dịch vụ nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Tuy nhiên, việc chuyển đổi số còn phụ thuộc vào thực tế công nghệ tài chính và sự sẵn sàng của các ngân hàng. Bài viết đề cập đến những nội dung cơ bản về công nghệ tài chính trong chuyển đổi số của ngân hàng hiện nay.

**Từ khoá**: Công nghệ tài chính, thị trường tài chính, chuyển đổi số, ngân hàng số

**62. Ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài chính - ngân sách**/ Đỗ Thị Kim Chi, Nguyễn Thị Thu Hương// Tài chính.- 2019 .- Số 708.- Tr.68 – 72.

**Nội dung:** Trong những năm qua, Bộ Tài chính đã đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tiếp cận nhanh nhất với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Trên cơ sở đánh giá các cơ hội, thách thức của ngành Tài chính trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, bài viết khái quát lại một số kết quả tích cực, đồng thời kiến nghị một số đề xuất góp phần đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ cách mạng công nghiệp 4.0 trong lĩnh vực tài chính - ngân sách, xây dựng nền tảng quản trị thông minh, cung cấp các dịch vụ tài chính thông minh, tham gia tích cực vào sự phát triển của nền kinh tế số.

**Từ khoá:** Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, ứng dụng công nghệ, tài chính - ngân hàng

**63. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực ngân hàng**/ Lê Thị Anh Quyên, Trần Nguyên Sa// Tài chính.- 2019 .- Số 703.- Tr. 29 - 32.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu một số ứng dụng của trí tuệ nhân tạo hiện tại trong hoạt động ngân hàng để khẳng định vai trò của trí tuệ nhân tạo đối với tương lai của ngành ngân hàng. Đồng thời, đánh giá thực tiễn ứng dụng trong hoạt động của ngân hàng trên thế giới và Việt Nam.

**Từ khóa:** Trí tuệ nhân tạo, lĩnh vực ngân hàng, sản phẩm tài chính, rủi ro ngân hàng

**64. Yếu tố tạo động lực việc làm cho nhân viên các ngân hàng thương mại**/ Tăng Đình Sơn// Tài chính.- 2019 .- Số 713.- Tr.37 – 39.

**Nội dung:** Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng nhất đem lại thành công cho doanh nghiệp. Thậm chí, theo các chuyên gia, kể cả khi chúng ta đang bước vào cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 phụ thuộc khá nhiều vào máy móc thì vai trò quyết định của con người không thể phủ nhận. trong lĩnh vực ngân hàng, nguồn nhân lực quyết định đến sự ổn định và phát triển của ngân hàng và an toàn của hệ thống ngân hàng. Việc tạo động lực việc làm cho người lao động đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả kinh doanh của ngân hàng trong bối cảnh canh tranh ngày càng khốc liệt.

**Từ khoá:** Ngân hàng, động lực việc làm, nguồn nhân lực

**65. Yếu tố vĩ mô ảnh hưởng đến thu nhập ngoài lãi của các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Đoàn Việt Hùng// Tài chính.- 2019 .- Số 702.- Tr. 154 - 157.

**Nội dung:** Nghiên cứu này tiến hành xem xét các yếu tố vĩ mô tác động đến thu nhập ngoài lãi sử dụng số liệu của 27 ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam trong giai đoạn 2010 – 2017 với dữ liệu bảng cân bằng. Trên cơ sở thu thập dữ liệu nghiên cứu, bài viết sử dụng phương pháp bình phương bé nhất tổng quát, kết quả nghiên cứu cho thấy các yếu tố như: GDP, lạm phát, lãi suất, chỉ số quản trị cấp quốc gia có mối quan hệ nghịch biến với thu nhập ngoài lãi.

**Từ khóa:** Ngân hàng, thu nhập ngoài lãi, chỉ số quản trị cấp quốc gia, phương pháp bình phương bé nhất tổng quát

**MÔI TRƯỜNG**

**1. An ninh phi truyền thống mới nổi trong bối cảnh chuyển đổi sinh thái – xã hội/** GS. TSKH. Trương Quang Học// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 13(339) .- Tr. 9-10.

**Nội dung:** Thảo luận ba vấn đề an ninh phi truyền thống mới nổi đe dọa sự tồn vong của Trái đất, của nhân loại gồm: biến đổi khí hậu ngày càng khốc liệt, suy thoái đa dạng sinh học ngày càng gia tăng và ô nhiễm chất thải nhựa biển đã tới mức báo động trên phạm vi toàn cầu.

**Từ khóa**: An ninh phi truyền thống, sinh thái, xã hội

**2. An toàn khi tháo dỡ vật liệu và xử lý chất thải rắn có chứa amiăng/** ThS. Trương Thị Yến Nhi// Môi trường .- 2020 .- Số 8 .- Tr. 31-33.

**Nội dung:** Tác hại của sợi amiăng; Các biện pháp an toàn cho người lao động và môi trường trước khi tháo dỡ và xử lý chất thải có amiăng; Xử lý chất thải có chứa amiăng.

**Từ khóa**: Chất thải rắn, amiăng, vật liệu

**3. Áp dụng BAT trong chính sách phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm/** Lê Minh Đức, Nguyễn Thị Hồng Lam// Môi trường .- 2020 .- Số 8 .- Tr. 12-14.

**Nội dung:** Trình bày về chức năng, cách xác định BAT (áp dụng công nghệ tốt nhất hiện có) và hồ sơ tham chiếu BAT (Brefs).

**Từ khóa**: Ô nhiễm môi trường, BAT

**4. Bắc Ninh tăng cường quản lý, kiểm soát các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp/** Châu Loan// Môi trường .- 2020 .- Số 8 .- Tr. 46-48.

**Nội dung:** Thực trạng phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; Tăng cường kiểm soát ô nhiễm, bảo vệ môi trường.

**Từ khóa**: Ô nhiễm môi trường, khu công nghiệp, cụm công nghiệp

**5. Bảo vệ hệ sinh thái ven biển trước tác động của biến đổi khí hậu/** Nguyễn Văn Hà// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 15(341) .- Tr. 25-26.

**Nội dung:** Trình bày về vấn đề hệ sinh thái bị tác động mạnh, nguyên nhân và một số giải pháp hữu hiệu nhằm thích nghi, bảo vệ hệ sinh thái ven biển, bảo đảm phát triển bền vững.

**Từ khóa**: Hệ sinh thái ven biển, biến đổi khí hậu

**6. Bảo vệ môi trường gắn liền với bảo tồn đa dạng sinh học/** Hương Trà// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 16(342) .- Tr. 67-68.

**Nội dung:** Thực trạng đa dạng sinh học ở Việt Nam hiện nay; Biện pháp ứng phó với suy giảm đa dạng sinh học.

**Từ khóa**: Bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học

**7. Cách tiếp cận của một số quốc gia trong xây dựng đánh giá thực hiện Quy hoạch môi trường và đề xuất áp dụng cho Việt Nam/** Hoàng Hồng Hạnh, Trần Quý Trung, Nguyễn Thế Thông// Môi trường .- 2020 .- Số 7 .- Tr. 26-29.

**Nội dung:** Phân tích một số tiếp cận trên thế giới trong xây dựng và đánh giá thực hiện Quy hoạch môi trường, từ đó đề xuất định hướng cho Việt Nam trong bối cảnh Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia đang được triển khai xây dựng.

**Từ khóa**: Quy hoạch môi trường, phân vùng môi trường

**8. Công nghiệp dịch vụ và lao động xã hội dưới các rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu toàn cầu/** PGS. TS. Lê Anh Tuấn// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 15(341) .- Tr. 23-24.

**Nội dung:** Bối cảnh chung; Tìm các giải pháp thích nghi riêng biệt với sự thay đổi khí hậu trong tương lai.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, công nghiệp dịch vụ, lao động xã hội, rủi ro thiên tai

**9. Đánh giá hiện trạng ô nhiễm và công nghệ sản xuất ngành chế biến hạt điều tỉnh Bình Phước/** PGS. TS. Tôn Thất Lãng// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 13(339) .- Tr. 27-29.

**Nội dung:** Phân tích thực trạng những điểm mạnh và điểm yếu về trình độ công nghệ của các doanh nghiệp nói riêng và ngành chế biến hạt điều của tỉnh Bình Phước nói chung.

**Từ khóa**: Ô nhiễm môi trường, công nghệ sản xuất, ngành chế biến hạt điều

**10. Đánh giá hiện trạng phát sinh rác thải nhựa tại một số trường đại học trên địa bàn quận Cầu Giấy và Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội/** Trịnh Thị Thu, Phạm Thị Mai Thảo// Xây dựng .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 196-201.

**Nội dung:** Đánh giá hiện trạng phát sinh rác thải nhựa đặc biệt tại các trường đại học là cần thiết nhằm cung cấp cơ sở đề xuất các giải pháp giảm thiểu phát sinh và quản lý phù hợp.

**Từ khóa**: Rác thải nhựa, ô nhiễm môi trường, trường đại học, hệ số phát sinh

**11. Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Bình Phước/** PGS. TS. Tôn Thất Lãng// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 16(342) .- Tr. 31-33.

**Nội dung:** Đánhgiá hiện trạng quản lý chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Bình Phước và đưa ra các biện pháp quản lý và giải pháp kiểm soát ô nhiễm hiệu quả hơn.

**Từ khóa**: Chất thải nguy hại, quản lý chất thải

**12. Đánh giá khả năng hấp thu kim loại kẽm trong nước của than được điều chế từ vỏ Mắc - ca/** Đào Minh Trung, Mai Thanh Hùng// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 13(339) .- Tr. 38-40.

**Nội dung:** Than biến tính sinh học được điều chế từ vỏ Mắc-ca bằng tác nhân hóa học H2O2 được nghiên cứu khả năng hấp thụ kim loại kẽm trong nước thải giải định.

**Từ khóa**: Kim loại kẽm, cây Mắc-ca, than biến tính

**13. Đánh giá tác động của ô nhiễm nguồn nước và đề xuất các giải pháp bảo vệ nguồn nước cho công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh Sơn La/** Nguyễn Đắc Lực, Lê Thị Thu Hằng// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 16(342) .- Tr. 28-30.

**Nội dung:** Giới thiệu các giải pháp giảm thiểu tác động của chất thải đến nguồn nước cho công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh Sơn La.

**Từ khóa**: Ô nhiễm nguồn nước, công trình cấp nước

**14. Đề xuất giải pháp sắp xếp, bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm trong các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường/** ThS. Đào Thị Hương Giang// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 13(339) .- Tr. 13-15.

**Nội dung:** Trình bày một số bất cập và các giải pháp về việc sắp xếp, bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm trong các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**Từ khóa**: Công chức, viên chức, việc làm, Tài nguyên môi trường

**15. Giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng tại huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh/** TS. KTS. Ngô Lê Minh, ThS. KTS. Hoàng Hải Yến// Quy hoạch xây dựng .- 2019 .- Số 101+102 .- Tr. 50-55.

**Nội dung:** Đánh giá về hiện tượng biến đổi khí hậu tại huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh. Từ đó, đưa ra các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu tại khu vực này.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, nước biển dâng

**16. Hiện trạng quản lý ô nhiễm nước thải trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa/** ThS. Hà Thị Phương Linh// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 13(339) .- Tr. 33-34.

**Nội dung:** Phân tích hiện trạng quản lý ô nhiễm nước thải trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

**Từ khóa**: Ô nhiễm nước thải, ô nhiễm nguồn nước

**17. Kế hoạch quốc gia thích ứng biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050/** Phương Đông// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 14(340) .- Tr. 8-9.

**Nội dung:** Trình bày các mục tiêu, các nhóm nhiệm vụ và giải pháp về biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, kế hoạch quốc gia

**18. Kinh nghiệm quản lý cấp nước trên thế giới và bài học cho cấp nước Việt Nam/** Nguyễn Minh Đức// Quy hoạch xây dựng .- 2019 .- Số 101+102 .- Tr. 42-45.

**Nội dung:** Đưa ra một số thông tin kinh nghiệm quản lý cấp nước trên thế giới dựa trên cơ sở rà soát khoảng 20 Luật Cấp nước.

**Từ khóa**: Quản lý cấp nước, cấp thoát nước

**19. Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam về ứng phó với biến đổi khí hậu/** TS. Chu Thanh Hương, ThS. Nguyễn Ngọc Phan// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 13(339) .- Tr. 59-61.

**Nội dung:** Trình bày kinh nghiệm của một số nước trên thế giới và bài học cho Việt Nam về ứng phó với biến đổi khí hậu.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, kinh nghiệm

**20. Một số vấn đề lý luận về đổi mới hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về môi trường/** ThS. Vũ Đình Nam, ThS. Trương Thị Minh Hà// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 13(339) .- Tr. 11-12.

**Nội dung:** Những đặc thù quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; Quản lý môi trường, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

**Từ khóa**: Quản lý nhà nước, môi trường

**21. Ngành Khí tượng Thủy văn trong thời kỳ 4.0 và một số định hướng phát triển/** TS. Hoàng Đức Cường// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 13(339) .- Tr. 6-8.

**Nội dung:** Vai trò của ngành trong phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 4.0; Phát triển đồng bộ, hiện đại hóa ngành.

**Từ khóa**: Khí thướng thủy văn, thời kỳ 4.0

**22. Nghiên cứu đánh giá sự phân bố và rủi ro sinh thái của một số kim loại nặng trong trầm tích sông Sét Tp. Hà Nội/** Đào Trung Thành, Đặng Thị Ngọc Thủy, Nguyễn Thị Hồng// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 14(340) .- Tr. 36-38.

**Nội dung:** Đánh giá mức độ ảnh hưởng của các kim loại nặng trong trầm tích sông dựa vào chỉ số tích lũy địa chất và chỉ số rủi ro sinh thái tiềm năng.

**Từ khóa**: Rủi ro sinh thái, kim loại nặng, trầm tích sông Sét

**23. Nghiên cứu hiện trạng phát sinh rác thải nhựa tại các cấp trường học trên địa bàn quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội/** Nguyễn Minh Ngọc, Lê Thị Trinh, Phạm Thị Mai Thảo// Xây dựng .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 190-195.

**Nội dung:** Đánh giá hiện trạng phát sinh, sự hiểu biết về rác thải nhựa của học sinh tại các cấp trường học trên địa bàn quân Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

**Từ khóa**: Rác thải nhựa, ô nhiễm môi trường, trường học

**24. Nỗ lực của Nhật Bản trong xử lý rác thải nhựa/** Nguyễn Việt Cường// Môi trường .- 2020 .- Số 8 .- Tr. 62-63.

**Nội dung:** Trình bày về thực trạng rác thải nhựa tại Nhật Bản và một số giải pháp xử lý rác thải nhựa của Nhật Bản.

**Từ khóa**: Rác thải nhựa, Nhật Bản

**25. Phân tích và khuyến nghị Ngành Du lịch trong tác động của biến đổi khí hậu/** Nguyễn Hồ Việt Anh, Nguyễn Thị Mỹ Xuyên// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 15(341) .- Tr. 32-34.

**Nội dung:** Xem xét, đánh giá, phân tích và đưa ra các khuyến nghị mang tính điều chỉnh nhằm tăng cường khả năng thích ứng của Ngành Du lịch thành phố với sự biến đổi của khí hậu, cũng như thúc đẩy xu hướng phát triển bền vững phù hợp với nhiệm vụ của Tp. Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Ngành Du lịch, biến đổi khí hậu

**26. Phát triển khu công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường/** TS. Mai Văn Tiến// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 16(342) .- Tr. 13-14.

**Nội dung:** Trình bày về công tác quản lý nguồn nước thải công nghiệp và giải pháp quản lý nước thải.

**Từ khóa**: Bảo vệ môi trường, khu công nghiệp

**27. Phát triển thủy điện nhỏ kiểu bậc thang trên suối Nậm Pạt (tỉnh Lai Châu) và sông Đắc Mi (tỉnh Quảng Nam)/** NCS. Đặng Xuân Thường, TS. Nguyễn Phú Duyên, ThS. Hoàng Văn Hiếu, KS. Dương Văn Đang, KS. Nguyễn Quang Huy, ThS. Nguyễn Hồng Quang, ThS. Nguyễn Mai Hoa// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 13(339) .- Tr. 41-43.

**Nội dung:** Trình bày tình hình phát triển các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ xây dựng kiểu bậc thang ở vùng Tây Bắc và miền Trung nước ta.

**Từ khóa**: Thủy điện bậc thang, suối Nậm Pạt, sông Đắc Mi

**28. Quản lý chất thải rắn vùng ven đô: Thực trạng và giải pháp/** PGS. TS. Nguyễn Hồng Tiến// Quy hoạch xây dựng .- 2020 .- Số 103+104 .- Tr. 52-55.

**Nội dung:** Phân tích thực trạng và một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn vùng ven đô.

**Từ khóa**: Chất thải rắn, vùng ven đô

**29. Quản lý nhà nước về môi trường ở một số nước và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam/** ThS. Vũ Đình Nam, ThS. Trương Thị Minh Hà// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 16(342) .- Tr. 75-76.

**Nội dung:** Mô hình và cơ cấu hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường ở Việt Nam có những nét tương đồng và cũng có đặc thù riêng so với một số quốc gia trên thế giới.

**Từ khóa**: Quản lý nhà nước, môi trường, bài học kinh nghiệm

**30. Quản lý ô nhiễm nước thải tại các khu công nghiệp/** TS. Lê Doãn Hoài// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 16(342) .- Tr. 10-12.

**Nội dung:** Thực trạng về công tácquản lý môi trường tại khu công nghiệp và giải pháp quản lý nước thải tại các khu công nghiệp.

**Từ khóa**: Quản lý môi trường, ô nhiễm nước thải, khu công nghiệp

**31. So sánh hai chỉ số NDWI và MNDWI trong việc xác định các khu vực nước mặt vùng Đồng Tháp Mười/** Nguyễn Ngọc Ân, Nguyễn An Bình, Huỳnh Song Nhựt, Trần Anh Phương, Lê Thị Vân Anh, Phạm Văn Tiếp// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 14(340) .- Tr. 42-43.

**Nội dung:** So sánh khả năng phân tách các đối tượng nước mặt, qua đó lựa chọn chỉ số tối ưu phục vụ nghiên cứu nước mặt theo mô hình không gian – thời gian.

**Từ khóa**: Chỉ số NDWI, chỉ số MNDWI, khu vực nước mặt

**32. Sử dụng chỉ số chất lượng nước để đánh giá chất lượng môi trường nước mặt tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016-2020/** PGS. TS. Tôn Thất Lãng// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 14(340) .- Tr. 30-32.

**Nội dung:** Chỉ ra các nguyên nhân dẫn đến hiện trạng một số các vị trí quan trắc trên các sông suối, ao hồ nhỏ cho thấy nước có dấu hiệu ô nhiễm, từ đó đề xuất các biện pháp nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng nước mặt trên địa bàn tỉnh.

**Từ khóa**: Ô nhiễm môi trường, chỉ số chất lượng nước

**33. Tận dụng cơ hội từ quá trình hội nhập quốc tế để thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu/** TS. Đoàn Thị Xuân Hương// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 14(340) .- Tr. 63-64.

**Nội dung:** Đưa ra cơ hội và thách thúc về những tác động của biến đổi khí hậu, từ đó đề xuất các giải pháp thúc đẩy thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu trong giai đoạn mới, trong đó ưu tiên huy động các nguồn lực tài chính quốc tế.

**Từ khóa**: Hội nhập quốc tế, chiến lược quốc gia, biến đổi khí hậu

**34. Tăng cường sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế thực hiện thích ứng với biển đổi khí hậu ở Việt Nam/** TS. Tăng Thế Cường, TS. Nguyễn Tuấn Quang, ThS. Vũ Đức Đam Quang, TS. Trần Thanh Nga// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 15(341) .- Tr. 14-17.

**Nội dung:** Bối cảnh và quá trình xây dựng Kế hoạch; Quan điểm và mục tiêu; Các nhóm nhiệm vụ giải pháp trọng tâm; Phân kỳ thực hiện; Giám sát tiến độ triển khai, cập nhật và đánh giá; Huy động nguồn lực thực hiện.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường

**35. Vai trò của đa dạng sinh học trong giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu tại Kiên Giang/** TS. Nguyễn Hữu Ninh, ThS. Phạm Thị Nhâm// Môi trường .- 2020 .- Số 7 .- Tr. 30-32.

**Nội dung:** Làm rõ vai trò của đa dạng sinh học trong giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu tại Kiên Giang.

**Từ khóa**: Đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu

**36. Xây dựng ngành Tài nguyên và Môi trường hiện đại, hội nhập, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới/** Nguyên Khôi// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 15(341) .- Tr. 6-8.

**Nội dung:** Ngành Tài nguyên và Môi trường đóng góp đáng kể vào thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; Xây dựng ngành Tài nguyên và Môi trường hiện đại, hội nhập và đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới.

**Từ khóa**: Tài nguyên môi trường, hội nhập, giai đoạn mới

**37. Xử lý ô nhiễm môi trường và nguồn nước vùng thiên tai bão lũ/** Nguyễn Hoàng Hà// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 16(342) .- Tr. 63-64.

**Nội dung:** Trình bày về ô nhiễm môi trường, nguồn nước nghiêm trọng từ đó triển khai các giải pháp xử lý ô nhiễm.

**Từ khóa**: Ô nhiễm môi trường, nguồn nước, bão lũ

**LUẬT HỌC**

**1. Án phí dân sự và vướng mắc trong thực tiễn**/ Dương Tấn Thanh/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 12 (412) .- Tr.43 – 51.

**Nội dung:** Án phí dân sự là khoản tiền mà đương sự trong vụ án có nghĩa vụ phải nộp vào ngân sách nhà nước theo quyết định của Tòa án. Án phí dân sự hiện nay được quy định trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (Nghị quyết số 326). Trong phạm vi bài viết này, tác giả đề cập đến một số quy định về án phí dân sự cần lưu ý và một số vướng mắc trong thực tiễn hiện nay.

**Từ khóa**: Án phí dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự

**2. Bàn về quan niệm bảo hộ công dân**/ Nguyễn Tiến Đức// Luật học.- 2020 .- Số 2 .- Tr. 11 – 21.

**Nội dung:** Tại Việt Nam, bảo hộ công dân là thuật ngữ phổ biến trong nghiên cứu, giảng dạy, thực tiễn quan hệ quốc tế và cả trên truyền thông đại chúng. Tuy nhiên, nhiều câu hỏi lí luận về nội hàm của thuật ngữ này vẫn chưa được lí giải, đặc biệt trong mối quan hệ với các thuật ngữ khác như bảo hộ ngoại giao, trợ giúp lãnh sự. Qua phân tích một số quan điểm bảo hộ công dân, đối chiếu, so sánh với nội dung thuật ngữ pháp lí này theo pháp luật quốc tế, bài viết cho rằng thuật ngữ bảo hộ công dân sử dụng tại Việt Nam chưa có nội dung pháp lí rõ ràng.

**Từ khóa:** Bảo hộ công dân, bảo hộ ngoại giao, trợ giúp lãnh sự

**3.** **Bàn về tính độc lập của tóa án trong hệ thống chính trị ở Trung Quốc/** Vũ Kiều Oanh// Nghiên cứu Trung Quốc.- 2020 .- Số 8(228) .- Tr. 58-68.

**Nội dung:** Giới thiệu khái quát về việc triển khai nguyên tắc độc lập của tòa án, cũng như việc bảo đảm độc lập của tòa án đặt ra trong mối quan hệ với các thiết chế chính trị và nhà nước chủ yếu khác ở Trung Quốc.

**Từ khóa:** Độc lập của tòa án, pháp luật Trung Quốc, luật tổ chức tòa án Nhân dân, Hiến pháp Trung Quốc

**4. Bảo đảm “quyền im lặng” của bị cáo trong hoạt động xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự**/ Võ Quốc Tuấn/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 12 (412) .- Tr.19 – 23.

**Nội dung:** Tác giả trình bày, phân tích khái niệm, thực trạng bảo đảm quyền im lặng của bị cáo trong hoạt động xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự ở Tòa án Việt Nam hiện nay và đề xuất một số kiến nghị nhằm bảo đảm quyền im lặng của bị cáo.

**Từ khóa:** Quyền im lặng, bảo đảm quyền im lặng, bị cáo

**5. Bảo đảm “Quyền im lặng” của bị cáo trong hoạt động xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự**/ Võ Quốc Tuấn // Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 13 (413) .- Tr.19 – 23.

**Nội dung:** Hiến pháp năm 2013 và Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã gián tiếp ghi nhận quyền im lặng của người bị buộc tội trong tố tụng hình sự . Vậy, cần phải bảo đảm thực hiện quyền này của bị cáo trong hoạt động xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự của Tòa án như thế nào? Trong phạm vi bài viết này, tác giả trình bày, phân tích khái niệm, thực trạng bảo đảm quyền im lặng của bị cáo trong hoạt động xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự ở Tòa án Việt Nam hiện nay và đề xuất một số kiến nghị nhằm bảo đảm quyền im lặng của bị cáo.

**Từ khóa:** Quyền im lặng, bảo đảm quyền im lặng, bị cáo.

**6.** **Bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật Việt Nam**/ Vũ Hồng Anh, Nguyễn Thị Thủy/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 10 (410) .- Tr.3 – 8.

**Nội dung:** Tình trạng khẩn cấp là tình huống xảy ra khi thảm họa lớn do thiên nhiên, con người gây ra, khi dịch bệnh lây lan trên diện rộng vượt quá khả năng ứng phó của chính quyền, đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của cá nhân, tài sản của Nhà nước và của tổ chức khác. Khi áp dụng tình trạng khẩn cấp tất yếu sẽ dẫn đến việc hạn chế quyền tự do dân chủ, tự do cá nhân, trong nhiều trường hợp còn dẫn đến việc hạn chế quyền trong lĩnh vực chính trị, kinh tế-xã hội. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi phân tích thực trạng các quy định của pháp luật Việt Nam về bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tình trạng khẩn cấp và đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

**Từ khóa:** Tình trạng khẩn cấp; bảo đảm quyền con người, quyền công dân

**7. Bảo đảm quyền của người bị tạm giam theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015/** Nguyễn Ngọc Kiện, Phạm Xuân Minh// Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 14 (414) .- Tr.43 – 47.

**Nội dung:** Bài viết phân tích những điểm tiến bộ và bất cập của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về bảo đảm quyền con người khi áp dụng biện pháp tạm giam, từ đó có những kiến nghị hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự nhằm giải quyết khó khăn, vướng mắc trên thực tế áp dụng biện pháp tạm giam hiện nay.

**Từ khóa:** Tạm giam, người bị tạm giam, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

**8. Bảo đảm quyền tự do cư trú của công dân/** Phan Thị Bình Thuận// Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 14 (414) .- Tr.21 – 24.

**Nội dung: Q**uyền tự do cư trú của công dân là một trong những quyền cơ bản, quan trọng được xác định trong Tuyên ngôn Quốc tế nhân quyền (UDHR), Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 (ICCPR), cũng như được hiến định trong tất cả các bản Hiến pháp của nước ta. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung phân tích các quy định của pháp luật về bảo đảm quyền tự do cư trú của công dân và đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.

**Từ khóa:** Quyền tự do cư trú, quyền công dân, Luật Cư trú.

**9. Bảo vệ quyền đối với dữ liệu cá nhân trong pháp luật quốc tế, pháp luật ở một số quốc gia và giá trị tham khảo cho Việt Nam**/ Vũ Công Giao, Lê Trần Như Tuyên/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 09 (409) .- Tr.55 – 64.

**Nội dung:** Thế kỷ XXI ghi dấu một bước ngoặt lớn trong sự phát triển của nhân loại. Đây là thế kỷ của kỹ thuật số, nơi mà những tiến bộ về công nghệ thông tin, thiết bị kết nối với Internet và phân tích dữ liệu đang diễn ra với tốc độ chóng mặt, nhanh hơn bất kỳ thời điểm nào khác trong lịch sử loài người. Sự phát triển của kỹ thuật số đã mở ra một kỷ nguyên mới cho khoa học công nghệ, là yếu tố đóng vai trò cốt lõi thúc đẩy Cách mạng công nghiệp 4.0, với những tác động vô cùng sâu rộng tới xã hội,làm thay đổi lối sống của con người. Tuy nhiên, sự phát triển của kỹ thuật đồng thời gây ra những tác động cực kỳ phức tạp đối với việc bảo vệ quyền về sự riêng tư của con người, đặc biệt là quyền đối với dữ liệu cá nhân. Bài viết này phân tích sự tác động của kỹ thuật số đến quyền đối với dữ liệu cá nhân; đánh giá các quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật ở một số quốc gia về việc bảo vệ quyền này trong bối cảnh mới và nêu ra một số giá trị mà Việt Nam có thể tham khảo.

**Từ khóa:** Kỹ thuật số, quyền về sự riêng tư, quyền đối với dữ liệu cá nhân

**10. Bảo vệ quyền lợi của người bị nhiễm COVID-19 theo quy định của pháp luật Việt Nam**/Trần Linh Huân/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 07 (407) .- Tr. 45 – 51.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích, đánh giá về sự cần thiết bảo vệ quyền lợi của người bị nhiễm Covid 19; xác định các quyền của người bị nhiễm Covid 19 và những bất cập trong việc thực hiện các quyền này; đưa ra một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả trong việc bảo vệ quyền lợi của người bị nhiễm Covid-19 theo quy định của pháp luật Việt Nam.

**Từ khóa:** Covid -19, người bị nhiễm Covid 19, bảo vệ quyền lợi

**11. Bảo vệ thường dân trước những hậu quả của cuộc xung đột vũ trang theo quy định của Luật nhân đạo quốc tế**/ Phạm Hồng Hạnh// Luật học.- 2020 .- Số 4 .- Tr. 18 – 32.

**Nội dung:** Trong mọi cuộc xung đột vũ trang, thường dân luôn là đối tượng phải gánh chịu những hậu quả nặng nề nhất, từ thảm sát, tra tấn, hãm hiếp hay bị bắt làm nô lệ hoặc rơi vào các thảm hoạ nhân hoạ như không lương thực, không được chăm sóc y tế...Xuất phát từ thực tế đó, bảo vệ thường dân luôn được coi là một trong những mục tiêu và nội dung căn bản nhất của luật nhân đạo quốc tế. Nội dung bài viết nhằm làm rõ hai vấn đề: Một là các vấn đề lí luận về bảo vệ thường dân trong xung đột vũ trang như khái niệm thường dân; nguồn luật điều chỉnh vấn đề bảo vệ thường dân; các nguyên tắc bảo vệ thường dân; Hai là nội dung những quy định của luật nhân đạo quốc tế và bảo vệ thường dân trước những hậu quả của cuộc xung đột vũ trang như các quy tắc về việc sử dụng vũ lực, nghĩa vụ hỗ trợ nhân đạo của các bên tham chiến, các điều kiện chấm dứt sự bảo vệ đối với thường dân.

**Từ khóa:** Bảo vệ thường dân, xung đột vũ trang, hỗ trợ nhân đạo

**12. Biện pháp tư pháp – Thực trạng và giải pháp**/Trần Đình Thắng/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 09 (409) .- Tr.11 – 14.

**Nội dung:** Biện pháp tư pháp là một chế định quan trọng của luật hình sự, có vai trò không thể phủ nhận trong thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm của các cơ quan tiến hành tố tụng. Trong phạm vi bài viết này, tác giả bàn về khái niệm, đặc điểm; phân tích một số vướng mắc, bất cập của thực tiễn áp dụng các biện pháp tư pháp trong lĩnh vực tố tụng hình sự và đề xuất biện pháp khắc phục.

**Từ khóa:** Biện pháp tư pháp; tịch thu vật, tiền; bắt buộc chữa bệnh.

**13. Bình luận án: Xác định đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính**/ Lê Thu Thảo// Nghề luật.- 2020 .- Số 8 .- Tr. 51 – 56.

**Nội dung:** Xác định đối tượng khởi kiện là bước đầu tiên và quan trọng trong việc giải quyết một vụ án hành chính. Việc nhận diện một quyết định hành chính, hành vi hành chính là đối tượng khởi kiện hay không phải đảm bảo tuân theo các quy định pháp luật của Luật tố tụng hành chính. Tuy nhiên, thực tiễn giải quyết vụ án hành chính cho thấy, vẫn còn tồn tại tình trạng lúng túng, sai sót trong áp dụng pháp luật luật tố tụng hành chính, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của người khởi kiện. Trong bài viết này, tác giả bình luận về việc xác định đối tượng khởi kiện hành chính, qua vụ việc cụ thể nhằm góp phần rút ra được một số kinh nghiệm khi tham gia, giải quyết vụ án hành chính.

**Từ khóa:** Đối tượng khởi kiện, Quyết định hành chính, Luật tố tụng hành chính

**14. Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài theo Bộ luật Dân sự 2015/** Hoàng Đình Dũng// Luật sư Việt Nam.- 2020 .- Số 6 .- Tr.3 – 5.

**Nội dung:** Bài viết phân tích, bình luận Điều 687 của Bộ luật dân sự 2015 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài trên cơ sở đó, so sánh những điểm tiến bộ so với bộ luật dân sự năm 2005.

**Từ khóa:** Hợp đồng có yếu tố nước ngoài, Bộ luật dân sự

**15.** **Các loại hình doanh nghiệp: Nghiên cứu từ hệ thống pháp luật của một số nước ASEAN/** Cao Thùy Dương// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á.- 2020 .- Số 6(91) .- Tr. 50-56.

**Nội dung:** Nghiên cứu hệ thống quy định pháp luật về các loại hình doang nghiệp ở các nước asean như Singapore, Malaysia, Philippines, Thái Lan… Trên cơ sở đó, tác giả so sánh với quy định về các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam nhằm làm rõ sự tương đồng, khác biệt và rút ra những giá trị có thể tham khảo, học hỏi, góp phần xây dựng, hoàn thiện quy định pháp luật về các loại hình doanh nghiệp tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Asean, loại hình doanh nghiệp, pháp luật, Việt Nam

**16. Các yếu tố tranh tụng trong mô hình tố tụng thẩm vấn truyền thống của Việt Nam**/ Võ Minh Kỳ/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 07 (407) .- Tr. 13 – 19.

**Nội dung:** Mô hình tố tụng hình sự truyền thống của Việt Nam là mô hình tố tụng thẩm vấn, đã bộc lộ nhiều khiếm khuyết, bao gồm vấn đề tính công bằng của phiên tòa và quyền con người. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã quy định một số yếu tố tranh tụng nhằm khắc phục các khuyết điểm trên. Bài viết cung cấp một góc nhìn tổng quát về mô hình tố tụng truyền thống của Việt Nam và phân tích các yếu tố tranh tụng được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

**Từ khóa:** Tố tụng tranh tụng, tố tụng thẩm vấn, tố tụng hình sự, quyền im lặng, quyền có người bào chửa

**17. Cách mạng công nghiệp và pháp luật**/ Trần Thị Quang Hồng/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 11 (411) .- Tr.17 – 24.

**Nội dung:** Bài viết này đánh giá về sự phát triển của pháp luật hiện đại dưới tác động của ba cuộc cách mạng công nghiệp đã diễn ra trước đây, từ đó rút ra những bài học và những hàm ý về ứng xử chính sách, pháp luật trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

**Từ khóa**: Cách mạng công nghiệp, ứng xử chính sách pháp luật, nhóm lợi thế, nhóm bất lợi

**18. Cam kết của Việt Nam về mua sắm chính phủ trong CPTPP và giải pháp thực thi**/ Lê Đình Quyết// Luật học.- 2020 .- Số 1 .- Tr. 88 – 96.

**Nội dung:** Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương mang lại nhiều lợi ích cho Việt Nam trong lĩnh vực mua sắm chính phủ nhưng cũng đặt ra những thách thức lớn trong lĩnh vực này. Khai thác có hiệu quả các cam kết về mua sắm chính phủ đặt ra yêu cầu đối với Chính phủ Việt Nam trong việc nâng cao vai trò quản lý về mua sắm công. Để thực hiện được điều này Việt Nam cần: hoàn thiện môi trường pháp lý trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đấu thầu mua sắm công; đổi mới tổ chức thực hiện quản lí nhà nước về đấu thầu mua sắm công, nâng cao chất lượng về nhân sự trong lĩnh vực quản lí nhà nước về đấu thầu mua sắm công; ban hành chính sách nhằm khuyến khích các nhà thầu trong nước nâng cao năng lực cạnh tranh.

**Từ khóa:** Cam kết, CPTPP, giải pháp, mua sắm chính phủ, Việt Nam

**19. Căn cứ ly hôn trong pháp luật Việt Nam**/ Nguyễn Văn Cừ/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 11 (411) .- Tr.38 – 45.

**Nội dung:** Pháp luật về hôn nhân và gia đình (HN& GĐ) của Việt Nam thực hiện và bảo hộ nguyên tắc tự do hôn nhân, trong đó có quyền tự do ly hôn của vợ chồng; với quan điểm, Nhà nước bằng pháp luật bắt buộc vợ chồng phải duy trì quan hệ hôn nhân khi giữa vợ chồng đã có những mâu thuẩn sâu sắc và không còn mong muốn chung sống với nhau. Ly hôn được coi là tất yếu, khách quan khi hôn nhân đã “chết”. Ly hôn không chỉ liên quan đến lợi ích của cá nhân vợ, chồng mà còn ẩn chứa, ảnh hưởng tới lợi ích của gia đình và xã hội.

**Từ khóa**: Căn cứ ly hôn, Luật Hôn nhân và gia đình

**20. Cơ chế kiểm soát quyền lực trong hoạt động lập pháp: Thực trạng và kiến nghị**/ Nguyễn Mạnh Cường/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 13 (413) .- Tr.3 – 8.

**Nội dung:** Vấn đề kiểm soát quyền lực nói chung, kiểm soát quyền lực trong bộ máy nhà nước nói riêng đã được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013. Trên thực tế, việc kiểm soát quyền lực trong hoạt động lập pháp vẫn còn hạn chế nhất định. Trong phạm vi bài viết này, tác giả trình bày thực trạng cơ chế kiểm soát quyền lực trong hoạt động lập pháp và đưa ra các kiến nghị hoàn thiện pháp luật cũng như tổ chức thi hành pháp luật về vấn đề này.

**Từ khóa:** Kiểm soát quyền lực, hoạt động lập pháp.

**21. Cơ chế kiểm soát quyền lực trong hoạt động lập pháp: Thực trạng và kiến nghị**/ Nguyễn Mạnh Cường/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 12 (412) .- Tr.3 – 8.

**Nội dung:** Vấn đề kiểm soát quyền lực nói chung, kiểm soát quyền lực trong bộ máy nhà nước nói riêng đã được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013. Trên thực tế, việc kiểm soát quyền lực trong hoạt động lập pháp vẫn còn hạn chế nhất định. Trong phạm vi bài viết này, tác giả trình bày thực trạng cơ chế kiểm soát quyền lực trong hoạt động lập pháp và đưa ra các kiến nghị hoàn thiện pháp luật cũng như tổ chức thi hành pháp luật về vấn đề này.

**Từ khóa:** Kiểm soát quyền lực, hoạt động lập pháp.

**22.** **Cơ sở pháp lý và phương pháp xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường ở Việt Nam**/ Dương Đức Tâm// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .-  2019 .- Số 544 .- Tr. 64-66.

**Nội dung**: Hiện nay, vấn đề ô nhiễm môi trường đang là chủ đề nóng trên các mặt báo và nhận được rất nhiều sự quan tâm của người dân. Trong đó, đặc biệt là vấn đề ô nhiễm nguồn nước, không khí,.. Trong những năm đầu thực hiện đường lối mới, tập trung ưu tiên phát triển kinh tế và cũng một phần do nhận thức hạn chế nên việc gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường chưa chú trọng đúng mức. Tình trạng tách rời công tác bảo vệ môi trường với sự phát triển kinh tế - xã hội diễn ra phổ biến ở nhiều ngành, nhiều cấp, dẫn đến tình trạng gây ô nhiễm môi trường diễn ra phổ biến và ngày càng nghiêm trọng.

**Từ khoá**: Môi trường, Trách nhiệm, Ô nhiễm, Thiệt hại, Bồi thường

**23. Cơ sở xác định mức phạt cụ thể khi có tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng: Kinh nghiệm của Canada và một số gợi ý cho Việt Nam**/ Cao Vũ Minh/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 06 (406) .- Tr. 53 – 61.

**Nội dung:** Trách nhiệm hành chính là hậu quả pháp lý bất lợi mà Nhà nước áp dụng đối với chủ thể vi phạm hành chính, được thể hiện bằng các biện pháp trách nhiệm hành chính ( hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả). Tuy nhiên, ngay cả khi áp dụng biện pháp trách nhiệm hành chính đối với chủ thể vi phạm thì Nhà nước cũng cần có sự phân hóa cụ thể và tính chất, mức độ để từ đó quyết định mức phạt cho phù hợp. Bài viết phân tích cơ sở xác định mực phạt cụ thể khi có tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng theo pháp luật của Canada và rút ra một số kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khóa:** Tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng, vi phạm hành chính, xử phạt vi phạm hành chính

**24. Công chứng viên và các tổ chức nghề nghiệp công chứng ở một số nước châu Âu và khuyến nghị cho Việt Nam**/ Dương Thu Hương/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 10 (410) .- Tr.60 – 64.

**Nội dung:** Bài viết cung cấp thông tin kinh nghiệm về thực tiễn hoạt động công chứng, đào tạo công chứng viên cũng như tổ chức nghề nghiệp của các công chứng viên ở một số nước Châu Âu - đại diện cho hai trường phái công chứng tiêu biểu trên thế giới (hệ thống công chứng La tinh như Pháp, Ý và hệ thống công chứng Anglo saxon, đại diện là Anh); đưa ra một số kết luận và khuyến nghị cho Việt Nam trong quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật liên quan đến hoạt động công chứng.

**Từ khóa**: Công chứng, công chứng viên, hiệp hội công chứng

**25. Đánh giá Luật người khuyết tật – So sánh với công ước quốc tế về quyền của người khuyết tật và khuyến nghị cho Việt Nam**/ Phan Thị Lan Hương// Luật học.- 2020 .- Số 2 .- Tr. 30 – 42.

**Nội dung:** Luật Người khuyết tật được ban hành năm 2010, sau 10 năm thi hành, các quyền cơ bản của người khuyết tật đã được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, người khuyết tật vẫn gặp những rào cản khó khăn, thách thức trong việc thực hiện các quyền học tập, chăm sóc y tế và đào tạo nghề, việc làm. Việt Nam đã phê chuẩn Công ước quốc tế về Quyền của người khuyết tật và đảm bảo người khuyết tật được tham gia toàn diện vào đời sống xã hội là trách nhiệm của quốc gia thành viên. Thông qua việc phân tích các rào cản, thách thức và khoản trống pháp lí so với Công ước quốc tế và Quyền con người khuyết tật, bài viết đề xuất một số khuyến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam.

**Từ khóa:** CRPD, người khuyết tật, quyền của người khuyết tật, khả năng tiếp cận.

**26. Đánh giá tác động của chính sách trong xây dựng pháp luật ở nước ta hiện nay**/ Lê Tuấn Phong/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 11 (411) .- Tr.32 – 37.

**Nội dung:** Đánh giá tác động của chính sách trong xây dựng pháp luật đang dần trở thành hoạt động quan trọng của các cơ quan, cá nhân có tham gia vào công tác xây dựng pháp luật ở nước ta. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 đã có những quy định về hoạt động đánh giá tác động của chính sách, tập trung vào 05 nội dung (lĩnh vực) cần đánh giá, bao gồm: kinh tế, xã hội, giới, thủ tục hành chính và hệ thống pháp luật. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích khái quát lý luận, thực tiễn về đánh giá tác động của chính sách trong xây dựng pháp luật; các quy định của pháp luật hiện hành và đề xuất các kiến nghị.

**Từ khóa**: Chính sách, tác động của chính sách, xây dựng pháp luật.

**27. Để quyền thực sự là quyền**/ Trương Hồng Quang/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 12 (412) .- Tr.24 – 28.

**Nội dung:** Bài viết phân tích một số vấn đề trong quá trình xây dựng và thi hành pháp luật về quyền con người, quyền công dân tại Việt Nam.Từ đó, tác giả đề xuất một số khuyến nghị để quyền thực sự là quyền.

**Từ khóa:** Chuyển đổi giới tính, tiếp cận thông tin, quyền con người, quyền công dân, hạn chế quyền.

**28. Địa vị pháp lý của người chuyển đổi giới tính trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình**/ Lê Thu Trang// Nghề luật.- 2020 .- Số 7 .- Tr. 29 – 35.

**Nội dung:** Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017 lần đầu tiên thừa nhận việc chuyển đổi giới tính của cá nhân tại Điều 37. Đây là sự thay đổi mang tính đột phá trong việc ghi nhận và bảo vệ quyền nhân thân của cá nhân nói riêng, quyền con người nói chung. Chuyển đổi giới tính là quy định mới và còn tồn tại nhiều vấn đề cần phải giải quyết để có thể áp dụng một cách hiệu quả trên thực tiễn. Trên cơ sở khái quát chung về chuyển đổi giới tính, bài viết hướng tới việc trao đổi về địa vị pháp lý của người chuyển đổi giới tính trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình và đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật điều chỉnh cho vấn đề này.

**Từ khóa:** Người chuyển đổi giới tính, địa vị pháp lý, hôn nhân và gia đình

**29. Định giá tài sản bảo đảm trong hoạt động cho vay của các ngân hàng thương mại theo pháp luật Việt Nam**/ Lê Thị Thảo// Luật học.- 2020 .- Số 3 .- Tr. 67 – 79.

**Nội dung:** Việc định giá tài sản bảo đảm trong hoạt động cho vay của ngân hàng thương mại nói riêng và định giá tài sản nói chung là khâu quan trọng, quyết định đến giá trị khoản tín dụng được vay mà ngân hàng có thể cấp cho khách hàng, tạo cơ sở pháp lí cho khoản vay, hạn chế rủi ro tín dụng cho ngân hàng. Hiện nay, việc định giá tài sản trong hoạt động cho vay của ngân hàng thương mại chưa thống nhất, pháp luật điều chỉnh vấn đề nằm rải rác trong nhiều văn bản. Trên cơ sở làm rõ thực trạng này, bài viết đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động định giá tài sản bảo đảm trong hoạt động cho vay của ngân hàng thương mại.

**Từ khóa:** Cho vay, định giá tài sản, ngân hàng thuuwong mại, tài sản bảo đảm

**30. Góp ý dự thảo Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sửa đổi)/** Bùi Ngọc Thanh// Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 15 (415) .- Tr.24 – 30.

**Nội dung:** Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được Quốc hội ban hành năm 2006 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2007. Trong quá trình thi hành, bên cạnh những mặt được, Luật này cũng bộc lộ những hạn chế, bất cập và đang được nghiên cứu sửa đổi. Trong phạm vi bài viết này, tác giả góp ý hoàn thiện dự thảo Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sửa đổi).

**Từ khóa:** Xuất khẩu lao động, Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

**31. Góp ý quy định về giám đốc trong Luật doanh nghiệp năm 2014**/ Đào Thị Thu Hằng/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 10 (410) .- Tr.31 – 35.

**Nội dung:** Giám đốc/Tổng giám đốc là một chức danh rất quan trọng trong công ty. Bài viết phân tích về những bất cập trong quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 về chức danh Giám đốc/Tổng giám đốc, đồng thời đưa ra kiến nghị hoàn thiện quy định này**.**

**Từ khóa**: Giám đốc, quyền của Giám đốc công ty.

**32. Hiến pháp năm 2013 và sự phát triển trong tư tưởng nhà nước pháp quyền về tính tối thượng của hiến pháp và thượng tôn pháp luật**/ Tô Văn Hòa/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 11 (411) .- Tr.3 – 10.

**Nội dung:** Thượng tôn pháp luật là một thuộc tính không thể thiếu và là yếu tố cốt lõi nhất của bất cứ mô hình nhà nước pháp quyền (NNPQ) nào cho dù là mô hình trong lý luận hay mô hình trong thực tiễn. Một đất nước không thể có NNPQ đúng nghĩa nếu trên đất nước đó không có sự thượng tôn pháp luật mà trước tiên là tính tối thượng của Hiến pháp. Hiến pháp năm 2013 của Việt Nam đã có những quy định mới thể hiện được sự phát triển khá rõ nét trong tư tưởng và trong nhận thức về tính tối thượng của Hiến pháp và thượng tôn pháp luật ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Nhà nước pháp quyền, tối thượng của Hiến pháp, thượng tôn pháp luật, Hiến pháp năm 2013.

**33. Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU và Hiệp định Bảo trợ đầu tư Việt Nam - EU: Những động lực và kỳ vọng mới**/ Nguyễn Minh Phong, Nguyễn Trần Minh Trí/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 06 (406) .- Tr. 37 – 41.

**Nội dung:** Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) và Hiệp định bảo hộ đầu tư Việt Nam – EU (EVIPA) được ký ngày 30/6/2019 và đã được nghị viện châu Âu (EP) thông qua ngày 12/2/2020. EVFTA sẽ có hiệu lực khi được Quốc hội Việt Nam và EP phê chuẩn, trong khi hiệp định EVIPA cần được Quốc hội Việt Nam, EP và Nghị viện các nước thành viên EU phê chuẩn. Quyết định của EP đã “bật đèn xanh” cho việc thực thi hiệp định EVFTA và tạo tiền đề để các Nghị viện quốc gia thành viên EU xem xét, phê chuẩn EVIPA thời gian tới. Bài viết này bàn về những cơ hội, thách thức và nhiệm vụ mới từ việc thực hiện hai Hiệp định này đối với Việt Nam.

**Từ khóa:** Cơ hội, thách thức, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU; Hiệp định bảo hộ đầu tư Việt Nam – EU.

**34. Hiệu quả thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự tham nhũng – kinh tế**/ Lương Khải Ân// Luật sư Việt Nam.- 2020 .- Số 5 .- Tr. 8 – 12.

**Nội dung: Thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng – kinh tế luôn là vấn đề khó khăn đối với các cơ quan tư pháp – trực tiếp tham gia giải quyết, thực hiện các quyền ưu tiên được pháp luật trao cho để thực thi trách nhiệm này. Đặc biệt trong bối cảnh tội phạm lợi dụng quyền tự do kinh doanh, luân chuyển, che giấu tài sản liên quan tội phạm, thì việc nghiên cứu và có giải pháp thiết thực để bảo đảm thu hồi trên thực tế là mục tiêu hàng đầu hiện nay. Nghiên cứu còn chỉ ra những vấn đề pháp lý phát sinh, cần quy định đầy đủ hơn, để bảo vệ quyền lợi của bên thứ ba ngay tình trong lĩnh vực kinh doanh – thương mại vốn dĩ quy định này vẫn còn mờ nhạt, nhiều mâu thuẫn.**

**Từ khóa:** Tham nhũng kinh tế, vụ án hình sự, thu hồi tài sản

**35. Hình thức tổ chức và trách nhiệm tài sản của văn phòng công chứng**/ Nguyễn Quang Vỹ// Luật sư Việt Nam.- 2020 .- Số 5 .- Tr. 4 – 7.

**Nội dung:** Từ việc nghiên cứu Luật Công chứng năm 2014, có thể khẳng định: Bên cạnh những tích cực mà đạo luật này mang lại thì vấn đề hết sức quan trọng liên quan đến hình thức tổ chức và cơ chế chịu trách nhiệm tài sản của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công chứng còn tồn tại những vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu để đưa ra sự điều chỉnh phù hợp và cần thiết, không ngừng hoàn thiện pháp luật về công chứng ở nước ta hiện nay.

**Từ khóa:** Văn phòng công chứng, hình thức tổ chức, tài sản

**36. Hoàn thiện các quy định của Luật đất đai năm 2013 về doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài**/ Phạm Xuân Thắng/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 11 (411) .- Tr.25 – 31.

**Nội dung:** Thời gian vừa qua, những quy định về doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong pháp luật đất đai nước ta đã không ngừng được hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện hiệu quả công tác quản lý, sử dụng đất đai đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, góp phần thể chế hóa đầy đủ chính sách của Đảng về thu hút đầu tư nước ngoài trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, các quy định về doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong Luật Đất đai năm 2013 còn tồn tại những hạn chế, bất cập; cần được tiếp tục sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Luật Đất đai năm 2013.

**37. Hoàn thiện Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính**/Cao Vũ Minh/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 09 (409) .- Tr.21 – 29.

**Nội dung:** Xử phạt vi phạm hành chính là việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính. Trong thời gian qua, các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đang phát sinh nhiều bất cập, hạn chế. Hiện nay, Quốc hội đang xem xét sửa đổi, bổ sung Luật Xử lý vi phạm hành chính. Trên cơ sở nghiên cứu Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, bài viết đưa ra một số góp ý hoàn thiện đạo luật quan trọng này.

**Từ khóa:** Xử phạt vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt.

**38. Hoàn thiện pháp luật về kinh doanh các loại hình bất động sản mới ở Việt Nam**/ Nguyễn Thị Hồng Nhung // Luật sư Việt Nam.- 2020 .- Số 5 .- Tr. 41 – 44.

**Nội dung:** Sự phát triển của bất động sản mang lại một số lợi ích nhất định, nhưng cũng có nhiều vấn đề mà nhà nước phải tính toán kỹ những lợi hại mà các loại bất động sản mới mang lại để điều chỉnh bằng pháp luật và có cơ chế kiểm soát chặt chẽ, mang lại lợi ích thiết thực cho mỗi người dân và cho nền kinh tế đất nước.

**Từ khóa:** Bất động sản, kinh doanh, pháp luật

**39. Hoàn thiện pháp luật về quyền bảo vệ đời tư, quyền tiếp cận thông tin, giám sát trực tiếp của người dân trong bối cảnh đại dịch Covid-19 ở Việt Nam**/Phan Thị Lan Phương/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 08 (408) .- Tr.26 – 30.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích những bất cập trong việc thực hiện các quyền và kiến nghị hoàn thiện pháp luật nhằm góp phần nâng cao hiệu quả của việc phòng, chống dịch bệnh, giảm thiểu tối đa các thiệt hại về kinh tế và các tác động tiêu cực ảnh hưởng đến đời sống của người dân.

**Từ khóa:** Bảo vệ đời tư, tiếp cận thông tin, giám sát trực tiếp, Covid-19

**40. Hoàn thiện pháp luật Việt Nam về mua sắm chính phủ theo quy định của CPTPP**/ Phạm Thanh Hằng, Tào Thị Huệ// Luật học.- 2020 .- Số 1 .- Tr. 41 – 48.

**Nội dung:** Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương hiệu lực với Việt Nam từ ngày 14/01/2019, đặt ra yêu cầu cấp thiết cho Việt Nam về việc thực thi cam kết về mua sắm điều chỉnh của Hiệp định này. Bài viết phân tích nội dung các quy định về mua sắm chính phủ của CPTPP về mua sắm chính phủ; phân tích sự khác biệt giữa các quy định của Hiệp định với pháp luật đấu thầu hiện hành của Việt Nam; đồng thời đưa ra những đề xuất nhằm hoàn thiện Dự thảo Nghị định hướng dẫn riêng đối với các gói thầu thuôck phạm vi điều chỉnh của CPTPP và chỉ áp dụng đối với các nước thành viên.

**Từ khóa:** CPTPP, đấu thầu, mua sắm chính phủ

**41. Hoàn thiện quy định của pháp luật về quy trình xác định giá đất cụ thể**/ Châu Hoàng Thân/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 12 (412) .- Tr.28 – 35.

**Nội dung:** Bài viết này phân tích những bất cập, hạn chế trong quy định hiện hành về quy trình xác định giá đất cụ thể và đề xuất giải pháp nhằm bảo đảm giá đất cụ thể phù hợp với giá đất phổ biến trên thị trường, cân bằng lợi ích các bên và phát huy hiệu quả trong quản lý, sử dụng đất đai ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Giá đất, quy trình xác định giá đất cụ thể, Luật đất đai.

**42. Hoàn thiện quy định pháp luật về tài sản công đưa ra đấu giá và tổ chức đấu giá tài sản công ở Việt Nam/** Nguyễn Thị Thu Hồng// Nghề luật.- 2020 .- Số 9 .- Tr.7 – 13.

**Nội dung:** Đấu giá tài sản công là hình thức bán tài sản công khai, minh bạch nhằm khai thác hiệu quả các tài sản công, đem lại nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động đấu giá tài sản công ở nước ta thời gian qua vẫn còn nhiều sai phạm, gây thất thoát tài sản công. Bài viết đề xuất những kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật về tài sản công đưa ra đấu giá và tổ chức đấu giá tài sản ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Đấu giá tài sản công, tài sản công, tổ chức đấu giá tài sản công

**43. Hoàn thiện quy định về bị hại trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015**/ Vũ Gia Lâm// Luật học.- 2020 .- Số 3 .- Tr. 41 – 51.

**Nội dung:** Bài viết phân tích các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về bị hại từ các góc độ khác nhau như khái niệm, quyền và nghĩa vụ của bị hại và việc bảo đảm thực hiện, nhận xét, đánh giá các các quy định về quyền và nghãi vụ của bị hại trong tố tụng hình sự và việc bảo đảm quyền và nghĩa vụ của bị hại; đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật cũng như tổ chức thực hiện pháp luật tố tụng hình sự, bảo đảm tốt quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, góp phần giải quyết vụ án khách quan, toàn diện, đầy đủ.

**Từ khóa:** Bị hại, quyền và nghĩa vụ, tố tụng hình sự

**44. Kháng nghị giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự**/ Thạch Phước Bình, Bùi Thị Loan/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 12 (412) .- Tr.34 – 37.

**Nội dung:** Bài viết trình bày, phân tích các quy định của pháp luật về kháng nghị giám đốc thẩm trong tố dụng dân sự (chủ thể có thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm; căn cứ, điều kiện kháng nghị giám đốc thẩm; trình tự, thủ tục kháng nghị giám đốc thẩm), thực tiễn áp dụng thủ tục kháng nghị giám đốc thẩm và kiến nghị giải pháp hoàn thiện.

**Từ khóa:** Kháng nghị giám đốc thẩm, tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân

**45. Khởi** **kiện dân sự để thu hồi tài sản tham nhũng – kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam**/ Nguyễn Hà Thanh/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 11 (411) .- Tr.59 – 64.

**Nội dung:** Thu hồi tài sản tham nhũng đã và đang trở thành nội dung được Đảng, Nhà nước và xã hội quan tâm. Tuy nhiên, thu hồi tài sản tham nhũng trên thực tế vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019 của Chính phủ đánh giá “tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng có tiến bộ đáng kể nhưng còn thấp hơn nhiều giá trị tài sản bị chiếm đoạt, gây thiệt hạ"[1]. Để tăng cường hiệu quả của công tác thu hồi tài sản tham nhũng, bài viết này trình bày phương thức thu hồi tài sản dựa trên quy trình khởi kiện dân sự theo kinh nghiệm quốc tế và đưa ra một số khuyến nghị cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Khởi kiện dân sự; thu hồi tài sản tham nhũng; phòng, chống tham nhũng

**46. Kiểm soát và cân bằng quyền lực trong hệ thống chính quyền địa phương Nhật Bản và những giá trị tham khảo cho Việt Nam**/ Trương Hồ Hải, Âu Thị Tâm Minh// Luật học.- 2020 .- Số 4 .- Tr. 33 – 42.

**Nội dung:** Bài viết phân tích cơ chế kiểm soát và cân bằng quyền lực trong hệ thống chính quyền địa phương Nhật Bản; so sánh với tổ chức chính quyền địa phương Việt Nam; đề xuất một số phương hướng cải cách chính quyền địa phương ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Cải cách hành chính, chính quyền địa phương, cân bằng quyền lực, kiểm soát

**47. Kiểm tra tính hợp hiến của văn bản Luật sau khi ban hành theo pháp luật cộng hoà Pháp và kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Nguyễn Võ Linh Giang// Luật học.- 2020 .- Số 3 .- Tr. 3 – 14.

**Nội dung:** Bài viết trình bày sơ lược lịch sử ra đời của chế độ kiểm tra tính hợp hiến của văn bản luật sau khi ban hành theo quy định của pháp luật Cộng hoà Pháp; giới thiẹu các quy định và một số án lệ về thủ tục này tại các toà án cũng như tại Hội đồng Bảo hiến; so sánh với quy định của pháp luật Việt Nam về kiểm tra tính hợp hiến của văn bản luật sau khi ban hành; đề xuất kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật Việt Nam về trình tự, thủ tục kiểm tra tính hợp hiến của văn bản luật sau khi được ban hành dựa trên kinh nghiệm của Cộng hoà Pháp.

**Từ khóa:** Bảo hiến, Hội đồng bảo hiến, kiểm tra, Tham chính viện, tính hợp hiến, Toà phá án, văn bản luật

**48. Ký kết hợp đồng thông qua phương thức điện tử**/ Trương Nhật Quang, Huỳnh Thông/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 10 (410) .- Tr.19 – 24.

**Nội dung:** Bài viết phân tích quy định của pháp luật hiện hành và thực tiễn xét xử của tòa án, qua đó khẳng định: Các quy định chung của Bộ luật Dân sự năm 2015 tạo cơ sở pháp lý cho việc sử dụng chữ ký scan và chữ ký hình ảnh cho hợp đồng lập bằng văn bản. Các án lệ và bản án của Tòa án nhân dân tối cao đưa ra trong thời gian gần đây cho thấy, tòa án ngày càng xem xét bản chất của sự chấp thuận hơn là hình thức của sự chấp thuận và chữ ký không quan trọng để xác định hiệu lực của hợp đồng. Cách tiếp cận này giúp hạn chế rủi ro hợp đồng bị vô hiệu khi có vấn đề về hình thức thỏa thuận. Đây là cách tiếp cận cần tiếp tục được khẳng định và nhân rộng trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Hợp đồng điện tử, chữ ký điện tử, Bộ luật Dân sự; Luật giao dịch điện tử

**49. Luật chứng khoán năm 2019 và việc hoàn thiện khung pháp lý về thị trường chứng khoán Việt Nam**/ Lê Vũ Nam/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 10 (410) .- Tr.42 – 45.

**Nội dung:** Thị trường chứng khoán Việt Nam đã trải qua gần 20 năm hình thành và phát triển, ngày càng khẳng định vai trò là một kênh huy động và luân chuyển các nguồn vốn phục vụ cho đầu tư phát triển đất nước. Tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội đã thông qua Luật Chứng khoán năm 2019 với nhiều nội dung mới, tiến bộ nhằm điều chỉnh có hiệu quả hơn nữa các quan hệ phát sinh ngày càng phức tạp trong lĩnh vực chứng khoán. Đây cũng là một cú hích quan trọng thúc đẩy việc tái cấu trúc và tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về thị trường chứng khoán Việt Nam cho phù hợp với bối cảnh mới và quy mô của thị trường.

**Từ khóa**: Chứng khoán, thị trường chứng khoán, Luật Chứng khoán

**50. Mối liên hệ giữa các nghị định quy định về xử lý kỹ luật công chức/** Cao Vũ Minh// Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 13 (413) .- Tr.38 – 44.

**Nội dung:** Xử lý kỷ luật công chức chính là việc người có thẩm quyền áp dụng hậu quả pháp lý bất lợi đối với công chức vi phạm pháp luật mà theo quy định phải bị xử lý kỷ luật. Hiện nay, việc xử lý kỷ luật công chức vi phạm pháp luật được điều chỉnh trong nhiều nghị định khác nhau và có sự thiếu thống nhất trong thực tiễn áp dụng pháp luật. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích mối liên hệ giữa các nghị định về xử lý kỷ luật công chức, chỉ ra những điểm tương đồng, khác biệt và đồng thời đề xuất hướng hoàn thiện.

**Từ khóa:** Xử lý kỷ luật công chức, hình thức kỷ luật, công chức.

**51. Một số bất cập trong quy định pháp luật về đăng ký thành lập hộ kinh doanh và giải pháp hoàn thiện**/ Nguyễn Thanh Lý// Nghề luật.- 2020 .- Số 7 .- Tr. 19 – 25.

**Nội dung:** Với tư cách là một chủ thể kinh doanh quan trọng, chiếm số lượng lớn trong hoạt động kinh doanh, hộ kinh doanh cần được pháp luật khẳng định rõ vị trí pháp lý và quy định cụ thể các vấn đề về đăng ký thành lập, cũng như tổ chức, hoạt động của nó. Bài viết này phân tích vai trò, vị trí của hộ kinh doanh trong hệ thống pháp luật thương mại, đồng thời chỉ ra một số bất cập trong các quy định pháp luật về đăng ký thành lập hộ kinh doanh, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về hộ kinh doanh ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Chủ thể kinh doanh, hộ kinh doanh, mô hình kinh doanh, pháp luật kinh doanh

**52. Một số điểm chưa thống nhất trong văn bản pháp luật ở nước ta hiện nay/** Nguyên Minh Đoan// Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 14 (414) .- Tr.3 – 6.

**Nội dung:** Tính thống nhất của pháp luật là điều kiện thuận lợi cho việc nhận thức và thực hiện của các tổ chức và cá nhân, chính xác, thống nhất. Tính thống nhất của pháp luật Việt Nam ngày càng cao, nhiều văn bản được ban hành với chất lượng rất cao, nhưng vẫn còn hiện tượng chưa thống nhất trong các văn bản pháp luật đã được ban hành biểu hiện ở các phương diện khác nhau. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích những điểm chưa thống nhất trong các văn bản pháp luật ở nước ta hiện nay.

**Từ khoá:** Tính thống nhất của pháp luật, Hiến pháp, luật, thuật ngữ pháp lý.

**53. Một số kiến nghị nhằm bổ sung hoàn thiện Luật điện ảnh: Nhìn từ góc độ khai thác điện ảnh để thúc đẩy phát triển du lịch và quảng bá hình ảnh đất nước**/ Phạm Ngọc Phương Thuỷ// Nghề luật.- 2020 .- Số 7 .- Tr. 26 – 28.

**Nội dung:** Sau gần 14 năm (2006 – 2020) thi hành, Luật điện ảnh Việt Nam đã tạo được một khuôn khổ pháp lý, hỗ trợ và đem lại nhiều bước tiến cho công cuộc “ khai thác điện ảnh để thúc đẩy du lịch và quảng bá hình ảnh đất nước”. Tuy nhiên nội dung một số điều luật liên quan vẫn còn tồn tại nhiều điểm hạn chế và chưa phù hợp với thực tế xã hội. Bài viết này phân tích, đánh giá một số bất cập trong quy định của pháp luật điện ảnh hiện hành, từ đó đưa ra những kiến nghị nhằm bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật điện ảnh phù hợp với thực tiễn xã hội và hội nhập quốc tế của nước ta hiện nay.

**Từ khóa:** Luật điện ảnh, hoàn thiện Luật điện ảnh, hình ảnh đất nước, quảng bá du lịch và hình ảnh đất nước

**54. Một số tranh chấp phổ biến liên quan đến tình trạng pháp lý của tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất từ thực tiễn giám đốc thẩm, tái thẩm tại toà án nhân dân tối cao/** Phạm Văn Lợi// Nghề luật.- 2020 .- Số 9 .- Tr.3 – 6.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu thực tiễn giải quyết theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm tại Toà án nhân dân tối cao đối với các tranh chấp về giao dịch bảo đảm có tài sản là quyền sử dụng đất tại các tổ chức tín dụng. Từ việc nghiên cứu thực trạng pháp luật, thực tiễn giải quyết tranh chấp, tác giả phân tích nhằm chỉ ra những điểm bất cập của pháp luật, từ đó kiến nghị sửa đổi, bổ sung những quy định của pháp luật có liên quan như: Nghiên cứu, pháp điển hoá các quy định về người nhận tài sản bảo đảm ngay tình, sửa đổi, bổ sung một số quy định về thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà.

**Từ khóa:** Quyền sử dụng đất, tranh chấp phổ biến, tình trạng pháp lý của tài sản thế chấp

**54. Một số vấn đề cần lưu ý khi tiến hành hỏi cung bị can trong vụ án tham nhũng/** Lê Quang Thắng, Trần Việt// Nghề luật.- 2020 .- Số 9 .- Tr.48 – 51.

**Nội dung:** Hỏi cung bị can là một biện pháp điều tra được sử dụng phổ biến trong quá trình điều tra các vụ án nói chung, điều tra các vụ án về tham nhũng nói riêng. Việc nghiên cứu, triển khai thực hiện tốt biện pháp này giúp lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu nhanh chóng làm rõ hành vi phạm tội của các đối tượng, sáng tỏ bản chất của vụ án. Trong phạm vi bài viết, tác giả phân tích một số hạn chế trong quá trình tiến hành hoạt động hỏi cung bị can trong điều tra tội phạm tham nhũng của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu. Trên cơ sở đó chỉ rõ nguyên nhân và đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả của hoạt động này trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Điều tra vụ án, hỏi cung bị can, tham nhũng

**56. Một số vướng mắc khi giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại tại toà án và giải pháp hoàn thiện pháp luật về vấn đề này/** Đinh Thị Phương Dung// Nghề luật.- 2020 .- Số 9 .- Tr.36 – 41.

**Nội dung:** Kinh tế thị trường ngày càng phát triển, các hợp đồng thương mại đang gia tăng với số lượng rất lớn, kéo theo là các tranh chấp về hợp đồng thương mại ngày càng gia tăng về số lượng, cũng như tính chất và mức độ phức tạp của các vụ việc liên quan. Theo đó, khi xảy ra các tranh chấp hợp đồng nói chung, tranh chấp trong hợp đồng thương mại nói riêng rất cần có một cơ chế giải quyết tranh chấp hiệu quả, chính xác góp phần bảo vệ uy tín và lợi ích của nhà kinh doanh. Trong phạm vi bài viết này, đề cập đến một số vướng mắc khi giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại tại Toà án nhân dân, đồng thời đưa ra một số giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động này trên thực tiễn.

**Từ khóa:** Hợp đồng, hợp đồng thương mại, tranh chấp hợp đồng thương mại

**57. Một số vướng mắc trong việc áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú trong bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và kiến nghị hoàn thiện/** Nguyễn Cảnh Tuyến// Nghề luật.- 2020 .- Số 9 .- Tr.52 – 56.

**Nội dung:** Cấm đi khỏi nơi cư trú là một trong những biện pháp ngăn chặn được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Theo đó, đây là biện pháp ngăn chặn có thể áp dụng đối với bị can, bị cáo có nơi lưu trú, lý lịch rõ ràng, đáp ứng các điều kiện khác theo quy định nhằm bảo đảm sự có mặt của họ theo giấy triệu tập của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Toà án. Bài viết này đề cập tới một số vướng mắc trong việc áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và kiến nghị hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan.

**Từ khóa:** Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị can, bị cáo

**58. Nâng cao hoạt động kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh của uỷ ban cạnh tranh ở Việt Nam hiện nay/** Nguyễn Thuỳ Dung// Nghề luật.- 2020 .- Số 9 .- Tr.30 – 35.

**Nội dung:** Luật cạnh tranh năm 2018 (có hiệu lực từ ngày 01/07/2019) đã thể hiện rõ nét sự phát triển về mặt tư duy của các nhà lập pháp trong việc kết hợp giữa tư duy pháp lý và tư duy kinh tế, khắc phục được những nhược điểm của Luật cạnh tranh năm 2004 và tiệm cận được với hệ thống pháp luật cạnh tranh của các nước phát triển trên thế giới. Đặc biệt luật đã quy định cụ thể, chi tiết về thẩm quyền kiểm soát hành vi cạnh tranh không lành mạnh của Uỷ ban Cạnh tranh quốc gia ở các khía cạnh phát hiện, xử lý và áp dụng chế tài đối với các hành vi vi phạm. Tuy nhiên, về mặt lý luận và thực tiễn thẩm quyền kiểm soát hoạt động cạnh tranh không lành mạnh của Uỷ ban Cạnh tranh còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập.

**Từ khóa:** Kiểm soát, hành vi cạnh tranh không lành mạnh, Uỷ ban Cạnh tranh Quốc gia

**59. Nguồn gốc về tư tưởng dân chủ đại diện**/ Đậu Công Hiệp/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 11 (411) .- Tr.11 – 16.

**Nội dung:** Bài viết này trình bày về nguồn gốc của tư tưởng dân chủ đại diện (từ thời cổ đại ở phương Tây cho đến châu Âu thời Khai Sáng) và qua đó cho thấy, dân chủ đại diện đã trải qua một quá trình phát triển lâu dài trong lịch sử và trở thành một hình mẫu phổ biến trong tổ chức quyền lực nhà nước hiện nay.

**Từ khóa**: Dân chủ đại diện, tư tưởng dân chủ đại diện

**60. Nguyên tắc “Quyền yêu cầu toà án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự”**/ Nguyễn Thị Thu Hà, Vũ Hoàng Anh // Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 13 (413) .- Tr.9 – 18.

**Nội dung:** Nguyên tắc “Quyền yêu cầu tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự” là một trong các nguyên tắc cơ bản và đặc trưng của pháp luật tố tụng dân sự. Khi xây dựng Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS năm 2015), nguyên tắc này đã được sửa đổi, bổ sung, trong đó có những nội dung chứa đựng triết lý pháp luật mới ảnh hưởng sâu sắc tới việc xây dựng và thực hiện các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Trong phạm vi bài viết này, các tác giả tập trung trình bày về nội dung quy định của pháp luật về nguyên tắc quyền yêu cầu tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự theo BLTTDS năm 2015 và từ đó đưa ra các kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khoá**:Nguyên tắc, yêu cầu Toà án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, Bộ luật Tố tụng dân sự.

**61. Nguyên tắc áp dụng pháp luật trong xử lý vi phạm hành chính**/ Lê Thị Thuý, Nguyễn Hoàng Việt // Luật sư Việt Nam.- 2020 .- Số 5 .- Tr. 19 – 23.

**Nội dung:** Bài viết phân tích một số những vướng mắc, bất cập từ việc áp dụng các nguyên tắc áp dụng pháp luật theo quy định của Luật BHVBQPPL trong thực tiễn xử lý vi phạm hành chính; trên cơ sở đó, đề xuất giải pháp nhằm tiếp tục hoàn thiện quy định về vấn đề này trong Luật XLVPHC và Luật BHVBQPPL trong bối cảnh 02 đạo luật này đang được tiến hành sửa đổi, bổ sung.

**Từ khóa:** Pháp luật, xử lý vi phạm hành chính

**62. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và những vấn đề đặt ra đối với việc thực hiện công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình/** Phan Trung Lý, Nguyễn Trung Thành// Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 15 (415) .- Tr.3 – 7.

**Nội dung:** Trong phạm vi bài viết này, các tác giả tập trung phân tích những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, vị trí, vai trò và những vấn đề đặt ra đối với việc thực hiện công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình nhằm đáp ứng yêu cầu của xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

**Từ khóa:** Công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình

**63. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ quan điều tra theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015/** Ngô Văn Vịnh, Hoàng Thịnh// Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 15 (415) .- Tr.44 – 50.

**Nội dung:** Bài viết này phân tích rõ những điểm mới, những hạn chế, bất cập trong các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra và đề xuất hướng hoàn thiện pháp luật trên các phương diện kỹ thuật lập pháp, sự phù hợp, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật khác cũng như thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

**Từ khóa:** Thủ trưởng cơ quan điều tra, Phó Thủ trưởng cơ quan điều tra, Cơ quan điều tra, Bộ luật Tố tụng hình sự

**64. Những điểm mới của Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội phạm xâm hại trẻ em**/Đỗ Đức Hồng Hà, Nguyễn Thị Thu Trang/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 09 (409) .- Tr.47 – 50.

**Nội dung:** Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS năm 2015) đã có nhiều quy định mới nhằm xử lý nghiêm người phạm các tội xâm hại trẻ em. Bài viết trình bày, phân tích những quy định mới này nhằm góp phần tuyên truyền, phổ biến pháp luật và qua đó góp phần nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Các tội xâm hại trẻ em, Bộ luật Hình sự năm 2015

**65. Những giá trị của Luật tục về đất đai, giải quyết tranh chấp đất đai vùng Tây Nguyên**/ Tô Văn Hoà// Luật học.- 2020 .- Số 3 .- Tr. 30 – 40.

**Nội dung:** Tình trạng tranh chấp đất đai ở vùng Tây Nguyên trong những năm vừa qua diễn ra hết sức gây gắt, trong đó có nhiều tranh chấp liên quan tới đồng bào dân tộc thiểu số tại chổ - nhóm dân cư chiếm số lượng thứ hai ở khu vực này hiện nay. Bài viết cung cấp một góc nhìn về luật tục các dân tộc Tây Nguyên điều chỉnh mối quan hệ liên quan tới đất đai cũng như các cơ chế giải quyết tranh chấp đất đai truyền thống và rút ra những giá trị đáng tham khảo phục vụ cho việc giải quyết một cách hiệu quả các tranh chấp đất đai có liên quan tới dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên trong giai đoạn hiện nay. Các giá trị đó bao gồm: Đề cao tinh thân hoà giải giữa hai bên; đề cao uy tín của người phân xử; coi trọng lí lẽ, chứng cứ trong phân xử; quá trình phân xử tranh chấp luôn thể hiện tính khách quan, trung thực, công khai và minh bạch.

**Từ khóa:** Luật tục, Tây Nguyên, tranh chấp đất đai

**66. Nội luật hoá các cam kết trong hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương để bảo vệ nhãn hiệu/** Nguyễn Thị Nguyệt// Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 14 (414) .- Tr.14 – 20.

**Nội dung:** Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích các thoả thuận trong Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) về bão hộ nhãn hiệu, đối chiếu với quy định của pháp luật Việt Nam và đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật sở hữu trí tuệ về bảo hộ nhãn hiệu phù hợp với CPTPP.

**Từ khoá:** CPTPP, bảo hộ nhãn hiệu, sở hữu trí tuệ

**67. Phản biện xã hội và vai trò của phản biện xã hội ở Việt Nam hiện nay**/ Lê Thị Thiều Hoa/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 12 (412) .- Tr.19 – 27.

**Nội dung:** Phản biện xã hội là một chủ đề được quan tâm nghiên cứu dưới nhiều giác độ khác nhau (chính trị, pháp lý, báo chí, truyền thông, xã hội học…). Phản biện xã hội có vai trò quan trọng trong thực hành dân chủ và xây dựng Nhà nước pháp quyền. Vì vậy, trong thời gian tới, nhà nước cần tạo môi trường và các điều kiện cần thiết để phản biện xã hội phát huy được vai trò tích cực của mình.

**Từ khóa**: Phản biện xã hội; thực hành dân chủ; nhà nước pháp quyền; kiểm soát quyền lực nhà nước từ bên ngoài.

**68. Pháp luật về hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính – Bất cập và kiến nghị hoàn thiện**/ Cao Vũ Minh// Luật học.- 2020 .- Số 3 .- Tr.52 – 66.

**Nội dung:** Trên cơ sở chỉ ra các bất cập trong quy định pháp luật về hình thức xử phạt như: Điều kiện để áp dụng không rõ ràng, việc xác định tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi để áp dụng hình thức xử phạt chưa hợp lý; chưa quy định quyền giải trình đối với trường hợp chủ thể vi phạm bị áp dụng hình thức xử phạt...Bài viết đề xuất giải pháp tương ứng nhằm hoàn thiện pháp luật như: loại bỏ điều kiện “lỗi” khi áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện; thừa nhận quyền giải trình đối với trường hợp chủ thể vi phạm bị áo dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính...

**Từ khóa:** Tịch thu, tang vật, phương tiện, vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, Luật xử lí vi phạm hành chính

**69. Pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và một số vấn đề cần hoàn thiện/** Nguyễn Thanh Huyền, Mai Thị Thu Hường// Nghề luật.- 2020 .- Số 9 .- Tr.68 – 73.

**Nội dung:** Bạo lực gia đình luôn là nguy cơ tiềm ẩn trong mỗi gia đình, cũng như là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội. Để giải quyết vấn đề này, Việt Nam đã ban hành Luật phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện lĩnh vực pháp luật này vẫn còn tồn tại một số bất cập. Bài viết này luận giải cách tiếp cận bạo lực gia đình, thực trạng pháp luật phòng chống bạo lực gia đình và thực tiễn thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

**Từ khóa:** Phòng, chống bạo lực gia đình, pháp luật

**70. Pháp luật Việt Nam về thu hồi đất và một số kiến nghị**/ Dương Nguyệt Nga// Tài chính Doanh nghiệp .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 23-25.

**Nội dung**: Phân tích những bất cập của các quy định pháp luật Việt Nam về thu hồi đất. Từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật VN về thu hồi đất.

**Từ khoá:** Thu hồi đất, bồi thường về đất, hỗ trợ, tái định cư

**71. Phòng, chống tham nhũng vặt trên thế giới và những kinh nghiệm gợi mở cho Việt Nam**/Nguyễn Đăng Dung, Nguyễn Thùy Dương/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 08 (408) .- Tr. 19 – 25.

**Nội dung:** Những hành vi tham nhũng liên quan đến những khoản chi phí nhỏ hay còn được gọi là tham nhũng vặt tuy ít được chú ý nhưng lại có thể gây ra những hậu quả lâu dài và nghiêm trọng trên thực tế vì đây là dạng tham nhũng xảy ra tương đối phổ biến, đặc biệt là ở những nền kinh tế quá độ và đang phát triển. Trong phạm vi bào viết này, các tác giả đã trình bày khái quát về tham nhũng vặt, tác động tiêu cực của tham nhũng vặt; phòng, chống tham nhũng vặt trên thế giới; và rút ra những kinh nghiệm gợi mở cho Việt Nam.

**Từ khóa:** Tham nhũng, tham nhũng vặt, hối lộ vặt, phòng chống tham nhũng

**72. Quy định của bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về tranh tụng và giải pháp hoàn thiện**/ Phan Thị Lan Hương// Luật học.- 2020 .- Số 2 .- Tr. 43 – 53.

**Nội dung:** Bài viết đưa ra quan điểm về mô hình tố tụng Việt Nam với việc lần đầu tiên ghi nhận tranh tụng là nguyên tắc trong luật tố tụng hình sự; làm rõ nội dung của nguyên tắc “tranh tụng trong xét xử được bảo đảm”; đánh giá sự thể hiện của nguyên tắc trong các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chỉ ra điểm hạn chế trong quy định của Bộ luật từ đó đề xuất hoàn thiện pháp luật để xác định đúng phạm vi điều chỉnh của nguyên tắc, nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán cũng như thẩm quyền thu thập, bổ sung chứng cứ của toà án nhằm bảo đảm thực thi nguyên tắc tranh tụng trong tố tụng hình sự.

**Từ khóa:** Bộ luật Tố tụng hình sự, tranh tụng, nguyên tắc, xét xử, mô hình tố tụng

**73. Quy định của CPTPP về cơ chế giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và nhà nước tiếp nhận đầu tư**/ Nguyễn Bá Bình, Nguyễn Mai Linh// Luật học.- 2020 .- Số 1 .- Tr. 3 – 12.

**Nội dung:** Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương là hiệp định thương mại tự do thế hệ mới quan trọng và có sức ảnh hưởng lớn trên thế giới. Về lĩnh vực đầu tư, CPTPP và Hiệp định Bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVIPA) là hai hiệp định được Việt Nam kí kết trong thời gian gần đây với những cam kết rất cao so với các hiệp định đã kí khác. Cơ chế giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và nhà nước tiếp nhận đầu tư (ISDS) là nội dung rất được quan tâm khi xem xét vấn đề đầu tư nước ngoài trong các hiệp định thương mại tự do và hiệp định đầu tư, trong đó CPTPP cũng không phải là ngoại lệ. Bài viết này phân tích các nội dung cơ bản của cơ chế ISDS trong CPTPP, bao gồm các bên tranh chấp, phạm vi giải quyết tranh chấp, nhất là về các phương thức và thủ tục giải quyết tranh chấp, trong đó có sự so sánh với cơ chế ISDS của EVIPA.

**Từ khóa:** CPTPP, ISDS, tham vấn, trọng tài

**74. Quy định về doanh nghiệp nhà nước trong CPTPP và thách thức đặt ra đối với Việt Nam**/ Nguyễn Ngọc Hà// Luật học.- 2020 .- Số 1 .- Tr. 28 – 40.

**Nội dung:** Chương 17 Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương về doanh nghiệp nhà nước chứa đựng một số quy định mới vượt lên trên khuôn khổ pháp lý quốc tế truyền thống điều chỉnh hoạt động của nhóm doanh nghiệp này. Dù có thuận lợi khi thực thi các quy định này nhờ vào các ngoại lệ và sự tương thích của hệ thống pháp luật Việt Nam với phần lớn các cam kết, Việt Nam vẫn phải đối mặt với một số thách thức. Bài viết phân tích các điểm mới của CPTPP về doanh nghiệp nhà nước và tập trung làm rõ các thách thức đối với Việt Nam ở ba gó độ chính: Sự tương thích của pháp luật Việt Nam với CPTPP; lựa chọn phương pháp thực thi các quy định của CPTPP và thực tiễn thi hành một số nghĩa vụ của Việt Nam.

**Từ khóa:** CPTPP, doanh nghiệp nhà nước, thách thức

**75. Quy định về thoả thuận cổ đông của một số nước trên thế giới**/ Nguyễn Thị Phương Thảo, Bùi Nguyễn Trà My// Luật học.- 2020 .- Số 2 .- Tr. 54 – 67.

**Nội dung:** Thực tiễn kinh doanh đã ghi nhận nhiều thoả thuận cổ đông được kí kết, không chỉ với vai trò là “thoả thuận sáng lập viên” mà còn là thoả thuận giữa các cổ đông ngay cả sau khi công ty đã ra đời và đi vào hoạt động. Tuy nhiên, pháp luật doanh nghiệp Việt Nam chưa có quy định nào về thảo thuận này. Bài viết nghiên cứu quy định pháp luật về thoả thuận cổ đông của một số nước trên thế giới, phân tích một số bản án và tình huống thực tế liên quan đến thoả thuận cổ đông trong trường hợp cụ thể. Qua đó, bài viết lí giải tầm quan trọng cũng như phác hoạ một số nội dung cần thiết về thoả thuận cổ đông cần được quy định trong pháp luật doanh nghiệp Việt Nam.

**Từ khóa:** Hiệu lực, quản lí công ti, thoả thuận cổ đông

**76. Quy trình hoạch định chính sách và kiến nghị nhằm nâng cao năng lực chính sách của đại biểu Quốc hội/** Nguyễn Trọng Bình// Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 15 (415) .- Tr.31 – 35.

**Nội dung:** Chính sách công liên quan trực tiếp đến tính đáp ứng, tính đại diện, tính trách nhiệm, tính đáng tin cậy và tính hiệu quả của quản trị nhà nước. Vì vậy, đảm bảo chất lượng chính sách công là một trong những vấn đề lý luận và thực tiễn luôn được quan tâm. Trong phạm vi bài viết này, tác giả khái lược lý luận về quy trình hoạch định chính sách công và nêu lêu một số gợi mở nhằm góp phần nâng cao năng lực hoạch định chính sách của đại biểu Quốc hội ở nước ta hiện nay.

**Từ khóa:** Quy trình hoạch định chính sách, đại biểu Quốc hội.

**77. Quyền khiếu kiện trong lĩnh vực thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư – Thực trạng và hướng hoàn thiện**/ Nguyễn Thành Phương// Nghề luật.- 2020 .- Số 7 .- Tr. 56 – 64.

**Nội dung:** Có thể nhận định Luật tố tụng hành chính năm 2015 không chỉ điều chỉnh trình tự, thủ tục để giải quyết một vụ án hành chính mà ghi nhận cả quyền khởi kiện hành chính với mục đích tạo ra giá trị pháp lý đủ sức nhằm bảo vệ cho cá nhân, cơ quan, tổ chức trước quyết định hành chính, hành vi hành chính bất hợp pháp. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng cũng gặp không ít khó khăn bất cập. Từ đó, nội dung bài viết tập trung phân tích những bất cập tồn tại trong Luật tố tụng hành chính năm 2015 và đưa ra những kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế giải quyết khiếu nại tại Toà án.

**Từ khóa:** Luật tố tụng hành chính năm 2015, bồi thường, hỗ trợ

**78. Quyền phản tố của bị đơn trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015**/ Bùi Thị Huyền// Luật học.- 2020 .- Số 4 .- Tr. 43 – 55.

**Nội dung:** Bài viết luận giải các quan niệm khác nhau về phản tố, phân tích, đánh giá các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phản tố và các vấn đề liên quan đến việc thực hiện phản tố của bị đơn trong tố tụng dân sự; đồng thời đề xuất kiến nghị hoàn thiện pháp luật về khái niệm và nội dung của phản tố; điều kiện và thời điểm phản tố của bị đơn trong tố tụng dân sự ; giải quyết hậu quả pháp lí khi bị đơn có yêu cầu phản tố được toà án triệu tập tham gia hoà giải nhưng vắng mặt.

**Từ khóa:** Bị đơn, chuẩn bị xét xử sơ thẩm, quyền phản tố, tố tụng dân sự

**79. Quyền tiếp cận thông tin dịch bệnh Covid-19**/ Dương Văn Quý/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 09 (409) .- Tr.51 – 54.

**Nội dung:** Dịch bệnh Covid - 19 là bệnh truyền nhiễm nhóm A, nguy cơ ở mức độ khẩn cấp toàn cầu. Bảo đảm quyền tiếp cận thông tin dịch bệnh là một trong những nguyên tắc hàng đầu trong phòng, chống bệnh truyền nhiễm. Bài viết phân tích nội dung quyền tiếp cận thông tin về dịch bệnh Covid – 19 ở nước ta hiện nay.

**Từ khóa:** Quyền tiếp cận thông tin; dịch Covid – 19

**80. Tác động của cam kết cắt giảm thuế quan nhập khẩu trong CPTPP đối với Việt Nam**/ Võ Lê Nam, Hà Thị Phương Trà// Luật học.- 2020 .- Số 1 .- Tr. 63 – 72.

**Nội dung:** Trên cơ sở phân tích cam kết cắt giảm về thuế quan nhập khẩu trong Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, bài viết nhận định rằng, sự ảnh hưởng của việc mở cửa thị trường thương mại hàng hoá trong khuôn khổ CPTPP với kinh tế Việt Nam cũng như khả năng cạnh tranh của một số nhóm hàng sau khi giảm thuế, đặc biệt là các mặt hàng chủ lực, bao gồm: may mặc, nông sản, thuỷ sản, sản phẩm điện, điện tử, khoáng sản và dầu khí là không đáng kể. Tuy vậy, Chính phủ cũng như các doanh nghiệp vẫn gặp phải những thách nhất định khi triển khai CPTPP. Bài viết đưa ra một số đề xuất chính sách để Việt Nam có thể khai thác hiệu quả quy định về thuế quan nhập khẩu của Hiệp định trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Cam kết cắt giảm, CPTPP, thuế quan nhập khẩu, thương mại hàng hoá

**81. Tạm hoãn xuất cảnh trong tố tụng hình sự Việt Nam**/ Lê Huỳnh Tấn Duy, Trần Thị Hà// Luật học.- 2020 .- Số 4 .- Tr. 3 – 17.

**Nội dung:** Bên cạnh những điểm tiến bộ, quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về biện pháp tạm hoãn xuất cảnh vẫn còn một số hạn chế như: Chưa xác định rõ tạm hoãn xuất cảnh có thể được áp dụng cùng với một biện pháp ngăn chặn khác hay không, tạm hoãn xuất cảnh trong trường hợp gia hạn thời hạn và tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm; việc giới hạn thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn này cho cơ quan tiến hành tố tụng là chưa hợp lý; một số quy định trong Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014 không đồng bộ với Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bài viết phân tích những vấn đề liên quan đến biện pháp tạm hoãn xuất cảnh trong tố tụng hình sự bao gồm: Nhận thức chung và quy định của pháp luật, từ đó nêu ra một số giải pháp hoàn thiện pháp luật.

**Từ khóa:** Biện pháp ngăn chặn, tạm hoãn xuất cảnh, tố tụng hình sự

**82. Tạm ngừng phiên tòa trong tố tụng dân sự**/ Đặng Thanh Hoa/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 11 (411) .- Tr.46 – 52.

**Nội dung:** Bài viết này phân tích quy định của pháp luật về thủ tục tạm ngừng phiên tòa trong tố tụng hình sự và thực tiễn áp dụng, chỉ ra những bất cập về thủ tục tạm ngừng phiên tòa và đề xuất giải pháp khắc phục.

**Từ khóa**: Tạm ngừng phiên tòa, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

**83. Tăng cường giáo dục đạo đức công vụ cho công chức hiện nay/** Đoàn Nam Đàn// Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 14 (414) .- Tr.25 – 31.

**Nội dung:** Trước tình trạng suy thoái đạo đức đang diễn ra trong xã hội, đặc biệt là ở một bộ phận công chức với ý thức trách nhiệm kém, tiêu cực, tham nhũng...làm ảnh hưởng đến lòng tin, cuộc sống của người dân, cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội, đạo đức công vụ đang trở thành vấn đề được xã hội rất quan tâm. Tăng cường giáo dục nâng cao đạo đức công vụ cho công chức được xác định là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền nhà nước, là việc rất cần thiết trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế bgayf càng sâu rộng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

**Từ khóa:** Đạo đức công vụ, công chức

**84. Thẩm quyền quyết định của toà án trong giải quyết vụ án lao động**/ Trần Minh Tiến// Nghề luật.- 2020 .- Số 8 .- Tr. 17 – 21.

**Nội dung:** Trình bày yêu cầu khởi kiện tại phiên toà sơ thẩm là một trong những công việc quan trọng của luật sư khi tham gia giải quyết vụ án lao động. Thực hiện kỹ năng này đòi hỏi luật sư cần phải có kiến thức pháp lý và cẩn trọng để yêu cầu khởi kiện được trình bày tại phiên toà không vượt quá giới hạn phạm vi khởi kiện ban đầu. Thực tiễn giải quyết các vụ án lao động tại phiên toà cho thấy đây là vấn đề pháp lý quan trọng mà hiện nay có nhiều bản án, ở các toà án hoặc các cấp toà án có những quan điểm, ý kiến khác nhau, quyết định khác nhau nên luật sư gặp nhiều khó khăn khi tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng.

**Từ khóa:** Hợp đồng lao động, thẩm quyền của Toà án, quyền hạn của Toà án, phạm vi khởi kiện ban đầu, mức bồi thường, tiền lương

**85. Thoả thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm theo luật cạnh tranh năm 2018**/ Lê Văn Tranh// Luật học.- 2020 .- Số 2 .- Tr. 68 – 81.

**Nội dung:** Luật Cạnh tranh năm 2018 được ban hành trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đã và đang có những bước chuyển mình mạnh mẽ hội nhập vào khu vực và thế giới. Luật này được kỳ vọng sẽ là một trong những công cụ hiệu quả góp phần điều tiết kinh tế và duy trì cạnh tranh cũng như hạn chế tối đa khuyết tật của thị trường. Bài viết phân tích các nhóm hành vi “thoả thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm” theo Luật Cạnh tranh năm 2018. Theo đó, các nội dung chính bao gồm: Nhận diện thoả thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm; kiểm soát thoả thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm; quy định miễn trừ đối với thoả thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm.

**Từ khóa:** Cạnh tranh, thoả thuận,hạn chế, Luật cạnh tranh, cấm, thị trường

**86. Thời điểm thực hiện quyền yêu cầu phản tố của bị đơn theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự Việt Nam/** Nguyễn Ngọc Sơn// Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 14 (414) .- Tr.48- 55.

**Nội dung:** Quyền yêu cầu phản tố là một quyền đặc trưng của bị đơn trong vụ án dân sự. Việc xác định thời điểm đưa ra yêu cầu phản tố của bị đơn không chỉ đảm bảo quyền lợi cho chính bị đơn mà còn đảm bảo quyền lợi cho các đương sự khác, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích những nội dung liên quan đến thời điểm đưa ra yêu cầu phản tố của bị đơn, qua đó nêu lên một số hạn chế, bất cập trong quá trình áp dụng pháp luật và đưa ra các kiến nghị hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.

**Từ khóa:** Quyền yêu cầu phản tố, bị đơn, Bộ luật Tố tụng dân sự

**87. Thu thập chứng cứ của đương sự trong tố tụng dân sự**/ Nguyễn Thị Thu Hà// Luật học.- 2020 .- Số 3 .- Tr. 15- 29.

**Nội dung:** Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vẫn còn có những quy định chưa thực sự tạo điều kiện cho đương sự có được đầy đủ chứng cứ để chứng minh và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình trước toà án cũng như hoạt động thu thập chứng cứ của đương sự trên thực tế gặp nhiều khó khăn. Bài viết chỉ ra sự khác biệt về hoạt động thu thập chứng cứ trong tố tụng dân sự của một số nước, trên cơ sở đó, kiến nghị hoàn thiện pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam về thu thập chứng cứ của đương sự.

**Từ khóa:** Đương sự, thu thập chứng cứ, tố tụng dân sự

**88. Thủ tục phúc thẩm vụ án hành chính/** Lê Thị Mơ// Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 15 (415) .- Tr.17- 23.

**Nội dung:** Bài viết cung cấp thông tin làm rõ các điểm hạn chế, bất cập trong quy định của Luật Tố tụng hành chính hiện hành về thủ tục phúc thẩm vụ án hành chính, và các kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa:** Thủ tục phúc thẩm vụ án hành chính, Luật Tố tụng hành chính

**89.Thực hiện quy định của pháp luật về bổ nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo trong cơ quan nhà nước ở Việt Nam hiện nay**/Hoàng Minh Hội/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 08 (408) .- Tr. 43- 50.

**Nội dung:** Thời gian qua, có xảy ra hiện tượng chạy chức, chạy quyền và những tiêu cực trong công tác bổ nhiệm cán bộ, công chức ở một số địa phương đã gây bất bình trong nhân dân và dư luận. Một trong những nguyên nhân của thực trạng này là do nhiều quy định của pháp luật có liên quan còn bất cập, hạn chế. Bài viết này phân tích thực trạng pháp luật, thực trạng tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về bổ nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo trong cơ quan nhà nước ở nước ta và đề xuất một số giải pháp.

**Từ khóa:** Bổ nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo; pháp luật về cán bộ, công chức

**90. Thực trạng pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân ở Việt Nam hiện nay và hướng hoàn thiện/** Nguyễn Văn Cương// Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 15 (415) .- Tr. 36-43.

**Nội dung:** Gần đây, nhiều vụ lộ, lọt thông tin cá nhân do các chủ thể kinh doanh nắm giữ và tình trạng mua bán, chuyển nhượng trái phép thông tin cá nhân đã được đề cập trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên, hiệu lực, hiệu quả điều chỉnh pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân ở nước ta hiện nay còn nhiều bất cập. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích những thành tựu, chỉ rõ những hạn chế cơ bản của pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân ở Việt Nam hiện nay và đề xuất phương hướng, giải pháp khắc phục.

**Từ khóa:** Thông tin cá nhân, bảo vệ thông tin cá nhân, pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân, quyền về đời sống riêng tư.

**91. Thương nhân theo pháp luật thương mại Việt Nam**/ Lê Văn Tranh/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 12 (412) .- Tr. 50- 56.

**Nội dung:** Sau hơn ba mươi năm đổi mới, tầng lớp “thương nhân” của Việt Nam đã và đang khẳng định được vai trò của mình trong việc tạo công ăn việc làm cũng như thúc đẩy phát triển kinh tế, sự thịnh vượng của quốc gia. Vì thế, việc ghi nhận chế định thương nhân trong pháp luật thương mại là một sự ghi nhận hợp lý của Nhà nước đối với chủ thể này. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung trình bày về nhận diện thương nhân ở ba góc độ: i) khái niệm, ii) đặc điểm, iii) phân loại về thương nhân theo pháp luật hiện hành.

**Từ khóa:** Thương nhân, phân loại thương nhân.

**92. Thương nhân theo pháp luật thương mại Việt Nam/** Lê Văn Tranh// Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 13 (413) .- Tr. 50- 56.

**Nội dung:** Sau hơn ba mươi năm đổi mới, tầng lớp “thương nhân” của Việt Nam đã và đang khẳng định được vai trò của mình trong việc tạo công ăn việc làm cũng như thúc đẩy phát triển kinh tế, sự thịnh vượng của quốc gia. Vì thế, việc ghi nhận chế định thương nhân trong pháp luật thương mại là một sự ghi nhận hợp lý của Nhà nước đối với chủ thể này. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung trình bày về nhận diện thương nhân ở ba góc độ: i) khái niệm, ii) đặc điểm, iii) phân loại về thương nhân theo pháp luật hiện hành.

**Từ khoá:** Thương nhân, phân loại thương nhân.

**93. Tin nhắn điện tử thương mại không mong muốn: Cam kết trong CPTPP, Pháp luật một số quốc gia và bài học cho Việt Nam**/ Trần Thị Thu Phương// Luật học.- 2020 .- Số 1 .- Tr. 73- 87.

**Nội dung:** Tin nhắn điện tử thương mại không mong muốn có thể hiểu là tin nhắn điện tử nhằm mục đích thương mại được gửi đến người nhận mà không có sự đồng ý của người này. Việc quản lý tin nhắn điện tử thương mại không mong muốn đã được nhiều quốc gia quan tâm và ban hành pháp luật điều chỉnh. Pháp luật Việt Nam đã có những quy định về tin nhắn quảng cáo, thư điện tử quảng cáo, thư rác. Khi tham gia Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, Việt Nam có cam kết về việc kiểm soát tin nhắn điện tử thương mại không mong muốn. Trên cơ sở các cam kết này và tham khảo kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới như Hoa Kỳ, Canada, Australia, NewZeland...bài viết hướng tới mục tiêu nhận diện tin nhắn điện tử thương mại không mong muốn theo cam kết trong CPTPP và phân tích thực trạng pháp luật Việt Nam hiện hành để đánh giá sự tương thích, từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật Việt Nam theo hướng phù hợp với các cam kết trong CPTPP.

**Từ khóa:** Tin nhắn điện tử thương mại không mong muốn, luật chống thư rác, luật Việt Nam, CPTPP

**94. Tổng quan về kỹ năng bình luận án**/ Nguyễn Minh Hằng// Nghề luật.- 2020 .- Số 8 .- Tr. 3 – 8.

**Nội dung:** Nghiên cứu, phân tích, bình luận án, bản án đã và đang được sử dụng phổ biến trong các hoạt động nghiên cứu khoa học pháp lý, đào tạo, thực hành nghề luật...Bản án cô đọng nội dung của vụ án được Toà án thể hiện trong quyết định của mình. Do đó, phân tích, bình luận bản án không chỉ là vấn đề thuần tuý lý thuyết kỹ năng, mà là cách thức để các chủ thể tìm được nhiều vấn đề pháp lý được đặt ra từ thực tiễn xét xử. Trên cơ sở đánh giá tổng quan về giá trị của kỹ năng bình luận bản án với giác độ là một trong những cách thức tốt nhất để tiếp cận được kiến thức về các lĩnh vực pháp lý, bài viết trao đổi về phương pháp bình luận án, bản án. Kết quả nghiên cứu nhằm mục đích góp phần tạo ra nhận thức chung về những vấn đề cơ bản liên quan đến bình luận bản án, hướng tới mục đích để hoạt động bình luận án được triển khai một cách có phương pháp và hiệu quả.

**Từ khóa:** Kỹ năng, phương pháp, bình luận bản án, thực hành nghề luật

**95. Trách nhiệm an sinh xã hội của doanh nghiệp đối với người lao động trong sự phát triển bền vững**/ Hoàng Kim Khuyên// Luật học.- 2020 .- Số 4 .- Tr. 56 – 66.

**Nội dung:** Bài viết luận giải các quan niệm khác nhau về phản tố, phân tích, đánh giá các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phản tố và các vấn đề liên quan đến việc thực hiện phản tố của bị đơn trong tố tụng dân sự; đồng thời đề xuất kiến nghị hoàn thiện pháp luật về khái niệm và nội dung của phản tố; điều kiện và thời điểm phản tố của bị đơn trong tố tụng dân sự ; giải quyết hậu quả pháp lí khi bị đơn có yêu cầu phản tố được toà án triệu tập tham gia hoà giải nhưng vắng mặt.

**Từ khóa:** Bị đơn, chuẩn bị xét xử sơ thẩm, quyền phản tố, tố tụng dân sự

**96. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo**/Dương Quỳnh Hoa/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 09 (409) .- Tr.11- 14.

**Nội dung:** Trí tuệ nhân tạo đang ngày càng tích hợp liền mạch vào cuộc sống hàng ngày của con người; tác động đến nhiều khía cạnh của xã hội và công nghiệp, từ khám phá khoa học, chăm sóc sức khỏe và chẩn đoán y tế đến chính phủ điện tử, các thành phố thông minh, lĩnh vực bán lẻ, giao thông vận tải, định giá... Sự phát triển như vũ bão của máy móc cũng đồng thời làm phát sinh một số thách thức đối với xã hội và lĩnh vực pháp lý, nhất là những thách thức trong trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xác định ai chịu trách nhiệm pháp lý, và ở mức độ nào?.

**Từ khóa:** Trí tuệ nhân tạo, thách thức, trách nhiệm pháp lý, bồi thường thiệt hại.

**97. Tranh chấp hành chính và cơ chế pháp lý về giải quyết tranh chấp hành chính trong doanh nghiệp nhà nước**/ Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Sơn Hải// Nghề luật.- 2020 .- Số 7 .- Tr. 46- 51.

**Nội dung:** Bài viết tập trung vào việc phân tích, đánh giá các quan niệm, quy định khác nhau về tranh chấp hành chính. Trên cơ sở đó, đề xuất sự cần thiết phải quan niệm mở rộng về hình thức biểu hiện của tranh chấp hành chính để nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp hành chính nói chung và giải quyết tranh chấp hành chính trong doanh nghiệp nhà nước nói riêng ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Tranh chấp hành chính, quyết định hành chính, hành vi hành chính, khiếu nại hành chính, khiếu nại về lao động.

**98. Tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá trong CPTP: Những khó khăn đặt ra đối với Việt Nam**/ Nguyễn Thuỳ Dương// Luật học.- 2020 .- Số 1 .- Tr. 13- 27.

**Nội dung:** Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương là một trong những thoả thuận thương mại tự do thế hệ mới đầu tiên mà Việt Nam kí kết sử dụng hình thức tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá. Các quy định về hình thức tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá của CPTPP được đánh giá là hiện đại, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghệp, thúc đẩy xuất nhập khẩu hàng hoá giữa các quốc gia thành viên. Tuy nhiên hình thức này vẫn còn khá mới mẻ đối với Việt Nam khi các doanh nghiệp và các cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam hiện nay chỉ quen thuộc với hình thức cấp giấy chứng nhận xuất xứ truyền thống. Bài viết phân tích các quy định, làm rõ những yêu cầu của CPTPP về tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá, đồng thời chỉ ra những khó khăn, thách thức đối với Chính chủ và danh ghiệp Việt Nam khi thực hiện triển khai hệ thống này.

**Từ khóa:** Hiệp định CPTPP, tự chứng nhận, xuất xứ hàng hoá

**99. Vấn đề thực thi các cam kết về lao động của Việt Nam trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới/** Tống Văn Băng// Nghề luật.- 2020 .- Số 9 .- Tr.18-22.

**Nội dung:** Bài viết tập trung nghiên cứu các cam kết về lao động trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới bao gồm Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CTPPP), Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) và đề xuất một số giải pháp nhằm giúp Việt Nam thực thi có hiệu quả các cam kết này.

**Từ khóa:** Hiệp định thương mại tự do, FTA, CPTPP, EVFTA, lao động, pháp luật

**100. Vướng mắc trong thực tiễn xét xử vụ, việc dân sự có đương sự bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi**/ Trần Thị Hoa// Nghề luật.- 2020 .- Số 7 .- Tr. 3- 6.

**Nội dung:** Chủ thể là cá nhân khi tham gia giao dịch dân sự phải có năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch được xác lập là một trong những điều kiện để giao dịch dân sự có hiệu lực pháp luật. Vì một lý do nào đó, khi chủ thể tham gia giao dịch không đủ điều kiện về năng lực hành vi dân sự thì các giao dịch muốn xác lập phải được thực hiện thông qua người đại diện giám hộ. Để thực hiện được giao dịch, đảm bảo quyền và lợi ích hợp ích hợp pháp của các bên tham gia giao dịch, đòi hỏi chủ thể tham gia giao dịch phải thực hiện thủ tục tố tụng tại Toà án yêu cầu tuyên bố chủ thể tham gia giao dịch bị mất, hạn chế hoặc có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi. Tuy nhiên, thực tiễn xét xử còn có nhiều vướng mắc trong áp dụng pháp luật đối với các trường hợp không có sự thiện chí, hợp tác với toà án làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể khác khi tham gia giao dịch dân sự.

**Từ khóa:** Năng lực hành vi dân sự, việc dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự, giao dịch dân sự

**101. Vướng mắc trong xử lý hành vi vi phạm liên quan đến một số loại vũ khí và đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật của Việt Nam/** Lê Thu Hằng// Nghề luật.- 2020 .- Số 9 .- Tr.61-67.

**Nội dung:** Bài viết tập trung vào một số vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật để xử lý hành vi vi phạm liên quan đến vũ khí là súng săn và vũ khí quân dụng, vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự, từ đó đưa ra một số đề xuất nhằm hoàn thiện quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và hình sự đối với đối tượng này.

**Từ khóa:** Vũ khí, vũ khí quân dụng, súng săn, quyết định hành chính, xử phạt vi phạm hành chính

**102. Xu hướng quốc tế hóa của Luật hình sự Việt Nam và vấn đề đặt ra cho lập pháp hình sự**/ Đào Lệ Thu/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 12 (412) .- Tr.3-13.

**Nội dung:** Bài viết này luận giải xu hướng quốc tế hóa của luật hình sự Việt Nam, đưa ra phân tích và bình luận về những biểu hiện rõ nét của xu hướng quốc tế hóa trong Bộ luật Hình sự năm 2015, và xác định một số vấn đề đặt ra cho việc hoàn thiện luật hình sự Việt Nam theo xu hướng quốc tế hóa.

**Từ khóa**: Bộ luật hình sự, xu hướng quốc tế hóa

**103. Ý kiến về một số vấn đề liên quan đến việc sửa đổi Luật tổ chức Quốc hội**/Bùi Ngọc Thanh/ Nghiên cứu lập pháp.- 2020 .- Số 07 (407) .- Tr. 20- 23.

**Nội dung:** Trong bối cảnh Quốc hội đang tiến hành xem xét sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014, bài viết phân tích và đề xuất một số kiến nghị nhằm góp phần hoàn thiện Luật này.

**Từ khóa:** Lấy phiếu tín nhiệm, đại biểu Quốc hội, Ban công tác đại biểu dân cử, Luật Tổ chức Quốc hội

**GIÁO DỤC**

**1. Áp dụng mô hình học kết hợp trong giáo dục đại học ở Việt Nam/** Nguyễn Tiến Hùng// Phát triển & Hội nhập.- 2020 .- Số 52(62) .- Tr. 102-108.

**Nội dung:** Nghiên cứu các hình thức, cấp độ của mô hình học kết hợp, thảo luận về tình hình và giải pháp áp dụng mô hình học kết hợp cho các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Học trực tiếp, học trực tuyến, học qua trung gian máy tính, học kết hợp

**2.** **Chuyển đổi số trong giáo dục Đại học: Giải pháp tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin trong các cơ sở đào tạo Đại học/** TS. Tô Hồng Nam// Thông tin và Truyền thông.- 2020 .- Số 7+8 .- Tr. 40-43.

**Nội dung:** Phân tích sự cần thiết phải ứng dụng Công nghệ thông tin trong các trường Đại học như một xu thế tất yếu. Phân tích thực trạng, chỉ ra các hạn chế và đề xuất một giải pháp tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các cơ sở đào tạo Đại học ở nước ta.

**Từ khóa:** Công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đào tạo Đại học

**3. Tầm quan trọng của chính sách quản trị tài sản trí tuệ trong hoạt động nghiên cứu tại các trường Đại học/** Lê Thị Thanh Tâm, Hoàng Đình Thái// Khoa học Đại học Văn Lang.- 2020 .- Số 19 .- Tr. 25-34

**Nội dung:** Trình bày tầm quan trọng của chính sách quản trị tài sản trí tuệ trong hoạt động nghiên cứu tại các trường Đại học. Chính sách tài sản trí tuệ trong các trường đại học đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy kết quả nghiên cứu đưa vào thực thi thương mại hóa.

**Từ khóa:** Chính sách, quản trị tài sản trí tuệ, hoạt động nghiên cứu

**NGÔN NGỮ**

**1. Ẩn dụ cấu trúc “con người là vật dụng nhà bếp” trong thành ngữ và ca dao tiếng Việt**/ Nguyễn Đình Việt// Khoa học (Trường Đại học sư phạm Tp. Hồ Chí Minh .- 2020 .- Số 17 (4) .- Tr. 575-583.

**Nội dung:** Vận dụng lý thuyết về ẩn dụ dụ cấu trúc của ngôn ngữ học tri nhận để đi sâu khám phá ẩn dụ con người là vật dụng nhà bếp trong thành ngữ và ca dao tiếng Việt.

**Từ khóa:** Ẩn dụ cấu trúc, vật dụng nhà bếp, miền đích, miền nguồn

**2. Các giới từ định vị “at, in, on” trong tiếng Anh và việc đối dịch sang tiếng Việt qua khung tham chiếu định vị**/ Nguyễn Thị Tuyết Hạnh// Khoa học (Trường Đại học sư phạm Tp. Hồ Chí Minh .- 2020 .- Số 17 (1) .- Tr. 73-81.

**Nội dung:** Trình bày sự biện giải của quá trình đối dịch về sự tương đồng cũng như khác biệt về mặt nghĩa của giới từ định vị “at, in, on” trong tiếng Anh với các đơn vị ngôn ngữ định vị tương ứng trong tiếng Việt qua những ngữ cảnh giao tiếp cụ thể.

**Từ khóa:** Giới từ định vị “at, in, on”, tri nhận văn hóa, khung tham chiếu định vị

**3. Các mẫu động từ Be, Have và Do trong bài hát tiếng Anh về tình yêu**/ Nguyễn Thị Ngọc Hường, Huỳnh Thị Cẩm Nhung, Bùi Thị Phương Thảo//Ngôn ngữ & Đời sống .- 2020 .- Số 10 (303) .- Tr. 90-99.

**Nội dung:** Khảo sát, nghiên cứu cách sử dụng các động từ be, have và do trong 250 bài hát tiếng Anh có chủ đề về tình yêu.

**Từ khóa:** Trợ động từ, mẫu động từ, be, have, do, tiếng Anh

**4. Cách sử dụng các phương tiện liên kết từ vựng trong các bài viết thư tiếng Anh của sinh viên Việt Nam**/ Phan Thị Ngọc Lệ// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2020 .- Số 09 (302) .- Tr. 44-50.

**Nội dung:** Phân tích xu hướng của sinh viên đối với việc sử dụng các phương tiện liên kết từ vựng. Tìm ra các phương tiện được sinh viên sử dụng thường xuyên nhất trong văn bản.

**Từ khóa:** Liên kết từ vựng, văn viết thư, phương tiện liên kết từ vựng, tính mạch lạc, lỗi từ vựng

**5.** **Chiết tự và lược sử nghiên cứu về chiết tự chữ Hán/** Lê Quang Sáng// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2020 .- Số 6(226) .- Tr. 47-61.

**Nội dung:** Giới thiệu sơ lược về chiết tự, làm rõ hơn khái niệm “chiết tự”, các dạng chiết tự và các nghiên cứu về chiết tự, hy vọng góp thêm tài liệu, giúp chúng ta có cái nhìn tổng quan khi nghiên cứu và dạy học chữ Hán ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Chữ Hán, chiết tự, văn hóa Trung Quốc, dạy học chữ Hán

**6. Công thức giáo dục ba ngôn ngữ ở Ấn Độ: từ chính sách đến thực hành**/ Đỗ Thu Hà// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2020 .- Số 5 (90) .- Tr. 67 - 75.

**Nội dung:** Giải thích văn hóa đa ngôn ngữ của xã hội Ấn Độ và xem xét công thức ba ngôn ngữ trong giáo dục của quốc gia này.

**Từ khóa:** Đa ngôn ngữ, tiếng mẹ đẻ, giáo dục ngôn ngữ, chính sách ngôn ngữ

**7. Đặc điểm một số thành ngữ tiếng Hán có liên quan tới y học cổ truyền Trung Quốc**/ Lê Thu Trang, Tống Thùy Vân// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2020 .- Số 09 (302) .- Tr. 44-50.

**Nội dung:** Khảo sát các thành ngữ tiếng Hán có 4 chữ liên quan đến y học cổ truyền nhằm mục dích chỉ ra đặc điểm và mối liên hệ giữa thành ngữ tiếng Hán và y học cổ truyền Trung Quốc.

**Từ khóa:** Thành ngữ tiếng Hán, ngôn ngữ văn học, y học cổ truyền Trung Quốc

**8. Đặc điểm ngôn ngữ thuyết phục trong các bài phát biểu chấp nhận đề cử của hai ứng viên tổng thống Mỹ Barack Obama và John McCain**/ Lương Thị Hương Thảo// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2020 .- Số 10 (303) .- Tr. 64-71.

**Nội dung:** Phân tích những đặc điểm tương đồng và khác biệt trong việc sử dụng ngôn ngữ thuyết phục của Barack Obama và John McCain trong các bài phát biểu chấp nhận đề cử của họ tại các hội nghị của đảng Dân chủ và Cộng hòa trong chiến dịch tranh cử Tổng thống Mỹ năm 2008.

**Từ khóa:** Ngôn ngữ thuyết phục, đại từ, câu hỏi tu từ

**9. Đặc điểm ngữ nghĩa của tục ngữ về thời tiết trong tiếng Hán và tiếng Việt**/ Hồ Thị Ngọc Hà// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2020 .- Số 10 (303) .- Tr. 72-77.

**Nội dung:** Tìm hiểu đặc điểm ngữ nghĩa bao gồm các hiện tượng về thời tiết và các kinh nghiệm dự đoán thời tiết được thể hiện rõ trong tục ngữ về thời tiết tiếng Hán và tiếng Việt. Qua đây, làm sáng rõ sự tương đồng và khác biệt về kinh nghiệm thời tiết của người Trung Quốc và người Việt Nam qua tục ngữ về thời tiết.

**Từ khóa:** Tục ngữ về thời tiết, đặc điểm ngữ nghĩa

**10. Đặc điểm văn hóa biểu hiện qua từ ngữ nghề bánh truyền thống ở Nam Bộ**/ Đỗ Thị Yên//Ngôn ngữ & Đời sống .- 2020 .- Số 10 (303) .- Tr. 117-122.

**Nội dung:** Phân tích, khái quát những đặc trưng văn hóa Nam Bộ thể hiện qua từ ngữ nghề bánh truyền thống, đồng thời làm sáng rõ thêm những sắc thái văn hóa riêng của vùng đất phương Nam Tổ quốc.

**Từ khóa:** Từ ngữ nghề bánh truyền thống, Nam Bộ, định danh

**11. Động từ chỉ tâm trạng trong đờn ca tài tử Nam Bộ**/ Trần Thanh Vân, Hoàng Thị Hương// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2020 .- Số 10 (303) .- Tr. 111-116.

**Nội dung:** Chỉ ra đặc điểm cơ bản của động từ chỉ tâm trạng trong Đờn ca Tài tử Nam Bộ, đồng thời rút ra một số đặc trưng riêng trong việc sử dụng động từ chỉ tâm trạng của người Nam Bộ so với người ở vùng đất khác. Qua đó rút ra một số đặc trưng văn hóa của người Nam Bộ qua việc sử dụng động từ chỉ tâm trạng trong Đờn ca tài tử Nam Bộ.

**Từ khóa:** Động từ, tâm trạng, động từ chỉ tâm trạng, Đờn ca tài tử, Nam Bộ

**12. Kết hợp từ ngữ bất thường – một dạng tín hiệu thẫm mĩ đặc biệt trong ngôn ngữ thơ ca**/ Lê Thị Thùy Vinh// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2020 .- Số 09 (302) .- Tr. 93-100.

**Nội dung:** Trình bày tín hiệu thẫm mĩ trong ngôn ngữ thơ ca ở bình diện ngữ pháp, cụ thể là xem xét sự xuất hiện của những kết hợp từ ngữ bất thường trong thơ như là một cách thức trong việc xấy dựng hình tượng thơ ca hoặc “chỉ dấu” trong việc “lạ hóa” ngôn ngữ thơ.

**Từ khóa:** Tín hiệu thẫm mĩ, ngôn ngữ thơ ca, kết hợp từ ngữ bất thường, bình diện ngữ pháp, ý nghĩa thẩm mĩ

**13. Mô hình tri nhận ẩn dụ ý niệm của kết cấu “X + từ chỉ bộ phận cơ thể người” trong tiếng Anh**/ Trần Trung Hiếu// Khoa học (Trường Đại học sư phạm Tp. Hồ Chí Minh .- 2020 .- Số 17 (4) .- Tr. 692-704.

**Nội dung:** Phân tích các mô hình ẩn dụ ý niệm trong kết cấu “X+ từ chỉ bộ phận cơ thể người” trong tiếng Anh. Phân tích các ánh xạ ý niệm và cơ sở tri nhận của chúng, cũng như cách thức mà các kết cấu “X+ từ chỉ bộ phận cơ thể người trong tiếng Anh nói riêng người Anh – Mĩ nói chung, đồng thời đặt ra một giả thuyết về mô hình của tư duy và văn hóa Anh – Mĩ.

**Từ khóa:** Từ chỉ bộ phận cơ thể người trong tiếng Anh, mô hình ẩn dụ ý niệm, ngôn ngữ học tri nhận, văn hóa, tư duy

**14. Phân tích lỗi ngữ pháp trong quá trình thực hành dịch Hán – Việt của sinh viên trình độ sơ cấp ngành ngôn ngữ Trung Quốc**/ Trần Trương Huỳnh Lê, Lê Minh Thanh, Hoàng Tố Nguyên// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2020 .- Số 09 (302) .- Tr. 67-72.

**Nội dung:** Phân tích và phân loại lỗi sai thường gặp trong quá trình thực hành dịch, và từ góc độ đối chiếu ngôn ngữ, bài viết bước đầu giải thích nguyên nhân gây ra sự lệch chuẩn trong bản dịch.

**Từ khóa:** Phân tích lỗi sai, dịch Hán – Việt, ngôn ngữ Trung Quốc, đối chiếu ngôn ngữ

**15. Sự tương đồng và khác biệt về đặc điểm nội dung của thành ngữ trên báo chí tiếng Hán và tiếng Việt**/ Hồ Phương Tâm// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2020 .- Số 10 (303) .- Tr. 78-83.

**Nội dung:** Trình bày sự tương đồng và khác biệt về đặc điểm nội dung, cách vận dụng thành ngữ trong tiếng Hán và tiếng Việt trên báo chí. Từ đó, có thể hiểu rõ hơn đặc điểm nội dung cũng như giá trị biểu cảm trong cách sử dụng thành ngữ của hai dân tộc.

**Từ khóa:** Sự tương đồng, thành ngữ, tiếng Hán, tiếng Việt

**16. Thiết kế dạy kĩ năng nói tiếng Anh theo đường hướng ngữ cảnh Hóa**/ Hoàng Ngọc Tuệ, Nguyễn Thị Thanh Bằng// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2020 .- Số 09 (302) .- Tr. 73-76.

**Nội dung:** Trình bày khái quát lý thuyết về ngữ cảnh hóa ngôn ngữ và đề xuất một số hoạt động dạy – học kỹ năng nói tiếng Anh theo đường hướng ngữ cảnh hóa.

**Từ khóa:** Kỹ năng nói, ngữ cảnh hóa, tiếng Anh

**17. Từ tầm quan trọng của năng lực giao tiếp liên quan văn hóa đến việc xác định lại mục tiêu cho người học tiếng Anh ở Việt Nam**/ Nguyễn Thị Thúy Lan// Tạp chí khoa học .-2020 .- Số 17(8) .- Trang 1521-1528.

**Nội dung**: Đề cập tầm quan trọng của năng lực giao tiếp văn hóa (NLGTVH), đồng thời giới thiệu một đường hướng giảng dạy ngôn ngữ mới: giảng dạy ngôn ngữ liên văn hóa (GDNNLVH) cho người học tiếng Anh ở Việt Nam. Bên cạnh đó, bài viết còn trình bày một số chiến lược trong việc áp dụng GDNNLVH vào giảng dạy tiếng Anh ở Việt Nam, giúp nâng cao NLGTLVH của người học.

**Từ khóa**: Toàn cầu hóa, năng lực giao tiếp văn hóa, giảng dạy ngôn ngữ liên văn hóa, người học tiếng Anh ở Việt Nam

**18. Xây dựng hệ thống bài tập khắc phục lỗi cho học viên nước ngoài khi học đại từ nhân xưng tiếng Việt**/ Nguyễn Duy, Đỗ Thúy Nga, Nguyễn Bùi Thiện Nhân, Trần Lại Bảo Châu, Tăng Thị Tuyết Mai// Tạp chí khoa học .-2020 .- Số 17(8) .- Trang 1496-1508.

**Nội dung**: Giới thiệu tổng quan nghiên cứu về quản lí hoạt động dạy học đại học (QLHDDHĐH) ngành Kĩ thuật công trình xây dựng (KTCTXD) trong bối cảnh nền kinh tế tri thức hiện nay. Phân tích một số công bố khoa học quốc tế liên quan đến nội dung nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy việc quản lí sự phối hợp giữa các bên liên quan là một hoạt động quản lí đặc thù của QLHDDHĐH ngành KTCTXD trong bối cảnh nền kinh tế tri thức hiện nay.

**Từ khóa**: Quản lí, quản lí hoạt động dạy học đại hoc, ngành Kĩ thuật công trình xây dựng

**KHOA HỌC SỨC KHỎE**

**1. Đa hình các vùng biến đổi (variable region) VRs thuộc gen porA của vi khuẩn Neisseria meningitidis lưu hành tại khu vực miền Bắc Việt Nam**/ Trần Xuân Thạch, Lê Thu Trang, Triệu Phi Long, Nguyễn Thị Hoa, Đồng Văn Quyền, Nguyễn Minh Hường// Tạp chí công nghệ sinh học .- 2020 .- Số 1(Tập 18) .- Trang 167-175.

**Nội dung**: Nghiên cứu vấn đề đa hình các vùng biến đổi (variable region) VRs thuộc gen porA của vi khuẩn Neisseria meningitidis lưu hành tại khu vực miền Bắc Việt Nam cho thấy độ đa hình cao giữa các chủng Việt Nam, mức đa dạng cao nhất tìm thấy ở VR1, tiếp theo là VR2 và VR3. Đặc biệt, 5/19 chủng thu thập được trong nghiên cứu này mang biến dị mới ở vùng VR2 chưa dự đoán được khả năng đáp ứng miễn dịch.

**Từ khóa**: Neisseria meningitidis, porA, vùng biến đổi VR, Việt Nam, vaccine

**2. Đánh giá ảnh hưởng pH, ánh sáng và sục khí nitơ đến động học phân hủy của methylcobalamin trong dung dịch**/ Võ Quốc Ánh, Nguyễn Anh Vũ// Tạp chí dược học .- 2020 .- Số 531 .- Tr.30-35.

**Nội dung**: Phân tích ảnh hưởng pH, ánh sáng và sục khí nitơ đến động học phân hủy của methylcobalamin trong dung dịch. Việc duy trì pH trong khoản từ 5-7, sục khí nitơ vào dung dịch và hạn chế dùng ánh sáng trắng là cần thiết nhằm tăng độ ổn định của MCB trong quá trình sản xuất, kiểm nghiệm, phân phối lưu thông và sử dụng thuốc.

**Từ khóa**: Động học phân hủy, pH, ánh sáng, sục khí nitơ, methylcobalamin

**3. Đánh giá hiệu quả của methotrexat dạng tiêm bắp đơn liều trong điều trị thai ngoài tử cung**/ Nguyễn Thị Minh Thuận, Lê Thị Thanh Thùy// Tạp chí dược học .- 2020 .- Số 531 .- Tr.21-26.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả của methotrexat dạng tiêm bắp đơn liều trong điều trị thai ngoài tử cung. Thuốc được sử dụng để điều trị khi kích thước thai còn nhỏ, chưa vỡ. Điều trị bằng thuốc methotrexat hiện đang được cân nhắc thay thế cho phẫu thuật trong những trường hợp bệnh nhân có huyết động học ổn định.

**Từ khóa**: Thai ngoài tử cung, methotrexat, điều trị

**4. Đánh giá hiệu quả điều trị của bài thuốc Kỷ cúc địa hoàng thang trên phụ nữ mãn kinh tại viện Y Dược học dân tộc thành phố Hồ Chí Minh**/ Quan Vũ Ngọc, Trương Thị Ngọc Lan// Tạp chí Y dược học .-2020 .- Số đặc biệt .- Trang 48-55.

**Nội dung**: Khảo sát một số đặc điểm lâm sàng theo thang điểm MRS và y học cổ truyền trên bệnh nhân mãn kinh tự nhiên tại biện Y dược học dân tộc thành phố Hồ Chí Minh, bài thuốc Kỷ Cúc địa Hoàng có hiệu quả trong điều trị giảm các triệu chứng của hội chứng mãn kinh trên phụ nữ mãn kinh tự nhiên.

**Từ khóa**: Mãn kinh, bài thuốc Kỷ cúc địa Hoàng, Thận âm hư, Can thận âm hư

**5. Đánh giá hiệu quả điều trị đau thần kinh tọa do thoái hóa cột sống bằng bài thuốc Độc hoạt tang ký sinh thang kết hợp điện châm và xông hơi thuốc**/ Trần Nhật Minh, Đoàn Văn Minh// Tạp chí Y dược học .-2020 .- Số đặc biệt .- Trang 27-34.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả điều trị đau thần kinh tọa do thoái hóa cột sống bằng bài thuốc Độc hoạt tang ký sinh thang kết hợp điện châm và xông hơi thuốc theo các chit tiêu Y học hiện đại và sự cải thiện mạch và lưỡi theo Y học cổ truyền.

**Từ khóa**: Đau thần kinh tọa, thoái hóa cột sống, xông hơi thuốc, Độc hoạt tang ký sinh, điện châm

**6. Đánh giá hiệu quả điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống bằng cấy chỉ kết hợp bài thuốc Tam Tý thang**/ Trần Hữu Tuấn, Nguyễn Thị Tân, Trần Thị Hoàng Oanh// Tạp chí Y dược học .-2020 .- Số đặc biệt .- Trang 21-26.

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu nhằm khảo sát một số đặ điểm cận lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân đau thắt lưng do thoái hóa cột sống tại Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên, đồng thời đánh giá hiệu quả điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống bằng cấy chỉ kết hợp bài thuốc Tam tý thang. Điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống bằng cấy chỉ kết hợp bài thuốc Tam tý thang có hiệu quả cao trên lâm sàng.

**Từ khóa**: Đau thắt lưng, thoái hóa cột sống thắt lưng, cấy chỉ, tam tý thang

**7. Đánh giá hiệu quả điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống bằng điện châm giáp tích cột sống L1 – S1 kết hợp viên Độc hoạt tang ký sinh**/ Đặng Thế Vũ, Huỳnh Nguyễn Lộc, Võ Tam// Tạp chí Y dược học .-2020 .- Số đặc biệt .- Trang 82-88.

**Nội dung**: Nhằm đánh giá hiệu quả điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống bằng điện châm giáp tích cột sống L1 – S1 kết hợp viên Độc hoạt tang ký sinh. Thực tế lâm sàng, việc áp dụng điện châm Giáp tích cột sống L1-S1 hoặc viên Độc hoạt tang ký sinh đều có hiệu quả tốt trong việc kiểm soát đau lưng do thoái hóa cột sống. **Từ khóa**: Hoa Đà giáp tích, Độc hoạt tang ký sinh, thoái hóa cột sống, đau thắt lưng

**8. Đánh giá hiệu quả điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống bằng điện châm kết hợp viên Bổ khí thông huyết**/ Nguyễn Tuấn Anh, Võ Tam// Tạp chí Y dược học .-2020 .- Số đặc biệt .- Trang 89-94.

**Nội dung**: Phân tích hội chứng đau thắt lưng và tìm hiểu nguyên nhân chủ yếu của đau thắt lưng là do thoái hóa cột sống, gây khó chịu và ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống. phối hợp hai phương pháp: điện châm và uống viên Bổ khí thông huyết thường được sử dụng trên lâm sàng và cho kết quả điều trị có hiệu quả tốt.

**Từ khóa**: Bổ khí thông huyết, thoái hóa cột sống, đau thắt lưng, điện châm

**9. Đánh giá hiệu quả điều trị đau thắt lưng thể thận âm hư bằng điện châm kết hợp Viên hoàn lục vị bổ thận âm tại Bệnh viện Y Dược cổ truyền Đồng Nai**/ Nguyễn Thị Thu Hằng, Phùng Văn Thanh, Phạm Thị Xuân Mai, Hoàng Bùi Bảo// Tạp chí Y dược học .-2020 .- Số đặc biệt .- Trang 109-115.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả điều trị đau thắt lưng thể thận âm hư bằng điện châm kết hợp Viên hoàn lục vị bổ thận âm tại Bệnh viện Y Dược cổ truyền Đồng Nai cho thấy điều trị đau thắt lưng thể thận âm hư bằng điện châm kết hợp Viên hoàn lục vị bổ thận âm tại Bệnh viện Y Dược cổ truyền Đồng Naicó hiệu quả trên lâm sàng.

**Từ khóa**: Đau thắt lưng, thận âm hư, điện châm, lục vị bổ thận âm

**10. Đánh giá hiệu quả điều trị liệt nửa người do nhồi máu não bằng điện châm, bài thuốc Bổ dương hoàn ngũ thang phối hợp phục hồi chức năng**/ Trần Vương Uyên Phương, Vương Thị Kim Chi// Tạp chí Y dược học .-2020 .- Số đặc biệt .- Trang 120-127.

**Nội dung**: Phân tích tai biến mạch máu não dựa trên kết quả thử nghiệm lâm sàng cho thấy việc điều trị liệt nửa người do nhồi máu não bằng điện châm, bài thuốc Bổ dương hoàn ngũ thang phối hợp phục hồi chức năng có hiệu quả trên lâm sàng. Tai biến mạch máu não luôn là một thách thức đối với y học do tính chất đặc biệt nguy hiểm của nó đối với sức khỏe của con người về tỷ lệ mắc bệnh, tái phát, tử vong và tàn phế.

**Từ khóa**: Liệt nửa người, thể nhồi máu não, thang điểm Barthel

**11. Đánh giá hiệu quả điều trị thoái hóa khớp gối bằng điện châm và bài thuốc Độc hoạt tang ký sinh kết hợp xoa bóp**/ Nguyễn Phạm Hoàng Vy, Nguyễn Thị Tân// Tạp chí Y dược học .-2020 .- Số đặc biệt .- Trang 101-108.

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu thực nghiệm trên kết quả lâm sàng cho thấy điều trị thoái hóa khớp gối bằng điện châm và bài thuốc Độc hoạt tang ký sinh kết hợp xoa bóp có hiệu quả trên lâm sàng. Thoái hóa khớp gối có biểu hiện lâm sàng chủ yếu là đau khớp, cứng khớp do đó sẽ làm giảm chức năng sinh hoạt hằng ngày, gây khó khăn trong vận động và đặc biệt sẽ ảnh hưởng nặng nề đến chất lượng cuộc sống.

**Từ khóa**: Thoái hóa khớp gối, điện châm, xoa bóp bấm huyệt

**12. Đánh giá hiệu quả điều trị viêm mũi dị ứng bằng phương pháp cấy chỉ Catgut Chromic 4.0**/ Trần Ngọc Minh Chuyên, Đoàn Văn Minh// Tạp chí Y dược học .-2020 .- Số đặc biệt .- Trang 42-47.

**Nội dung**: Phân tích hiệu quả điều trị viêm mũi dị ứng bằng phương pháp cấy chỉ Catgut Chromic 4.0 cho thấy phương pháp cấy chỉ là một phương pháp có hiệu quả và an toàn để điều trị các triệu chứng của viêm mũi dị ứng.

**Từ khóa**: Viêm mũi dị ứng, cấy chỉ tại huyệt, chỉ catgut chromic

**13. Đánh giá hiệu quả giảm đau gót chân khi châm A thị huyệt trên người bệnh có triệu chứng đau gót chân**/ Lê Thân, Nguyễn Văn Dũng// Tạp chí Y dược học .-2020 .- Số đặc biệt .- Trang 116-119.

**Nội dung**: Trình bày hiệu quả giảm đau gót chân khi châm A thị huyệt trên người bệnh có triệu chứng đau gót chân. Đau gót chân là một rối loạn đặc biệt ở bàn chân. Các nguyên nhân hay gặp nhất của đau vùng sau gót chân gồm viêm chân gót (viêm gân Achille), gai xương gót và viêm bao hoạt dịch gân gót. Viêm cân gan chân là nguyên nhân hay gặp nhất của đau mặt dưới gan chân. Bệnh không nguy hiểm nhưng nhiều khi ảnh hưởng đến việc đi lại, gây cảm giác khó chịu. Hiệu quả giảm đau gót chân khi châm A thị huyệt trên người bệnh có triệu chứng đau gót chân rất rõ rệt.

**Từ khóa**: A thị huyệt, châm cứu, đau gót chân, gót chân

**14. Đánh giá tác dụng chống viêm của cao đặc KNC thông qua tác dụng làm ổn định màng hồng cầu người và ức chế sản sinh NO trên tế bào RAW 264.7**/ Đậu Xuân Cảnh, Hoàng Anh Qúy, Nguyễn Thị Ngọc, Nguyễn Hoàng Ngân// Tạp chí nghiên cứu Y Dược học cổ truyền Việt Nam .- 2020 .- Số 64 .- Trang 36-45.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánhgiá tác dụng chống viêm của cao đặc KNC thông qua tác dụng làm ổn định màng hồng cầu người và ức chế sản sinh NO trên tế bào RAW 264.7 được kích thích bởi LPS. Tác dụng làm ổn định màng hồng cầu của KNC được đánh giá thông qua đo hàm lượng huyết sắc tố sau khi gây nhược trương hỗn hợp thử nghiệm làm ly giải màng tế bào hồng cầu người. Cao đặc KCN có tác dụng chống viêm theo cơ chế làm bền vững màng tế bào và ức chế sản sinh NO của tế bào đại thực bào.

**Từ khóa**: Cao đặc KNC, chống viêm, ổn định màng hồng cầu người, ức chế sản sinh NO

**15. Đánh giá tác dụng của cốm tan Hương sa lục quân trong điều trị hội chứng ruột kích thích thể lỏng**/ Trần Thị Thúy Thương, Vũ Nam// Tạp chí nghiên cứu Y Dược học cổ truyền Việt Nam .- 2020 .- Số 64 .- Trang 1-12.

**Nội dung**: Phân tích tác dụng của cốm tan Hương sa lục quân trong điều trị hội chứng ruột kích thích thể lỏng cho thấy cốm tan Hương có tác dụng tốt trong điều trị.

**Từ khóa**: Cốm tan Hương sa lục quân, ruột kích thích thể lỏng, hội chứng ruột kích thích

**16. Đánh giá tác dụng của điện trường châm, kéo dãn cột sống kết hợp bài “Độc hoạt tang ký sinh” trong điều trị hội chứng thắt lưng hông**/ Trần Minh Hiếu, Dương Trọng Nghĩa/ Tạp chí Y dược học .-2020 .- Số 65 .- Trang 1-12.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng của điện trường châm kết hợp bài thuốc Độc hoạt tang ký sinh và kéo giãn cột sống trong điều trị hội chứng thắt lưng hông do thoái hóa cột sống.

**Từ khóa**: Điện trường châm, thuốc cổ truyền, đau thắt lưng

**17. Đánh giá tác dụng của phương pháp điện đầu châm trong hỗ trợ điều trị rối loạn chức năng tiền đình**/ Nguyễn Thị Thanh Vân, Nguyễn Thị Hải Yến, Nguyễn Thị Thanh Tú, Chu Việt Cường// Tạp chí Y dược học .-2020 .- Số 65 .- Trang 39-46.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả hỗ trợ điều trị rối loạn chức năng tiền đình trên lâm sàng của phương pháp điện đầu châm. Theo dõi tác dụng không mong muốn của điện đầu châm trên lâm sàng.

**Từ khóa**: Điện đầu châm, rối loạn chức năng tiền đình, chứng huyễn vựng

**18. Đánh giá tác dụng điều hòa lipid máu trên mô hình thực nghiệm của thuốc Y học cổ truyền**/ Trần Minh Hiếu, Phạm Thị Vân Anh// Tạp chí nghiên cứu Y Dược học cổ truyền Việt Nam .- 2020 .- Số 64 .- Trang 46-57.

**Nội dung**: Nghiên cứu tác dụng điều hòa lipid máu, chống xơ vữa mạch máu của bài thuốc Chỉ thực đạo trệ (CTĐT) và bài Tam tử dưỡng tâm (TTDT) trên mô hình thực nghiệm của thuốc Y học cổ truyền.

**Từ khóa**: Thảo dược CTĐT, TTDT, rối loạn lipid máu

**19. Đánh giá tác dụng giảm độc tính do hóa xạ trị ung thư vòm mũi họng bằng bài Thanh vị tán hợp tứ vật thang**/ Nguyễn Thị Bích Thảo, Nguyễn Thị Thu Hà// Tạp chí Y dược học cổ truyền Việt Nam .-2020 .- Số 65 .- Trang 75-86.

**Nội dung**: Nghiên cứu trên lâm sàng cho thấy việc phối hợp hai bài thuốc có tác dụng làm giảm tác dụng độc trên tế bào máu, chức năng gan thận của nhóm nghiên cứu tốt hơn nhóm chứng. Bài Thanh vị tán tứ vật thang có tác dụng làm giảm viêm niêm mạc miệng và các biểu hiện nhiễm độc khác (viêm da, khô miệng, chán ăn, đau miệng) do hóa xạ trị ung thư vòm mũi họng, nhóm nghiên cứu khác biệt so với nhóm chứng với p<0,05.

**Từ khóa**: Viêm niêm mạc miệng, hóa xạ trị

**20. Đánh giá tác dụng hạ huyết áp của phương pháp nhĩ châm trên bệnh nhân tăng huyết áp độ I – II**/ Lê Thị Kim Oanh, Đoàn Văn Minh// Tạp chí Y dược học .-2020 .- Số đặc biệt .- Trang 95-100.

**Nội dung**: Trình bày nghiệm lâm sàng của phương pháp nhĩ châm trên bệnh nhân tăng huyết áp độ I-II. Nhĩ châm hạ áp có tác dụng hạ huyết áp tốt đối với tăng huyết áp nguyên phát giai đoạn I và II. Nhịp tim trung bình trước và sau điều trị đều nằm trong giới hạn bình thường, sau điều trị nhịp tim giảm ít sao với trước điều trị.

**Từ khóa**: Nhĩ châm, tăng huyết áp, độ I-II

**21. Hiệu quả của phương pháp thụt hậu môn bằng dịch chiết bài Cát căn Hoàng cầm liên thang trong điều kiện bệnh viêm trực tràng chảy máu sau xạ trị ung thư cổ tử cung**/ Nguyễn Thị Ngọc Linh, Nguyễn Thị Thu Hà// Tạp chí Y dược học .-2020 .- Số 65 .- Trang 47-56.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng của phương pháp thụt hậu môn bằng dịch chiết của bài Cát căn hoàng cầm hoàng liên thang trong điều trị bệnh viêm trực tràng chảy máu sau xạ trị ung thư cổ tử cung (KCTC).

**Từ khóa**: Viêm trực tràng chảy máu, tia xạ

**22. Hoạt tính tiềm năng kháng tế bào gốc ung thư NTERA-2 của hoạt chất malloapelta B phân lập từ cây Bùm bụp Việt Nam**/ Đỗ Thị Thảo, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Cúc, Đỗ Thị Phương, Triệu Hà Phương, Phạm Thị Hải Yến, Hoàng Lê Tuấn Anh// Tạp chí công nghệ sinh học .- 2020 .- Số 1(Tập 18) .- Trang 117-125.

**Nội dung**: Phân tích hoạt tính tiềm năng kháng tế bào gốc ung thư NTERA-2 của hoạt chất malloapelta B phân lập từ cây Bùm bụp Việt Nam. Các nghiên cứu gần đây cho thấy tế bào gốc ung thư (CSCs) liên quan trực tiếp đến sự kháng thuốc, di căn, ung thư tái phát và ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả điều trị bệnh ung thư.

**Từ khóa**: CD44, CD24, tế bào gốc ung thư CSCs, malloapelta B, NTERA-2

**23. Khảo sát mối liên quan của SLC2A9 RS12510549 với nồng độ uric acid và bệnh gút ở người Việt Nam**/ Nguyễn Trần Minh Thắng, Nguyễn Doãn Tình, Nông Văn Hải, Nguyễn Thùy Dương// Tạp chí công nghệ sinh học .- 2020 .- Số 1(Tập 18) .- Trang 49-57.

**Nội dung**: Tiến hành xác định kiểu gen đa hình của 519 đối tượng bằng phương pháp PCR-RFLP để đánh giá sự liên quan của đa hình rs12510549 với nồng độ uric acid và bệnh gút ở người Việt Nam.

**Từ khóa**: Bệnh gút, SLC2A9, Việt Nam, rs12510549, PCR-RFLP

**24. Một số hiện tượng bất thường trong vi nhân giống thực vật và giải pháp khắc phục**/ Hà Thị Mỹ Ngân, Hoàng Thanh Tùng, Bùi Văn Lệ, Dương Tấn Nhựt// Tạp chí công nghệ sinh học .- 2020 .- Số 1(Tập 18) .- Trang 23-39.

**Nội dung**: Phân tích một số hiện tượng bất thường hay gặp trong vi nhân giống thực vật như thủy tinh thể; hiện tượng vàng và rụng lá; sự nhiễm vi sinh vật; hoại tử chồi đỉnh, rễ và mẫu mô nuôi cấy; sự hóa nâu mẫu, môi trường nuôi cấy và một số hạn chế khác.

**Từ khóa**: Hóa nâu, hoại tử mẫu cấy, nhiễm vi sinh vật, nuôi cấy in vitro, rụng lá, thủy tinh thể

**25. Nghiên cứu bào chế viên nén chứa hệ phân tán rắn của Curcuminoid**/ Lường Văn Dũng, Đoàn Thị Thu Hà, Lê Thị Thanh Ngọc, Hồ Hoàng Nhân// Tạp chí Y dược học .-2020 .- Số đặc biệt .- Trang 68-74.

**Nội dung**: Nghiên cứu bào chế viên nén chứa hệ phân tán rắn của Curcuminoid góp phần cải thiện sinh khả dụng in vitro của curcuminoids nguyên liệu.

**Từ khóa**: Curcuminoid, hệ phân tán rắn, phương pháp đun chảy, phương pháp bốc hơi dung môi, chất mang

**26. Nghiên cứu chiết xuất, phân lập và tinh chế 9,10-dimethoxycathin-6-on từ rễ cây bá bệnh (*Eurycoma longifolia* Jack) để thiết lập chất chuẩn**/ Đỗ Thị Ngọc Lan, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Hải Đăng, Nguyễn Thị Thu Minh, Đỗ Hoàng Giang, Nguyễn Tiến Đạt, Trịnh Văn Lẩu// Tạp chí dược học .- 2020 .- Số 531 .- Tr.81-84.

**Nội dung**: Trình bày ghiên cứu chiết xuất, phân lập và tinh chế 9,10-dimethoxycathin-6-on từ rễ cây bá bệnh (*Eurycoma longifolia* Jack) để thiết lập chất chuẩn. Nghiên cứu thu được hợp chất có độ tinh khiết cao (99,4%) đáp ứng yêu cầu thiết lập chất chuẩn dùng cho kiểm nghiệm, góp phần vào tiêu chuẩn hóa chất lượng dược liệu bá bệnh.

**Từ khóa**: Rễ cây bá bệnh, dược liệu bá bệnh, tinh chế 9,10-dimethoxycathin-6-on

**27. Nghiên cứu đa hình kiểu gen cyp2c19\*2, \*3 và \*17 trên người Việt Nam mắc bệnh động mạch vành**/ Nguyễn Hải Hà, Lê Thị Bích Thảo, Nguyễn Thị Thanh Hoa, Lê Thị Thu Hiền// Tạp chí công nghệ sinh học .- 2020 .- Số 1(Tập 18) .- Trang 41-48.

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu đa hình kiểu gen cyp2c19\*2, \*3 và \*17 trên người Việt Nam mắc bệnh động mạch vành. Kết quả của nghiên cứu là tiền đề cho việc đưa ra liệu pháp chống ngưng tập tiểu cầu cá thể hóa ở Việt Nam dựa vào xét nghiệm di truyền.

**Từ khóa**: Bệnh động mạch vành, chuyển hóa Clopidogrel, đa hình gen CYP2C19.

**28. Nghiên cứu khả năng chống ung thư của dịch chiết lá tươi cây đu đủ đực (Carica papaya L.) ở Hà Tĩnh**/ Trần Phương Trinh, Phan Bảo Linh, Phạm Thị Tâm// Tạp chí công nghệ sinh học .- 2020 .- Số 1(Tập 18) .- Trang 127-134.

**Nội dung**: Đánh giá khả năng gây độc tế bào ung thư, cảm ứng miễn dịch kháng ung thư in vitro, cũng như hoạt tính kháng u trên chuột của các dịch chiết từ lá và hoa cây đu đủ đực thu từ khu vực tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam. Những kết quả này là bằng chứng cho thấy tiềm năng ứng dụng làm sản phẩm hỗ trợ ung thư của cao chiết lá cây đu đủ đực ở Hà Tĩnh.

**Từ khóa**: BALB/c, cao lỏng lá tươi, đu đủ đực, IL-6, Lewis lung carcinoma

**29. Nghiên cứu quy luật dùng thuốc của bài thuốc Sài hồ quế chi thang trong điều trị các bệnh hệ tiêu hóa bằng phương pháp hình ảnh hóa dữ liệu (POSD)**/ Nguyễn Thị Thúy// Tạp chí Y dược học .-2020 .- Số đặc biệt .- Trang 9-16.

**Nội dung**: Xác định được triệu chứng thường gặp, dạng lưỡi, dạng mạch tương ứng với phạm vi ứng dụng của bài thuốc, xác định được liều lượng cụ thể thường dùng cũng như gia giảm của bài thuốc Sài hồ quế chi.

**Từ khóa**: Sài hồ quế chi thang, Thương hàn luận, Hình ảnh hóa dữ liệu

**30. Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật miễn dịch huỳnh quang và phân tích hình ảnh nội hàm cao trong đánh giá hoạt tính ức chế chuyển vị yếu tố nhân NF-kB**/ Đỗ Hữu Nghị, Nguyễn Xuân Vũ, Nguyễn Xuân Thành, Lưu Văn Chính, Lê Mai Hương// Tạp chí công nghệ sinh học .- 2020 .- Số 1(Tập 18) .- Trang 157-165.

**Nội dung**: Phân tích ứng dụng kỹ thuật miễn dịch huỳnh quang và phân tích hình ảnh nội hàm cao trong đánh giá hoạt tính ức chế chuyển vị yếu tố nhân NF-Kb. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để xây dựng quy trình định lượng protein nội bào trong sàng lọc các hoạt chất trên đích phân tử sinh học liên quan hoạt tính kháng viêm và ung thư ở điều kiện nghiên cứu trong nước.

**Từ khóa**: Cytokine, miễn dịch huỳnh quang, sàng lọc nội hàm cao, tế bào HeLa, yếu tố nhân NF-Kb

**31. Nghiên cứu xây dựng công thức bào chế miếng dán giảm đau tại chỗ capsaicin 0,025%**/ Nguyễn Đức Cường, Nguyễn Chí Đức Anh, Phạm Tiến Đạt, Đặng Quang Anh, Nguyễn Thanh Bình, Đỗ Quyên, Nguyễn Thạch Tùng// Tạp chí dược học .- 2020 .- Số 531 .- Tr.62-66.

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu xây dựng công thức bào chế miếng dán giảm đau tại chỗ capsaicin 0,025%, thiết kế kiểu dược chất tan trong nền dính có cấu trúc hai lớp. Dược chất được phân tán thành 1 lớp nằm trên lớp nền dính có cấu trúc hydrogen.

**Từ khóa**: Miếng dán giảm đau, công thức bào chế miếng dán giảm đau, dược chất tan

**32. Nghiên cứu xây dựng quy trình định lượng đồng thời I-menthol và methyl salicylat trong gen thuốc bằng phương pháp sắc ký khí cột “wide-bore”**/ Phan Lê Hiền, Hà Minh Hiển// Tạp chí dược học .- 2020 .- Số 531 .- Tr.26-30.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp đề nghị để định lượng đồng thời I-menthol và methyl salicylat trong gen thuốc bằng phương pháp sắc ký khí cột “wide-bore” được thẩm định theo hướng dẫn của ICH cho thấy đơn giản, phù hợp với cấu hình phổ biến của máy sắc ký khí ở nước ta và đạt độ đúng, chính xác và tin cậy.

**Từ khóa**: I-menthol, methyl salicylat, gen, sắc ký khí cột, wide-bore

**33. Phân tích cộng đồng vi khuẩn trong rơm rạ trước và sau ủ bằng kỹ thuật PCR-DGGE và tạo dòng**/ Ngô Đức Duy, Nguyễn Hoàng Dũng, Hoàng Quốc Khánh// Tạp chí công nghệ sinh học .- 2020 .- Số 1(Tập 18) .- Trang 177-186.

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng cả hai kỹ thuật PCR-DGGE và tạo dòng trong cùng một phân tích cộng đồng vi khuẩn có khả năng phân hủy rơm rạ nhằm xác định sự thay đổi những dòng vi khuẩn hiện diện trong mẫu rơm trước và sau ủ. Bên cạnh đó cũng định hướng sử dụng công cụ sinh học phân tử đánh giá và phân tích đa dạng cộng đồng vi sinh vật trong điều kiện môi trường sống ảnh hưởng sự biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp làm tiền đề cho các nghiên cứu khác.

**Từ khóa**: Cộng đồng vi khuẩn, gel acrylamide, PCR-DGGE, rơm rạ, tạo dòng

**34. Phân tích hiệu quả của việc sử dụng surfactant trong điều trị hội chứng suy hô hấp ở trẻ sơ sinh tại Trung tâm Chăm sóc & Điều trị sơ sinh, Bệnh viện Phụ sản Trung ương**/ Lê Thị Lan Anh, Trần Thị Thanh Hà, Lê Minh Trác, Nguyễn Thành Hải// Tạp chí dược học .- 2020 .- Số 531 .- Tr.8-12.

**Nội dung**: Trình bày việc sử dụng surfactant giúp cải thiện các chỉ số lâm sàng, cận lâm sàng trên trẻ sơ sinh mắc hội chứng suy hô hấp (RDS) tại Trung tâm Chăm sóc & Điều trị sơ sinh, Bệnh viện Phụ sản Trung ương.

**Từ khóa**: Suy hô hấp, RDS, surfactant, Điều trị sơ sinh, Bệnh viện Phụ sản Trung ương

**35. Tác dụng bài thuốc Lục vị kỷ cúc trong điều kiện rối loạn thần kinh thực vật trên phụ nữ tiền mãn kinh**/ Ngô Quỳnh Hoa, Nguyễn Thị Kim Dinh, Bùi Việt Dũng// Tạp chí Y dược học .-2020 .- Số 65 .- Trang 65-74.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng của bài thuốc Lục vị kỷ cúc trong điều kiện rối loạn thần kinh thực vật ở phụ nữ tiền mãn kinh và mãn kinh. Theo dõi tác dụng không mong muốn của bài thuốc trên lâm sàng và một số chỉ số hóa sinh máu.

**Từ khóa**: Rối loạn thần kinh thực vật, tiền mãn kinh, mãn kinh, Lục vị kỷ cúc

**36. Tác dụng điều trị của bài “Tần giao thiên ma thang” kết hợp điện châm và xoa bóp bấm huyệt trên bệnh nhân có hội chứng cổ, vai, cánh tay**/ Ngô Quỳnh Hoa, Nguyễn Thị Thân Giang// Tạp chí Y dược học .-2020 .- Số 65 .- Trang 28-38.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng cải thiện tầm vận động và giảm hạn chế sinh hoạt hàng ngày của bài Tần giao thiên ma thang kết hợp điện châm và xoa bóp bấm huyệt trên bệnh nhân có hội chứng cổ vai cánh tay.

**Từ khóa**: Hội chứng cổ vai cánh tay, Tần giao thiên ma thang

**37. Tác dụng hạ glucose máu của riềng ấm trên mô hình gây chuột nhắt đái tháo đường typ 2**/ Phạm Thị Mỹ Phương, Tô Thị Mai Dung, Trần Nam Chung, Trần Minh Hiếu, Nguyễn Thị Thanh Hà, Phạm Thị Vân Anh// Tạp chí nghiên cứu Y Dược học cổ truyền Việt Nam .- 2020 .- Số 64 .- Trang 13-21.

**Nội dung**: Trình bày tác dụng hạ glucose máu của riềng ấm trên mô hình gây chuột nhắt đái tháo đường typ 2 trên thí nghiệm lâm sàng. Kết quả nghiên cứu thấy được sự giảm nồng độ glucose máu, góp phần cải thiện cấu trúc gan và giảm bớt gánh nặng cho tụy.

**Từ khóa**: Hạ glucose máu, chuột nhắt đái tháo đường typ 2, chế độ ăn béo, Riềng ấm, ALX, glucose máu

**38. Tổng hợp và khảo sát hoạt tính kháng nấm – kháng khuẩn của một số dẫn chất 5-methoxybenzimdazol-2-thion**/ Ngô Duy Túy Hà, Lê Thị Thùy Trang, Trương Phương, Đặng Thị Loan// Tạp chí dược học .- 2020 .- Số 531 .- Tr.44-50.

**Nội dung**: Mục tiêu nghiên cứu nhằm tổng hợp, sàng lọc những chất có hoạt tính kháng nấm, kháng khuẩn tốt và dựa trên những kết quả đạt được, chọn hướng nghiên cứu tổng hợp các dẫn chất 5-methoxybenzimdazol-2-thion. Đây là một hướng biến đổi khá triển vọng trên khung dẫn chất này để tiếp tục sàng lọc thêm được nhiều chất có tác dụng sinh học tốt.

**Từ khóa**: 5-methoxybenzimdazol-2-thion; hoạt tính kháng nấm – kháng khuẩn, kháng nấm, kháng khuẩn

**39. Triển khai đào tạo trực tuyến tại trường đại học xu thế công nghệ, thời cơ và thách thức**/ Nguyễn Quốc Khánh, Nguyễn Thị Minh// Tạp chí khoa học và đào tạo .-2020 .- Số 01 .- Trang 73-78.

**Nội dung**: Trên cơ sở phân tích về mặt lý luận cũng như thực tế của đào tạo trực tuyến, nhu cầu thay đổi phương pháp học của người học, những thuận lợi và khó khăn gặp phải khi triển khai. Tác giả đề xuất một giải pháp triển khai mô hình dạy học trực tuyến tại các trường đại học có hiệu quả.

**Từ khóa**: Dạy học trực tuyến, công nghệ dạy học trực tuyến, cách mạng công nghiệp 4.0; giáo dục 4.0

**40. Vai trò của liệu pháp y học cổ truyền trong điều trị suy buồng trứng sớm**/ Khúc Thị Song Phương// Tạp chí Y dược học .-2020 .- Số đặc biệt .- Trang 17-20.

**Nội dung**: Trình bày Vai trò của liệu pháp y học cổ truyền trong điều trị suy buồng trứng sớm, góp phần điều trị và phòng bệnh hiệu quả.

**Từ khóa**: Suy buồng trứng sớm, bế kinh, vô sinh, thuốc Y học cổ truyền, châm cứu trị liệu, cấy chỉ trị liệu, thực dưỡng

**41. Xác định tính an toàn của viên nang cứng “Nhất đường linh” trên động vật thực nghiệm**/ Trần Thị Phương Linh, Phạm Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Thanh Hà, Nguyễn Trần Thị Giáng Hương, Trần Quốc Bình// Tạp chí nghiên cứu Y Dược học cổ truyền Việt Nam .- 2020 .- Số 64 .- Trang 22-35.

**Nội dung**: Phân tích và xác định tính an toàn của viên nang cứng “Nhất đường linh” trên động vật thực nghiệm. Viên nang Nhất đường linh chưa xác định được độc tính cấp và không xác định được LD50 trên chuột nhắt trắng theo đường uống.

**Từ khóa**: Viên nang Nhất đường linh (NĐL), LD50, độc tính cấp, độc tính bán trường diễn

**42. Xây dựng phương pháp định lượng đồng thời một số hoạt chất trong cao chiết nước bài thuốc Hạ mỡ NK bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao kết hợp detector DAD**/ Trần Minh Ngọc, Nguyễn Thị Lê, Phạm Thủy Phương, Lê Thị Kim Vân, Nguyễn Duy Thuần, Hoàng Lê Sơn, Phạm Quốc Bình// Tạp chí dược học .- 2020 .- Số 531 .- Tr.50-55.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp định lượng đồng thời một số hoạt chất trong cao chiết nước bài thuốc Hạ mỡ NK bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao kết hợp detector DAD. Phương pháp này được xây dựng có sự tương quan tuyến tính chặt chẽ giữa diện tích pic và nồng độ khảo sát với R2 đều >= 0,995 và có độ lặp lại, tính chọn lọc, độ nhạy cao, cho kết quả đúng và chính xác, có thể được được áp dụng để xác định hàm lượng các hoạt chất có trong nguồn nguyên liệu đầu vào và các chế phẩm của bài thuốc.

**Từ khóa**: Cao chiết nước,bài thuốc Hạ mỡ NK, sắc ký lỏng hiệu năng cao, detector DAD

**43. Xây dựng quy trình định lượng acid ursolic trong rễ mạch môn (*Radix Ophiopogonis japonici*) bằng phương pháp UCLC-LDA**/ Lê Nguyễn Phúc Hiền, Huỳnh Ngọc Thụy// Tạp chí dược học .- 2020 .- Số 531 .- Tr.39-44.

**Nội dung**: Trình bày quy trình định lượng acid ursolic trong rễ mạch môn (*Radix Ophiopogonis japonici*) bằng phương pháp UCLC-LDA. Điều này góp phần xây dựng tiêu chuẩn định lượng mạch môn, có ý nghĩa trong việc kiểm soát và xác định nguồn nguyên liệu đạt chất lượng trên thị trường.

**Từ khóa**: Định lượng acid ursolic, rễ mạch môn, UCLC-LDA

**44. Xây dựng quy trình định lượng đồng thời 6 phẩm màu có trong nước giải khát bằng phương pháp HPLC-DAD**/ Nguyễn Thị Ngọc Vân, Nguyễn Huỳnh Kim Ngân, Đàm Thị Kim Thoa, Ngô Ngọc Yến// Tạp chí dược học .- 2020 .- Số 531 .- Tr.35-38.

**Nội dung**: Trình bày việc xây dựng quy trình định lượng đồng thời 6 chất màu trong thực phẩm và nước uống sử dụng hệ thống máy HPLC, đầu dò DAD, làm sạch mẫu bằng cột pha rắn WAX. Quy trình đã được thẩm định có tính đặc hiệu, đạt tính tuyến tính với hệ số tương quan > 0,995, giới hạn phát hiện và giới hạn định lượng thấp, đạt độ đúng và độ chính xác. Quy trình đã được ứng dụng để định lượng 6 chất màu trong 6 mẫu đồ uống trên thị trường.

**Từ khóa**: Định lượng đồng thời 6 phẩm màu, nước giải khát, HPLC-DAD

**ĐIỆN TỬ - VIẾN THÔNG**

 **1.** **Anten tái cấu hình cho hệ thống truyền thông di động 5G/** Dương Thị Thanh Tú, Cao Xuân Sơn, Nguyễn Tấn Dũng// Thông tin và Truyền thông.- 2020 .- Số 7+8 .- Tr. 113-117.

**Nội dung:** Giới thiệu các kỹ thuật tái cấu hình chủ đạo anten trong hệ thống truyền thông tiên tiến, nhóm tác giả cũng giới thiệu thêm hai mẫu anten tái cấu hình tiêu biểu cho hai băng tần hoạt động chủ đạo của truyền thông di động 5G: Băng tần milimet và băng tần dưới 6GHz.

**Từ khóa:** Anten, truyền thông di động 5G, băng tần

**2. Điện tử công suất tần số cao một số thách thức/** Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Duy Đỉnh// Tự động hóa ngày nay .- 2020 .- Số 232+233 (6+7) .- Tr. 46-48.

**Nội dung:** Phân tích một số lợi điểm cũng như thách thức của việc tăng tần số chuyển mạch trong các hệ thống bộ biến đổi điện tử công suất.

**Từ khóa**: Điện tử công suất, tần số chuyển mạch, bộ biến đổi

**3. Giải pháp điện toán biên toàn diện từ cái bắt tay hợp tác của các ông lớn toàn cầu/** // Tự động hóa ngày nay .- 2020 .- Số 232+233 (6+7) .- Tr. 38-39.

**Nội dung:** Những thách thức ẩn mình sau xu hướng chung; Giải pháp điện toán biên toàn diện đến từ hệ sinh thái tích hợp các đối tác.

**Từ khóa**: Điện toán biên, toàn cầu, hệ sinh thái

**4. Giải pháp quản lý an ninh tập trung tích hợp phân tích hình ảnh thông minh CMS-AIS/** Mạnh Chính// Tự động hóa ngày nay .- 2020 .- Số 232+233 (6+7).- Tr. 65-67.

**Nội dung:** Đặc điểm của phần mềm CMS-AIS; Phân hệ phân tích nhận dạng khuôn mặt; Phân hệ phân tích nhận dạng đám đông; Phân hệ phân tích hình ảnh phương tiện; Phân hệ xử lý vi phạm giao thông bằng hình ảnh.

**Từ khóa**: Quản lý an ninh, phần mềm tích hợp, CMS-AIS

**5. Máy điện động nhiệt – điện DC và định luật Coulomb trong “điện động lực học logic”/** Nguyễn Thanh Hùng, Nguyễn Tiến Dũng// Tự động hóa ngày nay .- 2020 .- Số 234 (8) .- Tr. 37-43.

**Nội dung:** Xem xét định luật Coulomb dưới góc nhìn của đại số logic để thu được các hàm logic cho trường từ Coulomb và trường điện Coulomb. Từ đố định hướng được con đường sáng chế ra các loại máy điện, thiết bị và cơ cấu truyền dẫn, mà chúng hoạt động trên nguyên tắc của “điện động lực học logic”.

**Từ khóa**: Điện động lực học logic, định luật Coulomb, động cơ DC

**6. MK-220HG: Máy chẩn đoán độ rung đáp ứng xu hướng tự động hóa công tác hỗ trợ bảo trì thông minh trong CMCN 4.0/** Take Toshiaki, Nguyễn Như Thắng// Tự động hóa ngày nay .- 2020 .- Số 232+233 (6+7) .- Tr. 42-45.

**Nội dung:** Giới thiệu quá trình bổ sung chức năng thông tin vô tuyến của ICT vào thiết bị chẩn đoán rung cầm tay model MK-220 hiện có, cùng với việc tăng cường chức năng chẩn đoán tiên tiến để nâng cao hiệu quả công việc kiểm tra bảo trì thiết bị đáp ứng xu hướng công nghệ 4.0.

**Từ khóa**: MK-220, máy chẩn đoán độ rung, bảo trì, công nghệ 4.0

**7. Mô phỏng hệ thống điều khiển bộ biến đổi điện tử công suất trong phòng thí nghiệm/** TS. Phạm Tâm Thành, ThS. Vũ Ngọc Minh// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 117-120.

**Nội dung:** Xây dựng mô hình mô phỏng các bộ biến đổi điện tử công suất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

**Từ khóa**: Bộ biến đổi điện tử công suất, chỉnh lưu một pha, chỉnh lưu ba pha, nghịch lưu một pha, nghịch lưu ba pha

**8. Nghiên cứu phát triển bảng điện tử dùng mô-đun HD W60-75/** ThS. Đỗ Thu Huyền// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 7 .- Tr. 102-104.

**Nội dung:** Nghiên cứu ứng dụng mô-đun HD W60-75 sử dụng phần mềm LED ART cài đặt các hiệu ứng led matrix có thể điều khiển từ xa dùng điện thoại qua mạng wifi.

**Từ khóa**: Phần mềm ứng dụng mô-đun HD W60-75, phần mềm LED ART, led matrix, wifi

**9. Nghiên cứu phương pháp phân loại lớp phủ khu vực đô thị trên ảnh vệ tinh độ phân giải cao Sentinel 2 bằng kỹ thuật mờ/** Hoàng Ngọc Huy, Mai Đình Sinh, Trịnh Lê Hùng// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 13(339) .- Tr. 46-48.

**Nội dung:** Trình bày phương pháp phân loại lớp phủ khu vực đô thị bằng kỹ thuật mờ trên ảnh vệ tinh độ phân giải cao Sentinel 2, thử nghiệm cho khu vực TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**Từ khóa**: Phân loại lớp phủ khu vực đô thị, vệ tinh độ phân giải cao Sentinel 2, kỹ thuật mờ

**10. Nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý giám sát hầm đỗ xe ô tô thông minh trong tòa nhà/** Đặng Minh Tú, Trần Mạnh Thắng, Trịnh Lương Miên// Tự động hóa ngày nay .- 2020 .- Số 234(8) .- Tr. 11-13.

**Nội dung:** Đưa ra một mô hình hệ thống quản lý giám sát hầm đỗ xe ô tô thông minh trong tòa nhà dựa trên vi điều khiển Atmega, sử dụng cảm biến siêu âm tại các ô đỗ xe trong hầm tòa nhà có tích hợp đèn báo trạng thái chỗ đỗ xe ô tô còn trống, sử dụng camera nhận dạng biển số xe ô tô và thẻ từ RFID để quản lý xe ô tô ra vào hầm toàn nhà, sử dụng module wifi ESP8266 để truyền dữ liệu lên webserver.

**Từ khóa**: Quản lý giám sát, hầm đỗ xe ô tô thông minh, tòa nhà

**11. Nghiên cứu, xây dựng thuật toán điều khiển một số hành vi tập thể của bầy robot e-puck/** TS. Lê Thị Thúy Nga, TS. Trần Ngọc Tú// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 3 .- Tr. 106-109.

**Nội dung:** Thiết kế thuật toán điều khiển một số hành vi tập thể của robot bầy đàn như tụ bầy, tránh vật cản và di chuyển định hướng, đồng thời đề xuất giải pháp khai thác platform robot e-puck đã có sẵn trên thị trường để thử nghiệm tính đúng đắn của các thuật toán đã thiết kế ở trên.

**Từ khóa**: Robot bầy đàn, e-puck, thuật toán điều khiển, hành vi tập thể

**12. Phân tích và đánh giá sự ảnh hưởng của nhiệt độ và hiện tượng phủ bóng đến hiệu quả phát điện của Tấm Quang Điện/** Bạch Thanh Quý// Khoa học và Công nghệ (Trường Đại học Công Nghiệp Tp. Hồ Chí Minh) .- 2019 .- Số 38 .- Tr. 23-33.

**Nội dung:** Trình bày các đặc tính cơ bản của một hệ thống quang năng, đồng thời chú trọng đến phân tích và đánh giá hai yếu tố chính tác động đến hiệu quả phát điện của một hệ thống solar đó là nhiệt độ và hiện tượng phủ bóng. Thông qua kết quả phân tích, làm cơ sở kỹ thuật cho các đơn vị thực hiện thi công, lắp đặt, vận hành, và bảo trì hệ thống quang năng đảm bảo ngoài việc hệ thống hoạt động còn phải tối ưu công suất phát của hệ thống.

**Từ khóa:** Năng lượng tái tạo, năng lượng mặt trời, pin mặt trời, hệ thống quang năng

**13. Robot Omron Techi-LD: Giải pháp khử khuẩn trong đại dịch Covid 19/** Phạm Thị Ngọc Ngà// Tự động hóa ngày nay .- 2020 .- Số 232+233 (6+7) .- Tr. 63-64.

**Nội dung:** Trình bày giải pháp khử khuẩn trong đại dịch Covid 19 bằng Robot Omron Techi-LD UVC.

**Từ khóa**: Robot Omron Techi-LD, dịch Covid 19, giải pháp khử khuẩn

**14. Sản xuất điện và giá điện ở Việt Nam nhìn từ mọi phía/** Lê Văn Doanh, Phạm Văn Bình// Tự động hóa ngày nay .- 2020 .- Số 234 (8) .- Tr. 27-28.

**Nội dung:** Giới thiệu tình hình đầu tư phát triển sản xuất và giá điện của thế giới và Việt Nam.

**Từ khóa**: Sản xuất điện, giá điện, Việt Nam

**15. Sự tác động của các công nghệ mới đến báo chí truyền thông/** Bùi Thị Vân Anh// Tự động hóa ngày nay .- 2020 .- Số 232+233 (6+7) .- Tr. 27-28, 30.

**Nội dung:** Trình bày sự tác động của một số công nghệ mới, mang tính đột phá như công nghệ thực tế ảo (VR), công nghệ thực tế tăng cường (AR) và trí tuệ nhân tạo (AI) đến báo chí truyền thông.

**Từ khóa**: Công nghệ VR, công nghệ AR, công nghệ AI, báo chí truyền thông

**16. Thiết kế và chế tạo thiết bị thực hành logo!/** Phạm Văn Nghiêm, Nguyễn Hữu Phúc// Tự động hóa ngày nay .- 2020 .- Số 234 (8) .- Tr. 47-48, 50.

**Nội dung:** Trong đào tạo đại học, các mô hình thực hành được chú ý đến nhằm nâng cao chất lượng và tiết kiệm thời gian giảng dạy. Thiết kế và thi công module thực hành logo để phục vụ cho việc giảng dạy là hết sức cần thiết. Thiết bị giúp cho sinh viên củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng về lĩnh vực điều khiển tự động trong công nghiệp.

**Từ khóa**: Logo, thiết bị thực hành

**17. Tối ưu cấu hình lưới điện phân phối giảm tổn thất công suất sử dụng thuật toán Cuckoo search cải tiến/** Nguyễn Thanh Thuận, Dương Thanh Long// Khoa học và Công nghệ (Trường Đại học Công Nghiệp Tp. Hồ Chí Minh) .- 2019 .- Số 38 .- Tr. 13-22.

**Nội dung:** Trình bày phương pháp tái cấu hình lưới điện phân phối sử dụng thuật toán cuckoo seach. Trong đó, để nâng cao hiệu quả của thuật toán cuckoo seach, cơ chế tìm kiếm cục bộ được bổ sung để khai thác vùng không gian tồn tại xunh quanh cấu hình tốt nhất của quần thể trong quá trình tìm kiếm.

**Từ khóa:** Thuật toán cuckoo search, tái cấu hình, lưới điện phân phối

**18. Xác định phương trình động của động cơ Diesel 4 kỳ M50/** Lê Hữu Sơn// Khoa học Đại học Văn Lang .- 2020 .- Số 19 .- Tr. 75-80.

**Nội dung:** Giới thiệu phương pháp xác định các thông số phương trình động của động cơ Diesel M50 dựa trên kết quả thực nghiệm và sử dụng hàm J.Loeba.

**Từ khóa:** Hàm J.Leoba, phương trình động, động cơ diesel, chế độ không ổn định

**19. Xây dựng phương pháp ước lượng trạng thái sạc của pin Lithium – Ion trong hệ thống quản lý pin cho xe điện (phần 1)/** Tạ Mạnh Tuyên, Nguyễn Hồng Quang// Tự động hóa ngày nay .- 2020 .- Số 234 (8) .- Tr. 32-36.

**Nội dung:** Trình bàyphương pháp ước lượng trạng thái sạc của pin Lithium – Ion dựa theo mô hình mạch điện tương đương và sử dụng bộ lọc Kalman mở rộng.

**Từ khóa**: Phương pháp ước lượng trạng thái sạc, mô hình mạch điện tương đương, pin Lithium – Ion, xe điện

**XÂY DỰNG**

**1. Ảnh hưởng của các tham số hình học đến ứng xử của cấu kiện ống thép hai lớp nhồi bề tông chịu uốn/** TS. Vũ Quang Việt, TS. Phạm Thái Hoàn, TS. Trương Việt Hùng// KHCN Xây dựng .- 2020 .- Số 1 .- Tr. 16-24.

**Nội dung:** Nghiên cứu ứng xử của cấu kiện ống thép hai lớp nhồi bê tông có hệ neo chống cắt chịu uốn thuần túy bằng phương pháp phần tử hữu hạn.

**Từ khóa**: Cọc thép hai lớp nhồi bê tông, phần tử hữu hạn, khả năng chịu uốn, ABAQUS

**2. Ảnh hưởng của chiều sâu khóa đến khả năng chịu cắt của khóa chống cắt đơn trong cầu dầm hộp lắp ghép phân đoạn/** ThS. NCS. Nguyễn Đắc Đức, PGS. TS. Nguyễn Ngọc Long, GS. TS. Trần Đức Nhiệm// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 7 .- Tr. 34-38.

**Nội dung:** Đánh giá khả năngchịu cắt của khóa chống cắt đơn khi chiều sâu khóa thay đổi, so sánh đánh giá kết quả tính toán khả năngchịu cắt của khóa chống cắt đơn trong mối nối khô theo công thức tính của AASHTO1998 và kết quả thí nghiệm, từ đó kiến nghị dạng cấu tạo cũng như chiều sâu của khóa chống cắt phù hợp trong thiết kế cầu dầm hộp lắp ghép phân đoạn.

**Từ khóa**: Khóa chống cắt, chiều sâu khóa chống cắt, đốt đúc, dầm hộp lắp ghép phân đoạn

**3. Ảnh hưởng của mác bê tông và chiều dày vỏ thép đến sức kháng mô men của dầm liên hợp lõi bê tông cốt thép – vỏ thép/** Nguyễn Duy Liêm, Nguyễn Đức Hòa// Xây dựng .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 89-93.

**Nội dung:** Trình bày ảnh hưởng của mác bê tông và chiều dày vỏ thép đến sức kháng mô men của dầm liên hợp lõi bê tông cốt thép – vỏ thép.

**Từ khóa**: Dầm liên hợp, dầm vỏ thép, mác bê tông, bê tông cốt thép

**4. Ảnh hưởng của môi trường nước mặn đến hiệu quả gia cường kháng uốn của tấm CFRP cho dầm bê tông cốt thép bị ăn mòn/** Đỗ Đại Thắng, Chu Văn Tư, Nguyễn Minh Long// Xây dựng .- 2020 .- Số 4 .- Tr. 9-16.

**Nội dung:** Trình bày nghiên cứu thực nghiệm về ảnh hưởng của yếu tố môi trường khô/ướt đến hiệu quả gia cường kháng uốn của lưới sợi CFRP cho dầm bề tông cốt thép tiết diện chữ T đã bị hư hỏng do hiện tượng xâm thực.

**Từ khóa**: Kháng uốn, dầm bê tông cốt thép bị ăn mòn, gia cường, nước mặn, tấm CFRP

**5. Ảnh hưởng của nhiệt độ và tốc độ gia tải đến đặc tính kháng cắt của bê tông nhựa trong thí nghiệm nén ba trục/** ThS. NCS. Ngô Ngọc Quý, PGS. TS. Trần Thị Kim Đăng, PGS. TS. Lã Văn Chăm// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 6 .- Tr. 32-36.

**Nội dung:** Đưa ra kết quả nghiên cứu thực nghiệm đặc tính kháng cắt của hỗn hợp bê tông asphalt sử dụng thí nghiệm nén ba trục với hai loại hỗn hợp phổ biến được sử dụng ở Việt Nam là BTNC19 và BTNC12,5.

**Từ khóa**: Hỗn hợp bê tông asphalt, sức kháng cắt, thí nghiệm nén ba trục, lực dính đơn vị, góc nội ma sát

**6. Ảnh hưởng của phụ gia khoáng hoạt tính đến cường độ bám dính giữa cốt thép và bê tông cường độ cao/** Trần Đức Trung, Mai Quế Anh, Nguyễn Tuấn Minh, Phan Hữu Trung// Xây dựng .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 210-215.

**Nội dung:** Trình bày một số kết quả nghiên cứu về ảnh hưởng của phụ gia khoáng hoạt tính silica fume, tro trấu, xỉ lò xo, tro bay đến cường độ bám dính giữa cốt thép và bê tông cường độ cao.

**Từ khóa**: Cường độ bám dính, cốt thép, bê tông cường độ cao, phụ gia khoáng hoạt tính

**7. Ảnh hưởng của phương pháp bảo dưỡng đến các đặc trưng cường độ của cấp phối đá dăm gia cố xi măng/** TS. Hồ Văn Quân, KS. Mai Văn Thắng, PGS. TS. Nguyễn Thanh Sang// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 3 .- Tr. 71-75.

**Nội dung:** Đánh giá ảnh hưởng của phương pháp bảo dưỡng đến các đặc trưng cường độ của cấp phối đá dăm gia cố xi măng ở các độ tuổi 7 và 14 ngày.

**Từ khóa**: Cấp phối đá dăm, xi măng, phương pháp bảo dưỡng, cường độ ép chẻ

**8. Ảnh hưởng của thời gian và nhiệt độ ban đầu của hỗn hợp bê tông đến đặc tính lưu biến của bê tông tự dầm/** TS. Hoàng Việt Hải, TS. Nguyễn Tiến Dũng// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 4 .- Tr. 42-44.

**Nội dung:** Đánh giá ảnh hưởng của thời gian, nhiệt độ và đồng thời hai yếu tố đến tính công tác của bê tông tự dầm.

**Từ khóa**: Bê tông tự dầm, thời gian sau khu trộn, nhiệt độ, tính công tác

**9. Ảnh hưởng độ góc cạnh của cốt liệu nhỏ đến một số tính chất của bê tông xi măng/** Nguyễn Đức Trọng, Nguyễn Nhật Linh// Cầu đường Việt Nam .- 2020 .- Số 8 .- Tr. 40-43.

**Nội dung:** Trình bày kết quả nghiên cứu ảnh hưởng độ góc cạnh của cốt liệu nhỏ đến một số tính chất của bê tông xi măng.

**Từ khóa**: Cốt liệu nhỏ, độ góc cạnh, bê tông xi măng

**10. Ảnh hưởng hàm lượng xỉ than thay thế cốt liệu mịn đến mô-đun đàn hồi tĩnh và lún trồi của hỗn hợp bê tông nhựa/** PGS. TS. Nguyễn Mạnh Tuấn, KS. Lê Thị Thu Thủy, ThS. NCS. Hoàng Ngọc Trâm// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 6 .- Tr. 67-70.

**Nội dung:** Trình bày kết quả nghiên cứu đánh giá khả năng kháng lún và về mô-đun đàn hồi của bê tông nhựa sử dụng xỉ than có cỡ hạt lớn nhất danh định 12,5 mm.

**Từ khóa**: Bê tông nhựa, xỉ than, chất lượng bê tông nhựa, mô-đun đàn hồi, hằn lún vệt bánh xe

**11. Ảnh hưởng nhiệt độ ban đầu của hỗn hợp bê tông đến trường nhiệt độ trong bê tông khối lớn/** Bùi Anh Kiệt, Nguyễn Trọng Chức// Xây dựng .- 2020 .- Số 2 .- Tr. 3-6.

**Nội dung:** Trình bày ảnh hưởng nhiệt độ ban đầu của hỗn hợp bê tông đến sự phân bố trường nhiệt độ trong bê tông khối lớn với sự trợ giúp của phần mềm Midas Civil dựa trên phương pháp phần tử hữu hạn.

**Từ khóa**: Bê tông khối lớn, chênh lệch nhiệt độ, nhiệt độ ban đầu khối đổ, nứt nhiệt, mô phỏng phần tử hữu hạn

**12. Các mô hình xử lý nước cấp sinh hoạt cho dân cư vùng ven biển và hải đảo theo công nghệ màng lọc/** Trần Đức Hạ, Trần Thúy Anh, Trần Đức Minh Hải// Quy hoạch xây dựng .- 2020 .- Số 105 .- Tr. 22-27.

**Nội dung:** Giới thiệu một số công nghệ khử mặn để xử lý nước biển thành nước cấp ăn uống. Giới thiệu một số công nghệ xử lý nước biển và nước lợ có sử dụng màng lọc NF và màng lọc RO để cấp nước sinh hoạt cho vùng ven biển và hải đảo.

**Từ khóa**: Nước cấp sinh hoạt, dân cư, ven biển, hải đảo

**13. Các phương pháp đánh giá khả năng ổn định của nền đất yếu dưới công trình đắp/** Võ Nhật Luân, Nguyễn Tiến Tài// Xây dựng .- 2020 .- Số 2 .- Tr. 102-108.

**Nội dung:** Trình bày **c**ác phương pháp đánh giá khả năng ổn định của nền đất yếu dưới công trình đắp.

**Từ khóa**: Đất yếu, sức chống cắt, sức chịu tải, công trình đắp

**14. Các yếu tố gây ra chậm trễ giải phóng mặt bằng các dự án xây dựng sử dụng vốn ODA/** Hà Duy Khánh// Xây dựng .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 25-29.

**Nội dung:** Tìm hiểu các nguyên nhân gây ra chậm trễ công tác giải phóng mặt bằng làm ảnh hưởng đến thực hiện dự án xây dựng sử dụng vốn ODA tại thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

**Từ khóa**: Giải phóng mặt bằng, dự án xây dựng, vốn ODA

**15. Chỉnh lý số liệu địa chất cho bài toán hố đào sâu kể đến ảnh hưởng của lộ trình ứng suất/** Nguyễn Sỹ Hùng, Lê Văn Trường// Xây dựng .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 119-124.

**Nội dung:** Nghiên cứu mô phỏng ứng xử của đất nền cho bài toán hố đào sâu có kể đến lộ trình ứng suất và sự tương hợp với mô hình tính toán cũng như số liệu địa chất đầu vào trong phần mềm Plaxis.

**Từ khóa**: Hố đào sâu, địa chất, lộ trình ứng suất

**16. Đánh giá các giải pháp gia cố nền đất yếu cùng đề xuất giải pháp nền và móng phù hợp cho điều kiện địa chất của đồng bằng sông Cửu Long/** Nguyễn Sỹ Hùng// Xây dựng .- 2020 .- Số 2 .- Tr. 31-36.

**Nội dung:** Nghiên cứu tổng quan và hiện trạng, đánh giá thực trạng nền và móng công trình tại đồng bằng sông Cửu Long, khảo sát và liệt kê các giải pháp nền móng phù hợp với điều kiện tại đồng bằng sông Cửu Long, đề xuất các giải pháp và xây dựng hướng dẫn lựa chọn giải pháp.

**Từ khóa**: Đất yếu, gia cường đất yếu, biến đổi khí hậu, địa chất, đồng bằng sông Cửu Long

**17. Đánh giá cường độ bê tông hiện trường ở một số công trình xây dựng tại Hà Nội theo tiêu chuẩn Việt Nam, Mỹ và châu Âu/** Nguyễn Ngọc Phương, Nguyễn Hoài Nam// Xây dựng .- 2020 .- Số 4 .- Tr. 113-118.

**Nội dung:** Trình bày việc khảo sát đánh giá cường độ bê tông hiện trường trên kết cấu bằng phương pháp khoan lõi bê tông ở một số công trình xây dựng tại Hà Nội theo tiêu chuẩn Việt Nam, Mỹ và châu Âu, qua đó có những nhận xét, kiến nghị với tiêu chuẩn Việt Nam.

**Từ khóa**: Bê tông, cường độ bê tông, công trình xây dựng

**18. Đánh giá độ không đảm bảo đo trong thử nghiệm cường độ nén của xi măng/** TS. Nguyễn Lê Thi// KHCN Xây dựng .- 2020 .- Số 2 .- Tr. 35-40.

**Nội dung:** Trình bày phương pháp đánh giá độ không đảm bảo đo trong thử nghiệm cường độ nén của xi măng theo TCVN 6016:2011.

**Từ khóa**: Độ không đảm bảo đo, cường độ nén, xi măng

**19. Đánh giá khả năng chịu lực của bản liên tục nhiệt bê tông cốt sợi thép ở giới hạn cường độ/** TS. Mai Lựu// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 52-55.

**Nội dung:** Sử dụng phương pháp thực nghiệm và phương pháp thiết diện phẳng để đánh giá khả năng chịu uốn của bản liên tục nhiệt bằng bê tông cốt sợi thép.

**Từ khóa**: Bản liên tục nhiệt, bê tông cốt sợi thép, mô-men kháng uốn, phương pháp thực nghiệm

**20. Đánh giá mô hình thời gian – chi phí của Bromilow áp dụng đối với các dự án xây dựng công trình giao thông đường bộ sử dụng vốn nhà nước tại Việt Nam/** NCS. ThS. Nguyễn Thị Hậu// Cầu đường Việt Nam .- 2020 .- Số 6 .- Tr. 38-41.

**Nội dung:** Đánh giá mức độ phù hợp của mô hình Bromilow đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông đường bộ sử dụng vốn nhà nước tại Việt Nam giai đoạn 2010 đến 2018.

**Từ khóa**: Mô hình thời gian chi phí, mô hình Bromilow, giao thông đường bộ

**21. Đánh giá sử dụng nhựa đường 40/50 KBC Naphthenic cho bê tông nhựa lớp dưới và lớp mặt trong xây dựng đường bộ tại Việt Nam/** ThS. Christophe Duboscq, KS. Lê Ngọc Hưng// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 6 .- Tr. 28-31.

**Nội dung:** Trình bày các đặc trưng và lợi ích của việc sử dụng nhựa đường 40/50 KBC Naphthenic thông qua các nghiên cứu điển hình từ hai dự án quốc lộ chịu tải trọng nặng ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Nhựa đường, Naphthenic, Paraffinic, KBC, đường bộ

**22. Đánh giá tình trạng bề mặt và mức độ gỉ trên thép chịu thời tiết trong điều kiện khí hậu tại tỉnh Hà Tĩnh/** KS. Trần Huy Hoàng, ThS. Vũ Thị Nga, TS. Nguyễn Thị Cẩm Nhung// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 4 .- Tr. 73-76.

**Nội dung:** Tổng hợp về đặc điểm của cơ chế ăn mòn bề mặt thép thông thường và thép chịu thời tiết.

**Từ khóa**: Mức độ gỉ bề mặt, thép chịu thời tiết, thép bền thời tiết

**23. Đánh giá ứng suất bê tông theo thời gian của cột bê tông cốt thép trong điều kiện khí hậu miền Trung Việt Nam/** Trần Ngọc Long, Nguyễn Trọng Hà, Trần Ngọc Bình// Xây dựng .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 216-220.

**Nội dung:** Đưa ra cách đánh giá ứng suất bê tông trong cột bê tông cốt thép theo thời gian.

**Từ khóa**: Bê tông cốt thép, ứng suất bê tông, khí hậu miền Trung

**24. Đánh giá xu hướng và giải pháp cầu bộ hành đa chức năng/** TS. Nguyễn Thạc Quang, KS. Lê Văn Khánh// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 7 .- Tr. 42-46.

**Nội dung:** Đề cập tới các dự án cầu bộ hành đa chức năng với việc loại cầu như: cầu đường, cầu đại lộ, cầu nhà, cầu quảng trường, cầu thành phố, cầu các điểm thu hút du lịch. Sau đó, đưa ra ví dụ về các dự án thực hiện giải pháp của cầu đa chức năng như: cầu đi bộ vòng xoay Amsterdam, cầu dây xoắn dành cho người đi bộ Festina Lente ở Sarajevo, cầu hai nhánh bộ hành kết hợp dùng đi xe đạp tại Amsterdam và một số cầu bộ hành đa chức năng tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Cầu đa chức năng, cầu đi bộ, xây dựng cầu, cầu độc đáo

**25. Dao động của dầm cơ tính biến thiên hai chiều có lỗ rỗng vi mô chịu lực di động/** TS. Lê Thị Hà// KHCN Xây dựng .- 2020 .- Số 2 .- Tr. 10-16.

**Nội dung:** Nghiên cứu dao động của dầm cơ tính biến thiên hai chiều có lỗ rỗng vi mô chịu lực di động bằng lý thuyết dầm bậc cao.

**Từ khóa**: Dầm có cơ tính biến thiên hai chiều, lý thyết biến dạng trượt bậc cao, dao động tự do, phương pháp phần tử hữu hạn

**26. Định hướng giải pháp cải tạo không gian mặt nước làng Chuông theo hướng phát triển du lịch làng nghề/** TS. Nguyễn Văn Tuyên, NCS. ThS. Phùng Thị Mỹ Hạnh, ThS. Nguyễn Công Thiện, ThS. Dương Quỳnh Nga// Quy hoạch xây dựng .- 2019 .- Số 100 .- Tr. 61-67.

**Nội dung:** Đánh giá về thực trạng, vai trò của không gian mặt nước trong hệ thống di tích lịch sử và hệ thống hạ tầng làng Chuông, là định hướng một số giải pháp cải tạo không gian mặt nước làng Chuông theo hướng phát triển dịch vụ du lịch làng nghề truyền thống.

**Từ khóa**: Làng Chuông, không gian mặt nước, du lịch làng nghề

**27. Đô thị hóa vùng ven đô: Vấn đề phải đối mặt của các đô thị lớn châu Á/** TS. KTS. Ngô Lê Minh, NCS. Hoàng Thị Phương Thảo// Quy hoạch xây dựng .- 2020 .- Số 103+104 .- Tr. 12-15.

**Nội dung:** Đem lại cái nhìn mới về những triển vọng và thách thức mà khu vực này phải đối mặt trong tương lai, cũng như mong muốn có được sự quan tâm đúng mực cần có của chính quyền và các chuyên gia quy hoạch về vấn đề phát triển khu vực ven đô tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Đô thị hóa, vùng ven đô, châu Á

**28. Đổi mới phương pháp luận quy hoạch và quản lý phát triển đô thị: Từ thực tiễn đến yêu cầu đổi mới – Phần 1/** PGS. TS. KTS. Lưu Đức Cường, TS. KTS. Nguyễn Trung Dũng// Quy hoạch xây dựng .- 2019 .- Số 100 .- Tr. 10-18.

**Nội dung:** Trình bày về yêu cầu thực tiễn phải đổi mới, nhận diện và định hướng đổi mới một số vấn đề tồn tại trong quy hoạch và phát triển đô thị hiện nay.

**Từ khóa**: Phương pháp luận quy hoạch, quy hoạch đô thị

**29. Đổi mới phương pháp luận quy hoạch và quản lý phát triển đô thị: Từ thực tiễn đến yêu cầu đổi mới – Phần 2/** PGS. TS. KTS. Lưu Đức Cường, TS. KTS. Nguyễn Trung Dũng// Quy hoạch xây dựng .- 2019 .- Số 101+102 .- Tr. 64-73.

**Nội dung:** Kiểm soát phân vùng phát triển của đô thị; Kiểm soát phát triển không gian cao tầng; Quy hoạch và quản lý phát triển đô thị tại khu vực ven đô; Bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; Huy động nguồn lực tài chính cho phát triển đô thị; Công tác đào tạo ngành quy hoạch đô thị.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, phương pháp luận quy hoạch, quy hoạch đô thị

**30. Dự báo chuyển vị trong quá trình thi công hố móng theo các mô hình nền khác nhau/** Lý Hải Bằng, Nguyễn Thị Thanh Tâm, Đỗ Minh Ngọc// Xây dựng .- 2020 .- Số 2 .- Tr. 43-47.

**Nội dung:** Thông qua hai mô hình nền Morth – Coulomb và Hardening Soil tiến hành dự báo chuyển vị trong quá trình thi công hố móng, đồng thời so sánh với kết quả quan trắc thực tế.

**Từ khóa**: Mô hình nền, hố móng sâu, chuyển vị

**31. Dự báo tuổi thọ lún và mỏi của kết cấu mặt đường mềm sử dụng tiêu chuẩn thiết kế mặt đường mềm của Ấn Độ/** TS. Trần Danh Hợi// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 4 .- Tr. 65-68.

**Nội dung:** Giới thiệu các kết quả dự báo tuổi thọ lún và mỏi của một số kết cấu mặt đường mềm điển hình ở Việt Nam sử dụng IRC 37.

**Từ khóa**: Phương pháp cơ học, mặt đường mềm, đá nhựa cường độ cao

**32. Dự báo tuổi thọ sử dụng của công trình cầu bê tông cốt thép theo tiêu chí ăn mòn thép trong bê tông có xét đến ảnh hưởng của tĩnh tải và hoạt tải trên cầu/** Trần Thế Truyền, Hồ Xuân Ba, Trương Văn Quyết// Cầu đường Việt Nam .- 2020 .- Số 7 .- Tr. 25-28.

**Nội dung:** Trình bày kết quả tính toán dự báo tuổi thọ sử dụng của các kết cấu công trình bê tông cốt thép ở khu vực ven biển Việt Nam có xét đến ảnh hưởng của tải trọng thường xuyên và hoạt tải.

**Từ khóa**: Tuổi thọ sử dụng, bê tông cốt thép, công trình cầu, tĩnh tải, hoạt tải

**33. Dự đoán cường độ nén bê tông dựa trên vận tốc xung siêu âm sử dụng phương pháp quy hoạch thực nghiệm và mạng nơ-rôn nhân tạo cho vật liệu địa phương/** Vương Lê Thắng, Lê Cung, Nguyễn Đình Sơn// Xây dựng .- 2020 .- Số 4 .- Tr. 163-168.

**Nội dung:** Đánh giá độ chính xác dự đoán cường độ nén bê tông dựa trên vận tốc xung siêu âm sử dụng phương pháp quy hoạch thực nghiệm và mạng nơ-rôn nhân tạo cho vật liệu địa phương, đồng thời so sánh các kết quả dự đoán với phương pháp tính toán dự đoán cường độ nén bê tông đề xuất bởi tiêu chuẩn TCVN 9357-2012.

**Từ khóa**: Cường độ nén, bê tông, vận tốc xung siêu âm, phương pháp quy hoạch thực nghiệm, mạng nơ-rôn nhân tạo, vật liệu địa phương

**34. Dự đoán cường độ nén của bê tông cốt liệu gạch ngói dựa trên mạng nơ-ron nhân tạo/** TS. Nguyễn Thùy Anh, ThS. Bùi Gia Linh, TS. Lý Hải Bằng// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 7 .- Tr. 52-56.

**Nội dung:** Đưa ra khả năng ứng dụng của mạng nơ-ron nhân tạo để dự đoán cường độ nén của bê tông sử dụng cốt liệu gạch ngói.

**Từ khóa**: Mạng nơ-ron nhân tạo, bê tông cốt liệu gạch, cường độ nén

**35. Dự tính sức kháng cắt của dầm bê tông cường độ cao cốt sợi thép dựa vào lý thuyết trường nén sửa đổi được đơn giản hóa/** ThS. NCS. Trần Thị Lý, PGS. TS. Phạm Duy Anh, TS. Đào Văn Dinh// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 8 .- Tr. 33-37.

**Nội dung:** Đề xuất sử dụng lý thuyết trường nén sửa đổi đơn giản hóa để dự tính sức kháng cắt cho dầm bê tông cường độ cao cốt sợi thép có cốt đai.

**Từ khóa**: Bê tông cốt thép, bê tông cốt sợi thép, bê tông cường độ cao cốt sợi thép, sức kháng cắt, dầm bê tông cốt sợi thép

**36. Gia cường lề đường bằng vật liệu địa kỹ thuật/** TS. Lê Văn Chung// Cầu đường Việt Nam .- 2020 .- Số 6 .- Tr. 25-29.

**Nội dung:** Đưa ra một số dạng ứng dụng vật liệu địa kỹ thuật trong kết cấu áo lề đường khi xây dựng tuyến đường trên địa hình có điều kiện địa chất, thủy văn phức tạp, trên tuyến có làn dừng khẩn cấp hay tuyến có cường độ xe chạy lớn, đồng thời giới thiệu phương pháp tính toán kiểm tra cường độ của nó, từ đó kiến nghị giải pháp sử dụng vật liệu địa kỹ thuật để gia cường áo lề đường, tạo cơ sở khoa học giúp người thiết kế, thi công có thể đưa vật liệu này vào sử dụng rộng rãi trong xây dựng nền mặt đường ô tô ở nước ta.

**Từ khóa**: Lề đường, lề gia cố, vật liệu địa kỹ thuật, lưới địa kỹ thuật, vải địa kỹ thuật, đường ô tô

**37. Giải pháp cấu tạo và lựa chọn vật liệu xây dựng hè đường đô thị thành phố Hà Nội/** TS. Nguyễn Văn Tuyên, TS. Tống Tôn Kiên// Quy hoạch xây dựng .- 2019 .- Số 101+102 .- Tr. 86-91.

**Nội dung:** Tổng quát về các giải pháp về cấu tạo, biện pháp thi công và vật liệu phù hợp cho hè đường đô thị.

**Từ khóa**: Vật liệu xây dựng, hè đường đô thị

**38. Giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức không gian hè đường đô thị thành phố Hà Nội/** TS. Nguyễn Văn Tuyên, KTS. Dương Thị Nga// Quy hoạch xây dựng .- 2019 .- Số 100 .- Tr. 74-78.

**Nội dung:** Trình bày một số giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức không gian hè đường đô thị Hà Nội.

**Từ khóa**: Hè đường đô thị, quản lý đô thị, tổ chức không gian

**39. Giải pháp quản lý giao thông công cộng bằng hệ thống quản lý giao thông thông minh (ITS) tại Thành phố Hồ Chí Minh/** TS. Phạm Văn Tài// Cầu đường Việt Nam .- 2020 .- Số 7 .- Tr. 52-55.

**Nội dung:** Đưa ra một cái nhìn tổng quan về các ứng dụng ITS ở thành phố Hồ Chí Minh, một số yếu tố cơ bản của một đô thị ứng dụng ITS và việc tích hợp các yếu tố này vào toàn bộ ITS sẽ được phân tích khi đưa vào quản lý giao thông tại thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Giao thông công cộng, hệ thống giao thông thông minh, ITS

**40. Giải pháp quản lý xây dựng hè đường đô thị thành phố Hà Nội/** TS. Nguyễn Văn Tuyên, KTS. Dương Thị Nga, SV. Đào Quang Quân// Quy hoạch xây dựng .- 2019 .- Số 100 .- Tr. 79-82.

**Nội dung:** Trình bày một số giải pháp quản lý xây dựng hè đường đô thị Hà Nội.

**Từ khóa**: Hè đường đô thị, quản lý đô thị, Hà Nội

**41. Giải pháp quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật thích ứng và đối phó với tình trạng ngập lụt tại các đô thị/** ThS. Trương Minh Ngọc// Quy hoạch xây dựng .- 2019 .- Số 101+102 .- Tr. 38-41.

**Nội dung:** Tổng quan; Ảnh hưởng của ngập lụt tới hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị; Một số giải pháp thiết kế hệ thống hạ tầng kỹ thuật thích ứng và đối phó với tình trạng ngập lụt tại các đô thị; Kết luận.

**Từ khóa**: Quy hoạch đô thị, ngập lụt, hệ thống thoát nước

**42. Giải pháp quy hoạch, kiến trúc nhằm sử dụng năng lượng hiệu quả đối với các công trình cao tầng khu vực ven biển thành phố Nha Trang/** ThS. Nguyễn Hải Bình, TS. KTS. Ngô Lê Minh// Quy hoạch xây dựng .- 2020 .- Số 105 .- Tr. 44-49.

**Nội dung:** Tìm hiểu và đề xuất các giải pháp khai thác hiệu quả nguồn năng lượng thiên nhiên, tiết kiệm năng lượng sử dụng công trình, góp phần giảm thiểu tác động đến môi trường đô thị và đưa Nha Trang trở thành “đô thị biển xanh” trong tương lai không xa.

**Từ khóa**: Đô thị ven biển, công trình cao tầng, năng lượng, Nha Trang

**43. Giải pháp thi công xây dựng hè đường đô thị thành phố Hà Nội/** TS. Nguyễn Văn Tuyên, TS. Tống Tôn Kiên// Quy hoạch xây dựng .- 2019 .- Số 101+102 .- Tr. 92-97.

**Nội dung:** Đề xuất các quy trình thi công vật liệu lát hè đường, từ trình tự chung cho đến các giải pháp thi công một số loại vật liệu lát hè đường.

**Từ khóa**: Vật liệu lát hè đường đô thị, thi công xây dựng

**44. Hiểu và thực hiện các nguyên tắc tinh gọn trong xây dựng/** Phạm Duy Hiếu// Xây dựng .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 177-180.

**Nội dung:** Giải thích các mục tiêu và các nguyên tắc sản xuất trọng tâm và chỉ ra những việc cần phải làm để áp dụng hiệu quả những điều đó vào việc quản lý trong xây dựng.

**Từ khóa**: Nguyên tắc tinh gọn, xây dựng, quản lý dự án

**45. Kết hợp mạng thần kinh nhân tạo và mô phỏng Monte carlo đánh giá độ tin cậy bài toán sức chịu tải cọc khoan nhồi/** Trần Ngọc Tuấn, Nguyễn Phú Cường, Trần Thanh Danh// Xây dựng .- 2020 .- Số 2 .- Tr. 61-68.

**Nội dung:** Trình bày một phương pháp đánh giá độ tin cậy cho bài toán sức chịu tải cọc khoan nhồi bằng cách kết hợp mạng thần kinh nhân tạo với phương pháp mô phỏng Monte carlo.

**Từ khóa**: Cọc khoan nhồi, sức chịu tải, mạng thần kinh nhân tạo, độ tin cậy

**46. Khả năng chống biến dạng không hồi phục của hỗn hợp bê tông nhựa chặt có cấp phối cốt liệu thiết kế theo phương pháp Bailey/** ThS. Đỗ Vương Vinh, PGS. TS. Trần Thị Kim Đăng// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 6 .- Tr. 97-101.

**Nội dung:** Làm rõ vai trò của bộ khung cốt liệu thô đối với khả năng kháng biến dạng không hồi phục của hỗn hợp bê tông nhựa chặt, cũng như ưu điểm và khả năng có thể sử dụng phương pháp Bailey để cải thiện phương pháp thiết kế thành phần hỗn hợp bê tông nhựa nhằm tăng cường khả năng kháng biến dạng không hồi phục của hỗn hợp bê tông nhựa ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Bê tông nhựa, cấp phối côt liệu, phương pháp Bailey, biến dạng không hồi phục

**47. Khái niệm và các vấn đề của khu vực ven đô các thành phố lớn trên thế giới và Việt Nam/** KTS. Phạm Thị Nhâm// Quy hoạch xây dựng .- 2020 .- Số 103+104 .- Tr. 7-11.

**Nội dung:** Đề cấp đến khái niệm và nhận diện các vấn đề của khu vực ven đô thành phố lớn Việt Nam trong khuôn khổ đề tài nghiên cứu trọng điểm của Bộ Xây dựng “Nghiên cứu quản lý phát triển quy hoạch xây dựng nông thôn mới khu vực ven đô thành phố lớn giai đoạn 2015-2035”.

**Từ khóa**: Khu vực ven đô, vùng nông thôn ven đô, vùng ven đô thành phố lớn

**48. Khảo sát hệ số ma sát giữa vật liệu rời và tường silo bê tông cốt thép theo một số tiêu chuẩn thiết kế/** Nguyễn Tuấn Trung, Võ Mạnh Tùng, Nguyễn Trường Thắng// Xây dựng .- 2020 .- Số 2 .- Tr. 69-77.

**Nội dung:** Giới thiệu tóm tắt và so sánh một số tiêu chuẩn thiết kế cấu silo bê tông cốt thép của các nước tiên tiến trên thế giới.

**Từ khóa**: Bê tông cốt thép, vật liệu rời, silo, hệ số ma sát

**49. Khảo sát ứng xử uốn của dầm bê tông cốt thép thông qua biểu đồ mô men – đô cong tính theo TCVN 5574:2018/** TS. Nguyễn Hữu Anh Tuấn// KHCN Xây dựng .- 2020 .- Số 2 .- Tr. 62-69.

**Nội dung:** Trình bày một cách thiết lập biểu đồ quan hệ giữa mô men uốn và độ cong của dầm bê tông cốt thép dựa trên quan hệ phi tuyến giữa ứng suất và biến dạng của bê tông và cốt thép được quy định trong tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574:2018.

**Từ khóa**: Dầm bê tông cốt thép, ứng xử uốn, mô hình biến dạng phi tuyến, mô men uốn giới hạn

**50. Kinh nghiệm quốc tế về mô hình phát triển khu vực ven đô các thành phố lớn/** ThS. KTS. Nguyễn Thị Hồng Diệp// Quy hoạch xây dựng .- 2020 .- Số 103+104 .- Tr. 96-103.

**Nội dung:** Phân tích một số mô hình đô thị hóa khu vực ven đô của một số nước trên thế giới và những bài học kinh nghiệm quý giá cho Việt Nam trong quá trình đô thị hóa.

**Từ khóa**: Vùng ven đô, thành phố lớn

**51. Mô hình phát triển khu vực ven đô các thành phố lớn tại Việt Nam/** ThS. KTS. Nguyễn Thị Hồng Diệp// Quy hoạch xây dựng .- 2020 .- Số 103+104 .- Tr. 56-61.

**Nội dung:** Phân tích các mô hình đã và đang phát triển tại khu vực nông thôn ven đô tại các thành phố lớn ở nước ta với mong muốn có thể giúp các đô thị tìm ra mô hình phát triển tối ưu nhất, giải quyết vấn đề lồng ghép giữa quy hoạch đô thị và nông thôn với nhau. Sự phát triển của đô thị kéo theo sự phát triển của nông thôn xung quanh nó, nơi có tiềm năng nội sinh lớn.

**Từ khóa**: Mô hình khu công nghiệp, vùng ven đô, thành phố lớn

**52. Mô phỏng cường độ bê tông 28 ngày tuổi sử dụng mạng nơ-ron nhân tạo tối ưu hóa với thuật toán giải thuật di truyền/** TS. Lý Hải Bằng, TS. Nguyễn Thùy Anh// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 6 .- Tr. 32-36.

**Nội dung:** Đề xuất các mô hình trí tuệ nhân tạo phù hợp dựa trên trí tuệ nhân tạo để dự đoán cường độ nén của bê tông hiệu suất cao.

**Từ khóa**: Trí tuệ nhân tạo, mạng nơ-ron nhân tạo, bê tông hiệu suất cao, cường độ nén, giải thuật di truyền

**53. Mô phỏng kết cấu nhịp cầu chịu tải trọng va xe bằng phương pháp phần tử hữu hạn/** ThS. Lê Hà Linh, PGS. TS. Nguyễn Hữu Thuấn// Cầu đường Việt Nam .- 2020 .- Số 7 .- Tr. 19-24.

**Nội dung:** Trình bày mô hình phân tích phần tử hữu hạn, mô phỏng va chạm xe tải với dầm bê tông cốt thép, nhằm phân tích các ứng xử cơ học của dầm cầu dưới ảnh hưởng của tải trọng va xe.

**Từ khóa**: Tải trọng va chạm, kết cấu nhịp cầu, tốc độ xe va chạm, trọng lượng xe

**54. Mô phỏng số 3D của nền đường đắp trên nền đất yếu gia cố cọc đá dăm bọc vải địa kỹ thuật/** TS. Phạm Văn Hùng, TS. Đào Phúc Lâm// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 8 .- Tr. 66-70.

**Nội dung:** Phân tích độ lún của nền đường, cơ chếtruyền tải trọng bên trong nền đắp và hiện tượng nở hông của cọc trong hai trường hợp nền đường đắp trên nền đất yếu gia cố bằng cọc đá dăm không và có bọc vải địa kỹ thuật.

**Từ khóa**: Cọc đá dăm, vải địa kỹ thuật, nền đất yếu, độ lún, ứng suất

**55. Mô phỏng thí nghiệm sức bền vật liệu trong thực nghiệm kết cấu công trình trên máy tính/** ThS. Hà Văn Quân, PGS. TS. Lương Xuân Bính// Cầu đường Việt Nam .- 2020 .- Số 8 .- Tr. 23-27.

**Nội dung:** Trình bày nghiên cứu xây dựng thuật toán và chương trình máy tính mô phỏng thí nghiệm sức bền vật liệu trong đó toàn bộ tiến trình thí nghiệm, dữ liệu thí nghiệm được triển khai và tương tác trên máy tính.

**Từ khóa**: Sức bền vật liệu, kết cấu công trình, máy tính

**56. Mối tương quan giữa cường độ uốn và độ dẻo của dầm bê tông cốt thép/** ThS. Nguyễn Công Thức, ThS. Lê Gia Khuyến// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 6 .- Tr. 102-105.

**Nội dung:** Đề xuất một phương pháp mới trong thiết kế dầm goi là “thiết kế dầm đạt cường độ uốn và đồng thời đạt được độ dẻo uốn” cho phép các kỹ sư xem xét cả hai yêu cầu trên trước khi quyết định sử dụng bê tông cường độ cao hay là bổ sung thêm cốt thép chịu nén.

**Từ khóa**: Dầm bê tông cốt thép, cường độ uốn, độ dẻo uốn

**57. Một số kết quả nghiên cứu dầm BTCTDUL giản đơn khẩu độ lớn 45m và 50m/** TS. Phùng Bá Thắng, TS. Đặng Việt Đức, PGS. TS. NCVCC. Đặng Gia Nải// Cầu đường Việt Nam .- 2020 .- Số 6 .- Tr. 7-14.

**Nội dung:** Trình bày cụ thể giải pháp thiết kế cấu tạo và tính toán so sánh đánh giá về ưu điểm và hạn chế của từng loại dầm theo từng cấp bê tông thiết kế khác nhau.

**Từ khóa**: Dầm bê tông cốt thép, dầm khẩu độ nhịp lớn

**58. Một số tồn tại trong công tác lập dự toán kiểm định công trình xây dựng/** PGS. TS. Đặng Thị Xuân Mai// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 4 .- Tr. 126-129.

**Nội dung:** Phân tích một số tồn tại bất cập trong khi lập dự toán kiểm định công trình xây dựng như về định mức, đơn giá áp dụng và nội dung cách tính dự toán.

**Từ khóa**: Dự toán, kiểm định công trình

**59. Một số vấn đề kỹ thuật và chất lượng thi công đường cao tốc/** PGS. TS. Hoàng Tùng// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 3 .- Tr. 12-17.

**Nội dung:** Yêu cầu kỹ thuật về quản lý chất lượng xây dựng đường ô tô cao tốc; Quản lý chặt các khâu trong quá trình thi công; Lưu ý khi thi công đường ô tô cao tốc.

**Từ khóa**: Đường cao tốc, thi công đường cao tốc

**60. Mục tiêu cần hướng đến để tiếp tục theo đuổi hình thức đầu tư đối tác công tư [PPP] trong phát triển hạ tầng giao thông đường bộ ở Việt Nam/** ThS. Lê Kim Nhung, ThS. Đặng Thị Thùy Dung// Cầu đường Việt Nam .- 2020 .- Số 8 .- Tr. 44-47.

**Nội dung:** Phân tích mục tiêu cần hướng đến trong việc tiếp tục theo đuổi hình thức đối tác công tư thông qua các kết quả khả quan mà hình thức đầu tư này đem lại trong phát triển hạ tầng giao thông đường bộ thời gian qua.

**Từ khóa**: Hình thức đối tác công tư, kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

**61. Nghiên cứu ảnh hưởng của cốt sợi thép Dramix đến cường độ chịu kéo của bê tông cường độ cao/** ThS. NCS. Trần Thị Lý, PGS. TS. Phạm Duy Anh, TS. Đào Văn Dinh// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 7 .- Tr. 61-64.

**Nội dung:** Trình bày nghiên cứu thực nghiệm về ảnh hưởng của một số yếu tố như: hàm lượng, tỷ lệ hình dạng của sợi Dramix đến cường độ chịu ép chẻ của bê tông cường độ cao cốt sợi thép.

**Từ khóa**: Bê tông cường độ cao, bê tông cốt sợi thép, cường độ chịu ép chẻ, sợi thép Dramix

**62. Nghiên cứu ảnh hưởng của kích thước thùng trộn đến công suất tiêu thụ riêng của động cơ dẫn động máy trộn bê tông xi măng hai trục ngang/** TS. Nguyễn Văn Thuyên, ThS. Nguyễn Anh Ngọc// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 7 .- Tr. 86-88.

**Nội dung:** Trình bày tóm tắt kết quả nghiên cứu ảnh hưởng của kích thước thùng trộn đến công suất tiêu thụ riêng của động cơ dẫn động máy trộn, từ đó làm cơ sở khoa học cho việc thiết kế, chế tạo thùng trộn cho máy trộn bê tông xi măng hai trục ngang nói chung và cho máy trộn bê tông xi măng hai trục ngang, dung tích thùng trộn 1m3 nói riêng.

**Từ khóa**: Thùng trộn, máy trộn bê tông xi măng hai trục ngang, công suất tiêu thụ riêng

**63. Nghiên cứu ảnh hưởng của một số thông số kết cấu hệ thống treo đến độ cứng động lực học của lò xo khí nén/** TS. Đặng Việt Hà// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 7 .- Tr. 69-73.

**Nội dung:** Khảo sát ảnh hưởngcủa một số thông số kết cấu hệ thống treo đến độ cứng động lực học của lò xo khí nén.

**Từ khóa**: Độ cứng động lực học, lò xo khí nén, thông số kết cấu hệ thống treo

**64. Nghiên cứu ảnh hưởng của tro bay Phả Lại đến cường độ chịu nén của bê tông bọt/** TS. Thái Khắc Chiến// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 3 .- Tr. 32-35.

**Nội dung:** Làm rõ ảnh hưởng của tro bay Phả Lại đến cường độ chịu nén của bê tông bọt khi thay thế xi măng hoặc thay thế cốt liệu nhỏ trong bê tông.

**Từ khóa**: Bê tông bọt, tro bay, cường độ chịu nén

**65. Nghiên cứu ảnh hưởng của vị trí và số mối nối thép bằng coupler đến ứng xử của dầm bê tông cốt thép/** Nguyễn Thanh Hưng, Huỳnh Phương Doanh// Xây dựng .- 2020 .- Số 4 .- Tr. 172-176.

**Nội dung:** Nghiên cứu sự ảnh hưởng của dầm bê tông cốt thép chịu tải trọng tĩnh khi số lượng cốt thép tại một mặt cắt được nối bằng ống ren thay đổi bằng thực nghiệm, nhằm góp phần đưa ra giải pháp dễ dàng hơn cho các nhà thầu thi công thép.

**Từ khóa**: Dầm bê tông cốt thép, mối nối cốt thép, ống ren

**66. Nghiên cứu ảnh hưởng mô hình ứng xử của vật liệu đến kết quả tính toán và phân tích ổn định mái dốc đứng gia cố bằng công nghệ đinh đất (soil nail)/** TS. Đào Phúc Lâm, Phạm Thị Nhàn, Phạm Văn Tuấn, TS. Bùi Văn Đức, ThS. NCS. Nguyễn Thị Dịu, ThS. Hoàng Văn Mạnh, KS. Tào Văn Ngân// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 8 .- Tr. 83-88.

**Nội dung:** Trình bày ảnh hưởng của một số mô hình vật liệu phổ biến được tích hợp trong phần mềm số, bao gồm mô hình đàn hồi tuyến tính Mohr-Coulomb, mô hình tăng bền Hardening Soil và mô hình biến dạng nhỏ đến kết quả tính toán và phân tích ổn định mái dốc đứng gia cố bằng công nghệ đinh đất.

**Từ khóa**: Ổn định mái dốc, neo ống rỗng, đinh đất, mô hình vật liệu số, Plaxis 2D

**67. Nghiên cứu chất lượng sản phẩm vật liệu thép không gỉ 308L chế tạo bởi công nghệ WAAM/** ThS. Dương Văn Ngụy, TS. Đoàn Tất Khoa, TS. Trịnh Quang Hưng, KS. Phạm Văn Chính, TS. Lê Văn Thảo// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 66-70.

**Nội dung:** Khảo sát quá trình tạo hình và đánh giá chất lượng chi tiết dạng thành từ vật liệu thép không gỉ 308L bằng công nghệ robot hàn TAWERS 1400.

**Từ khóa**: Công nghệ WAAM, chất lượng sản phẩm, thép không gỉ 308L

**68. Nghiên cứu chế tạo gạch không nung từ nguồn chất thải rắn vô cơ trong công nghiệp sản xuất bột giấy và giấy/** TS. Bùi Thị Mai Anh// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 3 .- Tr. 67-70.

**Nội dung:** Nghiên cứu chế tạo gạch không nung từ nguồn chất thải rắn vô cơ trong công nghiệp sản xuất bột giấy và giấy.

**Từ khóa**: Gạch không nung, bùn vôi, công nghiệp sản xuất giấy, bột giấy

**69. Nghiên cứu chế tạo mô hình vật lý mô phỏng dòng thấm/** TS. Nguyễn Hoàng// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 3 .- Tr. 98-101.

**Nội dung:** Nghiên cứu chế tạo thử nghiệm mô hình vật lý mô phỏng dòng thấm.Đánh giá độ chính xác khi mô phỏng dòng thấm qua một công trình cụ thể, từ đó khẳng định năng lực chế tạo sản phẩm khoa học trong nước.

**Từ khóa**: Mô hình vật lý, dòng thấm, đập đất, mực nước

**70. Nghiên cứu co ngót của bê tông geopolymer tro bay sử dụng hoàn toàn cốt liệu xỉ thép/** PGS. TS. Đào Văn Đông, ThS. NCS. Trịnh Hoàng Sơn// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 7 .- Tr. 39-41.

**Nội dung:** Trình bày nội dung về co ngót khô của bê tông geopolymer tro bay sử dụng hoàn cốt liệu xỉ thép thông qua đo co ngót tổng cộng và co ngót liên kết theo Tiêu chuẩn UNI1 1307:2008.

**Từ khóa**: Bê tông geopolymer, cốt liệu xỉ thép, co ngót

**71. Nghiên cứu đánh giá chất lượng công trình cầu bê tông cốt thép dưới tác động của biến đổi khí hậu của vùng ven biển từ Nghệ An đến Quảng Bình/** Trần Ngọc Long, Nguyễn Tấn Tường// Xây dựng .- 2020 .- Số 2 .- Tr. 149-155.

**Nội dung:** Trình bày nghiên cứu về tác động của môi trường bị xâm thực mạnh đến chất lượng, tuổi thọ của các công trình ven biển.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, môi trường xâm thực, công trình bê tông cốt thép, tuổi thọ công trình

**72. Nghiên cứu đánh giá tổng quan các đặc tính cơ học của bê tông chất lượng siêu cao UHPC – kinh nghiệm từ Cộng hòa Liên bang Đức/** TS. Lê Hoàng An, ThS. Bùi Thanh Bảo// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 8 .- Tr. 77-82.

**Nội dung:** Trình bày một cách tổng quan những đặc điểm cơ học cơ bản của bê tông chất lượng siêu cao UHPC thông qua kinh nghiệm từ các nghiên cứu ở CHLB Đức, từ đó để thấy được những ưu điểm vượt trội của UHPC so với các loại bê tông truyền thống thông thường.

**Từ khóa**: UHPC, cường độ chịu nén, cường độ chịu kéo, bê tông

**73. Nghiên cứu động lực học của khung sát xi ô tô tải nặng với kích thích mặt đường/** ThS. Lê Thanh Tâm// Cầu đường Việt Nam .- 2020 .- Số 8 .- Tr. 34-39.

**Nội dung:** Trình bày cơ sở lý thuyết tính toán ứng suất, biến dạng của khung sát xi ô tô tải nặng CL-KC9650D dưới tác dụng của tải trọng động. Từ đó làm cơ sở tính toán độ an toàn mỏi cho khung xe.

**Từ khóa**: Động lực học, khung sát xi ô tô tải nặng, kích thích mặt đường

**74. Nghiên cứu hệ số giãn nở do nhiệt của bê tông geopolymer tro bay sử dụng hoàn toàn cốt liệu xỉ thép/** PGS.TS. Đào Văn Đông, ThS. NCS. Trịnh Hoàng Sơn// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 6 .- Tr. 53-56.

**Nội dung:** Trình bày kết quả nghiên cứu về hệ số giãn nở do nhiệt độ thay đổi của bê tông geopolymer tro bay sử dụng hoàn toàn cốt liệu xỉ thép có cường độ chịu nén đặc trưng f’c=25MPa, 30MPa, 35MPa.

**Từ khóa**: Bê tông geopolymer, cốt liệu xỉ thép, hệ số giãn nở do nhiệt

**75. Nghiên cứu mô hình “làng đô thị” tại Việt Nam hướng tới phát triển bền vững/** TS. KTS. Tạ Quỳnh Hoa// Quy hoạch xây dựng .- 2020 .- Số 103+104 .- Tr. 62-67.

**Nội dung:** Làm rõ khái niệm, đặc điểm mô hình “làng đô thị” ở Việt Nam trong sự so sánh với mô hình “làng đô thị” trên thế giới, từ đó củng cố các quan điểm lý luận về “làng đô thị” tại Việt Nam, hướng tới phát triển bền vững trong tiến trình đô thị hóa.

**Từ khóa**: Làng đô thị, phát triển bền vững, quy hoạch đô thị

**76. Nghiên cứu mô hình ảnh hưởng của quá trình tổ chức quản lý đến kết quả thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại Việt Nam/** ThS. NCS. Lê Trọng Tùng// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 149-153.

**Nội dung:** Định nghĩa các yếu tố tổ chức quản lý và đề xuất mô hình nghiên cứu ảnh hưởng bao gồm các yếu tố tổ chức quản lý đến kết quả thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Yếu tố tổ chức quản lý, kết quả thực hiện dự án, quản lý dự án, cơ sở hạ tầng, mô hình ảnh hưởng

**77. Nghiên cứu một số vấn đề về thiết kế đoạn nhập vào đường cao tốc/** ThS. NCS. Đặng Thu Hương, GS. TS. Vũ Đình Phụng, TS. Đặng Minh Tân// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 7 .- Tr. 47-51.

**Nội dung:** Nghiên cứu so sánh tiêu chuẩn thiết kế của Việt Nam và hướng dẫn của một số nước phát triển như Mỹ, Pháp. Đưa ra các đề xuất hữu ích cho việc thiết kế, xây dựng và cải tạo các tuyến đường cao tốc trong tương lai, góp phần vào việc nâng cao chất lượng phục vụ người tham gia giao thông, giảm ùn tắc và tai nạn giao thông trên đường cao tốc ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Đường cao tốc, thiết kế chỗ ra vào đường cao tốc, làn tăng tốc, an toàn giao thông

**78. Nghiên cứu phương pháp thành lập lưới khống chế mặt bằng phục vụ xây dựng đường ô tô cao tốc trong điều kiện Việt Nam/** TS. Nguyễn Văn Chính, ThS. Lê Minh Ngọc// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 71-74.

**Nội dung:** Nghiên cứu phương pháp thành lập lưới khống chế mặt bằng phù hợp với các tiêu chuẩn riêng của đường ô tô cao tốc ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Đường ô tô cao tốc, lưới chống chế mặt bằng, bố trí tuyến đường

**79. Nghiên cứu sử dụng phụ gia nano organosilane và nano polymer kết hợp xi măng gia cố đất sử dụng cho công trình giao thông/** TS. Ngô Quốc Trinh, TS. Ngô Thị Thanh Hương// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 3 .- Tr. 54-58.

**Nội dung:** Trình bày kết quả nghiên cứu thực nghiệm trong phòng khả năng gia cố đất sử dụng xi măng kết hợp phụ gia nano organosilane và nano polymer.

**Từ khóa**: Nano organosilane, nano polymer, đất xây dựng, nền đường ô tô, xi măng

**80. Nghiên cứu sử dụng phụ phẩm trong quá trình nghiền đá xây dựng để chế tạo bê tông rỗng có khả năng thoát nước/** TS. Nguyễn Đăng Hanh, PGS. TS. Nguyễn Thanh Sang, PGS. TS. Trần Việt Hùng, TS. Thái Minh Quân// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 7 .- Tr. 30-33.

**Nội dung:** Bê tông rỗng được chế tạo từ các loại cốt liệu có cỡ nhỏ nhằm hướng đến việc tận dụng nguồn trữ lượng lớn của đá nghiền cỡ nhỏ tại các mỏ đá và đảm bảo tính thẩm mỹ cũng như độ tiện nghi của mặt đường sử dụng loại bê tông rỗng này.

**Từ khóa**: Bê tông thoát nước, cốt liệu nhỏ, hệ số thấm, độ rỗng mở

**81. Nghiên cứu sự làm việc đồng thời của đất nền, cọc và bè cọc trong sàn giảm tải/** TS. Lê Bá Khánh, KS. Trần Minh An// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 6 .- Tr. 57-62.

**Nội dung:** Nghiên cứu sự làm việc đồng thời của đất nền, cọc và bè cọc trong sàn giảm tải thông qua việc xét đến tương tác qua lại giữa các thành phần trong hệ cũng như ảnh hưởng của các tải trọng và công trình lân cận bằng cách sử dụng phân tích 3D solid trong phần mềm Abaqus.

**Từ khóa**: Sàn giảm tải, đất nền, cọc, bè cọc, sự làm việc đồng thời

**82. Nghiên cứu sự suy giảm khả năng chịu uốn dầm bê tông cốt thép theo cấp độ ăn mòn/** Nguyễn Thanh Hưng, Văn Công Chiến, Nguyễn Đình Hùng, Đào Duy Kiên// Xây dựng .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 128-132.

**Nội dung:** Phân tích ảnh hưởng của mức độ ăn mòn cốt thép đến khả năng làm việc của dầm bê tông cốt thép bằng thí nghiệm.

**Từ khóa**: Dầm bê tông cốt thép, cấp độ ăn mòn, khả năng chịu uốn

**83. Nghiên cứu thời gian đông kết và sự phát triển cường độ nén theo thời gian của bê tông geopolymer tro bay sử dụng hoàn toàn cốt liệu xỉ thép/** ThS. NCS. Trịnh Hoàng Sơn, PGS. TS. Đào Văn Đông, PGS. TS. Nguyễn Quang Phúc// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 31-35.

**Nội dung:** Trình bày kết quả nghiên cứu về thời gian đông kết và sự phát triển cường độ theo thời gian của bê tông geopolymer tro bay sử dụng hoàn toàn cốt liệu xỉ thép so sánh với bê tông geopolymer tro bay cốt liệu tự nhiên và bê tông xi măng truyền thống.

**Từ khóa**: Bê tông geopolymer, xỉ thép, thời gian ninh kết, cường độ chịu nén

**84. Nghiên cứu thực nghiệm đánh giá cường độ chống cắt trượt giữa hai lớp bê tông nhựa tại một số vị trí mặt đường nhựa đã xuất hiện hư hỏng bề mặt/** ThS. NCS. Bùi Thị Quỳnh Anh, PGS. TS. Đào Văn Đông, PGS. TS. Nguyễn Quang Phúc// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 6 .- Tr. 63-66.

**Nội dung:** Trình bày nghiên cứu thực nghiệm đánh giá cường độ chống cắt trượt giữa hai lớp bê tông nhựa của các mẫu khoan tại hiện trường tại một số vị trí mặt đường nhựa đã xuất hiện hư hỏng bề mặt.

**Từ khóa**: Cường độ kháng cắt trượt giữa hai lớp, mặt đường bê tông nhựa, mẫu khoan hiện trường, hư hỏng bề mặt, áp lực pháp tuyến

**85. Nghiên cứu thực nghiệm đánh giá cường độ kháng cắt trượt giữa hai lớp bê tông nhựa tại một số dự án ở Việt Nam/** PGS. TS. Đào Văn Đông, ThS. NCS. Bùi Thị Quỳnh Anh, PGS. TS. Nguyễn Quang Phúc// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 47-51.

**Nội dung:** Giới thiệu kết quảnghiên cứu thực nghiệm đánh giá cường độ kháng cắt trượt giữa hai lớp bê tông nhựa của các mẫu khoan hiện trường từ một số dự án đường nhựa đang khai thác ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Cường độ kháng cắt trượt giữa hai lớp, mặt đường bê tông nhựa, mẫu khoan hiện trường, áp lực pháp tuyến

**86. Nghiên cứu thực nghiệm hiện trường xác định phân bố nhiệt trong tấm bê tông xi măng mặt đường khu vực thành phố Hà Nội/** NCS. ThS. Phạn Duy Linh, TS. Vũ Đức Sỹ, TS. Lương Xuân Chiểu, GS. TS. Phạm Cao Thăng, TS. Trần Nam Hưng// Cầu đường Việt Nam .- 2020 .- Số 6 .- Tr. 42-44.

**Nội dung:** Trình bày kết quả nghiên cứu thử nghiệm hiện trường, xác định nhiệt độ trong tấm bê tông xi măng mặt đường, khu vực thành phố Hà Nội.

**Từ khóa**: Trường nhiệt độ, tấm bê tông xi măng, ứng suất nhiệt độ

**87. Nghiên cứu thực nghiệm sàn rỗng bán lắp ghép sử dụng tấm đáy chế tạo sẵn bằng bê tông sợi thép cường độ cao/** Nguyễn Sỹ Hùng, Huỳnh Đình Giao, Nguyễn Duy Liêm// Xây dựng .- 2020 .- Số 2 .- Tr. 37-42.

**Nội dung:** Tiến hành chế tạo và gia tải trên sàn rỗng bán lắp ghép sử dụng tấm đáy chế tạo sẵn bằng bê tông gia cường sợi thép.

**Từ khóa**: Bê tông cường độ cao, sàn rỗng, sợi thép, bán lắp ghép

**88. Nghiên cứu thực nghiệm về gia cường uốn cho dầm bê tông cốt thép bằng tấm sợi carbon/** Hồ Quốc Khánh, Phan Công Trưởng, Võ Minh Huy, Trần Bá Cảnh, Nguyễn Mai Chí Trung// Xây dựng .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 173-176.

**Nội dung:** Trình bày nghiên cứu thực nghiệm về sự làm việc chịu uốn của dầm bê tông cốt thép khi có và không có gia cường tấm sợi carbon.

**Từ khóa**: Gia cường uốn, dầm bê tông cốt thép, tấm sợi carbon

**89. Nghiên cứu thực nghiệm về khả năng chịu mô men uốn của dầm bê tông cốt hỗn hợp thép và GFRP/** Phan Minh Tuấn// Xây dựng .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 202-205.

**Nội dung:** Trình bày nghiên cứu thực nghiệm về khả năng chịu mô men uốn của dầm bê tông cốt hỗn hợp thép và cốt sợi thủy tinh GFRP.

**Từ khóa**: Cốt GFRP, dầm bê tông cốt hỗn hợp thép, khả năng chịu mô men uốn

**90. Nghiên cứu tính toán gradient nhiệt độ và nhiệt độ trung bình trong tấm bê tông xi măng mặt đường trong điều kiện khí hậu Việt Nam/** ThS. NCS. Phạm Duy Linh, TS. Vũ Đức Sỹ, GS. TS. Phạm Cao Thăng// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 8 .- Tr. 43-46.

**Nội dung:** Giới thiệu phương pháp lý thuyết tính toán trường nhiệt độ trong tấm bê tông xi măng mặt đường, phương pháp tính cho phép xét được gradient nhiệt độ trong tấm bê tông với các chiều dày tấm khác nhau và các mức nhiệt độ khác nhau trên bề mặt tấm.

**Từ khóa**: Mặt đường cứng bê tông xi măng, trường nhiệt độ trong tấm bê tông xi măng mặt đường, gradient nhiệt độ trong tấm bê tông

**91. Nghiên cứu tính toán sức chịu tải của kết cấu rỗng theo điều kiện đất nền/** ThS. Nguyễn Văn Ninh// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 8 .- Tr. 62-65.

**Nội dung:** Trình bày phương pháp tính toán sức chịu tải của kết cấu rỗng theo điều kiện đất nền bằng các phương pháp của cơ học nền móng và mô phỏng bằng phương pháp phần tử hữu hạn.

**Từ khóa**: Kết cấu rỗng, sức chịu tải, cơ học nền móng, phần tử hữu hạn

**92. Nghiên cứu tối ưu hóa mạng nơ-ron nhân tạo để dự đoán sức kháng cắt của dầm bê tông gia cố thép sợi/** TS. Lý Hải Bằng, TS. Nguyễn Thùy Anh, ThS. Mai Văn Chiến// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 75-80.

**Nội dung:** Nghiên cứu ứng dụng mô hình mạng nơ-ron nhân tạo sử dụng thuật toán tối ưu hóa bầy đàn để dự đoán sức kháng cắt của dầm bê tông cốt sợi thép.

**Từ khóa**: Trí tuệ nhân tạo, mạng nơ-ron nhân tạo, bê tông cốt sợi thép, sức kháng cắt

**93. Nghiên cứu ứng dụng mô hình mạng nơ-ron nhân tạo để dự đoán sức chịu tải tới hạn của cấu kiện thép chữ Y/** TS. Lý Hải Bằng, TS. Nguyễn Thùy Anh// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 3 .- Tr. 45-49.

**Nội dung:** Nghiên cứu ứng dụng mô hình mạng nơ-ron nhân tạo trong việc dự đoán khả năng mất ổn định của cột thép cường độ cao tiết diện chữ Y.

**Từ khóa**: Trí tuệ nhân tạo, mạng nơ-ron nhân tạo, cấu kiện thép chữ Y, sức chịu tải tới hạn

**94. Nghiên cứu ứng dụng phương pháp bán phá hủy xác định trạng thái ứng suất biến dạng trong dầm bê tông dự ứng lực/** TS. Đỗ Hữu Thắng, ThS. NCS. Nguyễn Thái Khanh, ThS. Kiều Như Cường, KS. Trần Mạnh Cường, PGS. TS. Ngô Văn Minh// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 8 .- Tr. 47-52.

**Nội dung:** Giới thiệu tóm tắt một số phương pháp và một số kết quả bước đầu thử nghiệm đo đạc ứng suất hiện có trong mẫu dầm bê tông cốt thép dự ứng lực được thực hiện gần đây tại Viện Khoa học và Công nghệ GTVT và Trường ĐH GTVT.

**Từ khóa**: Giải phóng biến dạng, đo đạc, dầm bê tông dự ứng lực

**95. Nghiên cứu ứng xử chịu nén của cột ngắn thép thành mỏng tiết diện tổ hợp/** ThS. Tạ Quốc Việt, ThS. Đỗ Văn Linh// Cầu đường Việt Nam .- 2020 .- Số 6 .- Tr. 15-19.

**Nội dung:** Trình bày kết quả nghiên cứu khảo sát ứng xử chịu nén của cấu kiện cột ngắn thép thành mỏng tiết hiện tổ hợp từ thép tấm và thép ống tạo hình tiết diện vuông và tam giác chịu nén đều theo phương pháp lý thuyết và phương pháp phần tử hữu hạn.

**Từ khóa**: Cột ngắn, thép thành mỏng, tiết diện tổ hợp, phần tử hữu hạn

**96. Nghiên cứu ứng xử chịu uốn của dầm bán lắp ghép 2 lớp dùng bê tông geopolymer và bê tông xi măng/** Phạm Đức Thiện, Phan Đức Hùng// Xây dựng .- 2020 .- Số 4 .- Tr. 88-92.

**Nội dung:** Trình bàynghiên cứu khả năng chịu uốn của cấu kiện dầm bán lắp ghép 2 lớp sản xuất từ bê tông geopolymer và bê tông xi măng.

**Từ khóa**: Dầm bán lắp ghép 2 lớp, bê tông geopolymer, bê tông xi măng, ứng xử chịu uốn

**97. Nghiên cứu ứng xử của dầm bê tông cốt composite GFRP khi chịu ảnh hưởng của tải trọng và gia nhiệt bằng phương pháp số/** Phạm Hoàng Dũng, Lương Minh Sang, Hà Hoàng Giang// Xây dựng .- 2020 .- Số 4 .- Tr. 47-52.

**Nội dung:** Phương pháp số được sử dụng để điều tra ứng xử của dầm bê tông cốt composite Glass Fiber-Reinforced Polymer khi chịu tác dụng của việc gia tăng tải trọng và nhiệt độ.

**Từ khóa**: Dầm bê tông, composite GFRP, gia nhiệt, tải trọng, phương pháp số

**98. Nghiên cứu xác định các thông số từ biến của bê tông nhựa chặt C12.5/** TS. Lê Văn Phúc, ThS. Nguyễn Thanh Phong, KS. Nguyễn Vĩnh Hưng// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 8 .- Tr. 89-91.

**Nội dung:** Phân tích đánh giá đặc tính đàn hồi – nhớt – dẻo của bê tông nhựa dưới tác dụng tải trọng. Từ đó đề xuất các thông số từ biến của bê tông nhựa dựa trên mô hình “time hardening”.

**Từ khóa**: Bê tông nhựa, time hardening, từ biến, nén một trục tải trọng lặp

**99. Những vấn đề trong quy hoạch phát triển đô thị du lịch ven biển ở Việt Nam: Bài học kinh nghiệm và một số giải pháp đề xuất cho phát triển đô thị du lịch ven biển bền vững/** ThS. Nguyễn Vương Duy Anh// Quy hoạch xây dựng .- 2020 .- Số 105 .- Tr. 40-43.

**Nội dung:** Nêu lên một số vấn đề trong thực trạng quy hoạch đô thị biển Việt Nam hiện nay và một số giải pháp thực tế trên thế giới để giải quyết những vấn đề bất cập này. Giới thiệu những chức năng, xu hướng mới của dịch vụ đô thị biển nghỉ dưỡng trong tương lai.

**Từ khóa**: Quy hoạch đô thị, du lịch ven biển, đô thị biển

**100. Nứt sớm trong kết cấu bê tông cốt thép của bệ đỡ tà vẹt/** TS. Đào Văn Dinh, KS. Nguyễn Ngọc Bôn// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 4 .- Tr. 77-80.

**Nội dung:** Trình bày nguyên nhân nứt của bê tông tuổi sớm trong các kết cấu bệ đỡ tà vẹt trên đường sắt đô thị.

**Từ khóa**: Nứt tuổi sớm, co ngót, giãn nở nhiệt, tà vẹt, kết cấu bệ đỡ tà vẹt

**101. Phân tích ảnh hưởng của độ cứng gối cầu đến ứng xử động lực học của trụ cầu/** ThS. Phùng Tăng Nghị// Cầu đường Việt Nam .- 2020 .- Số 7 .- Tr. 15-18.

**Nội dung:** Phân tích một tham số ảnh hưởng lớn đến sự làm việc của trụ cầu đó là độ cứng của gối đầu.Chỉ ra những thay đổi rõ rệt của tần số dao động thân trụ khi độ cứng gối cầu thay đổi.

**Từ khóa**: Trụ cầu, ứng xử động lực học, độ cứng gối đầu, phương pháp phần tích hữu hạn

**102. Phân tích ảnh hưởng của hư hỏng dính bám đến ứng xử cơ học kết cấu mặt cầu thép – lớp phủ bê tông nhựa bằng mô hình uốn 5 điểm/** TS. Trần Anh Tuấn, TS. Nguyễn Quang Tuấn, TS. Nguyễn Đình Hải, KS. Lương Quang Anh// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 4 .- Tr. 38-41.

**Nội dung:** Phân tích ảnh hưởng của hư hỏng lớp dính bám đến ứng xử của kết cấu bản mặt cầu thép có sử dụng lớp phủ bằng bê tông nhựa.

**Từ khóa**: Bản mặt cầu thép, bê tông nhựa, hư hỏng dính bám, uốn năm điểm

**103. Phân tích ảnh hưởng của kích thước đến nội lực của móng băng/** Hoàng Công Vũ// Xây dựng .- 2020 .- Số 2 .- Tr. 99-101.

**Nội dung:** Phân tích ảnh hưởng của chiều dài và bề rộng móng băng đến nội lực của móng băng, dùng phần mềm SAP2000 và SAFE để phân tích nội lực.

**Từ khóa**: Móng băng, kích thước, nội lực

**104. Phân tích ảnh hưởng của tầng cứng lên dao động nhà cao tầng bằng phần mềm ETABS/** Nguyễn Phú Cường, Trịnh Đình Dũng// Xây dựng .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 111-114.

**Nội dung:** Nghiên cứu vị trí thích hợp của tầng cứng lên ứng xử của nhà cao tầng khi chịu tải trọng ngang như động đất và tải trọng gió.

**Từ khóa**: Nhà cao tầng, tầng cứng, phần mềm ETABS

**105. Phân tích ảnh hưởng tầng cứng trong nhà cao tầng chịu tải trọng động đất có xết đến tương tác nền/** Hà Hoàng Giang, Lương Minh Sang, Phạm Hoàng Dũng// Xây dựng .- 2020 .- Số 4 .- Tr. 53-57.

**Nội dung:** Nghiên cứu vị trí thích hợp của tầng cứng trong nhà cao tầng và phân tích chuyển vị đỉnh của công trình khi chịu tải trọng động đất.

**Từ khóa**: Tầng cứng, nhà cao tầng, động đất

**106. Phân tích bài toán kinh tế đối với dầm bê tông dự ứng lực mặt cắt chữ U chiều dài nhịp 30m dưới ảnh hưởng của cường độ bê tông/** ThS. Phạm Mỹ Linh// Cầu đường Việt Nam .- 2020 .- Số 7 .- Tr. 35-37.

**Nội dung:** Đưa ra bảng tính toán chi tiết khối lượng và dự toán cho một nhịp dầm U30 khi thay đổi cường độ bê tông, chiều cao dầm, số lượng dầm và số lượng tao cáp dự ứng lực.

**Từ khóa**: Dầm bê tông dự ứng lực mặt cắt chữ U, cường độ bê tông, bài toán kinh tế

**107. Phân tích các nguyên nhân và ảnh hưởng của các đề nghị thay đổi trong giai đoạn thi công đối với các dự án xây dựng dân dụng và công nghiệp/** Nguyễn Hữu Long, Nguyễn Thanh Việt// Xây dựng .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 97-105.

**Nội dung:** Phân tích các nguyên nhân và ảnh hưởng của các đề nghị thay đổi trong giai đoạn thi công đối với các dự án xây dựng dân dụng và công nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Giai đoạn thi công, dự án xây dựng dân dụng, công nghiệp

**108. Phân tích đánh giá cường độ chịu nén hiện trường của bê tông có xét tới số lượng mẫu thí nghiệm phục vụ tính toán khả năng chịu lực của các công trình cầu cũ/** TS. Lê Văn Mạnh, PGS. TS. Nguyễn Văn Vi// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 8 .- Tr. 71-76.

**Nội dung:** Trình bày việc phân tích đánh giá cường độ chịu nén hiện trường của bê tông trên cơ sở độ tin cậy có xét tới các sai số phụ thuộc vào số lượng mẫu thí nghiệm phục vụ tính toán khả năng chịu lực của các công trình cầu bê tông cốt thép cũ.

**Từ khóa**: Cường độ chịu nén, bê tông, cầu bê tông cốt thép cũ, độ tin cậy

**109. Phân tích kết cấu cẩu container chịu động đất bằng phương pháp đẩy tĩnh phi tuyến/** ThS. Đặng Quốc Mỹ, TS. Trần Quang Huy// Cầu đường Việt Nam .- 2020 .- Số 8 .- Tr. 17-22.

**Nội dung:** Nghiên cứu về khả năng làm việc của một kết cấu cẩu container của Hàn Quốc ứng với điều kiện địa chất và yêu cầu động đất của Hàn Quốc.

**Từ khóa**: Cẩu container**,** động đất,phương pháp đẩy tĩnh phi tuyến

**110. Phân tích mờ khung thép sử dụng phương pháp phân tích trực tiếp và thuật toán tiến hóa vi phân cải tiến/** TS. Trương Việt Hùng, TS. Hà Mạnh Hùng// KHCN Xây dựng .- 2020 .- Số 2 .- Tr. 3-9.

**Nội dung:** Trình bày một phương pháp hiệu quả cho việc xác định khả năng chịu tải của kết cấu khung thép với các tham số của kết cấu và tải trọng là biến mờ.

**Từ khóa**: Biến mờ, khung thép, phân tích trực tiếp, thuật toán, tiến hóa vi phân

**111. Phân tích một số sơ đồ mẫu theo mô hình Strut and Tie (mô hình giàn ảo) trong tính toán kết cấu bê tông cốt thép theo Tiêu chuẩn 22TCN-272-05, TCVN1 1823:2017/** TS. Nguyễn Lộc Kha// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 3 .- Tr. 124-128.

**Nội dung:** Phân tích một số sơ đồ mẫu theo mô hình Strut and Tie (mô hình giàn ảo) để sử dụng tính toán kết cấu bê tông cốt thép cho các vùng kết cấu có trường ứng suất và biến dạng nhiễu loạn lớn.

**Từ khóa**: Mô hình Strut and Tie, tính toán kết cấu bê tông cốt thép

**112. Phân tích nguyên tắc lựa chọn, xây dựng quy trình bảo trì cầu dầm hộp bê tông dự ứng lực/** KS. Nguyễn Kiêm Nam, KS. Đỗ Mạnh Quân, KS. Trần Quang Minh// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 4 .- Tr. 34-37.

**Nội dung:** Phân tích các nguyên tắc để xây dựng quy trình bảo trì cầu dầm hộp bê tông dự ứng lực thi công theo công nghệ đúc hẫng cân bằng.

**Từ khóa**: Cầu dầm hộp bê tông dự ứng lực, tuổi thọ kết cấu dầm họp, quy trình bảo trì cầu dầm hộp

**113. Phân tích tĩnh chuyển vị lớn dàn thép không gian có kể đến sự trượt bu lông liên kết/** Lê Văn Bình, Nguyễn Văn Hải, Đoàn Ngọc Tịnh Nghiêm, Nguyễn Thanh Phụng, Ngô Hữu Cường// Xây dựng .- 2020 .- Số 2 .- Tr. 21-26.

**Nội dung:** Thuật toán điều khiển chuyển vị tổng quát hiệu chỉnh được áp dụng để giải hệ phương trình cân bằng phi tuyến. Các ví dụ số được phân tích và so sánh với các nghiên cứu đã công bố để chứng minh độ tin cậy của phần tử đề xuất.

**Từ khóa**: Phần tử hữu hạn đồng xoay, trượt bu lông liên kết, chuyển vị lớn, hệ dàn théo không gian, điều khiển chuyển vị tổng quát

**114. Phân tích ứng xử của khung bê tông cốt thép một tầng dưới tác dụng của tải trọng tuần hoàn khi sử dụng một số mô hình thành phần khác nhau cho dầm và cột/** ThS. Vũ Đoàn Quân, ThS. Nguyễn Công Thức// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 6 .- Tr. 84-87.

**Nội dung:** Kiểm chứng việc sử dụng một vài mô hình ứng xử thành phần với kết quả thí nghiệm khi mô phỏng một khung bê tông cốt thép.

**Từ khóa**: Khung bê tông cốt thép, tải trọng tuần hoàn, dầm, cột

**115. Phân tích ứng xử của móng bè trên nền đất yếu/** Lê Đình Phát, Hà Văn Tới, Hà Văn Khánh, Hồ Văn Thịnh, Hoàng Công Vũ// Xây dựng .- 2020 .- Số 4 .- Tr. 30-33.

**Nội dung:** Nghiên cứu sự ảnh hưởng của hệ số nền và chiều dày móng bè đến nội lực.

**Từ khóa**: Móng bè, hệ số nền, chiều dày móng bè

**116. Phân tích, đánh giá những lợi ích và khó khăn trong việc ứng dụng công nghệ BIM trong quản lý dự án đầu tư xây dựng ở Việt Nam/** TS. Phạm Phú Cường, ThS. Trịnh Thị Trang// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 4 .- Tr. 123-125.

**Nội dung:** Phân tích những lợi ích, khó khăn và hạn chế khi ứng dụng mô hình thông tin xây dựng trong công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Công nghệ BIM, quản lý dự án đầu tư xây dựng

**117. Phát triển du lịch dựa vào cộng đồng địa phương: Giải pháp cho các khu vực ven biển Cần Giờ - Tp. Hồ Chí Minh/** TS. KTS. Trương Thái Hoài An// Quy hoạch xây dựng .- 2020 .- Số 105 .- Tr. 74-79.

**Nội dung:** Trình bày một khía cạnh phát triển cho những khu vực ven biển nhưng không khai thác được yếu tố biển trong phát triển du lịch thông qua giải pháp phát triển du lịch dựa vào các yếu tố địa phương. Các bài học của các nước trên thế giới cũng được xem xét để rút ra những kinh nghiệm nhằm đề xuất các giải pháp mang tính hợp lý.

**Từ khóa**: Du lịch, cộng đồng địa phương, quy hoạch xây dựng, khu du lịch ven biển

**118. Phát triển hệ thống đường cao tốc khu vực Nam Bộ giai đoạn 2020-2030/** TS. Phạm Văn Tài// Cầu đường Việt Nam .- 2020 .- Số 6 .- Tr. 45-48.

**Nội dung:** Đánh giá thực trạng hệ thống đường cao tốc ở phía nam, phân tích những khó khăn liên quan đến vấn đề này. Từ đó, đề xuất một số giải pháp khả thi phát triển hệ thống đường cao tốc khu vực Nam Bộ giai đoạn 2020-2030.

**Từ khóa**: Hệ thống đường cao tốc, khu vực Nam Bộ, phát triển đường cao tốc

**119. Phương pháp điều chỉnh đất đai vùng ven đô, kinh nghiệm quốc tế/** Chử Đức Trung// Quy hoạch xây dựng .- 2020 .- Số 103+104 .- Tr. 36-45.

**Nội dung:** Trình bày phương pháp điều chỉnh đất đai vùng ven đô theo kinh nghiệm của Nhật Bản.

**Từ khóa**: Phương pháp điều chỉnh đất đai, tái điều chỉnh đất, vùng ven đô

**120. Phương pháp lập chiến lược tổ chức xây dựng kết cấu hạ tầng tối ưu cho các dự án khu đô thị mới/** Nguyễn Cảnh Cường, Nguyễn Huy Thanh, Bùi Trọng Cầu// Xây dựng .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 81-84.

**Nội dung:** Trình bày phương pháp kết hợp lý thuyết quy hoạch động và quy hoạch lịch để lập chiến lược tổ chức xây dựng tối ưu kết cấu hạ tầng cho các dự án khu đô thị mới.

**Từ khóa**: Chiến lược tổ chức xây dựng, kết cấu hạ tầng, dự án khu đô thị mới

**121. Phương pháp sử dụng biểu đồ tương tác P-M không thứ nguyên cho việc tính toán cột chịu nén lệch tâm theo TCVN 1 1823-2017/** TS. Trần Việt Hưng, KS. Phạm Mạnh Thắng// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 4 .- Tr. 45-48.

**Nội dung:** Trình bàyphương pháp xây dựng họ các biểu đồ tương tác P-M không thứ nguyên của cột chịu nén lệch tâm theo TCVN 1 1823-2017. Từ các họ biểu đồ này có thể áp dụng tính toán khả năng chịu lực của các cột chịu nén lệch tâm một phương, hai phương.

**Từ khóa**: Cột bê tông cốt thép, lệch tâm, P-M, biểu đồ tương tác

**122. Phương pháp thực nghiệm đo rung động đất nền do lu rung trên tuyến đường sắt đô thị/** TS. Nguyễn Thị Cẩm Nhung, Nguyễn Hữu Quyết, Nguyễn Duy Nam, Trần Văn Đoàn, Trần Trung Kiên, Bùi Huy Hoàng// Cầu đường Việt Nam .- 2020 .- Số 6 .- Tr. 20-24.

**Nội dung:** Trình bày phương pháp đo thực nghiệm, xử lý số liệu phù hợp từ đó phân tích tác động của rung động đất nền do lu rung và đưa ra các biện pháp an toàn khi thi công các đoạn của tuyến đường sắt đô thị trên cao ở thành phố Hà Nội, so sánh với điều kiện thực tế và các tiêu chuẩn hiện hành nhằm đánh giá mức độ ảnh hưởng tới các công trình xung quanh.

**Từ khóa**: Rung động đất nền, lu rung, tuyến đường sắt đô thị

**123. Phương pháp tiếp cận trí tuệ nhân tạo để dự đoán tải trọng tới hạn của cột ống thép nhồi bê tông mặt cắt ngang hình elip/** ThS. Bùi Gia Linh, TS. Nguyễn Thùy Anh// Cầu đường Việt Nam .- 2020 .- Số 7 .- Tr. 38-44.

**Nội dung:** Phát triển một mô hình dựa trên phương pháp học máy để dự đoán tải trọng tới hạn của các cột ống thép nhồi bê tông hình elip dưới tải trọng dọc trục.

**Từ khóa**: Trí tuệ nhân tạo, tải trọng tới hạn, cột ống thép nhồi bê tông, hình elip

**124. Phương pháp tính toán mặt đường bê tông xi măng hệ nhiều lớp, có xét ảnh hưởng của chiều dày lớp cách ly giữa các lớp/** ThS. NCS. Phạm Duy Linh, TS. Vũ Đức Sỹ, GS. TS. Phạm Cao Thăng// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 6 .- Tr. 80-83.

**Nội dung:** Giới thiệu cơ sở lý thuyết tính toán hệ nhiều lớp kết cấu mặt đường cứng, cho phép xét ảnh hưởng của chiều dày lớp cách ly đến phân bố lại nội lực trong các lớp, làm cơ sở lựa chọn cấu tạo lớp cách ly trong kết cấu mặt đường ô tô và sân bay.

**Từ khóa**: Mặt đường cứng bê tông xi măng nhiều lớp, lớp cách ly, ứng suất kéo uốn trong tấm bê tông xi măng

**125. Phương pháp xấp xỉ tính hệ số dẫn của vật liệu composite với cốt phức hợp có lớp vỏ bọc dị hướng trong không gian hai chiều/** ThS. NguyễnThị Hương Giang// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 3 .- Tr. 63-66.

**Nội dung:** Nghiên cứu ảnh hưởng của lớp vỏ bọc dị hướng tới hệ số dẫn nhiệt của vật liệu composite khi sử dụng phương pháp xấp xỉ cốt tương đương.

**Từ khóa**: Cốt phức hợp, cốt tương đương, hệ số dẫn hiệu dụng, dị hướng

**126. Quản lý không gian đô thị: Tầm nhìn mới trong Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng – QCVN 01:2019/** TS. KTS. Nguyễn Hoàng Minh// Quy hoạch xây dựng .- 2019 .- Số 100 .- Tr. 34-39.

**Nội dung:** Phân tích các tác động tích cực hoặc thiếu sót trong tầm nhìn mới của QCVN 01:2019 về quản lý không gian đô thị, thống nhất từ quy hoạch đến thực tiễn quản lý xây dựng đô thị, đặc biệt là việc thực thi hiệu quả các chính sách phát triển đô thị gắn với huy động nguồn lực kinh tế từ khối tư nhân.

**Từ khóa**: Quy hoạch xây dựng, Quy chuẩn kỹ thuật, quản lý đô thị

**127. Quản lý nhà nước về vận tải hành khách đô thị trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ở Việt Nam/** ThS. Nguyễn Hải Bình, TS. Nguyễn Viết Thanh// Cầu đường Việt Nam .- 2020 .- Số 8 .- Tr. 48-51.

**Nội dung:** Định hướng mục tiêu nâng cao công tác quản lý nhà nước và đề xuất các giải pháp thực hiện trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Vận tải hành khách đô thị, quản lý nhà nước, cách mạng công nghiệp 4.0

**128. Quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch để giảm thiểu ngăn ngừa sự cố môi trường/** ThS. KTS. Lê Hoàng Phương// Quy hoạch xây dựng .- 2019 .- Số 101+102 .- Tr. 14-17.

**Nội dung:** Sự cố rò rỉ chất thải độc hại trong đô thị; Giải pháp ngăn ngừa, giảm thiểu bằng công cụ quy hoạch đô thị; Kết luận.

**Từ khóa**: Quy hoạch đô thị, môi trường

**129. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật cho các đô thị tỉnh Quảng Ninh ứng phó với biến đổi khí hậu/** ThS. Nguyễn Ngọc Hùng// Quy hoạch xây dựng .- 2020 .- Số 105 .- Tr. 94-99.

**Nội dung:** Nghiên cứu, đề xuất một số nguyên tắc chung liên quan đến công tác quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật có tính đến việc ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng tại các đô thị thuộc tỉnh Quảng Ninh.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, quy hoạch đô thị

**130. Quy hoạch tích hợp và cơ chế hợp tác trong quản lý phát triển vùng ven đô/** TS. Nguyễn Ngọc Hiếu// Quy hoạch xây dựng .- 2020 .- Số 103+104 .- Tr. 26-31.

**Nội dung:** Trình bày về thách thức trong quản lý ở vùng ven đô, quy hoạch và quản lý phát triển tích hợp, cơ chế hợp tác trong quản lý phát triển.

**Từ khóa**: Quản lý phát triển vùng ven, quy hoạch tích hợp, phát triển theo cơ chế hợp tác

**131. Quy hoạch và quản lý xây dựng vùng ven đô thị thành phố Hồ Chí Minh: Bài học kinh nghiệm phát triển từ Singapore/** ThS. KTS. Nguyễn Vương Duy Anh// Quy hoạch xây dựng .- 2020 .- Số 103+104 .- Tr. 82-85.

**Nội dung:** Nêu một số quan sát thực tế và bài học kinh nghiệm của nước ngoài về phát triển đô thị vùng ven nhằm giúp những nhà quy hoạch, cơ quan quản lý nhà nước và nhà đầu tư có một tầm nhìn và định hướng tổ chức quản lý tốt hơn cho tương lai.

**Từ khóa**: Vùng ven đô thị, quy hoạch xây dựng

**132. Quy hoạch xây dựng các khu công nghiệp Việt Nam/** PGS. TS. KTS. Lưu Đức Cường, NCS. KTS. Lê Kiều Thanh// Quy hoạch xây dựng .- 2020 .- Số 103+104 .- Tr. 110-115.

**Nội dung:** Tổng quan; Hệ thống khu công nghiệp trong hệ thống quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; Những tồn tại và kiến nghị cho công tác quy hoạch xây dựng khu công nghiệp.

**Từ khóa**: Quy hoạch xây dựng, khu công nghiệp

**133. Quy trình đo đạc và đánh giá độ chính xác của thiết bị định vị GNSS động thời gian thực (GNSS-RTK)/** TS. Trần Ngọc Đông, NCS. Diêm Công Trang, ThS. Trần Mạnh Tuần, KS. Nguyễn Văn Nghĩa, ThS. Đào Xuân Vương// KHCN Xây dựng .- 2020 .- Số 2 .- Tr. 42-51.

**Nội dung:** Trình bày các quy trình đo đạc hiện trường và phân tích đánh giá độ chính xác của thiết bị định vị GNSS động thời gian thực theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 17123-8:2015.

**Từ khóa**: Tiêu chuẩn ISO, định vị, GNSS động thời gian thực, độ chính xác

**134. Rủi ro thiên tai và các giải pháp ngăn ngừa, giảm thiểu bằng công cụ quy hoạch, quản lý đô thị/** ThS. Nguyễn Huy Dũng// Quy hoạch xây dựng .- 2019 .- Số 101+102 .- Tr. 21-25.

**Nội dung:** Rủi ro thiên tai và những tác động đến phát triển đô thị ở Việt Nam; Vai trò của quy hoạch đô thị trong phòng chống thiên tai; Giải pháp ngăn ngừa, giảm thiểu tác động của thiên tai bằng công cụ quy hoạch, quản lý đô thị.

**Từ khóa**: Quy hoạch đô thị, thiên tai, rủi ro

**135. So sánh mức ăn mòn cốt thép trong bê tông có độ nhiễm mặn và chống thấm nước khác nhau/** ThS. Phạm Văn Chương; TS. Phạm Văn Khoan, TS. Nguyễn Nam Thắng// KHCN Xây dựng .- 2020 .- Số 1 .- Tr. 47-52.

**Nội dung:** Trình bày kết quả so sánh mức độ ăn mòn cốt thép trong bê tông với các mức nhiễm mặn và độ chống thấm nước khác nhau bằng phương pháp gia tốc, trong đó bê tông có độ chống thấm nước B10 (M300) độ nhiễm mặn là 0,6kg/m3.

**Từ khóa**: Mức ăn mòn cốt thép, bê tông, độ nhiễm mặn, chống thấm nước

**136. So sánh ứng xử bong tách của tấm CFRP trong dầm UPC chịu uốn và mẫu kéo trượt một mặt/** Phan Vũ Phương, Nguyễn Minh Long// Xây dựng .- 2020 .- Số 4 .- Tr. 105-112.

**Nội dung:** Trình bày một nghiên cứu thực nghiệm về ứng xử bong tách của tấm CFRP gia cường kháng uốn trong dầm UPC.

**Từ khóa**: Tấm CFRP, dầm UPC, phương pháp kéo trượt một mặt, cường độ bám dính

**137. So sánh và lựa chọn phương án sàn không dầm cho kết cấu công trình/** Lê Hồng Dương// Xây dựng .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 56-62.

**Nội dung:** So sánh và đánh giá lựa chọn một phương án kết cấu sàn không dầm phù hợp với từng công trìnhlà cần thiết cho thực tế xây dựng và sản xuất.

**Từ khóa**: Kết cấu công trình, phương án sàn không dầm

**138. Soát xét, bổ sung, chỉnh sửa Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng (QCXDVN 01:2008)/** ThS. Vũ Tuấn Vinh// Quy hoạch xây dựng .- 2019 .- Số 100 .- Tr. 30-33.

**Nội dung:** Đánh giá về các vấn đề tồn tại của Quychuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng hiện hành (QCXDVN 01:2008); Định hướng chỉnh sửa, bổ sung Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

**Từ khóa**: Quy hoạch xây dựng, Quy chuẩn kỹ thuật

**139. Sử dụng đá đôlômit trong xây dựng đường ô tô ở Ninh Bình và những vấn đề đặt ra/** GS.TS. Phạm Huy Khang, TS. Nguyễn Trọng Hiệp, ThS. NCS. Bùi Tiến Thành// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 4 .- Tr. 26-29.

**Nội dung:** Trình bày một số chỉ tiêu cơ bản của loại vật liệu này, đồng thời đưa ra những đánh giá ban đầu về tiềm năng khai thác sử dụng trong xây dựng nền mặt đường ô tô tại Ninh Bình.

**Từ khóa**: Đá đôlômit, móng mặt đường ô tô, cốt liệu, mặt đường

**140. Sử dụng mô hình Markov trong đánh giá độ tin cậy của hệ kết cấu giàn biến đổi theo thời gian/** Bùi Đức Năng, Phạm Thanh Tùng// Xây dựng .- 2020 .- Số 2 .- Tr. 7-10.

**Nội dung:** Đưa ra một mô hình xác suất dựa trên chuỗi Markov để đánh giá độ tin cậy của hệ kết cấu giàn biến đổi theo thời gian.

**Từ khóa**: Chuỗi Markov, kết cấu giàn, độ tin cậy

**141. Sử dụng thuật toán tiến hóa vi phân tối ưu tham số mờ đánh giá độ tin cậy của kết cấu dàn phẳng/** Lê Công Duy// Xây dựng .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 51-55.

**Nội dung:** Trình bày tóm tắt công thức đánh giá độ tin cậy của kết cấu trong trường hợp các tập đánh giá và tập tiêu chuẩn.

**Từ khóa**: Tham số mờ, kết cấu dàn phẳng, thuật toán

**142. Sự khác biệt giữa mô hình phát triển vùng ven đô ở Mỹ và châu Âu/** KTS. Phạm Thị Nhâm// Quy hoạch xây dựng .- 2020 .- Số 103+104 .- Tr. 92-95.

**Nội dung:** Đề cập đến sựkhác biệt giữa mô hình phát triển vùng ven đô ở Mỹ và châu Âu, từ đó rút ra bài học đối với Việt Nam.

**Từ khóa**: Vùng ven đô, thành phố lớn

**143. Thích ứng với biến đổi khí hậu trong quy hoạch và quản lý đô thị/** ThS. Nguyễn Việt Dũng// Quy hoạch xây dựng .- 2019 .- Số 101+102 .- Tr. 26-31.

**Nội dung:** Biến đổi khí hậu toàn cầu và đô thị hóa; Tác động của biến đổi khí hậu tới hệ thống đô thị; Một số thách thức trong công tác lập quy hoạch hiện nay; Một số gợi ý cho thích ứng với biến đổi khí hậu trong quy hoạch và phát triển đô thị; Biện pháp quy hoạch đa dạng để thích ứng.

**Từ khóa**: Quy hoạch đô thị, biến đổi khí hậu, quản lý đô thị

**144. Thiết kế dầm gãy góc chữ V bê tông cốt thép theo TCVN 5574:2018/** Phùng Thị Hoài Hương// Xây dựng .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 206-209.

**Nội dung:** Trình bày các bước thiếtkế dầm gãy góc chữ V bê tông cốt thép theo TCVN 5574:2018.

**Từ khóa**: Dầm gãy góc chữ V, bê tông cốt thép, mô men uốn

**145. Thiết kế và thi công module thực hành ZEN/** Phạm Minh Nhựt, Lâm Văn Tèo Em// Tự động hóa ngày nay .- 2020 .- Số 9(235) .- Tr. 31-33.

**Nội dung:** Trình bày các nội dung chính như: ý nghĩa mô hình học cụ trong giảng dạy, giới thiệu chung về ZEN, thiết kế và thi công, hướng dẫn sử dụng thiết bị.

**Từ khóa**: ZEN, mô hình học cụ, thiết bị thực hành ZEN

**146. Thực nghiệm sức cản gây mất mát năng lượng dòng chảy trong mạng đường ống dẫn chất lỏng/** Nguyễn Tiến Dũng// Tự động hóa ngày nay .- 2020 .- Số 9(235) .- Tr. 27-30.

**Nội dung:** Phải tính được cần bao nhiêu năng lượng cho chất lỏng để một mặt năng lượng này đủ cho mục tiêu cuối cùng, mặt khác tất cả năng lượng được tính cần có phải được sử dụng hết, bởi vì ở thiết bị cuối cùng của mạng thủy lực thì cũng là kết thúc dòng chảy của chất lỏng.

**Từ khóa**: Năng lượng dòng chảy, mạng thủy lực, mạng đường ống dẫn chất lỏng

**147. Thực trạng tổ chức không gian và quản lý hè đường đô thị thành phố Hà Nội/** TS. Nguyễn Văn Tuyên, KTS. Dương Thị Nga, SV. Đào Quang Quân, SV. Phạm Ngọc Ánh// Quy hoạch xây dựng .- 2019 .- Số 100 .- Tr. 68-73.

**Nội dung:** Nhận diện những vấn đề thực trạng công táctổ chức không gian và quản lý hè đường đô thị Hà Nội.

**Từ khóa**: Hè đường đô thị, quản lý đô thị, tổ chức không gian

**148. Tích hợp hai hệ thống quy hoạch sử dụng đất đô thị trong một hành lang pháp lý/** ThS. Vũ Tuấn Vinh// Quy hoạch xây dựng .- 2019 .- Số 100 .- Tr. 19-21.

**Nội dung:** Trình bày những bất cập từ hệ thống văn bản pháp quy, bất cập trong hệ thống chỉ tiêu đất đô thị, bất cập trong việc phân loại đất đô thị và một số kiến nghị khắc phục những bất cập trên.

**Từ khóa**: Quy hoạch đô thị, hành lang pháp lý

**149. Tính đàn hồi của đô thị (khả năng hồi phục nhanh): hướng tiếp cận tích hợp có thể áp dụng cho Tp. Hồ Chí Minh – đô thị cực lớn gần biển tại Việt Nam – giản thiểu tác động của ngập/** TS. KTS. Phan Nhựt Duy, TS. KTS. Nguyễn Anh Tuấn// Quy hoạch xây dựng .- 2020 .- Số 105 .- Tr. 68-73.

**Nội dung:** Giới thiệu về bối cảnh của các đô thị biển đứng trước các thách thức do biến động của các yếu tố môi trường dẫn đến nguy cơ ngập ngày càng nghiêm trọng. Đưa ra một số khuyến nghị về định hướng cho các giải pháp thực thi bổ sung cho các giải pháp còn nhiều hạn chế và thiếu hiệu quả đang triển khai hiện nay.

**Từ khóa**: Đô thị biển cực lớn, ngập lụt, khả năng phục hồi nhanh

**150. Tính toán dầm bản theo tiêu chuẩn châu Âu EN 1993-1-5/** Trịnh Xuân Vinh// Xây dựng .- 2020 .- Số 4 .- Tr. 153-158.

**Nội dung:** Trình bày về tính toán dầm bản theotiêu chuẩn châu Âu EN 1993-1-5, bao gồm việc lựa chọn tiết diện, kiểm tra về độ bền, ổn định và tính toán sườn gia cường và sườn đầu dầm. Đồng thời, thực hiện ví dụ số để minh họa các bước lựa chọn và kiểm tra tiết diện dầm, nhằm giúp các kỹ sư vận dụng trong tính toán thực hành.

**Từ khóa**: Dầm bản, tiêu chuẩn châu Âu

**151. Tính toán dầm bê tông cốt thép chịu uốn xiên sử dụng mô hình phi tuyến/** TS. Trần Ngọc Long, TS. Phan Văn Phúc, TS. Nguyễn Trọng Hà// KHCN Xây dựng .- 2020 .- Số 2 .- Tr. 23-34.

**Nội dung:** Đưa ra một phương pháp tính toán đơn giản hơn, dựa trên cơ sở cân bằng lực, mô men của mặt cắt tiết diện, với phương pháp này, chúng ta có thể tìm thấy được vị trí xuất hiện viết nứt, vị trí phá hoại của bê tông vùng nén, bê tông cốt thép. Từ đó đưa ra phương án thiết kế, bố trí cốt thép cho dầm bê tông cốt thép chịu uốn xiên.

**Từ khóa**: Mô hình biến dạng phi tuyến, dầm chịu uốn xiên, bê tông cốt thép

**152. Tính toán độ ổn định mái taluy nền đường gia cố bằng bao địa kỹ thuật/** TS. Nguyễn Thị Thu Ngà, ThS. Nguyễn Thị Huệ, ThS. Kiều Lan Hương, ThS. Nguyễn Tuấn Tú// Cầu đường Việt Nam .- 2020 .- Số 7 .- Tr. 29-34.

**Nội dung:** Đề cập đến việc tính toán hệ số ổn định khi gia cố mái dốc bằng công nghệ bao địa kỹ thuật, phạm vi áp dụng chủ yếu cho loại đất có cường độ chịu tải không cao và chiều cao đất đắp thấp.

**Từ khóa**: Mái taluy, bao địa kỹ thuật, hệ số ổn định

**153. Tính toán gia cường đổ bù tăng tiết diện bê tông cốt thép có kể đến sự hư hỏng của dầm do nứt theo tài liệu của Viện Nghiên cứu nhà và công trình công nghiệp – Liên Bang Nga/** TS. Cao Duy Bách// KHCN Xây dựng .- 2020 .- Số 1 .- Tr. 9-15.

**Nội dung:** Trình bày cách tính toán gia cường theo phương pháp đổ bù tăng tiết diện có tính ảnh hưởng của khuyết tật trên dầm hiện hữu theo.

**Từ khóa**: Nứt dầm, đổ bù tăng tiết diện, gia cường, bê tông cốt thép

**154. Tính toán khả năng chịu lực của sàn bê tông cốt thép khi tiếp xúc với lửa theo tiêu chuẩn Hoa Kỳ/** Khổng Trọng Toàn, Đoàn Đắc Trưởng// Xây dựng .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 46-50.

**Nội dung:** Trình bày nguyên tắc thiết kế chung và phương pháp tính toán đơn giản cho cấu kiện sàn bê tông cốt thép theo tiêu chuẩn Hoa Kỳ ACI 216R-89 về thiết kế kết cấu bê tông cốt thép trong điều kiện cháy.

**Từ khóa**: Sàn bê tông cốt thép, khả năng chịu lực, tiêu chuẩn Hoa Kỳ

**155. Tính toán sức kháng ngang cực hạn của cọc đơn thẳng đứng chịu tải trọng ngang – phương pháp Brinch Hansen/** Nguyễn Tiến Dũng// Xây dựng .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 141-143.

**Nội dung:** Phân tích trường hợp cọc đơn thẳng đứng chịu tải trọng ngang ở đỉnh cọc và giới thiệu phương pháp Brinch Hansen để xác định được tải trọng ngang cực hạn.

**Từ khóa**: Cọc đơn chịu tải trọng ngang, phương pháp Brinch Hansen

**156. Tính toán thiết kế dầm thép khoét lỗ liên tục theo tiêu chuẩn Mỹ ANSI/AISC 360-16/** TS. Trương Việt Hùng, PGS. TS. Vũ Quốc Anh, ThS. Nguyễn Trọng Từ// KHCN Xây dựng .- 2020 .- Số 1 .- Tr. 25-32.

**Nội dung:** Trình bày chi tiết cấu tạo và các phương pháp chế tạo, lý thuyết tính toán dầm thép khoét lỗ liên tục theo tiêu chuẩn Mỹ.

**Từ khóa**: Dầm thép khoét lỗ liên tục, theo tiêu chuẩn Mỹ ANSI/AISC 360-16

**157. Tính toán tiết diện cột bê tông cốt thép chịu nén lệch tâm xiên theo mô hình biến dạng/** Võ Thanh Lương, Đào Văn Cường, Nguyễn Hồng Sơn// Xây dựng .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 11-14.

**Nội dung:** Giới thiệu về tính toán tiết diện cột bê tông cốt thép chịu nén lệch tâm xiên theo mô hình biến dạng, qua đó trình bày về phương pháp tính toán thiết kế cột bê tông cốt thép theo tiêu chuẩn của Việt Nam và châu Âu, và đề xuất công thức gần đúng để tính toán cho tiết diện chữ nhật với cốt thép được chọn đặt đều theo chu vi.

**Từ khóa**: Cột bê tông cốt thép, mô hình biến dạng, lệch tâm xiên

**158. Tính toán tiết diện dầm bê tông cốt thép chịu uốn xiên theo mô hình biến dạng/** Võ Thanh Lương, Đào Văn Cường, Nguyễn Hồng Sơn// Xây dựng .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 15-17.

**Nội dung:** Giới thiệu về tính toán tiết diện dầm bê tông cốt thép chịu uốn xiên theo quan điểm biến dạng, qua đó trình bày về phương pháp tính toán thiết kế dầm bê tông cốt thép theo tiêu chuẩn của Việt Nam và châu Âu, đồng thời đề xuất công thức gần đúng để tính toán cho tiết diện chữ nhật, chữ T.

**Từ khóa**: Dầm bê tông cốt thép, mô hình biến dạng, uốn xiên

**159. Tối ưu hóa hình học và trọng lượng cầu giàn thép quy mô lớn sử dụng thuật toán tối ưu hóa bầy đàn/** KS. Lê Hoài Nam, ThS. Hồ Khắc Hạnh, TS. Nguyễn Thị Cẩm Nhung, Lê Xuân Thắng// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 3 .- Tr. 59-62.

**Nội dung:** Trình bày một cách tiếp cận để tối ưu hóa hình học và trọng lượng của một cây cầu giàn quy mô lớn dựa trên phân tích tĩnh kết hợp với tối ưu hóa bầy đàn.

**Từ khóa**: Tối ưu hóa hình học, tối ưu hóa bầy đàn, cầu giàn thép quy mô lớn

**160. Tổng quan các phương pháp tính toán giảm chấn chất lỏng (TLD)/** ThS. NCS. Trịnh Thị Hoa, PGS. TS. Nguyễn Thị Tuyết Trinh// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 3 .- Tr. 40-44.

**Nội dung:** Trình bày tổng quan các nghiên cứu gần đây để ứng dụng hệ giảm chấn chát lỏng cho tòa nhà cao tầng, đồng thời phân tích những thiếu sót của các thử nghiệm từ đó đề xuất các nghiên cứu được cải thiện trong tương lai.

**Từ khóa**: Hệ giảm chấn, TLD, tần số tự nhiên của nước, kiểm soát phản ứng tòa nhà

**161. Tổng quan về khu vực ven đô các thành phố lớn trong quá trình đô thị hóa nhanh/** ThS. Phan Thị Vân Anh// Quy hoạch xây dựng .- 2020 .- Số 103+104 .- Tr. 20-25.

**Nội dung:** Xem xét lại khu vực ven đô theo hướng quản trị đô thị, dựa trên hình thái không gian và sự phân bố của mật độ dân cư.

**Từ khóa**: Đô thị hóa, ven đô, quy hoạch đô thị

**162. Tổng quan về sự phá hủy bê tông do nhiệt độ cao/** TS. Ngô Thị Thanh Hương, TS. Trần Văn Quân// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 4 .- Tr. 30-33.

**Nội dung:** Đưa ra tổng quan của các nghiên cứu trên thế giới về trạng thái ứng xử của bê tông dưới tác động của nhiệt độ cao thông qua lý thuyết truyền nhiệt và truyền chất, biến dạng của bê tông và cơ chế phá hủy kết cấu bê tông, từ đó đưa ra những nghiên cứu ban đầu về bê tông chịu tác động của nhiệt độ cao sinh ra từ đám cháy nổ tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Bê tông, nhiệt độ cao, cháy nổ, sự phá hủy

**163. Ứng dụng các giải pháp thoát nước bền vững trong công tác quy hoạch đô thị ven biển và hải đảo/** ThS. Vũ Tuấn Vinh// Quy hoạch xây dựng .- 2020 .- Số 105 .- Tr. 28-31.

**Nội dung:** Trình bày ứng dụng các giải pháp thoát nước bền vững trong công tác quy hoạch đô thị ven biển và hải đảo.

**Từ khóa**: Thoát nước bền vững, quy hoạch đô thị, ven biển, hải đảo

**164. Ứng dụng thuật toán di truyền xác định một số thông số hợp lý của búa rung trong quá trình thi công cọc ván thép/** TS. Vũ Văn Trung// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 8 .- Tr. 97-101.

**Nội dung:** Xây dựng chương trình tính xác định một số thông số của búa rung hạ cọc ván thép vào nền đất trên cơ sở ứng dụng thuật toán di truyền trong quá trình tìm kiếm nghiệm tối ưu theo hàm mục tiêu tối thiểu hóa chi phí năng lượng tiêu hao cho mỗi mét cọc được hạ xuống.

**Từ khóa**: Búa rung, thi công cọc ván thép, thuật toán di truyền

**165. Ứng xử của sàn rỗng sử dụng vữa xi măng cát và lưới sợi thép định hình/** Đào Duy Kiên, Phan Hải Đăng, Phan Thanh Hoàng, Nguyễn Thanh Hưng, Lê Công Định// Xây dựng .- 2020 .- Số 4 .- Tr. 17-21.

**Nội dung:** Phân tích đường cong ứng xử, khả năng chịu lực của kết cấu sàn rỗng tổ hợp như vậy có đáp ứng được yêu cầu để đưa vào thiết kế sử dụng hay không, các vị trí xuất hiện phá hoại ra sao, khả năng mất ổn định của kết cấu, đồng thời đánh giá lại thiết kế lưới thép định hình được sử dụng trong nghiên cứu.

**Từ khóa**: Vữa xi măng cát, lưới sợi thép, sàn rỗng

**166. Ứng xử nén đa trục của bê tông tính năng cao/** TS. Nguyễn Duy Liêm, KS. Phạm Đình Cường, TS. Ngô Trí Thường// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 6 .- Tr. 43-47.

**Nội dung:** Trình bày ứng xử nén của mẫu lăng trụ tròn sử dụng bê tông tính năng cao gia cường cốt sợi dưới tải trọng nén đa trục.

**Từ khóa**: Nén hạn chế nở hông, nén đa trục, vỏ uPVC, HPFRC, lõi bê tông

**167. Ước lượng khả năng chịu tải của giàn thép sử dụng phân tích trực tiếp và thuật toán XGBoost/** Trương Việt Hùng, Hà Mạnh Hùng// Xây dựng .- 2020 .- Số 2 .- Tr. 91-94.

**Nội dung:** Trình bày việc ứng dụng thuật toán XGBoost vào bài toán ước lượng khả năng chịu tải của giàn thép có xét đến các ứng xử phi tuyến của công trình.

**Từ khóa**: Máy học, XGBoost, giàn thép, phân tích trực tiếp

**168. Vai trò của giới trong mối liên hệ giữa đặc điểm cá nhân với hiệu quả triển khai công việc/** Võ Đăng Khoa, Oh MyoungJin, Lê Hoài Long// Xây dựng .- 2020 .- Số 2 .- Tr. 78-81.

**Nội dung:** Sử dụng công cụ hồi quy tuyến tính và phân tích biến điều tiết nhằm tìm kiếm có hay không sự ảnh hưởng của giới đến mối quan hệ giữa đặc điểm tính cách và hiệu quả hoạt động của kỹ sư xây dựng.

**Từ khóa**: Hiệu quả thực hiện công việc, đặc điểm cá nhân, phân tích hồi quy

**169. Vật liệu phủ liti silicat bảo vệ bề mặt bê tông xi măng/** TS. Nguyễn Khánh Sơn, ThS. Huỳnh Ngọc Minh, KS. Trần Anh Tú, KS. Nguyễn Hoàng Tuấn// KHCN Xây dựng .- 2020 .- Số 1 .- Tr. 39-46.

**Nội dung:** Trình bày nghiên cứu thực nghiệm về phản ứng kết hợp giữa vật liệu phủ gốc silicat và vôi tạo thành sản phẩm phủ giúp tăng cứng, chống thấm cho bề mặt vật liệu bê tông xi măng.

**Từ khóa**: Lớp phủ silicat, phủ tăng cứng bê tông, liti silicat, tính bền bê tông xi măng

**170. Về một phương pháp tính độ vĩ trắc địa/** Đỗ Minh Tuấn, Phạm Văn Tùng// Xây dựng .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 22-24.

**Nội dung:** Trình bày một phương pháp đơn giản để tính chuyển đổi tọa độ vuông góc không gian địa tâm sang tọa độ trắc địa đó là phương pháp “Ellipsoid treo”.

**Từ khóa**: Trắc địa, tọa độ, phương pháp Ellipsoid treo

**171. Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến trễ tiến độ hoàn thành dự án xây dựng dân dụng thuộc ngân sách tỉnh Bình Dương/** Nguyễn Trần Long Phước, Nguyễn Thanh Việt// Xây dựng .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 144-151.

**Nội dung:** Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến trễ tiến độ hoàn thành dự án xây dựng dân dụng thuộc ngân sách tỉnh Bình Dương trong giai đoạn thực hiện dự án.

**Từ khóa**: Dự án xây dựng dân dụng, vốn ngân sách, tiến độ

**172. Xây dựng chương trình tính toán kết cấu áo đường và đánh giá sức chịu tải mặt đường bê tông xi măng sân bay/** ThS. Võ Tiến Dũng, ThS. Cao Văn Thông// Cầu đường Việt Nam .- 2020 .- Số 8 .- Tr. 28-33.

**Nội dung:** Phân tích lý thuyết hiện có để đưa ra thuật toán, xây dựng chương trình tính toán kết cấu áo đường và đánh giá sức chịu tải mặt đường bê tông xi măng sân bay, phục vụ học tập, giảng dạy và công việc.

**Từ khóa**: Kết cấu áp đường, mặt đường bê tông xi măng

**KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**1**. **7 mô hình thực tập tốt nghiệp đối với sinh viên ngành kế toán trên thế giới và gợi ý cho Việt Nam**/ Phạm Quang Huy, Nguyễn Phong Nguyên// Kế toán &Kiểm toán .- 2020 .- Số 199 tháng 4 .- Tr. 27-29.

**Nội dung**: Cung cấp các mô hình thực tập tại các trường đại học tại một số quốc gia, qua đó rút ra những bài học cho Việt Nam vận dụng vào trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Chuương trình đào tạo, đại học, kiến tập, thực tập tốt nghiệp, sinh viên

**2. Ảnh hưởng của cách mạng công nghiệp 4.0 đến công tác kế toán thuế/** Ma Thị Thu Thuỷ// Tài chính.- 2020.- Số 729 .- Tr. 101 - 103.

**Nội dung:** Kế toán thuế là một phần quan trọng không thể thiếu trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp. Trong điều kiện cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay, công tác này có nhiều thuân lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn và thử thách. Các đơn vị cần tận dụng cơ hội và có giải pháp thích ứng với những yêu cầu mới của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

**Từ khóa:** Kế toán, kế toán thuế, doanh nghiệp, cách mạng công nghiệp 4.0

**3. Ảnh hưởng của chất lượng hệ thống thông tin kế toán đến chất lượng thông tin kế toán/** Lê Tuyết Nhung, Nguyễn Thị Thuận// Kế toán & Kiểm toán .-2020 .- Số 3(198) .- Tr. 86-90.

**Nội dung**: Xác định ảnh hưởng của chất lượng hệ thống thông tin kế toán đến chất lượng thông tin kế toán. Đơn vị phân tích trong nghiên cứu này là giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng, kế toán viên trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn Hà Nội. Kết quả cho thấy, chất lượng của thống tin kế toán ảnh hưởng bởi các yếu tố hệ thống thông tin kế toán chất lượng tốt.

**Từ khoá**: Hệ thống thông tin kế toán, Chất lượng, Thông tin kế toán

**4. Ảnh hưởng của hệ thống kiểm soát nội bộ đến chất lượng báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp**/ Nguyễn Anh Hiền// Tài chính.- 2019 .- Số 707.- Tr. 35 - 37.

**Nội dung:** Nghiên cứu tìm ra sự ảnh hưởng của hệ thống kiểm soát nội bộ đến chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp Việt Nam.Qua phương pháp nghiên cứu định lượng, với mẫu khảo sát là 215 doanh nghiệp, kết quả cho thấy, các thành phần của hệ thống kiểm soát nội bộ có ảnh hưởng đến chất lượng báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Hệ thống kiểm soát nội bộ, báo cáo tài chính, chất lượng báo cáo tài chính

**5. Ảnh hưởng của IFRS 16 đến báo cáo tài chính bên đi thuê tài sản**/ Mai Hồng Chi, Đoàn Quỳnh Phương// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 10 .- Tr. 52-54, 72.

**Nội dung**: Tháng 1/2016, Ủy ban Chuẩn mức kế toán quốc tế (IASB) đã công bố chuẩn mực lập báo cáo tài chính số 16 (IFRS 16) - thuê tài sản, dựa trên cơ sở thay thế cho IAS 17 và áp dụng cho các kỳ báo cáo thường niên bắt đầu tư ngày 1/1/2019. Chuẩn mực này đưa ra các nguyên tắc để ghi nhận, đo lường, lập và trình bày các giao dịch thuê tài sản trên báo cáo tài chính. Bài viết phân tích những thay đổi trong xử lý kế toán trình bày các giao dịch thuê tài sản trên báo cáo tài chính. Tiêu chuẩn mới này cải thiện tính minh bạch và khả năng so sánh của báo cáo tài chính nhờ loại bỏ được các điểm yếu của IAS 17.

**Từ khoá:** IFRS 16, Thuê tài chính, Thuê tài sản, Báo cáo tài chính

**6. Ảnh hưởng của kiểm soát nội bộ đến hiệu quả hoạt động kinh doanh tại các ngân hàng** **thương mại tỉnh Vĩnh Long**/ Trần Thị Ánh Hồng// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 9 .- Tr. 61-65.

**Nội dung**: Xác định các nhân tố kiểm soát nội bộ ảnh hướng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh tại các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Phương pháp nghiên cứu chính là phương pháp định lượng thông qua việc khảo sát và phân tích 209 mẫu với đối tượng khảo sát là ban lãnh đạo và các nhân viên đang làm việc trong các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Kết quả phân tích chỉ ra rằng, cả 5 nhân tố của kiểm soát nội bộ là môi trường kiểm soát, đánh giá rủi ro, thông tin và truyền thôn, hoạt động kiểm soát và giám sát đều ảnh hưởng tích cực đến hiệu quả của hoạt động kinh doanh tại các ngân hàng thương mại.

**Từ khoá:** Kiểm soát nội bộ, Tính hữu hiệu, Hoạt động kinh doanh, Ngân hàng thương mại

**7. Ảnh hưởng của phương pháp kế toán đến trình bày thông tin lợi ích cổ đông không kiểm soát trên báo cáo tài chính hợp nhất**/ Phí Thị Diễm Hồng, Vũ Thị Hải// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 8 .- Tr. 16-20.

**Nội dung**: Sự thay đổi của hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế từ IAS sang IFRS (bắt đầu tư năm 2004) đã đánh dấu một bước phát triển rõ rệt của kế toán quốc tế (IASB, 2004), đồng thời cũng làm gia tăng khoảng cách giữa hệ thống kế toán quốc gia của nhiều nước trên thế giới và hệ thống kế toán quốc tế, đặc biệt liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**Từ khoá**: Báo cáo tài chính hợp nhất, Phương pháp kế toán, Hệ thống kế toán quốc tế, Lợi ích cổ đông

**8. Ảnh hưởng của văn hóa tổ chức và hệ thống thông tin kế toán đến chất lượng báo cáo tài chính**/ Nguyễn Anh Hiền, Trần Thị Thủy Tiên// Kế toán & Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2 (196+197) .- Tr. 26-31.

**Nội dung**: Bối cảnh nền kinh tế mở cửa và hội nhập ngày càng mạnh mẽ, chất lượng thông tin báo cáo tài chính của doanh nghiệp ngày càng đòi hỏi cao hơn. Nghiên cứu xác định ảnh hưởngcủa văn hóa tổ chức và hệ thống thông tin kế toán đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính. Phương pháp nghiên cứu chính là phương pháp định lượng thông qua việc khảo sát và phân tích 350 mẫu với đối tượng khảo sát, là các nhân viên kế toán tại các doanh nghiệp đang hoạt động tại Bình Phước. Kết quả nghiên cứu cho thấy, văn hóa tổ chức và hệ thống thông tin kế toán có tác động tích cực đến chất lượng báo cáo tài chính.

**Từ khoá:** Văn hóa tổ chức, Hệ thống thông tin kế toán, Báo cáo tài chính

**9. Ảnh hưởng của ý thức doanh nghiệp đến quan hệ giữa cấu trúc và hiệu quả của kiểm soát nội bộ**/ Từ Thanh Hải, Nguyễn Phong Nguyên// Kế toán & Kiểm toán .-2020 .- Số 199 .- Tr. 58-60.

**Nội dung**: Trình bày về sự tác động điều tiết tiềm tàng của ý thức doanh nghiệp và kiểm soát nội bộ (KSNB); vai trò chi phối của ý thức DN đối với hoạt động KSNB; lý thuyết nền tảng và mô hình nghiên cứu đề xuất.

**Từ khoá:** Kiểm toán nội bộ, hiệu quả hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp.

**10. Áp dụng chuẩn mực kế toán công vào Việt Nam và một số vấn đề cần trao đổi**/ Dương Thị Vân Anh// Tài chính.- 2019 .- Số 707.- Tr. 38 - 41.

**Nội dung:** Việc xây dựng và ban hành các chuẩn mực kế toán công của Việt Nam là tất yếu, cần thiết trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta ngày nay càng sâu rộng. Việc xây dựng hệ thống các chuẩn mực kế toán công tạo ra một môi trường pháp lý quan trọng cho lĩnh vực kế toán nhà nước, góp phần quản lý, quản trị ngày càng hiệu quả nền tài chính quốc gia.

**Từ khóa:** Chuẩn mực kế toán công, kinh tế quốc tế, hội nhập

**11. Áp dụng chuẩn mực kế toán để nâng cao chất lượng thông tin báo cáo tài chính**/ Nguyễn Thị Hồng Vân, Đỗ Thị Lan Hương// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 09 .- Tr. 221-23.

**Nội dung**: Mô tả và phân tích việc áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS)/chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) và những ảnh hưởng đối với chất lượng thông tin trong báo cáo tài chính. Chất lượng thông tin báo cáo tài chinh sẽ được kiểm tra thông qua các đặc điểm định tính thông tin: thông tin thích hợp, trình bày trung thực, khả năng so sánh, tính kiểm chứng của thông tin, tính so sánh và tính kịp thời của thông tin.

**Từ khoá**: Chuẩn mực kế toán quốc tế, Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, Báo cáo tài chính, Chất lượng thông tin

**12. Áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế để nâng cao chất lượng thông tin báo cáo tài chính/** Nguyễn Thị Hồng Vân, Đỗ Thị Lan Hương// Kế toán& Kiểm toán .-2019 .- Số 9(192) .- Tr. 21-23.

**Nội dung**: Mô tả và phân tích việc áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS)/ Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) và nhưng xảnh hưởng đối với chất lượng thông tin trong báo cáo tài chính. Chất lượng thông tin trong báo cáo tài chính qua các đặc điểm định tính của thông tin: thông tin thích hợp, trình bày trung thực, khả năng so sánh, tính kiểm chứng của thông tin, tính so sánh và tính kịp thời của thông tin.

**Từ khoá**: Chuẩn mực kế toán, chất lượng thông tin báo cáo tài chính, áp dụng IAS/IFRS, VAS

**13. Áp dụng kế toán quản trị tại doanh nghiệp Việt Nam**/ Nguyễn Quốc Hưng// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 10 .- Tr. 32-35.

**Nội dung**: Khái niệm kế toán quản trị chính thức được thừa nhận trong luật kế toán 2003. Tuy nhiên, nhiều báo cáo nghiên cứu của các học giả cho rằng, việc vận dụng kế toán quản trị tại các doanh nghiệp Việt Nam vẫn còn hạn chế và gặp nhiều khó khăn. Bài viết dựa trên kết quả điều tra 542 doanh nghiệp để nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới việc áp dụng kế toán quản trị tại Việt Nam. Kết quả khảo sát sẽ cung cấp một số thông tin khái quát về tình hình áp dụng kế toán quản trị tại Việt Nam theo góc độ nhân khẩu học.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị, Doanh nghiệp

**14. Áp dụng kế toán chi phí dựa trên hoạt động vào các trường đại học công lập tự chủ tài chính**/Trần Mai Đông// Tài chính.- 2020 .- Số 726.- Tr. 124- 127.

**Nội dung**: Trong các trường công hiện đại, những nhà quản lý được kỳ vọng sẽ kiểm soát chi phí một cách hiệu quả trong khi liên tục đào tạo giáo dục có chất lượng cao. Đặc biệt, các trường đại học công lập tự chủ tài chính càng có nhu cầu phát triển một hệ thống chi phí để cho phép họ hiểu rõ mọi chi phí phát sinh tại đơn vị. Điều này có thể đạt được thông qua việc áp dụng phương pháp kế toán chi phí dựa trên hoạt động (phương pháp ABC). Dù vẫn còn nhiều thách thức, phương pháp này vẫn được xem là một mô hình quản lý chi phí hiệu quả để xác định chi phí, đánh giá hiệu quả tài chính và phù hợp để áp dụng vào các trường đại học.

**Từ khoá**: Kế toán chi phí dựa trên hoạt động, đại học công lập, tự chủ tài chính.

**15. Áp dụng VSA 315: những vấn đề từ thực tiễn**/ Nguyễn Thu Thảo// Kế toán & Kiểm toán .-2020 .- Số 3 (198) .- Tr. 50-54.

**Nội dung**: Làm rõ một vì khía cạnh thực tiễn khi cách tiếp cận kiểm toán dựa trên rủi ro được vận dụng vào cuộc kiểm toán báo cáo tài chính nói chung.

**Từ khoá:** Tiếp cận kiểm toán dựa trên rủi ro, VSA 315, vận dụng

**16. Bài học kinh nghiệm về tổ chức công tác kế toán quản trị chi phí cho các doanh nghiệp Việt Nam**/ Nguyễn Xuân Hoàng// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .-2020 .- Số 4(201) .- Tr. 87-90.

**Nội dung**: Trình bàytổ chức công tác kế toán quản trị tại một số nước châu Âu, châu Á và bài học kinh nghiệm vềtổ chức công tác kế toán quản trị chi phí cho các DN Việt Nam.

**Từ khoá**: Tổ chức công tác kế toán, kế toán quản trị chi phí, doanh nghệp

**17. Bàn về các tiêu chí đánh giá chất lượng phần mềm kế toán**/ Huỳnh Thị Hồng hạnh// Kế toán &Kiểm toán .- 2020 .- Số 199 tháng 4 .- Tr. 38-42.

**Nội dung**: Trên cơ sở tìm hiểu, đánh giá các phần mềm kế toán phổ biến và đặc điểmtổ chức hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện áp dụng tin học hóa cũng như tổng hợp và kế thừa các nghiên cứu trước đây, bài báo sẽ đề xuất một cách hệ thống các tiêu chí để đánh giá chất lượng của phần mềm kế toán.

**Từ khoá**: Tiêu chí, đánh giá, chất lượng, phần mềm kế toán

**18. Bàn về đổi mới tổ chức kế toán tại các Học viện, trường Công an Nhân dân phù hợp với tình hình hiện nay**/ Đoàn Thị Dung// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .-2020 .- Số 2(199) .- Tr. 48-53.

**Nội dung**: Đánh giá thực trạng và giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán tại các học viện, trường Công an Nhân dân trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Tổ chức kế toán, học viện/ trường, Công an Nhân dân

**19. Bàn về kế toán đầu tư cổ phiếu trái phiếu/** Nguyễn Hữu Ánh// Tài chính.- 2020.- Số 728 .- Tr. 151-154.

**Nội dung:** Bài viết thảo luận và làm rõ những nội dung chính về kế toán đầu tư cổ phiếu kinh doanh, đầu tư cổ phiếu nắm giữ lâu dài sẵn sang để bán và trái phiếu chờ đến ngày đáo hạn theo thong tư số 200/2014/TT –BTC ngày 22/12/2014. Trên cơ sở đó, đưa ra một số khuyến nghị đối với những nội dung này nhằm giúp doanh nghiệp, cũng như các cơ quan quản lý tiếp tục nghiên cứu để điều chỉnh theo hướng tiệm cận hơn với thông lệ kế toán quốc tế và phù hợp với thực tiễn công tác kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam.

**Từ khóa:** Cổ phiếu kinh doanh, cổ phiếu sẵn sang để bán, trái phiếu nắm giữ đến ngày đáo hạn

**20. Bàn về phương pháp tính doanh thu điện nội bộ phục vụ cho kế toán quản trị doanh thu tại Tổng công ty Điện lực miền Bắc**/ Trần Thị Nga// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .-2020 .- Số 2(199) .- Tr. 42-47.

**Nội dung:** Giới thiệu quy trình tổ chức kế toán quản trị doanh thu điện nội bộ tại Tổng công ty Điện lực miền Bắc. Bài viết chỉ ra cách tính giá bán điện nội bộ và doanh thu giá bán điện nội bộ. Từ đó đưa ra các khuyến nghị về tổ chức kiểm soát quản trị doanh thu tại Tổng công ty Điện lực miền Bắc (EVN NPC).

**Từ khoá**: Tổ chức kế toán, kế toán quản trị doanh thu điện nội bộ

**21. Bàn về vai trò cộng hưởng của kiểm soát nội bộ và trách nhiệm xã hội doanh nghiệp**/ Nguyễn Phong Nguyên, Phạm Quang Huy// Kế toán & Kiểm toán .-2020 .- Số 3 (198) .- Tr. 22-23,75.

**Nội dung:** Trình bày trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, tổng quan nghiên cứu, lý thuyết hợp; từ đó đưa ra chiến lược cũng như kế hoạch hành động cụ thể để đạt được kế quả tốt hơn.

**Từ khoá:** Kiểm soát nội bộ, trách nhiệm xã hội, kết quả kinh doanh

**22. Bàn về việc áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) đối với doanh nghiệp Việt Nam**/ Ngô Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Mai Hương// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .-2019 .- Số 5(190) .- Tr. 22-25.

**Nội dung**: Tập trung vào nội dung những lợi ích, khó khăn khi áp dụng IFRS, những vấn đề cần chuẩn bị khi áp dụng tại doanh nghiệp Việt Nam.

**Từ khoá**: Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, doanh nghiệp Việt Nam

**23. Bàn về xác định giá phí đào tạo tại các cơ sở đào tạo trong điều kiện tự chủ**/ Chúc Anh Tú// Kế toán & Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2 (196+197) .- Tr. 19-22.

**Nội dung**: Xác định giá phí dịch vụ đào tạo tại các cơ sở đào tạo trong điều kiện tự chủ đã và đang là vấn đề được quan tâm trong điều kiện hiện nay. Bài viết nêu cách thức tiếp cận nhằm tăng cường vai trò của kế toán quản trị trong việc nhận diện, ghi nhận chi phí và tính giá phí dịch vụ đào tạo.

**Từ khoá**: Giá, Phí dịch vụ đào tạo, Cơ sở đào tạo, Tự chủ

**24. Báo cáo tích hợp: Góc nhìn từ các trường đại học**/ Trần Thị Thanh Thanh// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 09 .- Tr. 56-60.

**Nội dung**: Mặc dung không khổ của Hộ đồng Báo cáo tích hợp quốc tế chủ yếu đề cập đến các công ty vì lợi nhuận, nhưng đây cũng có thể là tài liệu tham khảo cho các cơ sở giáo dục đại học nhằm cung cấp thông tin ra bên ngoài. Hiện tại, hầu hết các trường đại học trên thế giới chưa thực hiện các báo cáo tích hợp nhưng tất cả các báo cáo đều chứa một số yếu tố của một báo cáo được tích hợp tốt. Báo cáo tích hợp sẽ là xu hướng mới cho các trường đại học khi khái niệm giá trị không chỉ là tiền, mà còn là các bên liên quan.

**Từ khoá**: Báo cáo tích hợp, Giáo dục đại học, Giá trị, Báo cáo tài chính

**25. Các nhân tố ảnh hưởng đến hệ thống kiểm soát nội bộ của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Thành phổ Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh**/ Trần Thị Kim Chi, Trần Kim Ngân, Nguyễn Thị Phúc, Nguyễn Châu Hùng Tính// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .-2020 .- Số 566 .- Tr. 19-21.

**Nội dung**: Kiểm soát nội bộ (KSNB) là một bộ phận rất quan trọng giúp nhà quản lý thực hiện các chức năng kiểm soát trong quá trình quản lý và điều hành Doanh nghiệp. Việc quản lý và vận hành hiệu quả để Doanh nghiệp đạt được hiệu suất cao nhất là một mục tiêu quan trọng.

**Từ khoá**: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Kiểm soát nội bộ, Nhân tố ảnh hưởng, Thành phố Trà Vinh

**26. Các nhân tố ảnh hưởng đến tài chính toàn diện: Nghiên cứu ở Việt Nam giai đoạn hiện nay**/ Nguyễn Thị Diệu Thu, Nguyễn Thị Kim Oanh// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 10 .- Tr.14-16.

**Nội dung**: Tài chính toàn diện là việc các cá nhân và doanh nghiệp có thể tiếp cận với các sản phẩm dịch vụ tài chính hữu ích với giá cả phải chăng, đáp ứng được nhu cầu của họ, bao gồm: chuyển tiền, thanh toán, tiết kiệm, tín dụng và bảo hiểm - được cung cấp một cách có trách nhiệm và bền vững (World Bank, 2018) - Tổng quan về tài chính toàn diện. Nghiên cứu này nhằm chỉ rõ những yếu tố quyết định tài chính toàn diện ở Việt Nam ngày nay. Tài chính toàn diện được coi là yếu tố thúc đẩy cho các mục tiêu phát triển bền vững, mang lại khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính cho mọi người, trực tiếp góp phần giảm nghèo, xây dựng năng lực và bình đẳng.

**Từ khoá**: Tài chính toàn diện, Tăng trưởng kinh tế, Dịch vụ tài chính

**27. Các nhân tố ảnh hưởng tới mức độ công bố thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất**/ Nguyễn Văn Liêm// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 12 .- Tr. 36-40.

**Nội dung**: Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất ở các doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con trên địa bàn Đà Nẵng. Tác giả sử dụng chỉ số đo lường mức độ công bố thông tin kế toán trong báo cáo tài cihnhs hợp nhất của 50 doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con. Kết quả cho thấy, mức độ công bố thông tin trong báo cáo tài chính hợp nhất ở mức khá, có 5 nhân tố ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin kế toán là quy mô thành biên hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, kiêm tổng giám đốc, kiểm toán độc lập, quy mô doanh nghiệp và tỷ lệ sinh lời. Tuy nhiên, có 4 nhân tố không ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin là sở hữu của cổ đông nước ngoài, sở hữu của cổ đông nhà nước, đòn bẩy tài chính và số công ty con.

**Từ khoá:** Công bố thông tin, Công ty mẹ, Công ty con, Báo cáo tài chính hợp nhất

**28. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển kiểm toán hoạt động tại kiểm toán nhà nước khu vực XIII**/ Đoàn Anh Vũ, Châu Hồng Phương Thảo, Hoàng Tuấn Sinh// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 12 .- Tr. 14-19.

**Nội dung**: Phân tích mức độ ảnh hưởng của các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của kiểm toán hoạt động tại kiểm toán nhà nước khu vực XIII (SAV13). Đồng thời, đề xuất các kiến nghị cho lãnh đạo SAV13 và lãnh đạo kiểm toán nhà nước để có chiến lược phát triển loại hình kiểm toán này.

**Từ khoá**: Kiểm toán hoạt động, Chiến lược phát triển, Kiểm toán nhà nước khu vực XIII

**29. Các nhân tố ảnh hưởng đến thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán ở Việt Nam**/ Nguyễn Thị Thanh Giang, Nguyễn Hữu Xuân Trường// Tài chính.- 2019 .- Số 713.- Tr. 50- 52.

**Nội dung:** Việt Nam đã gia nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) hơn 3 năm. Theo thoả thuận công nhận lẫn nhau thì hoạt động dịch vụ kế toán là 1 trong 8 lĩnh vực, ngành nghề dược di chuyển hoạt động tự do trong Cộng đồng kinh tế AEC. Do vậy, hoạt động dịch vụ kế toán Việt Nam nhằm tìm ra các giải pháp để hoàn thiện tị trường là một vấn đề cần thiết hiện nay.

**Từ khoá:** Kế toán, kiểm toán, dịch vụ kế toán, Cộng đồng kinh tế ASEAN.

**30. Cải cách chính sách tiền lương đối với công chức: kinh nghiệm của Singapore và bài học cho Việt Nam**/ Lê Danh Tốn// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 542 .- Tr. 10-12.

**Nội dung**: Tiền lương là một bộ phận quan trọng trong chính sách kinh tế - xã hội, tạo động lực tăng trưởng kinh tế và giải quyết công bằng, tiến bộ xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, khai thác tiềm năng sáng tạo của người lao động. Trong hoạt động công vụ, tiền lương đóng giữ vai trò đặc biệt quan trọng, là một trong những yếu tố tiên quyết thu hút và giữ được những người có tài năng tham gia hoạt động trong khu vực công, tránh hiện tượng chảy máu chất xám từ khu vực công sang khu vực tư. Điều này có ảnh hưởng hàng đầu tới sự phát triển của quốc gia nhưng lại khó thực hiện bởi sự quan liêu và xơ cứng của chính bộ máy công. Tuy nhiên, đã có nhiều quốc gia thành công trong hoạt động này, trong đó phải kể tới Singapore.

**Từ khoá**: Nhà nước, Chính sách, Công chức, Mức lương, Cải cách

**31. Cam kết về thuế xuất nhập khẩu trong thực thi FTA thế hệ mới** /Trần Thị Thu Huyền// Tài chính.- 2019 .- Số 712.- Tr.20- 23.

**Nội dung:** Mở cửa thị trường hàng hóa theo cam kết thuộc các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới tạo điều kiện cho doanh nghiệp Việt Nam mở rộng thị trường xuất khẩu, giảm chi phí sản xuất của doanh nghiệp trong nước (được giảm thuế nhập khẩu), nâng cao sức cạnh tranh hàng hóa... Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội, việc thực hiện cam kết thuế mở cửa thị trường hàng hóa cũng đặt ra những thách thức cho doanh nghiệp Việt Nam khi sức mạnh còn yếu, khả năng tận dụng cơ hội còn thấp. Hơn thế, các (FTA) thế hệ mới cũng đòi hỏi cơ quan quản lý cần xây dựng các chính sách nội lực hóa, chính sách hỗ trợ phù hợp để thực thi các FTA hiệu quả.

**Từ khoá:** (FTA) thế hệ mới, CPTPP, EVFTA, EU, xuất nhập khẩu.

**32. Chất lượng thông tin báo cáo tài chính của doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam**/ Phạm Quốc Thuần// Kế toán & Kiểm toán .-2020 .- Số 3 (198) .- Tr. 35-41.

**Nội dung**: Nghiên cứu hướng dẫn đến việc đo lường chất lượng thông tin báo cáo tài chính theo quan điểm của Hội đồng Tiêu chuẩn Kê toán Tài chính (FASB) & Hội đồng Tiêu chuẩn Kê toán Quốc tế (IASB) trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy, chất lượng thông tin báo cáo tài chính trong các SME tại VN hiện ny ở mức độ chấp nhận được, với số điểm là 3,49/5.

**Từ khoá**: Chất lượng thông tin báo cáo tài chính, SME

**33. Chế độ kế toán trong lĩnh vực công tại Việt Nam và yêu cầu xây dựng hệ thống chuẩn mực kế toán công/** Nguyễn Thị Thọ// Tài chính.- 2020 .- Số 722 + 723.- Tr. 101 - 103.

**Nội dung:** Bài viết khảo kết quả triển khai chế độ kế toán công, nhận diện những rào cản, thách thức đặt ra đối với công tác kế toán trong lĩnh vực công để thấy rõ hơn sự cần thiết phải xây dựng và áp dụng hệ thống chuẩn mực kế toán công trong công tác kế toán công hiện nay.

**Từ khóa:** Kế toán công, ngân sách nhà nước, hệ thống chuẩn mực kế toán công

**34. Chống thất thu thuế hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch phục vụ khách quốc tế tại TP. Nha Trang**/ Nguyễn Ngọc Thanh// Tài chính.- 2019 .- Số 713.- Tr.63- 66.

**Nội dung:** Ngành du lịch Nha Trang đã có bước phát triển đáng kể cả về chất và lượng. Sự phát triển của các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, dịch vụ phục vụ khách du lịch quốc tế trên địa bàn Thành phố đã góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước. Mặc dù đóng vai trò qua trọng, song hoạt động của các cơ sở kinh doanh này hiện nay còn tồn tại nhiều hạn chế, gây khó khăn cho công tác quản lý và chống thất thu thuế. Từ khảo sát thực tiễn, bài viết đề xuất giải pháp quản lý, giám sát kê khai, kiểm tra thuế lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn TP. Nha Trang, góp phần chống thất thu thuế, tăng thu ngân sách Nhà Nước.

**Từ khoá:** Thất thu thuế, kinh doanh dịch vụ du lịch, khách quốc tế tại TP. Nha Trang

**35. Chuẩn mực kế toán Việt Nam và tính cấp thiết áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế**/ Trịnh Lê Tân, Đào Thị Đài Trang// Tài chính.- 2019 .- Số 706.- Tr. 90- 92.

**Nội dung:** Nghiên cứu đánh giá chung những thành quả và tồn tại trong hệ thống chuẩn mực kế toán tại Việt Nam; chỉ ra tính cấp thiết của việc triển khai áp dụng hệ thống IFRS từ đó đề xuất một số kiến nghị liên quan.

**Từ khóa:** Báo cáo tài chính, IFRS, VAS, chuẩn mực, hội nhập

**36. Cơ sở lập luận dự toán ngân sách dựa trên kết quả hoạt động và tình hình áp dụng tại Việt Nam**/ Lê Thị Cẩm Hồng// Kế toán& Kiểm toán .-2019 .- Số 9(192) .- Tr. 42-45.

**Nội dung**: Tổng hợp một số điểm cơ bản về dự toán dựa trên kết quả hoạt động, tình hình áp dụng dự toán dựa trên kết quả hoạt động tại một số quốc gia nhằm cung cấp thêm những thông tin cơ sở cho các cơ quan quản lý để quá trình đổi mới mô hình lập dự toán ngân sách của VN có những bước tiến trong tương lai.

**Từ khoá**: Lập dự toán ngân sách, dự toán dựa trên kết quả hoạt động

**37. Công bố thông tin báo cáo bộ phận tại PVN: Thực trạng và giải pháp**/ Đỗ Thị Lan Hương// Kế toán & Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2 (196+197) .- Tr. 42-47.

**Nội dung**: Bài viết khảo sát và phân tích thực trạng công bố thông tin báo cáo bộ phận trên báo cáo tài chính hợp nhất tại các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam. Qua đó, đề xuất những giải pháp để hoàn thiện việc công bố thông tin báo cáo bộ phận tại các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn.

**Từ khoá**: Chuẩn mực kế toán, Báo cáo bộ phận, Báo cáo tài chính, Doanh nghiệp, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam

**38. Công bố tự nguyện thông tin kế toán quản trị chiến lược của các doanh nghiệp niêm yết tại sàn HOSE**/ Dương Hoàng Ngọc Khuê, Trần Thị Phương Lan// Kế toán &Kiểm toán .- 2020 .- Số 199 tháng 4 .- Tr. 43-44,54.

**Nội dung**: Đánh giá mức độ công bố tự nguyện thông tin kế toán quản trị chiến lược của các doanh nghiệp niêm yết tại sàn HOSE, thực hiện trên mẫu bó cáo thường niên năm 2017 của 261 doanh nghiệp. Các phát hiện chỉ ra rằng, mức độ công bố tự nguyện của thông tin kế toán quản trị chiến lược của các doanh nghiệp niêm yết là không cao (40,205%). Mức độ công bố cao nhất và thấp nhất lần lượt là 55,811% và 12,585%, thuộc về thông tin quản lý chiến lược và thông tin nhân viên.

**Từ khoá**: Công bố thông tin, tự nguyện, thông tin kế toán quản trị chiến lược, doanh nghiệp niêm yết, HOSE

**39. Công nghiệp 4.0 và những công nghệ được vận dụng trong thế hệ kiểm toán mới**/ Nguyễn Thị Khánh Vân// Kế toán & Kiểm toán .-2020 .- Số 3 (198) .- Tr. 46-49.

**Nội dung**: Phân tích những đặc điểm cơ bản của công nghiệp 4.o và những công nghệ cơ bản sẽ được vận dụng trong thế hệ kiểm toán mới trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

**Từ khoá**: Công nghiệp 4.0, kiểm toán thế hệ mới, kiểm toán tương lai

**40. Doanh nghiệp chăn nuôi Việt Nam và việc chuẩn mực kế toán nông nghiệp**/Phạm Thanh Hương// Tài chính.- 2020 .- Số 726.- Tr.134- 138.

**Nội dung**: Xu hướng cổ phần và tái cơ cấu ngành Nông nghiệp hiện nay làm tăng quy mô tập trung, phát triển của các doanh nghiệp nông nghiệp, vì thế sự ra đời của chuẩn mực kế toán về ngành Nông nghiệp là hợp lý và cần thiết. Tuy nhiên, công tác kế toán của các doanh nghiệp Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp hiện nay chủ yếu áp dụng theo Chuẩn mực hàng tồn kho (VAS 02- Hàng tồn kho), Chuẩn mực tài sản cố định((VAS 03-Tài sản cố định). Thực tế này khiến các đối tượng kế toán của kế toán doanh nghiệp chưa được điều chỉnh, phản ánh đúng bản chất, đặc điểm và giá trị. Bài viết nghiên cứu thực trạng hoạt động kế toán nông nghiệp tại các doanh nghiệp chăn nuôi Việt Nam, từ đó đề xuất một số giải pháp, góp phần hoàn thiện các chuẩn mực kế toán.

**Từ khoá**: IAS 41, kế toán nông nghiệp, tài sản sinh học, sản phẩm nông nghiệp.

**41. Đánh giá chung về thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình giai đoạn 2013-2018**/ Ngô Thanh Hoàng, Hy Thị Hải Yến// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .-2020 .- Số 1(198) .- Tr. 40-44.

**Nội dung**: Phân tích và đánh giá thực trạng tạo lập và huy động nguồn vốn thu - mức thu, và sử dụng các nguồn tài chính tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề công lập trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

**Từ khoá**: Tự chủ tài chính, đơn vị sự nghiệp, sở giáo dục đào tạo

**42. Đánh giá lại tài sản theo chuẩn mực kế toán quốc tế và vấn đề đặt ra đối với Việt Nam**/ Lê Thị Thanh Huyền, Đặng Vũ Khánh Vân// Tài chính.- 2019 .- Số 706.- Tr. 100 - 102.

**Nội dung:** Bài viết phân tích mô hình đánh giá lại tài sản theo chuẩn mực kế toán quốc tế và định hướng áp dụng mô hình đánh giá lại tài sản cố định hữu hình sau khi ghi nhận ban đầu cho kế toán Việt Nam.

**Từ khóa:** Mô hình đánh giá lại, giá trị hợp lý, khấu hao, tài sản cố định, kế toán, chuẩn mực kế toán quốc tế

**43. Đào tạo chuẩn mực kế toán công quốc tế trong trường đại học, đòi hỏi từ thực tiễn**/ Trần mai Đông, Phạm Quang Huy// Kế toán &Kiểm toán .- 2020 .- Số 199 tháng 4 .- Tr. 55-57,89.

**Nội dung**: Trên cơ sở tổng hợp và phân tích tài liệu. Bài viết giới thiệu về lịch sử hình thành bộ Chuẩn mực kế toán công quốc tế và nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc giảng dạy IPSAS tại các trường đại học ở VN trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Chuẩn mực kế toán công quốc tế, đào tạo, kế toán viên, IPSAS

**44. Đào tạo kế toán tại trường đại học: những vấn đề đặt ra khi triển khai IFRS tại Việt Nam**/ Phan Thị Anh Đào// Kế toán &Kiểm toán .- 2020 .- Số 199 tháng 4 .- Tr. 20-23.

**Nội dung**: Tập trung vào phân tích các yêu cầu đặt ra và khuyến nghị thay đổi đối với chương trình đào tạo kế toán tại các trường đại học trong bối cảnh thực hiện đề án, với hai nội dung là đào tạo kiến thức chuyên môn kế toán và đào tạo kỹ năng.

**Từ khoá**: IFRS, chương trình đào tạo kế toán, thay đổi

**45. Đào tạo kế toán tại trường đại học: Những vấn đề đặt ra khi triển khai IFRS tại Việt Nam/** Phan Thị Anh Đào// Kế toán & Kiểm toán .-2020 .- Số 3(198) .- Tr. 86-90.

**Nội dung:** Mới đây, Bộ Tài chính đã ban hàng Đề án áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) tại Việt Nam. Trong phạm vi bài viết, tác giả tập trung vào phân tích các yêu cầu đặt ra và khuyến nghị thay đổi đối với chương trình đào tạo kế toán tại các trường đại học trong bối cảnh thực hiện Đề án, với hai nội dung là đào tạo kiến thức chuyên môn kế toán và đào tạo kỹ năng.

**Từ khoá**: Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, IFRS, Đào tạo, Kế toán

**46. Đào tạo nhân lực kế toán quản trị chi phí trong điều kiện hiện nay**/ Lê Thanh Bảng// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 11(194) .- Tr. 57-59.

**Nội dung**: Nhân lực kế toán quản trị chi phí đòi hỏi phải đáp ứng nhu cầu của nhà quản trị, giúp các nhà quản trị đưa ra các quyết định kinh doanh chất lượng. Bài viết phân tích đánh giá thực trạng chương trình đào tạo kế toán quản trị trong các trường đại học Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó đưa ra một số kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực kế toán quản trị chi phí cho các doanh nghiệp nói chung, các doanh nghiệp kinh doanh du lịch nói riêng.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị, Quản trị chi phí, Đào tạo, Nhân lực

**47. Đề xuất các giải pháp định giá phí dịch vụ đào tạo tại các cơ sở đào tạo trong điều kiện tự chủ**/ Chú Anh Tú, Chú Kim Toàn// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .-2020 .- Số 1(198) .- Tr. 45-48.

**Nội dung**: Tiến hành khảo sát và đánh giá thực trạng giá phí dịch vụ đào tạo tại các cơ sơ đào tạo trong điều kiện tự chủ, từ đó đưa ra hệ thống các giải pháp xác định giá thành và giá phí dịch vụ đào tạo.

**Từ khoá**: Giá thành dịch vụ đào tạo, giá phí dịch vụ đào tạo, cơ sở đào tạo, hệ số quy chuẩn

**48. Đề xuất mô hình ảnh hưởng của các nhân tố đo lường chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ đến hành vi điều chỉnh lợi nhuận tại các công ty niêm yết Việt Nam/** Tăng Thị Thanh Thủy// Khoa học và Công nghệ (Trường Đại học Công Nghiệp Tp. Hồ Chí Minh).- 2019 .- Số 42 .- Tr. 132-146.

**Nội dung:** Nghiên cứu này được thực hiện với mục tiêu đề xuất mô hình nghiên cứu ảnh hưởng của các nhân tố đo lường chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ đến hành vi điều chỉnh lợi nhuận tại các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

**Từ khóa:** Kiểm toán nội bộ, chất lượng kiểm toán nội bộ, hành vi điều chỉnh lợi nhuận

**49. Giá thành và phân tích giá thành trong ngành dệt may Việt Nam**/ Đinh Thị Thu Hiền// Tài chính.- 2019 .- Số 712.- Tr.54-56.

**Nội dung**: Để tồn tại, phát triển trong thời kỳ hội nhập, doanh nghiệp cần tìm ra những phương pháp để quản lý giá thành sao cho giá thành càng thấp càng có hiệu quả. Đó cũng chính là mối quan tâm của các doanh nghiệp trong nghề May mặc Việt Nam. Công cụ phân tích về giá thành ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp sản xuất nói chung và doanh nghiệp ngành May mặc nói riêng. Bài viết đề cập đến giá thành trong ngành May mặc và các phương pháp phân tích giá thành hục vụ cho quá trình quản lý của các doanh nghiệp may mặc.

**Từ khoá**: Giá thành, may mặc, phân tích, doanh nghiệp sản xuất

**50. Giải pháp hoàn thiện công tác tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các công ty chứng khoán**/ Nguyễn Thị Phương Mai, Đào Thị Thu Giang// Kế toán & Kiểm toán .-2020 .- Số 3 (198) .- Tr. 17-21.

**Nội dung**: Nêu lên thực trạng, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các công ty chứng khoán, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường chứng khoán, giai đoạn 2020-2025.

**Từ khoá**: Hệ thống thông tin kế toán, tổ chức hệ thống thông tin kế toán, công ty chứng khoán

**51. Giải pháp hoàn thiện nội dung lập báo cáo luân chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp trong Thông tư 200/2014/TTTT-BTC**/ Võ Thị Thanh Tú, Phạm Nguyệt Thương// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 555 tháng 12 .- Tr. 36-38.

**Nội dung**: Trình bày nội dung báo cáo lưu chuyển tiền tệ; một số điểm chưa rõ trong phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo Thông tư 200/2014/TT-BTC; giải pháp.

**Từ khoá**: Báo cáo luân chuyển tiền tệ, phương pháp trực tiếp, Thông tư 200/2014/TTTT-BTC

**52. Giải pháp hoàn thiện quy trình lập và duyệt dự toán các chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên**/ Nguyễn Thị Hải Bình, Phan Lê Trang// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 12 .- Tr. 58-62.

**Nội dung**: Chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên là một cấu phần trong trụ cột trợ giúp xã hội, một trong bốn trụ cột quan trọng của hệ thống an sinh xã hội. Tuy nhiên, quá tình xam xét và phê duyệt quyết toán nguồn chi ngân dách cho đối tượng bảo trợ còn khá phức tạp cho đối tượng, có nhiều cơ quan cùng thực hiện một việc, dẫn đến các các phiền phức cho đối tượng, chậm thời gian hưởng lợi của đối tượng, giảm tính hiệu quả và hiệu lực của chính sách. Bài viết trình bày những bất cập trong cơ chế lập và phân bố ngân sách trợ giúp xã hội, từ đó đề xuất giải pháp hoàn thiện nhằm nâng cao hiệu quả trợ giúp xã hội.

**Từ khoá:** Trợ giúp xã hội, Phê duyệt dự toán, Chính sách trợ giúp xã hội, An sinh xã hội

**53. Giải pháp tăng cường vai trò của kiểm toán Nhà nước đối với kiểm toán môi trường**/ Nguyễn Thị Hải Vân// Tài chính.- 2020 .- Số 726.- Tr.131- 133.

**Nội dung**: Những năm gần đây, kiểm toán môi trường được nhìn nhận như là công cụ cung cấp các thông tin về môi trường, làm cơ sở cho các đánh giá khả năng rủi ro về môi trường mà doanh nghiệp gây ra, nghĩa vụ môi trường của doanh nghiệp, cũng như mức độ thoả mãn đối với các tiêu chuẩn hoặc luật lệ về môi trường. Bài viết trao đổi về một số vấn đề liên quan đến kiểm toán môi trường, từ đó đưa ra một số đề xuất nhằm tăng cường vai trò của Kiểm toán Nhà nước đối với kiểm toán môi trường.

**Từ khoá**: Kiểm toán Nhà nước, kiểm toán môi trường, doanh nghiệp, kiểm toán viên.

**54. Giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm soát chi ngân sách nhà nước lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản tại Kho Bạc Nhà nước Kiên Giang**/ Nguyễn Hồng Hà, Đặng Quỳnh Như Ý// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 555 tháng 12 .- Tr. 24-26.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng kiểm soát chi và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kiểm soát chi NSNN lĩnh vực đầu tư XDCB tại Kho bạc Nhà nước Kiên Giang thời gian qua. Từ kết quả trên, cùng với định hướng của Kho Bạc Nhà nước VN, thực trạng kiểm soát chi đầu tư XDCB tại Kiên Giang. Từ đó tác giả đề xuất các hàm ý chính sách nâng cao hiệu quả kiểm soát chi đầu tư XDCB thời gian tới.

**Từ khoá**: Kiểm soát chi, ngân sách Nhà nước, đầu tư xây dựng cơ bản, Kho Bạc Nhà nước Kiên Giang

**55. Giải pháp tăng cường quản lý tài sản cố định trong doanh nghiệp**/Ngô Thị Kiều Trang, Mai Thị Quỳnh Như// Tài chính.- 2019 .- Số 713.- Tr. 56- 58.

**Nội dung:** Tiết kiệm chi phí trong kinh doanh, trong sản xuất, tạo ra thuận lợi là vấn đề mà bất cứ doanh nghiệp nào cũng quan tâm. Tuy nhiên, trước khi tiết kiệm chi phí, tạo ra thuận lợi, doanh nghiệp phải đầu tư và tiêu tốn rất nhiều chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là chi phí tài sản cố định, chi phí sản xuất khác là giải pháp hữu hiệu để giúp lợi nhuận của doanh nghiệp tăng lên.

**Từ khoá:** Tài sản cố định, hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp sản xuất .

**56. Giải pháp ứng dụng kế toán quản trị môi trường trong doanh nghiệp xây dựng tại Việt Nam**/ Ngô Tiến Dũng, La Văn Thịnh// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .-2020 .- Số 4(201) .- Tr. 72-74.

**Nội dung**: Trình bày khái niệm về kế toán quản trị môi trường (EMA), quá trình thực hiện kế toán quản trị chi phí tại doanh nghiệp (EMA) và giải pháp thực hiện kế toán quản trị môi trường đối với DN xây dựng tại VN hiện nay.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị môi trường (EMA), kế toán quản trị hoạt đọng (ABC)

**57. Hệ thống thông tin kế toán nghiên cứu tại Công ty Cổ phần dịch vụ Mạnh Hải**/ Đỗ Thị Thu Hằng, Trần Tuấn Anh// Kế toán & Kiểm toán .-2020 .- Số 3(198) .- Tr. 40-41, 85.

**Nội dung**: Hệ thống thông tin kế toán đóng vai trò quan trọng đối với hoạt động sản xuất - kinh doanh của mỗi doanh nghiệp, tổ chức, đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh trên thị trường ngày càng khốc liệt. Tuy nhiên, hệ thống thông tin kế toán trong nhiều doanh nghiệp Việt Nam hiện nay vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn kinh doanh. Bài viết tập trung nghiên cứu thực trạng hệ thống thông tin kế toán tại Công ty Cổ phần dịch vụ Mạnh Hải trên 4 nội dung: thu thập thông tin kế toán, xử lý thông tin kế toán, cung cấp thông tin kế toán và kiểm soát hệ thống thông tin kế toán.

**Từ khoá:** Hệ thống thông tin kế toán, Kế toán, Tài chính, Kế toán quản trị

**58. Hệ thống thông tin kế toán quản trị tại các nước và kinh nghiệm cho Việt Nam/** Nguyễn Thị Hồng Duyên// Tài chính.- 2020.- Số 729 .- Tr. 120 - 123.

**Nội dung:** Bài viết sử dụng một số nghiên cứu để tìm hiểu nội dung về hệ thống thông tin kế toán quản trị tại các nước Mỹ, Pháp, Nhật Bản. Đây là những nước có nền kinh tế phát triển, việc tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị của các doanh nghiệp ở các quốc gia này cũng được thực hiện một cách bài bản, từ tổ chức phương tiện, cho đến con người và các kỹ thuật phục vụ cho việc thu nhập, xử lý, phân tích, cung cấp thông tin theo nhu cầu của nhà quản trị. Thông qua đó, bài viết rút ra kinh nghiệm hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán quản trị tại các doanh nghiệp ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Hệ thống thông tin kế toán quản trị, kinh tế, nhà quản trị

**59. Hệ thống tiêu chí phân bổ ngân sách nhà nước: Công cụ cơ cấu lại ngân sách hiệu quả và minh bạch**/ Nguyễn Minh Tân// Tài chính.- 2020 .- Số 722 + 723.- Tr. 22 - 26.

**Nội dung:** Các tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách có vai trò quan trọng trong quản lý ngân sách nhà nước. Tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách là căn cứ tốt nhất cho việc phân bổ nguồn lực một cách khách quan, công bằng, hợp lý và hiệu quả. Nhận diện hệ thống tiêu chí, định mức phân bổ và phân tích thực trạng tiêu chí định mức phân bổ ngân sách nhà nước ở Việt Nam hiên nay, bài viết đề xuất một số khuyến nghị nhằm góp phần hoàn thiện các tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Ngân sách nhà nước, cơ cấu lại ngân sách, định mức phân bổ, hệ thống tiêu chí

**60. Hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá tài sản quốc tế và vấn đề đặt ra đối với Việt Nam/** Nguyễn Hữu Hưng// Tài chính.- 2020.- Số 728 .- Tr. 64- 66.

**Nội dung:** Xu hướng toàn cầu hóa thị trường đã làm tăng thêm nhu cầu về các tiêu chuẩn, quy định được quốc tế công nhận trong định giá tài sản. Như vậy, đề làm tốt công tác định giá tài sản phức tạp, cần hiểu rõ các quy định pháp luật và hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá tài sản quốc tế. Nghiên cứu hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá quốc tề và Việt Nam về xác định giá trị tài sản, bài viết rút ra những nguyên tắc cơ bản đối với công tác thẩm định giá tài sản hiện nay.

**Từ khóa:** Xác định giá trị tài sản, tiêu chuẩn thẩm định giá, ngành thẩm định giá, giá cả

**61. Hiệu quả vận dụng kế toán xanh trong xu thế phát triển bền vững**/Trần Thanh Thuỷ// Tài chính.- 2020 .- Số 726.- Tr. 91- 93.

**Nội dung**: Phát triển bền vững đang trở thành xu hướng chung trên thế giới và thế giới đang hướng đến những hoạt động ""xanh hoá"" như: tăng trưởng xanh, trái phiếu xanh, kế toán xanh... Việc phát triển và ứng dụng kế toán xanh trở thành nhu cầu tất yếu hiện nay bởi nó được coi là một công cụ quan trọng liên quan đến các khía cạnh ảnh hưởng của môi trường tự nhiên đối với nền kinh tế và được xem là hướng chuyển đổi theo phương thức phát triển bền vững, hướng tới phát triển nền kinh tế xanh mà Việt Nam hướng tới. Tuy nhiên, vận dụng kế toán xanh thế nào để đạt hiệu quả là vấn đề đặt ra hiện nay.

**Từ khoá**: Kế toán xanh, phát triển bền vững, chi phí môi trường, doanh thu

**62. Hoàn thiện chứng từ và sổ kế toán trong công tác kế toán kho bạc nhà nước**/ Lê Đức Toàn, Ngô Quốc Huy// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 10 .- Tr. 23-25.

**Nội dung**: Công tác kế toán kho bạc nhà nước đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác quản lý quỹ ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước, tổng hợp thông tin và lập báo cáo tài chính nhà nước. Bài viết đề xuất một số giải pháp hoàn thiện chức từ và sổ kế toán trong công tác kế toán kho bạc nhà nước địa phương.

**Từ khoá**: Chứng từ, Sổ kế toán, Công tác kế toán, Kho bạc nhà nước

**63. Hoàn thiện công tác kế toán chu trình bán hàng - thu tiền tại Agifish**/ Trần Kim Tuyền// Kế toán & Kiểm toán .-2020 .- Số 199 .- Tr. 107-111.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng chu trình kế toán bán hàng - thu tiền ( chu trình doanh thu) tại CTCP xuất nhập khẩu thủ sản An Giang (Agifish) - một trong những doanh nghiệp đứng đầu về sản lượng và kim ngạch xuất khẩu cá tra, cá basa fillet đông lạnh của cả nước. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất các giải pháp hoàn thiện các vấn đề còn tồn tại trong chu trình này tại Công ty, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh tại doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Chu trình bán hàng - thu tiền, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản An Giang

**64. Hoàn thiện công tác kiểm toán nợ đọng xây dựng cơ bản trong kiểm toán ngân sách địa phương**/ Nguyễn Văn Hậu// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 8 .- Tr. 20-23.

**Nội dung**: Bài viết đề cập đến một số tồn tại của công tác kiểm toán nợ đọng xây dựng cơ bản trong kiểm toán ngân sách địa phương và đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện công tác này.

**Từ khoá**: Kiểm toán nhà nước, Nợ đọng, Xây dựng cơ bản, Kiểm toán viên, Báo cáo kiểm toán

**65. Hoàn thiện công tác lập dự toán Ngân sách Nhà nước tại tỉnh Sekong, Lào**/ Sykhay Lieng Sa Vat, Đoàn Ngọc Phi Anh// Kế toán &Kiểm toán .- 2020 .- Số 199 tháng 4 .- Tr.11-17.

**Nội dung**: Nghiên cứu thực trạng công tác lập dự toán thu chi Ngân sách Nhà nước tại Sở Tài chính tỉnh Sekong, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào cho thấy, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác lập dự toán thu chi NSNN tại đây.

**Từ khoá**: Dự tán, Ngân sách Nhà nước, Sở Tài chính tỉnh Sekong, Lào

**66. Hoàn thiện công tác kiểm soát chi ngân sách Nhà nước qua kho bạc Nhà nước Trà Vinh**/Trương Thị Bé Hai, Trương Minh Toàn// Tài chính.- 2019 .- Số 713.- Tr. 70-72.

**Nội dung:** Nghiên cứu này được tiến hành trên cơ sở các nguồn số liệu thứ cấp thu thập được từ các công thức làm công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước tại kho bạc Nhà nước tỉnh, kho bạc Nhà nước cấp huyện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và các chuyên viên của 100 đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước giao dịch qua kho bạc Nhà nước địa phương. Thông qua các phương pháp thống kê mô tả và so sách, tác giả phân tích thực trạng, những tồn tại, hạn chế của công tác kiểm soát chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh thời gian qua, từ đó, đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác kiểm soát chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn trong thời gian tới.

**Từ khoá:** Kiểm soát chi, kho bạc Nhà nước, ngân sách Nhà nước

**67. Hoàn thiện công tác phân tích báo cáo tài chính**/ Phạm Thị Phượng, Hồ Thị Yến Ly// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 10 .- Tr. 47-51.

**Nội dung**: Báo cáo tài chính là bức tranh toàn cảnh về tình hình tài chính của doanh nghiệp, việc phân tích báo cáo tài chính sẽ giúp cổ đông, nhà đầu tư, nhà quản trị doanh nghiệp thấy rõ thực trạng hoạt động sản xuất - kinh doanh, cũng như những rủi ro và triển vọng trong tương lai của doanh nghiệp. Qua đó, hỗ trợ các bên liên quan ra quyết định chính xác. Trên cơ sở nghiên cứu công tác phân tích báo cáo tài chính tại Công ty cổ phần thiết kế và xây lắp dầu khí Phú Sĩ, bài viết đề xuất những giải pháp hoàn thiện nội dung, phương pháp lập và phân tích báo cáo tài chính tại Công ty.

**Từ khoá**: Tài chính, Doanh nghiệp, Phân tích báo cáo tài chính

**68. Hoàn thiện hệ thống định mức chi phí và dự toán sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp sản xuất quy mô nhỏ và vừa**/ Ngô Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Mai Hương// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .-2020 .- Số 4(201) .- Tr. 46-49.

**Nội dung**: Tập trung làm rõ vai trò thưc tế của việc xây dựng định mức chi phí, lập dự toán sản xuất kinh doanh, đánh giá thực trạng công tác kế toán quản trị về lập dự toán kinh doanh tại các doanh nghiệp sản xuất quy mô nhỏ và vừa, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện xây dựng định mức, lập dự toán sản xuất kinh doanh để đạt hiệu quả cao trong hoạt động kinh doanh của mình.

**Từ khoá**: Định mức chi phí, dự toán sản xuất, doanh nghiệp nhỏ và vừa, sản xuất

**69. Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty Cổ phần Bê tông Hồng Hà**/ Lâm Ngọc Nhẫn// Kế toán & Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2 (196+197) .- Tr. 77-80.

**Nội dung**: Môi trường kinh doanh luôn có nhiều biến động vì vậy việc cập nhật là hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ luôn là yếu tố quan trọng cần đặt lên hàng đầu. Bài viết rà soát thực trạng của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty Cổ phần Bê tông Hồng Hà, từ đó đưa ra các giải pháp hoàn thiện, giúp công ty nâng cao hiệu quả hoạt động.

**Từ khoá**: Kiểm soát nội bộ, Kinh doanh, Doanh nghiệp

**70. Hoàn thiện hệ thống kiểm toán nội bộ đáp ứng yêu cầu đổi mới**/ Đặng Văn Quang// Kế toán & Kiểm toán .-2020 .- Số 3(198) .- Tr. 58-60.

**Nội dung**: Đối diện trước những thay đổi về mục tiêu, chính sách phát triển kinh tế trong cơ chế kinh tế mới, Đảng cùng với Nhà nước đã và tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ công cụ quản lý kinh tế nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra. Trong đó, chú trọng đến vai trò của kiểm toán nội bộ trong việc kiểm tra, kiểm soát, quản trị điều hành tại các đơn vị. Với việc Quốc hội đưa kiểm toán nội bộ quy định trong Luật kế toán và Chính phủ ban hành Nghị định số 05/2019/NĐ-CP, đã cho thấy sự quan tâm từ phía Nhà nước trong việc thiết lập bộ phận kiểm toán nội bộ theo đúng chức năng, nhiệm vụ tại các đơn vị, trước yêu cầu đổi mới hiện nay.

**Từ khoá**: Kiểm toán nội bộ, Kiểm soát nội bộ, Quản lý kinh tế

**71. Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất xi măng tại tỉnh Ninh Bình**/ Trần Bích Nga// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 566 tháng 6 .- Tr. 102-103.

**Nội dung**: Thông tin kế toán quản trị có vai trò quan trọng trong quản lý và điều hành doanh nghiệp, tổ chức tốt hệ thống thông tin kế toán quản trị nhằm cung cấp thông tin thiết thực, kịp thời, toàn diện cho nhà quản trị là cơ sở để nâng cao khả năng canh tranh, tạo giá trị cho doanh nghiệp thông qua việc kiểm soát và sử dụng nguồn lực một cách hiệu quả nhất.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị; Doanh nghiệp sản xuất xi măng

**72. Hoàn thiện hoạt động phân tích thông tin kế toán tại các trường Cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hải Dương**/ Nguyễn Trung Thành// Kế toán & Kiểm toán .-2020 .- Số 199 .- Tr. 94-98.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng tổ chức phân tích thông tin báo cáo kế toán và giải pháp hoàn thiện việc tổ chức phân tích thông tin kế toán tại các trường Cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

**Từ khoá**: Tổ chức phân tích thông tin báo cáo kế toán, thông tin kế toán, trường Cao đẳng, tỉnh Hải Dương

**73. Hoàn thiện kế toán doanh thu tại doanh nghiệp viễn thông**/ Nguyễn Thị Tuyết Minh// Kế toán & Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2 (196+197) .- Tr. 81-83.

**Nội dung**: Kết quả khảo sát và phỏng vấn chuyên gia tại 5 doanh nghiệp viễn thông được phép kinh doanh dịch vụ viễn thông di động tại Việt Nam là Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Viettel (Viettel), Tổng công ty Viễn thông MobiFone (MobiFone), Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VinaPhone), Công ty cổ phần viễn thông di động Vietnamobile (Vietnam Mobile), Công ty cổ phần viễn thông di động toàn cầu (Gtal Mobile), tác giả nhận thueets 3 doanh nghiệp (Viettel, MobiFone, VinaPhone) không ghi nhận doanh thu từ việc bán thẻ cào. 2 doanh nghiệp Gtel Mobile và Vietnam Mobile ghi nhận doanh thu hợp đồng dịch vụ trả trước tại thời điểm cuối kỳ, sau khi xác định được lưu lượng thực tế mà khách hàng sử dụng. Điều đó dẫn đến sự không thống nhất trong việc xác định thời điểm ghi nhận doanh thu đối với hợp đồng cung cấp dịch vụ trả trước giữa các doanh nghiệp và ảnh hưởng tới nguyên tắc do sánh trong việc lập báo cáo tài chính của các doanh nghiệp viễn thông.

**Từ khoá**: Doanh thu, Dịch vụ viễn thông di động, Thẻ cào, Hợp đồng dịch vụ trả trước

**74. Hoàn thiện kế toán thuế tại Công ty TNHH Hồng Thanh**/ Trần Thị Phương, Nguyễn Thị Anh Hoa// Kế toán & Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2 (196+197) .- Tr. 84-85, 90.

**Nội dung**: Tổ chức công tác kế toán thuế là công tác rất quan trọng đối với mỗi doanh nghiệp. Kế toán thuế với nhiệm vụ ghi chép các hoạt động liên quan đến thuế, kế toán thuế tính thuế đầy đủ, đúng thời hạn, lập báo cáo về các khoản thuế. Bài viết đề cập thực trạng áp dụng kế toán thuế tại Công ty TNHH Hồng Thanh, từ đó kiến nghị những giải pháp để giải quyết những bất cập còn tồn tại trong công tác kế toán thuế tại doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Kế toán thuế, Thuế giá trị gia tăng, Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế thu nhập cá nhân, Lệ phí môn bài

**75. Hoàn thiện kế toán tiêu thụ và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Nhà máy luyện phôi thép - Chi nhánh công ty cổ phần thép Pomina**/ Nguyễn Thị Đức Loan, Nguyễn Thị Hoài// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 12 .- Tr. 50-51.

**Nội dung**: Doanh nghiệp muốn có một nền tảng tài chính vững mạnh thì phải xác định chính xác, đầy đủ và kịp thời doanh thu, chi phí trong kỳ. Những con số có sức thuyết phục của kế toán sẽ tham mưu cho ban giám đốc để lập ra kế hoạch kinh doanh như mặt hàng nào có lợi nhất, lựa chọn phương án đầu tư hiệu quả nhất, cân đối thu chi... Bài viết trình bày nội dung công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả hoạt động kinh doanh; đồng thời đưa ra những giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán này tại nhà máy luyện phôi thép - chi nhanh công ty cổ phần thép Pomina.

**Từ khoá**: Kế toán tiêu thụ, Hoạt động kinh doanh, Doanh nghiệp, Cân đối thu chi

**76. Hoàn thiện kế toán quản trị hàng tồn kho tại các doanh nghiệp sợi Việt Nam**/ Nguyễn Thị Hồng Sương, Lê Thị Huyền Trâm// Tài chính.- 2019 .- Số 702.- Tr. 112 - 115.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá thực trạng và đưa ra các giải pháp hoàn thiện kế toán quản trị hàng tồn kho trong các doanh nghiệp sợi Việt Nam hiệu quả.

**Từ khóa:** Kế toán quản trị, hàng tồn kho, doanh nghiệp sợi

**77. Hoàn thiện kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp xây dựng có quy mô nhỏ**/Vũ Thị Minh, Nông Thị Kim Dung// Tài chính.- 2020 .- Số 726.- Tr.121- 123.

**Nội dung:** Kế toán trách nhiệm là một trong những nội dung cơ bản của kế Toán quản trị. Kế toán trách nhiệm giúp nhà quản trị kiểm soát và đánh giá hoạt động của các bộ phận trong doanh nghiệp, đồng thời đánh giá trách nhiệm quản lý của nhà quản trị các cấp. Bài viết tập trung nghiên cứu thực trạng vận dụng kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp xây dựng có quy mô nhỏ và đóng góp một số giải pháp góp phần hoàn thiện kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp này đạt hiệu quả cao.

**Từ khoá**: Kế toán trách nhiệm, trung tâm trách nhiệm, doanh nghiệp xây dựng

**78. Kế toán chi phí dựa trên hoạt động và cách tiếp cận mới**/ Trịnh Quốc Việt// Kế toán & Kiểm toán .-2020 .- Số 199 .- Tr. 99-102.

**Nội dung**: Kế toán chi phí dựa trên hoạt động (ABC) ra đời từ giữa những năm 1980 đã khắc phục được hạn chế của kế toán chi phí truyền thống và giúp cho nhà quản trị đưa ra các quyết định đúng đắn trong việc cải tiến quy trình, giá bán và mối quan hệ khách hàng. Tuy nhiên, việc áp dụng ABC cũng gặp nhiề khó khăn vì tôn nhiều thời gian và chi phí. Hệ thống kế toán chi phí dựa trên hoạt động theo thời gian (TDABC) do Kaplan và Anderson đề xuất năm 2004 đã khắc phục được những khó khăn trên.

**Từ khoá**: Kế toán chi phí, hoạt động, thời gian, phân bổ, ABC, TDABC

**79. Kế toán chiết khấu thương mại trong doanh nghiệp**/ Trần Thị Thanh Tâm, Phạm Thị Thanh Thủy// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 548 tháng 09 .- Tr. 58-59.

**Nội dung**: Nêu các vấn đề liên quan đến chiết khấu thương mại trong doanh nghiệp hiện nay như các trường hợp chiết khấu, xử lý hóa đơn và cách hạch toán cụ thể.

**Từ khoá**: Kế toán chiết khấu thương mại, doanh nghiệp

**80. Kế toán doanh nghiệp Logistics: Những điểm cần lưu ý**/ Nguyễn Thị Tuyết Minh// Kế toán & Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2 (196+197) .- Tr. 81-83.

**Nội dung**: Do đặc thù của hoạt động logistics, kế toán lĩnh vực này sẽ có một số đặc trưng riêng về phần hành giá thành và theo dõi khá nhiều các khoản thu hộ và chi hộ. Hiện nay, quy mô các công ty về logistics ở Việt Nam chủ yếu ở quy mô nhỏ, hạch toán kế toán theo Thông tư 133/2016/TT-BTC (hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa).

**Từ khoá**: Kế toán, Doanh nghiệp, Logistics, Thông tư 133/2016/TT-BTC

**81. Kế toán doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu trong doanh nghiệp**/ Bùi Thị Thu Hương// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .-2019 .- Số 10(195) .- Tr. 35-39.

**Nội dung**: Đưa ra một số hạn chế về xác định, ghi nhận doanh thu, giảm trừ doanh thu trong một số trường hợp phát sinh doanh thu và giảm trừ doanh thu của chế độ kế toán hiện hành, đề xuất một số ý kieenss khắc phuc các hạn chế đó nhằm cung cấp thông tin hữu ích cho các đối tượng sử dụng thông tin.

**Từ khoá**: Kế toán doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu, doanh nghiệp

**82. Kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp**/ Hoàng Thị Nguyệt, Hà Thị Thanh Hoa// Tài chính.- 2019 .- Số 702.- Tr. 119 - 122.

**Nội dung:** Việc quản lý tốt doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh là yếu tố quan trọng góp phần tăng cường năng lực cạnh tranh, đảm bảo sự an toàn cũng như khả năng đạt hiệu quả cao khi ban hành các quyết định kinh doanh đưa doanh nghiệp phát triển. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng, các chuẩn mực, mô hình kế toán, công tác kế toán nói chung và đặc điểm công tác kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh ở các nước trên thế giới nói riêng, bài viết rút ra những bài học kinh nghiệm nhằm giúp các đối tượng sử dụng thông tin xác định được lợi ích kinh tế của mình, có các quyết định phù hợp với từng nhu cầu và mục đích riêng của từng đối tượng.

**Từ khóa:** Kế toán, doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh, doanh nghiệp

**83. Kế toán hàng tồn kho trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa**/ Trương Thị Nhung// Tài chính.- 2019 .- Số 702.- Tr. 123 - 125.

**Nội dung:** Hàng tồn kho là bộ phận tài sản chiếm tỷ trọng lớn, có vị trí quan trọng trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp nhỏ và vừa nói riêng, có thể duy trì liên tục và cũng chỉ tồn tại trong khoảng thời gian ngắn. Thậm chí, hàng tồn kho được coi là một hoạt động đầu tư tốt của doanh nghiệp nếu như bộ phận kế toán có những thông tin và hoạch định đúng đắn đồng thời có những tính toán xem xét đến rủi ro trong quá trình dự trữ chính xác. Bài viết trao đổi về các vấn đề liên quan đến kế toán hàng tồn kho của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

**Từ khóa:** Kế toán, hàng tồn kho, doanh nghiệp vừa và nhỏ, nguyên tắc kế toán

**84. Kế toán lợi thế thương mại: Sự khác biệt giữa chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế**/ Nguyễn Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Diệu Thu// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 8 .- Tr. 12-15.

**Nội dung**: Phân tích và làm rõ sự khác nhau giữa chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS) trong kế toán lợi thế thương mại. Dù có cách tiếp cận tương tự về khái niệm, cách xác định lợi thế thương mại và ghi nhận ban đầu lợi thế thương mại, tuy nhiên giữa VAS và IAS có sự khác biệt lớn trong việc phân bố giá trị lợi thế thương mại sau ghi nhận ban đầu. Theo VAS, lợi thế thương mại được phân bổ vào chi phí sản xuất - kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 10 năm. Trong khi IAS áp dụng phương pháp định lượng để thực hiện đánh giá lợi thế thương mại hàng năm.

**Từ khoá:** Lợi thế thương mại, Đánh giá lại tài sản, Chuẩn mực kế toán, IFRS

**85. Kế toán môi trường tại các doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản**/ Lâm Thị Trúc Linh// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 09 .- Tr. 38-41.

**Nội dung**: Xác định nội dung của kế toán môi trường tại doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản. Dữ liệu bao gồm phản hồi từ 40 người tham gia để đánh giá việc tuân thủ các quy định về môi trường, lợi ích môi trường, chi phí môi trường tại các doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản tỉnh Vĩnh Long. Nghiên cứu này khuyến nghị công việc cho Chính phủ, doanh nghiệp và kế toán viên cần làm để áp dụng kế toán môi trường.

**Từ khoá**: Kế toán môi trường, Doanh nghiệp, Nuôi trồng thủy sản

**86. Kế toán môi trường tại Việt Nam và định hướng phát triển**/ Nguyễn Hồng Hạnh, Bùi Thị Hải Yến, Phạm Thị Lan// Tài chính.- 2019 .- Số 702.- Tr. 135 - 138.

**Nội dung:** Bài viết trình bày một số nội dung cơ bản về kế toán môi trường cũng như định hướng phát triển kế toán môi trường tại Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Kế toán môi trường, thông tin kế toán, sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp

**87. Kế toán ngân sách nhà nước và hoạt động nghiệp vụ kho bạc nhà nước**/ Lê Tuấn Mãnh, Trần Thị Ánh Hồng, Trần Thị Hồng Cúc// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 11(193) .- Tr. 49-51.

**Nội dung**: Luật ngân sách nhà nước và chế độ kế toán ngân sách nhà nước, hoạt động nghiệp vụ kho bạc nhà nước có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, chịu sự chi phối lẫn nhau và phù hợp với các hoạt động thực tế phát sinh của quỹ ngân sách nhà nước. Luật ngân sách nhà nước là nền tảng cho chế độ kế toán ngân sách nhà nước và hoạt động nghiệp vụ kho bạc nhà nước; đồng thời, các hoạt động liên quan đến hoạt động kế toán được quy định trong luật ngân sách nhà nước phải tuân thủ và phù hợp với luật kế toán nói chung và chế độ kế toán ngân sách nhà nước và hoạt động nghiệp vụ kho bạc nhà nước nói riêng; cùng hỗ trợ cho nhau quản lý, điều hành quỹ ngân sách nhà nước một cách tốt nhất và đảm bảo tính công khai minh bạch nhất.

**Từ khoá**: Kế toán, Ngân sách nhà nước, Kho bạc nhà nước, Phát triển kinh tế

**88. Kế toán quản trị chi phí du lịch: kinh nghiệm quốc tế và bài học cho các doanh nghiệp du lịch Quảng Ninh**/ Lê Thanh Bằng// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 10 .- Tr. 39-40.

**Nội dung**: Trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương, Quảng Ninh đặt mục tiêu đưa du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, với hệ thống hạ tầng hiện đại. Để thực hiện mục tiêu đó, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, nâng cao khả năng cạnh tranh của các công ty du lịch tại Quảng Ninh là một nhu cầu cấp thiết. Bài viết nghiên cứu kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp du lịch (doanh nghiệp kinh doanh khách sạn) tại Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ. Từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho các doanh nghiệp kinh doanh du lịch tại Quảng Ninh.

**Từ khoá**: Kế toán, Quản trị chi phí, Du lịch, Khách sạn

**89. Kế toán quản trị khu vực công Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng 4.0**/ Bùi Quang Hùng, Mai Thị Hoàng Minh// Kế toán & Kiểm toán .-2020 .- Số 3(198) .- Tr. 6-8,30.

**Nội dung**: Trên cơ sở phân tích tổng hợp các công trình nghiên cứu trong nước và nước ngoài, bài viết khái quát hóa một ảnh hưởng của Cách mạng công nghiệp 4.0 đối với công tác kế toán quản trị tại các tổ chức thuộc khu vực công Việt Nam. Từ đó, tác giả kiến nghị một số giải pháp cho việc triển khai công tác kế toán quản trị tại khu vực công của Việt Nam một cách hiệu quả trong kỳ nguyên Cách mạng 4.0.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị, Khu vực công, Cách mạng công nghiệp 4.0

**90. Kế toán quản trị môi trường: thực tiễn thế giới và Việt Nam**/ Nguyễn Bích Ngọc// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 11(194) .- Tr. 15-18.

**Nội dung**: Kế toán quản trị môi trường (EMA) - một hình thức của kế toán không chỉ giúp các doanh nghiệp mà cả chính phủ trong việc kế toán các chi phí và doanh thu môi trường, từ đó đưa ra những chính sách, hướng đi phù hợp để phát triển kinh tế, mà không gây tổn hại đến môi trường tự nhiên. Mặc dù kế toán quản trị môi trường đã khá phổ biến ở các nước phát triển những bẫn còn khá mới mẻ đối với các nước đang phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng. Trong xu thế hội nhập hiện nay và với tình hình môi trường đang bị ô nhiễm nghiêm trọng, Việt Nam vần học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia phát triển để xây dựng những chính sách, hướng dẫn về việc ứng dụng kế toán môi trường cho phù hợp.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị môi trường, EMA, Doanh nghiệp

**91. Kế toán quản trị trong các trường đại học công lập trong điều kiện tự chủ tài chính : kinh nghiệm thế giới và bài học cho các trường Việt Nam**/ Nguyễn Thị Thanh Phương// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .-2020 .- Số 4(201) .- Tr. 82-86.

**Nội dung**: Đánh giá thực trạng kế toán quản trị ở các trường đại học công lập Việt Nam trong điều kiện tự chủ tài chính , những cơ hội và thách thức, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho các trường đại học VN.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị, tự chủ tài chính, đại học công lập, tự chủ đại học

**92. Kế toán quy trình kinh doanh trong bối cảnh cách mạng 4.0**/ Vũ Thị Thanh Huyền// Kế toán & Kiểm toán .-2020 .- Số 199 .- Tr. 112-115.

**Nội dung**: Đưa ra các nội dung khái quát về sự tích hợp của hệ thống thông tin kế toán trong hệ thống quản lý quy trình kinh doanh.

**Từ khoá**: Hệ thống thông tin kế toán, quản trị quy trình kinh doanh

**93. Kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp Việt Nam trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế**/ Cao Thị Huyền Trang// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .-2020 .- Số 2(199) .- Tr. 38-41.

**Nội dung**: Nghiên cứu về quan điểm kế toán trách nhiệm (KTTN) và các nội dung KTTN, từ đó đưa ra định hướng vận dụng, tổ chức các nội dung KTTN trong các doanh nghiệp Việt Nam nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các DN trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

**Từ khoá**: Kế toán trách nhiệm, hội nhập kinh tế quốc tế, doanh nghiệp Việt Nam

**94. Kế toán trách nhiệm trong các công ty cổ phần dịch vụ trực tuyến Việt Nam**/Nguyễn Thị Thanh Hương// Tài chính.- 2020 .- Số 726.- Tr. 118- 120.

**Nội dung**: Ở Việt Nam, dịch vụ trực tuyến hiện đang trong giai đoạn phát triển nhanh với tốc độ tăng trưởng 55% mỗi năm và được đánh giá là phát triển khá ổn định. Để tăng năng lực cạnh tranh, các công ty cổ phần dịch vụ trực tuyến của Việt Nam phải đổi mới phương thức quản lý, phương thức sản xuất, kinh doanh, tái cơ cấu doanh nghiệp ... nhằm đẩy mạnh phân phối và sử dụng nguồn lực có hiệu quả, giảm chi phí, hạ giá thành. Muốn như vậy, các công ty cổ phần dịch vụ trực tuyến của Việt Nam phải có phương thức quản lý tốt từ khâu đầu vào đến sản xuất và tiêu thụ, tạo uy tín về thương hiệu, cũng như chất lượng sản xuất dịch vụ. Một trong những công cụ quản lý và kiểm soát hiệu quả hiện nay cho các doanh nghiệp là hệ thống kế toán trách nhiệm.

**Từ khoá**: Thị trường dịch vụ trực tuyến, công ty cổ phần dịch vụ trực tuyến, sản phẩm dịch vụ.

**95**. **Kế toán trách nhiệm-công cụ đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp** /Nguyễn Thị Hồng Sương// Tài chính.- 2020 .- Số 726.- Tr.115- 117.

**Nội dung**: Kế toán trách nhiệm là một nội dung cơ bản của kế toán quản trị, là công cụ đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp. Hiện nay, các doanh nghiệp tại Việt Nam chưa thực sự quan tâm nhiều đến việc sử dụng kế toán trách nhiệm nhằm phục vụ cho việc kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động của các bộ phận trong doanh nghiệp. Bài viết phân tích một số nội dung kế toán trách nhiệm và đưa ra định hướng tổ chức trong các doanh nghiệp tại Việt Nam hiệu quả hơn.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị, kế toán trách nhiệm, hiệu quả hoạt động, doanh nghiệp

**96. Kế toán trách nhiệm với việc lập dự toán và đánh giá dự toán**/ Lê Thị Yến Oanh// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .-2020 .- Số 199 .- Tr. 9-13.

**Nội dung**: Lập dự toán về những chỉ tiêu SXKD một cách chi tiết, phù hợp với yêu cầu quản lý cụ thể của doanh nghiệp nhằm cung cấp cho nhà quản lý doanh nghiệp tất cả thông tin về kế hoạch SXKD trong từng thời gian cụ thể và trong cả quá trình SXKD. Nội dung của hệ thống chỉ tiêu dự toán giúp cho các nhà quản trị trong doanh nghiệp có những dự định trong tương lai cần thực hiện cũng như những giải pháp để đạt được mục tiêu đề ra. Dự toán cũng là căn cứ tin cậy để các nhà quản trị tại các TTTN và trong doanh nghiệp khai thác khả năng tiềm tàng về nguồn lực tài chính, phát huy nội lực và tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Kế toán trách nhiệm; lập dự toán; đánh giá dự toán

**97. Kế toán kết quả kinh doanh trong các công ty cổ phần vận tải đường sắt/** PGS. TS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 163-165.

**Nội dung:** Trình bày kết quả nghiên cứu hoàn thiện công tác kế toán kết quả kinh doanh vận tải đáp ứng yêu cầu hạch toán trong các công ty cổ phần vận tải đường sắt.

**Từ khóa**: Kế toán kết quả kinh doanh, vận tải đường sắt, khoản mục chi

**98. Kết hợp mô hình M-Score Beneish và chỉ số Z-Score để nhận diện khả năng gian lận báo cáo tài chính**/ Phạm Thị Mộng Tuyền// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 8 .- Tr. 57-61.

**Nội dung**: Tiếp tục kế thừa các nghiên cứu trước, tác giả tiến hành nghiên cứu thực nghiệm đề tài về gian lận báo cáo tài chính với mục tiêu nhận diện những biến độc lập có khả năng phát hiện gian lận báo cáo tài chính của các công ty niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE). Tác giả tiến hành thu thập 450 BCTC của 150 công ty thuộc các nhóm ngành khác nhau được niêm yết trên HOSE. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng, sau biến độc lập có ảnh hưởng đến khả năng gian lận báo cáo tài chính đó là chỉ số phải thu khách hàng trên doanh thu thuần (DSRI), chỉ số lợi nhuận gộp biên (GMI), chỉ số chất lượng tài sản (AQI), chỉ số đòn bẩy tài chính (LVGI), hệ số nguy cơ phá sản (Z-score) và biến phát hành cổ phiếu trong năm (ISSUE).

**Từ khoá**: Gian lận, Báo cáo tài chính, M-score Beneish, Z-score

**99. Khác biệt cơ bản giữa phương pháp giá gốc và phương pháp vốn chủ sở hữu trong kế toán khoản đầu tư vào công ty liên kết**/ Phan Hồng Nhung// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 11(194) .- Tr. 60-63.

**Nội dung**: Phương pháp vốn chủ sở hữu đã được ban hành từ lâu trong chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS), nguyên tắc kế toán được thừa nhân chung của Mỹ (GAAP) và cả chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS). Theo IAS28, tất cả các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán có khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và công ty liên doanh phải ghi nhận khoản đầu tư của mình theo phương pháp cốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, tại Việt Nam, hiện nay phương pháp vốn chủ sở hữu chưa được quan tâm chủ ý nhiều. Hầu hết các giáo trình về kế toán chủ yếu chỉ đề cập đến phương pháp giá gốc. Bài viết trình bày và phân tích những sự khác biệt giữa phương pháp giá gốc và phương pháp vốn chủ sở hữu trong kế toán khoản đầu tư vào công ty liên kết, giúp người đọc có cách tiếp cận dễ dàng hơn với phương pháp vốn chủ sở hữu.

**Từ khoá**: Kế toán, Công ty liên kết, Phương pháp giá gốc, Phương pháp vốn chủ sở hữu

**100. Khác biệt cơ bản của chuẩn mực kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế về tài sản cố định**/ Đào Thị Đài Trang, Trịnh Lê Tân// Tài chính.- 2020 .- Số 722 + 723.- Tr. 86 - 88.

**Nội dung:** Bài viết phân tích về những khác biệt của các chuẩn mực kế toán quốc tế và chuẩn mực kế toán Việt Nam về tài sản cố định. Qua đó, lý giải và định hướng nhằm giúp giảm bớt những điểm khác biệt, đảm bảo phù hợp hơn với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

**Từ khóa:** Chuẩn mực kế toán Việt Nam, tài sản cố định, so sánh, sự khác biệt

**101. Khó khăn và thách thức khi áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế tại Việt Nam**/ Nguyễn Thu Hiền// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .-2019 .- Số 10(195) .- Tr.49-53.

**Nội dung**: Chỉ ra những khó khăn và thách thức khi áp dụng IFRS (Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế) tại Việt Nam thông qua việc phân tích các yếu tố vĩ mô ảnh hưởng đến việc áp dụng IFRS, bao gồm hệ thống luật pháp, môi trường văn hóa, thị trường vốn, trình độ giaos dục và vai trò của các tổ chức, hiệp hội nghề nghiệp.

**Từ khoá**: Báo cáo tài chính, IFRS, giá trị hợp lý, kế toán

**102. Khoảng cách kỳ vọng kiểm toán - tổng quan nghiên cứu**/ Hoàng Thị Hồng Vân// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .-2020 .- Số 4(201) .- Tr. 31-34.

**Nội dung**: Tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước về khoảng cách kỳ vọng kiểm toán, cung cấp một bức tranh toàn diện về khoảng cách kỳ vọng kiểm toán, là cơ sở cho các nhà ngiên cứu thực hiện các nghiên cứu có liên quan.

**Từ khoá**: Khoảng cách kỳ vọng kiểm toán, kế toán viên trách nhiệm, độ tin cậy, tính hữu dụng

**103. Kiểm soát nội bộ theo mô hình công ty mẹ - công ty con: kinh nghiệm quốc Tế và bài học cho Việt Nam**/Hoàng Thị Giang// Tài chính.- 2019 .- Số 713.- Tr. 83- 85.

**Nội dung:** Hệ Thống kiểm soát nội bộ là một khái niệm khá phổ biến đối với các doanh nghiệp hiện nay, đặc biệt là các doanh nghiệp lớn, các tập đoàn, tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con. Tuy nhiên, làm thế nào để thiết lập được một hệ thống kiểm soát nội bộ đủ mạnh để thực hiện được các mục tiêu của doanh nghiệp với mức rủi ro thấp nhất thì không phải doanh nghiệp nào cúng làm được. Bài viết nghiên cứu kinh nghiệm của Nhật Nản, Mỹ về thiết lập và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ theo mô hình công ty mẹ - công ty con, từ đó đưa ra bài học kinh nghiệm cho doanh nghiệp Việt Nam.

**Từ khoá:** Kiểm soát nội bộ, Hệ Thống kiểm soát nội bộ, doanh nghiệp

**104. Kiểm soát rủi ro tài chính thông qua hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp**/ Phan Thùy Dương, Đỗ Thị Huyền// Kế toán & Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2 (196+197) .- Tr. 86-87.

**Nội dung**: Trình bày quan điểm nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát rủi ro tài chính thông qua hệ thống kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp. Các ý kiến đưa ra trên khía cạnh gồm: Môi trường kiểm soát, đánh giá rủi ro, hoạt động kiểm soát, thông tin truyền thông và hoạt động giám sát.

**Từ khoá**: Rủi ro tài chính, Quản trị, Kiểm soát rủi ro tài chính, Kiểm soát nội bộ

**105. Kiểm toán môi trường: bản chất và quy trình cơ bản**/ Phạm Quang Huy// Kế toán &Kiểm toán .- 2020 .- Số 199 tháng 4 .- Tr. 45-48.

**Nội dung**: Bằng phương pháp tổng hợp và phân tích các tài liệu, nghiên cứu đã cung cấp một bức tranh cơ bản về thế nào là kiểm toán môi trường, 3 nhóm lợi ích đạt được cùng với 7 bước chung của quy trình mà kiểm toán viên thực hiện.

**Từ khoá**: Kiểm toán môi trường, doanh nghiệp

**106. Kiểm toán môi trường: Công cụ quản lý trong hệ thống quản lý nội bộ**/ Lê Thị Ngọc Phương// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 11(194) .- Tr. 19-21.

**Nội dung**: Bài viết đưa ra các khái niệm về kiểm toán môi trường, so sánh kiểm toán môi trường với soát xét môi trường và kiểm toán tài chính. Các loại kiểm toán môi trường và lý do doanh nghiệp cần phải tiến hành kiểm toán môi trường.

**Từ khoá**: Kiểm toán môi trường, Soát xét môi trường, Kiểm toán tài chính

**107. Kiểm toán nhà nước cần kiểm toán triệt để việc thu gom và xử lý rác thải**/ Phan Duy Minh// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 09 .- Tr. 17-20,41.

**Nội dung**: Rác thải đã và đang lkaf nguy cơ khủng khiếp, là thảm họa khôn lường gây ô nhiễm môi trường ở hầu hết quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Phải chăng đây là một loại giặc mới, giặc rác - rác tặc. Nếu đã là giặc thì phải chống, nhưng chống như thế nào? Quan trọng hơn, có thể giáo hóa chúng thành...bạn được không? Trả lời các câu hỏi đó không hề dễ, nhưng không thế không trả lời...

**Từ khoá**: Kiểm toán, Rác thải, Thu gom, Xử lý, Phân loại

**108 Kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn Bảo Việt: thực trạng và giải pháp**/ Nguyễn Thị Phương Thảo// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 12 .- Tr. 32-35.

**Nội dung**: Những năm gần đây, việc tổ chức xác định nội dung kiểm toán nội bộ trên thế giới có xu hướng chuyển dịch từ kiểm toán báo cáo tài chính và kiểm toán hiệu quả, hiệu lực của kiểm soát nội bộ sang kiểm toán hiệu quả, hiệu lực của các hoạt động. Bên cạnh đó, dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, nội dung kiểm toán nội bộ cũng có xu hướng tập trung vào kiểm toán công nghệ thông tin. Theo đó, nội dung kiểm toán nội bộ bao gồm: kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán hiệu quả, hiệu lực của kiểm soát nội bộ; kiểm toán hiệu quả, hiệu lực của các hoạt động và kiểm toán công nghệ thông tin. Đồng thời, việc tổ chức xác định nội dung kiểm toán nội bộ cũng cần đảm bảo thực hiện 2 chức năng cơ bản của kiểm toán nội bộ là chức năng đảm bảo và chức năng tư vấn. Bài viết nghiên cứu thực trạng tổ chức xác định nội dung kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn Bảo Việt theo các khía cạnh trên. Từ đó, đưa ra các giải pháp hoàn thiện tổ chức xác định nội dung kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn.

**Từ khoá**: Kiểm toán nội bộ, Kiểm toán hiệu quả, Báo cáo tài chính, Tập đoàn Bảo Việt

**109. Kinh nghiệm công bố thông tin về doanh thu của doanh nghiệp viễn thông quốc tế khi áp dụng IFRS**/ Nguyễn Diệu Linh// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 8 .- Tr. 53-56.

**Nội dung**: Chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS) số 18 - doanh thu đã bộc lộ nhiều hạn chế trong thực tiễn. Nhằm khắc phục những hạn chế đó, ngày 28/5/2014, Ủy banChuẩn mực kế toán quốc tế (IASB) đã ban hành IFRS 15 - doanh thu hợp đồng khách hàng, có hiệu lực chính thức từ ngày 1/1/2018. Việc nghiên cứu kinh nghiệm tại các công ty trên thế giới khi lần đầu tiên áp dụng IFRS 15 sẽ là bài học tốt cho các doanh Việt Nam, trong đó có doanh nghiệp Việt Nam sẽ phải tuân thủ IFRS.

**Từ khoá**: Doanh nghiệp viễn thông, IFRS 15, Doanh thu, Hợp đồng khách hàng

**110. Kinh nghiệm của Hàn Quốc về áp dụng giá trị hợp lý trong kế toán và bài học cho Việt Nam**/ Nguyễn Thị Vân, Đoàn Văn Anh// Kế toán &Kiểm toán .- 2020 .- Số 199 tháng 4 .- Tr. 18-19,106.

**Nội dung**: Trao đổi các kinh nghiệm áp dụng giá trị hợp lý khi trình bày BCTC của Hàn Quốc và rút ra bài học cho Việt Nam khi áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý.

**Từ khoá**: Giá trị hợp lý, kinh nghiệm, Hàn Quốc

**111. Kinh nghiệm quốc tế về kiểm toán nội bộ tại đơn vị thuộc khu vực công và hàm ý chính sách cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập**/ Bùi Quang Hùng, Mai Thị Hoàng Minh// Kế toán &Kiểm toán .- 2020 .- Số 199 tháng 4 .- Tr. 8-10,17.

**Nội dung**: Tìm hiểu về các công trình nghiên cứu về kiểm toán nội bộ tại một số quốc gia trên thế giới, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm xây dựng hệ thống KTNB phù hợp với tình hình thực tiễn tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn ngân sách nhà nước.

**Từ khoá**: Kiểm toán nội bộ, đơn vị sự nghiệp, giáo dục công lập

**112. Kinh nghiệm quốc tế về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/** Đào Thuý Hằng// Tài chính.- 2019 .- Số 707.- Tr. 52 - 54.

**Nội dung:** Bài viết chỉ ra bài học cho các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và doanh nghiệp theo ngành thép nói riêng góp phần vào thực hiện thành công chức năng kiểm toán nội bộ của doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Kinh nghiệm, bài học, chức năng kiểm toán nội bộ

**113. Kinh nghiệm quốc tế về vận dụng kế toán quản trị chi phí trong lĩnh vực Logistics**/ Phạm Xuân Thành, Trần Việt Hùng, Trần Minh Tân, Lê Thành Trung// Tài chính.- 2019 .- Số 713.- Tr.76-79.

**Nội dung:** Chi phí Logistics là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp và tăng trưởng của nền kinh tế quốc gia. Các doanh nghiệp có thế nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường của mình bằng cách tiết giảm chi phí logistics, từ đó làm giảm tổng chi phí của hàng hoá và dịch vụ. Bài viết nghiên cứu quan điểm và cách thức vận dụng kế toán quản trị trong lĩnh vực logistics của một số quốc gia trên thế giới, rút ra một số bài học kinh nghiệm cho các doanh nghiệp Việt Nam trong tổ chức kế toán quản trị doanh nghiệp nói chung và lĩnh vực logistics nói riêng.

**Từ khoá:** Chi phí logistics, doanh nghiệp, kế toán chi phí, khả năng cạnh tranh

**114. Kinh nghiệm quốc tế về ứng dụng kế toán chi phí dòng nguyên vật liệu và bài học cho doanh nghiệp sản xuất thép tại Thái Nguyên**/ Nguyễn Thị Kim Huyền// Kế toán & Kiểm toán .-2020 .- Số 199 .- Tr. 74-76.

**Nội dung**: Nghiên cứu kinh nghiệm của ác quốc gia đi đầu trong ứng dụng kế toán chi phí dòng nguyên vật liệu sẽ giúp cho các doanh nghiệp sản xuất thép ở VN, cũng như Thái Nguyên có được bài học cho riêng mình.

**Từ khoá**: Kinh nghiệm quốc tế, kế toán chi phí dòng nguyên vật liệu, doanh nghiệp sản xuất thép, Thái Nguyên, MFCA

**115. Kinh nghiệm ứng dụng kế toán quản trị trên thế giới và bài học cho Việt Nam**/ Nguyễn Hải Hà// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .-2019 .- Số 5545 .- Tr. 10-12.

**Nội dung**: Trình bày các kinh nghiệm ứng dụng kế toán quản trị trên thế giới và bài học cho Việt Nam.

**Từ khoá**: Ứng dụng kế toán quản trị, thế giới, Việt Nam

**116. Lập dự toán theo kết quả hoạt động tại một số quốc gia và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Lê Thị Cẩm Hồng// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 8 .- Tr. 27-30.

**Nội dung**: Lập dự toán ngân sách được coi là công cụ quan trọng nhất để hướng dẫn và phân bổ nguồn lực tối ưu nhằm đạt được mục tiêu phát triển. Hiện mô hình dự toán dựa trên kết quả hoạt động (Performance based budgeting - PBB) đã trở thành mô hình lập dự toán được quốc gia áp dụng, giúp các quốc gia khai thác và sử dụng nguồn lực một cách tiết kiệm, hiệu quả và đảm bảo tính bền vững, minh bạch của ngân sách nhà nước. Bài viết trình bày kinh nghiệm chuyển đổi của một số quốc gia trong lập dự toán ngân sách, qua đó rút ra những bài học cho khu vực công tại Việt Nam để có thể áp dụng PBB trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Lập dự toán ngân sách, Mô hình dự toán, Ngân sách nhà nước

**117. Lợi ích và rủi ro khi ứng dụng phần mềm kế toán đám mây đối với các doanh nghiệp**/ Lê Thủy Tiên// Kế toán & Kiểm toán .-2020 .- Số 199 .- Tr. 81-83.

**Nội dung**: Tập trung làm rõ ưu và nhuợc điểm cả việc sử dụng điện toán đám mây vào phần mềm kế toán, nhằm giúp DN vượt qua các rào cản.

**Từ khoá**: Dđiện toán đám mây, kế toán đám mây, phần mềm

**118. Lợi ích của hệ thống kế toán chi phí mục tiêu và những vấn đề đặt ra/** Lê Thị Thúy// Tài chính.- 2020 .- Số 722 + 723.- Tr. 104 - 106.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu tầm quan trọng của việc vận dụng phương pháp kế toán chi phí mục tiêu đối với các doanh nghiệp trong việc thực hiện chiến lược kinh doanh của mình.

**Từ khóa:** Kế toán quản trị, kế toán chi phí mục tiêu, doanh nghiệp

**119. Luận cứ về vận dụng kế toán quản trị trong đo lường hiệu quả của các tổ chức thuộc khu vực công**/ Nguyễn Thị Hoàng Yến, Lê Đoàn Minh Đức// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 12 .- Tr. 19-24.

**Nội dung**: Đo lường hiệu quả là một trong những nội dung quan trọng trong quá trình đổi mới công tác quản trị tại các tổ chức thuộc khu vực công. Bằng phương pháp nghiên cứu định tính, tác giả khảo lược các nghiên cứu trước, các lý thuyết kinh tế nền tảng có liên quan. Đồng thời, qua những bài học kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới cùng với đánh giá bối cảnh Việt Nam hiện tại. Bài viết xác định vấn đề vận dụng kế toán quản trị trong các tổ chức khu vực công là một xu hướng tất yếu.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị, Đo lường hiệu quả, Khu vực công

**120. Lý thuyết đại diện, lý thuyết tín hiệu và lựa chọn chính sách kế toán nhằm điều chỉnh lợi nhuận công ty**/ Nguyễn Thị Diệu Thúy// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 10 .- Tr. 60-63, 67.

**Nội dung**: Có một sự chồng chéo đáng kể tồn tại giữa lý thuyết tín hiệu và lý thuyết đại diện: sự giống nhau về thuyết hành vi, thông tin bất cân xứng trong lý thuyết tín hiệu bao hàm bởi tính tích cực trong chi phí giám sát của lý thuyết đại diện. Chất lượng trong lý thuyết tín hiệu có thể được đo lường theo các biến trong lý thuyết đại diện. Chi phí tín hiệu cũng được ngầm định trong cách tính của lý thuyết đại diện. Khi nghiên cứu việc lựa chọn chính sách kế toán được sử dụng, hai lý thuyết được ứng dụng khá nhiều.

**Từ khoá**: Lý thuyết tín hiệu, Lý thuyết đại diện, Chính sách kế toán, Lợi nhuận

**121. Lý thuyết thể chế trong nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng kế toán quản trị chi phí môi trường**/ Phạm Vũ Hà Thanh// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 09 .- Tr. 53-55.

**Nội dung**: Thông qua nghiên cứu lý thuyết thể chế, nghiên cứ này tập trung giải thích cho các nhân tố ảnh hưởng tới việc áp dụng kế toán quản trị chi phí môi trường trong các doanh nghiệp sản xuất.

**Từ khoá**: Lý thuyết thể chế, Kế toán quản trị, Chi phí môi trường

**122. Lý thuyết thể chế trong nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng kế toán quản trị chi phí môi trường**/ Phạm Vũ Hà Thanh// Kế toán& Kiểm toán .-2019 .- Số 9(192) .- Tr. 53-55.

**Nội dung**: doanh nghiệp sản xuất.Tập trung giải thích các nhân tố ảnh hưởng tới việc áp dụng kế toán quản trị chi phí môi trường trong các

**Từ khoá**: Kế toán quản trị, lý thuyết thể chế

**123. Mô hình kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất sợi Việt Nam**/ Nguyễn Thị Hồng Sương// Tài chính.- 2020 .- Số 722 + 723.- Tr. 89 - 94.

**Nội dung:** Bài viết phân tích các mô hình kế toán quản trị và căn cứ điều kiện cụ thể trong doanh nghiệp sản xuất sợi Việt Nam để lựa chọn mô hình và xây dựng bộ máy kế toán quản trị cho phù hợp.

**Từ khóa:** Kế toán quản trị, mô hình, doanh nghiệp sợi, nhà quản trị

**124. Mô hình lập dự toán ngân sách trên cơ sở thành quả của đơn vị công và gợi ý cho công tác kế toán/** Nguyễn Phong Nguyên, Trần Mai Đông, Phạm Quang Huy// Tài chính.- 2020.- Số 728 .- Tr. 143 - 146.

**Nội dung:** Bài viết giới thiệu tổng quan về mô hình dự toán ngân sách trên cơ sở hoạt động và kinh nghiệm triển khai tại 3 quốc gia, qua đó rút ra khung lập dự toán trên cơ sở 6 bước để đề xuất gợi ý 7 chính sách cho kế toán công Việt Nam.

**Từ khóa:** Dự toán hoạt động, ngân sách nhà nước, kế toán công, khu vực công, mô hình PBB

**125. Mối quan hệ giữa công cụ kế toán quản trị chiến lược và vốn trí tuệ**/ Trịnh Hiệp Thiện// Kế toán & Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2 (196+197) .- Tr. 32-37.

**Nội dung**: Giá trị thích hợp của tài sản vô hình đang ngày càng tăng trong doanh nghiệp. được phản ảnh khi mà khoảng cách giữa giá trị thị trường và giá trị sổ sách của doanh nghiệp ngày càng nhiều, là biểu hiện của việc kế toán tài chính khoongt phản ánh một cách đầy đủ giá trị và nguồn lực của doanh nghiệp. Nhiều nhà nghiên cứu tìm thấy rằng, sự chênh lệch giữa giá trị thị trường và giá trị sổ sách của doanh nghiệp là vốn trí tuệ của doanh nghiệp. Do đó, ngày càng nhiều doanh nghiệp quan tâm đến vốn trí tuệ và tìm cách làm sao để nhận diện, đo lường và quản trị vốn trí tuệ. Nghiên cứu này gợi ý các nhà quản trị nhóm công cụ nào của kế toán. Cụ thể, nghiên cứu đã chứng minh nhóm công cụ kế toán chiến lược được sử dụng để quản lý vốn con người. Các nhóm công cụ quản trị chi phí chiến lược, kế toán chiến lược, kế toán đối thủ cạnh tranh, kế toán khách hàng đều có ý nghĩa để quản lý vốn cấu trúc. Về quản lý vốn quan hệ, ngoại trừ nhóm công cụ kế toán chiến lược, các nhóm công cụ còn lại của kế toán quản trị chiến lược đều có ý nghĩa quản lý vốn quan hệ.

**Từ khoá**: Kế toán, Quản trị chiến lược, Vốn con người, Vốn cấu trúc, Vốn quan hệ, Vốn trí tuệ

**126. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Thương mại và Quảng cáo Thành Vinh**/ Phan Thị Thu Hiền// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 566 tháng 6 .- Tr. 22-24.

**Nội dung**: Làm tốt công việc công tác kế toán nguyên vật liệu giúp cho lãnh đạo nắm bắt được tình hình quản lý, sử dụng nguyên vật liệu có hiệu quả, tránh lãng phí, để có biện pháp điều chỉnh phù hợp. Tuy nhiên công tác hạch toán kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Thương mại và quảng cáo Thành Vinh còn có nhiều hạn chế.

**Từ khoá**: Kế toán nguyên vật liệu, Quản lý, Sử dụng, Nguyên vật liệu, Công ty TNHH Thương mại và Quảng cáo Thành Vinh

**127. Một số phương pháp đánh giá hoạt động M&A**/ Hồ Quỳnh Anh// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 8 .- Tr. 24-26.

**Nội dung**: Mua bán, sáp nhập hay mua lại, sáp nhập là cụm từ Việt hóa của thuật ngữ tiếng Anh Merger & Acquisition, viết tắt là M&A, dùng để chỉ việc một cá nhân hoặc một tổ chức tiến hành mua lại cổ phần hoặc tài sản của một cá nhân hay tổ chức khác để tiến hành một hoạt động kinh doanh nhất định. Hoạt động này bắt đầu xuất hiện trên thế giới từ đầu thế kỷ 19, gắn với sự ra đời của các tập đoàn độc quyền. Đến thế kỷ 21, hoạt động M&A đã phát triển vượt bậc về quy mô, giá trị và phạm vi.

**Từ khoá**: Mua bán, Sáp nhập, Mua lại, Cổ phần, Tài sản, Kinh doanh

**128. Một số vấn đề về cái cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết 27-NQ/TW**/ Nguyễn Thị Hồng Huệ, Nguyễn Hương Quế// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 546 tháng 08 .- Tr. 45-47.

**Nội dung**: Nhận thức chung về chính sách tiền lương, thực trạng cải cách chính sách tiền lương trong thời gian qua, một số đột phá cơ bản của cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết 27-NQ/TW.

**Từ khoá**: Cái cách chính sách tiền lương, cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết 27-NQ/TW

**129. Một số vấn đề về phát triển dịch vụ kế toán tại Việt Nam**/Chu Thị Thảo// Tài chính.- 2020 .- Số 726.- Tr. 94 – 96.

**Nội dung**: Hội nhập quốc tế về kế toán là một yêu cầu tất yếu của Việt Nam trong quá trình hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới. Trước những yêu cầu của xu thế toàn cầu hoá, hoạt động dịch vụ kế toán Việt Nam đang phải đối diện với không ít khó khăn, thử thách. Vì vậy, việc nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán tại Việt Nam nhằm tìm ra các giải pháp để hoàn thiện thị trường là một vấn đề cần thiết hiện nay.

**Từ khoá**: Dịch vụ kế toán, hội nhập kinh tế , thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế.

**130. Nâng cao chất lượng báo cáo tài chính và báo cáo kế toán quản trị của các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hải Dương**/ Nguyễn Trung Thành// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 11(194) .- Tr. 64-66.

**Nội dung**: Công tác lập báo cáo tài chính và báo cáo kế toán quản trị có vai trò rất quan trọng trong mỗi đơn vị, tổ chức. Vì vậy, khảo sát tại các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hải Dương, có thể thấy, thông tin trên báo cáo tài chính và báo cáo quản trị vẫn còn nhiều hạn chế, thiếu sót. Bài viết nêu lên thực trạng này, từ đó, đề xuất các giải pháp hoàn thiện chất lượng báo cáo kế toán tài chính và báo cáo kế toán quản trị cho các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hải Dương nói riêng và trên cả nước nói chung.

**Từ khoá**: Báo cáo tài chính, Kế toán quản trị, Trường cao đẳng

**131. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực kế toán**/ Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Thị Việt Châu// Kế toán & Kiểm toán .-2020 .- Số 3(198) .- Tr.82-85.

**Nội dung**: Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực kế toán là yếu cầu cấp thiết hiện nay nhằm đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế phát triển và hội nhập. Bài viết trình bày thực trạng chất lượng nguồn nhân lực kế toán, từ đó đưa ra các giải pháp khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên kế toán của các trường đại học, cao đẳng.

**Từ khoá**: Dạy nghề, Nghề kế toán, Chất lượng, Nguồn nhân lực, Đào tạo

**132. Nâng cao chất lượng thông tin kế toán cho doanh nghiệp**/ Nguyễn Quỳnh Trang// Kế toán & Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2 (196+197) .- Tr. 56-61.

**Nội dung**: Chất lượng thông tin, trong đó có thông tin kế toán là vấn đề được quan tâm hàng đầu trong hoạt động quản trị doanh nghiệp và các nhà nghiên cứu. Bài viết hệ thống lại các quan điểm về tiêu chuẩn đo lường chất thông tin kế toán, từ đó đề xuất mô hình nghiên cứu tác động của các đặc tính chất lượng thông tin kế toán đến quá trình ra quyết định của doanh nghiệp. Với kết quả là mô hình nghiên cứu đạt được, bài viết đưa ra một số gợi ý định hướng góp phần nâng cao chất lượng thông tin kế toán cho các doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Thông tin kế toán, Chất lượng, Doanh nghiệp, Chất lượng thông tin

**133. Nâng cao vai trò của kiểm toán nội bộ trog các doanh nghiệp hiện nay**/ Chúc Anh Tú và nhóm nghiên cứu// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .-2019 .- Số 10(195) .- Tr. 61-65.

**Nội dung**: Khái quát về kiểm toán nộ bộ, thực trạng KTNB trong doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp lớn, để từ đó đưa ra các đánh giá thực tế này theo các khía cạnh những kết quả đạt được - những hạn chế tồn tại thời gian qua, làm cơ sở đưa ra các hàm ý chính sách, giải pháp nhằm tăng cường áp dụng KTNB có hiệu quả hơn.

**Từ khoá**: Kiểm toán nội bộ, quản trị doanh nghiệp

**134. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới việc áp dụng kế toán quản trị**/ Nguyễn Quốc Hưng// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 11(194) .- Tr. 42-48.

**Nội dung**: Mô hình các nhân tố ảnh hưởng tới việc áp dụng kế toán quản trị được xây dựng dựa trên các lý thuyết về ý định hành vi và lý thuyết về sự đổi mới trong các tổ chức. Vận dụng các lý thuyết về hành vi sẽ lý giải được nguyên nhân dẫn tới việc quyết định áp dụng hay không áp dụng kế toán quản trị của các nhà quản trị. Ngoài ra, việc quyết định thay đổi hoặc đổi mới trong một tổ chức còn chịu sự ảnh hưởng bởi các điều kiện bên trong và bên ngoài của tổ chức. Do vậy, ngoài nhân tố mang tính cá nhân của nhà quản trị, mô ihnhf còn vận dụng lý thuyết về sự đổi mới trong tổ chức để xác định các nhân tố bên trong và bên ngoài tổ chức.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị, Ý định, Hành vi, Đổi mới, Doanh nghiệp

**135. Nghiên cứu kế toán, kiểm toán trong điều kiện công nghệ thay đổi**/ Nguyễn Trọng Nguyên// Kế toán &Kiểm toán .- 2020 .- Số 199 tháng 4 .- Tr. 49-53.

**Nội dung**: Tập trung vào việc xem xét công nghệ sẽ ảnh hưởng đến môi trường kế toán và kiểm toán như thế naò và tại sao các nhà nghiên cứu cần nhận ra tầm quan trongjcuar công nghệ trong môi trường này.

**Từ khoá**: Kế toán, kiểm toán, công nghệ

**136. Nghiên cứu tác động của các nhân tố anh hưởng đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam**/ Ngô Thế Chi// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .-2020 .- Số 4(201) .- Tr. 18-21.

**Nội dung**: Nghiên cứu tác động ảnh hưởng của các nhân tố đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán và đề xuất một số khuyến nghị.

**Từ khoá**: Nhân tố ảnh hưởng, kế toán trách nhiệm, doanh nghiệp niêm yết

**137. Nhận diện các hành vi gian lận thuế thu nhập doanh nghiệp phổ biến hiện nay**/ Tô Văn Tuấn// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .-2019 .- Số 10(195) .- Tr. 43-45.

**Nội dung**: Tập trung nhận các hành vi gian lận thuế thu nhập doanh nghiệp chủ yếu nhằm giúp các cơ quan quản lý có giải pháp kiểm tra, kiểm soát đầy đủ hơn, hướng đến nâng cao tính tuân thủ thuế của các doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Gian lận thuế, thuế thu nhập doanh nghiệp, hạch toán, doanh thu,chi phí được trừ, kê khai thuế

**138. Nhận diện dấu hiệu chuyển giá tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở Việt Nam**/ Nguyễn Thanh Hiếu// Kế toán & Kiểm toán .-2020 .- Số 3 (198) .- Tr. 14-16,54.

**Nội dung**: Trình bày cách nhận diện các dấu hiệu chuyển giá của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tại VN, từ đó xây dựng và kiểm định bộ tieu chí nhận diện dấu hiệu chuyển giá.

**Từ khoá**: Chuyển giá, dấu hiệu chuyển giá, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

**139. Nhân tố ảnh hưởng chất lượng kiểm toán: Nhìn từ khía cạnh nhận thức của kiểm toán viên**/ Đường Nguyễn Hưng, Nguyễn Hải Yến// Kế toán & Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2 (196+197) .- Tr. 22-26.

**Nội dung**: Trên cơ sở bảng khảo sát được xây dựng dựa trên khuôn khổ chất lượng kiểm toán của Ủy ban Chuẩn mực Kế toán kiểm toán (IAASB) và các nghiên cứu trước đây, Thu thập các đánh giá của kiểm toán viên, thực hiện các phân tích khám phá EFA và Kiểm định Cronbach's Alpha. Kết quả có 4 nhân tố được xác định là các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán, bao gồm: tổ chức hoạt động kiểm toán của công ty kiểm toán, môi trường kiểm toán, đặc điểm khách hàng và kiểm toán viên. Kết quả này có ý nghĩa thực tiễn trong việc tổ chức hoạt động kiểm toán, đánh giá chất lượng kiểm toán và là tiền đề để thực hiện các nghiên cứu tiếp theo.

**Từ khoá**: Nhân tố ảnh hưởng, Chất lượng kiểm toán, Nhận thức, Kiểm toán viên

**140. Nhân tố ảnh hưởng đến lựa chọn công ty kiểm toán của doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh**/ Lưu Chí Danh, Võ Nguyên Phương, Trần Đình Tiến// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 08 .- Tr. 47-521.

**Nội dung**: Bài viết xác định, đo lường các nhân tố tác động đến việc lựa chọn dịch vụ kiểm toán của các doanh nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh, thông qua việc khảo sát 325 người hiện đang là chủ doanh nghiệp, giám đốc điều hành, giám đốc tài chính, kế toán trưởng... tại 138 doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra, cả bốn nhân tố giá phí dịch vụ, tâm lý, chất lượng dịch vụ và lợi ích đều có tác động đến sự lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán. Tác giả cũng đưa ra một số khuyến nghị nhằm giúp các công ty kiểm toán hiểu rõ được yêu cầu, mong muốn của khách hàng, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ, khả năng cạnh tranh, góp phần phát triển ngành kiểm toán Việt Nam trong tương lai.

**Từ khoá**: Dịch vụ kiểm toán, Doanh nghiệp, Dịch vụ, Cạnh tranh

**141. Nhân tố ảnh hưởng đến lựa chọn phần mềm kế toán của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại TP. Hồ Chí Minh**/ Phạm Quang Huy, Trần Đại Hưng, Đoàn Thị Thu Thảo, Trương Huệ Trinh// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 11(194) .- Tr. 37-41.

**Nội dung**: Với sự phát triển nhanh của khoa học và công nghệ thông tin, việc ứng dụng phần mềm vào công tác quản lý điều hành kinh doanh các doanh nghiệp được xem là điều cần thiết. Bài viết nghiên cứu về các nhân tố tác động đến việc quyết định lựa chọn phần mềm kế toán của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Từ đó, đưa ra những kiến nghị giúp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại đây có cơ sở lựa chọn hoặc thay đổi phần mềm kế toán phù hợp với đặc điểm doanh nghiệp, nhằm nâng cao chất lượng thông tin kế toán được cung cấp và mang lại hiệu quả cao cho hoạt động kinh doanh.

**Từ khoá**: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Lựa chọn, Phần mềm kế toán

**142. Nhân tố ảnh hưởng đến vận dụng kế toán chi phí môi trường trong các doanh nghiệp du lịch**/ Nguyễn Thị Đức Loan, Phan Văn Nhiệm// Kế toán & Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2 (196+197) .- Tr. 62-66.

**Nội dung:** Kế toán chi phí môi trường đang là một phương pháp hết sức mới mẻ ở Việt Nam cũng như các quốc gia đang phát triển khác trên thế giới. Do đó, việc nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng vận dụng kế toán chi phí môi trường hiệu quả sẽ giúp cho các doanh nghiệp ngày càng đứng vững trên thương trường và khẳng định vị thế của mình trong lĩnh vực du lịch - nhà hàng - khách sạn. Bài viết trình bày các nhân tố khách quan và chủ quan tác động đến việc vận dụng kế toán chi phí môi trường trong các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực du lịch - nhà hàng - khách sạn trên địa bàn thành phố Vũng Tàu.

**Từ khoá**: Kế toán chi phí môi trường, Du lịch, Nhà hàng, Khách sạn

**143. Nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng IFRS tại Việt Nam**/ Nguyễn Thị Hằng Nga, Nguyễn Kim Nam, Nguyễn Quỳnh Hoa// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 11(194) .- Tr. 12-14, 27.

**Nội dung**: Xem xét ảnh hưởng của các nhân tố đến việc áp dụng IFRS tại Việt Nam. Kết quả phân tích cho thấy, các yếu tố tăng trưởng kinh tế, thị trường vốn, trình độ học vấn và pháp luật đều ảnh hưởng tích cực đến việc áp dụng IFRA. Kết quả này hàm ý đối với các cơ quan có thẩm quyền cần xây dựng hệ thống pháp luật rõ ràng, minh bạch, việc áp dụng IFRS nên theo định hướng xây dựng chuẩn mực kế toán phù hợp với đặc điểm kinh tế xã hội của đất nước. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cũng như những người hành nghề kế toán kiểm toán cần chủ động tự đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng với yêu cầu công việc trong bối cảnh hội nhập.

**Từ khoá**: Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, Báo cáo tài chính, Áp dụng

**144. Những nội dung mới trong trích lập dự phòng tại doanh nghiệp**/Nguyễn Khánh Thu Hằng, Hồ Thị Phi Yến// Tài chính.- 2020 .- Số 714.- Tr.93- 95.

**Nội dung:** Ngày 8/8/2019, Bộ Tài Chính ban hành Thông tư số 48/ 2019/TT-BTC hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp. Thông tư này thay thế Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009. Để doanh nghiệp nắm rõ các quy định mới trong việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng tại doanh nghiệp, bài viết phân tích, so sánh những điểm khác biệt được qui định tại Thông tư số 48/ 2019/TT-BTC.

**Từ khoá**: Lập dự phòng, hàng tồn kho,sản xuất, kinh doanh, trích lập dự phòng

**145. Những vấn đề xung quanh định giá dựa vào chi phí**/ Nguyễn Phong Nguyên// Kế toán & Kiểm toán .-2020 .- Số 3(198) .- Tr. 31-34.

**Nội dung**: Doanh nghiệp Việt Nam ngày càng đứng trước đòi hỏi phải chuyển đổi mô hình kinh doanh, để gia tăng sức cạnh tranh trong một nền kinh tế thị trưởng mở cửa và hội nhập. Trong bối cảnh trên, một trong những quyết định khó khăn nhất của các doanh nghiệp là định giá sản phẩm/ dịch vụ theo định hướng thị trường. Bài viết phân tích và tổng kết một số phương pháp định giá sản phẩm/dịch vụ từ các công bố trên thế giới, để đưa ra những hàm ý của kế toán quản trị trong vấn đề định giá sản phẩm/dịch vụ trong điều kiện Việt Nam; đồng thời cũng đưa ra tín hiệu khuyến khích các nghiên cứu về định giá sản phẩm còn đang rất hạn chế ở các quốc gia đang phát triển như Việt Nam.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị, Định giá, Chi phí

**146. Những vấn đề xung quanh định giá dựa vào chi phí**/ Nguyễn Phong Nguyên// Kế toán & Kiểm toán .-2020 .- Số 3 (198) .- Tr. 31-34.

**Nội dung**: Phân tích và tổng kết một số phương pháp định giá sản phẩm/ dịch vụ các công bố trên thế giới, để đưa ra những hàm ý của kế toán quản trị trong vấn đề định giá sản phẩm/ dịch vụ trong điều kiện VN; đồng thời cũng đưa ra những tín hiệu khuyến khích các nghiên cứu về định giá sản phẩm/ dịch vụ còn đang hạn chế ở các quốc gia đang phát triển như Việt Nam.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị, định giá dwuaj vào chi phí, Việt Nam

**147. Phát triển dịch vụ tư vấn, hành nghề kế toán kiểm toán trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0**/ Dương Thị Hương Liên, Nguyễn Thu Hằng// Tài chính.- 2019 .- Số 703.- Tr. 45 - 47.

**Nội dung:** Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang thay đổi nhu cầu sử dụng, chất lượng lao động cung ứng trong các ngành nghề, đặc biệt ngành kế toán kiểm toán. Thông qua việc khái quát thực trạng dịch vụ tư vấn, hành nghề kế toán kiểm toán, những cơ hội và thách thức mà cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển dịch vụ tư vấn, hành nghề kế toán kiểm toán tại Việt Nam trước những biến động mới.

**Từ khóa:** Dịch vụ, tư vấn, kế toán, kiểm toán, cách mạng công nghiệp 4.0

**148. Phát triển lĩnh vực kế toán Việt Nam trong giai đoạn mới/** Nguyễn Văn Hoà// Tài chính.- 2020.- Số 729 .- Tr. 67-70.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi về những kết quả tích cực của lĩnh vực kế toán trong giai đoạn vừa qua, đồng thời đưa ra một số kiến nghị góp phần đinh hướng sự phát triển của lĩnh vực này trong giai đoạn tới.

**Từ khóa:** Lĩnh vực kế toán, doanh nghiệp, chiến lược phát triển kế toán, công nghệ số, cách mạng công nghiệp 4.0

**149. Phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh bằng trọng tài thương mại trong hội nhập kinh doanh quốc tế/** Nguyễn Lê Hà Thanh Na, Nguyễn Minh Hiền// Tài chính.- 2020.- Số 728 .- Tr. 106 - 109.

**Nội dung:** Bài viết giới thiệu về thực trạng pháp luật và thực tiễn giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài thương mại và một số gợi ý nhằm nâng cao hiệu quả của trọng tài thương mại thành công cụ pháp lý quan trọng, đắc lực của doanh nghiệp khi giải quyết các tranh chấp phát sinh trong kinh doanh.

**Từ khóa:** Kinh doanh, thương mại, trọng tài thương mại, doanh nghiệp

**150. Phân tích lợi nhuận trên nền tảng báo cáo kết quả kinh doanh**/ Dương Thị Thanh Hiền// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 09 .- Tr. 28-31.

**Nội dung**: Báo cáo kết quả kinh doanh tổng kết về doanh thu, chi phí và lợi nhuận trong một kỳ hoạt động của doanh nghiệp, nhằm cung cấp thông tin cho các đối tượng sử dụng đánh giá hiệu quả hoạt động trong quá khứ, từ đó dự báo triển vọng tương lai của doanh nghiệp. Báo cáo kết quả kinh doanh giúp các đối tượng quan tâm nhận diện rõ các mối quan hệ cơ bản trong hoạt động kinh doanh; trong đó, lợi nhuận là một chỉ tiêu quan trọng trong bức tranh tài chính tổng thể và là một nguồn chủ yếu tạo tiền cho doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Lợi nhuận, Báo cáo kết quả kinh doanh, Doanh nghiệp

**151. Phân tích, đánh giá bội chi trong kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách Nhà nước của kiểm toán Nhà nước**/Nguyễn Hữu Hiếu// Tài chính.- 2020 .- Số 726.- Tr.128 – 130.

**Nội dung**: Bội chi ngân sách Nhà nước được Kiểm toán Nhà nước đánh giá và xác nhận trong các cuộc kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách Nhà nước và kiểm toán ngân sách địa phương. Tuy vậy, nội dung đánh giá còn sơ sài, chủ yếu xác nhận số liệu bội chi dựa trên báo cáo quyết toán ngân sách Nhà nước do Chính phủ lập. Nhằm gia tăng giá trị thông tin kiểm toán, góp phần nâng cao chất lượng kiểm toán, kiểm toán viên Nhà nước cần tăng cường thu nhập bằng chứng kiểm toán để phân tích, đánh giá bội chi ngân sách Nhà nướctheo các giác độ sau: Mức bội chi ngân sách so với dự toán; nguyên nhân bội chi ngân sách trong mối quan hệ với nợ công và bội chi ngân sách trong mối quan hệ với lạm phát.

**Từ khoá**: bội chi, ngân sách Nhà nước, Kiểm toán Nhà nước, kiểm toán ngân sách

**152. Phân tích lợi nhuận trên nền tảng báo cáo kết quả kinh doanh**/ Dương Thị Thanh Hiền// Kế toán& Kiểm toán .-2019 .- Số 9(192) .- Tr. 28-31.

**Nội dung**: Báo cáo kết quả kinh doanh tổng kết về doanh thu, chi phí và lợi nhuận trong một kỳ hoạt động của doanh nghiệp, nhằm cung cấp thông tin cho các đối tượng sử dụng đánh giá hiệu quả hoạt động trong quá khứ, từ đó dự báo triển vọng tương lai của doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Báo cáo kết quả kinh doanh, lợi nhuận

**153. Phân tích một số chỉ tiêu trình bày trong báo cáo kế toán của hợp tác xã nông nghiệp thuộc lĩnh vực trồng trọt**/ Lê Thị Minh Châu// Kế toán & Kiểm toán .-2020 .- Số 3 (198) .- Tr. 24-29.

**Nội dung**: Phân tích một số chỉ tiêu trình bày trong báo cáo kế toán của hợp tác xã nông nghiệp thuộc lĩnh vực trồng trọt và đề xuất một số kiến nghị nâng cao chất lượng báo cáo kế toán, nhằm tăng cường tiếp cận tín dụng của HTX từ các ngân hàng thương mại.

**Từ khoá**: Báo cáo kế toán, chỉ tiêu, hợp tác xã nông nghiệp

**154. Phương hướng và giải pháp hoàn thiện kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong các doanh nghiệp xây lắp**/ Nguyễn Thị Sâm// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 555 tháng 12 .- Tr. 27-29.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong các doanh nghiệp xây lắp; Phương hướng và giải pháp hoàn thiện kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong các doanh nghiệp xây lắp; Một số giải pháp hoàn thiện kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong các doanh nghiệp xây lắp.

**Từ khoá**: Kế toán thuế, thu nhập doanh nghiệp, doanh nghiệp xây lắp

**155. Phương pháp tiếp cận và học tốt học phần lý thuyết hạch toán kế toán**/ Lương Thị Thủy// Kế toán & Kiểm toán .-2020 .- Số 199 .- Tr. 103-106.

**Nội dung**: Nội dng chính của môn học Lý thuyết hạch toán kế toán và phương pháp giúp sinh viên tiếp cận, ghi nhớ và vận dụng kiến thức môn học.

**Từ khoá**: Lý thuyết hạch toán kế toán, kế toán, phương pháp học tốt

**156. Quá trình hình thành và phát triển của kế toán Nhà nước**/ Chúc Anh Tú, Phạm Thu Huyền, Lê Thị Thanh Dung, Phạm Thu Trang, Chúc Kim Toàn// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .-2020 .- Số 3(200) .- Tr. 58-64.

**Nội dung**: Trình bày ngắn gọn về quá trình hình thành và phát triển của kế toán nhà nước từ khi bắt đầu khình thành thới giai đoạn hiện nay.

**Từ khoá**: Kế toán nhà nước, phát triển

**157. Quá trình tiêu chuẩn hóa quốc tế đối với kế toán công/** Bùi Quang Hùng, Trần Mai Đông// Tài chính.- 2020.- Số 728 .- Tr. 162 - 164.

**Nội dung:** Bài viết phân tích những nội dung cơ bản của quy trình tiêu chuẩn hóa quốc tế đối với kế toán công trong trình bày thông tin trên báo cáo tài chính và quá trình cung cấp thông tin cho người sử dụng theo định hướng mới này.

**Từ khóa:** Quá trình tiêu chuẩn hóa, kế toán công, báo cáo tài chính, người sử dụng thông tin

**158. Quan điểm về khung khái niệm báo cáo tài chính hợp nhất cho Chính phủ**/ Mai Thị Hoàng Minh, Nguyễn Thị Hoàng Yến, Lê Đoàn Minh Đức// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 11(194) .- Tr. 7-11.

**Nội dung**: Hiện nay, các quốc gia đang cải cách kế toán khu vực công để hiện đại hóa quản trị khu vực công theo hướng hội nhập quốc tế. Hầu hết các quốc gia, trong đó có Việt Nam định hướng xây dựng các chuẩn mực kế toán công dựa trên cơ sở chuẩn mực kế toán công quốc tế được ban hành bởi Ủy ban chuẩn mực kế toán công quốc tế (IPSASB). IPSASB đã nỗ lực giải quyết vấn đề hòa hợp báo cáo tài chính khu vực công toàn cầu bằng việc soạn thảo khung khái niệm về báo cáo tài chính chung của các đơn vị công phù hợp trong sự đa dạng của cơ chế đặc thù riêng mỗi quốc gia. Khung khái niệm hướng dẫn về các mục tiêu và đối tượng sử dụng báo cáo tài chính chung, đặc thông tin tài chính khu vực công, yếu tố của báo cáo tài chính và việc trình bày thông tin trên báo cáo tài chính chung. Thực tiễn Việt Nam vẫn chưa có những quy định chung thống nhất mang tính chuẩn tắc, đồng bộ và hòa hợp với thông lệ quốc tế.

**Từ khoá**: Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính hợp nhất, Chuẩn mực kế toán công quốc tế, IPASB

**159. Quản lý rủi ro trong các hoạt động kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua kho bạc Nhà nước Trà Vinh**/Trần Huy Hoàng, Nguyễn Thị Ngọc Ngân// Tài chính.- 2020 .- Số 726.- Tr.142 – 144.

**Nội dung**: Quản lý rủi ro trong các hoạt động kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động là một trong những vấn đề quan trọng đặt ra đối với kho bạc Nhà nước Trà Vinh nói riêng và hệ thống kho bạc Nhà nước nói chung. Thực tế công tác quản lý rủi ro trong hoạt động kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Trà Vinh cho thấy, bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục, hoàn thiện.

**Từ khoá:** kho bạc Nhà nước, ngân sách Nhà nước, kiểm soát chi, chi thường xuyên

**160. Quy mô công ty kiểm toán và tính kịp thời báo cáo tài chính: bằng chứng thực nghiệm từ các công ty niêm yết tại Việt Nam**/ Nguyễn Thị Hoàng Yến, Lê Đoàn Minh ĐỨc// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 545 tháng 7 .- Tr. 37-39.

**Nội dung**: Bài viết đưa ra hai định hướng phát triển nghiên cứu trong tương lai, bao gồm việc mở rộng thực nghiệm các nhân tố tác động và so sánh sự khác biệt trong mối liên hệ giữa quy mô công ty kiểm toán và tính kịp thời báo cáo tài chính tại các quốc gia khác nhau.

**Từ khoá**: Quy mô công ty kiểm toán, tính kịp thời báo cáo tài chính

**161. Rào cản thực hiện kế toán quản trị môi trường trong doanh nghiệp nhỏ và vừa**/ Nguyễn Bích Ngọc// Kế toán &Kiểm toán .- 2020 .- Số 199 tháng 4 .- Tr. 30-33.

**Nội dung**: Trình bày cái nhìn tổng quát và sự hiểu biết sâu sắc về đặc thù rào cản giữa các ngành sản xuất - kinh doanh và giữa các quốc gia có đặc điểm pháp lý, có trình độ khoa học công nghệ và sản xuất khác nhau.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị môi trường, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**162. Sự cần thiết áp dụng kế toán nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập**/ Chu Thị Huyền// Kế toán & Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2 (196+197) .- Tr. 51-55.

**Nội dung**: Kế toán nguồn nhân lực (Human resource accounting - HRA) là quá trình đo lường, báo cáo về chi phí và giá trị của nhân tố con người với tư cách như một nguồn lực của doanh nghiệp. Đây là một loại hình kế toán mới và chưa được triển khai ứng dụng một cách rộng rãi trong các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay. Bài viết tập trung làm rõ khái niệm, đặc điểm, mục tiêu cũng như tầm quan trọng của kế toán nguồn nhân lực trong doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, làm rõ sự cần thiết của việc ứng dụng kế toán nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

**Từ khoá**: Nguồn nhân lực, Kế toán nguồn nhân lực (HRA), Phát triển bền vững

**163. Tác động của các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ áp dụng kế toán quản trị hàng tồn kho trong các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu**/ Ngô Thế Chi// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .-2020 .- Số 3(200) .- Tr. 49-52.

**Nội dung**: Kế toán quản trị hàng tồn kho là một bộ phận quan trong của kế toán uản trị trong doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu. Nghiên cứu tác động của ác nhân tố ảnh hưởng đến mức độ áp dụng kế toán quản trị hàng tồn kho trong các doanh nghiệp thuộc loại hình này nhằm khuyens nghị đối với các nhà quản trị trong việc tăng cường quản trị hàng tồn kho bằng công cụ kế toán quản trị.

**Từ khoá**: Nhân tố ảnh hưởng, kế toán quản trị hàng tồn kho, doanh nghiệp xuất nhập khẩu

**164. Tác động của cách mạng 4.0 đến ngành kế toán, kiểm toán Việt Nam**/ Lê Thủy Tiên// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 8 .- Tr. 62-63.

**Nội dung**: Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang là xu thế lớn trên toàn cầu, với nền tảng là công nghệ số và tích hợp các công nghệ thông minh để tối ưu hóa quy trình và phương thức sản xuất. Sự bùng nổ của cuộc cách mạng này đã và đang tạo ra những thay đổi đột phá trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, tác động mạnh mẽ đến sự phát triển kinh tế - xã hội ở mỗi quốc gia, trên từng khu vực và toàn cầu. Trong đó, thị trường lao động sẽ phải đối mặt với những thách thức lớn về chất lượng, cung, cầu và cơ cấu lao động. Trong bối cảnh đó, cũng giống như các ngành nghề kinh doanh khác, kế toán, kiểm toán cũng đang đứng trước những cơ hội và thách thức lớn, đòi hỏi người lao động phải am hiểu về chuyên môn, thành thạo ngôn ngữ quốc tế cũng như kỹ năng mềm. Cơ quan quản lý nhà nước cũng phải điều chỉnh hành lang pháp lý, các cơ sở đào tạo đổi mới phương thức đào tạo để sản phẩm của cơ sở đào tạo có thể đáp ứng đòi hỏi của tình hình mới.

**Từ khoá**: Công nghệ 4.0, Công nghệ số, Kế toán, Kiểm toán

**165. Tác động của công nghệ số đến lĩnh vực kế toán ở Việt Nam/** Nguyễn Văn Hòa// Tài chính.- 2020.- Số 728 .- Tr. 147 - 150.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi về một số tác động của công nghệ số đến lĩnh vực kế toán hiện nay, đồng thời kiến nghị một số giải pháp nhằm giúp lĩnh vực này tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Công nghệ số, cách mạng công nghiệp, lĩnh vực kế toán, thị trường kế toán

**166. Tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đến lĩnh vực kế toán/ Trần Thị Ngọc Anh**// Tài chính.- 2019 .- Số 713.- Tr.40 – 42.

**Nội dung:** Cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang tác động đến tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế, lĩnh vực kế toán cũng không nằm ngoài xu thế đó. Cách mạng công nghiệp 4.0 giúp lĩnh vực kế toán Việt Nam tham gia ngày càng hiệu quả hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, vào thị trường dịch vụ tài chính, đóng góp tích cực cho tăng trưởng của đất nước. Thông qua việc nhận diện những tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đến lĩnh vực kế toán, bài viết kiến nghị các giải pháp nhằm giúp lĩnh vực này vượt qua thách thức, tận dụng tốt các cơ hội để phát triển bền vững trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

**Từ khoá:** Cách mạng công nghiệp 4.0, dịch vụ tài chính, lĩnh vực kế toán.

**167. Tác động của hoạt động xây lắp thuỷ lợi đối với công tác kế toán quản trị chi phí/** Nguyễn Thị Tuân// Tài chính.- 2019 .- Số 707.- Tr. 49 - 51.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh công trình thuỷ lợi, phân tích tác động của hoạt động xây lắp thuỷ điện đến công tác kế toán quản trị chi phí và giá thành, đề xuất giải pháp nhằm giúp các doanh nghiệp xây dựng thuỷ lợi hoạt động an toàn và hiệu quả.

**Từ khóa:** Xây lắp thuỷ lợi, kế toán quản trị chi phí, giá thành, kế toán tài chính

**168. Tác động của ứng dụng công nghệ thông tin đến tính minh bạch trong khu vực công**/ Phan Thị Thúy Quỳnh// Kế toán & Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2 (196+197) .- Tr. 67-72.

**Nội dung**: Nghiên cứu tác động của việc ứng dụng công nghệ thông tin đến tính minh bạch ngân sách nói riêng và tính minh bạch nhà nước nói chung trên website của chính quyền địa phương dựa trên mẫu nghiên cứu 63 tỉnh, thành phố ở Việt Nan và dữ liệu có sẵn trong báo cáo chỉ số công khai ngân sách tỉnh và báo cáo chỉ số cải cách hành chính. Dữ liệu của năm 2018, ủng hộ cho giả thuyết về mối quan hệ tích cực giữa ứng dụng công nghệ thông tin và tính minh bạch nhà nước trên website của chính quyền địa phương.

**Từ khoá**: Công nghệ thông tin, Ngân sách, Minh bạch, Nhà nước, Chính quyền địa phương

**169. Tác động của phần mềm kế toán đến hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Đồng Nai**/ Lâm Ngọc Nhẫn// Tài chính.- 2020 .- Số 726.- Tr.109 – 111.

**Nội dung**: Nghiên cứu này nhằm kiểm tra tác động của phần mềm kế toán và hệ thống thông tin kế toán đối với hoạt động của 100 doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Đồng Nai, với các yếu tố như: Độ tin cậy, cung cấp thông tin nhanh chóng và Chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp đến hiệu quả hoạt động. Kết quả nghiên cứu cho thấy, cung cấp thông tin nhanh chóng có tác động lớn nhất đến hiệu quả hoạt động, tiếp đến là độ tin cậy, gói phần mềm và hệ thống thông tin kế toán (AIS) có ảnh hưởng đến các thông tin báo cáo tài chính và có tác động đến chiến lược kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Đồng Nai. Qua đó, tác giả đưa ra các khuyến nghị với các nhà quản lý doanh nghiệp cần lược chọn phần mềm phù hợp, đầu tư nâng cấp trang thiết bị máy tính cho bộ phận kế toán nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý tốt hơn.

**Từ khoá:** phần mềm kế toán, doanh nghiệp nhỏ và vừa, Đồng Nai

**170. Tầm quan trọng của quản lý thuế đối vói tuânthủ nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp TP.HCM/** Bùi Thị Thu Thảo// Kế toán& Kiểm toán .-2019 .- Số 9(192) .- Tr. 32-37.

**Nội dung**: Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố quản lý thuế đến việc tuân thủ thuế của doanh nghiệp trên đia bàn TP.HCM.Nghiên cứu cho thấy có 8 nhóm yếu tố có ảnh hưởng ở các mức độ quan trọng khác nhau đến tuân thủ thuế của DN: 1.chất lượng dịch vụ thuế, 2. đặc điểm tâm lý của DN, 3. xử lý vi phạm pháp luật về thuế, 4. đặc điểm hoạt động của DN, 5. thanh tra kiểm tra thuế, 6. ứng dụng công nghệ trong quản lý thuế, 7. tuyên truyền hỗ trợ và 8. quản lý thủ tục, tinh sthuees và giải quyết khiếu nại.

**Từ khoá**: Tuân thủ thuế, quản lý thuế, doanh nghiệp

**171. Tăng cường quản lý chi thường xuyên tại trường Cao đẳng du lịch và thương mại**/ Nguyễn Trung Thành// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 10 .- Tr. 68-72.

**Nội dung**: Để các trường cao đẳng phát triển mạnh và bền vững thì quản lý tài chính là một bộ phận cấu thành trong công tác quản lý nhà trường và gắn bó mật thiết với các lĩnh vực quản lý khác như: Quản lý đội ngũ, quản lý chương trình đào tạo, quản lý tổ chức các hoạt động phục vụ cộng đồng... Trong đó, hoạt động chi thường xuyên được xem là hoạt động có nhiều phát sinh. Do vậy, công tác quản lý hoạt động này luôn được quan tâm. Để nâng cao công tác quản lý tài chính mà đặc biệt là quản lý các khoản chi thường xuyên, những năm qua, trường Cao đẳng Du lịch và Thương mại đã có nhiều giải pháp nhằm quản lý tốt hoạt động này. Tuy nhiên, việc quản lý các khoản chi thường xuyên tại trường chưa mang lại mục tiêu như mong muốn, vẫn còn tồn tại những yếu kém cần được khắc phục và cải thiện.

**Từ khoá**: Chi thường xuyên, Quản lý tài chính

**172. Thông tư 68/TT-BTC những nội dung cần chú ý**/ Lê Thị Thu Hương// Kế toán & Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2 (196+197) .- Tr. 88-90.

**Nội dung**: Ngày 30/9/2019, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 68/2019/TT-BTC hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2018/NĐ-CP, ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Thông tư 68 hướng dẫn một số nội dung như: hóa đơn điện tử là gì, thời điểm lập hóa đơn điện tử, định dạng hóa đơn điện tử, áp dụng hóa đơn điện tử, cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử, quản lý sử dụng hóa đơn điện tử, xây dựng quản lý cơ sở dữ liệu hóa đơn điện tử và tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.

**Từ khoá**: Thông tư 68/2019/TT/BTC, Hóa đơn điện tử

**173. Thực trạng công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty thiết bị công nghệ Vạn Hưng**/ Văn Thị Thanh Điền, Nguyễn Thị Đức Loan// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 12 .- Tr. 52-54.

**Nội dung**: Bài viết tình bày thực trạng công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết vị công nghệ Vạn Hưng, nhằm giúp nhà quản trị doanh nghiệp nhận ra điểm mạnh, điểm yếu. Đồng thời tận dụng những cơ hội, dự đoán, đo lường trước những rủi ro, thách thức để giảm thiểu thiệt hại có thể gây ra cho doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Lợi nhuận, Kết quả kinh doanh, Kế toán tiêu thụ, Doanh nghiệp

**174. Thực trạng kế toán tại các đơn vị công lập ở Việt Nam**/ Phạm Thị Thúy Hằng, Đào Thị Loan// Kế toán & Kiểm toán .-2020 .- Số 3 (198) .- Tr. 27-30.

**Nội dung**: Trình bày những thực trạng hệ thống kế toán công ở Việt Nam và những giải pháp khắc phục những bất cập.

**Từ khoá**: Kế toán công, chuẩn mực kế toán công quốc tế, đơn vị công

**175. Thực trạng sai sót doanh thu, chi phí của công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam**/ Nguyễn Công Phương, Nguyễn Trọng Hiếu// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .-2020 .- Số 3(200) .- Tr. 76-79.

**Nội dung**: Khái quát về sai sót doanh thu, chi phí của các công ty niêm yết, nhận diện một số thuộc tính của sai sót, qua đó cung cấp bằng chứng làm căn cứ cho thực hiện các nghiên cứu phân tích chuyên sâu hơn.

**Từ khoá**: Sai sót báo cáo tài chính, sai sót doanh thu, sai sót chi phí, sai sót lợi nhuận, công ty niêm yết

**176. Thực trạng thanh toán thuế, phí và lệ phí qua cơ chế một cửa quốc gia tại các nước ASEAN**/ Nguyễn Trần Hiệu// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .-2019 .- Số 10(195) .- Tr. 69-72.

**Nội dung**: Đánh giá những điểm thành công và hạn chế trong quá trình thực hiện thanh toán thuế, phí và lệ phí đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thông qua cơ chế một cửa của các nước Asean và từ đó rút ra một số bài học cho Việt Nam trong việc triển khai trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Thanh toán điện tử, xuất nhập khẩu, cơ chế một cửa quốc gia

**177. Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng công tác kế toán tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình**/ Trần Nguyễn Thị Yến, Vũ Ngọc Huyên// Kế toán & Kiểm toán .-2020 .- Số 199 .- Tr. 61-64.

**Nội dung**: Nghiên cứu tình hình triển khai Thông tư 107 tại các đơn vị trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình. Từ đó, kiến nghị những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác kế toán tại các đơn vị này nói riêng và các đơn vị hành chính sự nghiệp ngành lao động thương binh xã hội nói chung.

**Từ khoá**: Chất lượng công tác kế toán, chhes độ hành chính sự nghiệp

**178. Thực trạng và kết quả công tác kiểm soát chi tại Kho Bạc Nhà nước Trà Vinh**/ Trần Huy Hoàng,// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 555 tháng 12 .- Tr. 41-43.

**Nội dung**: Quá trình hình thành và phát triển Kho Bạc Nhà nước Trà Vinh; kiểm soát chi Ngân sách Nhà nước có thực hiện cam kết chi qua Kho Bạc Nhà nước Trà Vinh; kết quả công tác kiểm soát chi NSNN có thực hiện cam kết qua Kho Bạc Nhà nước tỉnh Trà Vinh.

**Từ khoá**: Kiểm soát chi, Kho Bạc Nhà nước Trà Vinh

**179. Tiềm năng ứng dụng công nghệ Blockchain đối với kế toán, kiểm toán tại Việt Nam**/Nguyễn Thị Hoàng Yến, Lê Đoàn Minh Đức// Tài chính.- 2020 .- Số 726.- Tr.103 – 105.

**Nội dung**: Tại Việt Nam, Blockchain đã được nhiều tổ chức, cá nhân đặc biệt quan tâm trong những năm gần đây nhưng chưa tập trung nhiều vào việc khám phá ra những cơ hội và thách thức đối với ngành kế toán và kiểm toán. Nghiên cứu này nhằm mục đích khám phá Blockchain và ý nghĩa chính của nó đối với kế toán và kiểm toán bằng cách hệ thống hoá các nghiên cứu và báo cáo chuyên môn liên quan đến công nghệ này. Kết quả cho thấy, Blockchain là một giải pháp tiềm năng giúp nâng cao tính minh bạch, kịp thời và độ tin cậy của thông tin thông qua ứng dụng công nghệ vào công tác kế toán và hoạt động kiểm toán. Kế toán viên và kiểm toán viên chính là chuyên gia đáng tin cậy nhất trong việc thiết lập, theo dõi và kiểm soát các ứng dụng công nghệ như tính năng mã hoá các qui định, chuẩn mực kế toán và kiểm toán và cả hợp đồng thông minh đang thực hiện được.

**Từ khoá**: Blockchain, hợp đồng thông minh, chuỗi khối, kiểm toán liên tục

**180. Tổ chức bộ máy kế toán tại doanh nghiệp dược phẩm khu vực phía Bắc trong thời đại 4.0/** Nguyễn Thị Phương Dung// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 09 .- Tr. 50-52.

**Nội dung**: Bộ máy kế toán có vai trò vô cùng quan trọng trong mỗi doanh nghiệp nói chung và trong các doanh nghiệp dược phẩm thuộc khu vực phía Bắc nói riêng. Một bộ máy kế toán tốt, sổ sách kế toán rõ ràng, thông tin kế toán được cung cấp hiệu quả, kịp thời sẽ giúp cho các nhà quản trị doanh nghiệp đề ra các chiến lược và quyết định kinh doanh tối ưu trong thời đại 4.0.

**Từ khoá:** Bộ máy kế toán, Doanh nghiệp dược phẩm, Cách mạng công nghiệp 4.0

**181. Tổ chức công tác kế toán tại các bệnh viện công lập trong điều kiện tự chủ tài chính - yêu cầu và nững vấn đề đặt ra**/ Hy Thị Hải Yến// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .-2020 .- Số 1(198) .- Tr. 37-39.

**Nội dung**: Trình bày việc nhận địn rõ nét những yêu cầu và vấn đề đặt ra từ quá trình thực hiện tự chủ tài chính, từ đó có những giải pháp phù hợp hơn trong việc hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại các bệnh viện này.

**Từ khoá**: Tự chủ tài chính, tổ chức công tác kế toán, bệnh viện công lập

**182. Tổ chức công tác kế toán quản trị lĩnh vực Logistics cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại TP. Hồ Chí Minh**/Phạm Xuân Thành, Trần Việt Hùng, Nguyễn Thị Hải Hằng, Phan Ngọc Châu, Thạch Phương Chi// Tài chính.- 2019 .- Số 714.- Tr.118 – 120.

**Nội dung**: Nghiên cứu để lựa chọn mô hình tổ chức kế toán quản trị tại các doanh nghiệp có ý nghĩa quyết định đến chất lượng của thông tin kế toán. Tổ chức kế toán quản trị cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa có via trò quan trọng hướng dẫn cho các bộ phận kế toán cung cấp cho các thông tin phục vụ cho chức năng quản trị doanh nghiệp. Qua thực tế nghiên cứu và khảo sát một số doanh nghiệp nhỏ và vừa tại TP. Hồ Chí Minh, bài viết trao đổi một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức công tác kế toán quản trị của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực Logistics tại TP. Hồ Chí Minh.

**Từ khoá**: Kế toán tài chính, kế toán quản trị , Logistics, TP. Hồ Chí Minh

**183. Tổ chức kế toán tại doanh nghiệp siêu nhỏ trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin**/ Nguyễn Đăng Huy// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 10 .- Tr. 11-13.

**Nội dung**: Doanh nghiệp diêu nhỏ là những doanh nghiệp có quy mô nhỏ bé, số lượng lao động ít, thông thường là hoạt động trên lĩnh vực nhất định. Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế thị trường cạnh tranh, để tồn tại và phát triển thì bản thân các doanh nghiệp siêu nhỏ sẽ phải tự chuyển mình bằng cách kinh doanh đa ngành nghề hơn. Trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế như hiện nay, kế toán được xem là công cụ quan trọng phục vụ quản trị hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp. Tại Việt Nam trong những năm qua, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức kế toán tại các doanh nghiệp siêu nhỏ chưa được quan tâm đúng mức. Việc hoạch định và ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức kế toán tại các doanh nghiệp siêu nhỏ ở giai đoạn bắt đầu, công tác tổ chức kế toán tại các doanh nghiệp siêu nhỏ chủ yếu là cài đặt các phần mềm ứng dụng rời rạc, không liên kết, còn nhiều bất cập, hạn chế.

**Từ khoá**: Công nghệ thông tin, Tổ chức kế toán, Doanh nghiệp siêu nhỏ

**184. Tổ chức xây dựng dự toán hàng tồn kho trong các doanh nghiệp sản xuất**/ Phan Hương Thảo// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 09 .- Tr. 24-27,31.

**Nội dung:** Vai trò của tổ chức xây dựng dự toán hàng tồn kho trong các doanh nghiệp sản xuất, thực trạng xây dựng dự toán hàng tồn kho trong các doanh nghiệp sản xuất ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra một số đề xuất hoàn thiện tổ chức xây dựng dự toán hàng tồn kho nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hàng tồn kho của nhà quản trị.

**Từ khoá**: Dự toán, Doanh nghiệp, Hàng tồn kho, Kế toán quản trị

**185. Tổ chức xây dựng dự toán hàng tồn kho trong các doanh nghiệp sản xuất**/ Phan Hương Thảo// Kế toán& Kiểm toán .-2019 .- Số 9(192) .- Tr. 24-27,31.

**Nội dung**: Trình bày vai trò của tổ chức xây dựng dự toán hàng tồn kho trong các doanh nghiệp sản xuất, thực trạng xây dựng dự toán hàng tồn kho trong các doanh nghiệp sản xuất ở VN hiện nay, từ đó đưa ra một số đề xuất hoàn thiện tổ chức xây dựng dự toán hàng tồn kho nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hàng tồn kho của nhà quản trị.

**Từ khoá**: Dự toán, hàng tồn kho, kế toán quản trị, tổ chức, doanh nghiệp sản xuất

**186. Tổng quan nghiên cứu về ảnh hưởng của công nghệ thông tin đối với hoạt động kế toán/** Bùi Quang Hùng// Kế toán & Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2 (196+197) .- Tr. 38-42.

**Nội dung**: Lựa chọn một phần mềm kế toán có chất lượng không chỉ góp phần cải thiện hiệu quả công tác kế toán, đáp ứng nhu cầu thông tin của nhà quản trị, mà còn gia tăng sức cạnh tranh, góp phần vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Bài viết giới thiệu những nghiên cứu ảnh hưởng của việc ứng dụng công nghệ thông tin nói chung và các phần mềm quản lý nói riêng, trong doanh nghiệp đối với công tác kế toán trên thế giới.

**Từ khoá**: Công nghệ thông tin, Phần mềm kế toán, Kế toán

**187. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kiểm toán thuế**/Nguyễn Thuý Hằng// Tài chính.- 2020 .- Số 726.- Tr.106 – 108.

**Nội dung**: Trong những năm qua, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý thuế đã phát huy vai trò tích cực. Đây là hướng đi phù hợp trong số lượng người nộp thế ngày càng tăng, qui mô và lĩnh vực hoạt động đa dạng, phức tạp; hệ thống thuế thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước là tổ chức sắp xếp tinh gọn bộ máy theo hướng hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tuy nhiên, thực tế này cũng đang đặt ra không ít thách thức cho quá trình kiểm toán thuế để bắt kịp với dòng chảy của công nghệ số nói riêng và cách mạng công nghiệp 4.0 nói chung.

**Từ khoá:** Kiểm toán Nhà nước, công nghệ thông tin, quản lý thuế, kiểm toán thuế

**188. Ứng dụng mô hình tinh gọn tại các doanh nghiệp**/ Lê Thị Thanh Huyền// Tài chính.- 2019 .- Số 702.- Tr. 116 - 118.

**Nội dung:** Phương pháp kế toán chi phí theo dòng giá trị cho phép cung cấp những thông tin hữu ích, đúng lúc và loại bỏ sự phức tạp, tốn kém vốn có của phương pháp truyền thống. Vì vậy, việc vận dụng tốt mô hình kế toán tinh gọn sẽ tạo nên một động lực lớn nhằm cải thiện tốt hơn quy trình trong từng bộ phận của doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Kế toán tinh gọn, nguyên tắc kế toán, hàng tòn kho, phương pháp kế toán

**189. Ứng dụng phương pháp chi phí mục tiêu trong thiết kế sản phẩm đáp ứng mong đợi của khách hàng**/ Lê kim Ngọc// Kế toán & Kiểm toán .-2020 .- Số 3 (198) .- Tr. 9-13.

**Nội dung**: Phương pháp chi phí mục tiêu là phương pháp giúp doanh nghiệp tối đa hóa lợi nhuận trong điều kiện cạnh tranh cao, với triết lý thiết kế các sản phẩm đáp ứng mong đợi của khách hàng ở mức chi phí mong muốn. Đây chính là một kế hoạch chi phí chủ động của doanh nghiệp giúp quản lý chi phí và thực hành cắt giảm chi phí ngay trong giai đoạn nghiên cứu, thiết kế sản phẩm, thay vì trong giai đoạn sản xuất sản phẩm sau này để đem lại hiệu quả quản lý tổng chi phí của cả vòng đời sản phẩm..

**Từ khoá**: Chi phí mục tiêu, Khách hàng, Nhu cầu, Thiết kế sản phẩm

**190. Ứng dụng kế toán quản trị trong lĩnh vực Logistic hiện nay**/ Phạm Xuân Thành, Lê Thanh Hoà, Phạm Hải Lý// Tài chính.- 2019 .- Số 713.- Tr.47 – 49.

**Nội dung:** Công tác ổ chức kế toán và kế toán quản trị nói riêng có ý nghĩa quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp, trong đó doanh nghiệp Logistic không phải là ngoại lệ. Tổ chức công tác kế toán được thực hiện khoa học và hợp lý sẽ giúp doanh nghiệp tăng cường khả năng kiểm tra, giám sát tình hình tài chính doanh nghiệp, nắm bắt được tình hình sản xuất kinh doanh để đưa ra quyết định điều tra đúng đắn và kịp thời. Bài viết trao đổi về công tác kế toán quản trị trong lĩnh vực Logistic, trong đó tập trung vào các nội dung chính như: Yêu cầu và nội dung của công tác tổ chức kế toán quản trị đối với doanh nghiệp Logistic; Điều kiện để vận dụng kế toán quản trị.

**Từ khoá:** Kế toán quản trị, Logistic, thông tin kế toán.

**191. Ưu, nhược điểm của thẻ điểm cân bằng**/ Đỗ Huyền Trang, Lê Mộng Huyền// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 10 .- Tr. 36-38.

**Nội dung**: Thẻ điểm cân bằng (BSC) là một công cụ kế toán quản trị chiến lược có tầm ảnh hưởng lớn trên toàn thế giới. BSC được Kaplan cũng như nhiều học giả trên thế giới nghiên cứu bổ sung và dần hoàn thiện với mục đích làm cho nó trở nên đa năng hơn, dễ áp dụng hơn, thích ứng với những thay đổi của môi trường và điều kiện khác nhau. Bài viết phân tích tính ưu và nhược điểm của BSC, để giúp nhà quản trị có cái nhìn toàn diện hơn, từ đó có kế hoạch triển khai vận dụng công cụ này một cách hiệu quả.

**Từ khoá**: Thẻ điểm cân bằng, BSC, Công cụ kế toán, Kế toán quản trị

**192. Vấn đề đặt ra trong thực hiện kiểm toán môi trường tại Việt Nam hiện nay**/ Bùi Thị Ninh, Nguyễn Thị Diệp Ly// Tài chính.- 2019 .- Số 706.- Tr. 93 - 95.

**Nội dung:** Bài viết đưa ra các khái niệm và quy trình thực hiện kiểm toán môi trường để làm rõ hơn những nội dung trong các giai đoạn thực hiện kiểm toán môi trường Việt Nam.

**Từ khóa:** Kiểm toán môi trường, báo cáo tài chính, kiểm toán, kiểm toán viên

**193. Vận dụng kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp sản xuất giấy**/ Lê Thị Mỹ Dung// Tài chính.- 2019 .- Số 703.- Tr. 54 - 56.

**Nội dung:** Bài viết giới thiệu, phân tích mô hình kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp sản xuất giấy và làm rõ vai trò của công tác này trong các doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Kế toán trách nhiệm, sản xuất giấy, kiểm soát chi phí, doanh nghiệp, quản trị

**194. Vai trò của hệ thống kiểm soát nội bộ với hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp**/ Hà Xuân Thạch, Nguyễn Thị Mai Sang// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 10 .- Tr. 17-22.

**Nội dung**: Xác định ảnh hưởng của tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp ở Việt Nam. Thông qua việc tổng quan tài liệu về vấn đề trên, một khung ngẫu nghiên cứu đã được đề xuất. Nghiên cứu này dựa trên biến phụ thuộc là hiệu quả hoạt động; biến trung gian gồm tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ, năm biến độc lập gồm môi trường kiểm soát, đánh giá rủi ro, hoạt động kiểm soát, thông tin và truyền thông, giám sát. Nghiên cứu áp dụng phương pháp định lượng để phân tích dữ liệu đặc biệt là kỹ thuật PLSSEM, được thực hiện tại doanh nghiệp Việt Nam trong năm 2019.

**Từ khoá**: Hệ thống kiểm soát nội bộ, Tính hữu hiệu, Hiệu quả hoạt động, Doanh nghiệp

**195. Vai trò của kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp và vận dụng kế toán trách nhiệm tại Việt Nam**/ Phạm Thị Tuyết Minh// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .-2020 .- Số 4(201) .- Tr. 39-41.

**Nội dung**: Đánh giá vai trò của kế toán trách nhiệm và đánh giá thực trạng vận dụng kế toán trách nhiệm từ đó đưa ra định hướng vận dụng kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp Việt Nam.

**Từ khoá**: Kế toán trách nhiệm, doanh nghiệp

**196. Vai trò của kiểm soát nội bộ trong quản lý tài chính các đơn vị dự toán quân đội**/ Phạm Bình Ngọ// Kế toán &Kiểm toán .- 2020 .- Số 199 tháng 4 .- Tr. 34-37,42.

**Nội dung**: DĐề cập đến một số vấn đề cơ bản về hệ thống kiểm soát nội bộ và vai trò của nó trong quản lý tài chính các đơn vị dự toán quân đội.

**Từ khoá**: Kiểm soát nội bộ, quản lý tài chính, dự toán

**197. Vai trò của kiến thức, kinh nghiệm và năng lực đến xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên**/ Nguyễn Thị Khánh Vân// Kế toán & Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2 (196+197) .- Tr. 47-50, 66.

**Nội dung**: Xây dựng mô hình lý thuyết thể hiện vai trò của kiến thức, kinh nghiệm và năng lực của kiểm toán viên đến kết quả xét đoán nghề nghiệp của họ. Bài báo vận dụng phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu, đã đề xuất mô hình nghiên cứu lý thuyết. Mô hình này dự kiến giúp các công ty kiểm toán cũng như hiệp hội nghề nghiệp và các nhà nghiên cứu có thể tiếp tục phát triển, đánh giá vai trò kiến thức, kinh nghiệm và năng lực trong xét đoán nghề nghiệp của các kiếm toán viên tại các công ty kiểm toán Việt Nam hiện nay.

**Từ khoá**: Kiếm toán viên, Kiến thức, Kinh nghiệm, Năng lực, Chuyên môn

**198**. **Vai trò thông tin kế toán quản trị chiến lược đối với các chức năng của quản trị chiến lược**/ Phan Thị Thuỳ Nga, Nguyễn Thị Minh Tâm// Tài chính.- 2019 .- Số 713.- Tr.43 – 46.

**Nội dung:** Bài viết giới thiệu về kế toán quản trị chiến lược và mối liên hệ với quản trị chiến lược - một công cụ mang tính sống còn của các doanh nghiệp hiện nay. Xuất phát từ đặc điểm, nhu cầu thông tin phục vụ cho quản trị chiến lược, nhóm tác giả phân tích các kỹ thuật kế toán quản trị chiến lược để làm rõ vai trò cung cấp thông tin của kế toán quản trị chiến lược cho việc thực hiện từng chức năng kế toán quản trị chiến lược, từ đó gợi mở hướng nghiên cứu liên quan trong tương lai, đặc biệt là đối với nhà quản trị trong các doanh nghiệp Việt Nam.

**Từ khoá:** Kế toán quản trị , kế toán quản trị chiến lược, thông tin kế toán, doanh nghiệp

**199. Vận dụng chuẩn mực kế toán số 16 trong việc ghi nhận chi phí đi vay tại doanh nghiệp/** Phan Hương Thảo// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 08 .- Tr. 44-46, 65.

**Nội dung:** Trong quá trình hoạt động, bên cạnh vốn góp của chủ sở hữu, doanh nghiệp còn tìm kiểm nguồn vốn vay để duy trì và mở rộng hoạt động kinh doanh. Tùy mục đích sử dụng vốn vay, kế toán sẽ ghi nhận chi phí đi vay vào đối tượng kế toán phù hợp cho từng khoản vay. Bài viết đề cập đến hoạt động vay vốncủa doanh nghiệp từ ngân hàng. Khi đó, doanh nghiệp sẽ phát sinh chi phí đi vay gồm lãi vay và các khoản chi phí khác phát sinh kiên quan trực tiếp đến các khoản vay. Kế toán vận dụng các quy định hiện hành, cụ thể chuẩn mực kế toán số 16 - chi phí đi vay để ghi nhận chi phí đi vay cho phù hợp với thực tế phát sinh.

**Từ khoá**: Chi phí đi vay, Chi phí tài chính, Vốn hóa, Tài sản dở dang, Doanh nghiệp

**200. Vận dụng kế toán trách nhiệm cho các doanh nghiệp Việt Nam**/ Cao Thị Huyền Trang, Nguyễn Thị Hồng Nga// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 11(194) .- Tr. 28-32.

**Nội dung**: Kế toán trách nhiệm là một nội dung thuôc kế toán quản trị, một công cụ quản lý kinh tế hữu hiệu. Nghiên cứu này nhằm đóng góp quan điểm kế toán trách nhiệm và các nội dung kế toán trách nhiệm, đánh giá thực trạng vận dụng kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp Việt Nam. Từ đó, đưa ra định hướng vận dụng, tổ chức các nội dung kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp Việt Nam, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cho doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Kế toán trách nhiệm, Trung tâm trách nhiệm, Quản lý kinh tế, Doanh nghiệp

**201. Về Hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng theo Thông tư 48/2019-BTC/** Hà Thị Tường Vy, Nguyễn Hà Lê// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 11(194) .- Tr. 25-27.

**Nội dung**: Ngày 8/8/2019, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho; tổn thất các khoản đầu tư; nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp. Thông tư 48/2019/TT-BTc thay thế Thông tư 228/2019/TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009 và các Thông tư sửa đổi Thông tư 228/2009/TT-BTC.

**Từ khoá**: Thông tư 48/2019/TT-BTC, Trích lập, Xử lý, Khoản dự phòng, Hàng tồn kho

**202. Về chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã theo Thông tư 70/2019/TT-BTC/** Lê Đức Toàn, Phan Thanh Hải// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 11(194) .- Tr. 22-24.

**Nội dung**: Bộ Tài chính ban hành Thông tư 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 về hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2020. Bài viết phân tích một số điểm khác biệt giữa chế độ kế toán mới này với chế độ kế toán trước đây đã được ban hành theo Quyết định số 94/2005/QĐ-BTC ngày 12/12/2005 và Thông tư 146/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 có hiệu lực thực hiện từ đầu năm 2006. Bài viết cung cấp những thông tin hữu ích liên quan đến sự thay đổi trong văn bản mới này.

**Từ khoá**: Thông tư 70/2019/TT-BTC, Chế độ kế toán, Ngân sách, Tài chính xã

**203. Về phân loại báo cáo kế toán trong doanh nghiệp**/ Hoàng Thị Mai Lan// Kế toán & Kiểm toán .- 2020 .- Số 1+2 (196+197) .- Tr. 73-76.

**Nội dung**: Báo cáo kế toán của doanh nghiệp là một yếu tố quan trọng trong quản lý hoạt động và được coi là hình ảnh đại diện cho cuộc sống của doanh nghiệp đó. Nghiên cứu phân loại báo cáo kế toán trong doanh nghiệp, giúp các nhà nghiên cứu, người học cũng như người lập báo cáo kế toán có cái nhìn toàn diện về báo cáo kế toán, để có thể thiết kế hệ thống báo cáo kế toán phù hợp cho từng doanh nghiệp. Kết quả nghiên cứu trình bày phân loại báo cáo kế toán trên các khía cạnh khác nhau bao gồm: mục đích cung cấp thông ton, phạm vi đối tượng sử dụng, mục đích của nhà quản trị về lợi ích có thể đạt được từ người sử dụng thông tni, nguyên tắc kế toán, thời gian và kỳ hạn báo cáo.

**Từ khoá**: Báo cáo kế toán, Phân loại, Thông tin, Doanh nghiệp

**204. Về triển khai kế toán chi phí theo phương pháp ABC tại các doanh nghiệp dịch vụ kiểm toán**/ Vũ Thị Thanh Huyền// Kế toán & Kiểm toán .-2020 .- Số 3(198) .- Tr. 55-57.

**Nội dung**: Giới thiệu phương pháp ABC (phân bổ chi phí theo hoạt động) đến các đưn vị dịch vụ kiểm toán nói riêng và các loại hình doanh nghiệp dịch vụ nói chung, qua đó nhằm hỗ trợ các DN vận dụng phương pháp này vào việc phân bổ và quản lý các chi phí một cách hwpj lý nhất.

**Từ khoá**: Kế toán chi phí, dịch vụ kiểm toán, phương pháp ABC

**205. Vướng mắc của doanh nghiệp khi thực hiện hóa đơn điện tử**/ Vũ Thị Phương Thảo, Huỳnh Thị Thúy Phượng// Kế toán & Kiểm toán .-2020 .- Số 3(198) .- Tr. 76-78.

**Nội dung**: Việc chuyển đổi từ giao dịch sử dụng hóa đơn giấy sang hóa đơn điện tử là yêu cầu tất yếu, vì nó mang lại nhiều lợi ích cho các doanh nghiệp và cơ quan quản lý như cắt giảm được chi phí, tiết kiệm được thời gian, an toàn và bảo mật, hạn chế rủi ro và đơn giản hơn trong công tác bảo quản, lưu trữ... Vấn đề là làm thế nào để giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình sử dụng hóa đơn điện tử.

**Từ khoá**: Hóa đơn, Hóa đơn điện tử, Doanh nghiệp, Hạn chế rủi ro

**206. Vướng mắc khi áp dụng kế toán tổn thất tín dụng ước tín theo IFRS 09 cho các ngân hàng ở Việt Nam**/ Nguyễn Thị Bình// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .-2020 .- Số 3(200) .- Tr. 53-57.

**Nội dung**: Giới thiệu khái quát mô hình tổn thất tín dụng ước tính trong IFRS 09 - nội dung thay thế cho phương pháp kế toán tổn thất thực tế trong chuẩn mực cũ, Chuẩn mực kế toán quốc tế số 39 (IAS 39). Tiếp đó, các lợi ích và thách thức trong việc áp dụng triển khai nội dung này tại các NHTM ở Việt Nam sẽ được phân tích trong phần cuối của bài.

**Từ khoá**: Mô hình tổn thất tín dụng dự tính, tổn thất tín dụng dự tính 12 tháng, công cụ tài chinh, tài sản tài chính, tổn thất tín dụng dự tính kỳ hạn

**207. Xác định khả năng thanh toán của doanh nghiệp dựa trên phương pháp ghi nhận doanh thu, chi phí**/ Nguyễn Hồng Trang, Nguyễn Thị Hoài Thu// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 12 .- Tr. 25-28.

**Nội dung**: Lợi nhuận là mục tiêu chính của hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng không phải là mục tiêu duy nhất của doanh nghiệp. Khi so sánh mức độ ưu tiên giữa quản lý thanh khoản và lợi nhuận, quản lý thanh khoản lại mục tiêu được ưu tiên cao hơn. Quản lý thanh khoản là then chốt cho sự sống còn của doanh nghiệp, vì nó ảnh hưởng đến doanh thu, tăng trưởng tài chính và rủi ro của doanh nghiệp. Gần đây, việc xác định khả năng thanh khoản của doanh nghiệp đang được chuyển dần từ các tỷ lệ truyền thống sang các tỷ lệ dòng tiền, trước khi đưa ra kết luận về tình trạng thanh khoản của doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Khả năng thanh toán, Quản lý thanh toán, Doanh thu, Lợi nhuận

**208. Xây dựng bộ máy kế toán quản trị cho SME**/ Nguyễn Thị Bích Vân, Lê Thị Thùy Vân, Nguyễn Thị Hải Vy// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 8 .- Tr. 34-40.

**Nội dung**: Xây dựng bộ máy kế toán quản trị cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) nhằm mục đích nâng cao hiệu quả điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Nghiên cứu cũng vận dụng bộ máy đó vào thực nghiệm tại Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ hàng hóa Tân Sơn Nhất (TCS Express). Từ kết quả thực nghiệm đó, nghiên cứu đưa ra các giải pháp, khuyến nghị đối với các SME nói chung, TCS Express) nói riêng. Kết quả nghiên cứu đã đưa ra hai mô hình bộ máy kế toán quản trị theo hướng kết hợp và tách biệt để các SME có thể lựa chọn và hệ thống các báo cáo kế toán quản trị. Từ hai mô hình đề xuất đó, nghiên cứu áp dụng mô hình kết hợp vào thực tiễn tại TCS Express và lập các báo cáo kế toán quản trị theo mẫu.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị, Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Kinh doanh

**209. Xây dựng định mức chi phí sản xuất - kinh doanh tại các doanh nghiệp thép miền Trung**/ Dương Thị Mỹ Hoàng// Kế toán và Kiểm toán .- 2020 .- Số 3(198) .- Tr. 79-81.

**Nội dung**: Thực trạng xây dựng định mức chi phí sản xuất - kinh doanh tại các doanh nghiệp thép miền Trung, đánh gía thực trạng và giải pháp hoàn thiện.

**Từ khoá**: Xây dựng định mức, chi phí sản xuất - kinh doanh

**210. Xây dựng mô hình kế toán quản trị kinh doanh trong cách mạng công nghiệp 4.0**/Nguyễn Thanh Huyền// Tài chính.- 2020 .- Số 726.- Tr.112 – 114.

**Nội dung**: Kinh tế số nói chung và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ngày càng ảnh hưởng mạnh mẽ vào qui trình kế toán nói chung và kế toán quản trị nói riêng. Việc ứng dụng công nghệ hiện đại vào công tác kế toán nói chung và kế toán quản trị nói riêng sẽ làm thay đổi qui trình, công việc kế toán cũng như tổ chức bộ máy kế toán trong doanh nghiệp. Trong bối cảnh hiện nay, sự ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi cần nghiên cứu để xây dựng mô hình kế toán quản trị phù hợp và hiệu quả để ứng dụng trong doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị, cách mạng công nghiệp 4.0, mô hình kế toán.

**211. Xây dựng thẻ điểm cân bằng bền vững tại các doanh nghiệp khai khoáng Bình Định/** Nguyễn Thị Kim Tuyến// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 10 .- Tr. 55-59.

**Nội dung**: Thẻ điểm cân bằng bền vững là công cụ quản lý chiến lược bền vững, thực hiện trách nhiệm môi trường, xã hội của doanh nghiệp. Thẻ điểm cân bằng cung cấp khuôn khổ tích hợp các khía cạnh kinh tế, môi trường, xã hội thành một hệ thống quản lý duy nhất mang lại thành công cho doanh nghiệp. Khai khoáng là ngành công nghiệp nhạy cảm với môi trường theo quyết định cố 04/2012/QĐ-BTNMT. Vì vậy, sử dụng thẻ điểm cân bằng bền vững vào quản trị chiến lược bền vững trong các doanh nghiệp khai khoáng là hết sức cần thiết. Điều này giúp doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu các bên liên quan và nâng cao lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập. Sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, tác giả xây dựng thẻ điểm cân bằng bền vững cho các doanh nghiệp khai thác khoáng sản trên địa bàn tính Bình Định.

**Từ khoá**: Phát triển bền vững, Thẻ điểm cân bằng bền vững, Trách nhiệm xã hội, Trách nhiệm môi trường, Doanh nghiệp, Khai khoáng

**212. Xu hướng nghiên cứu về minh bạch trong khu vực công tại các nước phát triển**/ Phan Thị Thúy Quỳnh// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 10 .- Tr. 41-46.

**Nội dung**: Minh bạch trong khu vực công luôn là vấn đề được nhiều đối tượng quan tâm từ công chúng, các nhà làm chính sách đến các học giả, đặc biệt trong bối cảnh các nước tiềm ẩn những nguy cơ bất ổn về chính trị, kinh tế, tài chính như hiện nay. Bài viết giới thiệu tổng quan nghiên cứu về minh bạch trong khu vực công ở các nước phát triển, qua đó phác học xu hướng nghiên cứu và xác định những khe hở còn tồn tại nhằm định hướng cho những nghiên cứu tiếp theo về chủ đề này.

**Từ khoá:** Minh bạch, Công khai, Thông tin nhà nước, Khu vực công

**213. Yếu tố tác động đến quyết định sử dụng dịch vụ kế toán của doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Đồng Nai**/ Lê Vũ Hà// Kế toán & Kiểm toán .-2020 .- Số 199 .- Tr. 84-89.

**Nội dung**: Khảo sát 360 nhân , lãnh đạo doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Kết quả cho thấy, 6 yếu tố tác động đến quyết định sử dngj dịch vụ kế toán của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn theo thứ tự: chất lượng dịch vụ, giá cả, uy tín, chất lượng nhân viên, đặc điểm doanh nghiệp nhỏ và vừa; cơ sở vật chất. Đồng thời, nghiên cứu đề ra một số cơ sở giúp cho đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán có thêm bằng chứng để có những điều chỉnh cũng như chính sách hoạt động hợp lý, góp phần làm cho thị trường cung cấp dịch vụ kế toán phát triển hơn nữa.

**Từ khoá**: Yếu tố tác động, dịch vụ kế toán, doanh nghiệp nhỏ và vừa, Đồng Nai

**QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**1. Ảnh hưởng của thái độ với rủi ro đến quyết định mua bảo hiểm nhân thọ**/ Mai Thị Hường, Bùi Thị Thu Hà// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 544 .- Tr. 81-83.

**Nội dung**: Trên thực tế, mô hình bảo hiểm rất đa dạng các giả định về lo sợ rủi ro (từ các mức độ có liên quan hay phụ thuộc hoàn toàn vào lo ngại rủi ro. Nghiên cứu này sử dụng dữ liệu thu thập từ các cá nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội để kiểm tra ảnh hưởng của thái độ đối với rủi ro đến quyết định tham gia bảo hiểm nhân thọ (BHNT) của khách hàng cá nhân, từ đó đưa ra một số khuyến nghị cho doanh nghiệp bảo hiểm. Trong phạm vi của nghiên cứu này, thái độ đối với rủi ro được xem xét riêng trong lĩnh vực tài chính.

**Từ khoá**: Bảo hiểm, Nhân thọ, Y tế, Thái độ, Rủi ro

**2. Ảnh hưởng của văn hóa doanh nghiệp đến hoạt động quản trị nhân lực trong giai đoạn hiện nay**/ Vũ Thị Kim Thanh// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 566 .- Tr. 10-12.

**Nội dung**: Xã hội càng phát triển thì vai trò của nhân tố co người và vấn đề quản lý, tổ chức con người lại càng quan trọng. Quản lý con người hiện nay vừa được xem như một ngành khoa học vừa được xem như một nghệ thuật vì quản lý con người là quản lý các cấu trúc phức tạp với những yếu tố bản sắc, những nhân cách riêng của từng cá nhân luôn khác nhau.

**Từ khoá**: Văn hóa doanh nghiệp, Quản trị nhân lực, Quản lý con người, Bản sắc, Nhân cách

**3. Ảnh hưởng của văn hóa học đường đến kết quả học tập của học sinh tại Hà Nội**/ Lê Thị lan Hương, Trần Thị Phương Hiền, Đồng Phan Mỹ Linh, Hoàng Bảo Lâm// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 542 tháng 6 .- Tr. 93-94.

**Nội dung**: Nghiên cứu này được thực hiện với những mục tiêu giúp cho nhà trường, giáo viên và các em học sinh trung học phổ thông (THPT) nhận biết về thwucj trạng văn hóa học đường hiện nay dưới góc nhìn của học sinh và sự tác động của văn hóa học đường tới kết quả học tập của học sinh. Dữ liệu được thu thập từ các học sinh tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Hà Nội. Nhóm tác giả sử dụng hồi quy để xác định mức độ ảnh hưởng. Kết quả chỉ ra rằng sự gắn kết với trường học, tương tác giữa học sinh, cơ sở vật chất và quá trình học tập có các tác động tích cực đến là kết quả học tập của học sinh THPT trên địa bàn Hà Nội. Dựa trên kết quả nghiên cứu, nhóm đưa ra các đề xuất nhằm tăng cường sự gắn kết giữa văn hóa học đường và nâng cao kết quả học tập của nhóm học sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội.

**Từ khoá**: Văn hóa, Học đường, Nghiên cứu, Học tập, Ảnh hưởng

**4. Bàn về hệ thống chỉ tiêu phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp**/ Nguyễn Trọng Kiên// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2019 .- Số 5(190) .- Tr. 43-46.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu về hệ thống chỉ tiêu phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhằm giúp các nhà quản lý có thể chọn lựa phương án kinh doanh, xác định đúng mục tiêu và chiến lược kinh doanh để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Chỉ tiêu phân tích, hiệu quả kinh doanh, doanh nghiệp

**5. Báo cáo tài chính nguồn nhân lực : một số vấn đề trao đổi/ Nguyễn Thị Xuân Quỳnh// Kinh** tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 560 .- Tr. 25-27.

**Nội dung**: Trình bày khái niệm và vai trò của nguồn nhân lực đối với nguồn nhân lực đối với DN, sự cần thiết phải trình bày thông tin nguồn nhân lực trên báo cáo tài chính ở VN và kết luận.

**Từ khoá**: Báo cáo tài chính, nguồn nhân lực

**6. Bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**/ Trần Thị Thùy Trang// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 560 .- Tr. 76-77,48.

**Nội dung**: Tổng quan về các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; vấn đề môi trường tại khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; một số giải pháp bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**Từ khoá**: Bảo vệ môi trường, khu công nghiệp, thành phố Đà Nẵng

**7. Bảo vệ người tiêu dùng tài chính tại Việt Nam : thực trạng và giải pháp/** Hoàng Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Vân// Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2019 .- Số 13(550) .- Tr. 16-21.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng bảo vệ người tiêu dùng tài chính trên thế giới và tại Việt Nam. Từ đó, đánh giá những hạn chế và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của vấn đề bảo vệ người tiêu dùng tài chính tại VN.

**Từ khoá**: Bảo vệ người tiêu dùng tài chính, quyền lợi người tiêu dùng, ổn định tài chính

**8. Các nhân tố ảnh hưởng đến chi phí đại diện của doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán tại Việt Nam/** Phạm Thị Vân Huyền// Tài chính.- 2020.- Số 728 .- Tr. 76 - 78.

**Nội dung:** Bài viết tập trung nghiên cứu những nhân tố ảnh hưởng đến chi phí đại diện của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Dữ liệu nghiên cứu gồm 119 doanh nghiệp niêm yết từ năm 2014 – 2018. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 4 nhân tố ảnh hưởng đến chi phí đại diện của các doanh nghiệp niêm yết: Tỷ lệ sở hữu nước ngoài, tỷ lệ sở hữu tổ chức, số lượng thành viên hội đồng quản trị độc lập và hệ số nợ. Các nhân tố này đều có tác động nghịch đến chi phí đại diện của doanh nghiệp. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất một số khuyến nghị nhằm kiểm soát chi phí đại diện của các doanh nghiệp niêm yết.

**Từ khóa:**Chi phí đại diện, lý thuyết đại diện, doanh nghiệp niêm yết

**9. Các nhân tố ảnh hưởng đến giá trị thương hiệu của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành tại tỉnh Bình Định**/ Nguyễn Bá Phước// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 542 tháng 6 .- Tr. 98-100.

**Nội dung**: Bằng phương pháp phân tích nhân tố khám phá (FEA) và hồi quy tuyến tính bội, tác giả đã nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến giá trị thương hiệu của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành tại Bình Định. Với việc kết hợp giữa phương pháp nghiên cứu định lượng, tác giả đã tiến hành khảo sát 358 khách du lịch có sử dụng dịch vụ của các doanh nghiệp kinh doanh du lịch và lữ hành tại Bình Định. Kết quả nghiên cứu cho nhân tố: Nhận biết thương hiệu, Chất lượng cảm nhận, Lòng trung thành thương hiệu và Thái độ đối với chiêu thị có ảnh hưởng đến giá trị thương hiệu của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành tại Bình Định; trong đó, nhân tố Nhận biết thương hiệu có tác động mạnh nhất. Đây chính là cơ sở quan trọng để các doanh nghiệp xem xét các chính sách và dịch vụ của mình, từ đó định vị được thương hiệu và nâng cao giá trị thương hiệu nhằm thu hút nhiều khách hàng.

**Từ khoá**: Kinh tế, Doanh nghiệp, Dịch vụ, Du lịch, Lữ hành, Thương hiệu

**10. Các nhân tố ảnh hưởng đến hệ thống kiểm soát nội bộ của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Thành phổ Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh**/ Trần Thị Kim Chi; Trần Kim Ngân; Nguyễn Thị Phúc; Nguyễn Châu Hùng Tính// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 566 tháng 6 .- Tr. 19-21.

**Nội dung**: Kiểm soát nội bộ là một bộ phận rất quan trọng giúp nhà quản lý thực hiện các chức năng kiểm soát trong quá trình quản lý và điều hành Doanh nghiệp. Việc quản lý và vận hành hiệu quả để Doanh nghiệp đạt được hiệu suất cao nhất là một mục tiêu quan trọng.

**Từ khoá**: Doanh nghiệp nhỏ và vừa; Kiểm soát nội bộ; Nhân tố ảnh hưởng; Thành phố Trà Vinh

**11. Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định gửi tiết kiệm của khách hàng cá nhân vào Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt Trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**/ Hồ Mỹ Dung, Nguyễn Thị Hồng Nhung// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 545 tháng 7 .- Tr. 61-63.

**Nội dung**: Bài viết sử dụng phương pháp kiểm định độ tin cậy thang đo, phân tích nhân tố khám phá và phương pháp hồi quy nhị nguyên. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 05 nhân tố ảnh hưởng đến quyết định gửi tiền tiết kiệm của khách hàng cá nhân vào NHTM cổ phần Bưu điện Liên Việt Trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, bao gồm: đội ngũ nhân viên, chiêu thị, ảnh hưởng từ xung quanh, sản phẩm dịch vụ và an toàn - bảo mật.

**Từ khoá**: Các nhân tố, gửi tiết kiệm, khách hàng cá nhân, Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt, Trà Vinh

**12. Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng dịch vụ Grab của người tiêu dùng**/ Nguyễn Hồng Hạnh, Nguyễn Lê Diệp Linh// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 544 .- Tr. 75-77.

**Nội dung**: Dịch vụ chia sẻ chuyến đi là một loại hình kinh doanh mới trong nền kinh tế chia sẻ, là xu hướng phổ biến của thị trường thế giới. Trong đó phải kể đến Grab - một trong những dịch vụ đi xe nổi tiếng tại Việt Nam. Mặc dù dịch vụ này còn khá mới đối với nhiều người, nhưng trong một xã hội phát triển nhanh, việc thích nghi với những thay đổi là không thể thiếu để cải thiện chất lượng cuộc sống. Để nâng cao chất lượng dịch vụ và đạt hiệu quả kinh doanh cao, nhà cung cấp cần quan tâm đến các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng dịch vụ Grab của người tiêu dùng. Bài viết tập trung vào hướng nghiên cứu trên.

**Từ khoá**: Kinh doanh, Dịch vụ, Phương tiện, Grab, Tiêu dùng

**13. Các nhân tố tác động đến cơ hội việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiêp, nghiên cứu trường hợp sinh viên khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh**/ Bế Hùng Trường, La Quí Dương// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 560 .- Tr. 94-96.

**Nội dung**: Bảo hiểm là một ngành dịch vụ tài chính có phạm vi hoạt động toàn cầu, liên quan đến mọi lĩnh vực trong cuộc sống hàng ngày cũng như trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Bảo hiểm cung cấp cơ chế bảo đảm tài chính tốt nhất cho cá nhân và tổ chức - một nhu cầu không thể thiếu trong cuộc sống hiện đại.

**Từ khoá**: Bảo hiểm, Đại lý, Quản lý, Cơ chế, Tài chính

**14. Các nhân tố tác động đến lòng trung thành của khách hàng sử dụng thẻ tín dụng : nghiên cứu điển hình tại ngân hàng TMCP TPBank**/ Nguyễn Thành Trung, Trần Thị Hương Giang// Tài chính Doanh nghiệp .- 2020 .- Số 7 .- Tr. 22-25.

**Nội dung**: Xác định tác động của chất lượng sản phẩm dịch vụ và sự tin tưởng tới lòng trung thành của khách hàng khi sử dụng sản phẩm thẻ tín dụng tại ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank).

**Từ khoá**: Thẻ tín dụng, lòng trung thành, chất lượng sản phẩm dịch vụ, sự tin tưởng

**15. Các xu hướng quản trị đại học theo mô hình doanh nghiệp và hàm ý cho Việt Nam**/Phùng Thế Vinh// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 544 .- Tr. 23-25.

**Nội dung**: Giáo dục đại học Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều thách thức trong bối cảnh toàn cầu hóa cùng với những tiến bộ của khoa học công nghệ cũng như sự cạnh tranh do nỗ lực vận dụng cơ chế thị trường. Cải thiện chất lượng quản trị đại học theo lĩnh vực tiên tiến, hiện đại đang được kỳ vọng là đòn bẩy quan trọng để cải thiện chất lượng trong mọi lĩnh vực của giáo dục đại học nếu các cơ sở giáo dục không muốn mất ưu thế ngay trên sân nhà. Với Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học vừa được thông qua đã giúp hoàn chỉnh khung pháp lý cho việc đổi mới công tác quản trị các cơ sở giáo dục đại học.

**Từ khoá**: Quản lí, Quản trị, Giáo dục, Doanh nghiệp, Kinh doanh

**16. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng Internet Banking của khách hàng ở các ngân hàng thương Việt Nam**/ Vũ Quang Hưng// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 560 .- Tr. 64-66.

**Nội dung**: Điều tra cách khách hàng cảm nhận và chấp nhận Internet Banking (IB) ở VN.hình mở rộng dựa trên mô hình chấp nhận công nghệ (TAM) đã được phát triển nhiều hơn 3 cấu trúc đã được thêm vào mô hình, cụ thể: rủi ro cảm nhận(PR), nhận thức tin tưởng (PT) và sự tín nhiệm ngân hàng (BC).

**Từ khoá**: Internet Banking, khách hàng, ngân hàng thương mại

**17. Các yếu tố tác động đến năng lực cạnh tranh của Ngân hàng Thương mại Việt Nam khi tham gia CPTPP**/ Phạm Thủy Tú, Đào Lê Kiều Oanh// Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2020 .- Số 16(553) .- Tr. 20-25.

**Nội dung**: Nghiên cứu thực nghiệm đo lường năng lực cạnh tranh sử dụng chỉ số Lerner (biến phụ thuộc), các yếu tố tác động (biến độc lập) chủ yếu dựa vào khung phân tích CAMELS và bộ chỉ số lành mạnh tài chính theo chuẩn IMF. Dữ liệu sử dụng các kết quả được tính toán, tổng hợp từ Worldbank (bộ chỉ số indicators), IMF, báo cáo thường niên của 31 NHTM Việt Nam. Thông qua đó, bài viết đề xuất một số gợi ý cho các nhà hoạch định chính sách và quản trị ngân hàng giúp các hoạt động trong ngành ngân hàng ngày càng ổn định hơn.

**Từ khoá**: CPTPP, năng lực cạnh tranh, ngân hàng thương mại, ngân hàng nước ngoài

**18. Các giải pháp nâng cao sự thành công cho các nhà thầu thi công xây dựng vừa và nhỏ tại thành phố Hồ Chí Minh/** Huỳnh Văn Quang, Nguyễn Thanh Việt// Xây dựng .- 2020 .- Số 4 .- Tr. 34-41.

**Nội dung:** Phân tích các nhân tố thành công chính cho các nhà thầu thi công xây dựngvừa và nhỏ tại thành phố Hồ Chí Minh, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao sự thành công cho họ trong kinh doanh.

**Từ khóa**: Nhà thầu thi công xây dựng vừa và nhỏ, dự án xây dựng, yếu tố thành công

**19. Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên mới tốt nghiệp của Khoa Vận tải kinh tế - Trường Đại học Giao thông vận tải/** TS. Dương Hữu Tuyến, TS. Trần Đức Thung// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 128-132.

**Nội dung:** Phân tích, đánh giá sự tác động của các yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến quyết định khởi nghiệp của sinh viên nói chung, cựu sinh viên KhoaVận tải kinh tế - Trường Đại học Giao thông vận tải nói riêng.

**Từ khóa**: Khởi nghiệp, sinh viên, ý định

**20. Cách tính thuế thu nhập cá nhân, quyết toán thuế thu nhập cá nhân và đóng bảo hiểm xã hội cho người có thu nhập từ hai nơi trở nên**/ Hoàng Thị Tố Như, Nguyễn Anh Tú// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 566 tháng 6 .- Tr. 104-105.

**Nội dung**: Ngày nay, với sự phát triển của khoa học công nghệ, thời kỳ cách mạng 4.0 tác động không ngừng đến tất cả các lĩnh vực, tất cả các ngành nghề. Người ta có thể sử dụng công nghệ để làm việc từ xa, chỉ cần ngồi ở nhà để làm việc và thậm chí mỗi người có thể làm được từ hai hay nhiều công việc khác nhau ở nhiều công ty khác nhau.

**Từ khoá**: Thuế thu nhập cá nhân, Quyết toán thuế, Bảo hiểm xã hội, Người có từ hai thu nhập trở nên

**21. Cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế và một số đề xuất/** Nguyễn Anh Tuấn// Tài chính.- 2020.- Số 729 .- Tr. 37 - 39.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá những kết quả đạt được trong công tác cải cách hành chính của ngành thuế và đề xuất một số giải pháp đồng bộ nhằm tiếp tục cải cách hành chính thuế trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Cải cách hành chính, lĩnh vực thuế, dịch vụ công trực tuyến

**22. Cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông ở tỉnh Lạng Sơn hiện nay/** Lưu Thị Thu Huỳnh// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 560 .- Tr. 100-102.

**Nội dung**: Đề cập tới một số vấn đề lý luận cơ bản, đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông ở tỉnh Lạng Sơn hiện nay.

**Từ khoá**: Cải cách thủ tục hành chính, cơ chế một cửa liên thông, Lạng Sơn

**23. Cảm nhận về sự lừa dối (Perceived Deception) và hành vi của khách hàng**/ Nguyễn Thị Thu// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 542 tháng 6 .- Tr. 72-74.

**Nội dung**: Bài viết này đưa ra góc nhìn từ phía người tiêu dùng khi nhận thức bị lừa dối và hậu quả của sự lừa dối. Trên thực tế, người ta biết rất ít về hậu quả của nhận thức lừa dối hoặc các tiên đề của sự nhận thức lừa dối. Các nghiên cứu về cả hai loại lừa dối sử dụng các khung lý thuyết khác nhau, làm phức tạp các so sánh giữa các nghiên cứu. Ngoài ra, bài viết này cũng nói về việc tích hợp nhận thức và đánh lừa khách quan vào các lý thuyết hiện hành về phạm vi của người tiêu dùng.

**Từ khoá**: Kinh doanh, Khách hàng, Sự lừa dối, Perceived Deception, Hành vi, Cảm nhận

**24. Chất lượng dịch vụ Logistics tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp/** Nguyễn Anh Duy, Nguyễn Phúc Quỳnh Như// Phát triển & Hội nhập.- 2020 .- Số 51(61) .- Tr. 60-68.

**Nội dung:** Nghiên cứu về thực trạng những vướng mắc, hạn chế ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ của hoạt động Logistics tại Việt Nam để trên cơ sở đó đưa ra các kiến nghị, giải pháp nhằm khắc phục những khó khăn mà các doanh nghiệp đang phải đối mặt cũng như góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp Logistics Việt Nam.

**Từ khóa:** Logistics, năng lực cạnh tranh, kinh tế quốc tế

**25. Chiến lược ứng phó rủi ro tác động đến thu nhập của nông hộ vùng tây sông Hậu**/ Nguyễn Tuấn Kiệt, Đức Công Trịnh, Lê Huỳnh Anh Thư// Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á .- 2019 .- Số 9 .- Tr. 67-84.

**Nội dung**: Bài viết kiểm chứng tác động của rủi ro và chiến lược tự ứng phó rủi ro đến thu nhập của nông hộ vùng Tây Sông Hậu. Kết quả khảo sát 225 nông hộ cho thấy nông hộ phải đối mặt với ba loại rủi ro: thời tiết, sâu dịch bệnh, và kinh tế. Trong đó, 1,3% bị rủi ro thời tiết, 7,1% bị rủi ro sâu dịch bệnh, 14,2% bị rủi ro kinh tế, 6,2% bị rủi ro thời tiết và sâu dịch bệnh, 10,2% bị rủi ro thời tiết và kinh tế, 29,3% bị rủi ro dịch bệnh và kinh tế và 29,8% bị đồng thời cả ba rủi ro. Trước những tác động của rủi ro, nông hộ đã có những chiến lược ứng phó tích cực là quản lý nguồn nước, giảm đầu tư và quy mô sản xuất, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, tài chính, lao động thêm, và tự học hỏi. Kết quả phân tích hồi quy cho thấy các rủi ro làm giảm thu nhập của nông hộ, nhưng, các chiến lược ứng phó rủi ro tác động tích cực đến thu nhập nông hộ.

**Từ khoá**: Lúa-tôm, Ứng phó rủi ro, Rủi ro, Tây sông Hậu

**26. Chiến lược xây dựng đại học đẳng cấp quốc tế: nghiên cứu so sánh giữa một số quốc gia châu Á**/ Nguyễn Tuấn Anh, Phạm Phương Hà, Nguyễn Kim Khánh, Nguyễn Như Phương, Nguyễn Thanh Tùng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 542 tháng 6 .- Tr. 90-92.

**Nội dung**: Việc xây dựng Đại học đẳng cấp quốc tế được đánh giá là mục tiêu chiến lược quan trọng của mỗi quốc gia nhằm nâng tầm giáo dục đại học và vị thế của quốc gia đó trên trường quốc tế. Trong khu vực Châu Á, một số quốc gia có nhiều điểm tương đồng với Việt Nam như Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan đều đã xây dựng được nhiều đại học đẳng cấp quốc tế được xếp thứ hạng cao. Trên cơ sở phân tích và so sánh chiến lược xây dựng đại học đẳng cấp quốc tế ở 3 quốc gia cùng khu vực, nghiên cứu đưa ra một số giải pháp đối với Việt Nam.

**Từ khoá**: Giáo dục, Đại học, Quốc tế, Đẳng cấp, Chiến lược

**27. Chính sách tài chính hỗ trợ phát triển ngành thủy sản xuất khẩu của một số nước và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Lê Thị Mai Anh// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 8 .- Tr. 31-33.

**Nội dung**: Trung Quốc và Indonesia là những quốc gia xuất khẩu thủy sản lớn nhất trên thế giới. Ngành thủy sản xuất khẩu hàng năm làm tăng thu ngoại hối, tạo ra nhiều việc làm, nâng cao đời sống cho người lao động, góp phần vào sự phát triển của nền kinh tế này. Những thành tựu có được là nhờ sự quan tâm của chính phủ của quốc gia này, trong đó bao gồm việc ban hành chính sách tài chính hỗ trợ cho ngành thủy sản xuất khẩu. Vời điều kiện kinh tế - xã hội và tình hình phát triển ngành thủy sản tương đồng với Việt Nam, những bài học thành công trong việc sử dụng các chính sách tài chính hỗ trợ ngành thủy sản xuất khẩu của Trung Quốc và Indonesia có thể là kinh nghiệm bổ ích cho Việt Nam.

**Từ khoá**: Thủy sản, Chính sách tài chính, Xuất khẩu

**28. Chính sách thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn nhằm phát triển thị trường vốn cho khởi nghiệp ở Việt Nam/** Lý Phương Duyên, Hoàng Phương Hải Châu// Tài chính.- 2020.- Số 728 .- Tr. 14 - 17.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích, đánh giá chính sách thuế đối với chuyển nhượng vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam hiện nay, chỉ ra những hạn chế, tồn tại làm cản trở các nhà đầu tư. Qua đó, nhóm tác giả đưa ra một số khuyến nghị, đề xuất nhằm cải thiện cơ chế, chính sách thuế đối với hoạt động chuyển nhượng vốn hiện hành nhằm giúp việc đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp được thuận lợi hơn, thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Doanh nghiệp khởi nghiệp, chính sách thuế, chuyển nhượng vốn, đầu tư

**29. Chống thất thu thuế xuất, nhập khẩu của một số quốc gia trên thế giới**/ Nguyễn Thị Tấm// Tài chính.- 2019 .- Số 703.- Tr. 88 - 90.

**Nội dung:** Trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều chuyển biến khó lường, chịu tác động bởi các khu vực thương mại tự do, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung... để ứng phó với bối cảnh trên, nhiều nước đã có những điều chỉnh về hệ thống chính sách thuế, trong đó có chính sách thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Bài viết nghiên cứu thực trạng chống thất thu thuế xuất nhập khẩu của Hàn Quốc, Trung Quốc, Pháp và Malaysia...

**Từ khóa:** Thuế xuất nhập khẩu, hàng hoá, thất thu thuế, hội nhập, thương mại

**30. Cổ tức và hiệu ứng tín hiệu cổ tức trên thị trường chứng khoán**/ Lê Thu Thuỷ// Tài chính.- 2019 .- Số 702.- Tr. 83 - 85.

**Nội dung:** Bài viết phân tích các tác động của thông báo cổ tức, từ đó đề xuất một số gợi ý về chính sách đối với các đối tượng tham gia trên thị trường chứng khoán.

**Từ khóa:** Chính sách cổ tức, cổ tức, tín hiệu cổ tức, thị trường chứng khoán

**31. Cơ sở khoa học và thực tiễn phát triển, quản lý đại lý bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam hiện nay**/ Phạm Khắc Dũng, Bế Hùng Trường, Giá Trần Nghiệp// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 560 .- Tr. 88-90.

**Nội dung**: Tổng quan về quản lý và phát triển đại lý bảo hiểm phi nhân thọ và thực trạng quản lý và phát triển đại lý bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam hiện nay.

**Từ khoá**: Cơ sở khoa học, quản lý đại lý, bảo hiểm phi nhân thọ, Việt Nam

**32. Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung: Cơ hội và thách thức và giải pháp đối với nền kinh tế Việt Nam**/ Phạm Vũ Tuân// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 566 .- Tr. 7-12.

**Nội dung**: Theo IMF, căng thẳng thương mại là một trong những rủi ro lớn nhất đối với tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Hiện nay, cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đang là tâm điểm của căng thẳng thương mại toàn cầu, mặc dù một số nhà nghiên cứu cho rằng Việt Nam là một trong những nước được hưởng lợi nhiều nhất trong cuộc chiến này, song trên thực tế, Việt Nam có thể trở thành quốc gia dễ bị tổn thương nhất do phụ thuộc rất lớn vào xuất khẩu.

**Từ khoá**: Cuộc chiến thương mại, Trung - Mỹ, Nền kinh tế, Giải pháp, Việt Nam

**33. Dự toán sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp: Trường hợp công ty TNHH xây dựng thương mại Trường Xuân/** Đỗ Thị Thu Hằng, Trần Thị Ngọc Anh// Tài chính.- 2020.- Số 729 .- Tr. 141 - 143.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu nội dung lập dự toán sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp qua các nội dung: Dự toán tiêu thụ, dự toán chi phí sản xuất, dự toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp, dự toán tiền, dự toán báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, dự toán bảng cân đối kế toán và nghiên cứu thực trạng lập dự toán sản xuất kinh doanh tại công ty TNHH xây dựng thương mại Trường Xuân.

**Từ khóa:** Dự toán, dự toán sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp

**34. Đặc điểm hoạt động của ngành may mặc Việt Nam trong điều kiện cuộc cách mạng 4.0 ảnh hưởng đến kiểm soát nội bộ**/ Đỗ Thị Thành// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 566 tháng 6 .- Tr. 34-36.

**Nội dung**: Phân tích những đặc điểm riêng của ngành may mặc Việt Nam trong điều kiện cuộc cách mạng 4.0 có ảnh hưởng đến kiểm sát nội bộ. Qua đó giúp doanh nghiệp thiết kế và vận hành KSNB phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp trong điều kiện cuộc cách mạng 4.0

**Từ khoá**: Kiểm sát nội bộ; Cách mạng 4.0; Ngành may mặc

**35. Đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng nội địa đối với du lịch trải nghiệm tại tỉnh Lâm Đồng**/ Phan Vũ Dung Vân, Hoàng Thị Phương Thảo// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 545 tháng 7 .- Tr. 28-30.

**Nội dung**: Nghiên cứu đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng nội địa đối với du lịch trải nghiệm tại tỉnh Lâm Đồng. Thang đo Likert 5 cấp độ từ 1- rất không hài lòng đến 5 - rất hài lòng được sử dụng để đo lường mức độ hài lòng của du lhachs về các yếu tố cấu thành sản phẩm du lịch trải nghiệm tại Lâm Đồng. Bài viết nghiên cứu sử dụng phương pháp thống kê mô tả để các định mức độ hài lòng của khách hàng, ngoài ra phương pháp Willingness to Pay cũng được sử dụng để đo lường mức thoả mãn của du khách về chi phí bỏ ra khi sử dụng các sản phẩm và dịch vụ du lịch. Kết quả nghiên cứu chỉ ra thực trạng và mức độ hài lòng của du khách nội địa của hoạt động du lịch trải nghiệm tại tỉnh Lâm Đồng.

**Từ khoá**: Mức độ hài lòng, khách hàng nội địa, du lịch trải nghiệm, tỉnh Lâm Đồng

**36. Đánh giá hiệu quả thoái vốn doanh nghiệp Nhà nước: Nghiên cứu tình huống tại Vinamilk**/ Hồ Quỳnh Anh// Tài chính.- 2019 .- Số 713.- Tr.8 – 14.

**Nội dung:** Trong thương vụ thoái vốn tại Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam, doanh nghiệp này đóng vai trò là bên bán hiểu rõ vị thế thị trường cũng như vị thế tài chính của mình, đã chủ động trong việc công khai minh bạch thông tin về việc bán cổ phần của chủ sở hữu Nhà nước, thực hiện các buổi đối thoại với các cổ đông tiềm năng, lên phương án lựa chọn cổ đông chiến lược. bài viết nhìn lại quy trình thực hiện thương vụ bán cổ phần Nhà nước tại Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam, đồng thời đưa ra các đánh giá về tình hình tài chính của Công ty sau thương vụ, tác động từ vụ bán vốn cổ phần nhà nước đến lợi ích của chủ sở hữu ... từ đó nêu ra một số vấn đề đáng quan tâm.

**Từ khoá:** Vinamilk, thoái vốn, tổ chức tín dụng, sở hữu Nhà nước, tỷ suất sinh lời.

**37. Đánh giá năng lực cạnh tranh của Việt Nam qua các chỉ số**/ Lê Thị Hồng Thúy// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2019 .- Số 5(190) .- Tr. 5-9.

**Nội dung**: Trình bày lý luận về năng lực cạnh tranh quốc gia; các chỉ số phản ánh năng lực cạnh tranh quốc gia; Đánh giá năng lực cạnh tranh của Việt Nam.

**Từ khoá**: Năng lực cạnh tranh, môi trường kinh doanh, tự do kinh tế

**38. Đẩy mạnh xuất khẩu nông sản khắc phục tình trạng ""được mùa mất giá""/** Vũ Kim Dũng// Tài chính.- 2019 .- Số 708.- Tr. 77- 79.

**Nội dung:** Thời gian qua, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu trong cuộc mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu nông sản. Tuy nhiên, thực tế vẫn còn tồn tại tình trạng "" được mùa mất giá"" gây thiệt hại tới người nông dân. Thông qua việc đánh giá thực trạng xuất khẩu nông sản Việt Nam, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, bài viết đưa ra một số kiến nghị khắc phục tình trạng "" được mùa mất giá"" trong sản xuất nông sản Việt Nam, hướng tới đẩy mạnh xuất khẩu trong thời gian tới.

**Từ khoá:** Xuất khẩu nông sản, được mùa mất giá, cung-cầu nông sản

**39. Đẩy mạnh ứng dụng marketing tương tác trong các doanh nghiệp Việt Nam**/ Nguyễn Văn Kỷ// Tài chính.- 2019 .- Số 706.- Tr. 117 - 119.

**Nội dung:** Sự phát triển của truyền thông, sức lan toả của internet đã và đang đem lại nhiều cơ hội, mở ra không gian mới với nhiều sự sáng tạo và cách tiếp cận đến khách hàng. Các hoạt động quảng cáo, truyền thông một chiều đã trở nên lỗi thời, khiến cho người nghe dễ nhàm chán và bỏ qua những thông điệp mà nó mang lại. Bắt kịp xu hướng mới của thị trường cũng như tâm lý khách hàng, nhiều doanh nghiệp đã phát triển chiến dịch marketing tương tác trên internet. Sức mạnh của tương tác đã giúp cho doanh nghiệp và khách hàng có thể nối kết với nhau, từ đó tại sự gắn kết và trung thành với thương hiệu.

**Từ khóa:** Marketing, doanh nghiệp, thương hiệu, khách hàng

**40. Đề xuất chính sách phát triển mô hình elearning ở Việt Nam/** Bùi Thị Tuyết Ngân, Trần Mai Đông// Tài chính.- 2020.- Số 729 .- Tr. 151 - 154.

**Nội dung:** Bài viết đề xuất chính sách phát triển mô hình elearning cho bậc đào tạo đại học và thảo luận quá trình thực hiện chính sách này nhằm đảm bảo chất lượng và tính nhất quán cho các khoá học elearning.

**Từ khóa:** Elearning, cơ sở giáo dục đại học, công nghệ thông tin, phương pháp giảng dạy

**41. Đo lường thành quả của doanh nghiệp: Tổng quan các cách tiếp cận trong bối cảnh hiện nay**/ Võ Hồng Tâm, Trần Đình Khôi Nguyên// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 11(194) .- Tr. 33-36.

**Nội dung**: Đo lường thành quả là một công cụ đánh giá các mục tiêu của một doanh nghiệp có đạt được hay không. Bài viết tổng quan các quan điểm về đo lường thành quản trong nhiều năm qua bằng cách tổng hợp các nghiên cứu thực nghiệm về thành quả ở các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Kết quả cho thấy, đo lường thành quả theo các chỉ tiêu phi tài chính ngày càng được quan tâm, cùng với các chỉ tiêu tài chính sẽ cung cấp bức tranh đa chiều về thành quả của doanh nghiệp. Qua đó cũng đưa ra khung lý thuyết để vận dụng đo lường thành quả, trong đó lý thuyết các bên có liên quan là cơ sở để chọn lựa cách thức đo lường phù hợp.

**Từ khoá**: Đo lường, Thành quả hoạt động, Chỉ tiêu tài chính, Chỉ tiêu phi tài chính, Doanh

nghiệp

**42. Đổi mới mô hình kinh doanh trước thách thức của cách mạng công nghiệp 4.0/ Trần Việt Lâm**// Tài chính Doanh nghiệp .- 2020 .- Số 6 .- Tr. 20-24.

**Nội dung**: Giới thiệu khái niệm mô hình kinh doanh và trình bày những xu hướng đổi mới mô hình kinh doanh cho cả doanh nghiệp đang hoạt động và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

**Từ khoá**: Cách mạng công nghiệp 4.0, mô hình kinh doanh

**43. Giải pháp cơ bản góp phần xây dựng đô thị thông minh tại Tp. Hồ Chí Minh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư/** TS. Nguyễn Hoàng Phương// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 8 .- Tr. 160-162.

**Nội dung:** Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp khắc phục triệt để nhằm góp phần xây dựng một đô thị thông minh, tiến ngang tầm quốc tế.

**Từ khóa**: Đô thị thông minh, năng lực cạnh tranh, cách mạng công nghiệp lần thứ tư

**44. Giải pháp điều tiết giá trị gia tăng từ đất và ưu đãi đầu tư đối với dự án cơ sở hạ tầng giao thông**/ Nguyễn Quang Đức// Tài chính Doanh nghiệp .- 2020 .- Số 8 .- Tr. 14-17.

Nội dung: Tập trung làm rõ hai giải pháp là điều tiết giá trị gia tăng từ đất và ưu đãi đầu tư đối với dự án cơ sở hạ tầng giao thông tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Giá trị gia tăng từ đất, hợp tác công tư, ưu đãi đầu tư, dự án cơ sở hạ tầng giao thông

**45. Giải pháp nâng cao chất lượng và đào tạo việc làm cho lao động nông thôn tỉnh Hà Giang**/ Phan Thế Công, Nguyễn Xuân Trường// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 545 tháng 7 .- Tr. 70-72.

**Nội dung**: Thực trạng tạo việc làm làm cho lao động nông thôn tỉnh Hà Giang; đánh giá chung về giải quyết và tạo việc làm cho lao động nông thôn tỉnh Hà Giang; Giải pháp nâng cao chất lượng và đào tạo việc làm cho lao động nông thôn tỉnh Hà Giang.

**Từ khoá**: Chất lượng và đào tạo việc làm, lao động nông thôn, tỉnh Hà Giang

**46. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nguồn lực tài chính tại các trường đại học công lập**/ Đỗ Thành Trung// Tài chính.- 2020 .- Số 722 + 723.- Tr. 47 - 49.

**Nội dung:** Bài viết khái quát một số kết quả và hạn chế trong quản lý nguồn lực tài chính tại các trường đại học công lập và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nguồn lực tài chính tại các đợn vị này.

**Từ khóa:** Giáo dục đại học, đại học công lập, nguồn lực tài chính, quản trị tài chính

**47. Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh gắn với tăng năng suất lao động của doanh nghiệp/** Nguyễn Gia Sơn// Tài chính Doanh nghiệp .- 2020 .- Số 7 .- Tr. 29-31.

**Nội dung**: Thực trạng năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam và một số giải pháp.

**Từ khoá**: Năng lực cạnh tranh, năng suất lao động, doanh nghiệp

**48. Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp logistics Việt Nam/** TS. Trần Trung Kiên// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 8 .- Tr. 163-166.

**Nội dung:** Phân tích thực trạng hoạt động củacác doanh nghiệp logistics Việt Nam trong thời gian qua, đồng thời chỉ ra các hạn chế trong quá trình hoạt động, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp logistics Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Logistics, chỉ số LPI, chuỗi cung ứng, năng lực cạnh tranh

**49. Giải pháp nâng cao nguồn nhân lực trong giai đoạn hậu đại dịch Covid-19/** ThS. Phan Lê Mỹ Hạnh// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 6 .- Tr. 163-166.

**Nội dung:** Khảo sát và phân tích tình hình lao động và sự thay đổi trong kinh doanh giai đoạn dịch bệnh Covid-19 ở 50 doanh nghiệp trong lĩnh vực bất động sản, bất động sản nghỉ dưỡng, du lịch, lưu trú và vui chơi giải trí. Đưa ra các khuyến nghị, đề xuất đối với bản thân các doanh nghiệp, người lao động, các cơ quan nhà nước đẻ có sự thích nghi với thị trường mới hậu Covid-19.

**Từ khóa**: Nguồn nhân lực, Covid-19, công nghệ thông tin, lực lượng lao động, doanh nghiệp

**50. Giải pháp phát triển doanh nghiệp tư nhân**/ Nguyễn Hải Biên// Tài chính Doanh nghiệp .- 2020 .- Số 7 .- Tr. 26-28.

**Nội dung**: Bài viết làm rõ thực trạng phát triển Doanh nghiệp tư nhân, từ đó đề xuất một số nội dung, biện pháp để phát triển kinh tế tư nhân trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Doanh nghiệp tư nhân, phát triển

**51. Giải pháp thu hút và giữ chân người lao động ở các doanh nghiệp siêu nhỏ**/ Nguyễn Thị Thu// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 566 tháng 6 .- Tr. 85-86.

**Nội dung**: Tổng quan về doanh nghiệp siêu nhỏ; Giải pháp thu hút và giữ chân người lao động.

**Từ khoá**: Doanh nghiệp siêu nhỏ; Người lao động; Chính sách

**52. Giải pháp xây dựng văn hóa doanh nghiệp : nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam**/ Nguyễn Văn Kỷ// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 560 .- Tr. 70-72.

**Nội dung**: Khái niệm văn hóa doanh nghiệp; khái niệm và tiêu chí xác định NNVV; quan hệ giữa văn hóa DN với năng lực cạnh tranh của DNNVV; giải pháp xây dựng văn hóa doanh nghiệp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam.

**Từ khoá**: Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, năng lực cạnh tranh, doanh nghiệp vừa và nhỏ, Việt Nam

**53. Giải pháp tài chính thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành trong cách mạng công nghiệp 4.0/** Trần Anh Chung// Tài chính.- 2020.- Số 729 .- Tr. 20 - 23.

**Nội dung:** Bài viết phân tích làm rõ bản chất của cách mạng công nghiệp lần thứ 4; những tác động nó đối với cơ cấu kinh tế ngành, qua đó đề xuất một số giải pháp tài chính thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Giải pháp tài chính, chuyển dịch, cơ cấu kinh tế, cách mạng công nghiệp 4.0

**54. Giải pháp ứng dụng, quản lý tổng thể nguồn lực trong các doanh nghiệp Việt Nam**/ Đặng Thị Kim Anh, Trần Thị Hương, Đồng Thị Ngọc Lan, Bùi Duy Linh// Tài chính.- 2019 .- Số 713.- Tr.59 – 62.

**Nội dung:** Bài viết giới thiệu về ứng dụng nguồn lực doanh nghiệp ( ERF - Enterprise Réource Planning), vai trò của ERF và thực trạng triển khai ERF của các doanh nghiệp Việt Nam. Từ đó, các giải pháp triển khai ERF cho các doanh nghiệp Việt Nam được đề xuất, với mục tiêu quản lý tổng thể mọi nguồn lực doanh nghiệp nhằm sử dụng và phối hợp một cách tối ưu các nguồn lực phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

**Từ khoá:** Nguồn lực doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, công nghệ thông tin.

**55. Hành vi sử dụng điện thoại di động của học sinh trung học phổ thông - điển cứu tại trường THPT Phạm Ngũ Lão thành phố Hải Phòng**/ Chu Thị Kim Loan// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 545 tháng 7 .- Tr. 82-84.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm tìm hiểu hành vi sử dụng điện thoại di động của học sinh trung học phổ thông thông qua điển cứu tại trường THPT Phạm Ngũ Lão, Thuỷ Nguyên, Hải Phòng. Kết quả nghiên cứu cho thấy truy cập Internet và chơi game hai hoạt động học sinh yêu thích sử dụng nhất trên ĐTDĐ. Trong đó, mạng xã hội và xem video chiếm thời gian sử dụng nhiều nhất khi học sinh truy cập Internet.

**Từ khoá**: Hành vi sử dụng điện thoại di động, học sinh trung học phổ thông,Trường THPT Phạm Ngũ Lão thành phố Hải Phòng

**56. Hiệu quả sử dụng báo cáo phát triển bền vững tại các doanh nghiệp Việt Nam**/ Chu Thị Hà// Tài chính.- 2020 .- Số 726.- Tr. 76-78.

**Nội dung**: Hiện nay, ngày càng nhiều doanh nghiệp công bố đầy đủ các thông tin phi tài chính nhằm đáp ứng yêu cầu minh bạch và trách nhiệm giải trình về hiệu quả hoạt động và tính bền vững của mình. Thông qua việc báo cáo công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và nổ lực của mình trong các hoạt động cụ thể nhằm phát triển bền vững, doanh nghiệp củng cố lòng tin của các bên có liên quan, làm gia tăng uy tín, thương hiệu của doanh nghiệp. Bài viết trao đổi về báo cáo phát triển bền vững, khái quát thực trạng ở Việt Nam, từ đó đưa ra một số khuyết nghị nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng báo cáo phát triển bền vững của doanh nghiệp trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Báo cáo phát triển bền vững, phi tài chính, doanh nghiệp

**57. Hoàn thiện mô hình cơ quan quản lí nhà nước đối với thị trường bảo hiểm Việt Nam/** Nguyễn Thị Hữu Ái, Bùi Thị Thu Hà// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 544 .- Tr. 84-86.

**Nội dung**: Trong xu thế phát triển của thị trường bảo hiểm nói riêng và thị trường tài chính nói chung, các tập đoàn tài chính kinh doanh đa ngành ngày một phát triển, các sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư được các doanh nghiệp chú trọng triển khai. Tuy nhiên, tổ chức bộ máy quản lý thị trường bảo hiểm Việt Nam còn bất cập, chưa thực sự hiệu quả và theo kịp xu thế phát triển của thị trường. Do đó, bài viết tập trung đánh giá thực trạng mô hình cơ quan quản lý thị trường bảo hiểm Việt Nam, phân tích sâu những bất cập và xu thế phát triển của thị trường bảo hiểm và thị trường tài chính, cũng như tham khảo tổ chức cơ quan quản lí Nhà nước của các quốc gia có thị trường tài chính phát triển nhằm đề xuất giải pháp hoàn thiện mô hình tổ chức cơ quan quản lý Nhà nước đối với thị trường bảo hiểm Việt Nam.

**Từ khoá**: Hành chính, Quản lý, Nhà nước, Thị trường, Bảo hiểm

**58. Hiện tượng trốn thuế và giải pháp hạn chế trốn thuế ở Việt Nam/** Nguyễn Đăng Khoa// Tài chính.- 2020.- Số 728 .- Tr. 58- 60.

**Nội dung:** Bài viết trình bày những nét cơ bản về hiện tượng trốn thuế, biểu hiện của các hành vi trốn thế và đề xuất các biện pháp nhằm phòng, chống các hành vi gian lận thuế đang diễn ra tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Thuế, trốn thuế, tránh thuế, gian lận thuế, nguyên nhân trốn thuế, giải pháp

**59. Hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính hoạt động xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật hiện nay/** Phạm Công Túc// Tài chính.- 2020.- Số 728 .- Tr. 41- 43.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi về những yếu tố ảnh hưởng đến cơ chế quản lý tài chính hoạt động xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật và một số điểm mới về cơ chế quản lsy tài chính trong lĩnh vực này.

**Từ khóa:** Cơ chế quản lý tài chính, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật

**60. Hoàn thiện khung khổ pháp luật đối với hoạt động tín dụng đen/** Cao Thị Hoa// Tài chính.- 2020.- Số 728 .- Tr. 100- 102.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá thực trạng hoạt động của tín dụng đen và đề xuất một số giải pháp nhằm hạn chế hoạt động tín dụng đen len lỏi vào đời sống xã hội.

**Từ khóa:** Tín dụng đen, pháp luật, cho vay nặng lãi

**61. Hoàn thiện pháp luật về lưu trữ: Thực tiễn từ bộ tài chính/** Nguyễn Thị Hồng Thuỷ// Tài chính.- 2020.- Số 729 .- Tr. 44- 47.

**Nội dung:** Bài viết nêu những tồn tại, vướng mắc trong việc thực hiện pháp luật về lưu trữ tại bộ tài chính từ sau khi luật lưu trữ có hiệu lực (năm 2012) đến nay. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về lưu trữ, góp phần bapr đảm cho công tác lưu trữ của bộ tài chính nói riêng và nhà nước nói chung được thông suốt.

**Từ khóa:** Luật lưu trữ, pháp luật về lưu trữ, công tác lưu trữ, bộ tài chính

**62. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam phát triển trong giai đoạn hiện nay**/Phùng Thế Đông// Tài chính.- 2020 .- Số 714.- Tr.101 – 104.

**Nội dung**: Trong những năm qua, doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - Xã hội, đóng góp không nhỏ vào GDP, tạo công ăn việc làm, ổn định kinh tế ... Tuy nhiên, so với các nước trong khu vực và thế giới, doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam còn nhiều hạn chế về quy mô, mức độ đóng góp và chưa thực sự phát huy hết tiềm năng của mình. Bài viết làm rõ thực trạng hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa, nguyên nhân cản trở phát triển và giải pháp tháo gỡ rào cản nhằm hổ trợ phát triển khu vực này trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khoá:** Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển, thị trường tài chính

**63. Hợp tác quốc tế về thuế của Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế mới**/ Bùi Việt Hùng// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2019 .- Số 5(190) .- Tr. 18-21.

**Nội dung**: Đánh giá khái quát kết quả hoạt động hợp tác quốc tế về thuế của Việt Nam, phân tích những vấn đề đặt ra cho hoạt động hợp tác quốc tế về thuế trong điều kiện hội nhập quốc tế mới và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế về thuế của Việt Nam.

**64. Huy động vốn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa qua tổ chức tín dụng và phát hành trái phiếu** /Ngô Xuân Thanh// Tài chính.- 2020 .- Số 714.- Tr.89- 92.

**Nội dung**: Kênh huy động vốn vay qua các tổ chức tín dụng và phát hành trái phiếu doanh nghiệp được đánh giá là khá hữu hiệu và quan trọng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa. Bài viết đánh giá tình hình thực hiện chính sách huy động vốn đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa qua kênh huy động này để chỉ ra các ""điểm nghẽn"" về chính sách và giải pháp khắc phục nhằm khơi thông kênh dẫn vốn, giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa có thêm nguồn vốn phục vụ sản xuất - kinh doanh, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

**Từ khoá**: Doanh nghiệp, trái phiếu doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**Từ khoá**: Hợp tác quốc tế về thuế, hội nhập, thuế

**65. Kinh nghiệm quốc tế trong phát triển làng nghề tỉnh Nghệ An**/ Ngô Hồng Nhung// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 542 tháng 6 .- Tr. 81-83.

**Nội dung**: Phát triển làng nghề là một nội dung chủ yếu của CNH, HĐH nông nghiệp nông thôn ở nước ta. Nhờ những chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, trong những năm qua sự phát triển làng nghề đã đạt được những kết quả to lớn, góp phần làm thay đổi nhanh chóng bộ mặt nông thôn. Sự phát triển làng nghề đã đem lại hiệu quả về nhiều mặt, không chỉ góp phần phát triển kinh tế mà còn góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc đảm bảo an sinh xã hội.

**Từ khoá**: Kinh tế, Hội nhập, Quốc tế, Làng nghề, Nông nghiệp

**66. Mô hình đánh giá tác động của một số chỉ tiêu tài chính đến lợi nhuận kinh doanh của các doanh nghiệp xây dựng ở Việt Nam**/ Đặng Trung Kiên// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 545 tháng 7 .- Tr. 19-21.

**Nội dung**: Bài viết sử dụng các công cụ định lượng để đánh giá tác động của một số chỉ tiêu tài chính đến lợi nhuận kinh doanh của các doanh nghiệp xây dựng ở Việt Nam, trên cơ sở đó đề xuất một số kiến nghị nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp xây dựng khắc phục khó khắn, vướng mắc trong hoạt động kinh doanh.

**Từ khoá**: Chỉ tiêu tài chính, lợi nhuận kinh doanh

**67. Mô hình quản lý chát lượng 5S: thực trạng và giải pháp cho doanh nghiệp dệt may tỉnh Nam Định**/ Đặng Thị Thu Phương// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 566 tháng 6 .- Tr. 87-89.

**Nội dung**: Vai trò của hệ thống quản lý chất lượng 5S tại các doanh nghiệp dệt may; Thực trạng ứng dụng mô hình quản lý chất lượng 5S tại doanh nghiệp dệt may tỉnh Nam Định; Một số giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng mô hình quản lý chất lượng 5S trong các doanh nghiệp dệt may tỉnh Nam Định.

**Từ khoá**: Quản lý chất lượng 5S; Doanh nghiệp dệt may; Hiệu quả làm việc; Năng suất

**68. Mối quan hệ giữa chiến lược kinh doanh, định hướng khách hàng, hệ thống đo lường hiệu quả kinh doanh và ảnh hưởng tới hiệu quả kinh doanh và ảnh hưởng tới hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp sản xuất Việt Nam**/ Lê Hoàng Oanh// Kế toán & Kiểm toán .- 2020 .- Số 3(198) .- Tr. 61-69.

**Nội dung**: Bằng việc khảo sát 100 doanh nghiệp sản xuất vừa và lớn tại TP. Hồ Chí Minh và một số tỉnh lân cận trong năm 2019 cùng với việc vận dụng mô hình phương trình cấu trúc dựa trên hình phương tối thiểu từng phần - PLS-SEM, kết quả nghiên cứu cho thấy doanh nghiệp sẽ đạt hiệu quả hoạt động kinh doanh cao hơn khi chiến lược kinh doanh phù hợp với mức độ vận dụng thước đo phi tài chính. Cụ thể, chiến lược tạo sự khác biệt có quan hệ cùng chiều, trong khi chiến lược dẫn đầu chi phí có quan hệ ngược với việc vận dụng thước đo phi tài chính. Ngoài ra, nghiên cứu cũng đi đến nhận định rằng, định hướng khách hàng không đóng vai trò điều tiết mối quan hệ giữa chiến lược kinh doanh và việc vận dụng thước đo phi tài chính.

**Từ khoá**: Kinh doanh, Khách hàng, Chiến lược, Hiệu quả, Doanh nghiệp, Thị trường

**69. Mối tương quan giữa tối ưu thuế và giá trị doanh nghiệp/** Nguyễn Thị Liên Hoa, Châu Phương Tùng// Phát triển & Hội nhập.- 2020 .- Số 52(62) .- Tr. 21-26.

**Nội dung:** Nghiên cứu mối quan hệ của chính sách tối ưu hóa thuế và giá trị doanh nghiệp dựa trên số liệu của 53 doanh nghiệp cổ phần phi tài chính tại Việt Nam nhằm kiểm định mối quan hệ giữa việc tối ưu hóa thuế và giá trị doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Chiến lược tối ưu hóa thuế, giá trị doanh nghiệp

**70. Môi trường kinh doanh cho sự phát triển của doanh nghiệp: ứng dụng cho tỉnh Hưng Yên**/ Kiều Thị Hồng Hạnh// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 544 .- Tr. 72-74.

**Nội dung**: Sự phát triển hay suy thoái của nền kinh tế luôn phụ thuộc vào số lượng, cơ cấu, hoạt động cũng như mối quan hệ của các loại hình doanh nghiệp. Doanh nghiệp, để tồn tại thì luôn lấy hoạt động kinh doanh là hoạt động sống còn. Một trong những yếu tố tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp là môi trường kinh doanh - một yếu tố mang tầm vĩ mô với sự tổng hợp của hai yếu tố là: (i) Hệ thống pháp luật, chính sách về quản lí doanh nghiệp; (ii) Hoạt động của các cơ quan quản lí nhà nước về nền kinh tế cũng như các cán bộ, công chức nhà nước trong thực thi công vụ. Do đó để tạo môi trường kinh doanh tốt đòi hỏi không ngừng hoàn thiện hệ thống pháp luật cũng như đổi mới hoạt động của các cơ quan nhà nước,các cán bộ, công chức nhà nước.

**Từ khoá**: Kinh doanh, Kinh tế, Doanh nghiệp, Môi trường, Quản lí

**71. Một số khái niệm liên quan đến quản lý vốn và tài sản của doanh nghiệp xây dựng/** Trần Ngọc Phú// Xây dựng .- 2020 .- Số 2 .- Tr. 133-138.

**Nội dung:** Đưa ra các giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao khả năng quản lý vốn và tài sản cần nghiên cứu và làm rõ các khái niệm, cơ sở lý luận về quản lý vốn và tài sản của doanh nghiệp xây dựng.

**Từ khóa**: Quản lý vốn, quản lý tài sản, doanh nghiệp xây dựng

**72. Một số kiến nghị hoàn thiện thủ tục, hồ sơ thuế thu nhập cá nhân**/ Lữ Minh Đăng, Phạm Thị Lan Anh// Tài chính.- 2019 .- Số 703.- Tr. 9 - 12.

**Nội dung:** Qua thời gian dài thực hiện pháp luật thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam, bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn triển khai pháp luật thuế này cũng gặp phải một số khó khăn, vướng mắc nhất định. Đề cập thực trạng triển khai thủ tục, hồ sơ khai thuế thu nhập cá nhân đối với người nộp thuế có thu nhập từ tiền lương, tiền công. Bài viết đề xuất và kiến nghị một số giải pháp nhằm tiếp tục hoàn thiện các quy định về thủ tục, hồ sơ kê khai thuế, hoàn thiện thuế thu nhập cá nhân trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Thuế thu nhập cá nhân, thủ tục, hồ sơ kê khai thuế, hoàn thuế

**73. Một số yếu tố ảnh hưởng đến quá trình sụp đổ điện áp trong hệ thống điện**/ Đặng Hoài Nam// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 544 .- Tr. 70-71,66.

**Nội dung**: Một số sự sụp đổ hệ thống điện xảy ra trên khắp thế giới trong những năm gần đây gây hậu quả rất nghiêm trọng đôi với mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội. bài báo có một số phân tích chính của hiện tượng sụp đổ hệ thống điện vừa qua đã được nghiên cứu để hiểu những nguyên nhân chính và cơ chế xảy ra sự sụp đổ điện áp trong hệ thống điện. Từ những phân tích, tổng hợp được những nguyên nhân chính xảy ra hiện tượng sụp đổ điện áp hệ thống điện trực tiếp liên quan đến vấn đề ổn định. Bài báo chỉ ra một số giải pháp để ngăn chặn xảy ra sụp đổ hệ thống điện.

**Từ khoá**: Điện, Hệ thống, Điện áp, Sụp đổ, Hệ thống

**74. Mức độ hài lòng trong công việc của giảng viên làm việc tại một số trường đại học trên địa bàn Hà Nội**/ Đỗ Thị Mỹ Trang// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 544 .- Tr. 78-80.

**Nội dung**: Sự hài lòng trong công việc là một yếu tố quan trọng trong quản lý nguồn nhân lực, giúp nhân viên tăng cường ý thức, chủ động và cống hiến tích cực để hoàn thiện nhiệm vụ được giao, từ đó tăng lợi ích cho tổ chức. Bài báo đánh giá sự hài lòng công việc của các giảng viên ở một số trường đại học Hà Nội. Qua khảo sát 150 người, kết quả cho thấy có bảy yếu tố như lương, thăng chức, giám sát, đồng nghiệp, đặc điểm công việc, phát triển chuyên môn và phúc lợi có mối quan hệ tích cực với sự hài lòng của giảng viên. Kết quả nghiên cứu sẽ giúp các nhà quản lí trường đại học định hướng các giải pháp chiến lược đáp ứng nhu cầu của giảng viên đại học, để họ có thể tận tâm hơn và cam kết với nơi làm việc ở các trường đại học.

**Từ khoá**: Giáo dục, Giảng viên, Sự hài lòng, Công việc, Đại học

**75. Nâng cao chất lượng dào tạo nguồn nhân lực kế toán**/ Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Thị Việt Châu// Kế toán và Kiểm toán .- 2020 .- Số 3(198) .- Tr. 82-85.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng chất lượng nguồn nhân lực kế toán, từ đó đưa ra các giải pháp khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên kế toán của các trường đại học, cao đẳng.

**Từ khoá**: Dạy nghề, nghề kế toán, nâng cao chất lượng

**76. Nâng cao chất lượng vốn nhân lực ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0/** Nguyễn Thị Hưng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 566 tháng 6 .- Tr. 43-45.

**Nội dung**: Trong bối cảnh thế giới đã và đang diễn ra cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, các quốc gia đều chuẩn bị những yếu tố cần thiết để bước vào ngưỡng cửa đó, đặc biệt là yếu tố về nguồn vốn nhân lực. Việt Nam luôn được đánh giá là nước có nguồn vốn nhân lực dồi dào, tuy nhiên trình độ người lao động lại chưa thỏa đáng với yêu cầu với nền kin tế trong xu hướng số hóa như hiện nay.

**Từ khóa**: Nguồn vốn nhân lực, Cách mạng công nghiệp 4.0, Chất lượng

**77. Nâng cao năng lực quản trị của các đơn vị sự nghiệp công lập/** Lê Thị Tuyết// Tài chính.- 2020.- Số 729 .- Tr. 40 - 43.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi về những thách thức, kiến nghị một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực quản trị của các đơn vị sự nghiệp trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa:** Đơn vị sự nghiệp công lập, năng lực quản trị, quản trị tài chính, tổ chức bộ máy

**78. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra các dự án đầu tư công tại thành phố Hồ Chí Minh trong tình hình mới**/ Triệu Việt Quang// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 545 tháng 7 .- Tr. 58-60.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng, những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân hạn chế trong triển khai thực hiện để từ đó đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thanh tra các dự án đầu tư công tại thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Hiệu quả công tác thanh tra, dự án đầu tư công, thành phố Hồ Chí Minh

**79. Nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp ngành phân phối, sản xuất điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điề hòa tại TPHCM**/ Đoàn Quỳnh Phương, Mai Hồng Chi// Kế toán & Kiểm toán .- 2020 .- Số 199 .- Tr. 65-69.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả kinh doanh dựa trên việc phân tích năng lực tài chính của các doanh nghiệp trong ngành trên địa bàn TPHCM, trong giai đoạn 2008-2016 và đưa ra những gợi ý chính sách nâng cao hiệu quả hoạt động cả các DN ngành này.

**Từ khoá**: Hiệu quả kinh doanh, năng lực tài chính, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**80. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với đấu thầu mua sắm khu vực công trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**/ Ma Thị Quỳnh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 545 tháng 7 .- Tr. 73-75.

**Nội dung**: Phân tích tình hình đấu thầu mua sắm hàng hoá trong khu vực công trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2014-2018, trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý nhà nước đối với đấu thầu mua sắm hàng hoá trong khu vực công trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**Từ khoá**: Hiệu quả quản lý nhà nước, đấu thầu mua sắm, Bắc Kạn

**81. Nâng cao năng suất lao động tại Việt Nam trong bối cảnh tự do hóa thương mại và cách mạng công nghiệp 4.0**/ Phạm Hương Thanh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 566 tháng 6 .- Tr. 90-91.

**Nội dung**: Cơ hội và thách thức với doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0; Một số giải pháp và khuyến khích.

**Từ khoá**: Năng suất lao động; Tự do hóa thương mại; Cách mạng công nghiệp 4.0

**82. Nâng cao năng lực canh tranh của các doanh nghiệp xây dựng**/Lê Thị Phương// Tài chính.- 2020 .- Số 726.- Tr. 88- 90.

**Nội dung:** Nâng cao năng lực canh tranh của doanh nghiệp(DN) là khả năng duy trì và nâng cao lợi thế cạnh tranh trong việc tiêu thụ sản phẩm hoặc dịch vụ, mở rộng mạng lưới tiêu thụ. Qua thực tiễn khảo sát kinh nghiệm nâng cao năng lực canh tranh của các DN hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cụ thể là của 2 công ty cùng lĩnh vực xây dựng, bài viết rút ra bài học nhằm giúp các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nâng cao năng lực canh tranh trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Năng lực canh tranh, xây dựng, kinh nghiệm, bài học

**83. Năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam trong tiến trình hội nhập**/ Lê Thị Hồng// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 560 .- Tr. 4-6.

**Nội dung**: Qá trình cạnh tranh giữa các doanh nghiệp bảo hiểm diễm ra ngày càng gay gắt, buộc các DN bảo hiểm VN phải nâng cao cạnh tranh để tồn tại và phát triển. Bài viết đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam trong tiến trình hội nhập.

**Từ khoá**: Năng lực cạnh tranh, doanh nghiệp bảo hiểm, Việt Nam, hội nhập

**84. Năng lực cạnh tranh động nhìn nhận từ sự phát triển du lịch Thụy Sỹ**/ Phạm Cảnh Huy, Trần Thị Huyền// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 566 .- Tr. 4-8.

**Nội dung**: Ngành dịch vụ du lịch ở Thụy Sỹ phát triển từ rất sớm vì tầm quan trọng và thu nhập đáng kể của ngành đối với phát triển kinh tế Thụy Sĩ do đã thu hút được một lượng lớn khách hàng giàu có. Mặc dù có nhiều biến động nhưng du lịch Thụy Sĩ luôn giữ ý tưởng: đào tạo đội ngũ nhân viên giỏi, nhà quản lý năng động biết quản lý một hệ thống hoạt động và logicstic phức tạp.

**Từ khoá**: Năng lực cạnh tranh, Phát triển du lịch, Quản lý, Hệ thống hoạt động

**85. Năng lực cạnh tranh, rủi ro và hiệu quả: Trường hợp của các Ngân hàng Thương mại Việt Nam/** Dương Thị Ánh Tiên, Phạm Việt Hùng// Khoa học và Công nghệ (Trường Đại học Công Nghiệp Tp. Hồ Chí Minh).- 2019 .- Số 42 .- Tr. 3-16.

**Nội dung:** Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố, đặc biệt là năng lực cạnh tranh và rủi ro đến hiệu quả của các ngân hàng Thương mại Việt Nam giai đoạn 2005-2014. Bên cạnh đó, bài viết còn chỉ ra hiệu quả ngân hàng Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng bởi quy mô, thanh khoản, sở hữu, chi phí hoạt động, đa dạng hóa thu nhập, các yếu tố đặc trưng ngành và các yếu tố kinh tế vĩ mô.

**Từ khóa:** Hiệu quả, năng lực cạnh tranh, rủi ro ngân hàng, GMM

**86. Năng lực hội nhập văn hóa: yếu tố quyết định thành công của người lao động nước ngoài/** Trịnh Hồng Thái// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 560 .- Tr. 40-42.

**Nội dung**: cung cấp tổng qan về các khái niệm liên quan đến hội nhập văn hóa, các yếu tố cấu thành năng lực hội nhập văn hóa và xem xét năng lực hội nhập văn hóa của người lao động nước ngoài ở VN sẽ cần những cấu thành năng lực gì để gắn với đặc thù văn hóa, phù hợp với hội nhập quốc tế, từ đó đề xuất các giải pháp hỗ trợ nâng cao năng lực hội nhập văn hóa cho người lao động nước ngoài ở VN.

**Từ khoá**: Năng ực hội nhập văn hóa, người lao động

**87. Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp xây dựng vừa và nhỏ: Kết quả thực nghiệm từ nghiên cứu định lượng/** Nguyễn Thị Thu Thủy, Nguyễn Văn Kỳ Long// Xây dựng .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 137-140.

**Nội dung:** Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp xây dựng vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**Từ khóa**: Năng lực cạnh tranh, doanh nghiệp xây dựng vừa và nhỏ

**88. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới ý định mua thực phẩm chức năng của người tiêu dùng tại thị trường Hà Nội**/ Phạm Văn Tuấn, Nguyễn Thị Minh Phương// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 544 .- Tr. 17-19.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu ảnh hưởng của thái độ, chuẩn chủ quan và nhận thức kiểm soát hành vi đến ý định mua. Trong đó ý định mua chịu tác động gián tiếp từ sự quan tâm đến sức khỏe, kiến thức, truyền thông xã hội và nhãn hiệu thông qua thái độ; chịu tác động gián tiếp của nhóm tham khảo thông qua chuẩn chủ quan; và chịu tác động gián tiếp từ giá, sự sẵn có và chất lượng thông qua nhận thức kiểm soát hành vi. Bài báo này sẽ trình bày lết quả nghiên cứu thực nghiệm tại thành phố Hà Nội trong tháng 04/2018 nhằm kiểm định mô hình lí thuyết cũng như các giả thiết nghiên cứu được đề xuất. Kết quả của cuộc nghiên cứu cho thấy, yếu tố nhãn hiệu (NH) có ảnh hưởng gián tiếp đến ý định mua (YDM) thực phẩm chức năng (TPCN) của người tiêu dùng thông qua nhân tố thái độ (TĐ), sự sẵn có (SSC) và nhãn hiệu (NH).

**Từ khoá**: Kinh tế, Tiêu dùng, Hàng hóa, Mua bán, Thị trường

**89. Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tiếp tục sử dụng dịch vụ của thuê bao di động trả trước trong điều kiện được phép chuyển mạng giữ nguyên số/**TS. Dương Hữu Tuyến// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 6 .- Tr. 139-142.

**Nội dung:**Nghiên cứu các yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến quyết định tiếp tục sử dụng dịch vụ của thuê bao di động trả trước trong điều kiện các doanh nghiệp triển khai dịch vụ chuyển mạng giữ nguyên số để thu hút thuê bao di động của các nhà mạng khác.

**Từ khóa**: Viễn thông, di động, khách hàng, ý định

**90. Nghiên cứu ứng dụng hệ thống chỉ số hiệu suất KPI trong công tác chăm sóc khách hàng tại doanh nghiệp vận tải đường sắt/**TS. Nguyễn Tiến Quý// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 6 .- Tr. 143-147.

**Nội dung:**Đánh giá thực trạng công tác vận chuyển hàng hóa cũng như công tác chăm sóc khách hàng trong doanh nghiệp vận tải đường sắt. Từ đó, nghiên cứu ứng dụng hệ thống chỉ số hiệu suất KPI để quản lý dữ liệu, phân loại khách hàng và đưa ra các phương án chăm sóc phù hợp.

**Từ khóa**: Chỉ số hiệu suất KPI, chăm sóc khách hàng, doanh nghiệp vận tải đường sắt

**91. Nghiên cứu đề xuất phương pháp tính toán chi phí logistics: thực nghiệm từ các doanh nghiệp logistics Việt Nam/** PGS.TS. Hồ Thị Thu Hòa, ThS. Bùi Thị Bích Liên, TS. Trần Thị Anh Tâm, ThS. Lê Văn Thành// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 3 .- Tr. 129-132.

**Nội dung:** Xác định phương pháp tính toán chi phí logistics, qua đó phân tích cụ thể các thành phần chi phí logistics để tìm ra các nhóm chi phí hợp lý và bất hợp lý nhằm giảm chi phí phù hợp và hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp dịch vụ logistics cũng như nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trên thị trường trong nước và quốc tế.

**Từ khóa**: Chi phí logistics, dịch vụ logistics, cạnh tranh

**92. Nghiên cứu mô hình quản lý tài nguyên giáo dục mở trên thế giới và vấn đề đặt ra với Việt Nam**/ Đào Thiện Quốc// Tài chính.- 2019 .- Số 713.- Tr.27 – 29.

**Nội dung**: Tài nguyên giáo dục mở đã, đang tạo ra cơ hội lớn cho giáo dục đại học Việt Nam, mà cụ thể là các trường học trong việc tiếp cận đến nguồn học liệu có chất lượng với chi phí thấp để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, việc xây dựng tài nguyên giáo dục phải đối mặt với nhiều thách thức liên quan với vấn đề pháp lý, chính sách, tài chính, công nghệ, phát triển nội dung và sự hợp tác giữa các bên. Bài viết nghiên cứu mô hình quản lý Tài nguyên giáo dục mở trên thế giới, từ đó đề xuất một số giải pháp để phát triển mô hình này tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Tài nguyên giáo dục mở, giáo dục, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**93. Nghiên cứu phương pháp đánh giá đa tiêu chí xây dựng mô hình trung tâm logistics phù hợp với bối cảnh Việt Nam hướng đến phát triển bền vững/** TS. Nguyễn Văn Khoảng, PGS. TS. Hồ Thị Thu Hòa, ThS. Trần Quang Đạo, ThS. Tô Thị Hằng, ThS. Nguyễn Huỳnh Lưu Phương, ThS. Chu Thị Huệ, ThS. Lê Văn Thành// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 4 .- Tr. 139-141.

**Nội dung:** Tổng hợp và khái quát hóa kết quả của các công trình nghiên cứu trước thành một tập hợp các tiêu chí sử dụng làm hệ thống đánh giá tham khảo cho việc xây dựng trung tâm logistics phù hợp với yêu cầu và bối cảnh phát triển của đất nước.

**Từ khóa**: Trung tâm logistics, hệ thống đánh giá đa tiêu chí, Việt Nam

**94. Nghiên cứu mô hình quản trị công ty cổ phần có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị và một số khuyến nghị cho Việt Nam**/ Đinh Văn Thông// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 544 .- Tr. 29-31.

**Nội dung**: Trong mô hình công ty cổ phần, công tác giám sát là một bộ phận quan trọng trong hoạt động của công ty. Hiện nay, đa phần các nước áp dụng mô hình quản trị công ty và Hội đồng quản trị sẽ trực tiếp thực hiện chức năng giám sát hoạt động điều hành doanh nghiệp với sự hỗ trợ của các tiểu ban trực thuộc, trong đó có Tiểu ban Kiểm toán nội bộ. Tại Việt Nam, công tác Kiểm toán nội bộ đã được triển khai tại một số doanh nghiệp theo mô hình quản lí hiện đại theo thông lệ quốc tế. Tuy nhiên để thúc đẩy quá trình này, đòi hỏi phải xây dựng các giải pháp dài hạn, từ xây dựng khuôn khổ pháp lý, hoàn thiện thể chế, cho đến điều kiện toàn bộ máy và đào tạo nguồn nhân sự cho công ty...

**Từ khoá**: Kinh doanh, Quản lí, Quản trị, Công ty, Kiểm toán, Nội bộ

**95. Nghiên cứu mối quan hệ giữa phong cách lãnh đạo và kết quả thực hiện nhiệm vụ trong tổ chức tại Việt Nam**/ Trần Bích Nga// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 566 tháng 6 .- Tr. 92-94.

**Nội dung**: Nghiên cứu này nhằm mục đích để xác định tác động giữa mối quan hệ giữa phong cách lãnh đạo và kết quả thực hiện nhiệm vụ trong tổ chức tại Việt Nam. Các phong cách lãnh đạo rất đa dạng và mang màu sắc kết hợp giữ các phương pháp của các nhà đứng đầu tổ chức. Bài viết sẽ tìm hiểu 3 phong cách lãnh đạo cơ bản để thấy sự tác động của mỗi phương pháp đến kết quả thực hiện nhiệm vụ trong tổ chức.

**Từ khoá**: Phong cách lãnh đạo; Kết quả hực hiện nhiệm vụ; Tổ chức

**96. Nghiên cứu vai trò Nhà nước trong thu hút khu vực tư nhân tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng tỉnh Quảng Ninh theo hình thức đối tác công - tư/** ThS. Lê Quang Tùng, PGS. TS. Nguyễn Hồng Thái// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 159-162.

**Nội dung:** Phân tích những hỗ trợ của Nhà nước trong việc tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi sẽ thu hút sự quan tâm của khu vực tư nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh với 4 vai trò cụ thể: khởi xướng đối tác công – tư, đối tác trong hợp đồng PPP, hỗ trợ khu vực tư nhân, quản lý sự phát triển của PPP.

**Từ khóa**: Kết cấu hạ tầng, khu vực tư nhân, đối tác công – tư

**97. Nguồn nhân lực Việt Nam trong công cuộc Cách mạng công nghệ 4.0: Thực trạng và khuyến nghị/** Nguyễn Chí Minh// Phát triển & Hội nhập.- 2020 .- Số 51(61) .- Tr. 105-108.

**Nội dung:** Phân tích tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đến lực lượng lao động ở nước ta, từ đó đưa ra định hướng đào tạo nguồn nhân lực trong thời gian kế tiếp để đáp ứng yêu cầu phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

**Từ khóa:** Phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nguồn nhân lực, tác động của cuộc Cách mạng 4.0

**98. Nhân tố ảnh hưởng đến sự thành công của dự án đầu tư cơ sở hạ tầng theo hình thức đối tác công tư tại Việt Nam/** Nguyễn Quốc Toản, Nguyễn Văn Tâm, Đinh Thị Trang, Tạ Hoàng Sơn, Nguyễn Thị Thu Hiên, Khuất Diệu Huyền// Xây dựng .- 2020 .- Số 4 .- Tr. 22-29.

**Nội dung:** Chỉ ra 42 nhân tố được chia thành 6 nhóm nhân tố ảnh hưởng đến sự thành công của dự án đầu tư cơ sở hạ tầng theo hình thức đối tác công tư tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Cơ sở hạ tầng, đối tác công tư, nhân tố ảnh hưởng, dự dán đầu tư

**99. Nhu cầu nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp khách sạn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2020-2030** /Nguyễn Thị Hoàng Quyên // Tài chính.- 2019 .- Số 714.- Tr.132 – 136.

**Nội dung**: Bài viết tổng hợp, đánh giá số liệu thống kê về lượng khách du lịch, cơ cấu nhân lực theo vị trí vệc làm, trình độ chuyên môn ở các doanh nghiệp khách sạn trên địa bàn Tỉnh Kiên Giang trong thời gian qua, đồng thời nghiên cứu dự báo nhu cầu nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp khách sạn Tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2020-2030. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp nhằm đáp ứng quy mô, cơ cấ nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp khách sạn tỉnh Kiên Giang trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Nguồn nhân lực, khách sạn, du lịch, Kiên Giang.

**100**. **Nhu cầu và khả năng áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế của doanh nghiệp tại Việt Nam**/Trần Thị Ngọc Thuý// Tài chính.- 2020 .- Số 726.- Tr. 97- 99.

**Nội dung**: Cùng với xu hướng toàn cầu hoá về hợp tác và phát triển kinh tế, kế toán không còn là vấn đề mang tính nội tại, riêng biệt của từng quốc gia. Để phù hợp với yêu cầu đa dạng của doanh nghiệp cũng như các nhà đầu tư, các quốc gia thường cho phép các doanh nghiệp lựa chọn chuẩn mực báo cáo tài chính quốc gia hoặc chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) khi lập và trình bày báo cáo tài chính. Việc nhiều doanh nghiệp đánh giá tính cấp thiết của việc áp dụng IFRS tại Việt Nam thông qua các khảo sát của Bộ Tài chính cho thấy, nhu cầu và khả năng áp dụng IFRS của doanh nghiệp ngày càng tăng.

**Từ khoá:** Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, báo cáo tài chính, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

**101. Những nhân tố ảnh hưởng đến phát triển bền vững thị trường tài chính và một số bài học rút ra nhằm phát triển bền vững thị trường tài chính**/ Nguyễn Thị Việt Nga// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2019 .- Số 5(190) .- Tr. 10-14.

**Nội dung**: Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển bền vững thị trường tài chính và qua đó, rút ra một số bài học chung nhằm phát triển bền vững thị trường tài chính.

**Từ khoá**: Thị trường tài chính, tài chính - ngân hàng - tiền tệ, công cụ tài chính

**102. Phân tích sự biến động của giá sau khi doanh nghiệp thông báo mua lại cổ phiếu tại Việt Nam**/ Ngô Mai Phương// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 560 .- Tr. 61-63.

**Nội dung**: Bài báo ứng dụng phương pháp nghiên cứu sự kiện và mô hình để phân tích ảnh hưởng của việc ma lại cổ phiếu tới giá cổ phiếu của doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Sự biến động của giá, mua lại cô phiếu, doanh nghiệp, Việt Nam

**103. Những vấn đề cần lưu ý đối với doanh nghiệp khi sử dụng hoá đơn điện tử**/ Nguyễn Hoàng Lan, Lê Tuyết Nhung// Tài chính.- 2020 .- Số 726.- Tr.100 – 102.

**Nội dung**: Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, thương mại điện tử phát triển mạnh mẽ, xu hướng giao dịch mua bán, thanh toán bằng các hình thức thanh toán điện tử ngày càng phổ biến. Đây là điều kiện thuận lợi để triển khai hoá đơn điện tử, góp phần mang lại lợi ích đa chiều cho cả doanh nghiệp và cơ quan nhà nước. Bài viết phân tích một số nội dung cần lưu ý đối với doanh nghiệp khi sử dụng hoá đơn điện tử như: Điều kiện để hoá đơn điện tử phải hợp lệ, thời điểm lập hoá đơn điện tử hợp pháp, quy định về chuyển đổi hoá đơn điện tử sang hoá đơn giấy ...

**Từ khoá**: Hoá đơn điện tử, doanh nghiệp , cơ quan nhà nước.

**104. Những vấn đề pháp lý cần lưu ý trong mua bán và sáp nhập doanh nghiệp xuyên quốc gia** /Nguyễn Thị Thu Hiền, Phạm Thị Thuỳ Trang// Tài chính.- 2020 .- Số 714.- Tr.89 – 92.

**Nội dung**: Cùng với quá trình hội nhập kinh tế sâu rộng, hoạt động mua bán và sáp nhập xuyên quốc gia ngày càng phổ biến tại Việt Nam. Đánh giá về hoạt động mua bán và sáp nhập xuyên quốc gia, làm rõ những vấn đề pháp lý cơ bản, phân tích bối cảnh lịch sử phát triển và thực tiễn hoạt động mua bán và sáp nhập doanh nghiệp xuyên quốc gia tại Việt Nam hiện nay, bài viết đưa ra những lưu ý đối với các doanh nghiệp Việt Nam khi thực hiện loại hình giao dịch này.

**Từ khoá**: Mua bán, sáp nhập, doanh nghiệp, xuyên quốc gia

**105. Phân cấp quản lý kinh doanh và chỉ tiêu đánh giá các trung tâm trách nhiệm trong doanh nghiệp**/ Ngô Văn Lượng// Tài chính.- 2019 .- Số 702.- Tr. 97- 100.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi về những nội dung phân cấp quản lý kinh doanh, nghiên cứu hệ thống chỉ tiêu đánh giá trong các trung tâm trách nhiệm của doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực xuất nhập khẩu nhằm góp phần nâng cao hoạt động của doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Phân cấp quản lý, trung tâm trách nhiệm, hệ thống chỉ tiêu đánh giá, doanh nghiệp

**106. Phân kỳ trong chỉ số sức mạnh tương đối: Nghiên cứu cặp ngoại tệ EUR/USD và một số khuyến nghị**/ Phan Thị Hương Giang, Phan Quốc Đông// Tài chính.- 2020 .- Số 722 + 723.- Tr. 76- 79.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu nâng cao kết qảu dự đoán khi kết hợp giá trị và tín hiệu phân kỳ của chỉ số RSI để phân tích lịch sử tỷ giá EUR/USD theo tháng giai đoạn 1997 – 2019 và đưa ra kết quả dự đoán xu hướng tỷ giá nay cũng như một số khuyến nghị giúp cải thiện kết quả phân tích tài chính.

**107. Phân tích Swot phương thức đầu tư PPP và vấn đề đặt ra hiện nay**/ Nguyễn Thị Việt Nga// Tài chính.- 2019 .- Số 703.- Tr. 5- 8.

**Nội dung:** Bài viết phân tích Swot phương thức đầu tư PPP, đề xuất một số giải pháp giúp phát triển hiệu quả hình thức đầu tư này tại Việt Nam.

**Từ khóa:** PPP, đầu tư công, đối tác công tư, cơ sở hạ tầng

**108. Phân tích mối quan hệ chi phí, khối lượng và lợi nhuận trong doanh nghiệp sản xuất**/Trần Thị Thu Hà// Tài chính.- 2020 .- Số 714.- Tr.82- 85.

**Nội dung**: Phân tích chi phí, khối lượng và lợi nhuận là công cụ quản trị không thể thiếu và luôn tồn tại trong việc cung cấp thông tin phục vụ các nhà quản trị khi đưa ra các quyết định sản xuất, kinh doanh. Bài viết thực hiện mô tả đánh giá của kế toán đối về ý định vận dụng phân tích chi phí, khối lượng và lợi nhuận tại doanh nghiệp sản xuất trên cơ sở 128 phiếu khảo sát thu về. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc kế toán đánh giá phân tích mối quan hệ chi phí, khối lượng và lợi nhuận là cần thiết và phù hợp với các doanh nghiệp sản xuất. Kết quả này có ý nghĩa đóng góp quan trọng về học thuật và giải pháp trong hoạt động thực tiễn của doanh nghiệp Việt Nam hiện nay.

**Từ khoá**: Phân tích chi phí- khối lượng -lợi nhuận, CVP, ý định vận dụng, doanh nghiệp sản xuất.

**109. Phân tích khả năng cạnh tranh của các trường ngoài công lập tỉnh Bắc Ninh/** Chu Thị Kim Ngân// Tài chính.- 2020.- Số 729 .- Tr. 164- 166.

**Nội dung:** Bài viết phân tích khả năng cạnh tranh của các trường ngoài công lập tại tỉnh Bắc Ninh về cả số lượng và chất lượng, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho các trường ngoài công lập trên địa bàn tỉnh.

**Từ khóa:** Trường ngoài công lập, xã hội hoá giáo dục, giáo dục đào tạo, năng lực cạnh tranh

**110. Phát huy vai trò của hiệp định thuế trong bối cảnh hội nhập quốc tế mới**/ Bùi Việt Hùng// Tài chính.- 2019 .- Số 702.- Tr. 101- 104.

**Nội dung:** Bài viết này giới thiệu tình hình đàm phán, ký kết các hiệp định thuế của Việt Nam với các nước thời gian qua, đánh giá tình hình thực hiện các hiệp định thuế và đề xuất một số giải pháp phát huy vai trò của hiệp định thuế trong bối cảnh hội nhập mới của nền kinh tế.

**Từ khóa:** Đàm phán, hiệp định thuế, hội nhập, hợp tác quốc tế

**111. Phát huy yếu tố thị trường và hoàn thiện chính sách an sinh xã hội để nâng cao năng suất lao động/** Trịnh Huy Hồng// Tài chính.- 2020.- Số 728 .- Tr. 76- 78.

**Nội dung:** Xu hướng toàn cầu hóa thị trường đã làm tăng thêm nhu cầu về các tiêu chuẩn, quy định được quốc tế công nhận trong định giá tài sản. Như vậy, đề làm tốt công tác định giá tài sản phức tạp, cần hiểu rõ các quy định pháp luật và hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá tài sản quốc tế. Nghiên cứu hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá quốc tề và Việt Nam về xác định giá trị tài sản, bài viết rút ra những nguyên tắc cơ bản đối với công tác thẩm định giá tài sản hiện nay.

**Từ khóa:** Năng suất lao động, tăng trưởng, an sinh xã hội

**112. Phát triển bán hàng đa kênh cùng thương mại điện tử cho doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ**/ Phạm Thanh Bình// Tài chính.- 2019 .- Số 702.- Tr. 184- 186.

**Nội dung:** Áp dụng thương mại điện tử trong hoạt động kinh doanh là một xu thế tất yếu, giúp doanh nghiệp giảm chi phí qua các khâu trung gian, quảng cáo, tạo cầu nối cho xuất khẩu và nhập khẩu. Hiện nay, ở Việt Nam không ít doanh nghiệp áp dụng thương mại điện tử và tham gia vào sàn giao dịch thương mại điện tử đã mang lại những kết quả rất khả quan. Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử hiện nay, bán hàng đa kênh trở thành xu hướng bán lẻ hiệu quả. Bài viết trao đổi về phát triển bán hàng đa kênh cùng thương mại điện tử cho doanh ghiệp nhỏ và siêu nhỏ thời kỳ hội nhập.

**Từ khóa:** Thương mại điện tử, bán hàng đa kênh, doanh nghiệp vừa và nhỏ

**113. Phát triển bán lẻ trực tuyến cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa**/ Phạm Thanh Bình// Tài chính.- 2019 .- Số 703.- Tr. 64- 66.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi hiện trạng và xu hướng ngành bán lẻ trực tuyến Việt Nam, cơ hội và thách thức bán lẻ trực tuyến cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ kiến nghị một số giải pháp tăng cường bán lẻ trực tuyến cho khu vực doanh nghiệp này.

**Từ khóa:** Bán lẻ trực tuyến, doanh nghiệp nhỏ, thương mại điện tử

**114. Phát triển chính phủ điện tử ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0/** Phạm Bạch Đằng// Tài chính.- 2020.- Số 729 .- Tr. 24- 27.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến quá trình phát triển chính phủ điện tử, thực trạng phát triển chính phủ điện tử ở Việt Nam hiện nay, từ đó đề xuất một số giải pháp để chính phủ có thể tận dụng được thời cơ, vượt qua thách thức, hướng đến mục tiêu phát triển chính phủ điện tử một cách hiệu quả và bền vững.

**Từ khóa:** Chính phủ điện tử, cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ thông tin, viễn thông

**115. Phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh hội nhập kinh tế Quốc tế** / Võ Văn Lợi// Tài chính.- 2019 .- Số 712.- Tr.77-79.

**Nội dung**: Đội ngũ doanh nhân là lực lượng có vai trò trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xây dựng đội ngũ doanh nhân lớn mạnh, có năng lực, trình độ và phẩm chất, uy tín cao sẽ góp phần tích cực nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển nhanh, bền vững và bảo đảm độc lập, tự chủ của nền kinh tế. Hay nói cách khác, thúc đẩy kinh tế đất nước phát triển và tạo nên vị thế của Việt Nam trên bản đồ kinh tế thế giới là sức mệnh, trọng trách của đội ngũ doanh nhân, cộng đồng doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Doanh nhân, doanh nghiệp, hội nhập kinh tế.

**116. Phát triển trường đại học tư thục ở Việt Nam: Thực trạng và khuyết nghị/ Thái Vân Hà**// Tài chính.- 2019 .- Số 712.- Tr.86- 90.

**Nội dung:** Phát triển trường đại học tư thục trở thành một xu thế tất yếu, các trường đại học tư thục ngày càng khẳng định vai trò trong hệ thống giáo dục thế giới. Với chủ trương hội nhập sâu rộng, toàn diện với thế giới, Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế đó. Bài viết đưa ra một số quan điểm về trường đại học tư thục, đánh giá thực trạng phát triển các trường đại học tư thục tại Việt Nam và đưa ra một số khuyến nghị nhằm nâng cao vai trò của các trường này trong hệ thống giáo dục Việt Nam.

**Từ khoá:** Giáo dục đại học tư thục, Chính sách phát triển đại học tư thục, giáo dục đại học công lập, đại học dân lập.

**117. Phát triển nguồn nhân lực Việt Nam trong thời ký cách mạng công nghiệp 4.0/** Nguyễn Thị Thảo, Trần Thanh Hải// Tài chính.- 2020.- Số 729 .- Tr. 155- 157.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá thực trạng đào tạo nguồn nhân lực Việt Nam và đưa ra một số khuyến nghị góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.

**Từ khóa:** Nguồn nhân lực, cách mạng công nghiệp 4.0, phát triển bền vững

**118. Phát triển tài chính các nhân của hộ gia đình ở nông thôn thông qua quỹ tín dụng nhân dân/** Hoàng Nguyên Khai// Tài chính.- 2020.- Số 729 .- Tr. 74- 77.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu vai trò của hệ thống quỹ tín dụng nhân dân trong phát triển tài chính cá nhân của các hộ gia đình ở nông thôn Việt Nam giai đoạn hội nhập kinh tế sâu rộng và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay, làm rõ thực trạng, xu hướng phát triển và khuyến nghị giải pháp.

**Từ khóa:** Tài chính cá nhân, hộ gia đình, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tín dụng, hợp tác xã

**119**. **Phát triển thị trường vận tải container đường biển tuyến quốc tế cho doanh nghiệp Việt Nam**/Nguyễn Thị Quỳnh Nga// Tài chính.- 2020 .- Số 714.- Tr.109- 114.

**Nội dung**: Thống kê cho thấy, ở Việt Nam, đội tàu container dường biển hiện có 41 tàu của 13 doanh nghiệp vận tải biển với tổng trọng tải 29.445 TEU, tương đương 411.875 DWT. Đội tàu này đã và đang đảm nhận được 100% lượng hàng vận tải bằng đường biển nội địa. Tuy nhiên, so với thị trường vận tải biển quốc tế, đội tàu container của Việt Nam chỉ chuyên chở được khoảng từ 10-12% tổng lượng hàng hoá xuất nhập khẩu. Để phát triển thị trường vận tải container đường biển tuyến quốc tế cho doanh nghiệp Việt Nam, bài viết xây dựng các ma trận đánh giá năng lực kinh doanh của các doanh nghiệp vận tải biển quốc tế trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Thị trường vận tải container, doanh nghiệp, doanh nghiệp vận tải, vận tải biển quốc tế

**120. Phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương trong phát triển kinh tế: Bài học kinh nghiệm của Hà Giang**/ Nguyễn Mạnh Dũng// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 566 .- Tr. 25-27.

**Nội dung**: Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, nhất là trong giai đọn từ khi tái lập tỉnh (1991) đến nay, Tỉnh ủy Hà Giang luôn kiên trì lãnh đạo ác cấp ủy, chính quyền và nhân dân trong tỉnh tập trung xóa đói, giảm nghèò, phát triển kinh tế, xác định nông nghiệp, thương mại, du lịch, dịch vụ là khâu đột phá thúc đẩy phát triển kinh xã hội của địa phương, gắn phát triển kinh tế với xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường và bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

**Từ khoá**: Tiềm năng, Thế mạnh, Địa phương, Phát triển kinh tế, Hà Giang

**121. Phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Đức những năm gần đây/** Trần Đình Hưng// Nghiên cứu Châu Âu.- 2020 .- Số 5(236) .- Tr. 61-72.

**Nội dung:** Trình bày những chính sách phát triển Doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Đức nói chung từ năm 2010 trở lại đây. Doanh nghiệp vừa và nhỏ từ lâu đã được xem là xương sống của nền kinh tế Đức.

**Từ khóa:** Cách mạng công nghệ 4.0, doanh nghiệp vừa và nhỏ, phát triển

**122. Phát triển TOD theo cơ chế đóng góp và chia sẻ giá trị tác động về thể chế và hệ thống quản trị ở thành phố Hồ Chí Minh/** TS. Nguyễn Ngọc Hiếu// Quy hoạch xây dựng .- 2019 .- Số 101+102 .- Tr. 112-118.

**Nội dung:** Thảo luận một số vấn đề then chốt cần cân nhắc để xây dựng nền tảng thế chế và quản trị sử dụng kết hợp các công cụ quy hoạch, quản lý phát triển, sắp xếp thể chế và mô hình kinh doanh để huy động nguồn lực hiệu quả trong bối cảnh phát triển tại Tp. Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: TOD, quản lý phát triển theo cơ chế hợp tác, huy động nguồn lực, thể chế, hệ thống quản trị

**123. Phong cách lãnh đạo toàn diện và sự đổi mới của nhóm: vai trò của sự chia sẻ kiến thức trong nhóm và môi trường đổi mới trong tổ chức**/ Cao Văn Tâm, Nguyễn Đông Phong// Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á .- 2019 .- Số 9 .- Tr. 5-21.

**Nội dung**: Dựa vào mô hình đầu vào – quá trình – đầu ra, nghiên cứu này đề xuất rằng phong cách lãnh đạo toàn diện và sự chia sẻ kiến thức trong nhóm là tiền tố tác động đến sự đổi mới của nhóm. Hơn nữa, nghiên cứu này xem xét vai trò điều tiết của môi trường đổi mới trong tổ chức lên mối quan hệ giữa phong cách lãnh đạo toàn diện và sự đổi mới của nhóm. Với dữ liệu thu thập được từ 392 nhóm trưởng/nhóm phó đang làm việc tại các doanh nghiệp sản xuất và chế biến hàng nông thủy sản xuất khẩu, kết quả cho thấy phong cách lãnh đạo toàn diện tác động cùng chiều đến sự chia sẻ kiến thức trong nhóm và sự đổi mới của nhóm. Hơn nữa, sự chia sẻ kiến thức trong nhóm tác động cùng chiều đến sự đổi mới của nhóm và là trung gian một phần liên kết mối quan hệ giữa phong cách lãnh đạo toàn diện và sự đổi mới của nhóm. Thêm vào đó, môi trường đổi mới trong tổ chức làm gia tăng tác động dương của phong cách lãnh đạo toàn diện lên sự đổi mới của nhóm.

**Từ khoá**: Môi trường đổi mới trong tổ chức; phong cách lãnh đạo toàn diện; sự chia sẻ kiến thức trong nhóm; sự đổi mới của nhóm

**124. Quá trình phát triển của các mô hình đánh giá hiệ quả hoạt động**/ Vũ Thị Nam// Kế toán & Kiểm toán .- 2020 .- Số 199 .- Tr. 77-81.

**Nội dung**: Tổng hợp lại những lý thuyết về đánh giá hiệ quả hoạt động, quá trình phát triển của các hệ thống đánh giá trong nhiều thập kỷ qua.

**Từ khoá**: Mô hình đánh giá, hiệu quả hoạt động

**125. Quản lý nợ phải thu tại tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam/** Phí Thị Kim Thư// Tài chính.- 2020.- Số 728 .- Tr. 198 - 200.

**Nội dung:** Bài viết đề xuất giải pháp nhằm giúp tập đoàn khắc phục những hạn chế còn tồn tại, nâng cao hiệu quả quản lý nợ phải thu và hiệu quả sử dụng vốn của tập đoàn trong tương lai.

**Từ khóa:** Nợ phải thu, quản lý nợ phải thu, tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam

**126. Quản lý thuế đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh trên địa bàn huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội**/ Nguyễn Văn Song, Nguyễn Thị Hồng Điệp, Phạm Thanh Lan// Tài chính.- 2019 .- Số 713.- Tr.67 – 69.

**Nội dung**: Trong những năm qua, việc quản lý thuế đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh ở Chi cục Thuế huyện Mỹ Đức đã đạt được kết quả nhất định. Tuy nhiên, công tác thu thuế vẫn còn một số hạn chế tự khai, tự tính, tự nộp để gian lận, chiếm đoạt tiền thuế ... Bài viết phân tích công tác quản lý thuế đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh ở huyện Mỹ Đức và đưa ra một số giải pháp nhằm tăng cường quản lý đối với lĩnh vực thu thuế này.

**Từ khoá**: Quản lý thuế, doanh nghiệp, ngoài quốc doanh, thuế

**127. Quản lý thuế thương mại điện tử: Thực trạng và giải pháp**/ Võ Thị Hảo// Tài chính.- 2019 .- Số 702.- Tr. 68 - 71.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá thực trạng quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử hiện nay và gợi mở một số đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thuế đối với loại hình kinh doanh này.

**Từ khóa:** Thương mại điện tử, quản lý thuế, kinh doanh, doanh nghiệp, giao dịch

**128. Quản trị doanh nghiệp trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0**/ Chu Thị Hà, Đinh Thị Ngọc Hà// Tài chính.- 2019 .- Số 703.- Tr. 71 - 73.

**Nội dung:** Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 với sự đột phá của intrernet và trí tuệ nhân tạo làm thay đổi nền sản xuất, tác động mạnh mẽ tới doanh nghiệp. Bên cạnh những cơ hội to lớn, cuộc cách mạng này sẽ tạo ra rất nhiều thách thức, tác động đến hoạt động của cộng đồng doanh nghiệp nói chung và quản trị doanh nghiệp nói riêng. Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp cần thay đổi và áp dụng giải pháp quản trị doanh nghiệp mới để tận dụng tốt cơ hội và giải quyết những thách thức.

**Từ khóa:** Quản trị doanh nghiệp, cách mạng công nghiệp 4.0, quản trị chiến lược

**129. Quản trị chiến lược công cụ quản trị hiện đại của doanh nghiệp trong môi trường cạnh tranh/** Nguyễn Trọng Nghĩa, Nguyễn Thị Nga// Tài chính.- 2020.- Số 729 .- Tr. 84 - 86.

**Nội dung:** Bài viết phân tích những hạn chế của quản trọ chi phí truyền thống, hệ thống hoá cơ sở lý luận về quản trị chi phí chiến lược gồm khái niệm, nội dung và sự cần thiết của việc áp dụng. Đồng thời, bài viết cũng so sánh quản trị chi phí chiến lược với truyền thống, qua đó, làm rõ được bản chất của quản trị chi phí chiến lược là hỗ trợ thông tin chi phí cho quá trình ra quyết định trong ngắn hạn và dài hạn.

**Từ khóa:** Quản trị chi phí, quản trị chi phí chiến lược, quản trị hiện đại, cạnh tranh bền vững

**130. Quản trị đại học trong bối cảnh đổi mới tri thức của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ở Việt Nam**/ Nguyễn Thị Hoài Mỹ, Trần Văn Cường, Tô Tiến Thành, Đặng Phương Lan// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 545 tháng 7 .- Tr. 64-66.

**Nội dung**: Trình bày quản trị đại học với đổi mới tri thức; những vấn đề đặt ra với quản trị đại học, đổi mới tri thức từ cách mạng 4.0; xu hướng về đổi mới quản trị đại học trong bối cảnh mới ở Việt Nam.

**Từ khoá**: Quản trị đại học, đổi mới tri thức, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, Việt Nam

**131. Quản trị nguồn nhân lực trong một số doanh nghiệp cơ khí FDI tại khu vực công nghiệp Vĩnh Phúc và bài học cho các doanh nghiệp Việt Nam cùng ngành**/ Lê Đức Thủy, Hồ Văn Long// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 542 tháng 6 .- Tr. 78-80.

**Nội dung**: Kết quả nghiên cứu mảng quản trị nhân lực của các doanh nghiệp công nghiệp cơ khí FDI tại khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc chỉ ra hai vấn đề mà các doanh nghiệp cơ khí Việt Nam cần học hỏi. Thứ nhất, việc phân tích và thiết kế công việc cần chính xác, cụ thể và rõ ràng. Thứ hai, đào tạo tay nghề cho các công nhân tại nước ngoài. Ngoài ra, các doanh nghiệp công nghiệp Việt Nam cũng cần chú ý hơn nữa đến tình hình đãi ngộ tài chính đối với người lao động các công ty.

**Từ khoá**: Kinh tế, Quản trị, FDI, Nhân lực, Cơ khí, Doanh nghiệp

**132. Quản lý hoạt động thương mại điện tử đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu ở Việt Nam**/ Nguyễn Thuỳ Vân// Tài chính.- 2020 .- Số 726.- Tr. 85- 87.

**Nội dung**: Trong nền kinh tế số và toàn cầu, thương mại điện tử đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu là xu thế tất yếu. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh thương mại điện tử ở Việt Nam trong các năm qua chứng kiến sự bùng nổ và có bước phát triển mạnh mẽ cả về số lượng, quy mô thu hút nhiều doanh nghiệp, cá nhân tham gia cũng đã và đang đặt ra nhiều thách thức đối với cơ quan quản lý Nhà nước, đòi hỏi cần có các qui định cụ thể để thực hiện việc quản lý . Trước thực trạng này, ngày 27/3/2020, Thủ tướng chính phủ ký ban hành Quyết định số 431/QĐ-TTg phê duyệt Đề án quản lý hoạt động thương mại điện tử đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

**Từ khoá**: Thương mại điện tử, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, kiểm tra chuyên ngành

**133.** **Quản trị trong doanh nghiệp trong bối cảnh cách mạng 4.0**/ Mai Ngọc Khánh// Tài chính.- 2020 .- Số 726.- Tr. 79- 81.

**Nội dung**: Trong xu thế nền kinh tế số hiện nay, làng sóng công nghệ mới từ cuộc cách mạng 4.0 giúp các doanh nghiệp nâng cao năng lực sản xuất, đổi mới sáng tạo, giảm tiêu hao nguyên nhiên liệu, chi phí sản xuất-vận hành, đồng thời đáp ứng chính xác hơn nhu cầu của khách hàng, từ đó làm thay đổi mạnh mẽ phương thức sản xuất và giúp doanh nghiệp dễ dàng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Tuy nhiên, cuộc cách mạng này cũng đặt ra yêu cầu cần nâng cao hiệu quả quản trị trong doanh nghiệp ở một mức độ cao hơn.

**Từ khóa**:Doanh nghiệp nhỏ và vừa, kế toán quản trị, tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa

**134. Quản trị rủi ro tín dụng theo chuẩn mực Basel II**/ Lê Thị Thu Trang// Tài chính Doanh nghiệp .- 2020 .- Số 7 .- Tr. 18-21.

**Nội dung**: Phân tích những rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại và đưa ra một số giải pháp nhằm giảm thiểu rủi o tín dụng tại các ngân hàng thương mại.

**Từ khoá**: Quản trị rủi ro tín dụng, rủi ro tín dụng, ngân hàng thương mại

**135. Quản trị tài chính gắn với trách nhiệm giải trình của trường đại học công lập trong cơ chế tự chủ**/ Hoàng Việt Dũng, Nguyễn Thị Diệp, Nguyễn Thị Mỹ Hương// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 542 tháng 6 .- Tr. 84-86.

**Nội dung**: Hiện nay, trong điều kiện được trao quyền tự chủ nhiều hơn, các trường đại học công lập đã từng bước thay đổi để thích ứng. Với yêu cầu của cơ chế tự chủ theo tinh thần Nghị định 16/2016/NĐ-CP, các cơ sở GDDH đang chuyển dịch theo hướng tiếp cận với thị trường với tư cách một nhà cung cấp dịch vụ để đáp ứng nhu cầu khách hàng. Tuy nhiên, cùng với những chuyển động theo hướng tích cực, trong thức tế, nhiều trường còn lúng túng trong việc đổi mới hoạt động QTTC gắn với trách nhiệm giải trình phù hợp với yêu cầu của cơ chế tự chủ.

**Từ khoá**: Kinh tế, Thị trường, Tài chính, Giải trình, Công lập, Tự chủ

**136. Quản trị thương hiệu cho các ngân hàng thương mại trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0**/ Lê Nam Long, Nguyễn Thị Thanh Nga// Tài chính Doanh nghiệp .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 14-17.

**Nội dung**: Trình bày quản trị thương hiệu ngân hàng trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Tập trung vào việc tìm ra giải pháp gợi ý cho các ngân hàng trong việc xây dựng thương hiệu.

**Từ khoá**: Quản trị thương hiệu, ngân hàng thương mại, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

**137. Qui định về FLEGT và hoạt động kinh doanh xuất khẩu gỗ trong thực thi Hiệp định EVFTA**/ Phạm Minh Quốc // Tài chính.- 2019 .- Số 708.- Tr.80- 82.

**Nội dung:** Trong lộ trình đàm phán và đi tới ký kết chính thức của Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA), Hiệp định Đối tác tự nguyện về thực thi Lâm luật, Quản trị rừng và Thương mại Lâm sản (FLEGT-VPA) cũng đã chính thức được ký kết vào ngày 19/10/2018 (chính thức có hiệu lực vào ngày 1/6/2019). Bài viết giới thiệu một số nội dung trong Hiệp định EVFTA có liên quan đến hoạt động xuất khẩu gỗ và các chế phẩm gỗ của các doanh nghiệp Việt Nam sang thị trường Châu Âu nói chung và một số yêu cầu đặt ra khi thực thi FLEGT-VPA đối với các hoạt động chế biến và xuất khẩu gỗ tại Việt Nam nói riêng.

**Từ khoá:** Xuất khẩu gỗ, FLEGT-VPA, quan hệ song phương

**138. Quản lý tuân thủ đối với doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá qua thương mại điện tử**/ Bùi Thái Quang, Phan Minh Đức// Tài chính.- 2019 .- Số 708.- Tr. 64- 67.

**Nội dung:** Quản lý tuân thủ là một khái niệm đã được nhắc tới nhiều đối với hải quan trên thế giới. Tuy nhiên, đây là một nội dung còn thiếu và yếu của quản lý nhà nước trong lĩnh vực hải quan của Việt Nam, nhất là giao dịch trực tuyến trở thành thói quen trong hành vi tiêu dùng của xã hội đang số hoá. Bài viết làm rõ quá trình quản lý tuân thủ đối với doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu thông qua phương thức giao dịch thương mại điện tử và đề xuất các giải pháp chính sách liên quan.

**Từ khoá:** Quản lý tuân thủ, doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu, thương mại điện tử

**139. Rủi ro chuỗi cung ứng : trường hợp nghiên cứu ngành gỗ Việt Nam**/ Lê Thu Hương, Nguyễn Duy Thanh// Tài chính Doanh nghiệp .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 18-22.

**Nội dung**: Phân tích rủi ro tổng thể trong Chuỗi cung ứng tại VN; làm rõ các nhóm rủi ro và mức độ tác động của các nhóm rủi ro tới rủi ro tổng thể trong Chuỗi cung ứng đồ gỗ tại VN. Các dữ liệu sơ cấp được tập hợp, thông qua kết quả định lượng, từ đó đưa ra hàm ý chính sách phù hợp với các doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng đồ gỗ tại VN.

**Từ khoá**: Chuỗi cung ứng, rủi ro cung ứng, ngành gỗ, rủi ro ngành gỗ

**140. Sau covid 19: Việt Nam có nhiều lợi thế để thu hút FDI**/ Nguyễn Thị Thanh Hương// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 566 .- Tr. 16-18.

**Nội dung**: Covid - 19, tên chính thức của loại dịch bệnh, đã ảnh hưởng đến hầu hết các lĩnh vực trong đời sống và ảnh hưởng đến hầu khắp các quốc gia trên thế giới. Ngoài những ảnh hưởng về đời sống xã hội, về chính trị thì kinh tế là lĩnh vực chịu ảnh hưởng tương đối nặng nề.

**Từ khoá**: Doanh nghiệp, Thu hút FDI, Sau Covid, Lợi thế, Việt Nam

**141. Sử dụng chi phí mục tiêu trong quản trị chuỗi cung ứng**/ Trịnh Hiệp Thiện, Nguyễn Dũng Hải// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 12 .- Tr. 8-13, 62.

**Nội dung**: Tác giả đưa ra những nội dung về việc vận dụng chi phí mục tiêu trong quá trình quản trị chuỗi cung ứng, nhằm cung cấp nền tảng lý thuyết cho quá trình nghiên cứu các đề tài có liên quan và trình bày một số rào cản khi vận dụng vấn đề này cho các doanh nghiệp tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Chi phí mục tiêu, Chuỗi cung ứng, Doanh nghiệp, Quản trị

**142. Sự hài lòng của bệnh nhân, người nhà trong quá trình khám chữa bệnh tại Bệnh viện Công lập Hà Nội**/ Nguyễn Tiến Thành// Tài chính Doanh nghiệp .- 2020 .- Số 5 .- Tr. 26-31.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu thực trạng sự hài lòng của người bệnh, người nhà trong quá trình khám chữa bênh tại khoa khám bệnh của một số bệnh viện công lập tại Hà Nội.

**Từ khoá**: Khám chữa bệnh, sự hài lòng của người bệnh, đe dọa bạo hành y tế

**143. Tác động của kế toán sáng tạo đến báo cáo tài chính của doanh nghiệp**/ Nguyễn Thị Bích Liễu// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 542 tháng 6 .- Tr. 95-97.

**Nội dung**: Trong những năm gần đây, kế toán sáng tạo là một trong những thuật ngữ phổ biến trong kinh tế và là một chủ đề thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu. Kế toán sáng tạo tuy không phải là hoạt động bất hợp pháp nhưng ranh giới giữa việc sử dụng kế toán sáng tạo hợp pháp và gian lận kế toán không rõ ràng và rất khó xác định. Nhiều nhà quản trị doanh nghiệp và kế toán viên trong các doanh nghiệp tại Việt Nam còn chưa nắm đầy đủ và chính xác về các hành vi cũng như tác động của kế toán sáng tạo đến báo cáo tài chính. Bài viết sẽ trình bày những tác động cơ bản của kế toán sáng tạo đến báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Kinh doanh, Kế toán, Kiểm toán, Tài chính, Sáng tạo, Doanh nghiệp

**144. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về giá điện ở Việt Nam**/ Nguyễn Anh Tuấn// Tài chính.- 2019 .- Số 702.- Tr. 60- 63.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá thực trạng công tác quản lý nhà nước về giá điện ở Việt Nam trong thời gian qua, trên cơ sở phân tích những kết quả đạt được cũng như trao đổi về những vấn đề đặt ra trong thực tiễn quản lý cần tiếp tục hoàn thiện. Qua đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cuồng hiệu quả quản lý nhà nước về giá điện tại Việt Nam thời gian tới.

**Từ khóa:** Quản lý nhà nước, giá điện, điều hành giá, cơ chế thị trường

**145. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ thẩm định giá**/Trần Đình Thắng// Tài chính.- 2020 .- Số 714.- Tr.69- 72.

**Nội dung**: Trong nhiều năm qua, quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ thẩm định giá được quan tâm chú trọng, tạo ra những bước phát triển đáp ứng thực tiễn kinh doanh của doanh nghiệp và quản lý của Nhà nước. Môi trường pháp lý cho hoạt động thẩm định giá được Nhà nước quan tâm xây dựng và ngày càng hoàn thiện, thể hiện rõ nhất là Quốc hội nâng tầm quản lý giá từ Pháp lệnh giá lên Luật giá. Bài viết trao đổi về thực trạng công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, đưa ra một số đề xuất nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động này trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Luật giá, quản lý nhà nước, thẩm định giá, doanh nghiệp thẩm định giá.

**146. Tầm quan trọng của quản lý thuế đối với tuân thủ nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh**/ Bùi Thị Thu Thảo// Kế toán & Kiểm toán .- 2019 .- Số 09 .- Tr. 32-36.

**Nội dung**: Đánh giá ảnh hưởng của các yếu rố quản lý thuế đến việc tuân thủ thuế của doanh nghiệp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Bằng phương pháp khảo sát, thông kế mô tả và phân tích yếu tố khám phá, kết quả nghiên cứu cho thấy có 8 nhóm yếu tố thuộc quản lý thuế và đặc điểm doanh nghiệp có ảnh hưởng ở mức độ quan trọng khác nhau đến tuân thủ thuế của doanh nghiệp, bao gồm: chất lượng dịch vụ thuế; đặc điểm tâm lý của doanh nghiệp; xử lý vi phạm pháp luật về thuế; đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp; thanh tra kiểm tra thuế; ứng dụng công nghệ trong quản lý thuế; tuyên truyền hỗ trợ; quản lý thủ tục, tính thuế và giải quyết khiếu nại.

**Từ khoá**: Thuế, Quản lý, Nghĩa vụ thuế, Doanh nghiệp

**147. Tăng cường quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản bằng nguồn ngân sách nhà nước tại huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa**/ Hoàng Sỹ Hùng; Trần Thị Hồng Lam// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 566 tháng 6 .- Tr. 117-119.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng, đánh giá và đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản bằng nguồn ngân sách nhà nước tại huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

**Từ khoá**: Vốn đầu tư xây dựng cơ bản; Ngân sách nhà nước

**148. Tăng cường vai trò thực hiện an ninh xã hội của doanh nghiệp Việt Nam**/Hà Thị Hồng, Nguyễn Hoàng Nam// Tài chính.- 2019 .- Số 712.- Tr.74-76.

**Nội dung:** Trách nhiệm xã hội là một trong những yêu cầu quan trọng đối với doanh nghiệp nếu thực sự muốn phát triển vươn xa hội nhập với nền kinh tế thế giới. Ở Việt Nam hiện nay, việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp ( trong đó có vấn đề an sinh xã hội) còn tương đối khó khăn, sự hiểu biết của doanh nghiệp còn chưa đầy đủ, doanh nghiệp chỉ hiểu đơn thuần thực hiện trách nhiệm xã hội là việc làm từ thiện ... Qua nghiên cứu thực tiễn, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường hơn nữa vai trò thực hiện an sinh xã hội của doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh mới.

**Từ khoá:** Doanh nghiệp, an sinh xã hội, chất lượng cuộc sống, phát triển con người

**149.** **Thay đổi mô hình quản lý vốn Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp và yêu cầu đặt ra**/ Đinh Thị Lan Hương// Tài chính.- 2019 .- Số 712.- Tr.47-50.

**Nội dung**: Kể từ năm 2000 đến nay, Việt Nam đã 2 lần thay đổi mô hình quản lý vốn Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Các mô hình được nghiên cứu tham gia, áp dụng tại Việt Nam là những mô hình đã thực hiện thành công trên thế giới. Tuy nhiên, các mô hình đó có thực sự hiệu quả và phù hợp với tình hình phát triển của Việt Nam trong từng thời kỳ hay không là vấn đề cần được đánh giá, phân tích. Bài viết này khái quát những thành tựu và hạn chế của mô hình quản lý vốn giai đoạn 2005-2018, làm rõ về mô hình quản lý vốn hiện nay, những thách thức đặt ra đối với cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn.

**Từ khoá**: Doanh nghiệp, trái phiếu doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**150. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp Việt Nam trước tác động của đại dịch Covid - 19**/ Chu Văn Huy// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 566 .- Tr. 13-15.

**Nội dung**: Đại dịch Covid - 19 đã có tác động lớn tới bức tranh kinh tế của mỗi quốc gia. Việ các chính phủ ban hành các lệnh thực hiện giãn cách xã hội, phong tỏa, nhiều doanh nghiệp và đặc biệt là sự thay đổi lớn về hành vi của người tiêu dùng.

**Từ khoá**: Doanh nghiệp, Chuyển đổi số, Đại dịch Covid - 19, Tác động, Kinh tế

**151. Thực thi EVFTA: Những qui định Việt Nam cần quan tâm**/ Nguyễn Thị Thanh Tâm// Tài chính.- 2019 .- Số 708.- Tr. 51- 53.

**Nội dung:** Hiệp định thương mại tự do Châu Âu - Việt Nam (EVFTA) ký kết ngày 30/6/2019 tại Hà Nội được đánh giá là cú hích lớn đối với nền kinh tế Việt Nam, trong đó có xuất khẩu hàng hoá. Đặc biệt, Hiệp định còn mở ra cơ hội phát triển kinh tế, góp phần tăng trưởng thương mại của 28 nước thành viên trong Liên minh Châu Âu (EU). Việt Nam cần phải làm gì trong bối cảnh thực thi Hiệp định này là vấn đề được phân tích trong bài viết.

**Từ khoá:** Liên minh Châu Âu, Việt Nam, Hiệp định thương mại, tự do thương mại

**152. Thực trạng chất lượng khám chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế tại các bệnh viện công tuyến hyện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**/ Nguyễn Thị Thu, Thạch Văn Chung// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 560 .- Tr. 37-39.

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá thực trạng chất lượng khám chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế tại các bệnh viện công tuyến hyện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017-2019, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế tại các bệnh viện này trong giai đoạn 2020-2025, góp phần nâng cao sự hài lòng của người bệnh nhằm giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên.

**Từ khoá**: Bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh

**153. Thực trạng năng lực lãnh đạo quản lý của cán bộ công chức xã ở huyện Thương Tín, thành phố Hà Nội**/ Đặng Văn Thống// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 545 tháng 7 .- Tr. 43-45.

**Nội dung**: Trình bày năng lực nắm bắt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Năng lực cụ thể hoá quan điểm, chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước trong thực tiễn quá trình lãnh đạo quản lý; Năng lực giao tiếp, kỹ năng lãnh đạo; Năng lực, kiểm tra, giám sát, tổng kết thực tiễn.

**Từ khoá**: Năng lực lãnh đạo quản lý, cán bộ công chức, huyện Thương Tín, thành phố Hà Nội

**154. Thực trạng và giải pháp đổi mới phương thức dạy môn học giáo dục thể chất hiện nay/** Lâm Quang Thơ, Nguyễn Viết Bình// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 544 .- Tr. 35-37.

**Nội dung**: Giáo dục thể chất cũng như các loại hình giáo dục khác là quá trình sư phạm với đầy đủ đặc điểm của nó, có vai trò chủ đạo của nhà sư phạm, tổ chức hoạt động của nhà sư phạm phù hợp với học sinh với nguyên tắc sư phạm. Giáo dục thể chất chia thành hai mặt tương đối độc lập: Dạy học động tác và giáo dục tố chất thể lực. Trong hệ thống giáo dục, nội dung đặc trưng của giáo dục thể chất được gắn liền với giáo dục, trí dục, đức dục, mỹ dục và giáo dục lao động. Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đến thể dục thể thao (TDTT) trường học, coi đây là nhiệm vụ quan trọng góp phần tạo ra con người mới, đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

**Từ khoá**: Giáo dục, Thể dục, Giảng dạy, Thể chất, Đổi mới

**155. Thực trạng và giải pháp quản lý nhà nước về chuyển giao công nghệ ở Việt Nam/** Nguyễn Hữu Hưng// Tài chính.- 2020.- Số 728 .- Tr. 64 - 66.

**Nội dung:** Bài viết đề cập đến công tác quản lý nhà nước cũng như thực tiễn chuyển giao công nghệ trong thời gian qua, đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Chuyển giao công nghệ, quản lý nhà nước, quản lý nhà nước về chuyển giao công nghệ

**156. Thuế tiêu thụ đặc biệt: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt Nam/** Nguyễn Thị Hoa// Phát triển & Hội nhập.- 2020 .- Số 50(60) .- Tr. 23-29,35.

**Nội dung:** Phân tích những kinh nghiệm của một số nước trên thế giới về đối tượng chịu thuế, phương thức đánh thuế và mức thuế tiêu thụ đặc biệt và đưa ra các khuyến nghị đối với Việt Nam.

**Từ khóa:** Đối tượng chịu thuế, phương pháp đánh thuế, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế suất

**157. Thương mại điện tử B2C: cơ hội và thách thức cho các doanh nghiệp Việt Nam**/ Chu Thị Kim Loan, Nguyễn Thị Kim Oanh, Nguyễn Hùng Anh, Đặng Thị Kim Hoa// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 560 .- Tr. 28-30.

**Nội dung**: Khái quát thực trạng thương mại điện tử B2C, cơ hội và thách thức đối với các DN VN khi thực hiện mô hình kinh doanh này.

**Từ khoá**: Thương mại điện tử B2C, doanh nghiệp Việt Nam

**158. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế/** Hoàng Ngọc Hải// Tài chính.- 2019 .- Số 707.- Tr. 61 - 63.

**Nội dung:** Bài viết làm rõ vai trò thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp Việt Nam và gợi mở một số đề xuất để nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập sâu rộng hiện nay.

**Từ khóa:** Trách nhiệm xã hội, doanh nghiệp, sản xuất kinh doanh, kinh tế, lao động

**159. Trao đổi về kinh doanh thương mại điện tử và quản lý thuế thương mại điện tử**/ Thái Nữ Hạ Uyên// Tài chính.- 2019 .- Số 706.- Tr. 48 - 50.

**Nội dung:** Bài viết trao đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh thương mại điện tử và quản lý thuế thương mại điện tử; đưa ra một số đề xuất, kiến nghị.

**Từ khóa:** Thương mại điện tử, quản lý thuế, doanh nghiệp, người tiêu dùng

**160. Triển khai hoá đơn điện tử và những vấn đề doanh nghiệp cần lưu ý**/ Phạm Thị Thuý Hằng// Tài chính.- 2019 .- Số 702.- Tr. 64- 67.

**Nội dung:** Bài viết phân tích những tiện ích của hoá đơn điện tử và đưa ra một số khuyến nghị nhằm tiếp tục đẩy mạnh áp dụng hoá đơn điện tử.

**Từ khóa:** Hoá đơn điện tử, doanh nghiệp, công nghệ, quản lý thuế

**161. Ứng dụng phương pháp điểm lý tưởng trong đánh giá hoạt động doanh nghiệp và lựa chọn cổ phiếu**/ Đào Thị Hằng, Đoàn Thị Hương, Nguyễn Thị Thu Hương// Tài chính.- 2019 .- Số 702.- Tr. 92- 96.

**Nội dung:** Nghiên cứu sử dụng phương pháp điểm lý tưởng (TOPSIS) mờ để đánh giá hoạt động và lựa chọn cổ phiếu thuộc ngành vật liệu xây dựng trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Việc sử dụng số mờ trong nghiên cứu giúp nhà quản lý đánh giá có thể ra quyết định trong trường hợp thiếu thông tin hoặc thông tin không chắc chắn. Kết quả của mô hình nghiên cứu sát với thực tế hơn thay vì sử dụng số thực và có thể đánh giá cho cả tiêu chí chuẩn định tính.

**Từ khóa:** Mô hình ra quyết đinh, chỉ tiêu tài chính, phương pháp TOPSIS

**162. Ứng dụng công nghệ thông tin 4.0 trong đổi mới phương pháp giảng dạy tại các trường Đại học**/ Đỗ Thị Kim Chi// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 5545 .- Tr. 4-6.

**Nội dung**: Trao đổi những thành tựu và hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin 4.0 trong đổi mới phương pháp giảng dạy tại các trường Đại học, đồng thời đưa ra một số kiến nghị, đề xuất liên quan đến công tác này trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Ứng dụng công nghệ thông tin 4.0, đổi mới phương pháp giảng dạy, trường Đại học

**163. Ứng dụng trí tuệ nhận tạo và học máy cho quản trị rủi ro trong tài chính - ngân hàng/** Nguyễn Phan Tình// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 566 tháng 6 .- Tr. 40-42.

**Nội dung**: Giới thiệu về những ứng dụng của trí tuệ nhận tạo và học máy trong quản trị rủi ro cho lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

**Từ khoá:** Trí tuệ nhân tạo; Quản trị rủi ro; Tài chính; Ngân hàng

**164. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong ngành bảo hiểm và yêu cầu đặt ra/** Nguyễn Đoàn Châu Trinh// Tài chính.- 2020.- Số 728 .- Tr. 85- 87.

**Nội dung:** Bài viết trình bày một số ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động ngành bảo hiểm hiện nay, đồng thời đánh giá thực tiễn ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động kinh doanh của một số doanh nghiệp bảo hiểm ở Châu Á và Việt Nam.

**Từ khóa:** Bảo hiểm, trí tuệ nhân tạo, học máy, công nghệ, doanh nghiệp bảo hiểm

**165. Vai trò của các biện pháp hỗ trợ của chính phủ đối với khả năng đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam**/ Nguyễn Thị Mai// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 545 tháng 7 .- Tr. 67-69.

**Nội dung**: Nghiên cứu xác định rõ những đặc tính của doanh nghiệp và khả năng đổi mới của doanh nghiệp dưới tác động của những biện pháp hỗ trợ từ chính phủ và phương hướng đề xuất để tối ưu hoá đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Vai trò của các biện pháp hỗ trợ, đổi mới công nghệ, doanh nghiệp vừa và nhỏ, Việt Nam

**166. Vai trò của hải quan trong đảm bảo an ninh chuỗi cug ứng trên thế giới và Việt Nam**/ Phan Thị Thu Hiền// Tài chính.- 2019 .- Số 706.- Tr. 160- 162.

**Nội dung:** Bài viết tổng hợp những vấn đề cơ bản về thương mại bất hợp pháp trong chuỗi cung ứng quốc tế, phân tích vai trò trụ cột của lực lượng hải quan trong công tác đảm bảo an ninh chuỗi cung ứng trên thế giới và Việt Nam.

**Từ khóa:** An ninh, chuỗi cung ứng, gian lận, hải quan, biên giới

**167. Vai trò của nhà nước đối với phát triển kinh tế bền vững/** Nguyễn Văn Tuân// Tài chính.- 2020.- Số 729 .- Tr. 5- 7.

**Nội dung:** Bài viết tập trung nghiên cứu vai trò của Nhà nước theo các phương diện cơ bản: Vai trò của Nhà nước xây dựng chiến lược, chính sách, đề ra hệ thống pháp luật phát triển kinh tế bền vững; Nhà nước tổ chức, kiểm tra, giám sát thực hiện phát triển kinh tế bền vững và Nhà nước tập hợp mọi tầng lớp dân cư tham gia vào quá trình phát triển kinh tế bền vững.

**Từ khóa:** Nhà nước, phát triển kinh tế, kinh tế xã hội, tăng trưởng kinh tế

**168. Vai trò trung gian của năng lực động trong mối quan hệ giữa thông tin kế toán quản trị và lợi thế cạnh tranh: Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam**/ Nguyễn Phong Nguyên & Lê Mộng Huyền// Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á .- 2019 .- Số 9 .- Tr. 22-44.

**Nội dung**: Dựa trên quan điểm cơ sở nguồn lực (RBV) và quan điểm năng lực động, nghiên cứu này xây dựng và kiểm định mô hình nghiên cứu vai trò trung gian của năng lực động trong mối quan hệ giữa thông tin kế toán quản trị (KTQT) phạm vi rộng và lợi thế cạnh tranh. Kết quả phân tích dữ liệu thu được từ 240 doanh nghiệp công nghệ thông tin (CNTT) hoạt động tại Việt Nam cho thấy thông tin KTQT phạm vi rộng có ảnh hưởng mạnh nhất đến năng lực thực hiện sự thay đổi, tiếp đó là năng lực tư duy chiến lược, cuối cùng là năng lực ra quyết định kịp thời. Năng lực tư duy chiến lược có vai trò quan trọng trong việc tạo ra lợi thế chi phí trong khi năng lực ra quyết định kịp thời và năng lực thực hiện sự thay đổi lại quan trọng trong việc tạo ra lợi thế khác biệt. Đặc biệt, kết quả nghiên cứu đã chứng minh năng lực động đóng vai trò trung gian cho mối quan hệ giữa thông tin KTQT và lợi thế cạnh tranh. Nghiên cứu này cũng mang lại những hàm ý lý thuyết cũng như hàm ý quản lý cho các doanh nghiệp CNTT Việt Nam trong quá trình tăng cường năng lực động để chuyển hóa thông tin KTQT thành lợi thế cạnh tranh bền vững.

**Từ khoá**: Lợi thế cạnh tranh; Năng lực động; Quan điểm cơ sở nguồn lực; Quan điểm năng lực động; Thông tin KTQT phạm vi rộng

**169. Vận dụng phân tích chi phí - khối lượng - lợi nhuận trong doanh nghiệp sản xuất**/ Trần Thị Thu Hà// Tài chính.- 2019 .- Số 713.- Tr. 53- 55.

**Nội dung:** Việc phân tích chi phí - khối lượng - lợi nhuận trong doanh nghiệp sản xuất giúp lãnh đạo doanh nghiệp đưa ra được các quyết định trong sản xuất, kinh doanh nhằm tối đa hoá lợi nhuận như: Lựa chọn sản phẩm và sản lượng sản xuất , giá bán, định mức chi phí. Bài viết trao đổi về những vấn đề chung liên quan đế việc phân tích chi phí - khối lượng - lợi nhuận trong doanh nghiệp, đưa ra một số khuyến nghị đối với doanh nghiệp sản xuất.

**Từ khoá:** Phân tích chi phí - khối lượng - lợi nhuận, doanh nghiệp sản xuất

**170. Văn hóa và vai trò của văn hóa đối với tổ chức**/ Phan Thị Thanh Hoa// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2020 .- Số 560 .- Tr. 31-33.

**Nội dung**: Tổng hợp một số khái niệm cơ bản về văn hóa tổ chức, đưa ra một số mô hình đo lường văn hóa tổ chức tiêu biểu, qua đó nhấn mạnh vai trò của văn hóa đối với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

**Từ khoá**: văn hóa tổ chức, phát triển bền vững, doanh nghiệp

**171. Xây dựng hệ sinh thái FITECH: thực tiễn và khuyến nghị cho Việt Nam**/ Hoàng Xuân Lâm// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2019 .- Số 544 .- Tr. 38-40.

**Nội dung**: Công nghệ tài chính (Financial Technology viết tắt là Fintech), là một thuật ngữ được áp dụng trong việc kết hợp tài chính và công nghệ để hình thành các giải pháp sáng tạo trong các dịch vụ tài chính. Những năm gần đây, bắt đầu có sự tham gia của các công ty Fintech, đã góp phần mở rộng quy mô cung ứng dịch vụ tài chính tại Việt Nam. Tuy nhiên, số lượng ít các công ty Fintech tham gia; cơ chế, chính sách còn tiếp tục hoàn thiện cho Fintech phát triển... đã làm cho hoạt động cung ứng tài chính có những hạn chế cần khắc phục trong thời gian tiếp theo. Với hướng tiếp cận Fintech về năm yếu tố của hệ sinh thái, qua kinh nghiệm thực tiễn phát triển hệ sinh thái Fintech tại các nước, bài viết đưa ra một số đề xuất nhằm hoàn thiện và phát triển hệ sinh thái Fintech, tạo điều kiện cho hoạt động Fintech tại Việt Nam phát triển trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Sinh thái, Fintech, Công nghệ, Thiên nhiên, Sinh vật

**172. Xác định các yếu tố gây vượt chi phí các dự án xây dựng thuộc vốn ngân sách nhà nước trong giai đoạn thi công/** Trần Văn Toàn, Nguyễn Thanh Việt// Xây dựng .- 2020 .- Số 2 .- Tr. 139-144.

**Nội dung:** Phân tích cácyếu tố gây vượt chi phí các dự án xây dựng thuộc vốn ngân sách nhà nước trong giai đoạn thi công trên địa bàn huyện Hóc Môn.

**Từ khóa**: Chi phí, vượt chi phí, dự án xây dựng, vốn ngân sách nhà nước

**173. Xác định nhân tố ảnh hưởng tới hành vi lựa chọn phương thức vận tải tại Tp. Hồ Chí Minh/** ThS. Phan Nguyễn Hoài Nam// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 8 .- Tr. 147-150.

**Nội dung:** Đề cập tới việc xác định các nhân tố ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn phương thức vận tải tại một khu vực nghiên cứu cụ thể là Tp. Hồ Chí Minh bằng phương pháp phân tích nhân tố khám phá.

**Từ khóa**: Cầu vận tải, nhu cầu đi lại, lựa chọn phương thức, mô hình bốn bước

**174. Xác định nhân tố ảnh hưởng tới hành vi lựa chọn phương thức vận tải tại Tp. Hồ Chí Minh/** ThS. Phan Nguyễn Hoài Nam// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 8 .- Tr. 147-150.

**Nội dung:** Đề cập tới việc xác định các nhân tố ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn phương thức vận tải tại một khu vực nghiên cứu cụ thể là Tp. Hồ Chí Minh bằng phương pháp phân tích nhân tố khám phá.

**Từ khóa**: Cầu vận tải, nhu cầu đi lại, lựa chọn phương thức, mô hình bốn bước

**175. Xác định năng lực và kỹ năng nghề nghiệp và đề xuất cải thiện chương trình đào tạo nhân lực ngành logistics Việt Nam/**TS. Đinh Thị Thanh Bình// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 6 .- Tr. 148-150.

**Nội dung:**Tổng hợp, xác định các yêu cầu về năng lực và kỹ năng nhân lực logistics và chỉ ra điểm yếu của sinh viên ngành logistics tại Việt Nam, từ đó đề xuất một số nội dung cải thiện chương trình đào tạo ngành logistics.

**Từ khóa**: Nhân lực ngành logistics, đào tạo nhân lực logistics, năng lực, kỹ năng

**176. Xây dựng chiến lược phát triển ngành Đo đạc và bản đồ/** Phương Chi// Tài nguyên và Môi trường .- 2020 .- Số 15(341) .- Tr. 12-13.

**Nội dung:** Nhìn lại những thành tựu nổi bật của Chiến lược 33 và hướng đến mục tiêu năm 2030, tầm nhìn 2040 nhằm đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin dữ liệu sản phẩm đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng-an ninh và các nhiệm vụ xây dựng, vận hành hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia.

**Từ khóa**: Ngành đo đạc và bản đồ, chiến lược phát triển

**177. Xây dựng mô hình quản trị quan hệ khách hàng: kinh nghiệm quốc tế và gợi ý cho Việt Nam**/ Đặng Thị Thu Hằng// Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2019 .- Số 13(550) .- Tr. 30-37.

**Nội dung**: Tập trung vào việc giới thiệu các mô hình quản trị quan hệ khách hàng (CRM) đã áp dụng thành công của các NHTM nước ngoài và rút ra những bài học kinh nghiệm cho các NHTM tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Quản trị quan hệ khách hàng, Ngân hàng thương mại

**178. Xây dựng phần mềm ứng dụng mô hình định lượng win – win trong việc xác định thời gian chuyển nhượng dự án BOT theo hình thức đối tác công tư (PPP) tại Việt Nam/** Phạm Thị Trang// Xây dựng .- 2020 .- Số 4 .- Tr. 93-99.

**Nội dung:** Xác định thời gian chuyển nhượng của dự án BOT theo hình thức PPP với sự hỗ trợ bởi ngôn ngữ lập trình Visial Basic trên nền phần mềm MS Excel là sự cần thiết, góp phần giúp Nhà nước và nhà đầu tư sớm có được sự quyết định đầu tư một cách nhanh chóng, kịp thời và có hiệu quả kinh tế.

**Từ khóa**: Quản lý dự án, đối tác công tư, thời điểm chuyển nhượng, mô hình định lượng win-win

**179. Xu hướng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tại các doanh nghiệp hiện nay: Vấn đề nguồn nhân lực chất lượng cao Việt Nam/** Nguyễn Thanh Điền// Phát triển & Hội nhập.- 2020 .- Số 51(61) .- Tr. 91-99.

**Nội dung:** Tóm lược về ứng dụng trí thông minh nhân tạo, một xu hướng trong cuộc cách mạng công nghệ số đang được ứng dụng tại các doanh nghiệp tại Việt Nam. Từ đó chỉ ra những cơ hội và thách thức của nguồn nhân lực chất lượng cao Việt Nam và kiến nghị một số giải pháp giúp nguồn nhân lực Việt Nam giải quyết những vấn đề còn tồn đọng, thích nghi với xu hướng phát triển mới trong nền công nghệ số.

**Từ khóa:** Trí tuệ nhân tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao

**180.** **Yếu tố tác động đến công tác quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp**/ Nguyễn Thị Hương// Tài chính.- 2020 .- Số 726.- Tr. 82 – 84.

**Nội dung**: Quản trị nguồn nhân lực là cả một quá trình và có sự tác động từ nhiều phía. Hiện nay, có rất nhiều yếu tố tác động đến quản trị nguồn nhân lực và các yếu tố này thường xuyên thay đổi, có thể phân chia thành các nhóm yếu tố tác động cơ bản sau: Nhóm yếu tố thuộc môi trường bên ngoài như kinh tế, dân số, pháp luật, văn hoá, đối thủ cạnh tranh, khoa học kỹ thuật, nhóm yếu tố thuộc môi trường bên trong như mục tiêu, chiến lược công ty, văn hoá doanh nghiệp, phong cách lãnh đạo của doanh nghiệp ...Bài viết tìm hiểu chi tiết nguồn nhân lực, quản trị nguồn nhân lực, và các yếu tố ảnh hưởng đến quản trị nguồn nhân lực hiện nay.

**Từ khoá**: Nguồn nhân lực, quản trị, văn hoá, phong cách lãnh đạo, doanh nghiệp

**KIẾN TRÚC**

**1. Ba điểm chung của thành phố sáng tạo/** Tạ Anh Dũng// Kiến trúc .- 2020 .- Số 7(303) .- Tr. 43-45.

**Nội dung:** Nêu ba điểm chung và ba hạn chế mà các thành phố sáng tạo đều có là: sự ra đời của các không gian kiến trúc “siêu thực”, sự phát triển ồ ạt của trung tâm thương mại, sự xuất hiện của những không gian công cộng bị kiểm soát.

**Từ khóa:** Thành phố sáng tạo, kiến trúc Việt Nam

**2. Bảo tồn kiến trúc làng xã: Những vấn đề đặt ra cho nông thôn ngày nay/** KTS. Nguyễn Phú Đức// Kiến trúc Việt Nam .- 2020 .- Số 229 .- Tr. 21-24.

**Nội dung:** Trình bày hướng bảo tồn thích ứng các di sản làng xã truyền thống trong quy hoạch nông thôn mới với những định lượng, địa chỉ cụ thể và nội hàm của kiến trúc bao gồm cả kiến trúc cảnh quan và kiến trúc công trình.

**Từ khóa**: Bảo tồn kiến trúc làng xã, nông thôn ngày nay

**3. Bảo tồn và phát triển không gian kiến trúc cảnh quan thành phố Cần Thơ/** ThS. KTS. Đỗ Thùy Linh// Quy hoạch xây dựng .- 2020 .- Số 105 .- Tr. 100-105.

**Nội dung:** Tổng quan về hiện trạng kiến trúc cảnh quan không gian mở khu trung tâm truyền thống Ninh Kiều – Bình Thủy; Định hướng bảo tồn và phát triển kiến trúc cảnh quan không gian mở tại trung tâm truyền thống Ninh Kiều – Bình Thủy, thành phố Cần Thơ; Kết luận.

**Từ khóa**: Kiến trúc cảnh quan, không gian mở, quy hoạch đô thị

**4. Các xu hướng kiến trúc nhà ở Việt Nam hiện đại/** Vương Đạo Hoàng// Kiến trúc .- 2020 .- Số 8(304) .- Tr. 74-79.

**Nội dung:** Đưa ra một góc nhìn của cá nhân về sự phát triển của mảng nhà ở tại Việt Nam, từ đó cung cấp cho độc giả một hình dung sơ bộ về các xu hướng kiến trúc nhà ở Việt Nam tính đến thời điểm hiện tại.

**Từ khóa**: Kiến trúc nhà ở, xu hướng hiện đại

**5. Cần có những cách làm linh hoạt về quy hoạch - kiến trúc trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn tới/** Nguyễn Minh Tiến// Kiến trúc Việt Nam .- 2020 .- Số 229 .- Tr. 13-16.

**Nội dung:** Rà soát, quy hoạch lại không gian, quy hoạch chi tiết và từng địa phương đưa ra những hương ước làm quy chế, quy định khi xây dựng nhà ở và kiến trúc cảnh quan.

**Từ khóa**: Quy hoạch kiến trúc, nông thôn mới, kiến trúc nhà ở

**6. Cần một kịch bản mới cho quy hoạch không gian: Phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn Việt Nam?/** KTS. Trần Huy Ánh// Kiến trúc Việt Nam .- 2020 .- Số 229 .- Tr. 25-28.

**Nội dung:** Một nền nông nghiệp tân tiến hiện đại ắt sẽ mang lại thu nhập cao cho nông dân và lúc đó họ sẽ thuê các kiến trúc sư tài giỏi thiết kế nên khung cảnh nông thôn phồn minh tươi đẹp, văn minh sạch sẽ vượt xa các tiêu chí hiện đại, nếu được như vậy thì chương trình Nông thôn mới mới thực sự thành công.

**Từ khóa**: Quy hoạch không gian, kinh tế nông nghiệp, nông thôn

**7. Đặc điểm và sự biến đổi cấu trúc không gian khu phố cũ Hà Nội/** KTS. Vũ Hoài Đức// Kiến trúc Việt Nam .- 2020 .- Số 229 .- Tr. 82-85.

**Nội dung:** Những đặc điểm, sự biến đổi của cấu trúc không gian khu phố cũ Hà Nội và định hướng bảo tồn, phát huy giá trị.

**Từ khóa**: Khu phố cũ, không gian đô thị

**8. Đặc trưng không gian chuyển tiếp trong kiến trúc nhà ở riêng lẻ tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 1860 đến nay/** Vũ Thị Hồng Hạnh, Thái Hoàng Thống// Kiến trúc .- 2020 .- Số 8(304) .- Tr. 167-170.

**Nội dung:** Xem xét quá trình biến đổi không gian chuyển tiếp của nhà ở tại Tp. Hồ Chí Minh từ năm 1860 đến nay, thông qua các biểu hiện điển hình để xác định các nhóm vai trò đặc trưng của không gian chuyển tiếp trong kiến trúc nhà ở riêng lẻ tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Kiến trúc nhà ở, không gian chuyển tiếp

**9. Đào tạo kiến trúc nội thất theo hướng phát triển bền vững/** TS. KTS. Lê Đàm Ngọc Tú, TS. Trịnh Tiến Dũng// Kiến trúc Việt Nam .- 2020 .- Số 228 .- Tr. 78-81.

**Nội dung:** Đề xuất chương trình đào tạo kiến trúc nội thất theo hướng phát triển bền vững, trong đó cần có các nội dung giảng dạy liên quan đến bền vững kinh tế, môi trường và xã hội. Đồng thời, tích hợp giáo dục bền vững vào chương trình đào tạo để tăng cường nhận thức và trách nhiệm của công dân đối với môi trường và cộng đồng xã hội.

**Từ khóa:** Kiến trúc nội thất, phát triển bền vững

**10. Đôi điều về phong cách và xu hướng nghệ thuật/** Lê Thanh Sơn// Kiến trúc .- 2020 .- Số 6(302) .- Tr. 23-27.

**Nội dung:** Đề cấp đến những gì đang diễn ra xung quanh hai thuật ngữ phong cách và xu hướng để góp thêm một góc nhìn khác.

**Từ khóa:** Phong cách, xu hướng nghệ thuật, kiến trúc nội thất

**11. Giá trị biệt thự kiến trúc Pháp tại Hà Nội**/ KTS. Nguyễn Phú Đức// Kiến trúc .- 2020 .- Số 5(301) .- Tr. 34-37.

**Nội dung:** Trình bày về biệt thự kiến trúc Pháp tại Hà Nội, giá trị biệt thự trong khu phố cũ, quản lý kiểm soát bảo tồn và xây dựng mới và đưa ra một số ý kiến trao đổi khác.

**Từ khóa:** Biệt thực kiến trúc Pháp, giá trị biệt thự

**12. Giải pháp chuyển vị cầu thang bộ trong nhà ở Việt Nam hiện đại/** Vũ Hồng Cương// Kiến trúc .- 2020 .- Số 6(302) .- Tr. 47-51.

**Nội dung:** Phân tích không gian nội thất của “những ngôi nhà có nhiều cầu thang” theo cách gọi của tác giả nhằm tìm kiếm những dấu hiệu cho thấy sự manh nha của xu hướng thiết kế nội ngoại thất nhà ở Việt giàu bản sắc, phù hợp với khí hậu vùng miền.

**Từ khóa:** Không gian nội thất, chuyển vị cầu thang bộ, nhà ở

**13. Giải pháp quy hoạch thiết kế khu dân cư mới với việc gìn giữ giá trị văn hóa truyền thống/** PGS. TS. Phạm Hùng Cường// Kiến trúc Việt Nam.- 2020 .- Số 229 .- Tr. 29-31.

**Nội dung:** Bảo tồn, tái hiện các tổ hợp không gian cảnh quan đặc trưng làng truyền thống trong không gian công cộng; Một số giải pháp thiết lập không gian, cảnh quan trong nhóm nhà xây mới.

**Từ khóa**: Quy hoạch thiết kế, văn hóa truyền thống, khu dân cư mới

**14. Hệ sinh thái đô thị biển đa chiều với người Việt hiện đại/** PGS. TS. KTS. Nguyễn Hồng Thục// Kiến trúc Việt Nam .- 2020 .- Số 228 .- Tr. 23-27.

**Nội dung:** Trình bày về biển với người Việt hiện đại, những thách thức đô thị hóa khi tiến biển, một lối ra – xây dựng hệ sinh thái đô thị biển đa chiều.

**Từ khóa:** Hệ sinh thái đô thị đa chiều, kinh tế biển

**15. Không gian mặt nước đặc trưng trong hình thái & cấu trúc làng xã truyền thống/** Phùng Thị Mỹ Hạnh, Nguyễn Văn Tuyên, Phạm Anh Tuấn, Dương Quỳnh Nga// Kiến trúc Việt Nam .- 2020 .- Số 229 .- Tr. 66-69.

**Nội dung:** Phân tích đánh giá thực trạng bối cảnh hệ thống không gian mặt nước làng, đưa ra các giải pháp tái cấu trúc không gian mặt nước về nguyên tắc và giải pháp liên kết cấu trúc, từ đó đề xuất và triển khai các dự án, chương trình phát triển cụ thể để cải tạo không gian mặt nước làng.

**Từ khóa**: Không gian mặt nước, làng xã truyền thống, kiến trúc cảnh quan

**16. Không gian sáng tạo trong bảo tồn di sản và phát triển: Du lịch cho các làng truyền thống ở Hà Nội/** Phạm Hùng Cường, Dương Quỳnh Nga// Kiến trúc .- 2020 .- Số 7(303) .- Tr. 46-50.

**Nội dung:** Phân tích và đưa ra các ví dụ về việc phát triển các làng du lịch từ các làng xã truyền thống cho Hà Nội là một cơ hội để Hà Nội có thể ghi nhận thêm những yếu tố phát triển sáng tạo.

**Từ khóa:** Không gian sáng tạo, bảo tồn di sản, du lịch, làng truyền thống, Hà Nội

**17. Kiến trúc nhà ở nông thôn: Sau hơn 30 năm đổi mới/** TS. KTS. Nguyễn Hoài Thu// Kiến trúc Việt Nam .- 2020 .- Số 229 .- Tr. 62-65.

**Nội dung:** Thực trạng tổ chức không gian làng, xã Tiểu vùng mam Đồng bằng châu thổ sông Hồng; Giải pháp tổ chức không gian kiến trúc phù hợp với quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa; Nhiệm vụ xây dựng phát triển nhà ở nông thôn trong thời kỳ công nghiệp hóa – hiện đại hóa.

**Từ khóa**: Kiến trúc nhà ở, nông thôn mới

**18. Liên kết mạng trong kinh tế biển – biển đảo/** KTS. Nguyễn Phú Đức// Kiến trúc Việt Nam .- 2020 .- Số 228 .- Tr. 40-43.

**Nội dung:** Cảnh quan và hệ sinh thái là những giá trị đặc biệt của biển. Phát triển kinh tế biển mà mất đi các giá trị này là không phát triển bền vững. Tâm và tầm của các nhà hoạch định kinh tế, quy hoạch theo cấp độ và không chịu áp lực của bất kể thế thực nào chính là lối ra kinh tế, hiệu quả nhất cho kinh tế biển – biển đảo Việt Nam hôm nay và ngày mai. Đây là thời cơ khi mà các tỉnh đang thực hiện Quy hoạch tích hợp theo Luật Quy hoạch mới trong khi không có quy hoạch vùng kinh tế nào thực sự được phê duyệt hay định hướng để hợp tác, liên kết phát triển bền vững.

**Từ khóa:** Kinh tế biển, biển đảo, liên kết mạng, quy hoạch kiến trúc

**19. Lựa chọn cây xanh trồng trên mặt đứng và mái để tối ưu năng lượng và tăng giá trị thẩm mỹ công trình/** ThS. Nguyễn Văn Minh// Giao thông vận tải .- 2020 .- Số 7 .- Tr. 137-140.

**Nội dung:** Phân tích các tác động của tự nhiên đối với công trình mà cho ra các đề xuất về chủng loại cây trồng phù hợp nhằm tăng hiệu suất của giải pháp trồng cây trên mặt tiền, mái công trình.

**Từ khóa**: Cây xanh, cảnh quan đô thị, ô nhiễm không khí, tiết kiệm năng lượng

**20. Một góc nhìn khác về các công trình của Gustave Eiffel ở Việt Nam**/ Vũ Thị Ngọc Anh, Nguyễn Mạnh Trí// Kiến trúc .- 2020 .- Số 5(301) .- Tr. 60-64.

**Nội dung:** Đưa ra một góc nhìn khác về các dự án được thực thi tại Việt Nam của hãng Eiffel và vấn đề còn chưa làm rõ về các công trình của ông tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Gustave Eiffel, công trình kiến trúc, kỹ thuật xây cầu

**21. Một số vấn đề về phát triển bất động sản ven biển Việt Nam hiện nay/** KTS. Dương Quốc Chính// Kiến trúc Việt Nam .- 2020 .- Số 228 .- Tr. 36-39.

**Nội dung:** Tổng hợp một số góc nhìn về thực trạng phát triển bất động sản tại các đô thị biển Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Bất động sản, đô thị biển, kiến trúc đô thị

**22. Nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị khu phố Pháp phía Nam quận Hoàn Kiếm Hà Nội**/ Phạm Tuấn Long// Kiến trúc .- 2020 .- Số 5(301) .- Tr. 42-45.

**Nội dung:** Nêu ra những đề xuất cụ thể, phát triển một phương pháp tiếp cận rất chi tiết và rõ ràng để có thể áp dụng cho nhiều khu vực khác của thành phố. Nghiên cứu này được xem như nền tảng khoa học, góp phần xác định cách ứng xử đúng đắn với di sản kiến trúc biệt thự Pháp trên địa bàn quận Hoàn Kiếm.

**Từ khóa:** Giá trị khu phố Pháp, di sản kiến trúc, bảo tồn, phát huy

**23. Nhìn lại công tác quy hoạch & xây dựng trong nông thôn mới/** TS. Tăng Minh Lộc// Kiến trúc Việt Nam .- 2020 .- Số 229 .- Tr. 17-20.

**Nội dung:** Trình bày những thành tựu ban đầu và những tồn tại, bất cập của công tác quy hoạch và xây dựng nông thôn mới.

**Từ khóa**: Quy hoạch đô thị, nông thôn mới

**24. Những giải pháp nào để giữ gìn, phát huy bản sắc cảnh quan kiến trúc cho nông thôn mới/** Lương Thủy, Minh Ngọc// Kiến trúc Việt Nam .- 2020 .- Số 229 .- Tr. 32-39.

**Nội dung:** Quy hoạch nông thôn mới với điều tiết quá trình đô thị hóa vùng ven đô; Quy hoạch 3 trong 1 cho xây dựng nông thôn mới; Quy hoạch phát triển làng nghề trong nông thôn mới như thế nào; Cần có KTS trong vai trò thiết kế nhà ở nông thôn mới; Nhà ở nông thôn mới cần cơ chế chính sách quản lý tốt.

**Từ khóa**: Cảnh quan kiến trúc, nông thôn mới

**25. Phát triển các không gian sáng tạo ở Hà Nội/** Bùi Hoài Sơn// Kiến trúc .- 2020 .- Số 7(303) .- Tr. 22-26.

**Nội dung:** Nghiên cứu về không gian sáng tạo ở Việt Nam; Khái niệm không gian sáng tạo; Vai trò của không gian sáng tạo trong phát triển đô thị - gợi ý cho Hà Nội; Giải pháp phát triển không gian sáng tạo ở Hà Nội.

**Từ khóa:** Không gian sáng tạo, kiến trúc Việt Nam

**26. Phương pháp đánh giá di sản biệt thự tại Hà Nội/** Doãn Minh Khôi// Kiến trúc .- 2020 .- Số 5(301) .- Tr. 28-33.

**Nội dung**: Giới thiệu một phương pháp tiếp cận đánh giá giá trị biệt thự thời Pháp thuộc tại Hà Nội thông qua các dự án thực tiễn và đã được Hà Nội chấp nhận ứng dụng.

**Từ khóa:** Di sản biệt thự, biệt thự Pháp, Hà Nội

**27. Quan điểm và hệ thống tiêu chí về môi trường ở nông thôn mới vùng Đồng bằng sông Hồng/** TS. KTS. Đỗ Trọng Chung// Kiến trúc Việt Nam .- 2020 .- Số 229 .- Tr. 70-73.

**Nội dung:** Đưa ra quan điểm, hệ thống tiêu chí về môi trường ở nông thôn mới theo hướng hiện đại phù hợp với xu thế mới nhằm góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống cũng như điều kiện sản xuất của người dân nông thôn.

**Từ khóa**: Môi trường, nông thôn mới, kiến trúc nhà ở

**28. Quản lý kiến trúc cảnh quan: Không gian công cộng khu vực trung tâm nội đô/** ThS. KTS. Trần Việt Cường// Kiến trúc Việt Nam .- 2020 .- Số 229 .- Tr. 78-81.

**Nội dung:** Với tính đặc thù chất sở hữu chung của cộng đồng và dễ bị tác động, một khi đã bị tổn hại rất khó phục hồi của loại hình này rất cần có những đổi mới và hoàn thiện công tác quản lý kiến trúc cảnh quan đô thị khu vực trung tâm nội đô, đặc biệt là các đô thị lớn như Tp. HCM và Hà Nội.

**Từ khóa**: Kiến trúc cảnh quan, không gian công cộng, khu vực nội đô

**29. Quy chuẩn – tiêu chuẩn về nhà ở cao tầng yêu cầu đổi mới từ Luật Kiến trúc 2019/** TS. KTS. Đào Tiến Ngọc// Quy hoạch xây dựng .- 2019 .- Số 100 .- Tr. 44-47.

**Nội dung:** Trình bày về thực trạng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về kiến trúc nhà ở cao tầng và đưa ra giải pháp đổi mới từ Luật Kiến trúc.

**Từ khóa**: Nhà ở cao tầng, Luật Kiến trúc, quy chuẩn, tiêu chuẩn

**30. REIKI hiện đại: Nâng cao chất lượng không gian ở bằng năng lượng địa sinh học/** Hoàng Anh, Việt Tùng// Kiến trúc .- 2020 .- Số 6(302) .- Tr. 32-36.

**Nội dung:** Trình bày một vài thông tin góp phần làm rõ hơn thuật ngữ “phong thủy” dưới góc nhìn khoa học để chúng ta cần phải lưu tâm. Thời đại 4.0 với những tiến bộ vượt bậc của khoa học công nghệ đã đang và sẽ giúp con người trở nên mạnh mẽ hơn, sáng suốt hơn để có thể “giải ảo” những ám ảnh vô hình từ thời tối cổ, những thứ trong bóng tối sẽ dần được đưa ra ánh sáng.

**Từ khóa:** Năng lượng địa sinh học, chất lượng không gian ở, Reiki

**31. Tái sử dụng vật liệu vào không gian kiến trúc (góc nhìn của nhóm 2K)**/ Bắc Nam, Hoàng Thị Thanh Hà, Ngô Lê Minh// Kiến trúc .- 2020 .- Số 5(301) .- Tr. 86-90.

**Nội dung:** Làm rõ góc nhìn, trách nhiệm và cả khát vọng của thế hệ trẻ trong việc bảo vệ môi trường cũng như tạo nên một môi trường sống trong lành hơn, giàu ý nghĩa hơn.

**Từ khóa:** Vật liệu, không gian kiến trúc, tái sử dụng vật liệu

**32. Tạo dựng “đô thị xanh” ven biển Việt Nam/** PGS. TS. KTS. Hoàng Mạnh Nguyên// Kiến trúc Việt Nam .- 2020 .- Số 228 .- Tr. 44-47.

**Nội dung:** Trình bày về thực trạng đô thị biển Việt Nam, vấn đề về nhà cao tầng và tầm nhìn biển, cơ hội và thách thức “đô thị xanh” ven biển, hướng đi để có các “đô thị xanh” ven biển Việt Nam.

**Từ khóa:** Đô thị xanh, đô thị ven biển, quy hoạch kiến trúc

**33. Từ không gian đổi mới sáng tạo đến quốc gia đổi mới sáng tạo/** Phạm Đình Tuyển// Kiến trúc .- 2020 .- Số 7(303) .- Tr. 39-42.

**Nội dung:** Trình bày một số nhận thức có liên quan đến đổi mới sáng tạo từ năm 1986 đến năm 2020.

**Từ khóa:** Đổi mới sáng tạo, kiến trúc Việt Nam

**34. Ứng dụng hình thức đào tạo trực tuyến hoàn toàn cho quy trình giảng dạy môn học đồ án nội thất/** Trần Ngọc Thanh Trang// Kiến trúc .- 2020 .- Số 6(302) .- Tr. 90-93.

**Nội dung:** Đề xuất những gợi ý trong việc lựa chọn phần mềm và cách ứng dụng cho hoạt động dạy và học môn học đồ án nói chung và đồ án thiết kế nội thất nói riêng với hình thức hoàn toàn trực tuyến.

**Từ khóa:** Đào tạo trực tuyến, đồ án nội thất, giảng dạy trực tuyến

**35. Vai trò của nghệ thuật công cộng trong không gian đô thị/** Nguyễn Thế Sơn// Kiến trúc .- 2020 .- Số 7(303) .- Tr. 62-65.

**Nội dung:** Trình bày vai trò của nghệ thuật công cộng trong không gian đô thị.

**Từ khóa:** Nghệ thuật công cộng, không gian đô thị

**35. Xây dựng các văn bản quy phạm dưới luật để hướng dẫn thi hành Luật Kiến trúc/** Nguyễn Tất Thắng// Kiến trúc .- 2020 .- Số 6(302) .- Tr. 60-63.

**Nội dung:** Trình bày một số cách thức xây dựng luật nói chung hiện nay và các hướng đi chính trong việc xây dựng các văn bản quy phạm dưới luật để hướng dẫn thi hành Luật Kiến trúc.

**Từ khóa:** Luật Kiến trúc, văn bản quy phạm

**37. Xây dựng công trình “Trung tâm kỹ thuật cao và chuyên sâu” trong quá trình hiện đại hóa các bệnh viện Việt Nam/** TS. KTS. Đỗ Trọng Chung// Kiến trúc Việt Nam .- 2020 .- Số 228 .- Tr. 82-85.

**Nội dung:** Một số công trình Trung tâm kỹ thuật cao đã xây dựng tại các bệnh viện lớn ở Hà Nội; Nội dung và yêu cầu của Trung tâm kỹ thuật cao và chuyên sâu; Nghiên cứu đề xuất cho công trình Trung tâm kỹ thuật cao và chuyên sâu; Kết luận.

**Từ khóa:** Trung tâm kỹ thuật cao và chuyên sâu, bệnh viện, thiết kế kiến trúc

**38. Xu hướng Eco – minimalism trong thiết kế nội thất đương đại/** Trần Ngọc Huyền// Kiến trúc .- 2020 .- Số 7(303) .- Tr. 74-77.

**Nội dung:** Xu hướng Eco – minimalism không chỉ là một xu hướng, một phong cách thiết kế nội thất đương đại mà còn thể hiện lối sống và suy nghĩ của con người sống trong không gian đó – khi con người ngày nay bắt đầu có xu hướng tìm về với tự nhiên, tìm về bản thân ngay ở nhà mình.

**Từ khóa:** Eco – minimalism, thiết kế nội thất đương đại

**NGHIÊN CỨU VĂN HỌC**

**1. Ảnh hưởng của tín ngưỡng, lễ hội đến sự kiến tạo không gian làng trong truyện cổ tích Hàn Quốc – Việt Nam**/ Lưu Thị Hồng Việt// Nghiên cứu văn học .- 2020 .- Số 9(583) .- Tr. 89-105.

**Nội dung:** Nghiên cứu và làm sáng tỏ những điểm tương đồng, khác biệt về sự ảnh hưởng của tín ngưỡng, lễ hội đến sự kiến tạo không gian làng trong truyện cổ tích của hai nước Việt Nam – Hàn Quốc.

**Từ khóa:** Tín ngưỡng, lễ hội, không gian làng, truyện cổ tích, Hàn Quốc, Việt Nam

**2.** **Ảnh hưởng của Văn học Ấn Độ đối với Văn học Dân gian Indonesia/** Phạm Thanh Tịnh, Hà Thị Đan// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á.- 2020 .- Số 7(92) .- Tr. 18-23.

**Nội dung:** Phân tích những ảnh hưởng của văn học Ấn Độ đối với văn học Indonesia, điển hình qua trường hợp tác phẩm “Jataka” và “Ramayana”, bài viết góp phần làm sáng tỏ quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa – văn học Ấn Độ tại xứ vạn đảo. Trên cơ sở đó, khẳng định tính bản địa hóa của quốc gia này trong quá trình tiếp thu văn học nước ngoài để làm phong phú, giàu có cho nền văn học dân tộc mình.

**Từ khóa:** Ấn Độ, Indonesia, văn học, văn học dân gian

**3. Diễn thuyết chính trị, xã hội trong tiểu thuyết đô thị Nam Bộ giai đoạn 1945-1954**/ Nguyễn Thị Phương Thúy// Khoa học (Trường Đại học sư phạm Tp. Hồ Chí Minh) .- 2020 .- Số 17 (1) .- Tr. 11-19.

**Nội dung**: Tìm hiểu mối quan hệ giữa chiến lược sử dụng ngôn từ nghệ thuật trong tác phẩm văn chương như là kết quả và công cụ của nhận thức, quyền lực trong xã hội mà nó được sinh thành. Trong giai đoạn 1945-1954, tiểu thuyết ở đô thị Nam Bộ vừa là kết quả vừa là động lực góp phần tạo ra và khuếch tán các diễn ngôn chính trị, xã hội đặc trưng cho vùng đất và cho giai đoạn lịch sử này như diễn ngôn tranh đấu yêu nước, diễn ngôn cải tạo xã hội và diễn ngôn đạo lí.

**Từ khóa:** Diễn ngôn, tiểu thuyết Nam Bộ, 1945-1954

**4. Giá trị thẩm mĩ và giá trị nghệ thuật trong tiểu thuyết Nỗi buồn chiến tranh của nhà văn Bảo Ninh**/ Lê Văn Hậu// Tạp chí khoa học và đào tạo .-2020 .- Số 01 .- Trang 57-65.

**Nội dung**: Thấy được sự sáng tạo độc đáo của nhà văn, bằng ngòi tài hoa của mình, nhà văn Bảo Ninh đã mang đến cho người đọc những giá trị nhân văn sâu sắc.

**Từ khóa**: Giá trị thẩm mĩ, giá trị nghệ thuật, tiểu thuyết Nỗi buồn chiến tranh

**5. Hàm ý đàm thoại trong tập truyện ngắn Bến Quê của Nguyễn Minh Châu**/ Bùi Thị Đào// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2020 .- Số 10(303) .- Tr. 16-25.

**Nội dung:** Phân tích cách thức biểu đạt hàm ý đàm thoại trong tập truyện ngắn Bến quê của Nguyễn Minh Châu trên cơ sở lí thuyết hàm ý đàm thoại của Grice và Bakhtin.

**Từ khóa:** Hàm ý đàm thoại, lời thoại trực tiếp, lời thoại gián tiếp, sự đa dạng

**6. Hình ảnh Việt Nam xưa trong con mắt văn nhân nhà Đường**/ Nguyễn Phước Tâm// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2020 .- Số 5 (225) .- Tr. 59 - 71.

**Nội dung:** Việt Nam xưa trong con mắt của Thẩm Thuyên Kì; Việt Nam xưa trong con mắt của Đỗ Thẩm Ngôn; Việt Nam xưa trong con mắt của Trương Tịch; Việt Nam xưa trong con mắt của Liễu Tông Nguyên; Kết luận.

**Từ khóa:** Việt Nam xưa, văn nhân, nhà Đường

**7. Hình tượng người mẹ và tinh thần nữ quyền trong tiểu thuyết Park Wan Suh**/ Ngô Viết Hoàn// Nghiên cứu văn học .- 2020 .- Số 9(583) .- Tr. 116-127.

**Nội dung:** Dựa trên nền tảng lý thuyết của phê bình nữ quyền và ký hiệu học, từ đó đi vào khảo sát và giải mã đặc sắc nghệ thuật của hệ thống biểu tượng “người mẹ” và diễn trình trưởng thành về tư tưởng cũng như tinh thần nữ quyền của phụ nữ Hàn Quốc qua các thời kỳ trong tiểu thuyết Park Wan Suh.

**Từ khóa:** Park Wan Suh, nữ quyền, hình tượng người mẹ, văn học Hàn Quốc

**8. Khuynh hưỡng hiện thực huyền ảo với việc xử lí đề tài trong tiểu thuyêt Việt Nam đương đại**/ Trương Thị Kim Anh// Khoa học (Trường Đại học sư phạm Tp. Hồ Chí Minh) .- 2020 .- Số 17 (1) .- Tr. 23-36.

**Nội dung:** Tìm hiểu những cách tân nghệ thuật trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại qua việc xử lí đề tài theo khuynh hướng hiện thực huyền ảo. Khuynh hướng hiện thực huyền ảo ra đời đã chi phối mạnh mẽ đến việc đổi mới quan niệm đề tài trong tiểu thuyết đương đại, trong đó đáng chú ý là các đề tài chiến tranh, nông thôn và đô thị.

**Từ khóa:** Đề tài, hiện thực huyền ảo, tiểu thuyết Việt Nam đương đại.

**9. Mối liên hệ ký hiệu học – Folklore học và vấn đề vận dụng vào các nghiên cứu văn học dân gian/** Vũ Anh Tuấn, Vũ Thị Tú Anh// Phát triển & Hội nhập.- 2020 .- Số 52(62) .- Tr. 122-130.

N**ội dung:** Tổng thuật về mối liên hệ kí hiệu học và Follklore học qua một công trình nghiên cứu tiêu biểu của Follklore học thế giới cuối thế kỷ XX như một cách xác định vai trò và cách thức tiếp cận ký hiệu học trong nghiên cứu văn học từ góc nhìn văn hóa, nhấn mạnh các khuynh hướng của phương pháp tiếp cận này trong mối quan hệ với văn hóa dân gian.

**Từ khóa:** Văn bản văn học dân gian, kí hiệu học về văn hóa, bộ công thức Follklore

**10. Nhân học văn học trước thực tiến nghiên cứu so sánh văn học dân gian Việt Nam – Hàn Quốc**/ Nguyễn Thị Mai Quyên// Nghiên cứu văn học .- 2020 .- Số 9(583) .- Tr. 106-115.

**Nội dung:** So sánh các hiện tượng văn học dân gian hai nước đồng thời chỉ ra những vấn đề còn tồn tại của nó, trên cơ sở đó đưa ra một vài đề xuất dựa trên nền tảng lý thuyết của nhân học văn học.

**Từ khóa:** Nhân học văn học, văn học dân gian, văn học so sánh, Việt Nam, Hàn Quốc

**11. Nhân vật hoàng đế trong văn chính luận luận Trung đại Việt Nam Từ thế kỉ X-XV**/ Trịnh Huỳnh An// Khoa học (Trường Đại học sư phạm Tp. Hồ Chí Minh) .- 2020 .- Số 17 (1) .- Tr. 176-185.

**Nội dung:** Khái quát về những đặc điểm của nhân vật hoàng đế trong văn chính luận Việt Nam từ thế kỉ X – XV, tiêu biểu như: Khẩu khí hoàng đế qua việc khẳng định vị thế quốc gia, dân tộc; Hoàng đế trị vì bằng nền đức trị, nhân nghĩa và có tư tưởng thân dân.

**Từ khóa:** Hoàng đế, văn chính luận, văn học trung đại Việt Nam

**12. Tiếp nhận và dịch thuật Tạ thị Nam chinh ký ở Việt Nam**/ Lý Xuân Chung// Nghiên cứu văn học .- 2020 .- Số 9(583) .- Tr. 43-49.

**Nội dung:** Tập trung giới thiệu về tác giả, tác phẩm, về quá trình tiếp nhận và dịch thuật tác phẩm này ở Việt Nam và nêu đôi điều cảm nhận cá nhân đối với tác phẩm.

**Từ khóa:** Tạ thị Nam chinh ký, Cửu vân mộng, tiểu thuyết phòng khuê, Kim Man-Jung

**13. Tiếp nhận văn học Korea ở Việt Nam thời trung đại**/ Nguyễn Thanh Tùng// Nghiên cứu văn học .- 2020 .- Số 9(583) .- Tr. 26-42.

**Nội dung:** Phác họa diện mạo và chỉ ra một số đặc điểm của quá trình tiếp nhận văn học Korea ở Việt Nam thời trung đại.

**Từ khóa:** Văn học Korea, Việt Nam thời trung đại, lưu truyền

**14.** **Tiểu thuyết của Diêm Liên Khoa trong sự kế thừa truyền thống văn học Trung Quốc/** Nguyễn Thị Thúy Hạnh// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2020 .- Số 7(227) .- Tr. 63-73.

**Nội dung:** Bài viết chỉ ra mối quan hệ giữa những sáng tác của Diêm Liên Khoa với truyền thống văn hóa, văn học Trung Quốc qua các phương diện sau: Gia nhập dòng văn học hương thổ; nối tiếp dòng văn học “phản tỉnh dân tộc”; sử dụng thủ pháp “dụ ngôn hóa tự sự”; khúc xạ tư tưởng Đạo gia.

**Từ khóa:** Diêm Liên Khoa, văn học hương thổ, văn học phân tích dân tộc, dụ ngôn hóa tự sự, tư tưởng Đạo gia

**15. Văn học Việt Nam trong tầm nhìn của các nhà nghiên cứu Hàn Quốc đương đại**/ Nguyễn Thị Hiền// Nghiên cứu văn học .- 2020 .- Số 9(583) .- Tr. 58-76.

**Nội dung:** Khảo sát nguồn nhân lực và tình hình dịch thuật, nghiên cứu văn học Việt Nam tại Hàn Quốc trong tầm nhìn của các học giả Hàn Quốc đương đại, tức từ thập niên 1990 đến nay.

**Từ khóa:** Văn học Việt Nam, Hàn Quốc, dịch thuật

DU LỊCH

**1. Du lịch qua bên giới Việt Nam – Trung Quốc trong thập niên thứ hai của thế kỷ XXI/** Bùi Thu Thủy// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2020 .- Số 6(226) .- Tr. 69-77.

**Nội dung:** Từ góc độ hợp tác phát triển du lịch qua biên dưới giữa Việt Nam và Trung Quốc, bài viết đánh giá thực trạng phát triển quan hệ du lịch giữa hai bên cũng như những vấn đề đặt ra đối với phát triển du lịch hai nước hiện nay.

**Từ khóa:** Việt Nam, Trung Quốc, biên giới Việt Nam – Trung Quốc, du lịch qua biên giới

**2. Phát triển du lịch điện ảnh tại Việt Nam/** Nguyễn Thị Thu// Khoa học Đại học Văn Lang.- 2020 .- Số 19 .- Tr. 125-132.

**Nội dung:** Phác thảo bối cảnh thực tế của du lịch điện ảnh tại Việt Nam và đề xuất một số định hướng cho chiến lược marketing điểm đến trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Du lịch điện ảnh, marketing điểm đến, thương hiệu điểm đến